

Sách hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho nhiều mẫu xe đa năng Volkswagen Teramont Pro trong bảng dưới đây. **Trước khi sử dụng sản phẩm, người dùng phải đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng này và giữ gìn cẩn thận sau khi đọc.**

Bất kỳ việc sử dụng, bảo dưỡng hoặc sửa chữa không đúng cách nào đều có thể gây hư hỏng cho xe và ảnh hưởng đến dịch vụ bảo hành chất lượng. Do đó, vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng sản phẩm và xác nhận mẫu xe của bạn bằng cách so sánh với các mẫu xe trong bảng.

Tên	Số mẫu	Động cơ	Hộp số
Xe chở khách đa năng Teramont Pro	SVW65215DV	DYN	Hộp số tự động 7 cấp

Giới thiệu về sách hướng dẫn này

Sách hướng dẫn này mô tả tất cả các phiên bản của dòng xe này và tất cả các trang thiết bị có thể được trang bị, mà không chỉ rõ chúng là tùy chọn hay tiêu chuẩn.

Do đó, các trang thiết bị được mô tả có thể không được lắp đặt trên xe này hoặc chỉ có sẵn ở một số thị trường nhất định. Vui lòng tham khảo dữ liệu bán hàng (hợp đồng mua bán hoặc bằng cấu hình xe) để biết thông tin về trang thiết bị của xe này, và vui lòng kiểm tra xe thực tế. Để biết thông tin chi tiết liên quan đến vấn đề này, vui lòng liên hệ với các đại lý của Volkswagen.

Tất cả dữ liệu trong Sách hướng dẫn này đều tùy thuộc vào tình trạng thông tin tại thời điểm hoàn thiện. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tuân thủ các yêu cầu pháp lý, Volkswagen sẽ tiếp tục tối ưu hóa và cải thiện cấu hình và hiệu suất của sản phẩm. Do đó, có thể có sự khác biệt giữa xe thực tế và hướng dẫn trong Sách hướng dẫn này. Các dữ liệu, hình minh họa hoặc mô tả riêng lẻ không thể được sử dụng làm cơ sở để đưa ra bất kỳ yêu cầu nào.

- Các mô tả hướng, chẳng hạn như trái, phải, phía trước và phía sau, thường đề cập đến hướng chạy của xe nếu không được nêu cụ thể.

- Hình minh họa được cung cấp để hỗ trợ sự hiểu biết và cũng có thể được coi là sơ đồ.

Khi bán hoặc cho mượn xe này, vui lòng đảm bảo rằng luôn có đầy đủ thông tin trên xe.

Mô tả các ký hiệu



Cho biết một đoạn văn chứa thông tin quan trọng và các mẹo an toàn ⚠ cần phải luôn tuân thủ trong chương.



Cho biết chương này chưa hoàn thành và sẽ tiếp tục ở trang sau.



Cho biết chương này đã kết thúc.



Cho biết xe phải dừng lại ngay lập tức.



Cho biết nhãn hiệu đã được đăng ký. Việc không có nhãn hiệu này không có nghĩa là được đảm bảo sử dụng miễn phí.



Loại biểu tượng này có nghĩa là đề cập đến các hướng dẫn cảnh báo trong cùng đoạn văn hoặc trên trang được hiển thị để nhắc nhở bạn về các tai nạn và thương tích có thể xảy ra và cách tránh chúng.



Cho biết nội dung "nhắc nhở" trong chương này hoặc trên trang tương ứng.

⚠ NGUY HIỂM

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu bỏ qua.

⚠ CẢNH BÁO

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu bỏ qua.

⚠ THẬN TRỌNG

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc vừa nếu bỏ qua.

ℹ LƯU Ý

Văn bản có biểu tượng này cho biết tình huống có thể gây hư hỏng xe nếu bỏ qua.



Văn bản có biểu tượng này chứa lời nhắc nhở về việc bảo vệ môi trường.



Văn bản có biểu tượng này chứa thông tin bổ sung.

Mô tả hình ảnh

Các hình ảnh trong sách hướng dẫn này được sử dụng làm hình minh họa bổ trợ để giúp hiểu rõ hơn.

Các hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa và không phải là hình ảnh thực tế của chiếc xe bạn đã mua, chẳng hạn như hình ảnh hướng dẫn an toàn khi va chạm.

ℹ LƯU Ý

Các hình ảnh và hướng dẫn của mẫu xe được chỉ ra trong sách hướng dẫn chỉ có giá trị đối với mẫu xe đó.

Mục lục

Sách hướng dẫn

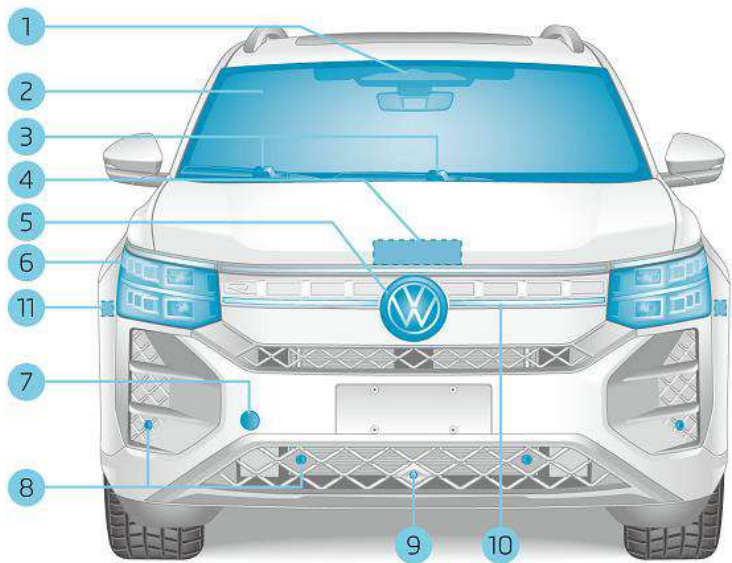
Tổng quan về xe.....	4
Hình chiếu trước.....	4
Hình chiếu sau	5
Hình chiếu bên.....	6
Tổng quan về cửa xe.....	7
Tổng quan về phía người lái	8
Bảng điều khiển trung tâm trên nóc xe.....	10
Phần dưới của bảng điều khiển trung tâm.....	11
Phần sau của bảng điều khiển trung tâm.....	12
Tổng quan về phía trước bên hành khách.....	12
Thông tin dành cho người lái.....	13
Đèn cảnh báo và đèn báo	13
Cụm đồng hồ	15
Menu cài đặt xe	21
Hệ thống cảnh báo mệt mỏi.....	21
Hệ thống Cảnh báo Mất tập trung.....	25
An toàn.....	27
Mẹo chung.....	27
Tư thế ngồi	28
Dây an toàn.....	30
Hệ thống túi khí	37
Ghế trẻ em.....	43
Thiết bị khẩn cấp	48
Mở và Đóng.....	49
Chìa khóa xe.....	49
Hệ thống mở khóa không cần chìa khóa	52
Khóa cửa và khóa cửa trung tâm.....	54
Nắp cốp.....	57
Cửa sổ	63
Cửa sổ trời	64
Vô lăng	67
Điều chỉnh vị trí vô lăng	67
Ghế ngồi và tựa đầu.....	68
Ghế trước	68
Ghế sau.....	73

Tựa đầu.....	76
Thông số ghế.....	78
Đèn chiếu sáng.....	82
Đèn xi nhan	82
Đèn chiếu sáng ban ngày	82
Đèn nội thất.....	89
Tâm nhìn.....	90
Cần gạt nước kính chắn gió	90
Gương chiếu hậu	93
Tấm che nắng.....	96
Điều hòa không khí (A/C).....	98
Điều hòa không khí hoàn toàn tự động.....	98
Hệ thống hương thơm thông minh	105
Lái xe	108
Hướng dẫn lái xe.....	108
Bàn đạp.....	111
Khởi động và tắt máy.....	112
Hệ thống Khởi động/Dừng tự động.....	114
Sang số.....	116
Lái xe trên dốc	121
Phanh	123
Hệ thống lái.....	125
Lựa chọn chế độ không gian.....	128
Lái xe địa hình	130
Hệ thống hỗ trợ lái xe.....	139
Thông tin về hệ thống cảm biến	139
Bộ giới hạn tốc độ.....	140
Hệ thống ACC.....	141
Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước...	145
Hệ thống hỗ trợ chuyển làn.....	149
Hỗ trợ đỗ xe và ra khỏi bãi đỗ.....	151
Đỗ xe.....	151
EPB.....	152
Hệ thống yêu cầu dừng xe.....	153
Thông báo hệ thống đỗ xe.....	154
Hệ thống radar lùi xe	156

Giới thiệu về camera lùi.....	158	Thay thế, sửa chữa và điều chỉnh phụ kiện, phụ tùng.....	237
Hệ thống camera toàn cảnh (Chế độ xem khu vực).....	158	Ống dẫn nhiên liệu.....	240
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	160	Bảo dưỡng xe.....	240
Hỗ trợ đỗ xe ra khỏi chỗ đỗ.....	163	Các hạng mục dịch vụ hậu mãi khác.....	247
Hệ thống hỗ trợ phanh	164	Thông báo cho người dùng	247
Trang bị tiện ích	167	Thông tin người dùng	247
Hộc đựng đồ	167	Cải thiện hiệu quả lái xe/ giảm ô nhiễm môi trường.....	249
Nguồn điện trong xe	170	Hệ thống OBD	250
Vận chuyển.....	172	Thiết bị ghi dữ liệu sự kiện (Event Data Recorder)	252
Cất giữ hành lý và hàng hóa	172	Thông số kỹ thuật.....	255
Cốp xe	172	Mẹo về thông số kỹ thuật.....	255
Giá nóc xe	176		
Lọc nhiên liệu và khí thải	177		
Mẹo an toàn khi sử dụng nhiên liệu.....	177		
Loại nhiên liệu và tiếp nhiên liệu.....	178		
Bộ điều khiển động cơ và thiết bị lọc khí thải.....	181		
Tự làm	183		
Dụng cụ trên xe	183		
Lưỡi gạt mưa kính chắn gió.....	184		
Thay thế cầu chì.....	186		
Khởi động khẩn cấp	189		
Khởi động bằng cách kéo và kéo xe	190		
Kiểm tra và bổ sung.....	194		
Bên trong khoang động cơ	194		
Dung dịch rửa kính chắn gió	196		
Dầu động cơ	197		
Nước làm mát động cơ.....	200		
Dầu phanh	202		
Ắc quy ô tô.....	204		
Bánh xe và lốp xe	207		
Kiến thức về bánh xe và lốp xe.....	207		
Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp	219		
Thay thế bánh xe	222		
Chăm sóc và Bảo dưỡng Xe	228		
Bảo dưỡng và vệ sinh ngoại thất xe	228		
Bảo dưỡng và vệ sinh nội thất ô tô	234		

Tổng quan về xe

Hình chiếu trước



369001

Hình 1. Hình chiếu phía trước của xe

→ Chú thích Hình 1:

1 Cảm biến và camera ở khu vực gương chiếu hậu:

- Cảm biến mưa 92

- Camera bên trong cabin

2 Kính chắn gió phía trước

3 Cần gạt nước kính chắn gió phía trước 90

4 Cần mở khóa nắp ca-pô 195

5 Logo VW

6 Đèn pha 82

7 Tấm che móc kéo phía trước 191

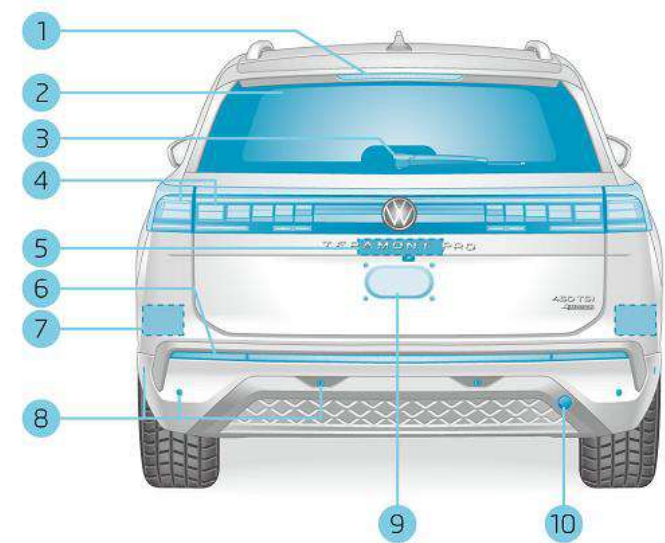
8 Radar đỗ xe phía trước 156

9 Camera phía trước

10 Đèn chiếu sáng xung quanh lưới tản nhiệt hút gió phía trước

11 Cảm biến radar hệ thống hỗ trợ lái xe

Hình chiếu sau



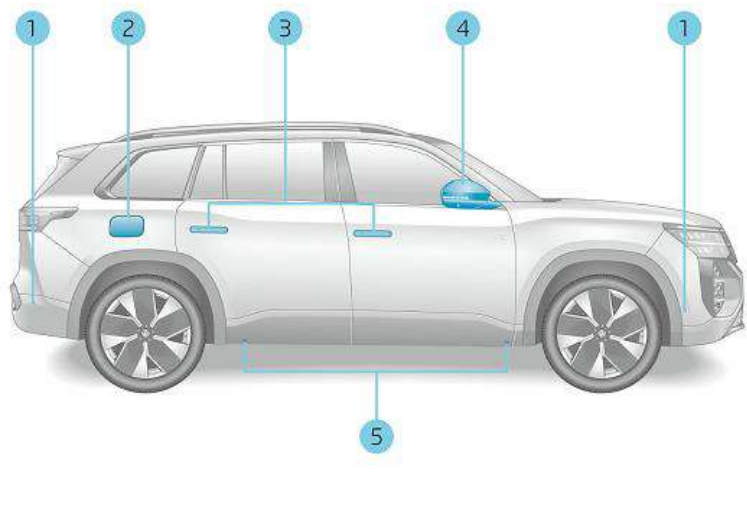
366263

Hình 2. Tổng quan phần đuôi xe

→ Chú thích Hình 2:

1 Đèn phanh phụ	
2 Kính chắn gió phía sau	
- Bộ phận sưởi kính chắn gió phía sau	98
3 Cần gạt nước kính chắn gió phía sau	90
4 Đèn hậu	82
5 Camera lùi, nút mở cốp và đèn biển số phía sau.....	57, 158
6 Thiết bị phản quang	
7 Cảm biến radar hệ thống hỗ trợ lái xe	
8 Radar đỗ xe phía sau	156
9 Giá đỡ biển số phía sau	
10 Tấm che móc kéo phía sau	192

Hình chiếu bên

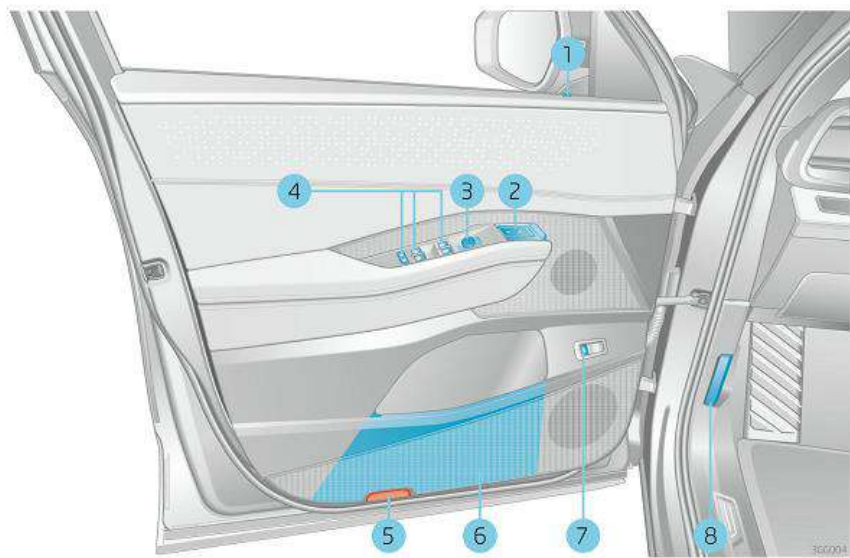


Hình 3. Tổng quan mặt bên của xe

→ Chú thích Hình 3:

1	Cảm biến đỗ xe trước/sau bên trái	156
2	Nắp bình xăng	179
3	Tay nắm cửa	56
4	Gương chiếu hậu ngoài	95
5	Điểm đỡ kích nâng xe	225

Tổng quan về cửa xe



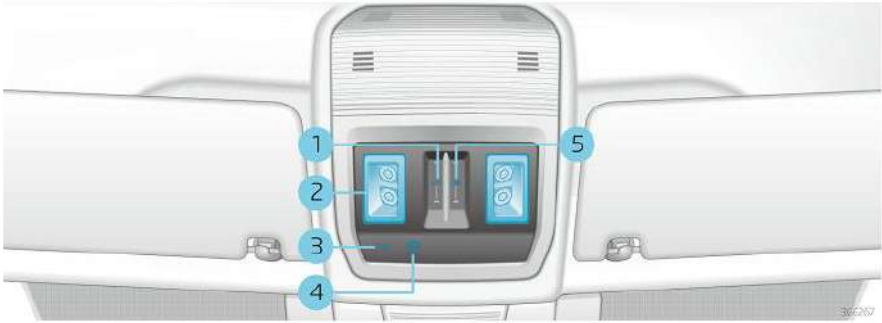
Hình 4. Tổng quan các bộ phận vận hành ở cửa bên người lái

→ Chú thích Hình 4:

1 Đèn báo chống trộm	
2 Tay nắm cửa và nút điều khiển khóa cửa trung tâm 	55
3 Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài	95
- Cài đặt gương chiếu hậu ngoài L - 0 - R	
- Sườn gương chiếu hậu ngoài 	
- Gập gương chiếu hậu ngoài 	
4 Nút điều khiển cửa sổ điện	63
- Bộ điều chỉnh cửa sổ điện 	
- Khóa an toàn trẻ em điện tử 	
5 Đèn chiếu sáng cửa	
6 Hộc đựng đồ	
7 Công tắc nắp cốp 	58
8 Tay nắm mở khóa nắp ca-pô	195

- Nút sưởi vô lăng 	102
5 Còi	
6 Cụm đồng hồ	
- Đồng hồ	15
- Màn hình hiển thị	15
- Đèn cảnh báo và đèn báo	13
7 Màn hình hiển thị trên kính lái	
8 Cần số	90
9 Hệ thống thông tin giải trí	
10 Khu vực thao tác	
- Dùng để bật và tắt hệ thống thông tin giải trí 	
- Để điều chỉnh nhiệt độ điều hòa	
- Dùng để điều chỉnh âm lượng 	
11 Nút đèn cảnh báo nguy hiểm 	
12 Bàn đạp	
13 Vị trí lắp đặt túi khí phía trước của người lái	
14 Cần điều chỉnh vị trí vô lăng	67

Bảng điều khiển trung tâm trên nóc xe

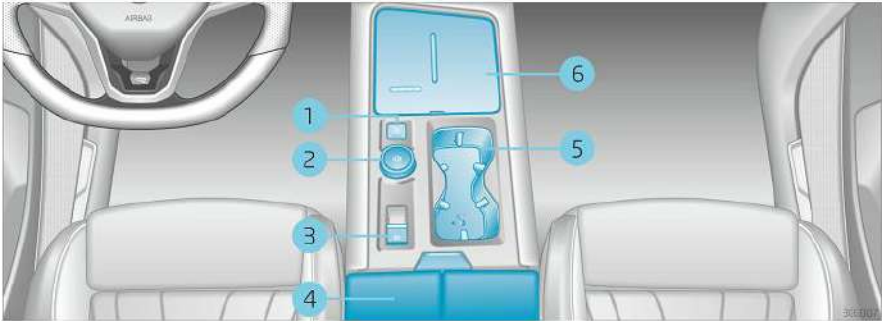


Hình 6 Bảng điều khiển trung tâm trên nóc xe

→ Chú thích Hình 6:

1 Nút điều khiển cửa sổ trời	64
2 Công tắc đèn đọc sách cảm ứng	89
3 Nút công tắc đèn đọc sách	89
4 Nút TẮT cho chức năng BẬT tự động của đèn nội thất	89
5 Nút điều khiển rèm cuốn che nắng	65

Phần dưới của bảng điều khiển trung tâm

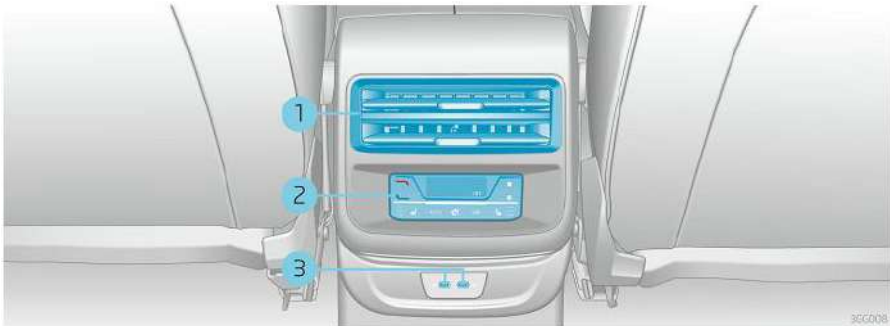


Hình 7 Phần dưới của bảng điều khiển trung tâm

→ Chú thích Hình 7:

1 Nút khởi động khóa điện.....	112
2 Nút điều khiển thông minh	127
- Có chức năng chọn chế độ lái	
- Có chức năng điều chỉnh âm lượng	
- Có chức năng chọn chế độ không khí	
3 Phanh tay điện tử (EPB) 	152
4 Tay vịn trung tâm ghế trước	
5 Hộc đựng đồ có giá đỡ lon nước giải khát	
- Khu vực chứa chìa khóa xe để khởi động khẩn cấp	
6 Sạc không dây cho điện thoại thông minh	

Phần sau của bảng điều khiển trung tâm

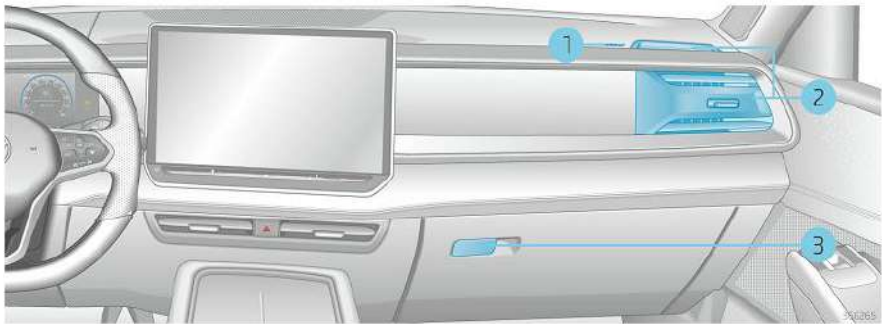


Hình 8. Tổng quan về phía sau bảng điều khiển trung tâm

→ Chú thích Hình 8:

- 1 Cửa gió
- 2 Bảng điều khiển điều hòa phía sau
- 3 Ổ cắm Type-C

Tổng quan về phía trước bên hành khách



Hình 9. Tổng quan về phía trước bên hành khách

→ Chú thích Hình 9:

- 1 Túi khí phía trước cho hành khách 39
- 2 Cửa gió
- 3 Tay nắm mở hộc chứa đồ

Thông tin dành cho người lái

Đèn cảnh báo và đèn báo

Đèn cảnh báo và đèn báo hiển thị cảnh báo → , lỗi →  hoặc các chức năng khác. Một số đèn cảnh báo và đèn báo hiệu sẽ sáng khi bật công tắc khóa điện và phải tắt khi động cơ đang hoạt động hoặc trong khi lái xe.

Tùy thuộc vào kiểu xe, màn hình hiển thị của cụm đồng hồ cũng có thể hiển thị các thông báo văn bản cung cấp thông tin bổ sung hoặc yêu cầu thao tác → trang 15, *Cụm đồng hồ*.

Tùy thuộc vào trang bị của xe, một biểu tượng tương trưng có thể được hiển thị trên màn hình thay vì đèn cảnh báo.

Một số đèn cảnh báo và đèn báo hiệu cũng sẽ phát ra tín hiệu âm thanh khi chúng sáng.

Biểu tượng	Ý nghĩa → 
	Đèn cảnh báo trung tâm: Hãy chắc chắn tuân thủ nghiêm ngặt các thông tin phụ trợ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
	Không tiếp tục lái xe! - Mức dầu phanh quá thấp. - Hệ thống phanh bị lỗi. - Phanh tay điện tử (EPB) bị lỗi. - Bộ trợ lực phanh cơ điện tử bị lỗi.
	- Phanh tay điện tử (EPB) đang hoạt động. - Lực phanh của phanh tay điện tử quá thấp.
	Không tiếp tục lái xe! - Nhiệt độ nước làm mát quá cao. - Mức nước làm mát quá thấp. Dừng xe và để động cơ nguội. Kiểm tra mức nước làm mát.
	Không tiếp tục lái xe! - Áp suất dầu động cơ quá thấp. Vui lòng tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ.
	Hệ thống lái điện cơ bị lỗi.
	Chưa thắt dây an toàn.

Biểu tượng	Ý nghĩa → 
	Giành quyền điều khiển xe và phanh lại.
	Ắc quy 12V trên xe bị hỏng.
	Giành quyền điều khiển vô lăng ngay lập tức.
	Cảnh báo va chạm.
	Hệ thống điều khiển điện tử động cơ bị lỗi.
	Không tiếp tục lái xe! - Hộp số quá nóng - Hộp số bị lỗi.
	Cần thiệp phòng ngừa vào hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe.
	Mở cửa số xe! Nồng độ carbon dioxide quá cao.
	Đèn cảnh báo trung tâm: Hãy chắc chắn tuân thủ nghiêm ngặt các thông tin hỗ trợ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. - Sáng: Chương trình ổn định điện tử (ESC) bị lỗi. - Nhấp nháy: Chương trình ổn định điện tử (ESC) hoặc hệ thống chống trượt khi lái xe (TCS) đang điều chỉnh. - Tắt chương trình ổn định điện tử (ESC). - Hệ thống kiểm soát trượt bánh (TCS) đã tắt.
	Lỗi hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).
	Đèn sương mù phía sau bật sáng. - Hộp số ở chế độ vận hành khẩn cấp. - Hộp số bị lỗi. - Nguy cơ trượt! Không thể chuyển sang số P. - Hộp số quá nóng - Cần số bị lỗi.
	Đèn chiếu sáng ban ngày không hoạt động.
	Đèn báo hệ thống OBD cho biết các hệ thống và bộ phận liên quan đến khí thải bị lỗi, hoặc nắp bình xăng không được đóng chặt, hoặc có rò rỉ trong hệ thống bay hơi nhiên liệu.

Biểu tượng	Ý nghĩa → 
	Bộ lọc hạt đã đến lúc cần được tái tạo.
	Hiệu quả trợ lực lái điện bị giảm.
	- Áp suất lốp thấp. - Hệ thống giám sát áp suất lốp bị lỗi.
	Mức chất lỏng trong bình chứa dung dịch rửa kính quá thấp.
	Lỗi cần gạt nước.
	Hệ thống điều khiển điện tử động cơ bị lỗi.
	Mức nhiên liệu quá thấp.
	- Mức dầu động cơ thấp hoặc cao. - Cảm biến mức dầu bị hỏng.
	- Túi khí hoặc bộ phận thu dây an toàn bị lỗi. - Hệ thống túi khí hoặc bộ phận thu dây an toàn bị tắt bằng thiết bị chẩn đoán.
	Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe bị hạn chế hoặc không khả dụng.
	- Phanh tay điện tử (EPB) bị lỗi. - Bộ trợ lực phanh cơ khí điều khiển điện tử bị lỗi.
	Hệ thống dầu động cơ bị lỗi.
	Cảm biến mưa và ánh sáng bị lỗi.
	Hệ thống giới hạn tốc độ không hoạt động.
	Hệ thống ACC không khả dụng.
	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp tự động (hệ thống giám sát khoảng cách phía trước) không hoạt động.
	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp tự động (hệ thống giám sát khoảng cách phía trước) đã bị tắt.
	Hệ thống hỗ trợ chuyển làn bị lỗi.
	Hệ thống yêu cầu dừng bị lỗi.
	Ắc quy 12V trên xe bị hỏng.

Biểu tượng	Ý nghĩa → 
	Chìa khóa công tắc khởi động không có trong xe.
	Việc lái xe ra khỏi chỗ đỗ bị cản trở.
	- Đền xi nhan trái hoặc phải. - Đền cảnh báo nguy hiểm đang bật.
	Vui lòng nhấn bàn đạp phanh.
	- Hệ thống phanh đang hoạt động. Chức năng giữ phanh tự động (Auto Hold) được kích hoạt.
	Chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold) đã được kích hoạt.
	Giới hạn tốc độ đang bật và chức năng điều chỉnh được kích hoạt.
	Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đang được điều chỉnh và không nhận diện được xe phía trước.
	Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đang được điều chỉnh để nhận diện xe phía trước.
	Hệ thống HDC được kích hoạt.
	Điều chỉnh dựa trên giới hạn tốc độ.
	Điều chỉnh dựa trên hướng đường.
	Điều chỉnh dựa trên vòng xoắn.
	Điều chỉnh dựa trên giao lộ.
	Điều chỉnh dựa trên việc hủy bỏ giới hạn tốc độ.
	Điều chỉnh dựa trên tình trạng tắc nghẽn giao thông.
	- Đèn pha chiếu xa đang bật. - Chức năng bật đèn pha chiếu xa tức thời được kích hoạt.
	Mẹo về khoảng thời gian bảo dưỡng.
	Cảnh báo băng giá, nhiệt độ bên ngoài thấp hơn +4°C.
	Hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ đã được kích hoạt.
	Hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ không khả dụng.
	Cảnh báo khoảng cách.

Biểu tượng	Ý nghĩa → 
	Chế độ điều chỉnh đèn pha chiếu xa đã được kích hoạt.
	Chế độ lái xe địa hình.
	Chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu (ECO).
	Chế độ lái xe thoải mái.
	Chế độ lái xe thể thao.
	Chế độ lái xe cá nhân hóa.
	Chế độ lái xe trên tuyết.

CẢNH BÁO

Khi lái xe, hãy chú ý đến đèn báo/chi báo và tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn trên đèn báo/chi báo và thông tin văn bản liên quan. Nếu không, rất dễ xảy ra sự cố trên đường, gây tai nạn và thương tích nghiêm trọng cho người.

- Tuyệt đối không được bỏ qua cảnh báo từ đèn báo hoặc tin nhắn văn bản!
- Dừng xe càng sớm càng tốt và chú ý đến an toàn trong quá trình vận hành.

- Đỗ xe ở nơi an toàn, tránh xa làn đường chính, và chú ý không có vật liệu dễ cháy như rơm hoặc nhiên liệu dưới gầm xe, và đảm bảo không có bộ phận nào của hệ thống ống xả tiếp xúc với các chất đó.
- Xe bị hỏng do trục trặc sẽ làm tăng nguy cơ tai nạn, rất dễ gây tai nạn và gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác. Trong trường hợp này, cần bật đèn cảnh báo nguy hiểm và đặt biển báo tam giác cảnh báo bên cạnh xe để thu hút sự chú ý của các phương tiện đang lưu thông và phòng ngừa tai nạn.
- Khoảng động cơ của xe là khu vực làm việc nguy hiểm! Trước khi mở nắp ca-pô và trước khi làm việc trong khoang động cơ: hãy tắt động cơ và để nguội để tránh bị bỏng hoặc các thương tích khác. Hãy chắc chắn đọc và làm theo các hướng dẫn cảnh báo liên quan.

LƯU Ý

Khi xảy ra lỗi, đèn báo tương ứng sẽ sáng lên, và màn hình hiển thị cũng có thể hiển thị thông tin tương ứng để nhắc nhở bạn thực hiện các thao tác cần thiết.

Cụm đồng hồ

Tổng quan về cụm đồng hồ



Hình 10 Cụm đồng hồ kỹ thuật số

Cụm đồng hồ kỹ thuật số được trang bị màn hình TFT màu độ phân giải cao, có thể bổ sung thêm thông tin cho mặt đồng hồ tiêu chuẩn bằng cách chọn các màn hình hiển thị bổ sung khác nhau.

Màn hình hiển thị thông tin cụm đồng hồ

Màn hình hiển thị chính có thể có của cụm đồng hồ

Tùy thuộc vào kiểu xe và trang bị, các thông tin khác nhau có thể được hiển thị trên cụm đồng hồ:

- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài.
- Thời gian và ngày tháng.
- Hệ thống hỗ trợ lái xe.
- Cửa, nắp ca-pô và nắp cốp chưa đóng.
- Nhắc nhở tốc độ lốp mùa đông.
- Thông báo hệ thống thông tin giải trí và điều hướng.
- Phạm vi lái xe.
- Hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng.
- Vị trí cần số của hộp số tự động.
- Văn bản cảnh báo và thông tin.
- Đèn cảnh báo và đèn báo.

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài

Khi nhiệt độ bên ngoài thấp hơn khoảng $+4^{\circ}\text{C}$, biểu tượng tình thế băng ❄ cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ bên ngoài. Biểu tượng sẽ vẫn sáng cho đến khi nhiệt độ bên ngoài vượt quá $+6^{\circ}\text{C}$.

Nhiệt độ hiển thị có thể cao hơn một chút so với nhiệt độ thực tế bên ngoài do bức xạ nhiệt từ động cơ trong các trường hợp sau:

- Xe đang đứng yên.
- Khi hệ thống sưởi khi đỗ xe đang hoạt động.
- Khi tốc độ xe rất thấp.

Phạm vi đo là -45°C đến $+76^{\circ}\text{C}$.

1 Màn hình bổ sung và cửa sổ bật lên: Các thông báo cửa sổ bật lên được cung cấp tùy thuộc vào tình huống thực tế, chẳng hạn như trạng thái của hệ thống hỗ trợ người lái.

2 Khu vực hiển thị chính.

3 Màn hình bổ sung.

4 Màn hình hiển thị trạng thái, chẳng hạn như vị trí cần số.

Cửa, nắp ca-pô và nắp cốp không đóng

Sau khi mở khóa xe và trong khi lái xe, cụm đồng hồ kỹ thuật số sẽ hiển thị cửa mở và cửa trước hoặc nắp cốp mở, và cũng có thể phát ra tín hiệu âm thanh.

Nhắc nhở vượt tốc độ đối với lốp mùa đông

Khi tốc độ tối đa được đặt bị vượt quá, nó sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ kỹ thuật số.

Chức năng nhắc nhở tốc độ có thể được thiết lập trong phần cài đặt lốp của hệ thống thông tin giải trí → trang 217.

Vị trí cần số của hộp số tự động

Số lái và vị trí số đang gài (tùy thuộc vào chế độ lái) được hiển thị trên cần số và trên cụm đồng hồ kỹ thuật số. Khi sử dụng phanh hoặc cần số, sơ đồ số sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ.

Các màn hình hiển thị bổ sung có thể có trên cụm đồng hồ kỹ thuật số

Tùy thuộc vào trang bị, các chế độ xem khác có thể được cấu hình và hiển thị trong các khu vực hiển thị bổ sung của cụm đồng hồ kỹ thuật số thông qua menu cấu hình:

- Nhiệt độ hoạt động.
- Hiển thị dữ liệu lái xe, chẳng hạn như thời gian/quãng đường lái xe.
- Điều hướng.
- Âm thanh.
- Điện thoại.
- La bàn.
- Thông tin điểm đến.

Nhiệt độ hoạt động

Tùy thuộc vào trang bị, các nhiệt độ hoạt động sau đây có thể được hiển thị:

- Dầu động cơ.
- Nước làm mát.
- Hộp số.

La bàn

Nếu màn hình hiển thị **la bàn** được kích hoạt, hướng lái hiện tại sẽ được hiển thị dưới dạng mũi tên màu xanh lam và được trang bị màn hình hiển thị la bàn trên xe.

Điều hướng

Sau khi kích hoạt chức năng dẫn đường đến điểm đến, hướng lái xe sẽ được hiển thị bằng một mũi tên trong cửa sổ **nhắc nhở dẫn đường** bổ sung.

Điện thoại

Nếu màn hình hiển thị **điện thoại** được kích hoạt và đã được kết nối với điện thoại di động thông qua, ví dụ, Bluetooth®, biểu tượng Bluetooth  sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ kỹ thuật số. Ngoài ra, biểu tượng  cũng hiển thị mức pin của điện thoại di động. Tùy thuộc vào kiểu máy, một số kiểu máy không hỗ trợ hiển thị pin.

Thông tin điểm đến

Khi chức năng điều hướng điểm đến được kích hoạt, thời gian di chuyển ước tính và khoảng cách đến điểm đến tính bằng ki-lô-mét hoặc dặm sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị bổ sung **thông tin điểm đến**.

CẢNH BÁO

Đường có thể bị đóng băng khi nhiệt độ bên ngoài trên mức đóng băng. Nguy cơ tai nạn tăng lên trên đường băng giá. Hậu quả có thể là thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Lái xe hết sức cẩn thận khi các ký hiệu  hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
- Luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và tình trạng giao thông.
- Không chỉ dựa vào hiển thị nhiệt độ bên ngoài.



Một số màn hình trên cụm đồng hồ kỹ thuật số có thể bị mờ do các hoạt động bất ngờ (chẳng hạn như cuộc gọi đến).



Tùy thuộc vào trang bị, một số cài đặt và hiển thị cũng có thể được tích hợp vào hệ thống thông tin giải trí.

Đồng hồ đo vòng tua động cơ



Hình 11 Đồng hồ đo vòng tua động cơ

Vạch đỏ trên đồng hồ đo vòng tua động cơ cho biết tốc độ động cơ tối đa cho phép ở tất cả các số khi động cơ đã chạy rà và đạt đến nhiệt độ hoạt động.

Trước khi đạt đến vùng đỏ, hãy chọn vị trí cần số D/S hoặc nhả chân ga.

LƯU Ý

Tải trọng động cơ quá mức, đặc biệt khi động cơ còn nguội, có thể gây hư hỏng động cơ.

- Khi động cơ còn nguội, tránh tốc độ động cơ quá cao, ga hết cỡ và tải trọng động cơ lớn.
- Để tránh làm hỏng động cơ, kim đồng hồ đo vòng tua động cơ chỉ được phép ở vùng đỏ trên mặt đồng hồ trong thời gian ngắn.



Sang số sớm giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn khi vận hành.

Hiển thị lượng nhiên liệu



Hình 12. Trên cụm đồng hồ kỹ thuật số: đồng hồ đo nhiên liệu (sơ đồ minh họa)



Bình nhiên liệu gần hết

Đèn báo chuyển sang màu vàng. Lượng nhiên liệu dự trữ đang được sử dụng (vạch đỏ).

1. Đồ nhiên liệu càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Lượng nhiên liệu quá thấp có thể gây ra hiện tượng cung cấp nhiên liệu không đều cho động cơ và "khó vận hành" hoặc chết máy, đặc biệt khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc. Điều này có thể khiến xe bị hỏng giữa đường, gây tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Khi động cơ chết máy do thiếu nhiên liệu hoặc cung cấp nhiên liệu không đều, hệ thống lái, tất cả các hệ thống hỗ trợ người lái và hệ thống hỗ trợ phanh đều không hoạt động.

- Kiểm tra xem bình nhiên liệu đã được đổ đủ nhiên liệu chưa.
- Hãy chắc chắn đổ thêm nhiên liệu khi bình nhiên liệu chỉ còn 1/4.

💡 LƯU Ý

Sự bất thường trong hệ thống cung cấp nhiên liệu có thể gây ra hiện tượng bỏ lửa và nhiên liệu chưa cháy đi vào hệ thống ống xả.

- Không bao giờ lái xe cho đến khi bình nhiên liệu hoàn toàn cạn kiệt.



Mũi tên nhỏ bên cạnh biểu tượng vòi bơm nhiên liệu trên đồng hồ đo nhiên liệu chỉ vị trí nắp bình xăng trên xe.

Mẹo bảo dưỡng



Hình 13. Trên cụm đồng hồ kỹ thuật số: mẹo bảo dưỡng



Hình 14. Hệ thống thông tin giải trí: mẹo bảo dưỡng

Các hạng mục bảo dưỡng được hiển thị trên cụm đồng hồ kỹ thuật số và hệ thống thông tin giải trí.

Nhắc nhở hết hạn dịch vụ hậu mãi

Nếu sắp đến hạn kiểm tra định kỳ, thông báo bảo dưỡng trước sẽ xuất hiện khi bật công tắc khóa điện.

Số km hoặc thời gian hiển thị là quãng đường và thời gian có thể lái xe trước lần kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Một trong các màn hình sau có thể xuất hiện:

- Còn xx km nữa trước lần kiểm tra định kỳ tiếp theo!

- Còn xx ngày nữa trước lần kiểm tra định kỳ tiếp theo!

Các hạng mục bảo dưỡng

Nếu lần kiểm tra định kỳ sắp hết hạn, tín hiệu âm thanh sẽ phát ra khi bật công tắc khóa điện và biểu tượng cờ lê cùng màn hình sau sẽ xuất hiện cùng nhau trên cụm đồng hồ kỹ thuật số trong vài giây:

- Vui lòng thực hiện kiểm tra định kỳ

Kiểm tra khoảng thời gian bảo dưỡng trong hệ thống thông tin giải trí

1. Nhấn nút chức năng **vehicle/xe**.
2. Nhấn nút chức năng **status/trạng thái**.
3. Nhấn nút chức năng **maintenance/bảo dưỡng** để hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng.

Hiển thị số km hoặc số ngày cho đến lần kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Đặt lại hiển thị bảo dưỡng

Chỉ có thể đặt lại hiển thị bảo dưỡng tại trạm sửa chữa được ủy quyền đủ điều kiện trong phạm vi kiểm tra định kỳ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý Volkswagen.



Thông tin bảo dưỡng sẽ tự động hiển thị sau vài giây khi khởi động động cơ hoặc khi nhấn nút trên vô lăng đa chức năng.

Hệ thống hiển thị trên kính lái



Hình 15 Màn hình hiển thị trên hệ thống hiển thị trên kính lái

Áp dụng cho: Xe được trang bị hệ thống hiển thị trên kính lái

Thông tin cụ thể về việc lái xe, cũng như các hệ thống phụ trợ liên quan và thông tin điều hướng được chiếu lên một vị trí cụ thể trên kính chắn gió phía trước thông qua hệ thống hiển thị trên kính lái, cung cấp cho người lái thông tin lái xe rõ ràng và nâng cao hiệu quả an toàn khi lái xe.

Bật và tắt màn hình hiển thị trên kính lái

Màn hình hiển thị trên kính lái có thể được bật và tắt trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

- Nhấn nút chức năng **vehicle**.
- Chọn menu **vehicle**.
- Chọn chế độ xem bên trong và nhấn vào danh sách **head-up display**.
- Bật và tắt màn hình hiển thị trên kính lái khi cần. Chức năng được kích hoạt sẽ được hiển thị khi được kích hoạt.

Cài đặt chiều cao

Góc nhìn có thể được điều chỉnh bằng cách cài đặt màn hình hiển thị trên kính lái trong menu tương ứng trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

- Trước khi thiết lập, vui lòng chọn tư thế ngồi tốt nhất để đảm bảo màn hình không quá cao hoặc quá thấp.
- Thiết lập vị trí và độ nghiêng mong muốn của màn hình hiển thị trên kính lái thông qua các phím chức năng.
- Mặc dù màn hình hiển thị trên kính lái có thể điều chỉnh độ cao trong một phạm vi nhất định, nhưng chỉ một số khu vực nhất định mới có thể được xem và đạt được hiệu quả xem tốt nhất tùy thuộc vào tư thế ngồi và chiều cao cụ thể. Nên điều chỉnh phần trên của màn hình hiển thị trên kính lái xuống vị trí thấp hơn một chút, gần đường chân trời. Bạn cũng có thể thử điều chỉnh đến các vị trí khác nhau hoặc vị trí ưa thích theo thói quen của mình để có được hiệu quả xem tốt nhất.

Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí

Các cài đặt bổ sung cho màn hình hiển thị trên kính lái có thể được thực hiện trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

Phương pháp cài đặt như sau:

Trong cài đặt màn hình hiển thị trên kính lái:

- Cài đặt độ sáng màn hình. Độ sáng màn hình tự động giảm khi độ sáng môi trường giảm. Độ sáng cơ bản được thiết lập đồng thời với đèn chiếu sáng bảng điều khiển và công tắc → trang 89.
- Lựa chọn nội dung hiển thị trên màn hình hiển thị trên kính lái, chẳng hạn như điều hướng.
- Chế độ màu tuyệt vời của màn hình hiển thị trên kính lái cũng có thể được sử dụng trong điều kiện thời tiết xấu (chẳng hạn như khi trời đang

CẢNH BÁO

Vui lòng không đặt vật thể vào cửa thoát sáng của hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái để tránh làm trầy xước gương chiếu. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả chiếu hình.

LƯU Ý

- Kính râm có bộ lọc ánh sáng phân cực và ánh sáng không đạt yêu cầu có thể ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị.
- Màn hình hiển thị lý tưởng phụ thuộc vào vị trí ngồi và chiều cao của hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái.
- Cần có kính chắn gió phía trước đặc biệt để hệ thống màn hình hiển thị trên kính lái hoạt động.
- Nếu bạn nhấn vào giao diện thông tin bản quyền trong menu cài đặt, nhiều trang thông tin bản quyền sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị trên kính lái. Có thể tắt hiển thị thông tin bản quyền bằng cách tắt và bật lại nút chức năng màn hình hiển thị trên kính lái, hoặc bằng cách chuyển xe sang trạng thái lái.

Vận hành cụm đồng hồ



Hình 16 Bên phải vô lăng đa chức năng: vận hành cụm đồng hồ kỹ thuật số (số đo minh họa)

Nếu có thông báo cảnh báo ưu tiên cao trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, menu cụm đồng hồ sẽ không thể mở được. Một số thông báo cảnh báo có thể được xác nhận và ẩn bằng các nút  trên vô lăng đa chức năng → Hình 16.

Thiết lập chế độ hiển thị trên màn hình

có tuyết).

- Nhấn nút trên vô lăng đa chức năng .

Cổ điển Màn hình hiển thị là kiểu đồng hồ tròn cổ điển.

Hiện đại Màn hình hiển thị là kiểu đồng hồ thể.

Đặc biệt Tùy thuộc vào trang bị của xe, các kiểu đồng hồ khác (chẳng hạn như kiểu thể thao) có thể được hiển thị.

Chuyển sang màn hình chính

Bạn có thể tự chuyển đổi tiêu điểm của màn hình chính.

1. Nhấn nút mũi tên  trên vô lăng đa chức năng và .

Điều hướng: Bản đồ điều hướng và hướng dẫn điều hướng tuyến đường.

Hệ thống hỗ trợ lái xe: Hiển thị hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động.

Dữ liệu lái xe: Hiển thị thời gian lái xe hiện tại, quãng đường hiện tại, tốc độ trung bình của xe và mức tiêu thụ năng lượng.

Thông tin liên quan đến trạng thái xe, chẳng hạn như tổng quãng đường, sẽ được hiển thị trước khi khởi động và sau khi tắt máy.

Chọn màn hình bổ sung

1. Sử dụng nút  hoặc  để chọn các vùng hiển thị bổ sung ở bên phải hoặc bên trái.
2. Sử dụng các nút mũi tên  và  để chọn các màn hình bổ sung cần thiết.
3. Xác nhận lựa chọn bằng nút .

Hiện thị và ẩn màn hình bổ sung

1. Nhấn và giữ nút .

Cấu hình màn hình bổ sung

Để chọn màn hình bổ sung nào sẽ được hiển thị trong vùng hiển thị bổ sung, bạn có thể cấu hình các màn hình bổ sung theo nhu cầu của mình:

1. Sử dụng nút  hoặc  để chọn các vùng hiển thị bổ sung ở bên phải hoặc bên trái.
2. Sử dụng các nút mũi tên  và  để điều hướng đến menu **cài đặt** và mở nó.
3. Nhấn nút để lưu thay đổi. Dấu tích  cho biết chức năng tương ứng đã được bật.

Bạn có thể tự thiết lập chế độ hiển thị trên màn hình.

Bản đồ dẫn đường trên cụm đồng hồ kỹ thuật số

Tùy thuộc vào trang bị, cụm đồng hồ kỹ thuật số có thể hiển thị bản đồ dẫn đường chi tiết.

Kích thước bản đồ dẫn đường có thể được điều chỉnh liên tục. Để thiết lập kích thước bản đồ mong muốn, hãy thực hiện các bước sau:

1. Để bật khu vực hiển thị **dẫn đường**, nhấn các nút mũi tên  và  trên vô lăng đa chức năng.
2. Nếu cần phóng to, nhấn nút  và sử dụng nút mũi tên  hoặc  để điều chỉnh kích thước bản đồ cần thiết.
3. Nhấn và giữ nút  trên vô lăng đa chức năng để hiển thị hoặc ẩn các màn hình bổ sung.

CẢNH BÁO

Việc vận hành cụm đồng hồ và hệ thống thông tin giải trí có thể làm phân tâm việc quan sát tình trạng đường. Nếu người lái xe phân tâm khi lái xe, có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy luôn tập trung và lái xe có trách nhiệm.
- Không vận hành cụm đồng hồ khi đang lái xe.
- Vui lòng chỉ thực hiện tất cả các cài đặt trong cụm đồng hồ và hệ thống thông tin giải trí sau khi xe dừng hẳn.

 Nếu xuất hiện thông báo cảnh báo về lỗi chức năng sau khi bật công tắc khóa điện, có thể không thể thiết lập hoặc hiển thị thông tin như mô tả ở trên. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Menu cài đặt xe

Menu cài đặt xe

Các chức năng và hệ thống riêng lẻ có thể được bật, tắt và thiết lập trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

4. Để quay lại menu lựa chọn, nhấn nút  hoặc .

Mở menu cài đặt xe

1. Bật công tắc khóa điện.
2. Bật hệ thống thông tin giải trí khi cần thiết.
3. Nhấn nút chức năng .
4. Tùy thuộc vào trang bị: Nhấn vào mục menu  và chọn menu  hoặc .
5. Gọi các mục cần thiết từ menu phụ và thiết lập chúng theo nhu cầu.

CẢNH BÁO

Nếu người lái xe bị phân tâm, có thể xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng. Việc vận hành hệ thống thông tin giải trí có thể làm phân tâm việc quan sát điều kiện đường xá.

- Hãy luôn tập trung và lái xe có trách nhiệm.
- Tất cả các cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí chỉ có thể được thực hiện khi xe dừng.

Hệ thống cảnh báo mệt mỏi

Giới thiệu về hệ thống cảnh báo mệt mỏi



Hình 17 Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ: biểu tượng cảnh báo mệt mỏi

Sau khi xe bắt đầu di chuyển, hệ thống cảnh báo mệt mỏi có thể theo dõi hành vi lái xe của người lái và xem người lái có nhắm mắt quá lâu khi lái xe hay không, từ đó đánh giá mức độ mệt mỏi của người lái bằng cách thu thập thông tin này.

Nếu hệ thống phát hiện người lái mệt mỏi hoặc nhắm mắt quá lâu, đèn báo và thông tin văn bản tương ứng sẽ hiển thị trên màn hình bằng điều khiển, đồng thời phát ra cảnh báo bằng âm thanh. Thông báo trên màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị trong khoảng 4 đến 6 giây.

Điều kiện hoạt động

- Giám sát trực tiếp (bằng camera): tốc độ lái xe lớn hơn 20 km/h;
- Giám sát gián tiếp (đánh giá dựa trên hành vi lái xe): tốc độ xe lớn hơn 65 km/h

Khi xe di chuyển với tốc độ từ 20km/h đến 65km/h, hệ thống chỉ đánh giá thông qua thông tin được camera trong xe giám sát.

Khi xe di chuyển với tốc độ từ 65 km/h trở lên, và tốc độ nằm trong khoảng từ 65 km/h đến 130 km/h, hệ thống sẽ đánh giá toàn diện hành vi lái xe của người lái và thông tin được camera trong xe giám sát.

Nếu xe di chuyển với tốc độ từ 130 km/h trở lên, hệ thống sẽ có một số hạn chế nhất định.

CẢNH BÁO

Hệ thống cảnh báo mệt mỏi không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống có thể không nhận biết được tình trạng mệt mỏi của người lái xe trong mọi trường hợp và có thể không đưa ra cảnh báo, trì hoãn cảnh báo hoặc đưa ra cảnh báo bất ngờ. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm đảm bảo khả năng lái xe của mình.
- Chú ý đến giới hạn của hệ thống.
- Không lái xe khi mệt mỏi.
- Khi lái xe đường dài, bạn nên nghỉ ngơi thường xuyên và thời gian nghỉ phải đủ dài.
- Chú ý đến màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ và thực hiện các hành động cần thiết.

Giới hạn hệ thống cảnh báo mệt mỏi

Hệ thống cảnh báo mệt mỏi bị giới hạn bởi giới hạn của hệ thống. Các điều kiện sau đây có thể khiến chức năng cảnh báo mệt mỏi bị giới hạn hoặc hoàn toàn không hiệu quả:

- Tốc độ lái xe thấp hơn 20km/h;
- Tốc độ lái xe cao hơn 130km/h;
- Lỗi camera trong xe;
- Camera trong xe bị che khuất;
- Không nhận diện được khuôn mặt người lái;
- Người lái không thể nhận diện bằng mắt thường;
- Đoạn đường cong;
- Điều kiện đường sá xấu;
- Điều kiện thời tiết xấu;
- Sử dụng chế độ lái thể thao;
- Người lái quá mất tập trung;
- Xe bị hỏng, v.v.

Đặt lại cảnh báo mệt mỏi (giám sát gián tiếp)

Đặt lại cảnh báo mệt mỏi (giám sát gián tiếp) trong các trường hợp sau:

- Công tắc khóa điện bị tắt.
- Dây an toàn của người lái không được thắt và cửa lái đang mở.
- Xe dừng quá 30 phút.



Hệ thống cảnh báo mệt mỏi (giám sát gián tiếp) chỉ được thiết kế để lái xe trên đường cao tốc và đường trải nhựa tốt.

Lái xe với cảnh báo mệt mỏi

Kích hoạt và tắt

Tùy thuộc vào quốc gia và khu vực, hệ thống cảnh báo mệt mỏi sẽ tự động được kích hoạt khi khởi động động cơ hoặc ở trạng thái khi công tắc khóa điện được tắt lần cuối. Nếu cần, hệ thống cảnh báo mệt mỏi có thể được tắt thủ công trong hệ thống thông tin giải trí:

1. Chạm vào **hệ thống hỗ trợ người lái** trong menu ứng dụng.
2. Kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng cảnh báo mệt mỏi trong menu **cảnh báo mệt mỏi**.

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt chức năng

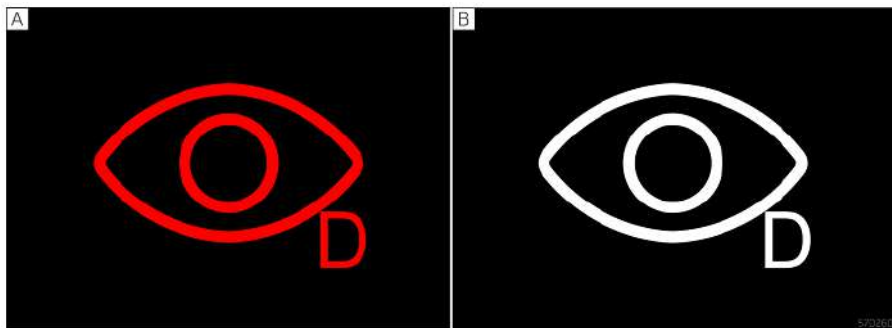
Để kích hoạt chức năng hệ thống, trước tiên bạn cần cấp quyền truy cập camera. Quyền truy cập camera được tắt theo mặc định, và các chức năng hệ thống cũng được thiết lập để tắt theo mặc định. Bạn có thể cấp quyền theo các cách sau:

- Chạm vào

System Settings > **Privacy** > **Camera Services** trong menu ứng dụng của hệ thống thông tin giải trí để cấp quyền.

- Chức năng có thể được kích hoạt trực tiếp trên giao diện chức năng hệ thống, và một cửa sổ bật lên yêu cầu cấp quyền sẽ tự động hiện lên.

Thông báo cảnh báo của hệ thống cảnh báo mệt mỏi



Hình 18. Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ: biểu tượng cảnh báo mệt mỏi

Nếu hệ thống phát hiện người lái xe bị mệt mỏi thông qua hành vi của người lái, đèn cảnh báo và thông tin văn bản tương ứng sẽ hiện lên trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, đồng thời phát ra âm thanh cảnh báo. Thông báo cảnh báo được chia thành ba cấp độ.

Cảnh báo mệt mỏi - Cấp độ 1

Hệ thống phát hiện người lái xe bắt đầu mệt mỏi.

Âm thanh cảnh báo được phát ra, và đèn cảnh báo màu trắng → Hình 18 B cùng thông tin văn bản tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Hãy cân nhắc dừng lại và nghỉ ngơi!

Cảnh báo mệt mỏi - Cấp độ 2

Hệ thống phát hiện người lái xe có biểu hiện mệt mỏi rõ rệt.

Âm thanh cảnh báo được phát ra, và đèn cảnh báo màu đỏ → Hình 18 A cùng thông tin văn bản tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Hãy dừng xe và nghỉ ngơi càng sớm càng tốt!

Cảnh báo mệt mỏi - Cấp độ 3

Hệ thống phát hiện nguy cơ nghiêm trọng.

Một tiếng cảnh báo sẽ được phát ra, và đèn cảnh báo màu đỏ → Hình 18 A cùng thông tin văn bản tương ứng sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Người lái xe đang cực kỳ mệt mỏi và có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng. Vui lòng dừng xe càng sớm càng tốt và đến nơi nghỉ ngơi gần nhất ngay lập tức!

Thông tin cảnh báo dựa trên giám sát thời gian

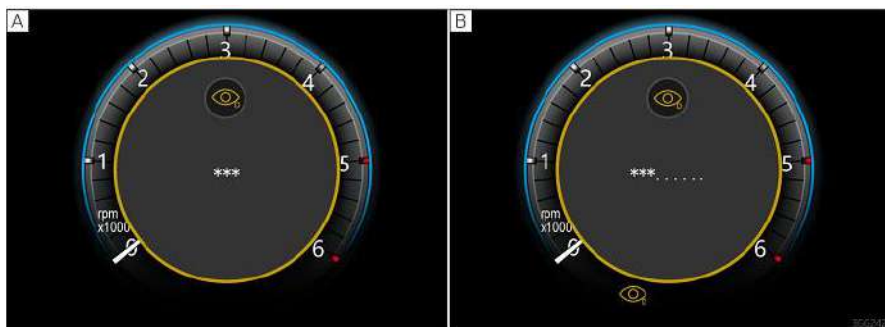
Hệ thống cảnh báo mệt mỏi nhận biết việc lái xe liên tục trong 4,5 giờ và không phát hiện thấy sự mệt mỏi của người lái.

Đèn báo màu trắng → Hình 18 B và thông tin văn bản tương ứng sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Vui lòng cân nhắc dừng lại để nghỉ ngơi!

Thông báo cảnh báo khi giám sát trực tiếp (được giám sát bằng camera)

Nếu hệ thống phát hiện người lái xe nhắm mắt trong thời gian dài, cho thấy người lái xe đang trong trạng thái mệt mỏi, hệ thống sẽ phát ra tiếng cảnh báo và hiển thị đèn cảnh báo màu trắng → Hình 18 B cùng thông tin văn bản tương ứng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống cảnh báo mệt mỏi



Hình 19 A Chức năng cảnh báo lái xe mệt mỏi bị hạn chế B Chức năng cảnh báo lái xe mệt mỏi không khả dụng

Chức năng cảnh báo lái xe mệt mỏi bị hạn chế

Đèn báo màu vàng → Hình 19 A kèm thông tin bằng văn bản được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, kèm theo cảnh báo bằng âm thanh. Hệ thống cảnh báo lái xe mệt mỏi chỉ có thể được sử dụng ở mức độ hạn chế.

- Lỗi hoặc hư hỏng. Tắt máy và khởi động lại.
- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

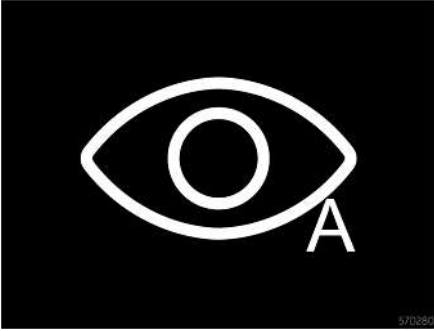
Chức năng cảnh báo lái xe mệt mỏi không khả dụng

Đèn báo màu vàng → Hình 19 B kèm thông tin bằng văn bản được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, kèm theo cảnh báo bằng âm thanh.

- Lỗi hoặc hư hỏng. Tắt máy và khởi động lại.
- Không tuân thủ giới hạn của hệ thống.
- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống Cảnh báo Mất tập trung

Giới thiệu về cảnh báo mất tập trung



Hình 20 Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ: biểu tượng cảnh báo mất tập trung

Hệ thống cảnh báo mất tập trung sẽ đánh giá sự tập trung của người lái thông qua camera trong xe hoặc bằng cách theo dõi hành vi lái xe của người lái. Nếu nhận thấy người lái bị mất tập trung, hệ thống sẽ nhắc nhở người lái.

Hệ thống cảnh báo mất tập trung đánh giá các thao tác điều khiển liên quan đến xe của người lái và kết quả giám sát của camera trong xe để xác định xem người lái có bị mất tập trung hay không. Nếu hệ thống phát hiện người lái bị mất tập trung, đèn báo hiệu → Hình 20 sẽ hiện lên trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ cùng với một thông báo văn bản tương ứng. Thông báo văn bản trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ sẽ được hiển thị trong khoảng 4 đến 6 giây.

Điều kiện hoạt động

- Tốc độ lái xe lớn hơn 20 km/h.

CẢNH BÁO

Hệ thống cảnh báo mất tập trung không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống có thể không nhận biết được sự mất tập trung của người lái xe trong mọi tình huống và có thể không đưa ra cảnh báo, trì hoãn cảnh báo hoặc đưa ra cảnh báo bất ngờ. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khi lái xe.
- Chú ý đến giới hạn của hệ thống.

- Không bị phân tâm khi lái xe.
- Điều chỉnh cài đặt xe trước khi bắt đầu lái xe cho phù hợp với thói quen lái xe cá nhân.
- Chú ý đến màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ và thực hiện các thao tác cần thiết.

Giới hạn hệ thống của hệ thống cảnh báo mất tập trung

Hệ thống cảnh báo mất tập trung bị giới hạn bởi giới hạn của hệ thống. Các điều kiện sau đây có thể dẫn đến chức năng hệ thống bị hạn chế hoặc không hoạt động:

- Tốc độ lái xe quá thấp;
- Lỗi camera trong xe;
- Camera trong xe bị che khuất;
- Không nhận diện được khuôn mặt người lái;
- Không thể nhận diện bằng mắt người lái;
- Điều kiện thời tiết xấu;
- Sự chú ý của người lái bị phân tâm nghiêm trọng do các yếu tố bên ngoài (như điều kiện giao thông);
- Hồng xe, v.v.

Lái xe với cảnh báo mất tập trung

Kích hoạt và tắt

Tùy thuộc vào quốc gia và khu vực, khi khởi động động cơ, hệ thống cảnh báo mất tập trung sẽ tự động kích hoạt hoặc ở trạng thái khi công tắc khóa điện được tắt lần cuối. Hệ thống cảnh báo mất tập trung có thể được tắt thủ công trong hệ thống thông tin giải trí khi cần thiết:

1. Chạm vào **hệ thống hỗ trợ người lái** trong menu ứng dụng.
2. Kích hoạt hoặc tắt chức năng cảnh báo mất tập trung trong menu **cảnh báo mất tập trung**.

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt chức năng

Đề bật chức năng hệ thống, trước tiên bạn cần cấp quyền truy cập camera. Quyền truy cập camera được tắt theo mặc định, và các chức năng hệ thống cũng được đặt ở chế độ tắt theo mặc định. Việc cấp quyền có thể được thực hiện theo các cách sau:

- Chạm vào

System Settings > Privacy > Camera Services trong menu ứng dụng của hệ thống thông tin giải trí để cấp quyền.

- Chức năng này có thể được kích hoạt trực tiếp trên giao diện chức năng hệ thống, và một cửa sổ bật lên yêu cầu cấp quyền sẽ tự động hiện lên.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống cảnh báo mất tập trung



Hình 21 A Chức năng cảnh báo mất tập trung bị hạn chế B Chức năng cảnh báo mất tập trung không khả dụng

Chức năng cảnh báo mất tập trung bị hạn chế

Đèn báo màu vàng → Hình 21 A kèm thông tin văn bản được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, kèm theo cảnh báo bằng âm thanh. Hệ thống cảnh báo mất tập trung chỉ có thể được sử dụng ở mức độ hạn chế.

- Lỗi hoặc hư hỏng. Tắt động cơ và khởi động lại.

- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Chức năng cảnh báo mất tập trung không khả dụng

Đèn báo màu vàng → Hình 21 B kèm thông tin văn bản được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ, kèm theo cảnh báo bằng âm thanh. Hệ thống cảnh báo mất tập trung không khả dụng.

- Lỗi hoặc hư hỏng. Tắt động cơ và khởi động lại.

- Không tuân thủ các giới hạn của hệ thống.

- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

An toàn

Mẹo chung

Mẹo chung

Danh sách kiểm tra

Để đảm bảo an toàn cho bản thân và hành khách, bạn cần chú ý đến những điều sau trước và trong mỗi lần lái xe → ▲:

- ✓ Đảm bảo đèn xe hoạt động tốt.
- ✓ Kiểm tra áp suất lốp và mức nhiên liệu.
- ✓ Đảm bảo tất cả các cửa sổ đều có tầm nhìn rõ ràng.
- ✓ Không được để luồng khí vào động cơ bị cản trở và động cơ không được che phủ bằng các vật liệu che hoặc cách nhiệt → trang 194.
- ✓ Cố định chắc chắn các vật dụng và hành lý trong hộp chứa đồ, cốp xe và trên nóc xe nếu cần → trang 176.
- ✓ Đảm bảo không có vật cản nào gây cản trở hoạt động của bàn đạp.
- ✓ Bảo vệ trẻ em bằng ghế trẻ em phù hợp và giúp trẻ thắt dây an toàn → trang 43.
- ✓ Người lái xe và hành khách nên điều chỉnh ghế, tựa đầu và gương chiếu hậu theo chiều cao của mình.
- ✓ Ngồi đúng tư thế trước khi lái xe và duy trì tư thế ngồi đúng trong khi lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả người ngồi trong xe.
- ✓ Thắt dây an toàn đúng cách trước khi lái xe và giữ nguyên vị trí thắt trong suốt quá trình lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả người ngồi trong xe.
- ✓ Số người ngồi trong xe không được vượt quá số chỗ ngồi và số dây an toàn.
- ✓ Không bao giờ lái xe khi khả năng phản xạ bị suy giảm (ví dụ: ma túy và rượu có thể làm suy giảm khả năng phản xạ).
- ✓ Không bao giờ để chế độ gọi menu, gọi hành khách hoặc gọi điện thoại làm phân tâm việc quan sát tình trạng đường xá.

- ✓ Tốc độ và chế độ lái xe phải được điều chỉnh kịp thời theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, đường xá và tình trạng giao thông.
- ✓ Tuân thủ nghiêm ngặt luật giao thông và giới hạn tốc độ cho phép.
- ✓ Nghỉ ngơi thường xuyên khi đi đường dài, ít nhất mỗi hai giờ.
- ✓ Đặt thú cưng vào thiết bị phù hợp theo cân nặng và kích thước của chúng.

Lái xe ở nước ngoài

Tại một số quốc gia, các tiêu chuẩn an toàn đặc biệt và quy định về khí thải có thể khác với quy định của quốc gia sản xuất xe. **Volkswagen** khuyến nghị rằng trước khi lái xe ra nước ngoài, bạn nên đến đại lý của Volkswagen để hiểu rõ các vấn đề sau liên quan đến quy định pháp luật và quốc gia đi đến:

- ✓ Xe có cần được chuẩn bị về mặt kỹ thuật để lái xe ở nước ngoài không, chẳng hạn như gắn bạt che hoặc điều chỉnh đèn pha?
- ✓ Có các dụng cụ, thiết bị chẩn đoán và phụ kiện cần thiết cho công việc bảo dưỡng và sửa chữa không?
- ✓ Có đối tác nào của Volkswagen tại quốc gia đi đến không?
- ✓ Có nhiên liệu đạt tiêu chuẩn không → trang 178?
- ✓ Hệ thống thông tin giải trí được lắp đặt sẵn có khả năng thực hiện các chức năng định vị một cách chính xác bằng cách sử dụng dữ liệu định vị hiện có tại quốc gia đi đến không?
- ✓ Có cần lốp xe đặc biệt khi lái xe ở quốc gia đi đến không?
- ✓ Quốc gia đi đến có quy định nào về bình chữa cháy không?
- ✓ Tôi cần chú ý đến yêu cầu nào đối với áo phản quang an toàn?
- ✓ Có thể sử dụng nhiên liệu đạt tiêu chuẩn không → trang 178?

Kiểm tra trong quá trình tiếp nhiên liệu

Chỉ khi bạn đã quen thuộc với các thao tác cần thiết, các biện pháp bảo vệ an toàn chung và các dụng cụ thích hợp, bạn mới được phép tự mình làm việc trên động cơ và trong khoang động cơ → trang 194! Chúng tôi khuyến nghị tất cả các thao tác nên được thực hiện bởi các đại lý của **Volkswagen**. Hãy chú ý kiểm tra thường xuyên các hạng mục sau:

- ✓ Mức nước rửa kính → trang 196
- ✓ Mức dầu động cơ → trang 197
- ✓ Mức nước làm mát động cơ → trang 200
- ✓ Mức dầu phanh → trang 203
- ✓ Áp suất lốp → trang 209
- ✓ Hệ thống đèn chiếu sáng ô tô cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông → trang 82:
 - Đèn xi nhan
 - Đèn định vị, đèn chiếu gần và đèn chiếu xa
 - Đèn hậu
 - Đèn phanh
 - Đèn sương mù phía sau
 - Đèn biển số

CẢNH BÁO

Luôn tuân thủ luật lệ giao thông và giới hạn tốc độ, và lái xe một cách cẩn thận. Đánh giá chính xác điều kiện lái xe là ranh giới giữa việc đến đích an toàn và một tai nạn gây thương tích nghiêm trọng.

LƯU Ý

Volkswagen không chịu trách nhiệm đối với hư hỏng xe do sử dụng nhiên liệu kém chất lượng, bảo dưỡng không đầy đủ hoặc không sử dụng phụ tùng chính hãng.



Bảo dưỡng xe định kỳ không chỉ giúp bảo trì xe mà còn đảm bảo an toàn vận hành và lái xe. Do đó, vui lòng thực hiện công tác bảo dưỡng theo đúng quy định. Trong điều kiện vận hành khắc nghiệt, một số công việc bảo dưỡng có thể cần được thực hiện trước kỳ bảo dưỡng tiếp theo. Các điều kiện khắc nghiệt như "khởi động và dừng xe liên tục" hoặc lái xe ở khu vực nhiều bụi. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ đại lý của **Volkswagen**.

Tư thế ngồi

Tư thế ngồi sai

Số chỗ ngồi

Xe này có tổng cộng 7 chỗ ngồi: 2 ghế trước, 3 ghế hàng thứ hai và 2 ghế hàng thứ ba.

Mỗi ghế đều được trang bị dây an toàn.

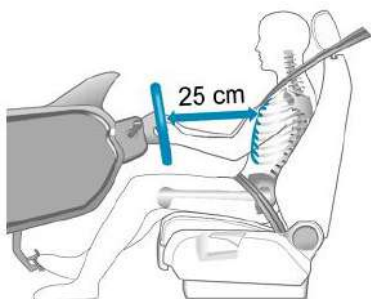
Tư thế ngồi không đúng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả bảo vệ của dây an toàn. Hậu quả có thể là thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Nếu túi khí bung ra khi va chạm với người ngồi không đúng tư thế, nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho người đó sẽ tăng lên đáng kể. Người lái xe chịu trách nhiệm về tất cả hành khách (đặc biệt là trẻ em).

CẢNH BÁO

Tư thế ngồi không đúng có thể làm tăng nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong khi lái xe và phanh gấp, trong trường hợp va chạm hoặc tai nạn, và khi túi khí được kích hoạt.

- Tất cả người ngồi trong xe phải luôn ngồi đúng tư thế trước khi bắt đầu và duy trì tư thế ngồi đúng trong suốt quá trình lái xe. Điều này cũng áp dụng cho việc thắt dây an toàn.
- Số người ngồi trong xe không được vượt quá số ghế có trang bị dây an toàn trong xe.
- Không ngã tựa lưng ghế ra sau quá nhiều.
- Luôn giữ chân ở vị trí để chân trong suốt quá trình lái xe. Không đặt chân lên ghế hoặc bảng điều khiển. Không thò chân ra ngoài cửa sổ. Nếu không, túi khí và dây an toàn sẽ không thể phát huy tác dụng bảo vệ, và nguy cơ bị thương trong tai nạn sẽ tăng lên.

Tư thế ngồi đúng



Hình 22 Khoảng cách giữa người lái và vô lăng phải ít nhất là 25 cm



Hình 23 Vị trí đúng của tựa đầu người lái

Tư thế ngồi đúng của tất cả người ngồi trong xe được nêu dưới đây.

Tư thế ngồi đúng của người lái

Việc người lái có ngồi đúng tư thế hay không rất quan trọng đối với sự an toàn và giảm mệt mỏi.

Để giảm thiểu thương vong trong các vụ tai nạn, khuyến cáo người lái nên điều chỉnh ghế ngồi như sau:

- Điều chỉnh vô lăng sao cho ngực người lái cách vô lăng ít nhất 25 cm → Hình 22.
- Di chuyển ghế tiến và lùi đến vị trí thích hợp, và hơi gập đầu gối để nhấn hết cỡ bàn đạp ga và bàn đạp phanh.
- Điều chỉnh độ cao ghế đến vị trí phù hợp để cả hai tay có thể thoải mái với tới vô lăng.

- Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên của tựa đầu ngang bằng với đầu bạn, không thấp hơn mắt và đầu bạn càng sát tựa đầu càng tốt → Hình 23.

- Điều chỉnh tựa lưng đến vị trí thích hợp sao cho lưng bạn khớp hoàn toàn với tựa lưng.

- Thắt dây an toàn đúng cách → trang 31.

- Đặt chân ở vị trí thoải mái trong không gian để chân.

Tư thế ngồi đúng của hành khách phía trước

Hành khách phía trước phải giữ khoảng cách thích hợp với bảng điều khiển để túi khí có thể phát huy tối đa vai trò bảo vệ khi được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Để giảm thiểu thương vong trong các vụ tai nạn, khuyến cáo hành khách phía trước điều chỉnh ghế ngồi như sau:

- Di chuyển ghế về phía sau cho phù hợp.

- Điều chỉnh tựa lưng đến vị trí thích hợp sao cho khớp hoàn hảo với tựa lưng.

- Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên của tựa đầu ngang bằng với đỉnh đầu, nhưng không thấp hơn mắt, và đầu càng sát với tựa đầu càng tốt → trang 76.

- Giữ chân ở vị trí để chân phía trước ghế ngồi.

- Thắt dây an toàn đúng cách → trang 31.

Tư thế ngồi đúng của hành khách phía sau

Để giảm tỷ lệ thương vong trong trường hợp phanh gấp hoặc tai nạn, hành khách phía sau phải tuân thủ các vấn đề sau:

- Khóa tựa lưng ở vị trí thẳng đứng.

- Điều chỉnh tựa đầu đúng cách sao cho mép trên của tựa đầu ngang bằng với đỉnh đầu, nhưng không thấp hơn mắt, và đầu càng sát với tựa đầu càng tốt → trang 76.

- Ngồi thẳng lưng trên ghế sau sao cho lưng tựa hoàn toàn vào tựa lưng.

- Đặt cả hai chân vào vị trí để chân phía trước ghế sau.

- Thắt dây an toàn đúng cách.

- Phải sử dụng ghế trẻ em phù hợp để bảo vệ trẻ em khi chở trẻ trên xe → trang 43.

Dây an toàn

Mô tả dây an toàn

Dây an toàn được thắt đúng cách có thể giữ người ngồi trong xe ở đúng vị trí trong các thao tác phanh khẩn cấp hoặc tai nạn, từ đó mang lại sự bảo vệ tối đa.

CẢNH BÁO

Dây an toàn không được thắt hoặc thắt không đúng cách có thể làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Mỗi người ngồi trong xe phải ngồi đúng tư thế trước khi lái xe, thắt dây an toàn đúng cách và đảm bảo dây an toàn được thắt chặt trong suốt quá trình lái xe.

- Trước và trong mỗi chuyến đi, hãy sử dụng hệ thống ghế an toàn cho trẻ em phù hợp với cân nặng và thể trạng của trẻ và thắt dây an toàn đúng cách để giữ trẻ an toàn trong xe.

- Chỉ được lắp lưỡi khóa vào khóa dây an toàn của ghế tương ứng, sau đó phải khóa chặt lưỡi khóa. Việc sử dụng khóa dây an toàn không thuộc về ghế tương ứng sẽ làm giảm hiệu quả bảo vệ và có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- Không được tháo dây an toàn khi đang lái xe.

- Một dây an toàn chỉ được sử dụng cho một người.

- Tuyệt đối không bế trẻ em hoặc trẻ sơ sinh trên lòng hoặc dùng chung dây an toàn với trẻ.

- Không lái xe khi mặc quần áo rộng thùng thình (như áo khoác ngoài bộ vest) vì điều này sẽ ảnh hưởng đến tư thế ngồi đúng và chức năng của dây an toàn.

CẢNH BÁO

Dây an toàn bị hư hỏng làm tăng nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong. Nếu vải dây an toàn hoặc các bộ phận khác của dây an toàn bị hư hỏng, dây an toàn có thể bị đứt trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc phanh gấp.

- Tuyệt đối không để dây an toàn bị kẹt vào cửa hoặc cơ cấu ghế, điều này sẽ làm hỏng dây an toàn.

- Nếu vải dây an toàn, đầu nối dây an toàn, bộ phận tự động thu hồi dây an toàn hoặc khóa bị hư hỏng, hãy ngay lập tức thay thế dây an

toàn hoặc bộ phận cố định dây an toàn tương ứng tại trạm sửa chữa được ủy quyền đủ điều kiện. Các trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ điều kiện phải sử dụng phụ tùng thay thế chính xác cho xe, thiết bị và năm sản xuất. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

- Không tự ý sửa chữa, thay đổi hoặc tháo rời dây an toàn hoặc các điểm neo của nó. Tất cả các công việc bảo dưỡng dây an toàn, bộ phận tự động thu dây và khóa cài chỉ được thực hiện bởi các trạm sửa chữa được ủy quyền có đủ điều kiện. Chỉ các trạm sửa chữa được ủy quyền đủ điều kiện mới được phép thay thế dây an toàn bằng dây an toàn được phê duyệt để sử dụng ở vị trí đó. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

- Dây an toàn bị giãn do tải trọng trong tai nạn giao thông phải được thay thế bởi trạm sửa chữa được ủy quyền có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen. Ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng, dây an toàn vẫn có thể cần được thay thế. Đồng thời kiểm tra việc thắt chặt dây an toàn.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng dây an toàn không đúng cách sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Thường xuyên kiểm tra xem dây an toàn và các bộ phận liên quan có trong tình trạng bình thường hay không.

- Giữ dây an toàn luôn sạch sẽ và gọn gàng.

- Không để vật lạ và chất lỏng lọt vào ổ khóa của khóa cài dây an toàn. Nếu không, nó có thể cản trở chức năng của ổ khóa, khóa dây an toàn và dây an toàn.

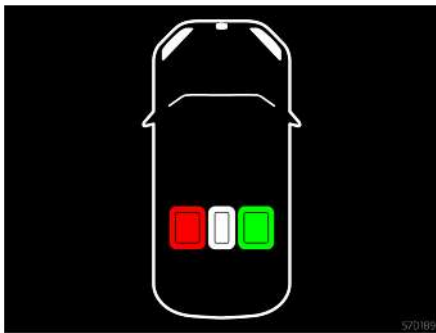
- Không kẹp chặt dây an toàn. Không làm hỏng dây an toàn hoặc để nó cọ xát vào các cạnh sắc nhọn.

Đèn báo thắt dây an toàn



570173

Hình 24 Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ: đèn cảnh báo thắt dây an toàn



570189

Hình 25 Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ: yêu cầu thắt dây an toàn (sơ đồ minh họa)



Biểu tượng màu xanh lá cho biết người ngồi trên ghế đã thắt dây an toàn "tương ứng".



Biểu tượng màu đỏ cho biết người ngồi trên ghế chưa thắt dây an toàn "tương ứng".



Biểu tượng màu trắng cho biết ghế không có người ngồi.

Yêu cầu thắt dây an toàn cho ghế trước

Nếu ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước có người ngồi, xe bắt đầu di chuyển và người lái không thắt dây an toàn khi tốc độ đạt 25km/h trở lên,

hoặc dây an toàn bị tuột ra trong khi lái xe, hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo trong vài chục giây. Ngoài ra, đèn cảnh báo màu đỏ  trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ sẽ nhấp nháy.

Đèn cảnh báo  sẽ không tắt cho đến khi người ngồi trên ghế thắt dây an toàn khi bật công tắc khóa điện.

Yêu cầu về việc thắt dây an toàn cho ghế sau

Sau khi bật công tắc khóa điện, cụm đồng hồ sẽ hiển thị trạng thái thắt dây an toàn của người ngồi ở ghế sau → Hình 25.

Nếu dây an toàn ở ghế sau bị tháo ra khi xe đang di chuyển, biểu tượng của ghế đó sẽ sáng màu đỏ. Ngoài ra, đèn cảnh báo màu đỏ  trên màn hình hiển thị của cụm đồng hồ cũng sẽ nhấp nháy. Khi tốc độ xe đạt 25km/h trở lên, hệ thống cũng sẽ phát ra âm báo trong vài chục giây.

▲ CẢNH BÁO

Các yêu cầu về việc thắt dây an toàn được thiết kế để kiểm tra người lớn. Nếu ghế được người có trọng lượng nhẹ, đặc biệt là trẻ em, sử dụng, thì không thể xác định chính xác. Nếu sử dụng ghế trẻ em và đệm ghế, các yêu cầu về việc thắt dây an toàn chỉ có thể phản hồi hạn chế hoặc không phản hồi.

- Luôn đảm bảo tất cả hành khách trong xe, đặc biệt là trẻ em, thắt dây an toàn đúng cách.

Thắt dây an toàn



570187

Hình 26: Lắp lười khóa dây an toàn vào khóa dây an toàn (sơ đồ minh họa)



Hình 27. Tháo lưỡi khóa khỏi khóa dây an toàn (sơ đồ minh họa)

Thắt dây an toàn

1. Ngồi đúng tư thế.

2. Nắm lấy lưỡi khóa dây an toàn và kéo đều ra, vòng quanh ngực và hông. Đồng thời, không được xoắn dây an toàn.

3. Cắm chắc lưỡi khóa vào khóa dây an toàn của ghế này → Hình 26.

4. Kéo dây an toàn để kiểm tra xem lưỡi khóa đã được khóa vào khóa chưa.

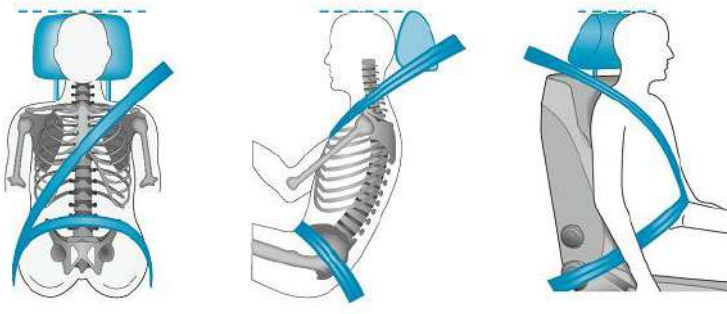
Tháo dây an toàn

Chỉ có thể rời lòng dây an toàn khi xe dừng lại.

1. Nhấn nút màu đỏ trên khóa dây an toàn → Hình 27. Lưỡi khóa sẽ bật ra.

2. Tự tay thu dây an toàn lại và đảm bảo rằng dây an toàn được cuộn nhẹ nhàng để tránh bị xoắn và làm hỏng tấm ốp.

Hướng đeo dây an toàn



Hình 28. Hướng đeo dây an toàn đúng cách và điều chỉnh tựa đầu đúng cách (sơ đồ minh họa)



Hình 29. Hướng thắt dây an toàn đúng cách cho phụ nữ mang thai (sơ đồ minh họa)

Chỉ khi thắt dây an toàn đúng chiều thì dây an toàn được cài chặt mới có thể mang lại sự bảo vệ tốt nhất và giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn. Ngoài ra, việc thắt dây an toàn đúng chiều có thể giữ người ngồi trong xe ở đúng vị trí và đảm bảo túi khí có thể cung cấp sự bảo vệ tối đa khi được kích hoạt. Vì vậy, hãy luôn thắt dây an toàn và đảm bảo rằng nó được thắt đúng chiều → Hình 28.

Hướng thắt dây an toàn đúng cách

- Dây đai vai phải luôn đi qua giữa vai và không bao giờ đi qua cổ, cánh tay, dưới cánh tay hoặc lưng.
- Dây đai ngang phải luôn đi qua phía trước hông và không bao giờ đi qua bụng.
- Giữ dây an toàn phẳng và sát vào cơ thể mọi lúc. Nếu cần, hãy siết chặt dây an toàn một chút.

Hướng thắt dây an toàn đúng cách cho phụ nữ mang thai

Phụ nữ mang thai phải luôn dùng dây an toàn đều qua ngực và càng thấp càng tốt phía trước hông, sau đó siết chặt để không gây áp lực lên bụng dưới và trong suốt thai kỳ → Hình 29

Điều chỉnh hướng thắt dây an toàn phù hợp với chiều cao của bạn

Các thiết bị sau đây có thể được sử dụng để điều chỉnh hướng thắt dây an toàn:

- Bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn ghế trước.
- Ghế trước có thể điều chỉnh độ cao.

⚠ CẢNH BÁO

Việc thắt dây an toàn không đúng cách có thể gây ra thương tích nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc phanh gấp và lái xe đột ngột.

- Hãy chắc chắn tuân theo hướng dẫn thắt dây an toàn đúng cách.

Điều chỉnh độ cao dây an toàn



Hình 30 Bên cạnh ghế trước: bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn

- Điều chỉnh tựa lưng ghế ở vị trí thẳng đứng và thắt dây an toàn đúng cách theo chiều cao của bạn để đạt hiệu quả bảo vệ tốt nhất.
- Quấn phần dây an toàn qua vai ở giữa vai, không thắt chặt dưới cánh tay hoặc cổ.
- Đặt dây an toàn phẳng và chắc chắn trên phần thân trên và hông. Thắt chặt nhẹ dây an toàn khi cần thiết.
- Đảm bảo rằng dây đai ngang hông được luôn một phần phía trước hông chứ không phải phía trên bụng.
- Đối với phụ nữ mang thai, dây an toàn nên được luôn đều qua ngực trong suốt thai kỳ, và phần dưới nên được luôn càng thấp càng tốt phía trước hông và ôm sát, chắc chắn. Bằng cách này, sẽ không gây áp lực lên bụng.
- Không xoắn dây an toàn khi thắt hoặc đeo dây an toàn.
- Không dùng tay kéo dây an toàn ra khỏi người.
- Không được buộc dây an toàn vào các vật cứng hoặc dễ vỡ, chẳng hạn như kính mắt, nút bi hoặc chìa khóa.
- Không được thay đổi hướng đeo dây an toàn bằng cách sử dụng kẹp dây an toàn, vòng cố định hoặc các vật tương tự.

Có thể điều chỉnh dây đai vai đến vị trí thích hợp bằng bộ điều chỉnh độ cao dây an toàn phía trước.

- Nhấn và giữ bộ phận dẫn hướng dây đai vai như được chỉ mũi tên trong → Hình 30.
- Di chuyển bộ phận dẫn hướng lên xuống để điều chỉnh dây an toàn đến vị trí thích hợp theo hình dáng cơ thể của bạn.
- Nới lỏng bộ phận dẫn hướng dây đai vai.
- Sau khi điều chỉnh, kéo mạnh dây đai vai để kiểm tra xem bộ phận dẫn hướng đã được khóa chắc chắn chưa.

⚠ CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh độ cao dây an toàn khi đang lái xe có thể gây thương tích nghiêm trọng và tử vong.

- Không điều chỉnh độ cao dây an toàn khi đang lái xe.

Bộ tự động thu dây an toàn, bộ căng dây an toàn, bộ giới hạn lực dây an toàn

Dây an toàn là một bộ phận quan trọng của hệ thống an toàn xe và có các chức năng quan trọng sau:

Bộ tự động thu dây an toàn

Dây an toàn ở ghế lái, ghế hành khách phía trước và tất cả các ghế sau đều được trang bị bộ tự động thu dây ở phần dây an toàn vai. Kéo dây an toàn từ từ, hoặc trong khi lái xe bình thường, dây an toàn vai có thể đảm bảo sự tự do di chuyển hoàn toàn. Khi kéo dây an toàn ra nhanh chóng, phanh gấp, lái xe trên dốc, lái xe vào cua và tăng tốc xe, bộ tự động thu dây an toàn sẽ khóa dây an toàn.

Trong một số điều kiện lái xe nguy hiểm, chẳng hạn như phanh gấp, đánh lái quá mức hoặc thiếu lái, hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe có thể tự động siết chặt dây an toàn phía trước. Nếu không xảy ra tai nạn hoặc tình huống lái xe nguy hiểm không còn tồn tại, cả hai dây an toàn sẽ được nói lỏng trở lại. Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng kích hoạt.

Bộ căng dây an toàn

Dây an toàn của các ghế ngoài cùng phía trước và phía sau được trang bị bộ căng dây an toàn.

Trong trường hợp va chạm trực diện, va chạm bên hông, va chạm phía sau nghiêm trọng hoặc thậm chí lật xe, cảm biến sẽ kích hoạt bộ căng dây an toàn và siết chặt dây an toàn. Dây an toàn bị lỏng sẽ được siết chặt. Điều này có thể làm giảm sự dịch chuyển về phía trước của người ngồi trong xe hoặc chuyển động theo hướng va chạm. Bộ căng dây an toàn hoạt động cùng với hệ thống túi khí. Trong trường hợp lật xe, nếu chỉ có túi khí đầu được kích hoạt, bộ căng dây an toàn sẽ không được kích hoạt.

Có thể có bụi mịn phát sinh khi được kích hoạt. Điều này hoàn toàn bình thường và không cho thấy xe bị cháy.

Chức năng căng trước dây an toàn

Nếu dây an toàn của người lái hoặc hành khách phía trước được thắt, nó sẽ tự động được căng trước khi bắt đầu lái xe theo thời gian lái xe và tốc độ của xe, do đó giảm thiểu độ chùng của dây an toàn.

Bộ căng dây an toàn đảo chiều (hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động)

Tùy thuộc vào trang bị của mẫu xe, bộ căng dây an toàn đảo chiều có thể được kích hoạt trong một số điều kiện lái xe nhất định. Ví dụ:

- Phanh gấp.
- Lái quá đà hoặc thiếu lái.
- Va chạm nhẹ.

Bộ giới hạn lực dây an toàn

Dây an toàn cho người ngồi ở ghế trước và ghế sau ngoài cùng được trang bị bộ giới hạn lực dây an toàn.

Bộ giới hạn lực dây an toàn làm giảm lực dây an toàn tác động lên cơ thể người trong trường hợp xảy ra tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

Chức năng bảo vệ của bộ căng dây an toàn chỉ đủ để kích hoạt bộ căng dây an toàn. Nếu bộ căng dây an toàn đã bị kích hoạt, hệ thống phải được thay thế.

- Bộ căng dây an toàn bị kích hoạt và các bộ phận hệ thống liên quan phải được thay thế ngay lập tức bằng các bộ phận mới được Volkswagen phê duyệt để sử dụng trên xe này.
- Việc sửa chữa và thay thế chỉ được thực hiện bởi các trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ trình độ chuyên môn. Một trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ trình độ chuyên môn sẽ có đầy đủ dụng cụ, thiết bị chẩn đoán, thông tin sửa chữa và đội ngũ nhân viên có trình độ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.
- Không bao giờ lắp đặt các bộ phận căng dây an toàn được tháo ra từ xe phế liệu hoặc xe tái chế vào xe.
- Không được thay đổi bất kỳ bộ phận nào của bộ căng dây an toàn.

Bảo dưỡng và xử lý bộ căng dây an toàn

Khi làm việc với bộ căng dây an toàn và tháo lắp các bộ phận khác trong phạm vi công việc bảo dưỡng, có thể dây an toàn đã bị hư hỏng mà không được phát hiện. Do đó, bộ căng dây an toàn có thể không hoạt động đúng cách hoặc không hoạt động trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Đề không ảnh hưởng đến hiệu quả của bộ căng dây an toàn và tránh hư hỏng cũng như ô nhiễm môi trường do các bộ phận bị tháo ra gây ra, cần tuân thủ các quy định liên quan. Các trạm sửa chữa được cấp phép với trình độ chuyên môn phù hợp đều nắm rõ các quy định này. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng không đúng cách và tự sửa chữa dây an toàn, bộ thu hồi tự động dây an toàn và bộ căng dây an toàn sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong. Bộ căng dây an toàn có thể không hoạt động khi cần thiết hoặc hoạt động khi không cần thiết.

- Không tự sửa chữa, lắp đặt, tháo rời và lắp đặt bộ căng dây an toàn hoặc các bộ phận dây an toàn. Chỉ các trạm sửa chữa được ủy quyền với trình độ chuyên môn tương ứng mới được phép thực hiện. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến đại lý của Volkswagen.
- Dây an toàn, bộ căng dây an toàn và bộ thu hồi tự động dây an toàn không thể sửa chữa và phải được thay thế.

 Mô-đun túi khí và bộ căng dây an toàn có thể chứa perchlorate. Vui lòng tuân thủ các quy định pháp luật về xử lý chất thải.

Giới thiệu về Hệ thống Bảo vệ Người ngồi trong Xe Chủ động

Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động là một hệ thống phụ trợ thực hiện các biện pháp bảo vệ người ngồi trong xe trong các tình huống nguy hiểm, nhưng không thể ngăn ngừa và chạm.

Phạm vi tốc độ xe

Các chức năng cơ bản của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động khả dụng ở tốc độ tiến về phía trước trên khoảng 30 km/h.

Màn hình hiển thị



Khi hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động can thiệp, đèn cảnh báo màu đỏ sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động có thể không nhận biết được tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc phản hồi kém. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong do bất cẩn.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho mọi nhiệm vụ lái xe.
- Chú ý đến các giới hạn của hệ thống → trang 36.
- Tốc độ của xe và khoảng cách đến xe phía trước phải luôn phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

Chức năng của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động

Chức năng cơ bản

Nếu người lái hoặc hành khách phía trước thắt dây an toàn, dây an toàn sẽ tự động được siết chặt trước khi bắt đầu lái xe theo thời gian lái xe và tốc độ của xe, do đó giảm thiểu độ chùng của dây an toàn.

Trong các tình huống lái xe khẩn cấp, chẳng hạn như phanh gấp, thiếu lái và thừa lái hoặc va chạm nhẹ, các chức năng sau có thể được kích hoạt riêng lẻ hoặc đồng thời:

- Dây an toàn của ghế trước có thể được siết chặt lại.
- Tùy thuộc vào trang bị, cửa sổ trời và cửa sổ bên sẽ tự động đóng lại để tạo khoảng trống.
- Kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe nguy hiểm, đây an toàn có thể được tắt chặt riêng lẻ hoặc đồng thời.

Các tính năng bổ sung cho xe có hệ thống giám sát khoảng cách phía trước

Trên các xe có hệ thống giám sát khoảng cách phía trước, xác suất va chạm từ phía sau với xe phía trước cũng được tính toán trong giới hạn của hệ thống. Khi hệ thống nhận biết rằng có thể xảy ra va chạm hoặc thực hiện phanh khẩn cấp, nó sẽ kích hoạt hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động.

Các chức năng bổ sung cho xe có hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Trên các xe được trang bị hệ thống hỗ trợ chuyển làn, xác suất va chạm từ phía sau với xe phía sau cũng được tính toán trong giới hạn của hệ thống. Khi hệ thống nhận biết rằng có thể xảy ra va chạm từ phía sau, nó sẽ kích hoạt hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động. Nếu phát hiện nguy cơ va chạm, ngoài các chức năng cơ bản của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động, nó cũng sẽ kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy rất thường xuyên.

Các tính năng bổ sung cho xe có hệ thống hỗ trợ khẩn cấp

Trên các xe có hệ thống hỗ trợ khẩn cấp, hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động có thể được kích hoạt khi hệ thống nhận biết người lái không phản hồi.

Tùy thuộc vào giai đoạn kích hoạt, các chức năng sau sẽ được kích hoạt:

- Tự động siết chặt dây an toàn ghế trước của người lái trong thời gian ngắn hoặc liên tục (có thể đảo chiều).
- Tùy thuộc vào trang bị, cửa sổ trời và cửa sổ bên sẽ tự động đóng lại để tạo khoảng trống.

Các tính năng bổ sung cho xe được trang bị hệ thống hỗ trợ giao lộ

Trên các xe được trang bị hệ thống hỗ trợ giao lộ, xác suất xảy ra tai nạn va chạm bên hông với xe di chuyển ngang cũng được tính toán trong giới hạn của hệ thống. Khi hệ thống nhận biết được nguy cơ va chạm bên hông, nó sẽ kích hoạt hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động. Nếu phát hiện nguy cơ va chạm, ngoài các chức năng cơ bản của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ được kích hoạt.

Cài đặt trong lựa chọn chế độ lái

Đối với các xe được trang bị lựa chọn chế độ lái, hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động đã được điều chỉnh theo cài đặt đặc biệt của xe cho từng chế độ lái.

Giới hạn của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động

Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động không khả dụng hoặc chỉ có thể được sử dụng với những hạn chế trong các trường hợp sau:

- Khi ESC, bộ căng dây an toàn hoặc bộ điều khiển túi khí bị lỗi chức năng.
- Hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS) đã bị vô hiệu hóa hoặc hệ thống ổn định điện tử (ESC) bị hạn chế.
- Đã bật chế độ lái xe địa hình.
- Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước bị lỗi hoặc bị hạn chế.
- Hệ thống hỗ trợ chuyển làn bị lỗi hoặc bị hạn chế.
- Hệ thống hỗ trợ khẩn cấp bị lỗi hoặc bị hạn chế.
- Hệ thống hỗ trợ giao lộ bị lỗi hoặc bị hạn chế.
- Đã gài số lùi.
- Đối với các vật thể phản quang như lan can đường cao tốc, lỗi vào hầm, mưa lớn hoặc băng giá.
- Đối với động vật hoặc vật thể khó nhận dạng.
- Khi cản trước, tấm chắn bánh xe hoặc tấm chắn gầm xe va chạm và bị hư hỏng.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động

Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động bị hạn chế hoặc không khả dụng



Đèn báo màu vàng sáng lên trong thời gian ngắn. Ngoài ra, một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động bị hạn chế hoặc không khả dụng.

1. Tắt động cơ và khởi động lại.

2. Nếu lỗi vẫn còn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn để kiểm tra hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe chủ động. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống túi khí

Giới thiệu về túi khí

Trong trường hợp va chạm trực diện và va chạm bên hông, túi khí có thể hạn chế chuyển động của người ngồi trong xe theo hướng va chạm, từ đó bảo vệ họ.

Mỗi túi khí được kích hoạt sẽ được bơm phồng bởi một bộ tạo khí. Tầm che túi khí tương ứng sẽ bị nứt, và túi khí sẽ giãn nở trong vòng vài mili giây dưới lực lớn. Khi một hành khách đã thắt dây an toàn bị mắc kẹt trong túi khí, khí trong túi khí sẽ thoát ra để đỡ và làm giảm lực tác động lên người ngồi trong xe, từ đó giảm nguy cơ bị thương. Việc kích hoạt túi khí không thể bảo vệ người ngồi trong xe khỏi các thương tích khác như đổ ứng, bầm tím và trầy xước nhẹ. Khi túi khí được kích hoạt giãn nở, nhiệt ma sát cũng có thể được tạo ra.

Túi khí không thể bảo vệ cánh tay và phần dưới cơ thể người.

Các yếu tố quan trọng nhất kích hoạt túi khí là loại tai nạn, góc va chạm, tốc độ xe và đặc điểm của vật thể bị xe va phải. Do đó, túi khí sẽ không được kích hoạt mỗi khi có hư hỏng xe rõ ràng.

Việc kích hoạt túi khí phụ thuộc vào tốc độ giảm tốc của xe do va chạm gây ra, v.v., và được điều khiển bởi một bộ điều khiển điện tử. Nếu tốc độ giảm tốc thấp hơn giá trị tiêu chuẩn được lập trình trong bộ điều khiển, túi khí sẽ không được kích hoạt ngay cả khi tai nạn có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho xe. Hư hỏng xe, chi phí sửa chữa hoặc việc xe tránh được hư hỏng trong tai nạn không phải là dấu hiệu được sử dụng để đánh giá xem túi khí có nên được kích hoạt hay không. Bởi vì các tình huống va chạm khác nhau rất nhiều, nên không thể xác định được phạm vi tốc độ xe và giá trị tham chiếu. Do đó, không thể bao quát tất cả các loại va chạm và góc va chạm có thể được xem xét là nguyên nhân gây ra việc kích hoạt túi khí.

Ngoài ra, các yếu tố quan trọng nhất kích hoạt túi khí là đặc điểm của vật thể bị xe va phải (cứng hay mềm), góc va chạm và tốc độ của xe.

Túi khí chỉ là một biện pháp bổ sung cho dây an toàn ba điểm, và nguyên tắc là xe phải giảm tốc đủ để kích hoạt túi khí trong trường hợp xảy ra tai nạn. Túi khí chỉ được kích hoạt một lần và chỉ trong những điều kiện nhất định. Dây an toàn bảo vệ người ngồi trong xe mọi lúc, dù túi khí có được kích hoạt hay không. Ví dụ, sau va chạm đầu tiên trong một vụ tai nạn, khi xe va chạm với xe khác lần nữa hoặc bị xe khác đâm vào lần nữa.

Tại sao bạn phải thắt dây an toàn và giữ tư thế ngồi đúng?

Trong trường hợp va chạm, túi khí sẽ phồng lên với tốc độ cao trong vòng vài chục mili giây. Nếu người ngồi trong xe không ngồi đúng tư thế vào lúc này, họ có thể bị thương nặng. Do đó, tất cả người lái xe và hành khách phải luôn giữ tư thế ngồi đúng khi lái xe.

Trong trường hợp phanh gấp do tai nạn, người không thắt dây an toàn sẽ bị văng vào vùng phồng của túi khí. Túi khí bung ra với tốc độ cao có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em, và vết thương sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Người ngồi phía trước nên ngồi càng xa túi khí càng tốt để túi khí có thể bung ra hoàn toàn sau khi được kích hoạt, bảo vệ người ngồi phía trước một cách hiệu quả.

Hệ thống túi khí là một phần không thể thiếu của toàn bộ hệ thống bảo vệ an toàn thụ động của ô tô. Chỉ khi kết hợp với dây an toàn được thắt đúng cách và tư thế ngồi đúng, hệ thống túi khí mới có thể phát huy tối đa vai trò bảo vệ .

Các thành phần của hệ thống bảo vệ an toàn xe

Các thiết bị an toàn sau đây trong xe này cùng nhau tạo thành hệ thống bảo vệ an toàn ô tô để giảm nguy cơ thương tích và tử vong. Tùy thuộc vào thiết bị, một số thiết bị có thể không được lắp đặt trong xe này hoặc không thể mua được ở một số thị trường.

- Dây an toàn trên tất cả các ghế.

- Bộ giới hạn lực dây an toàn trên ghế lái, ghế hành khách phía trước và ghế ngoài cùng phía

- Cơ chế điều chỉnh độ cao dây an toàn ghế trước.
- Đèn cảnh báo dây an toàn.
- Túi khí phía trước cho người lái và hành khách phía trước.
- Túi khí bên hông cho người lái và hành khách phía trước.
- Túi khí bảo vệ đầu bên phải và bên trái.
- Túi khí trung tâm
- Đèn báo túi khí .
- Bộ điều khiển và cảm biến.
- Tựa đầu điều chỉnh độ cao.
- Vô lăng điều chỉnh được.
- Điểm neo ghế trẻ em trên ghế sau ngoài cùng (nếu cần).
- (Nếu cần) Điểm cố định của dây đai an toàn phía trên của ghế trẻ em.

Các trường hợp túi khí phía trước không kích hoạt:

- **Tắt công tắc khóa điện;**
- **Va chạm trực diện nhẹ;**
- **Va chạm bên hông;**
- **Va chạm từ phía sau;**
- **Xe lật;**
- **Các điều kiện đặc biệt khác.**

Các trường hợp túi khí bên hông không kích hoạt:

- **Tắt công tắc khóa điện;**
- **Va chạm bên hông nhẹ;**
- **Va chạm trực diện;**
- **Va chạm từ phía sau;**
- **Xe lật;**
- **Các điều kiện đặc biệt khác.**

Các trường hợp túi khí đầu không kích hoạt:

- **Tắt công tắc khóa điện;**
- **Va chạm nhẹ bên hông;**
- **Va chạm nhẹ phía trước;**
- **Va chạm từ phía sau;**
- **Xe lật;**
- **Các điều kiện đặc biệt khác.**

CẢNH BÁO

Nếu có vật thể nằm giữa người ngồi trong xe và phạm vi giãn nở của túi khí, vật thể đó sẽ

sau.

Trong trường hợp phanh gấp, thao tác lái xe khẩn cấp hoặc tai nạn, những vật thể này có thể lọt vào phạm vi giãn nở của túi khí và bị văng ra trong xe khi túi khí được kích hoạt, gây nguy hiểm.

- Không cầm nắm vật thể trong tay hoặc trên cánh tay khi lái xe.
- Không để đồ vật trên ghế hành khách phía trước.

CẢNH BÁO

Túi khí sẽ mất chức năng bảo vệ sau khi được kích hoạt và cần phải được thay thế. Sau khi chức năng bảo vệ của túi khí bị mất, nguy cơ chấn thương sẽ tăng lên trong trường hợp phanh gấp, thao tác lái xe đột ngột hoặc tai nạn.

- Túi khí bị bung và các bộ phận hệ thống liên quan cần được thay thế ngay lập tức bằng các bộ phận mới được Volkswagen phê duyệt để sử dụng trong xe.
- Việc sửa chữa và thay thế chỉ được thực hiện bởi các trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ trình độ chuyên môn. Một trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ trình độ chuyên môn sẽ có đầy đủ dụng cụ, thiết bị chẩn đoán, thông tin sửa chữa và đội ngũ nhân viên có trình độ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý Volkswagen.
- Tuyệt đối không lắp đặt các bộ phận túi khí được tháo ra hoặc tái chế từ xe phế thải vào xe.
- Không được tự ý thay đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

CẢNH BÁO

Bụi mịn và hơi nước có thể được tạo ra khi túi khí bung ra. Đây là hiện tượng bình thường và không có nghĩa là xe bị cháy. Bụi mịn này có thể gây kích ứng da và niêm mạc mắt, gây khó thở, đặc biệt đối với những người bị hoặc từng bị hen suyễn hoặc các bệnh khác ảnh hưởng đến hô hấp.

- Để giảm khó thở, bạn có thể ra khỏi xe hoặc mở cửa sổ hoặc cửa ra vào để hít thở không khí trong lành.
- Sau khi tiếp xúc với bụi này, hãy rửa tay và mặt bằng xà phòng dịu nhẹ và nước trước khi ăn.
- Nếu bụi bám vào mắt, hãy rửa mắt và vết thương hờ bằng nước.

làm thay đổi phạm vi giãn nở của túi khí, và nguy cơ chấn thương sẽ tăng lên khi túi khí được kích hoạt.

CẢNH BÁO

Các chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ làm cho bề mặt trong phạm vi vị trí lắp đặt túi khí bị xốp. Trong trường hợp xảy ra tai nạn kèm theo việc túi khí kích hoạt, các mảnh nhựa bị bong ra có thể văng vào không gian bên trong xe và có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi để làm sạch các bề mặt trong phạm vi bảng điều khiển và vị trí lắp đặt túi khí.

Đèn báo túi khí

Kiểm tra chức năng



Sau khi bật công tắc khóa điện, trong quá trình kiểm tra chức năng, đèn báo màu vàng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ sẽ sáng lên trong thời gian ngắn và tắt sau vài giây.

Lỗi hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây an toàn



Đèn báo màu vàng vẫn sáng. Ngoài ra, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Đã phát hiện lỗi chức năng ở ít nhất một túi khí hoặc bộ căng dây an toàn.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được ủy quyền đủ điều kiện để kiểm tra hệ thống túi khí và bộ căng dây an toàn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Lỗi hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây an toàn



Sau khi bật công tắc khóa điện, đèn báo màu vàng sẽ sáng lên trong vài giây và sau đó nhấp nháy trong một khoảng thời gian. Ngoài ra, một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Ít nhất một túi khí hoặc bộ căng dây an toàn đã bị tắt bằng thiết bị chẩn đoán.

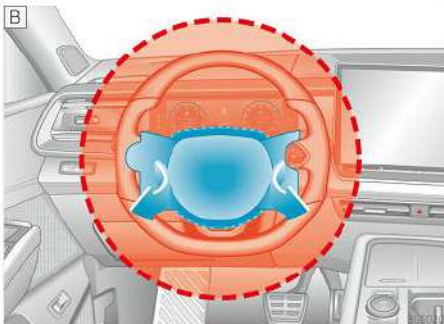
1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được ủy quyền đủ điều kiện để kiểm tra xem hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây an toàn có cần phải được giữ ở trạng thái đóng hay không. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Túi khí phía trước

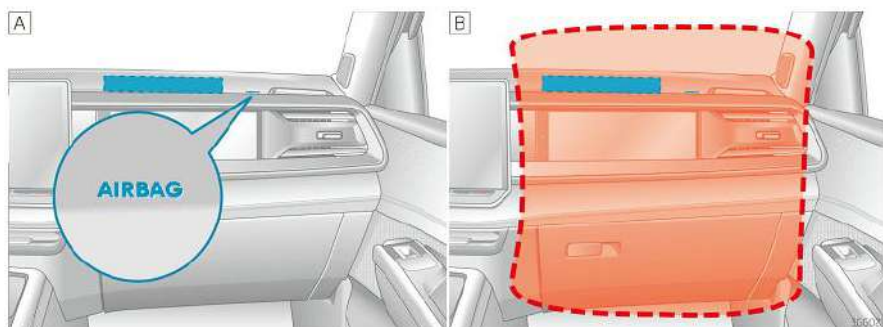
A



B



Hình 31 Vị trí lắp đặt và phạm vi giãn nở của túi khí phía trước dành cho người lái



Hình 32 Vị trí lắp đặt và phạm vi giãn nở của túi khí phía trước dành cho hành khách

Túi khí phía trước chỉ được kích hoạt trong trường hợp va chạm trực diện nghiêm trọng → Hình 31 → Hình 32.

Trong trường hợp một số loại tai nạn va chạm đặc biệt, hệ thống có thể kích hoạt đồng thời túi khí phía trước, túi khí đầu và túi khí bên hông.

Khi hệ thống được kích hoạt, khí sẽ được bơm ngay lập tức vào túi khí và nhanh chóng phồng lên phía trước người ngồi ghế trước. Túi khí chứa đầy khí sẽ làm chậm chuyển động về phía trước của người ngồi trong xe, do đó giảm nguy cơ chấn thương đầu và ngực.

Túi khí sẽ giải phóng khí với tốc độ nhất định dưới áp lực của cơ thể người ngồi trong xe, tiếp tục giảm chấn cho đầu và phần thân trên của người ngồi trong xe. Khi năng lượng va chạm được hấp thụ hoàn toàn, khí sẽ được xả ra khỏi túi khí và tầm nhìn phía trước không còn bị cản trở.

Để phát huy tối đa tác dụng bảo vệ của túi khí, chúng phải phồng lên nhanh chóng trong vòng vài chục mili giây. Một lượng nhỏ khói có thể được giải phóng khi túi khí phồng lên. Đây là hiện tượng bình thường và không có nghĩa là xe bị cháy, vì vậy không cần phải lo lắng.

Các biện pháp phòng ngừa an toàn đối với túi khí phía trước

Vùng nằm trong khung đường kẻ màu đỏ trong hình trên là phạm vi bao phủ → Hình 31 B và → Hình 32 B khi túi khí phía trước được kích hoạt. Không được đặt bất kỳ vật thể hoặc thiết bị nào trong khu vực này.

Khi túi khí phía trước được kích hoạt, nắp túi khí trên vô lăng hoặc bảng điều khiển sẽ mở ra ngay lập tức, nhưng nắp vẫn được kết nối với vô lăng hoặc bảng điều khiển.

⚠ NGUY HIỂM

- Người lái xe nên giữ khoảng cách ít nhất 25 cm so với vô lăng; vì lý do an toàn, hành khách phía trước nên ngồi ở vị trí bình thường, không quá tiến về phía trước hoặc quá lùi về phía sau. Nếu không, túi khí sẽ không thể bảo vệ. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, rất dễ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người ngồi trong xe! Ngoài ra, người lái xe và hành khách phải điều chỉnh ghế trước và tựa đầu về vị trí phù hợp với chiều cao của mình.

- Nếu bạn không thắt dây an toàn khi lái xe, hoặc nghiêng người về phía trước, hoặc có bất kỳ tư thế ngồi không đúng nào khác, bạn rất dễ bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn. Nếu túi khí bung ra cùng lúc, người ngồi trong xe sẽ bị thương nặng hơn do tác động của túi khí.

- Khi lái xe, hành khách phía trước không được bế trẻ em, thú cưng hoặc bất kỳ vật dụng nào khác trên tay để tránh chiếm khoảng không giãn nở giữa túi khí và người ngồi.

- Túi khí chỉ có thể bung ra một lần. Túi khí đã bung ra do tai nạn phải được thay thế.

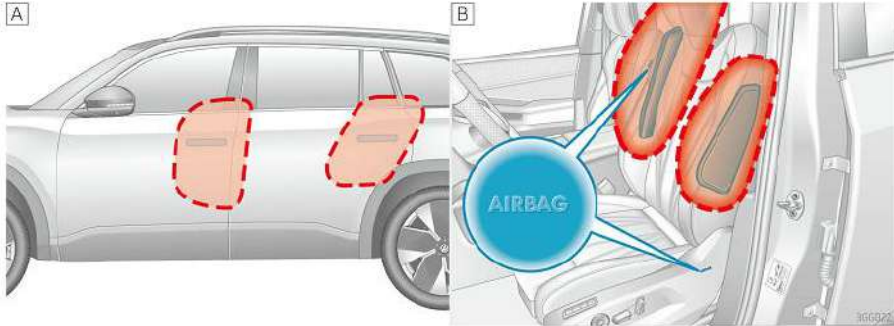
- Không được lắp đặt các thiết bị như giá đỡ cốc hoặc giá đỡ điện thoại lên nắp của cụm túi khí.

- Không được lắp đặt các vật dụng như xô tay và giá đỡ điện thoại lên kính chắn gió phía trên túi khí phía trước của hành khách. Khi túi khí phía trước của hành khách được kích hoạt, các vật dụng trên sẽ bay khắp xe và gây thương tích cho người ngồi trong xe.

- Không được tự ý sửa đổi bất kỳ bộ phận

- Tuyệt đối không lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em quay mặt về phía sau trên các ghế được bảo vệ bởi túi khí phía trước (đầu bụng).

Túi khí bên hông và túi khí trung tâm



Hình 33 A Bên trái xe: phạm vi bung túi khí bên (sơ đồ minh họa); B bên trái ghế trước: vị trí an toàn và phạm vi bung túi khí trung tâm bên (sơ đồ minh họa)

Túi khí bên được lắp đặt ở tựa lưng của ghế ngoài hàng trước và hàng thứ hai; chữ "AIRBAG" được in trên tựa lưng.

Trong trường hợp va chạm bên nghiêm trọng, túi khí bên phối hợp với dây an toàn để bảo vệ thêm phần thân trên của người ngồi trong xe.

Trong trường hợp va chạm bên, túi khí bên có thể giảm mức độ chấn thương phần thân trên cho người ngồi ở ghế trước tại vị trí va chạm. Ngoài chức năng bảo vệ cơ bản, dây an toàn cũng có thể giữ người lái và hành khách phía trước ở vị trí mà túi khí bên có thể bảo vệ họ một cách toàn diện.

Hệ thống túi khí không được thay thế dây an toàn và chỉ là một bộ phận của hệ thống an toàn thụ động của xe. Hãy nhớ rằng hệ thống túi khí chỉ hoạt động hiệu quả khi người ngồi trong xe thắt dây an toàn đúng cách.

Do đó, tất cả người lái xe và hành khách phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe - không chỉ để tuân thủ luật giao thông mà còn để đảm bảo an toàn cho chính mình!

Túi khí trung tâm được lắp đặt ở phía bên phải ghế lái. Thiết bị an toàn quan trọng này có thể đóng vai trò then chốt trong những tình huống nguy hiểm.

Hệ thống túi khí trung tâm đã được thiết kế cẩn thận và thử nghiệm nghiêm ngặt để đảm bảo có thể bung ra nhanh chóng trong trường hợp va chạm, cung cấp sự bảo vệ hiệu quả, giảm tác động của va chạm lên cơ thể và giảm nguy cơ chấn thương. Khi sử dụng xe hàng ngày, vui lòng đảm bảo không có vật cản nào ở khu vực này gây cản trở việc bung túi khí bình thường. Đồng thời, việc kiểm tra an toàn định kỳ được thực hiện trên xe để đảm bảo hệ thống túi khí trung tâm hoạt động tốt và bảo vệ an toàn khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

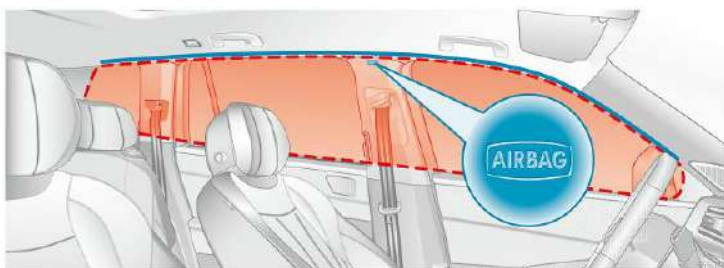
- Nếu bạn không thắt dây an toàn khi lái xe, hoặc nghiêng người về phía trước, ngồi nghiêng một bên, hoặc có bất kỳ tư thế ngồi không đúng nào, người ngồi trong xe sẽ bị thương nặng khi túi khí bên hông được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Để phát huy tối đa tác dụng bảo vệ của túi khí bên hông, tất cả người lái và hành khách phải thắt dây an toàn đúng cách và giữ tư thế ngồi đúng khi lái xe.
- Để đảm bảo túi khí bên hông mang lại hiệu quả bảo vệ an toàn, nghiêm cấm tuyệt đối việc sử dụng các loại bọc ghế hoặc vật liệu phủ ghế có ảnh hưởng đến việc bung túi khí

- Khi lái xe, hành khách ngồi phía trước không được bế trẻ em, thú cưng hoặc bất kỳ vật dụng nào khác trên tay để chiếm khoảng không gian giãn nở giữa túi khí và người ngồi, cũng như không được bế trẻ em và các hành khách khác ngồi ở vị trí này. Ngoài ra, không được treo bất kỳ phụ kiện nào (như giá đựng cốc, v.v.) lên cửa xe, nếu không, chức năng bảo vệ của túi khí bên hông sẽ bị giảm.
- Móc treo áo nguyên bản trong xe chỉ được sử dụng để treo quần áo nhẹ, không được để các vật nặng và sắc nhọn trong túi quần áo.
- Không được chịu lực quá mạnh lên tựa lưng ghế (như va đập hoặc đá), nếu không, hệ thống có thể bị hư hỏng và túi khí bên hông không thể kích hoạt.
- Nếu bọc da ghế hoặc cụm túi khí bị hư hỏng, cần phải sửa chữa tại đại lý của **Volkswagen** càng sớm càng tốt.

trên các ghế được trang bị túi khí bên hông, nhằm tránh ảnh hưởng đến hiệu quả bung túi khí.

- Túi khí chỉ có thể được kích hoạt một lần. Túi khí đã được kích hoạt do tai nạn phải được thay thế.
- Nếu trẻ ngồi sai tư thế, trẻ sẽ bị thương nặng trong trường hợp xảy ra tai nạn. Đặc biệt khi ghế trước được trang bị túi khí trẻ em và được kích hoạt, tình huống sẽ nghiêm trọng hơn và có thể dẫn đến tử vong!
- Mọi thao tác liên quan đến túi khí bên hông hoặc việc tháo lắp các bộ phận của túi khí do bảo dưỡng các bộ phận khác (như bảo dưỡng ghế trước) phải được thực hiện bởi các đại lý của **Volkswagen**; nếu không, hệ thống túi khí sẽ không hoạt động bình thường.
- Không được tự ý sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

Túi khí đầu



Hình 34. Phía bên trái xe: vị trí lắp đặt và phạm vi giãn nở của túi khí đầu.

Túi khí đầu được lắp đặt phía trên cửa ở cả hai bên xe, và có chữ "AIRBAG" được đánh dấu trên đó.

Khi xe xảy ra va chạm bên hông nghiêm trọng, túi khí đầu phối hợp với dây an toàn để cung cấp thêm sự bảo vệ cho đầu và phần thân trên của người lái và hành khách.

Hệ thống túi khí không được thay thế dây an toàn, mà chỉ là một bộ phận của hệ thống an toàn thụ động của xe.

Hãy nhớ rằng hệ thống túi khí chỉ hoạt động hiệu quả khi người ngồi trong xe thắt dây an toàn đúng cách và điều chỉnh tựa đầu đúng cách. Do đó, tất cả người lái và hành khách phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe - không chỉ để tuân thủ các quy định giao thông mà còn để đảm bảo an toàn cho chính mình!

⚠ CẢNH BÁO

- Để phát huy tối đa tác dụng bảo vệ của túi khí đầu, tất cả người lái và hành khách phải thắt dây an toàn đúng cách và duy trì tư thế ngồi đúng khi lái xe.

- Không được có người, động vật hoặc bất kỳ vật thể nào khác giữa người ngồi ở ghế ngoài và không gian bung của túi khí đầu, để túi khí có thể bung ra mà không bị cản trở và phát huy tối đa chức năng bảo vệ. Do đó, không được lắp đặt tấm che nắng không được **Volkswagen** phê duyệt trên cửa sổ bên.
- Móc treo áo nguyên bản trong xe chỉ được sử dụng để treo quần áo nhẹ. Không được để các vật nặng và sắc nhọn trong túi quần áo, và không được treo nhiều quần áo cùng lúc.
- Nếu đặt nút hoặc điều khiển cửa gara, không được kéo tấm che nắng phía trước ra khỏi giá đỡ để che cửa sổ bên. Khi túi khí đầu được kích hoạt và bung ra, các vật thể có thể gây thương tích cho người ngồi trong xe.

- Túi khí chỉ có thể được kích hoạt một lần. Túi khí đã được kích hoạt do tai nạn phải được thay thế.
- Mọi công việc liên quan đến túi khí đầu hoặc bất kỳ công việc nào yêu cầu tháo lắp túi khí đầu để sửa chữa các bộ phận khác (chẳng hạn như tháo trần xe) phải được thực hiện bởi các đại lý của **Volkswagen**. Nếu không, hệ thống túi khí có thể không hoạt động đúng cách.
- Không được tự ý sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí.

Ghế trẻ em

Giới thiệu về ghế trẻ em



Hình 35 Nhân cảnh báo bên trong (hơi khác nhau tùy từng mẫu xe)

CẢNH BÁO

- Khi lái xe, tất cả người lái và hành khách, đặc biệt là trẻ em, phải luôn giữ tư thế ngồi đúng và thắt dây an toàn.
- Không bao giờ dùng chung dây an toàn với trẻ sơ sinh đang bế trên tay, nếu không rất dễ gây tử vong cho trẻ trong trường hợp va chạm!
- Khi lái xe, không được phép cho trẻ em tự do di chuyển trong xe, đứng trong xe hoặc quỳ trên ghế. Trong trường hợp va chạm, trẻ em có thể bị văng ra khỏi vị trí ban đầu và bị thương nặng, đồng thời cũng gây thương tích cho các hành khách khác trong xe.

- Nếu trẻ ngồi không đúng tư thế khi xe đang chạy, trẻ có thể dễ bị thương trong trường hợp phanh gấp hoặc tai nạn, đặc biệt là khi túi khí dành cho trẻ em ở ghế trước bung ra, có thể gây tử vong cho trẻ!
- Việc chọn đúng ghế trẻ em có thể bảo vệ trẻ em một cách hiệu quả!
- Đảm bảo không có vật cứng hoặc sắc nhọn nào trên ghế trẻ em, chẳng hạn như đồ chơi, có thể gây thương tích cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Trẻ em trong xe phải được người lớn giám sát và không được để một mình trong xe.
- Do điều kiện khí hậu địa phương, bên trong xe có thể trở nên quá lạnh hoặc quá nóng, điều này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của cả người ngồi trong xe và động vật trong xe!
- Nếu không có hệ thống bảo vệ trẻ em, trẻ em cao dưới 1,5 mét không được sử dụng dây an toàn thông thường, nếu không, việc phanh gấp hoặc tai nạn có thể gây thương tích cho vùng bụng và cổ của trẻ.
- Không được xoắn dây an toàn, hoặc để dây bị mắc kẹt ở đâu đó, hoặc cọ xát vào các góc và cạnh sắc nhọn.
- Ngay cả khi có va chạm nhẹ hoặc rẽ gấp, việc thắt dây an toàn không đúng cách cũng có thể gây thương tích cho người ngồi trong xe.

- Dây an toàn chỉ phát huy tối đa chức năng bảo vệ khi được sử dụng đúng cách.
- Không bao giờ cho hai trẻ em dùng chung một ghế trẻ em.

CẢNH BÁO

Trong trường hợp phanh gấp hoặc lái xe khẩn cấp và trong trường hợp xảy ra tai nạn, ghế trẻ em không được sử dụng có thể bị văng lên trong xe và gây thương tích.

- Ghế trẻ em không sử dụng cần được cố định chắc chắn hoặc cắt giữ trong cốp xe khi lái xe.
- Trẻ em không được ngồi trong khu vực bụng túi khí bên hông. Trẻ em ngồi sai tư thế và không sử dụng ghế an toàn trẻ em sẽ bị thương do túi khí bên hông.

- Không bao giờ lắp đặt hệ thống ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên các ghế được bảo vệ bởi túi khí phía trước (đầu bụng).



Sau tai nạn, ghế trẻ em chịu tải trọng nặng cần được thay thế vì có thể đã xảy ra hư hỏng không nhìn thấy được.

Thông tin chung về trẻ em trong xe

Về nguyên tắc, các quy định và luật khác nhau có hiệu lực ưu tiên hơn so với mô tả trong Sách hướng dẫn này. Có các tiêu chuẩn và quy định khác nhau về việc sử dụng ghế trẻ em và cách lắp đặt chúng (→ bảng ở trang 46). Ví dụ, ở một số quốc gia, việc sử dụng ghế trẻ em trên một số vị trí ghế nhất định trong xe ô tô có thể bị cấm.

Các định luật vật lý tác động lên xe cộ trong các vụ va chạm hoặc các loại tai nạn khác cũng áp dụng cho trẻ em. Tuy nhiên, không giống như người lớn và thanh thiếu niên, cơ bắp và khớp của trẻ em chưa phát triển hoàn thiện. Đối với trẻ em, nguy cơ bị thương trong một vụ tai nạn cao hơn nhiều so với người lớn.

Vì cơ thể trẻ em chưa phát triển đầy đủ, nên khuyến cáo trẻ em nên sử dụng các hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe được thiết kế riêng cho kích thước, cân nặng và thể trạng của trẻ. Ở nhiều quốc gia, luật pháp yêu cầu sử dụng các hệ thống ghế trẻ em đã được phê duyệt cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Chỉ được sử dụng các ghế trẻ em đã được phê duyệt và cấp phép phù hợp với loại xe tương ứng. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng

Danh sách kiểm tra

Đưa trẻ em lên xe → .

- ✓ Tuân thủ luật pháp và quy định riêng của quốc gia.
- ✓ **Volkswagen** khuyến cáo trẻ em dưới 12 tuổi nên luôn ngồi ở ghế sau khi đi xe.
- ✓ Trẻ em trong xe luôn phải được bảo vệ bởi hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe. Hệ thống bảo vệ người ngồi trong xe phải phù hợp với chiều cao, cân nặng và hình dáng cơ thể của trẻ em.
- ✓ Mỗi ghế trẻ em chỉ được chở một trẻ.
- ✓ Hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất ghế trẻ em tương ứng và mang theo đề tham khảo.
- ✓ Khi cố định ghế trẻ em bằng dây an toàn, dây an toàn phải được luồn qua hoặc vòng quanh ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em.
- ✓ Chú ý xem dây an toàn của trẻ có được thắt đúng chiều hay không và trẻ có giữ đúng tư thế ngồi hay không.
- ✓ Nên lắp đặt ghế trẻ em ở ghế sau, phía sau ghế hành khách phía trước để trẻ có thể xuống xe từ phía vỉa hè.
- ✓ Không để đồ chơi hoặc các vật dụng khác lỏng lẻo trong hoặc trên ghế trẻ em khi đang lái xe.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra này, vốn rất quan trọng đối với sự an toàn của chính bạn, có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Vui lòng làm theo danh sách kiểm tra và hành động phù hợp.
- Dây an toàn vai phải đi qua vị trí gần giữa vai, không phải ở cổ và cánh tay trên, và phải vừa với phần thân trên; dây an toàn thắt lưng phải ở gần vùng xương chậu và được siết chặt khi cần thiết.
- Vui lòng đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo liên quan đến việc sử dụng ghế trẻ em.

CẢNH BÁO

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, về nguyên tắc, ghế sau là vị trí an toàn nhất cho trẻ em đã thắt dây an toàn đúng cách.

liên hệ với đại lý của **Volkswagen**.

- Một ghế trẻ em phù hợp, được lắp đặt và sử dụng đúng cách ở một trong các ghế sau có thể mang lại sự bảo vệ cao nhất cho trẻ em dưới 12 tuổi trong hầu hết các tình huống tai nạn.

Sử dụng ghế trẻ em ở ghế sau

Khi lắp đặt ghế trẻ em ở ghế sau, hãy điều chỉnh vị trí ghế trước sao cho có đủ không gian cho trẻ. Điều chỉnh ghế trước sao cho phù hợp với kích thước ghế trẻ em và hình dáng cơ thể của trẻ. Đồng thời, chú ý đến tư thế ngồi đúng của người ngồi phía trước .

Khuyến nghị về ghế an toàn cho trẻ em:

Để đảm bảo an toàn, **Volkswagen** khuyến nghị sử dụng ghế an toàn trẻ em ISOFIX chính hãng của **Volkswagen**:

1. Đối với trẻ em có cân nặng không quá 18kg (Nhóm 0-Nhóm I):

Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng ghế an toàn trẻ em ISOFIX chính hãng của **Volkswagen** với số CCC 2020012207355211. Lưu ý: Đối với trẻ em có cân nặng không quá 18kg (độ tuổi tham khảo 3 tuổi), ghế an toàn trẻ em phải được lắp đặt theo chiều ngược lại, và tựa lưng ghế quay mặt về phía sau phải được điều chỉnh ở vị trí thẳng đứng nhất khi xe đang chạy.

2. Đối với trẻ em có cân nặng từ 9kg đến 36kg (Nhóm I - Nhóm II - Nhóm III):

Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng ghế an toàn trẻ em ISOFIX chính hãng của **Volkswagen** với số CCC 2021012207393000.

Biện pháp phòng ngừa:

Nếu ghế an toàn trẻ em gây cản trở tựa đầu trong quá trình lắp đặt, hãy tháo tựa đầu. Nếu không thể tháo tựa đầu, hãy điều chỉnh nó lên vị trí cao nhất.

Nếu ghế trước ảnh hưởng đến việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh vị trí ghế trước cho phù hợp. Nếu ghế ở phía lắp đặt ghế trẻ em có thể điều chỉnh lên xuống hoặc tiến lùi, cần điều chỉnh ghế về vị trí thấp nhất và lùi về phía sau.

Hướng dẫn vị trí lắp đặt ghế an toàn trẻ em trong xe:

Vì xe này được trang bị túi khí hoặc túi khí rèm, nên khả năng áp dụng các vị trí ghế khác nhau cho hệ thống ghế an toàn trẻ em được thể hiện trong bảng bên dưới.

Các yêu cầu về khả năng áp dụng cho các tư thế ngồi khác nhau đối với hệ thống ghế an toàn cho trẻ em

Nhóm cân nặng	Độ tuổi áp dụng được khuyến nghị	Ghế (hoặc các vị trí khác)				
		Hành khách hàng ghế đầu (phía trước)		Mặt ngoài của hàng ghế thứ hai	Giữa hàng ghế thứ hai	Hàng ghế thứ ba (tùy thuộc vào cấu hình của từng mẫu xe)
		Trạng thái BẮT túi khí	Trạng thái TẮT túi khí			
Nhóm 0: dưới 10 kg	Dưới 9 tháng	X	X	U	X	X
				R		
Nhóm 0+: dưới 13 kg	Dưới 18 tháng	X	X	U	X	X
				R		
Nhóm I: 9 đến 18 kg	Dưới 4 tuổi	X	X	U	X	X
				R		
Nhóm II: 15 đến 25 kg	Khoảng 3 đến 7 tuổi	X	X	U R	X	X
Nhóm III: 22 đến 36 kg	Khoảng 6 đến dưới 12 tuổi	X	X	U		
				R	X	X

Ghi chú: Ý nghĩa của các chữ cái trong bảng như sau:

- U: phù hợp với hệ thống ghế an toàn trẻ em phổ thông được phê duyệt cho nhóm cân nặng này.
- R: C-ISO/R3 áp dụng cho ghế trẻ em cỡ lớn quay mặt về phía sau được phê duyệt cho nhóm cân nặng này.
- UF: phù hợp với hệ thống ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước phổ thông được phê duyệt cho nhóm cân nặng này.
- L: phù hợp với các hệ thống ghế an toàn trẻ em cụ thể trong danh sách. Các hệ thống ghế an toàn trẻ em này thuộc các loại xe cụ thể, hạn chế hoặc bán phổ thông.

- B: phù hợp với hệ thống ghế an toàn trẻ em tích hợp được phê duyệt cho nhóm cân nặng này.

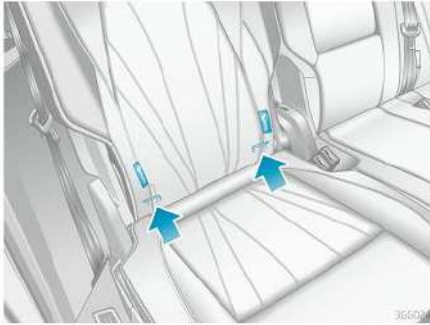
- X: Vị trí ghế này không phù hợp với hệ thống ghế an toàn trẻ em trong nhóm cân nặng này, tức là không thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở vị trí này.

 **CẢNH BÁO**

Trẻ em ngồi trong ghế an toàn trẻ em ở ghế sau có thể bị thương nặng dẫn đến tử vong khi chơi đùa với dây an toàn có khóa không sử dụng.

• Dây an toàn có khóa không sử dụng ở ghế sau phải luôn được khóa.

Lắp đặt ghế trẻ em bằng các điểm cố định phía dưới (ISOFIX)



Hình 36. Đánh dấu điểm cố định phía dưới của ghế trẻ em trên ghế ô tô

Lắp đặt ghế trẻ em ISOFIX/i-Size

Vị trí lắp đặt của điểm cố định ISOFIX được đánh dấu bằng các ký hiệu trong → Hình 36.

- Vui lòng chú ý và làm theo hướng dẫn → trang 43, các nguyên tắc cơ bản về lắp đặt và sử dụng ghế trẻ em.
- Kéo nắp bảo vệ (nếu có) của các điểm neo ISOFIX ra khi cần thiết.
- Đẩy tay cố định của ghế trẻ em vào các điểm cố định ISOFIX trong → Hình 36 theo hướng mũi tên. Phải nghe thấy tiếng ghế trẻ em được khóa chắc chắn.
- Nắm lấy cả hai bên của ghế trẻ em để kiểm tra xem ghế trẻ em đã được khóa đúng cách chưa.
- Nếu ghế trẻ em có chân, chúng phải được gắn chắc chắn vào sàn xe.

⚠ CẢNH BÁO

Khi lái xe cùng trẻ em, trẻ em phải được bảo vệ bằng ghế trẻ em phù hợp với kích thước và cân nặng của trẻ.

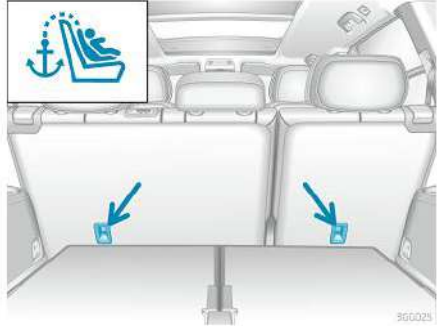
- Vòng cố định chỉ được sử dụng cho ghế trẻ em ISOFIX.
- Không được nối dây đai an toàn, ghế trẻ em không phải loại ISOFIX hoặc bất kỳ vật dụng nào khác vào vòng cố định. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho trẻ em!

❗ LƯU Ý

Ghế ngoài cùng phía sau được trang bị hai vòng cố định ISOFIX được gắn vào thân xe → Hình 36.

- Để đảm bảo an toàn, nên sử dụng ghế trẻ em chính hãng của **Volkswagen**.

Cố định ghế trẻ em bằng dây buộc phía trên



Hình 37 Ghế trẻ em ISOFIX với dây buộc phía trên

- Chú ý đến hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em trong quá trình tháo và lắp đặt → ⚠.
- Di chuyển tựa đầu phía sau ghế trẻ em lên vị trí giới hạn.
- Cố định ghế trẻ em vào điểm cố định phía dưới
- Móc dây đai cố định phía trên vào vòng cố định tương ứng → Hình 37.
- Siết chặt dây đai cố định sao cho phần trên của ghế trẻ em sát với tựa lưng ghế.

⚠ CẢNH BÁO

Ghế trẻ em có điểm cố định phía dưới và dây đai cố định phía trên phải được lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất tương ứng. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến thương tích.

- Luôn chỉ cố định một dây đai của ghế trẻ em vào một vòng cố định.

Thiết bị khẩn cấp

Bảo vệ bản thân và xe của bạn



Hình 38 Nút đèn cảnh báo nguy hiểm

Vui lòng tuân thủ các quy định giao thông, bật đèn cảnh báo nguy hiểm và đặt biển báo tam giác cảnh báo → trang 48.

Danh sách kiểm tra

Vì sự an toàn của chính bạn và những người ngồi trong xe, hãy làm theo các bước sau theo đúng thứ tự → .

1. Giữ khoảng cách an toàn với dòng xe cộ và đỗ xe ở vị trí thích hợp → .
2. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm bằng nút  → Hình 38.
3. Bật phanh tay điện tử (EPB).
4. Đặt cần số về vị trí trung lập hoặc vị trí P.
5. Tắt máy.
6. Vui lòng ra khỏi xe và đến khu vực an toàn, tránh xa dòng xe cộ, chẳng hạn như phía sau lan can đường cao tốc.
7. Nếu bạn rời khỏi xe, vui lòng mang theo tất cả chìa khóa xe.
8. Giờ biển báo tam giác cảnh báo lên để thu hút sự chú ý của các phương tiện khác.
9. Để động cơ nguội đủ và nhờ thợ chuyên nghiệp xử lý nếu cần.

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm được bật, bạn có thể rẽ hoặc chuyển làn bằng cách sử dụng cần gạt xi nhan trong khi kéo xe. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tạm thời bị ngắt kết nối.

Bật đèn cảnh báo nguy hiểm trong các trường hợp sau:

- Khi xe phía trước đột ngột giảm tốc độ hoặc là xe cuối cùng trong vụ tắc đường, nó sẽ cảnh báo các xe phía sau.
- Khi có trường hợp khẩn cấp.
- Khi xe ngừng hoạt động.
- Trong khi kéo xe.

Hãy chắc chắn tuân thủ các quy định địa phương về việc sử dụng đèn cảnh báo nguy hiểm.

Nếu đèn cảnh báo nguy hiểm không hoạt động, các phương tiện khác phải được cảnh báo về xe bị hỏng theo quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra này, vốn rất quan trọng đối với sự an toàn của chính bạn, có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Luôn luôn tuân theo danh sách kiểm tra và tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.

CẢNH BÁO

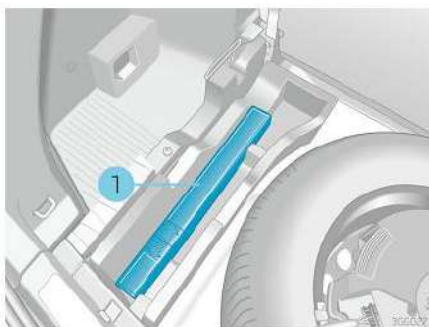
Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể rất nóng. Điều này có thể dẫn đến cháy và thương tích.

- Đỗ xe đúng cách và không để các bộ phận ống xả tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy (như rơm, nhiên liệu) dưới gầm xe.



Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật trong thời gian dài, ắc quy ô tô sẽ tiếp tục bị xả điện.

Thiết bị khẩn cấp



Hình 39 Trên nắp cốp: thiết bị cố định tam giác cảnh báo

Lấy biển báo tam giác cảnh báo ra

- Mở nắp cốp.
- Nâng tấm che cốp lên.
- Lấy biển báo tam giác cảnh báo ra theo vị trí được hiển thị trong → Hình 39 ①.

Áo phản quang an toàn

Tùy thuộc vào quốc gia và trang bị, áo phản quang an toàn có thể được cất giữ trong hộp chứa đồ ở tấm ốp trang trí nội thất cửa trước hoặc hộp chứa đồ phía trước bên ghế hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

Các vật thể lỏng lẻo có thể bị văng vào trong xe và gây thương tích trong trường hợp lái xe hoặc phanh gấp đột ngột và trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- Biển báo tam giác cảnh báo phải luôn được cố định chắc chắn vào vị trí.

Mở và Đóng

Chìa khóa xe

Chức năng của chìa khóa xe



57D092

Hình 40 Chìa khóa xe

- 1 Mở khóa xe. Lúc này, đèn xi nhan sẽ nhấp hai lần.
- 2 Nhấn và giữ nút trong thời gian ngắn để mở khóa riêng nắp cốp. Lúc này, đèn xi nhan sẽ nhấp hai lần.
- 3 Khóa xe. Tất cả đèn xi nhan nhấp một lần.
4. Đèn báo: Đèn nhấp nháy khi nhấn nút trong khi tất cả các cửa và nắp cốp đã đóng kín hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu chìa khóa xe vô tình bị bỏ quên trong xe, trẻ em hoặc người không được phép có thể khóa cửa và nắp cốp, khởi động động cơ hoặc bật công tắc khóa điện và vận hành các thiết bị điện như bộ điều chỉnh cửa sổ điện. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy mang theo tất cả chìa khóa xe khi rời khỏi xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu trẻ em, người cần trợ giúp hoặc động vật bị bỏ lại một mình trong xe, những đối tượng này có thể vô tình di chuyển xe hoặc bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. Có nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ để trẻ em, người cần giúp đỡ hoặc động vật một mình trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được thay đổi tần số phát, tăng công suất phát (ví dụ như thêm bộ khuếch đại công suất RF), thêm ăng-ten ngoài hoặc thay thế ăng-ten phát mà không có sự cho phép trước.
- Tránh gây nhiễu có hại cho các dịch vụ liên lạc vô tuyến hợp pháp khi sử dụng. Khi phát hiện bất kỳ tình trạng nhiễu nào, hãy ngừng sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa và thực hiện các biện pháp để loại bỏ nhiễu trước khi tiếp tục sử dụng.
- Khi sử dụng thiết bị vô tuyến công suất thấp, cần phải chịu đựng tình trạng nhiễu từ các dịch vụ vô tuyến khác nhau hoặc nhiễu bức xạ từ các thiết bị ứng dụng công nghiệp, khoa học và y tế.
- Không sử dụng gần máy bay và sân bay.

ℹ LƯU Ý

- Các tác động bên ngoài có thể hạn chế và làm hỏng chức năng của chìa khóa ô tô.
- Vui lòng bảo vệ chìa khóa ô tô khỏi hơi ẩm và rung động mạnh.



Việc sử dụng thường xuyên hệ thống tiện nghi và các hành vi sử dụng khác sẽ làm giảm tuổi thọ của pin cúc áo trong chìa khóa ô tô.

Chìa khóa khẩn cấp



57D093

Hình 41 Chìa khóa xe: mở khóa khẩn cấp

- 1 Nhấn nút mở khóa. Xoay đầu chìa khóa ra.
- 2 Nhấn và giữ nút mở khóa và kéo chìa khóa khẩn cấp ra theo hướng mũi tên.
- 3 Chìa khóa khẩn cấp.

Có một chìa khóa khẩn cấp trong chìa khóa xe để mở khóa và khóa xe bằng tay → Hình 41.

Thay pin



57D094

Hình 42. Chìa khóa xe: mở nắp hộp pin



57D095

Hình 43 Chìa khóa xe: thay pin cúc áo

- 1 Chìa khóa khẩn cấp.
- 2 Cạy nắp đây.

Volkswagen khuyến nghị nên đến đại lý của Volkswagen để thay pin.

1. Lấy chìa khóa khẩn cấp ra → Hình 42 ①.

2. Cắm chìa khóa khẩn cấp vào khe hờ, ấn theo hướng mũi tên, sau đó cạy nắp đẩy ra → Hình 42 ②.

3. Cạy pin cúc áo ra khỏi hộp pin → Hình 43.

4. Ấn pin cúc áo mới vào hộp pin.

5. Ấn nắp đẩy vào vỏ.

6. Cất giữ chìa khóa khẩn cấp.

7. Vứt bỏ pin đã hết hạn sử dụng theo quy định bảo vệ môi trường.

NGUY HIỂM

Việc nuốt nhầm pin cúc áo hoặc pin lọt vào khí quản có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do ngạt thở hoặc bông nội tụt trong thời gian rất ngắn.

- Nếu nghi ngờ nuốt phải pin cúc áo, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.
- Luôn để chìa khóa xe và móc chìa khóa có chứa pin cúc áo xa tầm tay trẻ em.

LƯU Ý

Việc thay thế pin cúc áo không đúng cách và sử dụng pin không phù hợp có thể làm hỏng chìa khóa xe.

- Pin đã hết điện chỉ có thể được thay thế bằng pin mới có cùng điện áp, cấu tạo và thông số kỹ thuật.
- Chú ý đúng cực khi lắp pin.
- Nếu không thể đóng nắp hộp pin, không sử dụng điều khiển từ xa.



Hãy chắc chắn vứt bỏ pin thải theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường.

Đồng bộ hóa chìa khóa xe

Nếu không thể mở khóa hoặc khóa xe bằng chìa khóa xe, vui lòng đồng bộ hóa chìa khóa xe hoặc thay pin cúc áo → trang 50.

Đồng bộ hóa chìa khóa xe

1. Lật đầu chìa khóa hoặc lấy chìa khóa khẩn cấp ra.

2. Nhấn nút  trên chìa khóa xe.

3. Mở khóa xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa.

4. Mở cửa lái.

Nếu xe được trang bị thiết bị bảo động chống trộm, báo động sẽ được kích hoạt ngay lập tức.

5. Bật công tắc khóa điện.

Quá trình đồng bộ hóa đã hoàn tất.

Các vấn đề và giải pháp về chìa khóa xe

Cửa không thể khóa hoặc mở khóa

Chìa khóa xe hoạt động kém do vật cản, điều kiện thời tiết xấu hoặc thiết bị phát tín hiệu (như điện thoại di động) hoạt động trong cùng dải tần số gần xe hoặc pin cúc áo đã hết.

Hệ thống điều khiển khóa cửa trung tâm sẽ tự động đóng trong thời gian ngắn để tránh quá tải.

- Đóng cửa lái.

- Hoặc: đồng bộ hóa chìa khóa công tắc khóa điện → trang 51.

- Hoặc: Thay pin cúc áo trong chìa khóa xe → trang 50.

Đèn báo không nhấp nháy

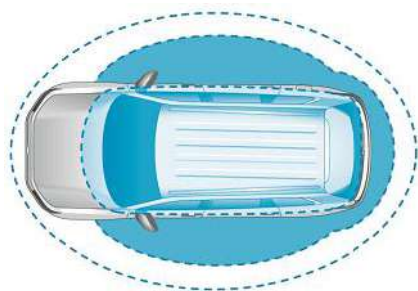
Nếu đèn báo trên chìa khóa xe không nhấp nháy khi nhấn nút, cần phải thay pin cúc áo trong chìa khóa xe.



Có thể đặt mua thêm hoặc thay thế chìa khóa xe tại các đại lý của Volkswagen.

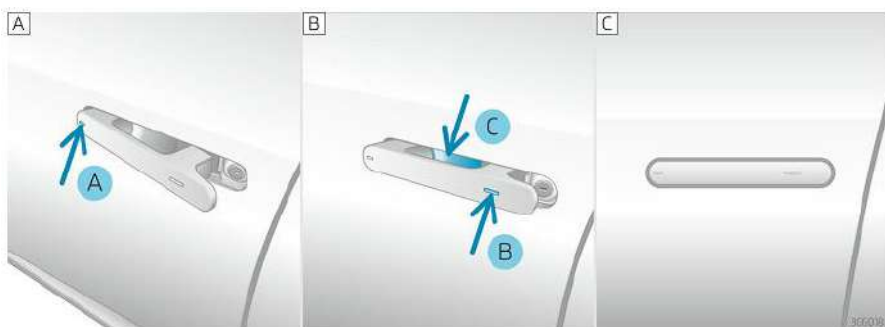
Hệ thống mở khóa không cần chìa khóa

Mở khóa hoặc khóa bằng hệ thống mở khóa không cần chìa khóa



366030

Hình 44 Hệ thống Khóa/Khởi động không cần chìa khóa "Mở khóa không cần chìa khóa":
Phạm vi tiếp cận (Sơ đồ minh họa)



Hình 45. Trong tay nắm cửa: vùng cảm biến

A Vùng cảm biến phía trước ở mặt ngoài tay nắm cửa

B Vùng cảm biến phía sau ở mặt ngoài tay nắm cửa

C Vùng cảm biến ở mặt trong tay nắm cửa

Mở khóa xe

Nhấn vào vùng cảm biến → Hình 45 A ở phía trước mặt ngoài tay nắm cửa. Sau khi tay nắm cửa được nghiêng đến một góc nhất định, nó sẽ tự động bật ra và xe sẽ được mở khóa, tất cả đèn xi nhan sẽ nhấp nháy hai lần.

Mở khóa xe khi đến gần

Xe có thể được mở khóa tự động khi đến gần. Phải đáp ứng các điều kiện sau:

✓ Chức năng này đã được kích hoạt trong hệ thống thông tin giải trí.

✓ Chìa khóa xe nằm trong phạm vi mở khóa của xe.

Nếu xe không được mở khóa trong một thời gian dài, chức năng này sẽ khả dụng trở lại sau lần khởi động động cơ tiếp theo.

Nếu chức năng mở khóa cửa đơn được kích hoạt trong cài đặt điều khiển khóa cửa trung tâm của hệ thống thông tin giải trí, khi đến gần phía người lái, chỉ cửa người lái sẽ được mở khóa. Các cửa khác sẽ không được mở khóa.

Khóa xe

1. Dừng xe.
2. Chạm vào vùng cảm biến → Hình 45 B ở bên ngoài tay nắm cửa.
Tất cả đèn xi nhan sẽ nhấp nháy một lần.

Xe được khóa khi rời khỏi xe

Xe có thể được khóa tự động khi rời khỏi xe. Để làm được điều này, cần đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Chức năng này đã được kích hoạt trong hệ thống thông tin giải trí.
- ✓ Chìa khóa cuối cùng thuộc về xe nằm trong tầm với của xe → Hình 44.

Sau khi xe được khóa tự động, tất cả đèn xi nhan sẽ nhấp nháy một lần.

Nếu có chìa khóa xe khác trong xe, xe sẽ không tự động khóa.

Xe chỉ được khóa sau khi tất cả các cửa và nắp cốp đã được đóng. Nếu chức năng này đã được kích hoạt trong cài đặt xe, có thể phát ra âm thanh cảnh báo để báo hiệu rằng cửa hoặc nắp cốp đang mở.

Nếu chìa khóa nằm trong phạm vi nhận diện xung quanh xe trong thời gian dài, có thể dẫn đến việc khóa xe bị hạn chế khi rời đi hoặc chức năng mở khóa xe bị hạn chế khi đến gần.

Mở và khóa nắp cốp

Nếu xe đang khóa và có chìa khóa xe hợp lệ nằm trong phạm vi mở khóa của nắp cốp, nắp cốp sẽ tự động mở khóa khi được mở. Sau khi đóng, nắp cốp sẽ được khóa lại.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống mở khóa không cần chìa khóa

Lỗi hệ thống mở khóa không cần chìa khóa

Khi bị nhiễm bẩn nghiêm trọng, chức năng của vùng cảm biến sẽ bị hạn chế.

1. Làm sạch vùng cảm biến.

Nếu chức năng điều khiển khóa cửa trung tâm của tất cả các cửa trong hệ thống thông tin giải trí và chức năng mở khóa xe khi đến gần được kích hoạt, xe sẽ vẫn không khóa sau khi mở và đóng nắp cốp. Xe phải được khóa thủ động.

Tất vĩnh viễn hệ thống mở khóa không cần chìa khóa

Hệ thống mở khóa không cần chìa khóa có thể được tắt vĩnh viễn trong hệ thống thông tin giải trí.

Mở/đóng cửa sổ thuận tiện

Cửa sổ điện có thể tự động đóng.

Chạm vào vùng cảm biến ở bên ngoài tay nắm cửa → Hình 45 cho đến khi cửa sổ đóng.

Chức năng của vùng cảm biến có thể được thiết lập trong menu **Cài đặt Xe** của hệ thống thông tin giải trí.



Sau khi hệ thống mở khóa không cần chìa khóa được tắt, ngay cả khi nắp cốp cảm ứng được kích hoạt trong hệ thống thông tin giải trí, chức năng này có thể bị vô hiệu hóa tùy thuộc vào trang bị của mẫu xe.



Đối với các xe được trang bị hộp số ly hợp kép DSG®, xe chỉ có thể được khóa khi khóa đỗ xe được gài.



Khi chạm vào vùng cảm biến hai lần, toàn bộ xe sẽ được mở khóa ngay cả khi một cửa đã được mở khóa.

Tất cả đèn xi nhan sẽ nhấp nháy

Chìa khóa xe được sử dụng lần cuối vẫn còn trong xe.

1. Rút chìa khóa và khóa xe.

Tự động đóng vùng cảm biến

Vùng cảm biến sẽ tự động đóng trong các trường hợp sau:

- Nếu xe chưa được mở khóa hoặc khóa trong thời gian dài.

- Kích hoạt vùng cảm biến quá thường xuyên. Kích hoạt lại vùng cảm biến:

1. Mở khóa xe bằng nút  trên chìa khóa xe.



Không nhận diện được chìa khóa xe hợp lệ

Đèn báo chuyển sang màu vàng. Ngoài ra, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Chìa khóa xe không còn trong xe.

1. Xe không thoát khỏi trạng thái sẵn sàng lái.
2. Lấy chìa khóa xe trở lại vào xe.

Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Lỗi mở khóa khi đến gần hoặc khóa khi rời đi

Xe sẽ không tự động mở khóa khi đến gần xe.

- Chức năng này phải được thiết lập trong hệ thống thông tin giải trí.

Xe sẽ không tự động khóa khi rời đi.

- Chức năng này không được chọn trong hệ thống thông tin giải trí.

- Cửa hoặc nắp cốp không đóng hoàn toàn



Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị "**Lỗi chức năng mở khóa không cần chìa khóa.**" Có thể có lỗi chức năng trong hệ thống mở khóa không cần chìa khóa.

Khóa cửa và khóa cửa trung tâm

Mô tả khóa cửa và khóa cửa trung tâm

Khóa cửa trung tâm có thể mở khóa hoặc khóa tất cả các cửa và nắp cốp ở chế độ điều khiển trung tâm.

Xe có thể được khóa khi tắt công tắc khóa điện hoặc người lái tắt động cơ trước khi rời xe.

Trong trường hợp chìa khóa xe hoặc hệ thống khóa cửa trung tâm bị lỗi, các cửa có thể được khóa bằng tay và trong một số trường hợp có thể được mở khóa bằng tay.

Biểu tượng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ cho biết một hoặc nhiều cửa không được đóng đúng cách.



Đừng tiếp tục lái xe!

1. Dừng xe an toàn khi cần thiết.

2. Mở cửa tương ứng và đóng lại.

Màn hình vẫn hiển thị ngay cả khi tắt công tắc khóa điện và biến mất sau khi các cửa được đóng và xe được khóa trong vài giây.



CẢNH BÁO

Các cửa không được đóng đúng cách có thể đột ngột mở ra trong khi lái xe và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Dừng lại và đóng cửa ngay lập tức.
- Vui lòng đảm bảo cửa được khóa chắc chắn và hoàn toàn khi đóng. Cửa đóng phải khít với phần thân xe xung quanh.



CẢNH BÁO

Việc mở và đóng cửa và nắp cốp không cẩn thận có thể gây nguy hiểm và thương tích nghiêm trọng.

- Cửa và nắp cốp chỉ có thể được mở và đóng khi không có người nào trong phạm vi mở.



CẢNH BÁO

Hệ thống khóa cửa trung tâm sẽ khóa tất cả các cửa. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc xảy ra tai nạn, cửa bị khóa sẽ gây khó khăn hơn cho lực lượng cứu hộ khi vào xe. Sau khi xe đã bị khóa từ bên ngoài, cả cửa và cửa sổ điện đều không thể mở từ bên trong. Có nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong.

- Không bao giờ để trẻ em, người cần giúp đỡ hoặc động vật một mình trong xe.

CẢNH BÁO

Tất cả các cửa đều có thể được khóa từ bên trong xe bằng nút điều khiển khóa cửa trung tâm. Nếu không, trẻ em, người cần giúp đỡ hoặc động vật có thể bị mắc kẹt trong xe. Trong trường hợp khẩn cấp, họ không thể rời khỏi xe hoặc tự cứu mình. Bạn cũng có thể bị tiếp xúc với nhiệt độ cực cao hoặc cực thấp. Có nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ để trẻ em, người cần giúp đỡ hoặc động vật một mình trong xe.

Đèn báo ở cửa lái

Đèn báo điều khiển khóa cửa trung tâm nằm ở cửa lái xe.

Xe đã khóa:

Đèn LED màu đỏ nhấp nháy nhanh trong khoảng hai giây và sau đó chậm lại. Khi xe được khóa bằng nút điều khiển khóa cửa trung tâm ở cửa lái, đèn báo sẽ không nhấp nháy.

Nếu đèn LED báo hiệu màu đỏ vẫn sáng, điều đó có nghĩa là có lỗi ở bộ điều khiển khóa cửa trung tâm hoặc thiết bị báo động chống trộm.

Khóa và mở khóa tự động

Khóa tự động

Xe sẽ tự động khóa khi tốc độ đạt khoảng 15 km/h. Nếu xe đã được khóa, đèn báo  trên nút điều khiển khóa cửa trung tâm sẽ chuyển sang màu vàng.

Mở khóa tự động

Tất cả các cửa và nắp cốp sẽ tự động được mở khóa khi một trong các điều kiện sau được đáp ứng:

- **Đối với xe có hộp số tự động:** khóa đỗ xe  được gài và công tắc khóa điện đã tắt.
- **Hoặc:** Tay nắm cửa đã được kéo. Áp dụng cho tốc độ xe không vượt quá khoảng 15 km/h.
- **Hoặc:** Túi khí đã được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn.



Chức năng mở khóa tự động cho phép người cứu hộ vào xe.

Mở khóa và khóa xe từ bên trong



Hình 46 Ở cửa lái: nút khóa cửa trung tâm

Nhấn nút → Hình 46:



: Xe đã được mở khóa.



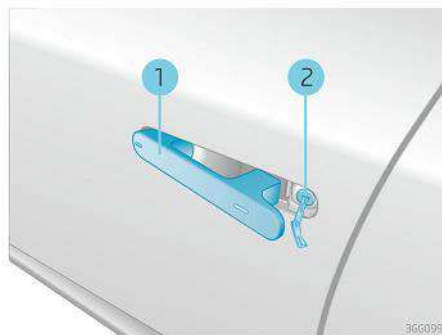
: Xe đã được khóa.

Nút khóa cửa trung tâm hoạt động cả khi bật và tắt công tắc khóa điện.

Sau khi khóa xe bằng nút khóa cửa trung tâm:

- Có thể ngăn chặn sự xâm nhập trái phép, chẳng hạn như khi dừng đèn đỏ.
 - Có thể mở khóa và mở cửa từ bên trong xe bằng cách kéo tay nắm cửa.
- Kéo tay nắm cửa nhiều lần nếu cần.

Mở và khóa cửa lái bằng tay



Hình 47 Mở và khóa cửa lái bằng tay

Cửa bên lái có thể được mở và khóa bằng tay khi chìa khóa điều khiển từ xa hoặc khóa cửa trung tâm bị lỗi.

1. Ấn vào đầu tay nắm cửa → Hình 47 ① để nghiêng lên một góc nhất định.
2. Kéo tay nắm cửa ra ngoài để mở hoàn toàn, lấy chìa khóa cơ ra, lắp xi lanh khóa → Hình 47 ② vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ để mở khóa cửa.
3. Dùng một tay giữ cho tay nắm cửa ở trạng thái mở hoàn toàn, và dùng tay kia nắm lấy đầu sau của tay nắm cửa để hỗ trợ mở cửa xe.

Để khóa cửa, xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ để khóa.

LƯU Ý

Khi mở cửa bên lái bằng tay, cần dùng lực mạnh hơn bình thường để mở cửa một cách trơn tru.

Khóa cửa hành khách phía trước và cửa sau bằng tay



Hình 48 Thiết bị khóa khẩn cấp cửa và chìa khóa xe

Các cửa có thể được khóa bằng tay.

Bạn có thể khóa riêng cửa trước bên ghế hành khách và cửa sau.

Cửa trước bên ghế hành khách và cửa sau đã khóa

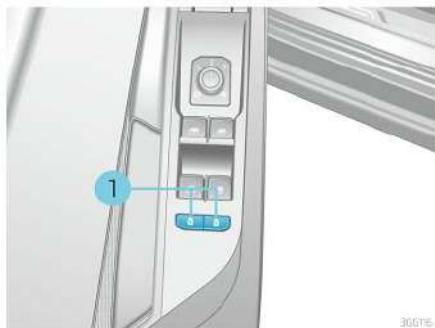
1. Mở cửa trước bên ghế hành khách hoặc cửa sau.
2. Rút chìa khóa cơ.
3. Cắm chìa khóa vào khe và xoay vào trong xe → Hình 48.
4. Rút chìa khóa ra và đóng cửa.
5. Kiểm tra xem cửa đã khóa chưa.
6. Thực hiện thao tác tương tự với các cửa khác.
7. Vui lòng đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

- Không được bắt cần hoặc mất kiểm soát khi đóng và khóa cửa xe. Nếu không, có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bản thân hoặc người khác! Lưu ý rằng không có ai trong phạm vi mở cửa.
- Đỗ xe càng xa đường giao thông càng tốt, sau đó thực hiện các thao tác tương ứng.

i Kéo tay nắm cửa một lần trong xe để mở khóa cửa trước bên ghế hành khách và cửa sau, và kéo lại lần nữa để mở cửa.

Khóa an toàn trẻ em



Hình 49 Bên trong cửa lái: vùng hoạt động của khóa an toàn trẻ em điện tử

Khóa an toàn trẻ em có thể ngăn cửa sau mở từ bên trong xe, ví dụ, để ngăn trẻ em vô tình mở cửa khi đang lái xe. Khi khóa an toàn trẻ em được bật, cửa chỉ có thể mở từ bên ngoài.

Nút khóa an toàn trẻ em điện tử → Hình 49

- ① Chức năng khóa an toàn trẻ em để mở và đóng cửa sau bên trái và bên phải

⚠ CẢNH BÁO

Khi khóa an toàn trẻ em được bật, cửa tương ứng không thể mở từ bên trong xe.

- Khi cửa bị khóa, không được để trẻ em hoặc người cần giúp đỡ ở lại trong xe. Nếu không, những người này có thể bị mắc kẹt trong xe. Trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể không thể tự mình rời khỏi xe hoặc tự cứu mình.
- Tùy thuộc vào mùa, nhiệt độ rất cao hoặc rất thấp có thể xảy ra trong xe bị khóa, có thể gây thương tích và bệnh tật cho trẻ nhỏ hoặc dẫn đến tử vong.

Nắp cốp

Mô tả về nắp cốp

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận và thao tác đúng cách khi mở khóa, mở hoặc đóng nắp cốp, nếu không có thể gây tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Do đó, hãy cẩn thận khi đóng nắp cốp để đảm bảo không có ai ở giữa nắp cốp và khung cửa để tránh bị thương.
- Khi đóng nắp cốp, không được dùng tay ấn kính chắn gió phía sau xuống nắp cốp, nếu không có thể làm vỡ kính chắn gió phía sau và gây thương tích cho người.
- Sau khi đóng nắp cốp, hãy kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng nó đã được đóng chặt và khóa để tránh tự mở trong khi lái xe.
- Nắp cốp phải luôn được đóng khi xe đang chạy để ngăn khí thải động cơ có hại xâm nhập vào xe!
- Nắp cốp được trang bị móc treo hoặc giá để hành lý, và không được mở nắp cốp khi có đồ vật bên trong. Tương tự, nếu có các vật dụng như xe đạp trên nắp cốp, bạn không được mở nắp cốp vì nó có thể tự động đóng lại do trọng lượng của chính nó và tải trọng bổ sung. Nếu thực sự cần mở nắp cốp, hãy chắc chắn dùng vật đỡ chắc chắn hoặc bỏ bớt hàng hóa ra khỏi cốp.
- Hãy chắc chắn đóng và khóa nắp cốp và tất cả các cửa khi không sử dụng. Hãy đảm bảo không có ai trong xe trước khi đóng.
- Không để trẻ em chơi một mình trong hoặc bên cạnh xe khi nắp cốp đang mở. Trẻ em có thể vào cốp và đóng nắp cốp lại, tự nhốt mình trong cốp. Khi thời tiết thay đổi, nhiệt độ trong xe bị khóa có thể rất cao hoặc rất thấp, và người ngồi trong xe rất dễ bị thương, ốm đau, thậm chí tử vong, đặc biệt là trẻ nhỏ.
- Không bao giờ để trẻ em hoặc người cần giúp đỡ một mình trong xe, vì trẻ em hoặc người cần giúp đỡ có thể khóa xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc nút khóa cửa trung tâm, do đó tự nhốt mình trong xe.

LƯU Ý

Trước khi mở nắp cốp, hãy kiểm tra xem không gian xung quanh để mở hoặc đóng nắp cốp có đủ rộng để tránh va chạm hay không. Ví dụ, khi mở hoặc đóng nắp cốp ở nơi kín như gara.

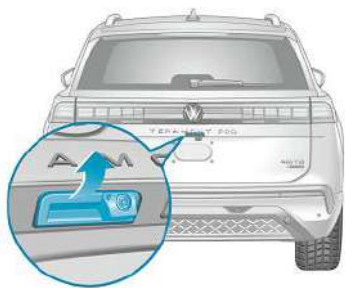
LƯU Ý

Không bao giờ sử dụng thanh đỡ bơm hơi để cố định hàng hóa hoặc treo đồ vật lên đó, nếu không, thanh đỡ bơm hơi có thể bị hỏng và nắp cốp không thể đóng được.

Mở nắp cốp



Hình 50 Ổ cửa lái: nút mở khóa nắp cốp



Hình 51. Mở nắp cốp từ bên ngoài

Đối với các xe được trang bị cửa cốp điện, nắp cốp có thể được mở bằng điện theo các cách sau sau khi mở khóa xe:

- Khi bật công tắc khóa điện, kéo nút  → Hình 50 trên cửa bên người lái lên và nắp cốp sẽ tự động mở.

- Nhấn và giữ nút  trên chìa khóa xe cho đến khi nắp cốp tự động mở. Khi xe được khóa, chỉ có nắp cốp được mở khóa và các cửa vẫn bị khóa.

- Xe được trang bị hệ thống mở khóa không cần chìa khóa (hệ thống Kessy): Nắp cốp có thể được mở tự động bằng cách nhấn trực tiếp nút trên tay nắm cửa → Hình 51.

- Xe được trang bị hệ thống Kessy và chức năng mở cốp cảm ứng (Easy Open&Close): Nắp cốp có thể được mở bằng cách đá vào vùng cảm biến dưới cản sau.

CẢNH BÁO

- Lái xe cẩn thận và ổn định. Tránh tăng tốc đột ngột hoặc phanh gấp. Nếu xe được lái khi nắp cốp mở, rất dễ gây thương tích cá nhân và tai nạn giao thông. Hãy chắc chắn tuân thủ các quy định giao thông.
- Các vật dụng nhô ra khỏi cốp phải được đánh dấu đặc biệt, nếu không sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn! Trong trường hợp này, điều quan trọng là phải tuân thủ các quy định giao thông.
- Hãy chắc chắn cố định chắc chắn tất cả các vật dụng trong cốp. Các vật dụng lỏng lẻo có thể rơi ra khỏi xe và gây thương tích cho người đi bộ hoặc các phương tiện phía sau.

LƯU Ý

- Nắp cốp có thể được mở khóa bằng tay khi chìa khóa điều khiển từ xa hoặc khóa cửa trung tâm bị lỗi.
- Khi nhiệt độ bên ngoài dưới 0 °C (+32), thanh đỡ bơm hơi không phải lúc nào cũng tự động nâng nắp cốp đã mở khóa. Trong trường hợp này, hãy mở nắp cốp lên trên bằng tay.

Đóng nắp cốp



Hình 52 Nút ① để đóng nắp cốp sau bằng điện. Đối với các xe được trang bị cửa cốp điện, nắp cốp có thể được đóng bằng điện theo các cách sau:

- Dùng tay kéo nắp cốp về phía đóng cho đến khi nó tự động đóng lại.

- Nhấn nhanh nút → Hình 52 ① trên nắp cốp.

- Khi bật công tắc khóa điện, tiếp tục kéo nút  trên cửa lái lên cho đến khi nắp cốp đóng hoàn toàn.

- Nhấn và giữ nút  trên chìa khóa xe, vui lòng thao tác trong phạm vi 3 mét so với nắp cốp.

- Đối với các xe được trang bị hệ thống Kessy và chức năng đóng mở cốp cảm ứng (Easy Open/Close): Có thể đóng nắp cốp bằng cách đá vào vùng cảm biến dưới chân sau.

Ngắt quá trình mở hoặc đóng

Đối với xe trang bị cửa cốp điện, quá trình mở hoặc đóng nắp cốp có thể bị ngắt quãng:

- Nhấn một trong các nút  ở trên trong quá trình mở hoặc đóng để ngắt quãng, nhấn nút  một lần nữa hoặc dùng lực mạnh hơn để tiếp tục mở hoặc đóng nắp cốp.

- Xe được trang bị hệ thống Kessy: Nếu chìa khóa xe vẫn ở trong xe, nắp cốp sẽ không khóa và đèn xi nhan sẽ nhấp nháy bốn lần. Nếu không có thao tác nào tiếp theo, nắp cốp sẽ khóa sau vài phút.

Nếu quá trình mở hoặc đóng tự động của nắp cốp bị ảnh hưởng bởi chuyển động kém hoặc vật cản:

- Quá trình mở hoặc đóng sẽ bị ngắt quãng ngay lập tức. Trong quá trình đóng, nắp cốp sẽ mở ra một chút.

- Kiểm tra lý do tại sao nắp cốp không mở hoặc đóng được.

- Nếu cần, có thể mở hoặc đóng nắp cốp bằng tay. Cần dùng nhiều lực.

Tín hiệu âm thanh

Khi sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa để đóng, nắp cốp sẽ phát ra tín hiệu âm thanh.

Cài đặt chiều cao mở

Cần mở nắp cốp ít nhất một nửa để lưu góc mở mới.

- Quá trình mở sẽ bị gián đoạn ở vị trí mở mong muốn.

- Nhấn và giữ nút  → Hình 52 A trên nắp cốp đã mở trong hơn 3 giây. Góc mở sau đó sẽ được lưu lại.

Khóa nắp cốp

Nếu nhấn nút mở khóa nắp cốp trên chìa khóa điều khiển từ xa nhưng nắp cốp không được mở, xe sẽ tự động khóa lại sau khoảng 2 phút. Tính năng này giúp ngăn ngừa việc xe bị để mở khóa ngoài ý muốn.

Nắp cốp chỉ có thể được khóa khi đã đóng và khóa đúng cách, hoặc có thể được khóa bằng khóa cửa trung tâm.

Nếu mở khóa nắp cốp bằng nút  trên chìa khóa điều khiển từ xa trong một chiếc xe đã khóa, nó sẽ được khóa lại ngay lập tức sau khi đóng.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu không đóng nắp cốp đúng cách, có thể nguy hiểm.

- Không đóng nắp cốp bằng cách ấn tay vào kính chắn gió phía sau. Nếu không, kính cửa sổ có thể bị vỡ và có nguy cơ gây thương tích cá nhân.
- Vui lòng kiểm tra xem cơ chế khóa đã được khóa chắc chắn sau khi đóng nắp cốp chưa. Nếu không, nắp cốp có thể đột ngột mở ra khi đang lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu có nhiều tuyết hoặc vật nặng trên nắp cốp, có thể không mở được nắp cốp, hoặc ngay cả khi mở được, nó sẽ tự rơi xuống do trọng lượng thêm vào, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

- Không mở nắp cốp khi có nhiều tuyết hoặc vật nặng đè lên.
- Trước khi mở nắp cốp, hãy dọn sạch tuyết hoặc bỏ bớt vật nặng.

⚠ CẢNH BÁO

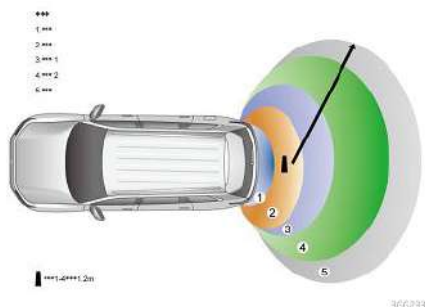
Việc đóng nắp cốp không đúng cách hoặc không có người giám sát có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

- Tuyệt đối không cho trẻ em chơi trong hoặc xung quanh xe, đặc biệt là khi nắp cốp đang mở. Trẻ em có thể vào cốp, đóng nắp cốp lại và tự nhốt mình bên trong. Tùy thuộc vào mùa, nhiệt độ trong xe bị khóa có thể rất nóng hoặc rất lạnh, dẫn đến thương tích nghiêm trọng, bệnh tật hoặc thậm chí tử vong.

📌 LƯU Ý

- Trước khi mở hoặc đóng nắp cốp, hãy kiểm tra xem có đủ không gian để thao tác mở và đóng nắp hay không, ví dụ như trong gara.
- Nếu hệ thống hoạt động liên tục trong thời gian ngắn, nó sẽ tự động tắt để tránh quá nhiệt. Sau khi hệ thống nguội đi, nó sẽ hoạt động trở lại. Lúc này, có thể mở hoặc đóng nắp cốp bằng tay với lực mạnh hơn.
- Nếu ắc quy hoặc cầu chì xe bị ngắt kết nối hoặc hư hỏng khi nắp cốp đang mở, phải đóng hoàn toàn nắp cốp bằng tay một lần.

Mở (Easy Open/Mở dễ dàng) và đóng (Easy Close/Đóng dễ dàng) nắp cốp cảm ứng



Hình 53 Vùng nhận diện hiệu quả của chìa khóa mở và đóng nắp cốp cảm ứng

Khi tắt công tắc khóa điện, tất cả các cửa xe đều đóng và chìa khóa xe hợp lệ được đặt trong vùng nhận diện của nắp cốp. Như trong → Hình 53, bằng cách đá vào vùng cảm biến dưới cản sau, chức năng Mở dễ dàng có thể được kích hoạt để tự động mở khóa và mở nắp cốp.

Sau khi nắp cốp ở trạng thái mở, chức năng Đóng dễ dàng có thể được kích hoạt bằng cách đá lại. Sau khi chức năng đóng nắp cốp cảm ứng (Đóng dễ dàng) được kích hoạt, bộ điều khiển xe sẽ đo cường độ tín hiệu của khu vực phía sau để tìm chìa khóa được ủy quyền. Nếu chìa khóa được ủy quyền được nhận diện, người dùng có 20 giây để rời khỏi vùng nhận diện này (cách khoảng 1,5 mét), đồng thời sẽ có tiếng chuông báo thường xuyên để nhắc nhở khách hàng. Khách hàng cần đợi chuông báo động kêu lên trước khi rời khỏi khu vực nhận diện với chìa khóa, và nắp cốp sẽ tự động đóng lại.

Chức năng Đóng dễ dàng sẽ bị gián đoạn trong các trường hợp sau:

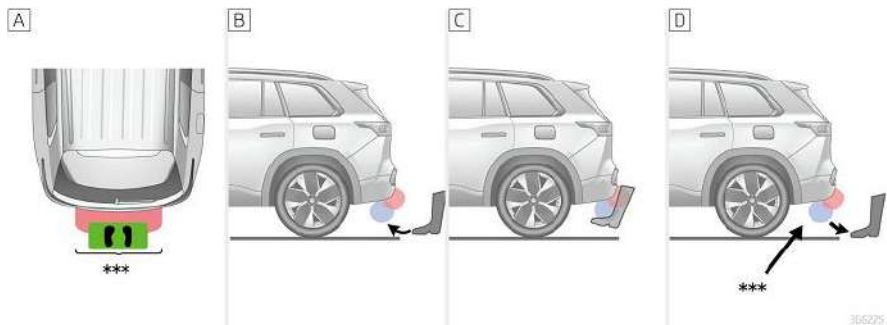
1. Không có chìa khóa được ủy quyền nào được nhận diện trong khu vực nhận diện phía sau trong vòng 2 giây sau khi kích hoạt chức năng đóng dễ dàng.
2. Sau khi kích hoạt chức năng đóng dễ dàng hơn 20 giây, chìa khóa vẫn được tìm thấy trong vùng cảm biến phía sau của xe.
3. Trong quá trình đóng nắp cốp, vùng nhận diện và phát hiện nhận diện lại chìa khóa đã được đưa ra trước đó.

Các chức năng mở dễ dàng và đóng dễ dàng không khả dụng hoặc chỉ có thể được sử dụng với những hạn chế trong các trường hợp sau (ví dụ):

1. Nắp cốp cảm ứng không được kích hoạt thông qua menu "Vehicle/Xe" trong hệ thống thông tin giải trí.
2. Có nhiều bụi bẩn trên cản sau.
3. Cản sau bị ngâm trong nước biển.

Nếu chức năng bật/tắt cảm ứng không được kích hoạt do thao tác đá sai hoặc không đúng cách, bạn có thể lặp lại thao tác đá đúng sau vài giây.

Các bước chi tiết để mở/đá nắp cốp cảm ứng



Hình 54 Các bước đã chi tiết

1. Đứng trong vùng nhận diện hiệu quả → Hình 54 A ở vị trí giữa phía trước của cốp sau.
2. Điều khiển bấm chân đá nhanh về phía vỏ cốp → Hình 54 B.
3. Bấm chân dừng lại gần cốp sau và không được chạm vào cốp sau → Hình 54 C.
4. Thu chân lại ngay lập tức sau khi dừng lại và trở lại vị trí đá → Hình 54 D.

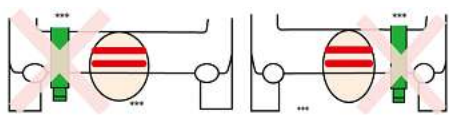
LƯU Ý

- 1. Toàn bộ quá trình đá và thu chân phải được hoàn thành trong vòng 0,2 đến 1 giây.
- 2. Vùng phát hiện của cảm biến phải được chạm vào trong quá trình đá.
- 3. Khoảng cách gần nhất giữa bấm chân và bộ phận bảo vệ phía sau trong quá trình đá phải nhỏ hơn 10 cm.

Minh họa thao tác sai khi đá vào nắp cốp cảm ứng



Hình 55 Minh họa thao tác sai khi đá vào nắp cốp cảm ứng



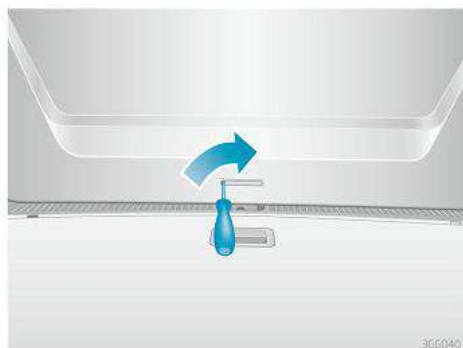
Hình 56. Thao tác đá xảy ra trong vùng phát hiện của cảm biến.

3GG226

Cần tránh các thao tác sai sau khi kích hoạt chức năng mở nắp cảm ứng bằng cách đá:

1. Thao tác đá xảy ra bên ngoài vùng phát hiện của cảm biến → Hình 56.
2. Đá quá cao, quá thấp hoặc quá xa so với căn sau → Hình 55 ABC.
3. Giữ thao tác đá dưới chân bùn sau quá lâu (hơn 1 giây) → Hình 55 D.
4. Sử dụng động tác đá sai (ví dụ: quét qua quét lại) → Hình 55 E.

Mở khóa khẩn cấp nắp cốp



Hình 57: Thiết bị mở khóa khẩn cấp nắp cốp

Khi ắc quy quá yếu hoặc thiết bị khóa cửa bị hỏng, có thể mở khóa nắp cốp từ bên trong xe.

- Nếu cần, hãy gấp tựa lưng ghế sau về phía trước → trang 73.
- Lấy hành lý ra để có thể với tới nắp cốp từ bên trong xe.
- Dùng dụng cụ thích hợp đưa vào lỗ → Hình 57 trên nắp cốp và ấn cần mở khóa theo hướng mũi tên để mở khóa nắp cốp.

Các vấn đề và giải pháp của nắp cốp

Không thể mở hoặc đóng nắp cốp

- Kiểm tra xem nắp cốp có bị kẹt bởi vật cản nào không.

Có thể di chuyển nắp cốp bằng tay. Cần dùng nhiều lực để làm điều này.

- Nếu nắp cốp được thao tác quá thường xuyên trong thời gian ngắn, thiết bị truyền động sẽ tự động tắt để tránh quá nhiệt. Sau khi thiết bị truyền động nguội đi, có thể mở và đóng nắp cốp bằng tay với lực mạnh hơn.
- Nếu ắc quy 12V của xe bị ngắt kết nối hoặc cầu chì bị hỏng, nắp cốp phải được đóng bằng tay.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nhấp nháy

Chìa khóa xe được sử dụng lần cuối vẫn còn trong xe.

1. Rút chìa khóa và khóa xe.

Lỗi mở nắp cốp cảm ứng (Easy Open)

- Chức năng mở nắp cốp cảm ứng (Easy Open) chỉ hoạt động khi công tắc khóa điện đã tắt.
- Vệ sinh cảm biến ở căn sau.
- Trong trường hợp mưa lớn, chức năng mở nắp cốp cảm ứng (Easy Open) sẽ bị vô hiệu hóa để tránh kích hoạt sai.

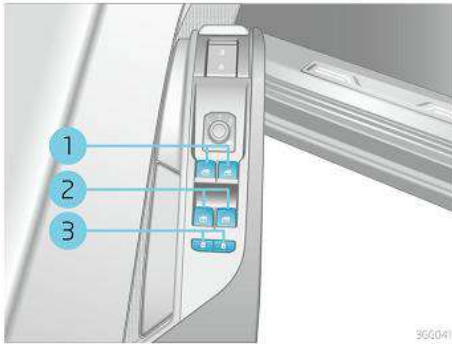
Lỗi đóng nắp cốp cảm ứng (Easy Close)

- Tắt công tắc khóa điện và đóng cửa lái.
- Nắp cốp phải được mở ít nhất một nửa.

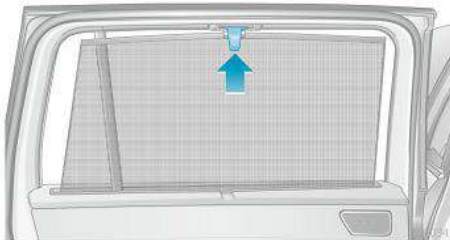
- Có nhiều hơn một chìa khóa xe trong cốp.
- Thực hiện lại thao tác Đóng Dễ Dàng (Easy Close)

Cửa sổ

Mở và đóng cửa sổ



Hình 58 Bên trong cửa lái: các nút điều chỉnh cửa sổ trước và sau



Hình 59. Rèm cửa bên hông phía sau điều chỉnh bằng tay

Nút trên cửa lái

→ Chú thích Hình 58:

- 1 Dừng cho cửa sổ cửa trước.
- 2 Dừng cho cửa sổ cửa sau.
- 3 Nút khóa an toàn trẻ em.

Cách vận hành mở hoặc đóng cửa sổ

Mở: Nhấn nút

Đóng: Kéo nút

Sau khi tắt công tắc khóa điện, miễn là cửa bên lái hoặc cửa bên hành khách phía trước không được mở, cửa sổ vẫn có thể được mở hoặc đóng bằng nút trên cửa trong một thời gian ngắn. Chức năng mở hoặc đóng thuận tiện sẽ bắt đầu sau vài giây.

Chức năng nâng tự động

Chức năng nâng tự động có thể được sử dụng để mở và đóng hoàn toàn cửa sổ xe. Lúc này, không cần phải giữ nút tương ứng của bộ điều chỉnh cửa sổ.

Đối với chức năng nâng tự động: kéo nút của cửa sổ tương ứng lên đến nấc thứ hai trong thời gian ngắn.

Đối với chức năng hạ tự động: nhấn nút của cửa sổ tương ứng xuống nấc thứ hai trong thời gian ngắn.

Dừng quá trình nâng tự động: nhấn hoặc kéo nút của cửa sổ tương ứng một lần nữa.

Khôi phục chức năng nâng tự động

Nếu ắc quy xe bị ngắt kết nối hoặc hết điện mà cửa sổ chưa được đóng hoàn toàn, chức năng nâng tự động sẽ không hoạt động và cần phải được khôi phục.

- Kéo nút điều chỉnh cửa sổ lên để đóng tất cả các cửa sổ.

- Thả nút.

- Kéo nút điều chỉnh cửa sổ lên một lần nữa và giữ ở vị trí này trong ít nhất 2 giây để khôi phục chức năng nâng tự động.

Chức năng tự động của bộ điều chỉnh cửa sổ có thể được khôi phục cho nhiều cửa sổ riêng lẻ hoặc đồng thời.

Mở và đóng tiện lợi

Chức năng này được tắt theo mặc định và cần được kích hoạt thủ công trong hệ thống thông tin giải trí.

Cửa sổ có thể được mở và đóng từ bên ngoài xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Nhấn và giữ nút mở khóa hoặc nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa. Tất cả các cửa sổ/cửa sổ bên người lái đều đang mở hoặc đóng.

- Để dùng chức năng, hãy thả nút mở khóa hoặc khóa.

Hệ thống sẽ tự động đóng tất cả cửa ra vào, cửa sổ và cửa sổ trời khi cần thiết.

Chế độ hoạt động có thể được thiết lập bằng cách chạm vào ứng dụng **Vehicle/Xe** trong hệ thống thông tin giải trí và chạm vào

Window > **Quick Open** trong menu **bên ngoài**.

→ trang 21

Chức năng cửa sổ điều khiển từ xa

Trước khi sử dụng chức năng này, bạn cần mở chế độ mở cửa sổ thuận tiện trong hệ thống thông tin giải trí và thiết lập chế độ hoạt động thành "tất cả cửa sổ".

Sau khi liên kết xe với ứng dụng của Volkswagen, chạm vào "Cửa sổ" trên bảng "Điều khiển xe" trong trang "Xe" và nhập mã bảo mật SPIN để mở và đóng cửa sổ từ xa.

Chức năng này sẽ điều chỉnh tất cả các cửa sổ, rèm che nắng và cửa sổ trời.

Rèm cửa bên hông phía sau điều chỉnh bằng tay

Rèm cửa phía sau có thể được kéo lên theo hướng mũi tên → Hình 59

Chức năng chống kẹt cửa sổ điện

Chức năng chống kẹt cửa sổ điện có thể giảm nguy cơ bị kẹt khi đóng cửa sổ → . Nếu quá trình nâng (đóng) tự động của cửa sổ không trơn tru hoặc bị kẹt, cửa sổ sẽ tự động mở lại ngay lập tức.

- Vui lòng kiểm tra lý do tại sao cửa sổ không đóng được.

- Thử đóng cửa sổ lại.

- Trong quá trình đóng cửa sổ, nếu cửa sổ xe được mở lại 2 lần trong vòng 10 giây do bị vật cản, chức năng nâng tự động sẽ bị tạm dừng trong 10 giây.

- Nếu cửa sổ không thể đóng được do thao tác không đúng hoặc gặp vật cản trong quá trình đóng nhiều lần liên tiếp, cửa sổ sẽ dừng ở vị trí này và chức năng chống kẹt sẽ tạm thời bị lỗi.

- Nếu xảy ra lỗi, chức năng nâng tự động và chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động bình thường. Trong trường hợp này, vui lòng đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra và sửa chữa.

CẢNH BÁO

Việc không sử dụng công tắc điều chỉnh cửa sổ đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân!

- Khi bạn rời khỏi xe (bao gồm cả việc tạm thời đi bộ), hãy nhớ mang theo tất cả chìa khóa xe. Xin lưu ý rằng không bao giờ được để trẻ em một mình trong xe.

- Không được bắt cản khi đóng cửa sổ. Nếu không, có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bản thân hoặc người khác! Vì vậy, hãy đảm bảo không có ai ở trong phạm vi chuyển động của cửa sổ xe.

- Không nên có người ở trong xe khi khóa cửa từ bên ngoài, vì không thể mở cửa sổ từ bên trong trong trường hợp khẩn cấp!

- Chức năng chống kẹt không thể ngăn ngón tay và các bộ phận khác bị kẹt vào khung cửa sổ. Hãy cẩn thận để tránh bị thương!



Chức năng chống kẹt cũng hoạt động khi cửa sổ xe được đóng thuận tiện bằng chìa khóa điều khiển từ xa.

Cửa sổ trời

Mở và đóng cửa sổ



Hình 60 Trên nóc xe: mở cửa sổ trời



Hình 61 Trên nóc xe: đóng cửa sổ trời

Cửa sổ trời chỉ hoạt động khi bật công tắc khóa điện. Nếu cửa lái hoặc cửa hành khách phía trước không được mở trong vòng vài phút sau khi tắt công tắc khóa điện, cửa sổ trời vẫn có thể hoạt động.

Cách vận hành cửa sổ trời

Mở cửa sổ trời:

Thao tác tự động

- Trượt nhanh ngón tay về phía sau theo hướng mũi tên trong rãnh của nút chức năng  → Hình 60.

Thao tác thủ công

- Trượt nút chức năng về phía sau và giữ cho đến khi đến vị trí mong muốn.
- Hoặc, sau khi cửa sổ trời tự động di chuyển đến vị trí mong muốn, hãy nhấn nhanh vào rãnh của nút chức năng .

Đóng cửa sổ trời:

Thao tác tự động

- Trượt nhanh ngón tay về phía trước theo hướng mũi tên trong rãnh của nút chức năng  → Hình 61.

Thao tác thủ công

- Trượt nút chức năng về phía trước và giữ cho đến khi đến vị trí mong muốn.
- Hoặc, sau khi cửa sổ trời tự động di chuyển đến vị trí mong muốn, hãy nhấn nhanh vào rãnh nút chức năng .

Cửa sổ trời nghiêng ra ngoài:

Cửa sổ trời đang trượt mở hay đóng

- Thao tác tự động: Nhấn nhanh nút chức năng  ở giữa rãnh.

Đóng cửa sổ trời nghiêng ra ngoài:

Cửa sổ trời được xoay ra ngoài.

- Thao tác tự động: Trượt nhanh ngón tay về phía trước theo hướng mũi tên trong rãnh của nút chức năng  → Hình 61.

- Hoặc, nhấn nhanh nút chức năng  ở giữa rãnh.

Hủy quá trình mở hoặc đóng tự động:

- Nhấn lại nút chức năng  ở giữa rãnh.

Mở hoặc đóng rèm cuốn che nắng



Hình 62 Trên trần: mở rèm cuốn che nắng



Hình 63 Trên trần: đóng rèm cuốn che nắng

Mở và đóng rèm che nắng dạng cuốn

Mở rèm che nắng:

- Thao tác tự động: bằng cách trượt nút chức năng  về phía sau → Hình 62. Ngắt chế độ tự động bằng cách nhấn vào nút chức năng.
- Thao tác thủ công: Trượt nút chức năng về phía sau và giữ cho đến khi đạt được vị trí mong muốn.

Đóng rèm che nắng:

- Chế độ tự động: bằng cách trượt nút chức năng  về phía trước → Hình 63. Ngắt chế độ tự động bằng cách nhấn vào nút chức năng.
- Chế độ thủ công: Trượt nút chức năng về phía trước và giữ cho đến khi đạt được vị trí mong muốn.

Đóng cửa sổ trời tiện lợi

Đóng tiện lợi

Cửa sổ trời có thể được đóng từ bên ngoài xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Nhấn và giữ nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa cho đến khi cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
- Chức năng này có thể bị ngắt bằng cách thả nút khóa.

Khi đóng cửa sổ trời tiện lợi, hãy đóng cửa sổ xe trước rồi mới đóng cửa sổ trời.



• Nếu có các thiết bị phát sóng gần xe (như thiết bị radio, điện thoại di động, v.v.) hoạt động trong cùng dải tần số, chức năng của chìa khóa điều khiển từ xa sẽ tạm thời bị ảnh hưởng bởi tình trạng nhiễu sóng này. Vui lòng nhấn lại nút khóa hoặc mở khóa để khởi động lại chức năng tương ứng.

Chức năng chống kẹt cửa sổ trời

Chức năng chống kẹt có thể giảm nguy cơ bị kẹt khi đóng cửa sổ trời. Nếu cửa sổ trời không thể đóng trơn tru hoặc bị kẹt, nó sẽ tự động mở lại ngay lập tức.

- Kiểm tra lý do tại sao cửa sổ trời không đóng được.

- Thử đóng cửa sổ trời lại.

- Nếu cửa sổ trời vẫn không thể đóng được do bị cản trở, cửa sổ trời sẽ dừng lại ở vị trí tương ứng. Sau đó, đóng cửa sổ trời mà không cần chức năng chống kẹt.

Đóng cửa sổ trời mà không có chức năng chống kẹt

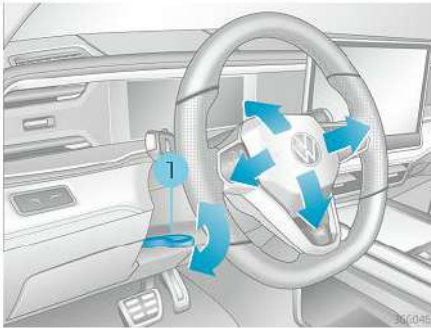
- Nhấn nút  trong vòng 5 giây sau khi kích hoạt chức năng chống kẹt, và giữ nút ở vị trí số 2 theo hướng mũi tên → Hình 61 cho đến khi cửa sổ trời đóng hoàn toàn.

- Nếu cửa sổ trời vẫn không đóng được, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra và sửa chữa.

Vô lăng

Điều chỉnh vị trí vô lăng

Điều chỉnh vô lăng



Hình 64 Điều chỉnh vị trí vô lăng

Điều chỉnh vô lăng trước khi lái xe và chỉ khi xe đã dừng.

- Xoay cần điều khiển → Hình 64 ① xuống dưới.
- Điều chỉnh vô lăng sao cho hai tay bạn hơi cong khi giữ hai mép ngoài (vị trí 9 giờ và 3 giờ) bằng cả hai tay.
- Đẩy cần điều khiển ① lên trên mạnh cho đến khi đạt vị trí khóa → 🔒.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng không đúng cách bộ điều chỉnh vị trí vô lăng và điều chỉnh vô lăng không chính xác có thể gây thương tích hoặc tử vong.

- Sau mỗi lần điều chỉnh, hãy xoay cần điều khiển lên trên đến vị trí khóa để tránh thay đổi vị trí vô lăng ngoài ý muốn khi đang lái xe.
- Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe. Nếu xác định rằng cần phải điều chỉnh khi đang lái xe, hãy dừng xe an toàn và sau đó điều chỉnh vô lăng cho đúng.

- Vô lăng đã điều chỉnh phải luôn hướng về phía ngực chứ không phải mặt, để không ảnh hưởng đến tác dụng bảo vệ của túi khí phía trước người lái trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Khi lái xe, chỉ được giữ mép ngoài của vô lăng (vị trí 9 giờ và 3 giờ) bằng cả hai tay để giảm thiểu thiệt hại do túi khí phía trước người lái kích hoạt.
- Tuyệt đối không được giữ vô lăng ở vị trí 12 giờ hoặc theo các cách khác, chẳng hạn như giữ ở giữa vô lăng. Khi túi khí người lái kích hoạt, nó có thể gây thương tích cho cánh tay, bàn tay và đầu.

Ghế ngồi và tựa đầu

Ghế trước

Mô tả ghế ngồi

Phần sau đây mô tả cách điều chỉnh ghế trước. Vui lòng đảm bảo tư thế ngồi luôn được điều chỉnh đúng cách.

⚠ CẢNH BÁO

Trước mỗi lần lái xe, hãy chắc chắn điều chỉnh ghế, dây an toàn và tựa đầu đúng cách và xác nhận rằng tất cả người ngồi trong xe đã thắt dây an toàn đúng cách.

- Đẩy ghế hành khách phía trước ra sau hết mức có thể.
- Điều chỉnh ghế lái để đảm bảo khoảng cách giữa ngực và giữa vô lăng ít nhất là 25 cm. Nếu không thể đáp ứng yêu cầu này do tình trạng sức khỏe, hãy liên hệ với đại lý của **Volkswagen** để được lắp đặt thiết bị đặc biệt nếu cần thiết.
- Không lái xe khi tựa lưng ghế ngã ra sau quá nhiều. Tựa lưng ghế càng ngã ra sau nhiều, nguy cơ chấn thương do hướng đèo và tư thế ngồi không đúng của dây an toàn càng cao.

- Không bao giờ lái xe khi tựa lưng ghế ngã về phía trước. Khi túi khí phía trước bung ra, nó có thể đẩy tựa lưng ghế về phía sau và gây thương tích cho người ngồi ở ghế sau.

- Giữ khoảng cách càng xa càng tốt với vô lăng và bảng điều khiển.

- Sau khi đã điều chỉnh ghế trước đúng cách, hãy chắc chắn tựa lưng thẳng đứng vào tựa lưng ghế khi ngồi. Không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể ở gần hoặc quá gần vị trí lắp đặt của túi khí.

- Khi người ngồi ở ghế sau không thể ngồi thẳng vì dây an toàn không được đặt đúng vị trí, nguy cơ bị thương của họ sẽ tăng lên.

⚠ CẢNH BÁO

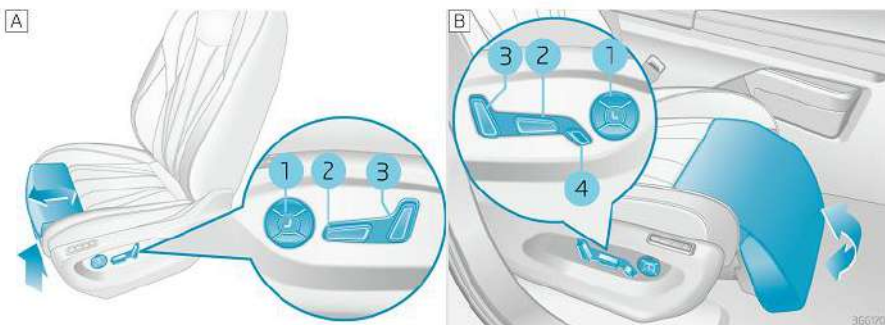
Việc điều chỉnh ghế không đúng cách có thể gây ra tai nạn và thương tích.

- Chỉ có thể điều chỉnh ghế khi xe dừng lại, nếu không ghế có thể tự di chuyển trong khi lái xe và xe có thể mất kiểm soát. Ngoài ra, tư thế ngồi sai sẽ xảy ra khi điều chỉnh.

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh độ cao hoặc vị trí ghế! Nếu không cẩn thận khi điều chỉnh ghế trước, có thể gây ra hiện tượng chèn ép.

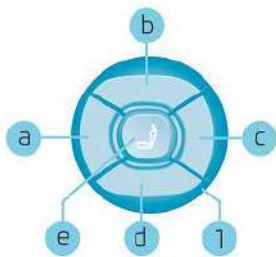
- Không được phép có bất kỳ vật thể nào làm hạn chế phạm vi điều chỉnh của ghế trước.

Điều chỉnh ghế trước

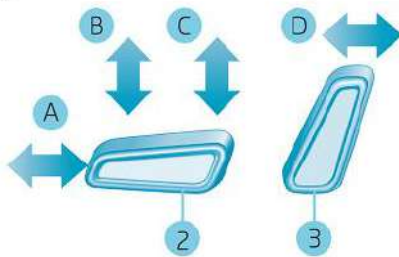


Hình 65. Các bộ phận vận hành của ghế trước

A



B



300048

Hình 66 Công tắc A: Điều chỉnh hỗ trợ thắt lưng Công tắc B: Điều chỉnh vị trí trước và sau của ghế, chiều cao và góc nghiêng của mặt ghế, và góc nghiêng của tựa lưng ghế

Có thể điều chỉnh ghế bằng cách di chuyển công tắc tương ứng → Hình 65

- 1 Điều chỉnh hỗ trợ thắt lưng.
- 2 Điều chỉnh vị trí trước và sau của ghế, chiều cao của mặt ghế và góc nghiêng.
- 3 Điều chỉnh góc nghiêng của tựa lưng ghế.
- 4 Điều chỉnh chỗ để chân của ghế hành khách phía trước (tùy thuộc vào kiểu xe và trang bị).

Nhấn vào vùng tương ứng → Hình 66 **A 1**
của nút điều chỉnh eo:

- a** hoặc **c**: Điều chỉnh độ cong của tựa lưng
- b** hoặc **d**: Điều chỉnh chiều cao của tựa lưng
- e**: Bật và tắt chức năng massage ghế (tùy thuộc vào trang bị của mẫu xe)

Nhấn nút điều chỉnh bề mặt ghế → Hình 66

- B 2** theo hướng mũi tên:

Hướng **A**: Di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau

Hướng **B**: Điều chỉnh độ nghiêng của bề mặt ghế

Hướng **C**: Nâng hoặc hạ ghế

Nhấn nút điều chỉnh góc ghế → Hình 66

- B 3** theo hướng mũi tên:

Hướng **D**: Điều chỉnh độ nghiêng của tựa lưng ghế về phía trước hoặc phía sau

Tùy vào cấu hình xe, đệm ghế lái cũng có thể được điều chỉnh bằng tay → Hình 65 **A**.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng ghế trước chỉnh điện một cách bất cẩn hoặc không được giám sát có thể dẫn đến thương tích.

- Chức năng điều chỉnh điện của ghế trước vẫn hoạt động khi công tắc khóa điện tắt. Tuyệt đối không được để trẻ em hoặc người cần giúp đỡ ở trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng không đúng cách các tấm bọc ghế hoặc đệm ghế có thể vô tình kích hoạt ghế điện, khiến ghế trước di chuyển bất ngờ khi đang lái xe. Vì lý do này, bạn có thể mất kiểm soát xe, dẫn đến tai nạn và thương tích. Ngoài ra, các bộ phận điều khiển của ghế trước có thể bị hư hỏng.

- Không lắp đặt tấm bọc ghế lên bộ điều khiển ghế điện.
- Không sử dụng các tấm bọc ghế hoặc đệm ghế trước không được Volkswagen phê duyệt.

⚠ CẢNH BÁO

• Không điều chỉnh ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước khi đang lái xe. Tư thế ngồi sẽ trở nên không đúng trong quá trình điều chỉnh ghế, điều này rất nguy hiểm đến tính mạng! Ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước chỉ có thể được điều chỉnh khi xe dừng lại.

- Khi công tắc khóa điện tắt, ghế trước vẫn có thể được điều chỉnh bằng điện. Do đó, không được để trẻ em không được trông coi một mình trong xe, nếu không sẽ có nguy cơ bị thương!

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh độ cao ghế hoặc vị trí trước và sau! Nếu không cẩn thận khi điều chỉnh ghế trước, có thể gây ra thương tích do bị kẹp!
- Để giảm nguy cơ thương tích cá nhân cho người lái và hành khách phía trước trong trường hợp phanh gấp hoặc tai nạn giao thông, không lái xe khi tựa lưng ghế ngã ra sau quá nhiều! Dây an toàn chỉ phát huy tác dụng bảo vệ tốt nhất khi tựa lưng ghế ở vị trí thẳng đứng và người lái cùng hành khách phía trước đã thắt dây an toàn đúng cách. Tựa lưng ghế càng ngã ra sau nhiều, nguy cơ thương tích cá nhân do sử dụng dây an toàn không đúng cách càng cao!

 Khi ắc quy xe quá yếu, có thể không điều chỉnh được ghế bằng điện.

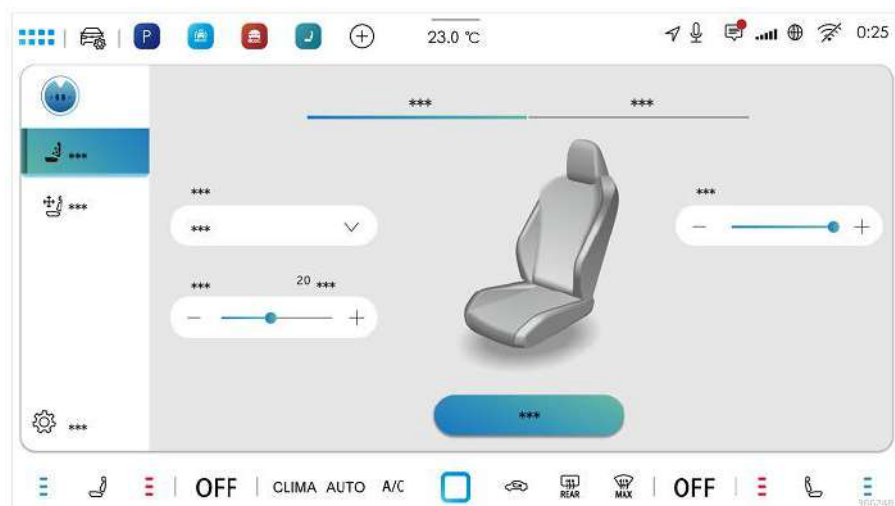
 Khi khởi động động cơ, việc điều chỉnh ghế đang thực hiện sẽ bị hủy bỏ.

 Tùy thuộc vào kiểu xe, các bộ phận điều khiển có thể khác nhau. Ví dụ, một số ghế có thể được trang bị kết hợp các bộ phận điều khiển cơ học và điện.

Điều chỉnh ghế trước thông qua hệ thống thông tin giải trí



Hình 67 Trang điều chỉnh ghế hành khách phía trước



Hình 68 Menu massage ghế

Các điều chỉnh ghế khác có thể được thực hiện thông qua các nút điều khiển trên ghế trước.

Mở menu ghế của hệ thống thông tin giải trí

Chọn nút chức năng **seat** trong menu ứng dụng của hệ thống thông tin giải trí.

Hoặc: Nhấn nút chức năng

Các tùy chọn cài đặt ghế trước sau đây có sẵn trong menu chính về ghế:

Điều chỉnh ghế hành khách phía trước

- Giữ trang điều chỉnh ghế hành khách phía trước → Hình 67, và bạn có thể trực tiếp sử dụng công tắc điều chỉnh ghế ở phía người lái để điều khiển ghế hành khách phía trước.

Massage ghế

Các chức năng sau đây của ghế trước có thể được chọn và cài đặt trong menu:

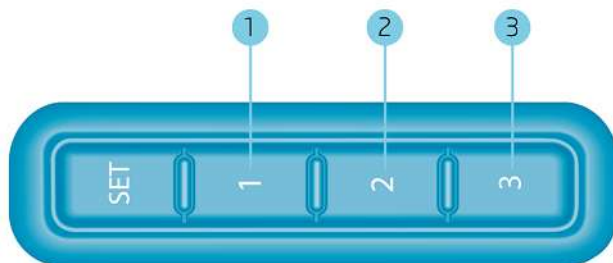
- Chế độ massage
- Độ mạnh tựa lưng

- Thời gian
- Bắt đầu và dừng

Các chức năng hỗ trợ lên xuống xe cho người lái và hành khách phía trước cũng có thể được kích hoạt và tắt trong menu cài đặt.

Chức năng hỗ trợ lên xuống xe cho ghế trước

- Khi cửa trước được mở, ghế trước sẽ tự động di chuyển đến vị trí thuận tiện cho việc lên xuống xe. Sau khi cửa trước được đóng lại và công tắc khóa điện được bật, ghế trước sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu.
- Ghế trước sẽ tự động di chuyển về vị trí phía sau và giữ nguyên vị trí đó trước khi xuống xe. Sau khi vào lại xe và đóng cửa trước, hãy di chuyển ghế trước về vị trí cất giữ cuối cùng.



300050

Hình 69 Mặt ngoài ghế lái: nút nhớ

Nút nhớ có thể được sử dụng để lưu và truy xuất cài đặt cho ghế lái và gương chiếu hậu ngoài.

Lưu cài đặt ghế lái và gương chiếu hậu ngoài cho chế độ lái tiến

1. Bật phanh tay điện tử (EPB).
2. Đặt cần số ở vị trí trung lập.
3. Bật công tắc khóa điện.
4. Điều chỉnh ghế lái và gương chiếu hậu ngoài.
5. Nhấn giữ nút **SET** → Hình 69 trong hơn 1 giây.
6. Nhấn nút nhớ cần thiết trong khoảng 10 giây. Phát ra tín hiệu âm thanh để xác nhận việc lưu.

Lưu cài đặt gương chiếu hậu ngoài phía trước bên phụ cho chế độ lái lùi

1. Bật phanh tay điện tử (EPB).
2. Đặt cần số ở vị trí trung lập.
3. Bật công tắc khóa điện.
4. Nhấn nút bộ nhớ cần thiết → Hình 69.
5. Gạt cần số lùi.
6. Xoay núm điều chỉnh gương chiếu hậu đến vị trí R và điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài phía trước bên phụ.

Vị trí gương chiếu hậu đã điều chỉnh sau đó sẽ được tự động lưu và gắn cho chìa khóa xe được sử dụng để mở khóa xe.

Gọi lại cài đặt ghế lái và gương chiếu hậu ngoài

- Nhấn giữ nút bộ nhớ tương ứng trong thời gian ngắn khi xe dừng, công tắc khóa điện đã tắt và cửa mở. Quá trình điều chỉnh sẽ bị gián đoạn khi nhấn lại một trong các nút bộ nhớ.
- Hoặc: Khi công tắc khóa điện đang bật hoặc cửa xe đóng, nhấn và giữ nút bộ nhớ tương ứng cho đến khi đạt đến vị trí đã lưu.

Khi lái xe về phía trước với tốc độ ít nhất khoảng 15 km/h, hoặc khi xoay núm điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài từ vị trí R sang các vị trí khác, gương chiếu hậu ngoài phía trước bên phụ sẽ tự động rời khỏi vị trí lùi đã lưu.

⚠ CẢNH BÁO

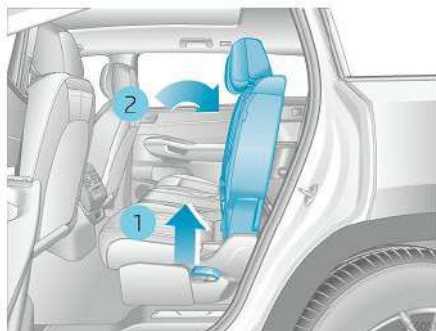
Việc sử dụng chức năng ghế không đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

- Trước khi bắt đầu lái xe, vui lòng đảm bảo tư thế ngồi đúng và duy trì tư thế đó trong suốt quá trình lái xe. Yêu cầu này cũng áp dụng cho tất cả người ngồi trong xe.
- Chức năng bộ nhớ chỉ có thể được điều chỉnh khi xe dừng lại.

- Vui lòng luôn giữ lòng bàn tay, ngón tay, bàn chân hoặc các bộ phận cơ thể khác ngoài phạm vi hoạt động và phạm vi điều chỉnh của ghế.

Ghế sau

Điều chỉnh tựa lưng ghế hàng thứ 2



Hình 70 Hàng ghế thứ hai được chia không đối xứng, và mỗi phần có thể được điều chỉnh riêng lẻ.

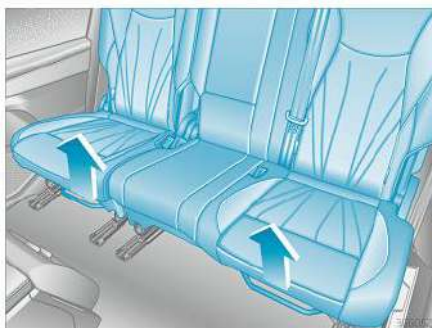
Điều chỉnh tựa lưng ghế

1. Giữ tựa lưng ghế sau bên phải hoặc bên trái bằng một tay, và kéo tay cầm tương ứng lên → Hình 70 ① bằng tay kia.

2. Vượt qua lực lò xo và di chuyển tựa lưng ghế sau đến vị trí mong muốn bằng tay → Hình 70 ②.

Thả tay cầm và sau đó khóa lại bằng cách di chuyển tựa lưng ghế sau về phía trước hoặc phía sau một chút.

Điều chỉnh tiến/lùi ghế hàng thứ hai



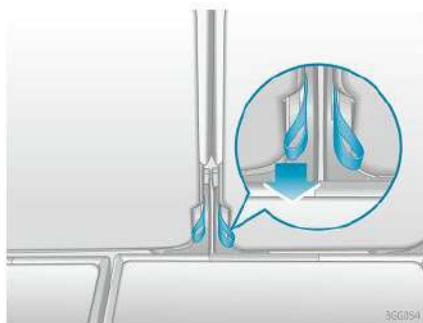
Hình 71 Điều chỉnh ghế sau

Kéo cần điều khiển lên để di chuyển ghế về phía trước và phía sau. Ghế phải được khóa chắc chắn sau khi thả cần điều khiển!

Để dàng ra vào hàng ghế thứ ba



Hình 72 Ghế hàng thứ hai: các bộ phận vận hành của chức năng hỗ trợ lên xe



Hình 73 Ghế hàng thứ hai: Khóa chốt cho chức năng thoát khẩn cấp hàng ghế thứ ba

Đề thuận tiện hơn khi lên xuống xe ở khu vực hàng ghế thứ ba, hàng ghế thứ hai có thể gấp về phía trước.

Gập hàng ghế sau của hàng thứ hai về phía trước

- Lấy đồ ra khỏi chỗ để chân của hàng ghế thứ hai nếu cần.

- Hạ tựa đầu xuống hết cỡ → trang 76.

- Kéo cần gạt → Hình 72 về phía trước theo hướng mũi tên và gập tựa lưng ghế sau về phía trước. Toàn bộ ghế sau sẽ gấp về phía trước → ▲ và có thể tiếp tục đẩy về phía trước theo chiều dọc).

- Lên xuống xe cẩn thận → ▲.

Gập hàng ghế sau của hàng thứ hai về phía sau

- Đẩy ghế sau về phía sau hết cỡ.

- Kéo cần gạt → Hình 72 và gập tựa lưng ghế sau về phía sau theo chiều dọc. Toàn bộ ghế sau sẽ được gấp về phía sau → ▲.

- Phải cố định và khóa các ghế sau.

Chức năng thoát khẩn cấp hàng ghế thứ ba

Nếu cần gạt vận hành → Hình 72 bị hỏng, chẳng hạn như sau một tai nạn, hàng ghế thứ hai có thể được gấp về phía trước từ hàng ghế thứ ba để dễ dàng ra khỏi xe → ▲.

- Kéo mạnh khóa → Hình 73 về phía sau và gập tựa lưng ghế sau về phía trước. Toàn bộ ghế sau sẽ được gấp về phía trước.

▲ CẢNH BÁO

Nếu chức năng hỗ trợ lên xuống xe được sử dụng bất cẩn hoặc không được giám sát, có thể xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Không sử dụng chức năng hỗ trợ lên xuống xe khi đang lái xe.

- Không kẹp hoặc làm hỏng dây an toàn khi gấp ghế sau.

- Khi gấp về phía trước và quay lại, tay, ngón tay, chân hoặc các bộ phận cơ thể khác phải luôn được giữ ngoài phạm vi hoạt động của bàn lề ghế và cơ chế khóa ghế.

- Thảm lót chân hoặc các vật dụng khác có thể bị kẹt vào tựa lưng ghế sau hoặc bàn lề của ghế sau. Điều này có thể khiến tựa lưng ghế sau hoặc ghế sau không được khóa chắc chắn khi gấp lại về vị trí thẳng đứng.

- Mỗi tựa lưng ghế sau phải được khóa chắc chắn ở vị trí thẳng đứng để đảm bảo an toàn cho dây an toàn ở ghế sau. Nếu một ghế được sử dụng và tựa lưng ghế tương ứng không được khóa chắc chắn, hành khách và tựa lưng ghế này sẽ di chuyển về phía trước trong trường hợp phanh gấp và lái xe khẩn cấp, cũng như trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- Nếu bạn nhìn thấy vạch đỏ trên cần mở khóa → Hình 72, điều đó có nghĩa là tựa lưng ghế sau chưa được khóa đúng cách. Hãy chắc chắn kiểm tra xem vạch đỏ này có hoàn toàn không nhìn thấy được khi tựa lưng ghế sau ở vị trí thẳng đứng hay không.

- Người lớn hoặc trẻ em không nên ngồi ở những ghế này nếu tựa lưng ghế sau hoặc ghế sau đã được gấp về phía trước hoặc không được khóa chắc chắn.

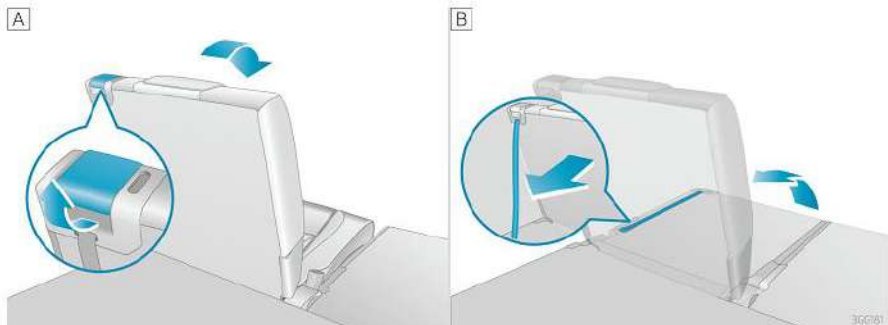
- Không bao giờ đỡ hoặc nắm vào hàng ghế thứ hai có thể gấp về phía trước khi lên xuống xe.

▲ CẢNH BÁO

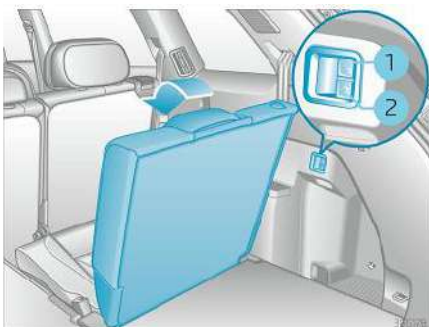
Nếu ghế trẻ em được lắp đặt trên tất cả các ghế ở hàng thứ hai, chúng không thể gấp về phía trước từ hàng ghế thứ ba trong trường hợp xảy ra tai nạn. Những người ngồi ở hàng ghế thứ ba sẽ không thể rời khỏi xe hoặc tự cứu mình trong trường hợp khẩn cấp.

- Nếu có hành khách ngồi ở hàng ghế thứ ba, không nên lắp đặt ghế trẻ em trên tất cả các ghế ở hàng thứ hai.

Điều chỉnh hàng ghế thứ ba về vị trí chờ hàng



Hình 74 Điều chỉnh hàng ghế thứ ba bằng tay



Hình 75 Điều chỉnh hàng ghế thứ ba bằng điện

Mỗi ghế sau có thể gấp riêng về phía trước để tăng dung tích cốp. Tùy thuộc vào cấu hình xe, có thể điều chỉnh theo nhiều cách khác nhau. Cần lưu ý rằng cấu hình xe thực tế sẽ được ưu tiên.

Gập hàng ghế thứ ba bằng tay

1. Hạ tựa đầu xuống hết cỡ.
2. Nếu cần, hãy nới lỏng dây an toàn khỏi cả hai khóa dây an toàn để tránh làm hỏng ghế và dây an toàn.
3. Điều chỉnh hàng ghế thứ hai về phía trước nếu cần.
4. Dọn sạch đồ đạc trong khoang ghế hàng thứ ba.
5. Kéo cần mở khóa → Hình 74 A về phía sau xuống hết cỡ để mở khóa tựa lưng ghế hàng thứ ba.
6. Điều chỉnh tựa lưng ghế hàng thứ ba xuống bằng tay cho đến khi nó nằm phẳng trên khung ghế.

7. Nếu ghế sau đã được gập về phía trước, người trong xe hoặc trẻ em không được phép sử dụng ghế sau này.

8. Đóng nắp cốp.

Gập ghế hàng thứ ba bằng tay

1. Kéo dây khóa → Hình 74 B trên tựa lưng ghế lên để gập tựa lưng ghế hàng thứ ba.

Hoặc: gập tựa lưng ghế hàng thứ ba từ bên trong xe bằng tay. Khi tựa lưng được khóa, vạch đỏ trên cần mở khóa → Hình 74 A sẽ không hiển thị. Bạn có thể thử kéo tựa lưng ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo tựa lưng ghế hàng thứ ba được khóa chắc chắn.

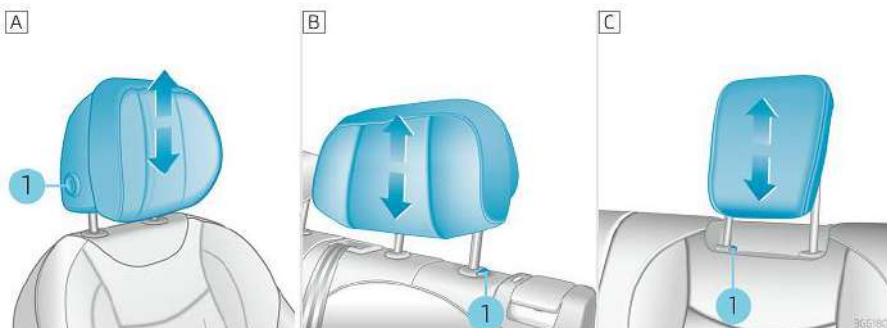
Điều chỉnh ghế hàng thứ ba bằng điện

1. Hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.
2. Nếu cần, hãy tháo dây an toàn khỏi cả hai khóa dây an toàn để tránh làm hỏng ghế và dây an toàn.
3. Điều chỉnh ghế hàng thứ hai về phía trước nếu cần.
4. Dọn sạch đồ đạc trong khoang ghế hàng thứ ba.
5. Kéo nút điều chỉnh ghế hàng thứ ba → Hình 75 1 hoặc 2, và tựa lưng ghế hàng thứ ba sẽ tự động gập xuống. Nhấn nút điều chỉnh ghế hàng thứ ba → Hình 75 1 hoặc 2, và tựa lưng ghế hàng thứ ba sẽ tự động gập lên vị trí ban đầu.

Quá trình gấp có thể bị gián đoạn bằng cách kéo hoặc nhấn nút một lần nữa. Trong quá trình gấp, nút điều chỉnh và đèn báo trên tựa lưng ghế hàng thứ ba sẽ tiếp tục nhấp nháy màu đỏ.

Tựa đầu

Điều chỉnh tựa đầu



Hình 76 Điều chỉnh tựa đầu (sơ đồ minh họa)

Điều chỉnh độ cao của tựa đầu phía trước

- Nhấn và giữ nút → Hình 76 (A) ① trong khi đẩy hoặc ấn tựa đầu xuống theo hướng mũi tên để điều chỉnh tựa đầu đến độ cao thích hợp → ▲.

- Tựa đầu phải được khóa chắc chắn ở một vị trí nhất định.

Điều chỉnh độ cao của tựa đầu ghế sau

- Nhấn và giữ nút → Hình 76 (B) ① trong khi đẩy hoặc ấn tựa đầu xuống theo hướng mũi tên để điều chỉnh tựa đầu đến độ cao thích hợp → ▲.

- Tựa đầu phải được khóa chắc chắn ở một vị trí nhất định.

Điều chỉnh tựa đầu đúng cách

Điều chỉnh tựa đầu sao cho mép trên của nó ngang bằng với đỉnh đầu càng tốt và không thấp hơn chiều cao của mắt. Phần sau của đầu luôn phải càng gần tựa đầu càng tốt. Trên xe có tựa đầu có thể điều chỉnh theo chiều dọc, hãy đẩy tựa đầu càng sát vào phía sau đầu càng tốt.

6. Nếu quá trình gấp bị kẹt, tựa lưng ghế sẽ tự động ngừng điều chỉnh.

Điều chỉnh tựa đầu cho người thấp bé

Đẩy tựa đầu xuống hết cỡ, ngay cả khi đầu bạn vẫn thấp hơn mép trên của tựa đầu. Ở vị trí thấp nhất, có thể có một khoảng trống giữa tựa đầu và tựa lưng.

Điều chỉnh tựa đầu cho hành khách cao lớn

Di chuyển tựa đầu lên trên cho đến khi đạt đến vị trí giới hạn.

▲ CẢNH BÁO

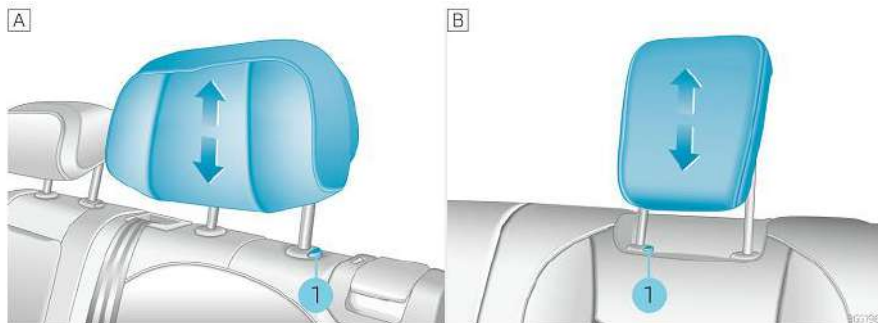
Nếu bạn lái xe mà không có tựa đầu hoặc điều chỉnh không đúng cách, nguy cơ bị thương hoặc tử vong sẽ tăng lên trong trường hợp xảy ra tai nạn và khi lái xe hoặc phanh gấp.

- Khi có người ngồi trên ghế, luôn luôn lái xe với tựa đầu được lắp đặt và điều chỉnh đúng cách.

- Mỗi người ngồi trên xe phải điều chỉnh tựa đầu cho phù hợp với chiều cao của mình để giảm nguy cơ chấn thương cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn. Lúc này, mép trên của tựa đầu phải càng sát với đỉnh đầu càng tốt và không được thấp hơn chiều cao của cả hai mắt. Phần sau đầu nên càng gần với tựa đầu càng tốt.

- Không điều chỉnh tựa đầu khi đang lái xe.

Tháo và lắp tựa đầu



Hình 77 Tháo và lắp tựa đầu phía sau

Tất cả các ghế đều được trang bị tựa đầu. Tựa đầu giữa phía sau chỉ được sử dụng cho ghế giữa của hàng ghế sau. Do đó, không được lắp đặt tựa đầu ở các vị trí khác.

Tháo tựa đầu phía sau

- Mở khóa tựa lưng ghế sau và xoay về phía trước.

- Nhấn nút → Hình 77 ① và kéo tựa đầu lên hoàn toàn.

- Gập tựa lưng ghế sau ra phía sau và khóa chắc chắn.

Lắp đặt tựa đầu phía sau

- Mở khóa tựa lưng ghế sau và xoay về phía trước.

- Đặt tựa đầu đúng vị trí trên rãnh dẫn hướng tựa đầu và lắp vào rãnh dẫn hướng của tựa lưng ghế tương ứng.

- Nhấn và giữ nút → Hình 77 ① để di chuyển tựa đầu xuống dưới.

- Gập tựa lưng ghế sau ra phía sau và khóa chắc chắn.

- Điều chỉnh tựa đầu theo tư thế ngồi đúng → trang 76.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bạn lái xe mà không có tựa đầu hoặc điều chỉnh không đúng cách, nguy cơ bị thương hoặc tử vong sẽ tăng lên trong trường hợp xảy ra tai nạn và khi lái xe hoặc phanh gấp.

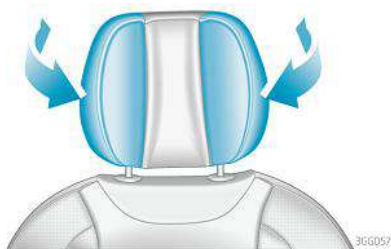
- Khi có người ngồi trên ghế, luôn lái xe với tựa đầu được lắp đặt và điều chỉnh đúng cách.

- Cần lắp lại tựa đầu đã tháo ra ngay lập tức để đảm bảo người ngồi trên xe được bảo vệ đúng cách.

💡 LƯU Ý

Khi tháo và lắp lại tựa đầu, hãy đảm bảo rằng tựa đầu không chạm vào trần xe hoặc tựa lưng ghế trước. Nếu không, trần xe và các bộ phận khác của xe có thể bị hư hỏng.

Tựa đầu có chức năng bảo vệ bên hông



Hình 78 Tựa đầu có chức năng bảo vệ bên hông
Điều chỉnh tựa đầu → trang 76.

Để điều chỉnh chức năng bảo vệ bên hông, hãy
nhấn vào vị trí mong muốn → Hình 78.

Thông số ghế

Giới thiệu

Chương này chứa thông tin về các chủ đề sau:

- Vị trí thiết kế của ghế 78
- Độ dày đệm ghế của hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai 79

- Chiều rộng ghế trước và hàng thứ hai 79
- Chiều rộng và độ sâu đệm ghế hàng thứ ba 80
- Khoảng cách giữa các ghế 80
- Mô tả vị trí sử dụng bình thường của tựa lưng ghế 81

Vị trí thiết kế của ghế

Vị trí thiết kế của ghế trước:

Vị trí trước và sau: Ghế trượt về phía trước 50,1mm ở cuối.

Vị trí chiều cao: Mức điều chỉnh thấp nhất lên trên của ghế là 24,6mm.

Góc tựa lưng là góc thiết kế (18,9°).

Vị trí thiết kế của ghế hàng thứ hai:

Vị trí trước và sau: Ghế trượt về phía trước 80mm ở cuối.

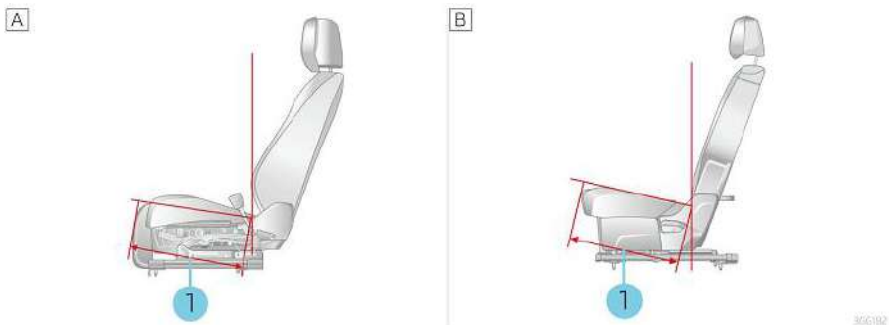
Góc tựa lưng là góc thiết kế (20°).

Vị trí thiết kế của hàng ghế thứ ba:

Vị trí phía trước và phía sau: vị trí lắp ráp trên xe

Góc tựa lưng là góc thiết kế (20,5°).

Độ sâu đệm ghế của hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai

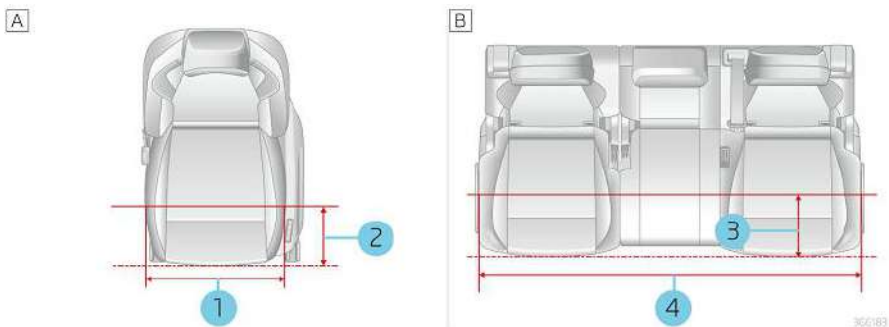


Hình 79 Độ sâu đệm ghế hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai (sơ đồ minh họa)

Độ sâu đệm ghế là 424mm, và mẫu xe cấp thấp có độ sâu đệm ghế là 446mm → Hình 79 A ①

Độ sâu đệm ghế là 465mm, và mẫu xe cấp thấp có độ sâu đệm ghế là 456mm → Hình 79 B ①

Chiều rộng ghế hàng trước và hàng thứ hai



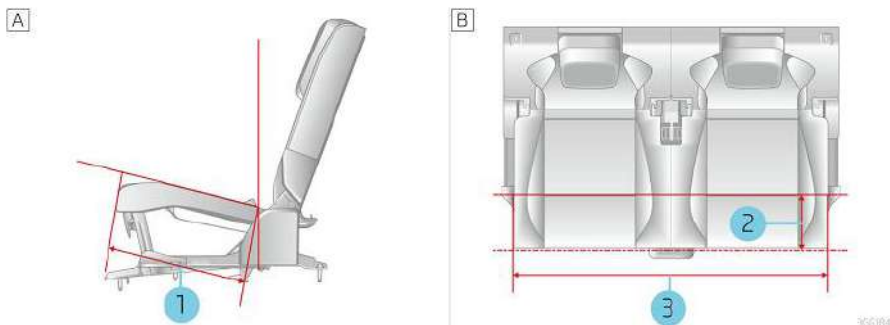
Hình 80 Chiều rộng ghế hàng trước và hàng thứ hai (sơ đồ minh họa)

Như thể hiện trong → Hình 80 A, khi cách mép ghế trước 200mm → Hình 80 A 2, chiều rộng của đệm ghế trước là 492mm, và chiều rộng của đệm ghế ở mẫu xe cấp thấp là 485mm → Hình 80 A 1.

Như thể hiện trong → Hình 80 B, khi cách mép ghế hàng thứ hai 200mm → Hình 80 B 3,

chiều rộng của đệm ghế hàng thứ hai là 1380mm, và chiều rộng của đệm ghế ở mẫu xe cấp thấp là 1383mm → Hình 80 B 4.

Chiều rộng và độ sâu đệm của hàng ghế thứ ba

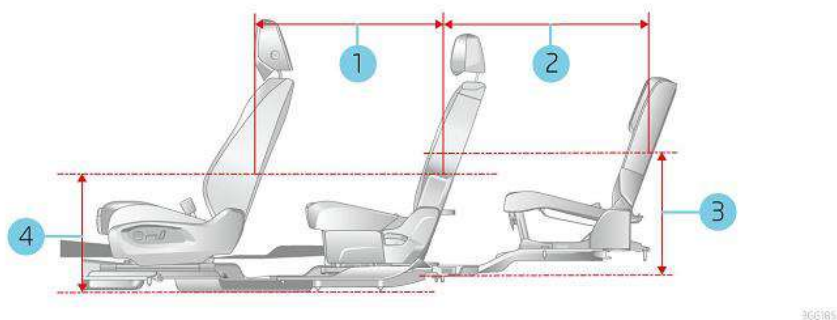


Hình 81 Chiều rộng và độ sâu đệm của hàng ghế thứ ba

Khi hàng ghế thứ ba ở vị trí thiết kế, độ sâu đệm = 450mm → Hình 81 A 1.

Như thể hiện trong → Hình 81B, khi cách mép hàng ghế thứ ba 150mm → Hình 81 B 2, chiều rộng đệm ghế là 1042mm → Hình 81 B 3.

Khoảng cách giữa các ghế



Hình 82 Khoảng cách giữa các ghế

Vị trí trước và sau của ghế trước: Ghế trượt về phía trước 127mm ở cuối, và chiều cao và góc tựa lưng ở vị trí thiết kế; Khi hàng ghế thứ hai và thứ ba được đặt ở vị trí thiết kế,

khoảng cách giữa hàng ghế thứ nhất và thứ hai là 795mm → Hình 82 1 ở độ cao 620mm → Hình 82 4 so với sàn; 620mm → Hình 82 3 từ sàn bên dưới hàng ghế thứ hai, khoảng cách giữa hàng ghế thứ hai và hàng ghế thứ ba là 706mm → Hình 82 2.

Mô tả vị trí sử dụng bình thường của tựa lưng ghế



Hình 83 Vị trí bình thường của tựa lưng ghế

Vị trí sử dụng bình thường của tựa lưng ghế trước:

→ Hình 83 A

Góc tựa lưng ghế gần với góc thiết kế (khoảng 18,9°).

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng bình thường của tựa lưng ghế hàng thứ hai:

→ Hình 83 B

Tựa lưng ghế được khóa hoàn toàn và đèn báo mở khóa màu đỏ hoàn toàn bị ẩn.

Tay cầm điều chỉnh tựa lưng trở về vị trí ban đầu.

Vị trí sử dụng bình thường của tựa lưng ghế hàng thứ ba:

→ Hình 83 C

Tựa lưng ghế được khóa hoàn toàn.

Đèn chiếu sáng

Đèn xi nhan

Bật và tắt đèn xi nhan



Hình 84 Bên trái cột lái: cần điều khiển đèn xi nhan/đèn pha chiếu xa/cần gạt nước kính chắn gió

A Đèn xi nhan phải.

B Đèn xi nhan trái.

Chức năng đèn xi nhan tiện lợi

Chức năng đèn xi nhan tiện lợi có thể được kích hoạt bằng cách chạm vào

[Vehicle] > **[Exterior]** > **[Lights]** trong hệ thống thông tin giải trí.

Sau khi kích hoạt chức năng này, hãy di chuyển cần gạt đèn xi nhan lên hoặc xuống đến vị trí số 1 rồi thả cần gạt ra. Đèn xi nhan sẽ nhấp ba lần.

CẢNH BÁO

- Hãy chắc chắn bật đèn xi nhan kịp thời khi chuyển làn, vượt xe hoặc rẽ.
- Nên tắt đèn xi nhan ngay lập tức sau khi chuyển làn, vượt xe hoặc rẽ.



Đèn xi nhan chỉ hoạt động khi bật công tắc khóa điện. Đèn cảnh báo nguy hiểm cũng có thể hoạt động khi tắt công tắc khóa điện.



Khi đèn xi nhan trên xe bị lỗi, nó sẽ nhấp nhanh với tần số gấp đôi bình thường.

Đèn chiếu sáng ban ngày

Bật và tắt đèn chiếu sáng



Hình 85. Một phần bảng điều khiển: Công tắc đèn

Bật đèn

- Bật công tắc khóa điện.
- Nhấn nút 1 nhiều lần cho đến khi đèn báo tương ứng sáng lên:



Điều khiển tự động đèn chiếu gần: Đèn chiếu gần được bật hoặc tắt tùy theo độ sáng và thời tiết.



Đèn báo hiệu đỗ xe và đèn chiếu sáng ban ngày đang bật. Biểu tượng này trên công tắc đèn pha sáng màu xanh lá cây.



Đèn chiếu gần đã được bật.

Tắt đèn

- Tắt công tắc khóa điện.



Chức năng đèn định hướng có thể được bật



Đèn báo hiệu đỗ xe hoặc đèn đỗ xe liên tục hai bên được bật. Biểu tượng này trên công tắc đèn pha sáng màu xanh lá cây.

Đèn chạy ban ngày

Đèn chạy ban ngày có thể cải thiện khả năng hiển thị của các phương tiện trong giao thông đường bộ vào ban ngày.

Đèn chạy ban ngày sẽ tự động bật mỗi khi bật công tắc khóa điện (cảm biến ánh sáng sẽ phát hiện độ sáng đủ).

Khi tốc độ xe lớn hơn khoảng 10 km/h, đèn chiếu sáng ban ngày không thể bật hoặc tắt bằng tay.

Bật và tắt đèn chiếu sáng trong điều kiện thời tiết xấu

Đèn chiếu sáng trong điều kiện thời tiết xấu giúp người lái chiếu sáng đường tốt hơn khi điều kiện tầm nhìn kém.

Đèn chiếu sáng trong điều kiện thời tiết xấu chỉ có thể được bật khi công tắc khóa điện được bật.

1. Bật công tắc khóa điện.
2. Nhấn nút  → Hình 85.

Bật và tắt đèn sương mù phía sau

Đèn sương mù phía sau có thể được bật khi công tắc khóa điện được bật:

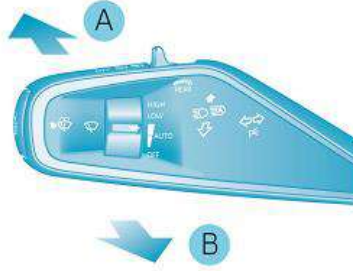
- Bật đèn sương mù phía sau: nhấn nút .
- Đèn báo trên nút sẽ sáng. Đồng thời, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu vàng.
- Để tắt đèn sương mù, nhấn nút một lần nữa.

⚠ CẢNH BÁO

Độ sáng của đèn đỗ xe hoặc đèn chạy ban ngày không đủ để chiếu sáng toàn bộ đường và giúp các phương tiện khác dễ nhìn thấy.

- Hãy chắc chắn bật đèn chiếu gần khi trời tối, trời mưa và tầm nhìn kém.
- Nếu đèn sương mù phía sau được bật khi đèn pha TẮT, đèn báo hiệu đỗ xe  hoặc chế độ điều khiển tự động **AUTO** của đèn pha được bật, đèn chiếu gần của đèn pha sẽ được bật bất kể độ sáng môi trường xung quanh.

Bật/tắt đèn chiếu xa



3066062

Hình 86 Bên trái cột lái: cần điều khiển đèn xi nhan/đèn pha chiếu xa/cần gạt nước kính chắn gió

- Bật công tắc khóa điện và bật đèn chiếu gần.
- Di chuyển cần xi nhan và cần đèn pha chiếu xa từ vị trí giữa đến các vị trí sau:

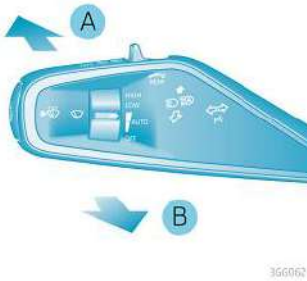
(A) Bật đèn chiếu xa → . Khi đèn chiếu xa được bật, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên.

(B) Tắt đèn chiếu xa hoặc sử dụng chức năng giảm độ sáng của đèn (đèn chiếu xa sẽ bật ngay lập tức). Chỉ cần kéo cần điều khiển, chức năng giảm độ sáng đèn chiếu xa sẽ được thực hiện. Đèn báo  sẽ sáng.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng đèn chiếu xa không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng, vì chúng có thể làm phân tán sự chú ý của các phương tiện khác và gây chói mắt.

Điều chỉnh đèn chiếu xa



Hình 87 Cần điều khiển đèn chiếu xa được trang bị chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa. Hệ thống tự động giảm độ sáng đèn pha chiếu xa theo điều kiện lái xe phía trước, xe ngược chiều và điều kiện ánh sáng đường. Ngoài ra, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa có thể nhận diện các khu vực được chiếu sáng như trong thành phố và tự động tắt đèn pha chiếu xa khi đi qua khu vực đó. Đèn chiếu xa sẽ tự động bật hoặc tắt trong giới hạn của hệ thống theo điều kiện môi trường, giao thông và tốc độ xe.

Bật chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa

- Bật công tắc khóa điện và chế độ điều khiển tự động đèn pha AUTO.

- Ấn cần điều khiển đèn chiếu xa về phía trước từ vị trí ban đầu → Hình 87 A.

Khi chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên. Nếu chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được kích hoạt, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu xanh lam.

Tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa

- Tắt chế độ điều khiển tự động đèn pha AUTO.

- Hoặc: nếu chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật và kích hoạt: kéo cần điều khiển đèn chiếu xa về phía sau → Hình 87 B.

- Hoặc: chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa đã được bật nhưng chưa được kích hoạt: nhấn nhanh cần điều khiển đèn chiếu xa → Hình 87A về phía trước để bật đèn chiếu xa thủ công và đồng thời tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa.

- Hoặc: Tắt công tắc khóa điện.

Giới hạn hệ thống

Vì đèn chiếu xa không thể tắt kịp thời hoặc hoàn toàn thông qua chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động, nên phải tắt đèn chiếu xa thủ công trong các điều kiện sau:

- Trong một thị trấn thiếu ánh sáng mà hệ thống không thể nhận diện.
- Khi có các biển báo phản chiếu mạnh trên đường thiếu ánh sáng.
- Khi ánh sáng của các phương tiện kém, chẳng hạn như người đi bộ và người đi xe đạp.
- Đối với lưu lượng giao thông ngang tại các giao lộ thẳng đứng.
- Tại các khúc cua gấp, đỉnh núi hoặc thung lũng dốc, và các khu vực mà các phương tiện đang đến không thể được nhìn thấy đầy đủ.
- Trên các con đường có dải phân cách, người lái xe của các phương tiện đang đến, chẳng hạn như taxi xe tải, có thể được nhìn thấy rõ ràng qua dải phân cách.
- Sương mù, tuyết hoặc mưa lớn.
- Khói bụi và cát bay.
- Khi trường nhìn của camera kính chắn gió phía trước bị hư hỏng.
- Khi khu vực quay của camera bị mờ, bẩn hoặc bị che khuất bởi nhãn dán, băng và tuyết.
- Khi camera tự động tắt do nhiệt độ môi trường quá cao hoặc ánh nắng trực tiếp kéo dài. Chỉ cần camera hoạt động trở lại, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động cũng sẽ hoạt động trở lại.
- Khi camera bị hư hỏng và nguồn điện bị gián đoạn.

CẢNH BÁO

Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa có thể không nhận diện chính xác tất cả các điều kiện lái xe và chỉ hoạt động hạn chế trong một số trường hợp. Người lái xe chịu trách nhiệm bật đèn xe đúng cách, và chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động chỉ hỗ trợ. Việc bật đèn chiếu xa không đúng cách có thể gây mất tập trung cho các phương tiện khác và gây chói mắt. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn tự điều chỉnh đèn chiếu sáng ban ngày để phù hợp với điều kiện ánh sáng, tầm nhìn và giao thông.
- Nếu điều này có thể gây chói mắt cho các phương tiện khác, hãy tắt đèn chiếu xa bằng tay.

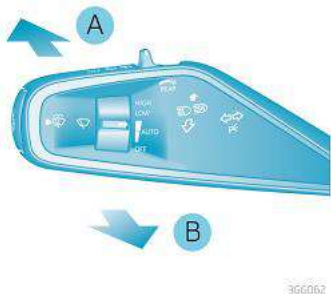
CẢNH BÁO

Nếu trường nhìn của camera bị bẩn, bị che khuất hoặc bị hư hỏng, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động sẽ bị ảnh hưởng. Tình trạng này cũng có thể xảy ra khi sửa đổi các thiết bị chiếu sáng của xe, chẳng hạn như lắp thêm đèn pha.

Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Thường xuyên vệ sinh vùng thu hình của camera để giữ cho nó sạch sẽ và không bị đóng băng hoặc tuyết.
- Không che khuất vùng thu hình của camera.
- Kiểm tra xem kính chắn gió phía trước trong vùng thu hình của camera có bị hư hỏng hay không.

Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động



Hình 88 Cần điều khiển đèn chiếu xa với chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động

Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động giúp tối đa hóa khả năng chiếu sáng mặt đường và các khu vực ven đường. Đồng thời, nó giảm thiểu hoặc thậm chí loại bỏ hiện tượng chói mắt đối với các phương tiện khác. Hệ thống sử dụng camera để nhận dạng các phương tiện giao thông khác và xác định khoảng cách của chúng so với xe, sau đó chặn một số vùng đèn pha một cách có mục tiêu. Nếu hiện tượng chói mắt đối với các phương tiện khác vẫn chưa được giảm bớt, đèn chiếu xa của đèn pha sẽ tự động tắt. Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động thường cũng xác định khu vực được chiếu sáng, chẳng hạn như tắt đèn chiếu xa khi đi qua khu dân cư.

Đèn chiếu xa sẽ tự động bật hoặc tắt trong giới hạn của hệ thống tùy thuộc vào điều kiện môi

Bạn có thể kích hoạt và tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động bằng cách chạm vào

Vehicle > **Exterior** > **Lights** > **Dynamic Lighting Assist** trong hệ thống thông tin giải trí.

Bật chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa

- Bật công tắc khóa điện và chế độ điều khiển đèn pha tự động AUTO.

- Đẩy cần điều khiển đèn chiếu xa về phía trước từ vị trí ban đầu → Hình 88 A.

Khi chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên. Nếu chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được kích hoạt, đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu xanh lam.

Tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa

- Tắt chế độ điều khiển đèn pha tự động AUTO.

- Hoặc: nếu chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa được bật và kích hoạt: kéo cần điều khiển đèn chiếu xa về phía sau → Hình 88 B.

- Hoặc: chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa đã được bật nhưng chưa được kích hoạt: nhấn nhanh cần điều khiển đèn chiếu xa → Hình 88A về phía trước để bật đèn chiếu xa thủ công và đồng thời tắt chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa.

- Hoặc: Tắt công tắc khóa điện.

Giới hạn hệ thống

Vì đèn chiếu xa không thể tắt kịp thời hoặc hoàn toàn thông qua chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động, nên phải tắt đèn chiếu xa thủ công trong các điều kiện sau:

- Trong một thị trấn thiếu ánh sáng mà hệ thống không thể nhận diện.
- Khi có các biển báo phản chiếu mạnh trên đường thiếu ánh sáng.
- Khi ánh sáng của các phương tiện kém, chẳng hạn như người đi bộ và người đi xe đạp.
- Đối với lưu lượng giao thông ngang tại các giao lộ thẳng đứng.
- Tại các khúc cua gấp, đỉnh núi hoặc thung lũng dốc, và các khu vực mà các phương tiện đang đến không thể được nhìn thấy đầy đủ.
- Trên các con đường có dải phân cách, người lái xe của các phương tiện đang đến, chẳng hạn như taxi xe tải, có thể được nhìn thấy rõ ràng qua dải phân cách.
- Sương mù, tuyết hoặc mưa lớn.

trường, giao thông và tốc độ xe.

- Khi tầm nhìn của camera kính chắn gió phía trước bị hư hại.

- Khi khu vực quay của camera bị mờ, bẩn hoặc bị che phủ bởi các biển báo, băng và tuyết.

- Khi camera tự động tắt do nhiệt độ môi trường quá cao hoặc ánh nắng trực tiếp kéo dài. Chỉ cần camera hoạt động trở lại, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động cũng sẽ hoạt động trở lại.

- Khi camera bị hư hại và nguồn điện bị gián đoạn.

Đèn pha ma trận HD IQ.LIGHT

Tùy thuộc vào trang bị của từng mẫu xe, đèn pha có thêm chức năng IQ.LIGHT để cải thiện sự thoải mái và an toàn.

- Chiếu sáng làn đường:

Nếu hệ thống nhận diện đường cao tốc nhiều làn, đèn làn đường sẽ chiếu sáng làn đường mà chúng đang nằm trên toàn bộ chiều rộng. Nếu nhận diện được xe phía trước, phạm vi chiếu sáng sẽ tự động giảm xuống. Khi xe chuyển làn, phạm vi chiếu sáng sẽ được mở rộng đến hai làn đường trong suốt quá trình chuyển làn.

- Chùm sáng dẫn hướng lái xe:

Nếu hệ thống nhận diện công trường xây dựng hoặc khu vực hẹp, đèn định hướng sẽ ước tính vị trí xe dự kiến bằng cách đánh dấu vị trí xe trong làn đường của nó dựa trên góc lái hiện tại. Chiều rộng của vạch kẻ xấp xỉ chiều rộng của xe, nhưng không hoàn toàn chính xác. Chiều dài của vạch kẻ được tự động điều chỉnh theo tốc độ xe và khoảng cách từ xe phía trước đã được nhận diện.

Chức năng đèn pha ma trận độ nét cao IQ.LIGHT có thể được kích hoạt và tắt bằng cách chạm vào **Vehicle** > **Exterior** > **Lights** > **IQ.LIGHT HD Matrix Headlight** trong hệ thống thông tin giải trí.

Chức năng đèn pha ma trận độ nét cao IQ.LIGHT xác định khung cảnh xe hiện tại thông qua nhận diện hình ảnh, và việc sử dụng thực tế có thể bị hạn chế bởi phạm vi của hệ thống nhận diện hình ảnh.

⚠ CẢNH BÁO

Chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động có thể không nhận diện chính xác tất cả các

- Khói bụi và cát bay.

Người lái xe chịu trách nhiệm bật đèn xe đúng cách, và chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động chỉ mang tính hỗ trợ. Việc bật đèn chiếu xa không đúng cách có thể gây mất tập trung cho các phương tiện khác và gây chói mắt. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn tự điều chỉnh đèn chiếu sáng ban ngày để thích ứng với điều kiện ánh sáng, tầm nhìn và giao thông.
- Nếu điều này có thể gây chói mắt cho các phương tiện khác, hãy tắt đèn chiếu xa bằng tay.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu trường nhìn của camera bị bẩn, bị che khuất hoặc bị hư hỏng, chức năng điều chỉnh đèn chiếu xa tự động sẽ bị ảnh hưởng. Tình trạng này cũng có thể xảy ra khi sửa đổi các thiết bị chiếu sáng của xe, chẳng hạn như lắp đặt thêm đèn pha. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Thường xuyên vệ sinh vùng thu hình của camera để giữ cho nó sạch sẽ và không bị đóng băng hoặc tuyết.
- Không che khuất vùng thu hình của camera.
- Kiểm tra xem kính chắn gió phía trước trong vùng thu hình của camera có bị hư hỏng hay không.

Bật và tắt đèn đỗ xe



Hình 89 Bên trái cột lái: cần điều khiển đèn xi nhan/ đèn pha chiếu xa/ cần gạt nước kính chắn gió

Đèn đỗ xe một bên

Khi bật đèn đỗ xe, đèn pha bên tương ứng của xe và các khu vực cục bộ của đèn chiếu sáng ngang và đèn hậu khi đỗ xe sẽ sáng lên.

điều kiện lái xe và chỉ có thể hoạt động ở mức độ hạn chế trong một số trường hợp.

- Di chuyển cần gạt xi nhan/đèn pha chiếu xa/cần gạt nước kính chắn gió từ vị trí giữa đèn các vị trí sau:

- A** Đèn đỗ xe bên phải được bật.
- B** Đèn đỗ xe bên trái được bật.

- Đưa cần xi nhan và đèn chiếu xa về vị trí ban đầu để tắt đèn đỗ xe.

Đèn đỗ xe chỉ được kích hoạt khi tắt công tắc khóa điện và cần điều khiển ở vị trí giữa.

Đèn đỗ xe liên tục hai bên

Khi đèn đỗ xe liên tục hai bên được bật, cả hai đèn pha và các vùng đèn chiếu sáng bên hông và đèn hậu sẽ sáng:

- Bật đèn chiếu sáng bên hông  khi bật công tắc khóa điện.
- Tắt công tắc khóa điện.
- Khóa xe từ bên ngoài.

Chức năng tự động tắt đèn đỗ xe

Khi xe nhận biết được áp quy 12V yếu, nó sẽ tắt đèn chiếu sáng bên hông hoặc đèn đỗ xe để đảm bảo động cơ có thể khởi động lại sau hai giờ.

Khi dung lượng áp quy không đủ để duy trì việc bật đèn chiếu sáng bên hông hoặc đèn đỗ xe trong 2 giờ, áp quy 12V của xe có thể tiếp tục xả, khiến động cơ không thể khởi động lại.

Chức năng đèn

Điều khiển đèn chạy tự động AUTO

Điều khiển đèn chạy tự động chỉ là một phương tiện hỗ trợ và không thể nhận biết đầy đủ mọi điều kiện lái xe.

Nếu công tắc đèn ở vị trí AUTO, hệ thống đèn xe và đèn đồng hồ/công tắc sẽ tự động bật và tắt trong các điều kiện sau: → 

Kết nối tự động

- Cảm biến quang nhận biết ánh sáng yếu, chẳng hạn như khi lái xe trong đường hầm.
- Cảm biến mưa phát hiện mưa và bật cần gạt nước.

- Tắt công tắc khóa điện.

Tắt tự động

- Khi độ sáng đủ.
 - Khi cần gạt nước không hoạt động trong vài phút.
- Đối với các mẫu xe được trang bị chức năng điều khiển đèn pha tự động, thời điểm bật chức năng điều khiển đèn pha tự động cũng có thể được thay đổi thông qua menu cài đặt xe trên hệ thống thông tin giải trí.

Nếu đèn sương mù phía sau được bật cùng lúc với chức năng điều khiển đèn pha tự động được kích hoạt, đèn chiếu gần của đèn pha sẽ được bật cùng lúc bất kể tình trạng của đèn ngoại thất.

Hệ thống đèn pha thích ứng (AFS)

Hệ thống đèn pha thích ứng có thể đạt được khả năng chiếu sáng tối ưu cho mặt đường.

Điều kiện tiên quyết để hệ thống đèn pha thích ứng hoạt động bình thường là chức năng điều khiển đèn pha tự động được bật và tốc độ xe cao hơn khoảng 30 km/h.

Chức năng điều khiển đèn pha theo hướng lái có thể được bật hoặc tắt bằng cách chạm vào **Vehicle** > **Exterior** > **Lights** trên hệ thống

thông tin giải trí.

Đèn chiếu sáng góc cua tính

Khi rẽ ở tốc độ thấp, đèn chiếu sáng góc cua tính sẽ tự động bật. Đèn chiếu sáng góc cua tính này chỉ hoạt động khi tốc độ xe dưới 40 km/h.

Âm thanh cảnh báo khi đèn chưa tắt

Khi tắt công tắc khóa điện và cửa lái mở, xe sẽ phát ra âm thanh cảnh báo để nhắc nhở người dùng tắt đèn nếu cần.

- Khi đèn đỗ xe được bật.
- Công tắc đèn ở vị trí .

** CẢNH BÁO**

Khi đường không được chiếu sáng đầy đủ và xe không thể hoặc khó được các phương tiện khác phát hiện, tai nạn có thể xảy ra.

- Hệ thống điều khiển đèn chiếu sáng tự động (AUTO) chỉ bật đèn chiếu gần khi độ sáng thay đổi, ví dụ như không bật khi có sương mù.

• Nếu điều kiện thời tiết và ánh sáng không đủ để chiếu sáng đường phố rõ ràng, không nên chỉ bật đèn chiếu sáng ban ngày khi lái xe. Lưu ý rằng độ sáng của đèn chiếu sáng ban ngày không đủ để chiếu sáng đường phía trước, điều này có thể khiến người lái xe khác không nhìn thấy xe bạn đang lái!

• Đèn hậu sẽ không được bật cùng lúc với đèn chiếu sáng ban ngày! Nếu đèn hậu không được bật, người tham gia giao thông khác có thể không nhìn thấy xe khi lái xe trên đường tối, ngày mưa hoặc tầm nhìn kém.



Trong trường hợp trời mưa hoặc rửa xe, bên trong đèn pha, đèn hậu và đèn xi nhan có thể tạm thời bị phủ một lớp sương mù. Điều này là do sự ngưng tụ hơi nước trên bề mặt bên trong của thấu kính khi nhiệt độ bên trong đèn cao hơn đáng kể so với nhiệt độ môi trường hoặc độ ẩm môi trường cao (tương tự như hiện tượng mờ sương trên kính của sổ ô tô). Đây là hiện tượng vật lý bình thường và không ảnh hưởng đến chức năng và tuổi thọ của đèn pha. Khi đèn pha bị mờ sương, hãy đỗ xe ở nơi khô ráo và thoáng khí, sương mù sẽ giảm dần cho đến khi biến mất; khi xe đang chạy hoặc tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, tốc độ tan sương sẽ nhanh hơn. Tuy nhiên, nếu bạn thấy lượng nước lớn hoặc nhiều giọt nước trong đèn, vui lòng đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra.

Chức năng "Đèn chiếu sáng trong xe" và "Đèn chào đón" (đèn định hướng)

Các tính năng "Đèn chiếu sáng trong xe" và "Đèn chào đón" chiếu sáng khu vực xung quanh xe khi lên xuống xe trong điều kiện ánh sáng yếu.

Cảm biến mưa và ánh sáng tự động điều khiển chức năng "đèn chiếu sáng trong xe" và "đèn chào đón".

Bật chức năng "đèn chiếu sáng trong xe"

1. Tắt công tắc khóa điện.

Nếu chế độ điều khiển tự động đèn lái AUTO được bật và cảm biến mưa và ánh sáng nhận biết rằng ánh sáng không đủ, chức năng "đèn chiếu sáng trong xe" sẽ bật.

Thời gian trì hoãn bật đèn bắt đầu từ khi đóng cánh cửa cuối cùng hoặc nắp cốp xe.

Tắt chức năng "đèn chiếu sáng trong xe"

1. Bật công tắc khóa điện.

Hoặc: Nhấn công tắc đèn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị OFF/TẮT trên cụm đồng hồ.

Hoặc: Tự động tắt sau khi hết thời gian trì hoãn bật đèn.

Hoặc: Đèn sẽ tự động tắt nếu cửa hoặc nắp cốp vẫn mở sau khoảng 30 giây kết nối.

Bật chức năng "Đèn chào mừng"

1. Mở khóa xe.

Nếu chế độ điều khiển tự động đèn lái AUTO được bật và cảm biến mưa và ánh sáng nhận biết rằng không đủ ánh sáng, chức năng "đèn chào mừng" sẽ bật.

Tắt chức năng "Đèn chào mừng"

1. Tự động tắt sau khi hết thời gian trì hoãn bật đèn.

Hoặc: Khóa xe.

Hoặc: Nhấn công tắc đèn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị OFF/TẮT trên cụm đồng hồ.

Hoặc: Bật công tắc khóa điện.

Thiết lập chức năng "đèn chiếu sáng trong xe" và "đèn chào đón"

Thời gian trì hoãn bật đèn có thể được thiết lập trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí, cũng như kích hoạt hoặc vô hiệu hóa các chức năng → trang 21.

Tùy thuộc vào trang bị, hành vi của đèn chiếu sáng ngoại thất có thể được thiết lập trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí.

Bạn có thể chọn giữa các chiến lược hiển thị khác nhau:

- Tĩnh.

Bật và tắt đèn chiếu sáng xung quanh, đèn pha và đèn hậu cùng lúc.

- Động.

Hệ thống đèn viền quanh xe, đèn pha và đèn hậu có thể được bật/tắt một cách linh hoạt và, nếu phù hợp, dưới dạng hiệu ứng dòng chảy. Tùy thuộc vào bộ hiệu ứng hoạt hình, đèn ngoại thất sẽ hiển thị ở các dạng hoạt hình khác nhau.

LƯU Ý

Chế độ đèn xi nhan tiêu chuẩn và chế độ dòng chảy trong hệ thống thông tin giải trí chỉ có hiệu quả đối với việc điều chỉnh đèn hậu, còn đèn pha luôn ở trạng thái đồng cháy.

Sự cố và giải pháp của đèn pha

Đèn báo xi nhan

Đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây.

Khi đèn xi nhan trên xe bị lỗi, đèn báo sẽ nhấp nháy nhanh gấp đôi tần số.

- Có lỗi, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra và sửa chữa.

Lỗi đèn chiếu sáng ban ngày

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Đèn chiếu sáng ban ngày bị lỗi hoàn toàn hoặc một phần.

- Nếu lỗi vẫn còn, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa.

Đèn nội thất

Đèn đồng hồ và công tắc

Độ sáng của đèn đồng hồ và công tắc có thể được điều chỉnh bằng cách chạm vào

[Vehicle] > [Interior] > [Display/Switch] trong hệ thống thông tin giải trí.

Độ sáng đèn được tự động điều chỉnh theo sự thay đổi độ sáng môi trường trong xe.

Khi công tắc đèn pha ở vị trí AUTO, cảm biến sẽ tự động bật và tắt đèn chiếu gần theo độ sáng môi trường, bao gồm cả đèn đồng hồ và đèn công tắc.

LƯU Ý

Đèn đồng hồ (kim chỉ và thang đo) được bật khi đèn tắt và công tắc khóa điện được bật. Khi độ sáng đèn chiếu sáng xung quanh giảm, độ sáng đèn thang đo sẽ tự động giảm và tắt hoàn toàn khi cần thiết. Chức năng này có thể nhắc nhở người lái bật đèn chiếu gần kịp thời, chẳng hạn như khi đi qua đường hầm.

Đèn nội thất, đèn đọc sách và đèn chiếu sáng xung quanh



Hình 90 Bảng điều khiển hoạt động đèn nội thất
Nhấn nút tương ứng:



Bật tắt cả đèn trong xe.



OFF

Khi xe được mở khóa, cửa được mở hoặc công tắc khóa điện được tắt, đèn nội thất sẽ tự động bật.

Đèn hộc chứa đồ và đèn cốp xe

Khi mở và đóng hộc chứa đồ phía trước bên hành khách hoặc nắp cốp, đèn chiếu sáng sẽ tự động bật hoặc tắt.

Đèn chiếu sáng xung quanh

Đèn chiếu sáng xung quanh có thể được điều chỉnh thông qua nút chức năng **[ambient light]** trên hệ thống thông tin giải trí.

Khi mở khóa và khóa xe, mở cửa khi đang lái xe, bật khóa an toàn trẻ em hoặc bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đèn chiếu sáng xung quanh sẽ có hiệu ứng chiếu sáng tương ứng. Chức năng này tùy thuộc vào cấu hình xe, và kết quả thực tế trên xe sẽ được ưu tiên.

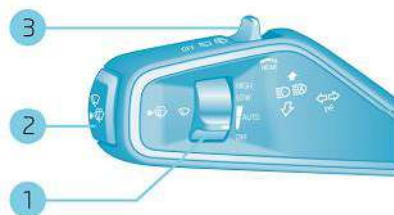


Đèn đọc sách sẽ tắt sau vài phút khi xe được khóa. Điều này có thể giúp ngăn ngừa tình trạng hết điện ắc quy xe.

Tầm nhìn

Cần gạt nước kính chắn gió

Cần điều khiển cần gạt nước kính chắn gió



90G054

Hình 91 Bên trái cột lái: cần điều khiển đèn xi nhan/đèn pha chiếu xa/cần gạt nước kính chắn gió

Cần gạt nước chỉ hoạt động khi bật công tắc khóa điện và nắp ca-pô hoặc nắp cốp được đóng kín.

- ① Vận hành cần gạt nước kính chắn gió phía trước
- ② Vận hành cần gạt nước kính chắn gió phía trước ở chế độ gạt chậm và gạt tự động
- ③ Vận hành cần gạt nước kính chắn gió phía sau.

Kết nối cần gạt nước kính chắn gió phía trước

1. Bật công tắc khóa điện.
2. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn → Hình 91(1)

HIGH Gạt nhanh.

LOW Gạt chậm.

AUTO Xe không có cảm biến mưa và ánh sáng: gạt gián đoạn. Khoảng thời gian gạt có thể được điều chỉnh ở hai mức. Xe có cảm biến mưa và ánh sáng: gạt tự động tùy thuộc vào cường độ mưa. Độ nhạy của cảm biến mưa và ánh sáng có thể được điều chỉnh ở hai mức.

Tắt cần gạt nước kính chắn gió phía trước

1. Xoay công tắc → Hình 91 ① đến vị trí TẮT.

Gạt mưa từng giọt - Bật và tắt chế độ gạt mưa ngắt hạn

1. Bật công tắc khóa điện.

2. Nhấn nút → Hình 91 ② lên vị trí số 1  và giữ nguyên → .

Để tắt chế độ gạt mưa từng đợt, hãy thả nút ra.

Bật và tắt chế độ gạt mưa tự động cho kính chắn gió phía trước

1. Bật công tắc khóa điện.

2. Nhấn nút → Hình 91 ② lên vị trí số 2  và giữ nguyên → .

Bật chế độ gạt mưa kính sau

1. Bật công tắc khóa điện.

2. Đẩy công tắc → Hình 91 ③ lên vị trí giữa . Gạt mưa sẽ gạt nước khoảng 6 giây một lần.

Tắt chế độ gạt mưa kính sau

1. Đẩy công tắc → Hình 91 ③ sang vị trí **OFF/TẮT** bên trái.

Bật và tắt chế độ gạt mưa tự động cho kính sau

1. Bật công tắc khóa điện.

2. Đẩy công tắc → Hình 91 ③ sang vị trí bên phải  và giữ nguyên → .

Để tắt chế độ gạt mưa tự động, hãy thả nút ra.

Tự động gạt nước kính sau khi lùi xe

Khi bật cần gạt nước kính trước và chuyển sang số lùi, cần gạt nước kính sau sẽ tự động bật. Chức năng tự động mở khi lùi xe có thể được kích hoạt và tắt trong cài đặt xe của hệ thống thông tin giải trí → trang 21.

Thiết bị làm sạch camera lùi

Camera lùi có thể được làm sạch bằng vòi phun nước, cũng có thể kết hợp với cần gạt nước tự động gián đoạn và vòi phun nước để làm sạch kính chắn gió phía sau.

Nếu tầm nhìn của camera vẫn bị hạn chế sau nhiều lần làm sạch, cần phải làm sạch ống kính camera bằng tay.

⚠ CẢNH BÁO

Khi hiệu quả chống đông của dung dịch làm sạch kính không đủ, nó có thể đóng băng trên kính và hạn chế tầm nhìn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Chỉ sử dụng vòi phun nước rửa kính khi hiệu quả chống đông đủ ở nhiệt độ mùa đông.
- Nếu kính chắn gió phía trước không được sưởi ấm bằng thiết bị thông gió, không sử dụng vòi phun nước rửa kính ở nhiệt độ mùa đông.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng cần gạt mưa bị hỏng hoặc bẩn sẽ làm giảm tầm nhìn và tăng nguy cơ tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Nếu cần gạt mưa bị hỏng hoặc mòn và không còn làm sạch hoàn toàn kính cửa sổ, hãy thay thế nó.

⚠ CẢNH BÁO

Nên sử dụng dung dịch rửa kính cửa sổ có điểm đóng băng thấp hơn nhiệt độ tối thiểu mùa đông tại địa phương. Dung dịch rửa kính có điểm đóng băng không phù hợp có thể bị đóng băng vào mùa đông, gây vỡ bình chứa dung dịch rửa kính.

❗ LƯU Ý

Việc thao tác cần gạt mưa không đúng cách có thể gây hư hỏng kính cửa sổ, cần gạt mưa và mô tơ cần gạt mưa.

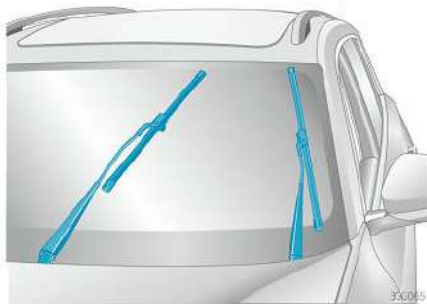
- Trước khi bắt đầu lái xe và trước khi bật công tắc khóa điện, hãy kiểm tra xem cần gạt mưa có ở vị trí ban đầu hay không.
- Loại bỏ băng và tuyết khỏi cần gạt mưa và kính cửa sổ.
- Hãy cẩn thận nơi lỏng các lưỡi gạt mưa bị đóng băng khỏi kính cửa sổ xe.
- Nếu kính cửa sổ khô, không bật cần gạt mưa.

 Khi sử dụng chức năng gạt mưa tự động, hệ thống điều hòa tự động hoàn toàn (Climatronic) sẽ chuyển sang chế độ tuần hoàn không khí trong xe khoảng 30 giây để ngăn mùi dung dịch lau kính xâm nhập vào không gian nội thất xe.

i Khi xe đứng yên, cần gạt mưa đang hoạt động sẽ tạm thời được hạ xuống vị trí thấp hơn.

i Nếu xe đỗ trong thời tiết lạnh, vị trí bảo dưỡng của cần gạt mưa kính trước có thể giúp nhà lái gạt mưa khỏi kính chắn gió phía trước dễ dàng hơn.

Vị trí bảo dưỡng của cần gạt mưa



Hình 92: Cần gạt mưa ở vị trí bảo dưỡng

Ở vị trí bảo dưỡng, cần gạt mưa có thể được nâng lên khỏi kính chắn gió → Hình 92.

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy xoay cần gạt mưa trở lại kính chắn gió! Cần gạt mưa sẽ trở lại vị trí ban đầu sau khi khởi động, hoặc có thể được đưa trở lại vị trí ban đầu bằng cách vận hành cần gạt mưa.

Kích hoạt vị trí bảo dưỡng thông qua cần gạt mưa

1. Đóng nắp ca-pô và cửa xe
2. Bật công tắc khóa điện rồi tắt lại
3. Vận hành chế độ gạt mưa từng đợt

Kích hoạt vị trí bảo dưỡng thông qua hệ thống thông tin giải trí

- Chức năng này có thể được kích hoạt và tắt bằng cách chạm vào

[Vehicle] > [Exterior] > [Wiper to Maintenance Position] trong hệ thống thông tin giải trí hoặc kích hoạt [wiper to maintenance position] trong [Wiper].

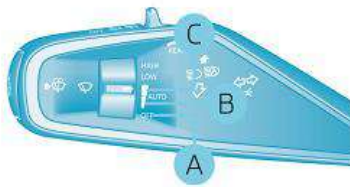
- Tắt công tắc khóa điện và chạm vào

[wiper to maintenance position] trên menu thoát của hệ thống thông tin giải trí.

LƯU Ý

- Để tránh làm hỏng nắp ca-pô và cần gạt mưa, cần gạt mưa chỉ có thể được xoay về phía trước ở vị trí bảo dưỡng.
- Trước khi bắt đầu lái xe, hãy chắc chắn xoay cần gạt mưa trở lại kính chắn gió.

Cảm biến mưa



3GG066

Hình 93 Trên cột lái bên trái: cần điều khiển đèn báo rẽ, đèn chiếu xa và cần gạt mưa

- A** Cảm biến mưa và ánh sáng đã tắt.
- B** Cảm biến mưa và ánh sáng được kích hoạt, số 1.
- C** Cảm biến mưa và ánh sáng được kích hoạt, số 2.

Cảm biến mưa và ánh sáng được kích hoạt sẽ tự động điều khiển chu kỳ và tốc độ của cần gạt mưa theo cường độ mưa.

Chức năng gạt mưa tự động vào những ngày mưa có thể được kích hoạt và tắt trong menu cài đặt bằng cách chạm vào

[Vehicle] > [Exterior] > [Wiper] trong hệ thống thông tin giải trí.

Kích hoạt cảm biến ánh sáng và mưa

1. Bật công tắc khóa điện.
2. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn → Hình 93:

- Vị trí **B**: Cảm biến mưa và ánh sáng độ nhạy thấp.

- Vị trí **C**: Cảm biến mưa và ánh sáng độ nhạy cao.

Nếu chức năng gạt mưa tự động trong những ngày mưa đã bị tắt trong hệ thống thông tin giải trí, hãy điều chỉnh thời gian gián đoạn ở các số cố định.

Tắt cảm biến mưa và ánh sáng

1. Xoay công tắc đến vị trí → Hình 93 .

CẢNH BÁO

Cảm biến mưa và ánh sáng không thể xác định đầy đủ lượng mưa mỗi lần, vì vậy nó có thể không kích hoạt được cần gạt mưa. Nếu tầm nhìn bị cản trở, nó có thể gây ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Nếu mưa trên kính chắn gió phía trước ảnh hưởng đến tầm nhìn, cần gạt mưa phải được vận hành bằng tay kịp thời khi cần thiết.



Một số cài đặt có thể được lưu trong tài khoản người dùng cá nhân và được sửa đổi khi chuyển đổi tài khoản người dùng.

Sự cố và giải pháp của cần gạt mưa



Mức nước rửa kính quá thấp

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

1. Đổ đầy bình chứa nước rửa kính càng sớm càng tốt → trang 196.



Lỗi cần gạt mưa

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cần gạt mưa không gạt nước.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.



Lỗi cảm biến mưa và ánh sáng

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Ở chế độ cảm biến mưa và ánh sáng, cần gạt mưa không tự động bật khi trời mưa.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Thay đổi chế độ kích hoạt của cảm biến mưa và ánh sáng

Các nguyên nhân có thể gây ra lỗi và đọc sai trên bề mặt cảm biến của cảm biến mưa và ánh sáng là:

- **Lưỡi gạt mưa bị hư hỏng:** Màng nước hoặc vết xước do lưỡi gạt mưa bị hư hỏng có thể dẫn đến thời gian khởi động kéo dài, khoảng thời gian gạt mưa bị rút ngắn đáng kể hoặc gạt mưa nhanh và liên tục.

- **Côn trùng:** Côn trùng và vào kính chắn gió phía trước có thể kích hoạt việc gạt mưa.

- **Vết muối:** Vào mùa đông, vết muối có thể hình thành trên kính chắn gió phía trước, dẫn đến điều kiện gạt mưa quán tính bất thường trong thời gian dài trên kính chắn gió phía trước gần như khô.

- **Bụi bẩn:** Bụi khô, sáp, lớp phủ kính (hiệu ứng lá sen), cặn chất tẩy rửa (thiết bị rửa xe) có thể làm cho cảm biến ánh sáng mưa ngày càng kém nhạy, phản hồi chậm hơn hoặc không phản hồi nữa. Thường xuyên làm sạch bề mặt cảm biến ánh sáng mưa và kiểm tra xem lưỡi gạt mưa có bị hư hỏng không.

- **Vết nứt trên kính chắn gió phía trước:** Đá va chạm có thể kích hoạt chu kỳ gạt mưa khi cảm biến mưa và ánh sáng đang hoạt động. Sau đó, cảm biến mưa và ánh sáng nhận biết rằng diện tích cảm biến bị giảm và tự động điều chỉnh cho phù hợp. Tùy thuộc vào kích thước bề mặt va chạm của đá, đặc tính kích hoạt của cảm biến mưa và ánh sáng sẽ thay đổi.



Khi cần gạt mưa gặp vật cản trên kính chắn gió, nó sẽ cố gắng đẩy vật cản ra. Nếu cần gạt mưa vẫn bị kẹt bởi vật cản, nó sẽ dừng lại ở vị trí này.

- Vui lòng loại bỏ vật cản và sau đó bật lại cần gạt mưa.

Gương chiếu hậu

Mẹo an toàn khi sử dụng gương chiếu hậu

Thông qua gương chiếu hậu bên ngoài và bên trong, người lái xe có thể quan sát tình hình phía sau xe và điều chỉnh hành vi lái xe của mình theo tình hình phía sau xe.

Để đảm bảo an toàn khi lái xe, người lái cần điều chỉnh đúng cách gương chiếu hậu ngoài và trong trước khi lái xe.

Môi trường xung quanh hai bên và phía sau xe không thể được quan sát đầy đủ qua gương chiếu hậu ngoài và trong. Những vùng không nhìn thấy được này được gọi là điểm mù. Có thể có các phương tiện và vật thể khác trong điểm mù.

⚠ CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài và trong khi lái xe có thể làm người lái mất tập trung. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Chỉ có thể điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài và trong khi xe dừng hẳn.
- Hãy đảm bảo rằng gương chiếu hậu được điều chỉnh đúng cách và tầm nhìn phía sau không bị hạn chế bởi băng, tuyết, sương mù hoặc các vật thể khác.

⚠ CẢNH BÁO

Tầm nhìn của gương chiếu hậu ngoài và trong không bao phủ toàn bộ khu vực hai bên và phía sau xe. Có thể có các phương tiện và vật thể khác trong những điểm mù này. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn luôn quan sát cẩn thận xung quanh xe khi đỗ xe, chuyển làn, vượt xe và rẽ.

⚠ CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu dạng vòm (lồi hoặc cầu) mở rộng tầm nhìn và làm cho các vật thể nhỏ hơn trong gương chiếu hậu, trông có vẻ xa hơn. Điều này có thể dẫn đến việc ước lượng khoảng cách không chính xác với xe phía sau, chẳng hạn như khi chuyển làn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để đánh giá chính xác khoảng cách đến xe phía sau hoặc các vật thể khác, vui lòng sử dụng gương chiếu hậu bên trong càng nhiều càng tốt.
- Hãy đảm bảo bạn có tầm nhìn đủ tốt về phía sau.

⚠ CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu chống chói tự động chứa chất điện giải, có thể tràn ra khi mặt kính gương bị vỡ. Tiếp xúc có thể gây kích ứng da, mắt và đường hô hấp, đặc biệt là đối với những người bị hen suyễn hoặc các bệnh tương tự. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

- Nếu nuốt phải chất điện giải một cách vô tình, hãy súc miệng ngay lập tức với nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Không gây nôn trừ khi có chỉ định của bác sĩ. Tìm kiếm dịch vụ chăm sóc y tế ngay lập tức.

- Hít thở đủ không khí trong lành ngay lập tức và ra khỏi xe. Nếu không thể, hãy mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào.

- Nếu mắt hoặc da tiếp xúc với chất điện giải, hãy rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nhiều nước trong ít nhất 15 phút và sau đó đến cơ sở y tế.

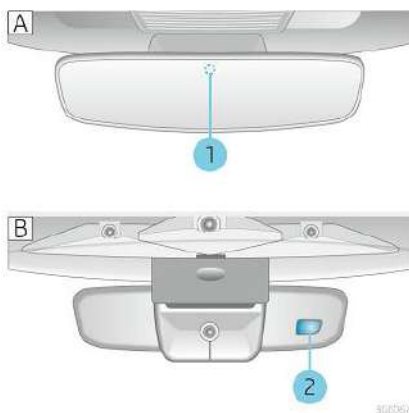
- Nếu giày dép và quần áo tiếp xúc với chất điện giải, hãy rửa ngay bằng nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Giặt sạch giày dép và quần áo trước khi sử dụng lại.

💡 LƯU Ý

Khi mặt kính của gương chiếu hậu chống chói tự động bị vỡ, chất điện giải có thể chảy ra. Chất lỏng này sẽ ăn mòn bề mặt nhựa.

- Sử dụng miếng bọt biển ướt hoặc vật dụng khác để lau sạch chất lỏng chảy ra càng sớm càng tốt.

Gương chiếu hậu bên trong



Hình 94 Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong

Người lái xe phải điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong để đảm bảo tầm nhìn phía sau đủ tốt qua kính chắn gió phía sau.

Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong

→ Chú thích Hình 94:

- ① Cảm biến đo cường độ ánh sáng chiếu từ phía sau.
- ② Cảm biến dùng để đo cường độ ánh sáng chiếu từ phía trước.

Khi bật công tắc khóa điện, chế độ chống chói của gương chiếu hậu bên trong sẽ tự động được điều chỉnh theo cường độ ánh sáng chiếu được cảm biến phát hiện.

Nếu ánh sáng chiếu vào cảm biến bị chặn hoặc bị che khuất (ví dụ: tấm che nắng), gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong sẽ không có tác dụng chống chói hoặc sẽ không hoạt động đúng cách.

Khi gài số lùi hoặc bật đèn nội thất hoặc đèn đọc sách, chức năng chống chói tự động sẽ tắt.

Gương chiếu hậu ngoài



Hình 95 Bên trong cửa lái: nút điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài

Xoay nút điều chỉnh đến vị trí mong muốn:

 Gập gương chiếu hậu ngoài bằng điện → 

 Bật sưởi ấm gương chiếu hậu ngoài.

L Điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài bên trái bằng cách xoay nút điều chỉnh lên, xuống, sang phải hoặc sang trái.

R Điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài bên phải bằng cách xoay nút điều chỉnh lên, xuống, sang phải hoặc sang trái.

0 Vị trí số không. Gương chiếu hậu ngoài không thể điều chỉnh và tất cả các chức năng đã bị tắt.

Điều chỉnh đồng bộ gương chiếu hậu

- Chức năng điều chỉnh đồng bộ gương chiếu hậu có thể được kích hoạt bằng cách chạm vào **Vehicle** > **Exterior** > **Rearview Mirror** trong hệ thống thông tin giải trí.

- Xoay nút điều chỉnh đến vị trí L.

- Điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài bên trái. Gương chiếu hậu ngoài bên phải sẽ được điều chỉnh đồng thời (đồng bộ).

- Nếu cần, hãy điều chỉnh lại cài đặt của gương chiếu hậu bên phải: xoay nút đến vị trí R.

Lưu cài đặt gương chiếu hậu ngoài bên phụ khi lùi xe

- Chọn chia khóa điều khiển từ xa hợp lệ để lưu cài đặt.

- Sử dụng chia khóa điều khiển từ xa này để mở khóa xe.

- Bật phanh tay điện tử (EPB).

- Bật công tắc khóa điện.

- Đặt cần số ở vị trí trung lập (N).

- Chức năng gập gương chiếu hậu xuống khi lùi xe được kích hoạt bằng cách chạm vào

Vehicle > **Exterior** > **Rearview Mirror** trong hệ thống thông tin giải trí.

- Gài số lùi.

- Điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài bên phụ, ví dụ để đảm bảo có thể nhìn rõ khu vực lề đường.

- Vị trí gương chiếu hậu đã điều chỉnh sau khi tắt động cơ sẽ tự động được lưu và gán cho chia khóa điều khiển từ xa được sử dụng để mở khóa xe.

Kích hoạt vị trí nhớ gương chiếu hậu bên phụ khi lùi xe

- Xoay nút điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài sang vị trí R.

- Chuyển sang số lùi khi bật chia khóa điện.

- Khi lái xe tiến về phía trước với tốc độ cao hơn 15 km/h hoặc xoay nút từ vị trí R sang vị trí khác, vị trí nhớ khi lùi xe của gương chiếu hậu ngoài bên phụ sẽ bị xóa.

CẢNH BÁO

Việc gập và lật gương chiếu hậu ngoài xe một cách bất cẩn có thể gây thương tích.

- Gương chiếu hậu ngoài chỉ có thể gấp hoặc lật ngược lại khi không có ai trong phạm vi hoạt động.
- Vui lòng đảm bảo rằng ngón tay của bạn không bị kẹt giữa gương chiếu hậu ngoài và để gương khi di chuyển gương chiếu hậu ngoài.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu khoảng cách ước tính đến xe phía sau không chính xác, có thể xảy ra tai nạn và thương tích.

- Gương cong (lồi hoặc cầu) mở rộng tầm nhìn và làm cho các vật thể nhỏ hơn trong gương chiếu hậu, trông có vẻ ở xa hơn.
- Việc sử dụng gương cong để ước tính khoảng cách đến xe phía sau là không chính xác và có thể gây ra tai nạn và thương tích.
- Để xác định chính xác khoảng cách đến xe phía sau hoặc các vật thể khác, vui lòng sử dụng gương chiếu hậu bên trong càng nhiều càng tốt.
- Hãy đảm bảo bạn có tầm nhìn đủ tốt về phía sau.

📌 LƯU Ý

- Luôn gấp gương chiếu hậu ngoài trong máy rửa xe tự động.
- Không được gấp hoặc lật gương chiếu hậu ngoài điện tử bằng tay, nếu không sẽ làm hỏng bộ truyền động điện.
- Khi số lần thao tác quá thường xuyên, hoặc khi bị khóa rồi đột ngột mở khóa, chức năng có thể chuyển sang trạng thái bảo vệ nhiệt, khiến chức năng ngừng hoạt động ở trạng thái trung gian.



Thiết bị sưởi gương chiếu hậu ngoài chỉ được bật trong thời gian thực sự cần thiết. Nếu không, sẽ tiêu hao nhiên liệu một cách không cần thiết.



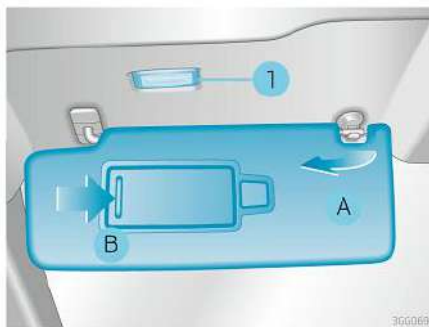
Thiết bị sưởi gương chiếu hậu ngoài bắt đầu làm nóng ở công suất tối đa và tăng dần theo điều kiện môi trường sau khoảng hai phút.



Trong trường hợp bị lỗi, gương chiếu hậu ngoài của xe điện có thể được điều chỉnh bằng tay bằng cách ấn vào cạnh gương.

TẮM CHE NẮNG

TẮM CHE NẮNG



Hình 96 Tắm che nắng

Cách điều chỉnh tắm che nắng cho người lái và hành khách phía trước:

- Lật về phía kính cửa sổ.

- Kéo ra khỏi giá đỡ và lật → Hình 96 (A) về phía cửa.

Gương trang điểm có đèn chiếu sáng

Trên tắm che nắng đã được gấp xuống, có một chiếc gương trang điểm nằm phía sau một tấm che. Khi tắm che (B) được trượt mở, đèn (1) sẽ sáng lên.

Nếu tắm che này được đẩy trở lại phía trước gương trang điểm hoặc tấm che nắng được gấp lên trên, đèn sẽ tắt.



Đèn phía trên tắm che nắng sẽ tự động tắt sau vài phút trong một số trường hợp. Điều này có thể giúp ngăn ngừa tình trạng hết điện ắc quy xe.



Hình 97 Kính chắn gió phủ kim loại phản xạ hồng ngoại với cửa sổ giao tiếp (vùng màu xanh)

Kính chắn gió cách nhiệt được phủ một lớp phủ phản xạ hồng ngoại. Có một vùng không phủ (cửa sổ giao tiếp) → Hình 97 phía trên gương chiếu hậu bên trong xe, qua đó nhận tín hiệu điện tử từ các phụ kiện điện tử như điều khiển từ xa.

Mặt trong và mặt ngoài của vùng không phủ không được che phủ bởi bất kỳ vật thể nào hoặc dán nhãn lên đó, nếu không các linh kiện điện tử có thể bị hỏng và không hoạt động đúng cách.

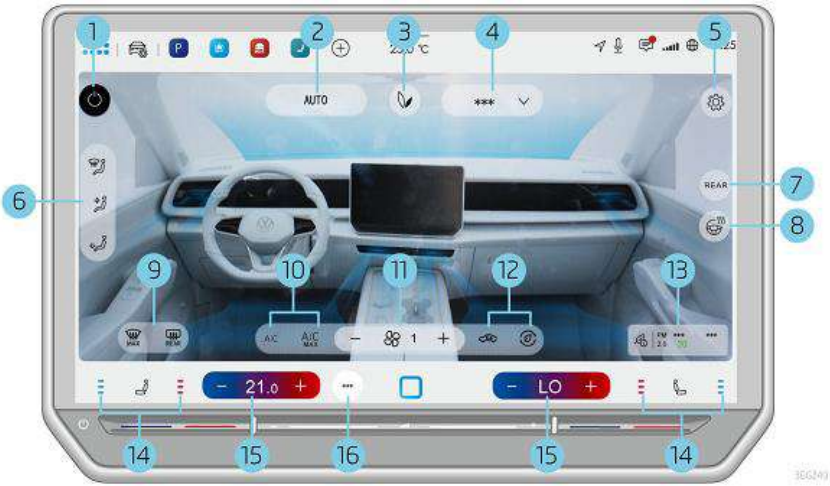
Vị trí khuyến nghị của cửa sổ vi sóng kính chắn gió phía trước

Cạnh trên của cửa sổ vi sóng nằm cách cạnh trên của kính chắn gió phía trước khoảng 5cm, và cạnh trái của cửa sổ vi sóng cách trục trung tâm thẳng đứng của kính chắn gió khoảng 10cm. Nó thường nằm ở phía bên phải của mặt sau gương chiếu hậu trong xe.

Điều hòa không khí (A/C)

Điều hòa không khí hoàn toàn tự động

Hoạt động chức năng điều hòa không khí



Hình 98 Trang chính của menu điều hòa không khí (sơ đồ minh họa)



Hình 99 Thanh thao tác phía dưới ở cạnh dưới màn hình và khu vực thao tác phía dưới màn hình
→ Chú thích Hình 98

- 1 Nút BẬT/TẮT điều hòa
- 2 Chế độ vận hành tự động của điều hòa
- 3 Chức năng tạo hương thơm (tùy thuộc vào cấu hình)
- 4 Chức năng điều khiển nhiệt độ thông minh
- 5 Cài đặt điều hòa
- 6 Hướng luồng gió
- 7 Nút chức năng điều hòa phía sau
- 8 Chức năng sưởi vô lăng
- 9 Chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước và chức năng sưởi ấm kính chắn gió phía sau
- 10 Chế độ làm mát điều hòa
- 11 Điều chỉnh lưu lượng gió quạt
- 12 Chế độ vận hành tuần hoàn không khí trong xe và chức năng lọc không khí
- 13 Thê hiển thị PM2.5
- 14 Nút điều chỉnh sưởi và thông gió ghế
- 15 Điều chỉnh nhiệt độ điều hòa
- 16 Nút điều chỉnh nhiệt độ điều hòa đồng bộ

→ Chú thích Hình 99

- 1 Nút BẬT/TẮT điều hòa
- 2 Truy cập trang chính menu điều hòa
- 3 Chức năng truy cập nhanh điều hòa
- 4 Chức năng sưởi kính chắn gió sau và làm tan băng kính chắn gió trước
- 5 Có thể điều chỉnh nhiệt độ điều hòa trong khu vực thao tác ở phía dưới bảng điều khiển trung tâm

Menu điều hòa trong hệ thống thông tin giải trí

- Có thể mở menu điều hòa bằng cách chạm vào  trong thanh thao tác ở phía dưới hệ thống thông tin giải trí.

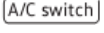
- Menu điều hòa có thể được mở bằng cách chạm vào biểu tượng  trong danh sách ứng dụng của hệ thống thông tin giải trí.

Các chức năng như phân phối luồng gió có thể được tìm thấy trong menu Điều hòa. Một số chức năng và menu phụ thuộc vào trang bị.

Bạn có thể thêm nút khởi động tiện lợi cho menu điều khiển Điều hòa trong thanh yêu thích ở cạnh trên của màn hình.

Bật và tắt Điều hòa

- Có thể bật và tắt Điều hòa bằng cách chạm vào nút công tắc → Hình 98  trong menu Điều hòa.

- Có thể bật và tắt Điều hòa nhanh chóng bằng cách thiết lập nút  trong chức năng truy cập nhanh chức năng Điều hòa của thanh thao tác phía dưới.

Trạng thái hoạt động của Điều hòa

Trạng thái hoạt động của điều hòa được hiển thị bằng màu sắc:



Làm lạnh



Sưởi ấm

Chế độ vận hành tự động

Chế độ vận hành tự động có thể được bật bằng cách chạm vào "Automatic" → Hình 98  trong menu điều hòa. Nhiệt độ luồng khí cài đặt trong chế độ này sẽ giữ nguyên và tự động điều chỉnh lưu lượng và hướng luồng khí. Khi lưu lượng gió của quạt được thay đổi thủ công, chế độ vận hành tự động sẽ tắt.

Nếu chức năng điều khiển nhiệt độ thông minh được bật, chế độ vận hành tự động cũng sẽ được kích hoạt.

Chọn "Auto" một lần nữa khi chế độ vận hành tự động đang bật, và bạn có thể chọn cường độ lưu lượng gió cần thiết trong cửa sổ bật lên.

Điều khiển nhiệt độ thông minh

Nếu chức năng điều chỉnh nhiệt độ thông minh được bật, chế độ vận hành tự động của điều hòa cũng sẽ bắt đầu. Chức năng điều chỉnh nhiệt độ thông minh sẽ được kích hoạt trong một thời gian ngắn, và chế độ vận hành tự động sẽ vẫn được kích hoạt sau khi thời gian điều chỉnh nhiệt độ thông minh kết thúc.



Làm tan băng



Sưởi ấm chân



Sưởi ấm tay



Làm mát chân



Không khí trong lành



Làm mát nhanh

Hướng luồng gió và lưu lượng gió quạt



Phân phối luồng gió đến kính chắn gió phía trước



Phân phối luồng gió đến phần thân trên



Phân phối luồng gió đến khu vực dễ chân



Điều chỉnh cường độ gió quạt

Điều chỉnh nhiệt độ

- Có thể điều chỉnh nhiệt độ bằng cách chạm vào vùng điều chỉnh nhiệt độ  → Hình 98

15 trên thanh thao tác ở phía dưới hệ thống thông tin giải trí.

- Có thể điều chỉnh nhiệt độ thông qua vùng điều chỉnh nhiệt độ của khu vực thao tác ở phía dưới màn hình  Điều chỉnh nhiệt độ → Hình 98 5.

Đặt nhiệt độ của ghế sau hiển thị trên màn hình bảng điều khiển điều hòa phía sau.

Synchronous Sử dụng cài đặt nhiệt độ phía người lái cho tất cả các ghế



Bật chế độ làm mát để làm mát không khí và khử ẩm



Bật và tắt công suất làm mát tối đa. Tự động bật chế độ tuần hoàn không khí trong xe, và điều hòa tự động phân phối không khí lên phần thân trên.

Chế độ tuần hoàn không khí nội thất

Ở chế độ tuần hoàn không khí trong xe, không khí bên ngoài sẽ không đi vào không gian nội thất của xe.



Sau khi thiết lập truy cập nhanh trong trang chính menu Điều hòa hoặc thanh thao tác phía dưới, chạm vào nút để bật và tắt chế độ vận hành tuần hoàn không khí trong xe.

Chức năng tự động tắt của chế độ vận hành tuần hoàn không khí trong xe

Chế độ vận hành tuần hoàn không khí trong xe sẽ tự động tắt trong các trường hợp sau:

Lọc không khí



Bộ lọc không khí than hoạt tính được cải tiến được sử dụng trong chức năng lọc không khí của điều hòa có thể giảm các chất độc hại và chất gây dị ứng xâm nhập vào nội thất xe.

Đối với các mẫu xe được trang bị chức năng Clean air 2.0 trở lên, khi chức năng lọc không khí được bật, tùy thuộc vào độ ẩm không khí bên trong xe và nhiệt độ bên ngoài xe, chế độ tuần hoàn không khí trong xe sẽ được bật ở mức tối đa đồng thời tránh hiện tượng mờ sương. Chế độ tuần hoàn không khí trong xe sẽ được tự động điều chỉnh và liên tục điều chỉnh để tránh gây mệt mỏi cho hành khách trong xe.

Chức năng làm tan băng



Chức năng làm tan băng có thể loại bỏ băng và sương mù trên kính chắn gió phía trước. Nhấn nút làm tan băng → Hình 98 9 trên thanh thao tác phía dưới để bật chức năng làm tan băng, điều hòa sẽ hút ẩm và đặt quạt gió ở mức cao hơn.

- Khi chức năng làm tan băng được bật.

- Khi cảm biến nhận biết kính cửa sổ có thể bị mờ.

Sưởi ấm và thông gió ghế

Tùy thuộc vào cấu hình xe, ghế trước và ghế ngoài cùng hàng thứ hai có thể được sưởi ấm ở ba mức độ. Ngoài ra, ghế trước có thể được thông gió ở ba mức độ.

Hệ thống thông gió ghế sử dụng không khí trong không gian nội thất của xe để thông gió cho ghế và loại bỏ hơi ẩm từ cơ thể mà không làm mát trực tiếp ghế. Chức năng sưởi và thông gió ghế chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

Các chế độ sưởi và thông gió

Trạng thái hoạt động của chức năng sưởi ghế và thông gió ghế được hiển thị bằng màu đỏ và xanh lam trên hệ thống thông tin giải trí.



Chức năng sưởi ghế đã tắt. Chạm để bật mức sưởi ghế cao nhất



Chức năng sưởi ghế đã được bật ở mức sưởi cao nhất. Chạm để điều chỉnh mức sưởi



Chức năng thông gió ghế đã tắt. Chạm để bật mức thông gió ghế cao nhất



Chức năng thông gió ghế đã được bật ở mức thông gió cao nhất. Chạm để điều chỉnh mức thông gió

Để bật hoặc tắt chức năng sưởi ghế, bạn cũng có thể chạm vào vùng điều chỉnh cảm ứng →

Hình 99  bên dưới màn hình điều khiển trung tâm ở phía người lái hoặc người ngồi cạnh bằng hai ngón tay.

Điều hòa ghế tự động khi bắt đầu lái xe

1. Mở menu Điều hòa không khí trong hệ thống thông tin giải trí.

2. Chạm vào  để mở cài đặt Điều hòa không khí.

3. Nếu bạn cần tự động bật chức năng sưởi và thông gió khi bắt đầu lái xe, hãy chọn biểu tượng trong menu thả xuống của mục menu "Sưởi ghế" hoặc "Thông gió ghế". Sau khi khởi động động cơ, chế độ sưởi đã chọn sẽ tự động được bật theo nhiệt độ bên ngoài.

Hoặc: Nếu bạn không cần tự động bật chức năng sưởi và thông gió ghế khi bắt đầu lái xe, hãy chọn Turn off/Tắt trong menu tương ứng.

Chức năng sưởi và thông gió ghế sẽ tự động bật và tắt.

Nếu khởi động lại động cơ trong vòng khoảng 10 phút, chế độ sưởi hoặc thông gió được cài đặt lần cuối sẽ tự động được bật cho ghế lái.

Nếu ghế hành khách phía trước có người ngồi, chế độ sưởi hoặc thông gió được cài đặt lần cuối sẽ tự động được bật cho ghế hành khách phía trước.

Nếu hành khách phía trước rời khỏi ghế sau khi chức năng sưởi và thông gió ghế đã được bật và động cơ đang hoạt động, chức năng sưởi và thông gió ghế trên ghế hành khách phía trước sẽ tự động tắt.

Nếu hành khách phía trước quay lại ghế khi động cơ vẫn đang hoạt động, chức năng sưởi và thông gió ghế trên ghế hành khách phía trước sẽ tự động được bật lại.

Nếu gặp một trong các trường hợp sau, hãy tắt chức năng sưởi và thông gió ghế:

- Khi có người không nhạy cảm với nhiệt độ và cơn đau ngồi trên ghế.
- Ghế không có người ngồi.
- Ghế có lắp đặt ghế trẻ em.
- Bề mặt ghế bị che phủ bởi các vật dụng như tấm phủ bảo vệ, áo khoác, chăn hoặc túi xách.
- Bề mặt ghế bị ướt.
- Chỉ sử dụng chức năng sưởi ẩm ghế: Nhiệt độ bên trong hoặc bên ngoài xe cao hơn 25°C.

CẢNH BÁO

Khi sử dụng thiết bị sưởi ẩm ghế, từ trường sẽ được tạo ra. Trong một số trường hợp đặc biệt, từ trường có thể gây nhiễu các thiết bị y tế được cấy ghép trong cơ thể.

- Nếu bạn có thiết bị y tế cấy ghép, bạn nên tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép trước khi sử dụng thiết bị sưởi ẩm ghế.
- Người ngồi trong xe cũng cần được nhắc nhở.

CẢNH BÁO

Những người bị hạn chế cảm nhận đau hoặc nhiệt độ do thuốc, liệt hoặc các bệnh mãn tính (như tiểu đường), hoặc không có cảm nhận đau hoặc nhiệt độ, có thể bị bỏng hoặc tê cứng lưng, mông và chân khi sử dụng chức năng sưởi ẩm hoặc thông gió ghế, điều này cần thời gian phục hồi lâu dài hoặc không thể phục hồi hoàn toàn.

- Nếu khả năng cảm nhận đau hoặc nhiệt độ của bạn bị hạn chế, không sử dụng chức năng sưởi ẩm và thông gió ghế. Tắt chức năng "Điều khiển điều hòa không khí tự động khi bắt đầu lái xe" trong cài đặt điều hòa.

CẢNH BÁO

Vỏ ghế ướt có thể khiến chức năng sưởi ẩm ghế hoạt động không bình thường và làm tăng nguy cơ bị bỏng.

- Vui lòng đảm bảo bề mặt ghế khô ráo trước khi sử dụng chức năng sưởi ẩm ghế.

- Không ngồi lên ghế khi quần áo ướt.
- Không đặt vật dụng hoặc quần áo ướt lên ghế.
- Không làm đổ chất lỏng lên ghế.

⚠ CẢNH BÁO

Tải trọng tập trung và vật liệu cách nhiệt có thể làm hỏng các bộ phận gia nhiệt của hệ thống sưởi ghế.

- Không quỳ trên ghế và không ấn mạnh vào một điểm nhất định trên đệm hoặc tựa lưng.
- Không ấn các vật sắc nhọn lên bề mặt ghế và tựa lưng.
- Nếu ghế được trang bị vật liệu cách nhiệt như tấm bảo vệ hoặc ghế trẻ em, hãy tắt chức năng sưởi ghế.
- Chức năng sưởi ghế chỉ được sử dụng khi ghế được trang bị tấm bọc ghế nguyên bản.
- Khi có mùi khó chịu, hãy tắt chức năng sưởi ghế ngay lập tức. Nên đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra.

Sưởi vô lăng

Chức năng sưởi vô lăng hoạt động khi động cơ đang chạy.



Bật và tắt chức năng sưởi vô lăng trong menu Điều hòa.



Bật và tắt chức năng sưởi vô lăng trên vô lăng đa chức năng.

Mức độ sưởi của chức năng sưởi vô lăng

Trạng thái hoạt động của chức năng sưởi vô lăng được hiển thị bằng màu sắc trên hệ thống thông tin giải trí. Ở mức độ sưởi cao nhất, cả ba đèn báo của biểu tượng đều chuyển sang màu đỏ.

Chức năng sưởi vô lăng

1. Mở menu Điều hòa không khí trên hệ thống thông tin giải trí.
2. Nếu bạn muốn bật mức độ sưởi cao nhất của chức năng sưởi vô lăng, hãy nhấn vào .

Hoặc: Nhấn vào trên vô lăng đa chức năng.

3. Nếu bạn muốn điều chỉnh mức độ sưởi, hãy nhấn vào một lần nữa.

Mức độ sưởi đã cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

4. Nếu bạn cần tắt chức năng sưởi vô lăng, hãy nhấn vào một lần nữa cho đến khi biểu tượng chuyển sang màu trắng.

Tự động bật chức năng sưởi vô lăng khi bắt đầu lái xe.

1. Mở menu Điều hòa không khí trên hệ thống thông tin giải trí.

2. Nếu bạn muốn mở menu phụ **Cài đặt điều hòa**, vui lòng nhấn .

3. Chọn biểu tượng bánh răng trong menu thả xuống của mục **Sưởi vô lăng**. Nếu không cần thiết phải tự động bật chức năng sưởi vô lăng, hãy chọn Tắt trong mục menu tương ứng.

Sau khi khởi động động cơ, chức năng sưởi vô lăng sẽ tự động được bật theo nhiệt độ bên ngoài.

Chức năng sưởi vô lăng được tự động bật thông qua chức năng điều chỉnh nhiệt độ thông minh



Phân phối không khí ấm đến vô lăng.

Nếu chức năng điều chỉnh nhiệt độ thông minh được bật trong menu Điều hòa, chức năng sưởi vô lăng sẽ tự động bật ở mức nhiệt thấp nhất.

Nếu chức năng sưởi vô lăng đã được bật trước khi chức năng điều chỉnh nhiệt độ thông minh được bật, hãy giữ nguyên mức nhiệt đã cài đặt.

Chức năng sưởi vô lăng tự động tắt

Chức năng sưởi vô lăng sẽ tự động tắt khi gặp một trong các trường hợp sau:

- Tiêu thụ điện năng quá mức.
- Hệ thống sưởi vô lăng bị lỗi.

Sưởi kính chắn gió phía sau

Hệ thống sưởi kính chắn gió phía sau hoạt động khi động cơ đang chạy.



REAR Bật và tắt chức năng sưởi kính chắn gió phía sau trên bảng điều khiển điều hòa.

Chức năng sưởi kính chắn gió phía sau sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút.

1 LƯU Ý

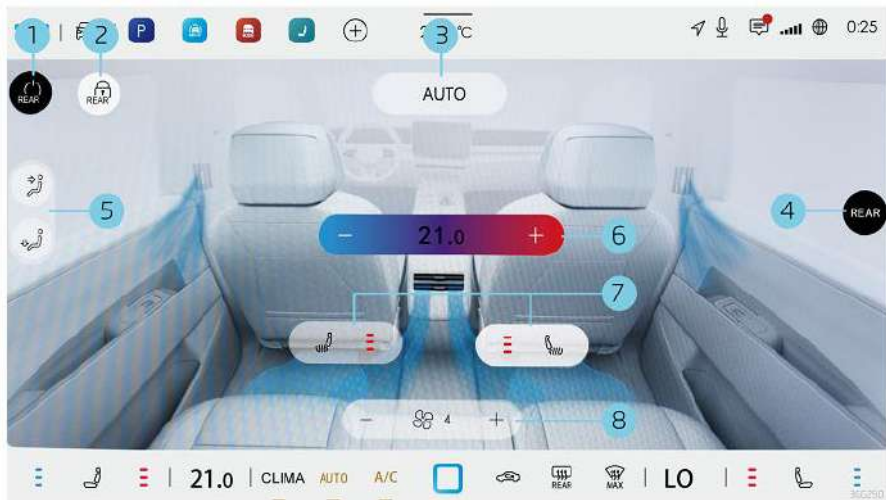
Các nhãn dán được dán ở mặt trong kính chắn gió phía sau phía trên dây đốt nóng của thiết bị sưởi kính chắn gió phía sau hoặc các vật thể bám sát vào mặt trong kính chắn gió phía sau có thể gây hư hỏng cho thiết bị sưởi kính chắn gió phía sau.

- Không dán bất kỳ nhãn dán nào lên dây đốt nóng của thiết bị sưởi kính chắn gió phía sau.
- Khi chất đồ vào cốp xe, hãy kiểm soát chiều cao và không để vật thể dính vào kính chắn gió phía sau.



Để tiết kiệm nhiên liệu, vui lòng tắt chức năng sưởi kính chắn gió phía sau càng sớm càng tốt.

Điều chỉnh điều hòa phía sau



Hình 100 Trang chính của menu điều hòa phía sau (sơ đồ)



Hình 101 Bảng điều khiển điều hòa không khí phía sau

Trang chính của menu điều hòa phía sau → Hình 100

- 1 Nút BẬT điều hòa phía sau
- 2 Nút khóa bảng điều khiển điều hòa phía sau. Bảng điều khiển điều hòa phía sau không thể hoạt động sau khi kích hoạt.
- 3 Chế độ hoạt động tự động của điều hòa
- 4 Bật cài đặt điều hòa phía sau trong trang chính của menu điều hòa
- 5 Hướng luồng gió của điều hòa phía sau
- 6 Nút điều chỉnh nhiệt độ điều hòa phía sau

7 Điều chỉnh nhiệt độ sưởi ấm ghế ngoài cùng hàng thứ hai

8 Điều chỉnh lưu lượng gió của quạt gió điều hòa phía sau

Các chức năng điều hòa phía sau nêu trên cũng có thể được điều khiển thông qua bảng điều khiển điều hòa phía sau → Hình 101.

Chức năng khởi động từ xa

Chức năng khởi động từ xa cho phép khởi động động cơ từ xa thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh mà không cần vào xe, và hỗ trợ khởi động trước hệ thống điều hòa để giúp bạn điều chỉnh nhiệt độ bên trong xe trước trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt và cải thiện sự thoải mái khi lái xe.

Sau khi động cơ khởi động, điều hòa sẽ được bật. Nhiệt độ mặc định là 22°C và không thể điều chỉnh thủ công. Khi nhiệt độ bên trong và bên ngoài xe đáp ứng các điều kiện cụ thể sau, các chức năng phụ khác như sưởi ấm hoặc thông gió cũng sẽ được bật, có thể tắt trước.

- Khi nhiệt độ bên ngoài $\leq 4^{\circ}\text{C}$, hệ thống sưởi kính chắn gió trước và sau sẽ được bật.
- Khi nhiệt độ bên ngoài $\leq 20^{\circ}\text{C}$, hệ thống sưởi gương chiếu hậu ngoài sẽ được bật.
- Khi nhiệt độ bên trong $\leq 15^{\circ}\text{C}$, hệ thống sưởi ghế và vô lăng sẽ được bật.
- Khi nhiệt độ bên trong $\geq 20^{\circ}\text{C}$, hệ thống thông gió ghế sẽ được bật.

Quy trình sử dụng

1. Trước khi sử dụng, vui lòng đảm bảo rằng bạn đã kết nối thành công với xe thông qua ứng dụng trên điện thoại di động, và cửa trước, tất cả các cửa và cửa sau của xe đều được đóng kín và đang ở khu vực có tín hiệu an toàn.

LƯU Ý

Nếu bật điều hòa hoặc điều chỉnh nhiệt độ trên bảng điều khiển điều hòa phía sau, điều hòa phía trước cũng sẽ được bật đồng thời.

2. Mở ứng dụng Volkswagen Super APP, chạm vào "Car/Xe", vào trang xe và chạm vào chức năng "A/C/Điều hòa". Chạm vào "ON/BẬT" hoặc "OFF/TẮT" để bật hoặc tắt động cơ và điều hòa.

3. Sau khi thao tác trên ứng dụng được thực hiện, ứng dụng sẽ gửi lệnh khởi động đến xe, và hệ thống sẽ xử lý và chuyển tiếp lệnh này đến xe của bạn. Sau khi xe phản hồi, nó sẽ nhận được các cập nhật trạng thái thông qua ứng dụng để xác nhận trạng thái khởi động của động cơ và điều hòa.

LƯU Ý

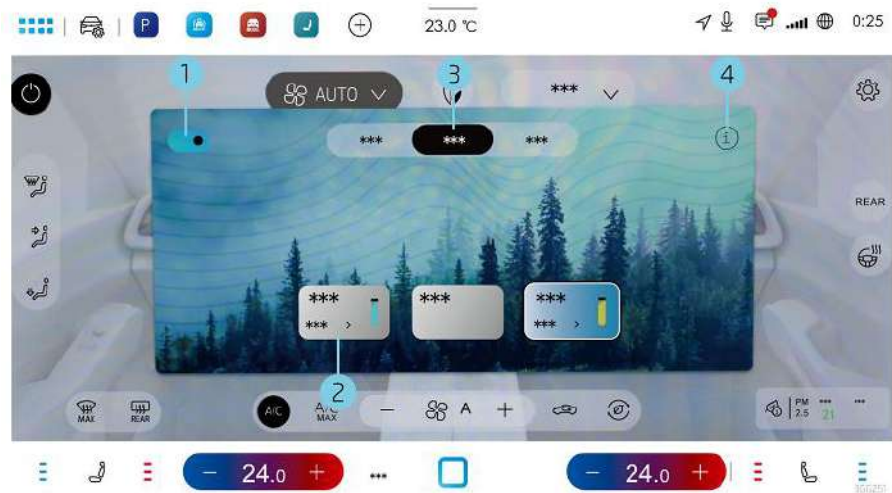
- Khi sử dụng chức năng khởi động từ xa lần đầu tiên, bạn cần đăng nhập vào tài khoản người dùng của mình trên hệ thống thông tin giải trí và bật công tắc khóa điện để ghép nối. Không cần ghép nối lại cho những lần sử dụng tiếp theo.
- Chức năng khởi động từ xa chỉ có thể được sử dụng hai lần liên tiếp. Sau đó, bạn cần khởi động động cơ bằng tay một lần trên xe trước khi có thể tiếp tục sử dụng hai lần nữa.
- Đảm bảo tín hiệu của xe tốt. Bãi đậu xe ngầm có thể có tín hiệu yếu và sự cố kết nối.
- Nhập mã SPIN chính xác khi khởi động.

Hệ thống hương thơm thông minh

Chức năng và cách sử dụng hương thơm



Hình 102: Truy cập chức năng hương thơm



Hình 103: Cửa sổ bật lên chức năng hương thơm

Khi sử dụng hệ thống hương thơm thông minh trong xe, bạn có thể chọn các loại và nồng độ hương thơm khác nhau theo sở thích để tạo trải nghiệm mùi hương dễ chịu khi lái xe. Chức năng hương thơm hoạt động độc lập với điều khiển điều hòa và vẫn có thể sử dụng khi điều hòa tắt.

Cách sử dụng hương thơm

Phương pháp I: Chạm vào **A/C** trong danh sách ứng dụng trên màn hình bảng điều khiển trung tâm, tìm nút chức năng hương thơm trên trang chính của menu Điều hòa và chạm vào đó để hiển thị cửa sổ bật lên hương thơm → Hình 102 ^①.

Phương pháp II: Chạm vào nút truy cập nhanh chức năng Điều hòa trên thanh thao tác ở cuối hệ thống IVI để tùy chỉnh và cấu hình hệ thống hương thơm. Sau khi cấu hình, bạn có thể nhanh chóng vào cửa sổ bật lên hương thơm → Hình 102 ^②.

Điều chỉnh hương thơm

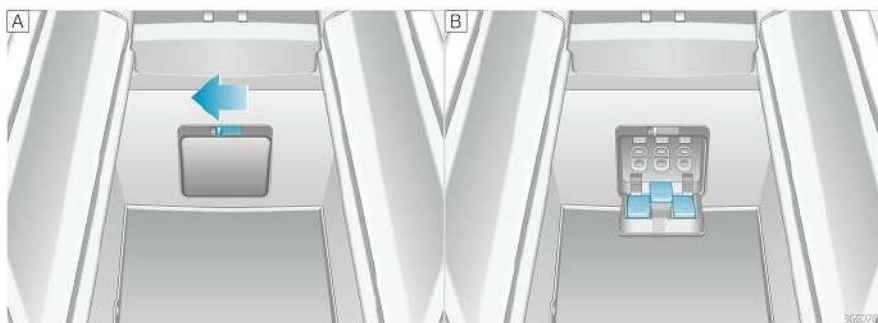
Trong cửa sổ bật lên hương thơm, bạn có thể thực hiện các điều chỉnh sau → Hình 103

- ① Nút bật/tắt hương thơm: Bạn cần chạm vào nút để bật hương thơm trước khi có thể điều chỉnh các chức năng khác. Hỗ trợ bật/tắt bằng giọng nói.
- ② Chọn hương thơm: Chạm vào thẻ tương ứng với hương thơm để chuyển đổi hương thơm, hỗ trợ chọn bằng giọng nói. Lượng hương thơm còn lại sẽ được hiển thị ở bên phải thẻ.

③ Điều chỉnh nồng độ: Bạn có thể chọn ba mức nồng độ: thấp/trung bình/cao, và hương thơm sẽ được tỏa ra với tốc độ chậm/trung bình/nhanh.

④ Mẹo thao tác: Chạm để xem hướng dẫn thao tác.

Thay thế hương thơm



Hình 104 Thay thế hương thơm

Hộp hương thơm được lắp đặt ở vị trí phía trước của hộp tựa tay trung tâm và có thể tìm thấy sau khi mở nắp hộp tựa tay trung tâm. Hệ thống hương thơm có thể được trang bị cùng lúc 3 viên nang hương thơm. Khi xe xuất xưởng, xe sẽ được trang bị 2 viên nang hương thơm (1 hương thơm thương hiệu và 1 hương thơm mẫu). Bạn có thể mua thêm các loại nước hoa khác tại trung tâm mua sắm chính thức của Volkswagen.

Thay thế viên nang hương thơm

1. Mở nắp hộp tựa tay trung tâm, tìm hộp hương thơm và mở khóa nắp hộp hương thơm → Hình 104 ①
2. Lấy hai viên nang hương thơm được cung cấp kèm theo xe từ hộp đựng đồ ở phía hành khách trước, xé bỏ tem niêm phong của viên nang hương thơm và đặt viên nang hương thơm → Hình 104 ② đúng chiều.

⚠ CẢNH BÁO

- Giữ trẻ em tránh xa hộp hương thơm trong hộp tựa tay trung tâm để tránh tai nạn.
- Để viên nang hương thơm ngoài tầm với của trẻ em để tránh trẻ vô tình nuốt phải và gây nguy hiểm cho sức khỏe.
- Nếu bạn cảm thấy khó chịu về thể chất trong khi sử dụng hương thơm, vui lòng ngừng sử dụng ngay lập tức.

💡 LƯU Ý

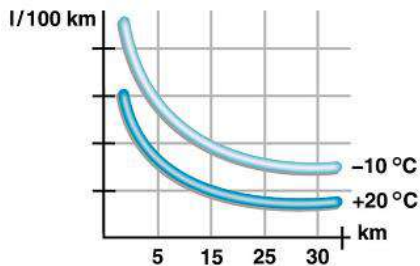
- Để tránh hương thơm thoát ra ngoài, không được xé bỏ tem niêm phong của viên nang hương thơm đi kèm với xe. Khi sử dụng hương thơm lần đầu tiên, vui lòng bật máy tạo hương thơm đúng cách và xé bỏ tem niêm phong của viên nang hương thơm.

- Vui lòng chú ý đến hạn sử dụng của hương thơm khi dùng. Thời hạn sử dụng của viên nang hương thơm là 2 năm kể từ ngày xuất xưởng nếu chưa được mở bao bì. Vui lòng tham khảo thời gian sản xuất của xe đối với viên nang hương thơm đi kèm xe, và tham khảo ngày sản xuất trên bao bì cho các lần mua sau.
- Nên sử dụng hết viên nang hương thơm trong vòng khoảng ba tháng sau khi bóc tem niêm phong. Vui lòng thay thế càng sớm càng tốt sau khi hết hạn để tránh ảnh hưởng đến trải nghiệm sử dụng.
- Khi nhiệt độ trong xe thấp hơn -10°C hoặc cao hơn 45°C , sẽ ảnh hưởng đến trải nghiệm sử dụng hương thơm. Để đảm bảo trải nghiệm sử dụng tốt nhất, vui lòng giữ nhiệt độ trong xe ở mức thích hợp.
- Nếu cần viên nang hương thơm mới, nên mua qua các kênh chính thức của Volkswagen.

Lái xe

Hướng dẫn lái xe

Chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu



366077

Hình 105 Mức tiêu thụ nhiên liệu trên 100 km ở hai nhiệt độ môi trường khác nhau

Tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu chỉ đạt trạng thái bình thường khi động cơ và bộ chuyển đổi xúc tác đạt **hiệt độ hoạt động** bình thường và chức năng lọc có thể hoạt động bình thường. Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời của động cơ nguội sau khi khởi động là cực kỳ cao. Cần vài km để động cơ đạt đến nhiệt độ hoạt động và mức tiêu thụ nhiên liệu trở lại mức bình thường. Do đó, nên tránh lái xe quãng ngắn càng nhiều càng tốt.

Đường cong tiêu thụ nhiên liệu trên 100 km khi xe chạy trên cùng một đoạn đường và nhiệt độ môi trường lần lượt là +20°C và -10°C. Rõ ràng, mức tiêu thụ nhiên liệu vào mùa đông cao hơn nhiều so với mùa hè. Tham khảo → Hình 105.

Lái xe ổn định

Chế độ lái xe không ổn định sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu. Nếu bạn chú ý đến điều kiện giao thông, bằng cách giữ khoảng cách đủ lớn với xe phía trước, bạn có thể lái xe một cách ổn định và tránh tăng tốc và phanh thường xuyên.

Tránh ga hết cỡ

Không nên lái xe ở tốc độ tối đa mọi lúc. Khi lái xe ở tốc độ cao trong thời gian dài, lực cản không khí và công suất cần thiết để di chuyển xe sẽ tăng lên, ví dụ như khi lái xe trên 130 km/h trên đường cao tốc.

Giảm tốc độ không tải

Sau khi khởi động xe, khi tầm nhìn bên ngoài xe tốt, hãy khởi động ở tốc độ thấp hơn càng sớm càng tốt để tránh xe ở trạng thái không tải quá lâu.

Đối với các xe có hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ được kích hoạt, động cơ sẽ tự động tắt khi đáp ứng các điều kiện nhất định → trang 114.

Đổ xăng vừa phải

Nếu đổ đầy bình xăng quá mức, trọng lượng xe sẽ tăng lên. Đặc biệt đối với các đoạn đường đô thị, chỉ cần đổ đầy một nửa hoặc ba phần tư bình xăng là đủ.

Tránh lái xe quãng ngắn

Mức tiêu thụ nhiên liệu của động cơ khi ở trạng thái nguội rất cao. Cần vài km để đạt được nhiệt độ hoạt động lý tưởng. Khi nhiệt độ môi trường rất thấp, chẳng hạn như vào mùa đông, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình ở mức cao → Hình 105.

Bảo dưỡng định kỳ

Bảo dưỡng định kỳ là điều kiện tiên quyết để lái xe tiết kiệm nhiên liệu và kéo dài tuổi thọ của xe.

Chú ý đến áp suất lốp

Áp suất lốp quá thấp không chỉ gây mòn lốp mà còn làm tăng lực cản lăn của lốp, dẫn đến tiêu hao nhiên liệu nhiều hơn. Nên sử dụng lốp có lực cản lăn được tối ưu hóa.

Điều chỉnh áp suất lốp cho phù hợp với tải trọng. Chú ý đến thông số trên nhãn áp suất lốp.

Kiểm tra áp suất lốp trực tiếp.

Tránh chất đồ không cần thiết

Việc dọn dẹp cốp xe trước khi lái xe, chẳng hạn như bỏ hết bình nước giải khát hoặc ghế trẻ em không cần thiết, có thể giảm tiêu hao nhiên liệu.

Để giữ cho lực cản không khí của xe ở mức thấp nhất có thể, hãy tháo giá để ván trượt, giá để xe đạp và giá nóc sau khi sử dụng.

Tiết kiệm điện

Máy phát điện do động cơ cung cấp điện cho các thiết bị tiện nghi, chẳng hạn như máy điều hòa và thiết bị sưởi kính cửa sổ. Tiết kiệm điện rất đơn giản, ví dụ:

- Khi nhiệt độ bên ngoài xe cao, hãy thông gió trước khi bắt đầu lái xe và lái một đoạn ngắn với cửa sổ mở. Lúc này, hãy bật điều hòa.
- Nếu đã đạt được mục đích, hãy tắt các thiết bị tiện nghi.

⚠ CẢNH BÁO

Tốc độ của xe và khoảng cách an toàn với xe phía trước phải luôn phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

 Một cách hiệu quả khác để tiết kiệm nhiên liệu là chuyển sang số cao sớm: nếu không chuyển sang số cao sớm, động cơ sẽ chạy ở tốc độ cao và tiêu thụ nhiên liệu không cần thiết.

Lái xe chở nặng

Để đảm bảo xe chở nặng có hiệu suất lái tốt, vui lòng chú ý đến những điều sau:

- Giữ hành lý an toàn → trang 172.
- Đặc biệt cẩn thận và thận trọng khi nhả ga.
- Tránh phanh gấp và các thao tác lái xe đột ngột.
- Phanh sớm hơn bình thường.

⚠ CẢNH BÁO

Các vật thể trơn trượt có thể ảnh hưởng đáng kể đến sự ổn định và an toàn khi lái xe, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Cố định các vật dụng cần thiết để tránh chúng bị trượt.
- Đối với các vật nặng, hãy sử dụng dây buộc hoặc đai căng phù hợp.
- Giữ tựa lưng ghế sau ở vị trí thẳng đứng chắc chắn.

Lái xe với nắp cốp mở

Việc lái xe với nắp cốp mở đặc biệt nguy hiểm. Hãy cố định tất cả các vật dụng và chỉ mở nắp cốp khi cần thiết, đồng thời thực hiện các biện pháp thích hợp để giảm thiểu sự xâm nhập của khí thải độc hại.

⚠ CẢNH BÁO

Việc lái xe với nắp cốp không khóa hoặc mở có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- Luôn luôn lái xe với nắp cốp đóng.
- Tất cả các vật dụng trong cốp phải được cất giữ an toàn. Các vật dụng lỏng lẻo có thể rơi ra khỏi cốp và gây thương tích cho xe phía sau.
- Luôn luôn cẩn thận, đặc biệt là khi lái xe.
- Tránh các thao tác lái xe và phanh khẩn cấp đột ngột, vì nắp cốp đang mở có thể di chuyển không kiểm soát.
- Nếu cần lấy đồ ra khỏi cốp, không được dùng nắp cốp để "kẹp" hoặc "cố định" đồ vật.
- Nếu bạn phải lái xe với nắp cốp mở, hãy chắc chắn tháo giá đỡ hành lý được lắp trên nắp cốp, bao gồm cả hàng hóa trên đó.

⚠ CẢNH BÁO

Khi nắp cốp mở, khí thải độc hại có thể xâm nhập vào xe. Điều này có thể dẫn đến hôn mê, ngộ độc khí carbon monoxide, tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Để ngăn khí thải độc hại xâm nhập vào xe, hãy luôn lái xe với nắp cốp đóng.
- Nếu phải mở nắp cốp trong trường hợp đặc biệt, để giảm thiểu khí thải độc hại xâm nhập vào xe, cần thực hiện các biện pháp sau:
 - Đóng tất cả các cửa sổ và cửa sổ trời bằng kính.
 - Tắt chế độ tuần hoàn không khí trong xe của máy lạnh.
 - Mở tất cả các cửa gió trên bảng điều khiển.
 - Bật quạt gió máy lạnh ở mức cao nhất.

💡 LƯU Ý

Nắp cốp mở làm thay đổi chiều cao của xe và đôi khi cả chiều dài của xe.

Lội nước

Khi đi qua những đoạn đường ngập nước, vui lòng chú ý những điểm sau để tránh làm hư hại xe của bạn:

- Vui lòng tắt chức năng Khởi động/Dừng tự động trước.
- Xác định độ sâu của nước trước khi lái xe qua vùng nước ngập. Mức nước **tối đa** không được vượt quá mép dưới của thân xe → ①.
- Xe đi ngược chiều sẽ tạo sóng và làm tăng mực nước, điều này không có lợi cho việc lái xe an toàn trong vùng nước ngập.
- Tốc độ lái xe không được cao hơn tốc độ đi bộ.
- Khi lái xe qua vùng nước ngập, không được dừng lại, lùi xe hoặc tắt máy.

CẢNH BÁO

Sau khi xe đi qua những đoạn đường ngập nước, lấy lại và nhiều phù sa, phanh có thể phản ứng chậm và quãng đường phanh sẽ dài hơn do hơi ẩm hoặc băng đá bám trên các bộ phận phanh (vào mùa đông).

- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh vài lần để loại bỏ nước và băng đá bám trên phanh. Cần thận khi thao tác, không làm ảnh hưởng đến việc lưu thông của các phương tiện khác và không vi phạm luật giao thông.
- Không phanh gấp sau khi đi qua đoạn đường ngập nước.
- Không phanh gấp khi lái xe trên đường trơn trượt.

LƯU Ý

- Động cơ, hệ thống truyền động, hộp số và hệ thống điện tử của xe có thể bị hư hỏng nghiêm trọng khi lái xe trên đường ngập nước.
- Nước mặn có tính ăn mòn, các bộ phận của xe bị ngâm nước mặn phải được rửa sạch bằng nước sạch.

Chạy rà động cơ

Vui lòng tuân thủ các quy định tương ứng về chạy rà các bộ phận mới.

Chạy rà động cơ

Động cơ mới phải được chạy rà trong 1500 km.

Trong vòng 1000 km:

- Không bao giờ lái xe ở tốc độ tối đa.
- Tránh chạy động cơ ở tốc độ cao.
- Không kéo ro moóc.

Từ 1000 đến 1500 km

- Trong phạm vi này, tốc độ xe và tốc độ động cơ (vòng/phút) có thể được tăng lên tốc độ tối đa cho phép.

Trong giai đoạn chạy rà ban đầu, lực ma sát bên trong động cơ cao hơn đáng kể so với sau khi chạy rà; quá trình này đảm bảo sự phối hợp tối ưu của tất cả các bộ phận động cơ.

Chạy rà lốp và má phanh

Lái xe cẩn thận trong 500 km đầu tiên để đảm bảo lốp được chạy rà tốt; má phanh mới cần được chạy rà cẩn thận trong khoảng 200 đến 300 km đầu tiên để đạt được trạng thái ma sát tốt nhất.

LƯU Ý

Lốp và má phanh mới chưa được chạy rà sẽ không đạt được độ bám và ma sát tốt nhất.

- Lốp mới chưa có độ bám tốt nhất, vì vậy bạn phải lái xe cẩn thận trong 500 km đầu tiên để đảm bảo lốp được chạy rà tốt và cẩn thận tránh tai nạn!
- Má phanh mới chưa có đặc tính ma sát tốt nhất trong khoảng 200 đến 300 km đầu tiên, vì vậy cần phải chạy rà. Ở giai đoạn này, hiệu quả phanh giảm nhẹ, và hiệu quả phanh có thể được bù lại bằng cách tăng lực đạp bàn đạp phanh. Má phanh thay thế cũng phải được chạy rà theo các yêu cầu đã nêu ở trên.
- Khi lái xe, không nên đến quá gần các phương tiện khác hoặc trong trường hợp phanh gấp. Hãy đặc biệt cẩn thận khi lái xe với má phanh và lốp mới để tránh những tình huống nêu trên xảy ra và tránh tai nạn!



Nếu động cơ mới được chạy rà đúng cách, tuổi thọ của nó sẽ được cải thiện và lượng tiêu thụ dầu động cơ sẽ giảm.

Sử dụng xe hơi ở các quốc gia khác

Xe được sản xuất tại nhà máy dành cho một quốc gia cụ thể khi được giao và tuân thủ các quy định được phép áp dụng tại quốc gia đó vào thời điểm sản xuất.

Nếu xe được sử dụng ở nước ngoài tạm thời hoặc trong thời gian ngắn, bạn nên chú ý đến các lưu ý tương ứng → trang 27.

Nếu xe được bán cho một quốc gia khác hoặc được sử dụng ở một quốc gia khác trong thời gian dài hơn, xe phải tuân thủ các luật và quy định hiện hành của quốc gia đó.

Một số thiết bị phải được lắp đặt hoặc tháo dỡ và một số chức năng phải được tắt khi cần thiết. Điều này cũng liên quan đến phạm vi và loại hình bảo dưỡng. Điều này đặc biệt đúng khi xe được sử dụng trong vùng khí hậu khác trong thời gian dài hơn.

Do các dải tần khác nhau trên thế giới, hệ thống thông tin giải trí được cung cấp tại nhà máy có thể không hoạt động ở các quốc gia khác.

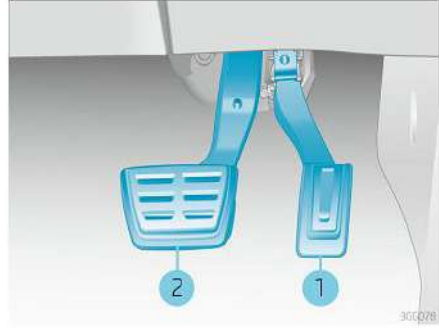
LƯU Ý

Volkswagen không chịu trách nhiệm về hư hỏng xe do sử dụng nhiên liệu kém chất lượng, bảo dưỡng không đầy đủ hoặc không sử dụng phụ tùng chính hãng.

- Volkswagen không chịu trách nhiệm về việc xe không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các luật và quy định liên quan của các quốc gia và châu lục khác.

Bàn đạp

Bàn đạp



Hình 106 Bàn đạp trên xe có hộp số tự động: 1) Bàn đạp ga 2) Bàn đạp phanh

Tuyệt đối không được để vật thể hoặc tấm lót chân cản trở hoạt động và chuyển động của tất cả các bàn đạp.

Chỉ được sử dụng các tấm lót chân đảm bảo khu vực bàn đạp thông thoáng và được cố định chắc chắn trong không gian để chân.

Khi mạch phanh bị lỗi, cần thời gian lâu hơn để nhấn bàn đạp phanh xuống hết cỡ để dừng xe.

⚠ CẢNH BÁO

Các vật thể trong khoang để chân của người lái có thể cản trở hoạt động trơn tru của bàn đạp. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe và tăng nguy cơ chấn thương.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các bàn đạp luôn có thể được nhấn xuống một cách trơn tru.
- Tấm lót chân phải luôn được cố định chắc chắn trong không gian để chân.
- Không bao giờ đặt thảm lót chân hoặc thảm trải sàn khác lên trên thảm lót chân đã được lắp đặt.
- Đảm bảo không có vật thể nào lọt vào khoang để chân của người lái trong khi lái xe.

Phạm vi hành trình tự do hợp lý của bàn đạp và cặp má phanh

Hành trình tự do của bàn đạp phanh phải phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của mẫu xe.

Phạm vi hành trình tự do hợp lý của bàn đạp phanh: 10-35 mm.

Phạm vi sử dụng hợp lý của cặp má phanh: Giới hạn sử dụng của má phanh trước và sau là đến vị trí mà độ dày còn lại của vật liệu ma sát là 3mm, giới hạn sử dụng của đĩa phanh trước là đến vị trí mà tổng độ dày bị mòn đi 3mm, và giới hạn sử dụng của đĩa phanh sau là đến vị trí mà tổng độ dày bị mòn đi 2mm.

Khởi động và tắt máy

Nút khởi động



Hình 107 Khởi động không cần chìa khóa: nút khởi động trên bảng điều khiển trung tâm

Bật hoặc tắt công tắc khóa điện

- Nhấn nhanh nút khởi động một lần và không nhấn bàn đạp phanh.

Tự động tắt công tắc khóa điện

Nếu người lái rút chìa khóa xe ra khỏi xe khi công tắc khóa điện đang bật, công tắc khóa điện sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian. Nếu đèn chiếu gần đang bật vào lúc này, đèn chiếu sáng bên hông sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 30 phút. Đèn báo hiệu đỗ xe có thể tắt bằng cách khóa xe hoặc tắt thủ công → trang 82.

Khi chức năng tắt máy được kích hoạt, khi xe nhận biết người lái không có mặt trong xe, nó sẽ tự động tắt công tắc khóa điện sau một khoảng thời gian nhất định.

Chức năng khởi động lại động cơ

Nếu sau khi tắt máy mà không nhận diện được chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trong khoảng nội thất xe, động cơ có thể khởi động lại trong khoảng 5 giây. Một thông báo tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Sau khoảng thời gian này, nếu không có chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trong xe, động cơ có thể không thể khởi động lại.

⚠ CẢNH BÁO

Việc di chuyển xe ngoài ý muốn có thể gây thương tích.

- Nếu chỉ cần bật công tắc khóa điện, không cần đạp phanh, nếu không động cơ có thể khởi động bất ngờ.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa bất cẩn hoặc không được giám sát có thể gây ra tai nạn và thương tích.

- Luôn mang theo tất cả các chìa khóa điều khiển từ xa mỗi khi rời khỏi xe. Trẻ em hoặc người không được phép vận hành có thể khóa xe, khởi động động cơ hoặc bật công tắc khóa điện, và vận hành các thiết bị điện như bộ điều chỉnh cửa sổ.



Trên các xe được trang bị hệ thống Kessy, việc khởi động động cơ có thể bị trì hoãn nếu động cơ cần được làm nóng.

Khởi động động cơ

- Nhấn nút khởi động khóa điện một lần. Bật công tắc khóa điện.
- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- Đặt cần số ở vị trí N hoặc gài khóa đỗ xe.
- Nhấn nút khởi động. Để khởi động động cơ, phải có chìa khóa xe hợp lệ trong xe. Và cần phải nhấn bàn đạp phanh. Khi động cơ khởi động, hãy nhả nút khởi động.
- Nếu động cơ không khởi động, hãy hủy quá trình khởi động và lặp lại sau khoảng một phút. Thực hiện khởi động khẩn cấp khi cần thiết → trang 114.
- Nếu bạn muốn khởi động, vui lòng tắt phanh tay điện tử.

CẢNH BÁO

Không bao giờ rời khỏi xe khi động cơ vẫn đang hoạt động. Xe có thể đột ngột tự di chuyển, đặc biệt là khi đang vào số hoặc đang ở số tiền, điều này có thể gây ra tai nạn và thương tích.

LƯU Ý

- Nếu cố gắng khởi động động cơ khi đang lái xe hoặc khởi động lại ngay sau khi tắt máy, bộ khởi động hoặc động cơ có thể bị hỏng.
- Tránh tốc độ động cơ cao, ga hết cỡ và tải trọng động cơ lớn khi động cơ còn nguội.
- Không được khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo. Nếu không, nhiên liệu chưa cháy hết có thể làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.



Sau khi khởi động động cơ, không cần phải dừng lại và làm nóng trước động cơ. Chỉ cần tầm nhìn tốt, nên bắt đầu lái xe ngay lập tức, điều này không chỉ giúp động cơ nhanh chóng đạt đến nhiệt độ hoạt động mà còn giảm lượng khí thải độc hại.



Ví dụ, khi pin của chìa khóa điều khiển từ xa yếu hoặc hết, không thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút khởi động. Trong trường hợp này, xe được khởi động bằng chế độ khởi động khẩn cấp bằng chìa khóa điều khiển từ xa.



Khi khởi động động cơ, các thiết bị điện công suất cao sẽ tạm thời bị tắt.



Sau khi khởi động nguội, động cơ có thể phát ra tiếng ồn lớn trong thời gian ngắn tùy thuộc vào điều kiện hoạt động. Điều này là bình thường và không cần phải lo lắng.

Tắt động cơ

- Dừng xe hoàn toàn → .
- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- Bật phanh tay điện tử (EPB).
- Đặt cần số ở vị trí P (đỗ xe).
- Nhấn nhanh nút khởi động. Nếu không thể tắt động cơ, cần thực hiện tắt máy khẩn cấp → trang 114.

CẢNH BÁO

Không tắt động cơ khi xe vẫn đang di chuyển. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, gây ra tai nạn và thương tích.

- Khi tắt công tắc khóa điện, túi khí và bộ tự động thu dây an toàn không hoạt động.
- Bộ trợ lực phanh không hoạt động khi tắt động cơ. Để dừng xe, bạn phải nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn.
- Hệ thống trợ lực lái không hoạt động khi động cơ tắt, và cần nhiều lực hơn để điều khiển vô lăng.
- Nếu tắt công tắc khóa điện, vô lăng có thể bị khóa và xe không thể xoay được.

LƯU Ý

Nếu xe đã được vận hành ở tải trọng động cơ cao trong thời gian dài, động cơ có thể bị quá nhiệt sau khi tắt máy. Để tránh hư hỏng động cơ, hãy để động cơ chạy ở số mo khoảng hai phút trước khi tắt máy.



Sau khi tắt máy, quạt tản nhiệt trong khoang động cơ có thể tiếp tục chạy trong vài phút khi công tắc khóa điện tắt. Quạt tản nhiệt này sẽ tự động tắt.

Hệ thống chống trộm điện từ

Thiết bị an toàn chống trộm điện từ có thể ngăn người khác khởi động xe trái phép.

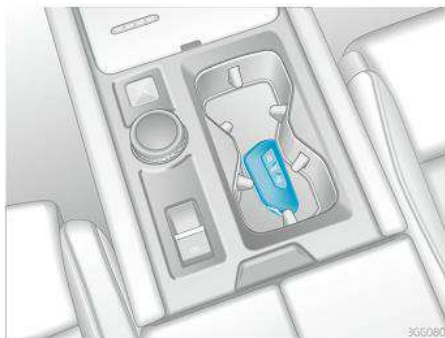
Có một chip tích hợp trong đầu chìa khóa. Nó có thể được sử dụng để vô hiệu hóa thiết bị chống trộm điện từ khi chìa khóa bật công tắc tắt khóa điện.

Sau khi tắt công tắc khóa điện, hệ thống khóa chống trộm động cơ điện từ sẽ tự động được kích hoạt. Trên những xe được trang bị hệ thống Kessy, chìa khóa điều khiển từ xa phải được đặt bên ngoài xe.



Sau khi tắt công tắc khóa điện, thiết bị sẽ tự động kích hoạt, vì vậy chỉ có chìa khóa chính hãng **Volkswagen** được mã hóa đúng mới có thể khởi động động cơ.

Khởi động và Tắt máy Khẩn cấp



Hình 108 Khởi động khẩn cấp

Khởi động khẩn cấp

Nếu hệ thống nhận diện không có chìa khóa điều khiển từ xa hợp lệ trong xe, hãy nhấn nút khởi động đồng thời di chuyển đầu chìa khóa điều khiển từ xa đến gần vị trí như trong → Hình 108 để khởi động động cơ trong trường hợp khẩn cấp. Tình huống này có thể xảy ra, ví dụ, khi pin trong chìa khóa điều khiển từ xa yếu hoặc hết pin.

Tắt máy khẩn cấp

Nếu không thể tắt máy bằng cách nhấn nhanh nút khởi động, cần phải thực hiện tắt máy khẩn cấp:

- Nhấn nút khởi động hai lần trong một giây, hoặc giữ nút trong hơn một giây.
- Động cơ sẽ tự động tắt.

Các Sự cố và Giải pháp của Động cơ

Hệ thống điều khiển điện tử động cơ bị lỗi

Đèn cảnh báo chuyển sang màu đỏ. Công suất vận hành của xe có thể bị giới hạn hoặc hoàn toàn không khả dụng. Không thể tiếp tục lái xe hoặc chỉ có thể lái xe một cách hạn chế.

- Không tiếp tục lái xe, vui lòng dừng xe an toàn.
- Chú ý đến thông báo trên cụm đồng hồ.
- Ngay lập tức đưa xe đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ để kiểm tra động cơ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống điều khiển điện tử động cơ bị lỗi

Đèn báo chuyển sang màu vàng. Công suất vận hành của xe có thể bị hạn chế.

- Thông báo "**Lỗi: Hệ thống truyền động. Vui lòng đến trạm sửa chữa.**" được hiển thị trên cụm đồng hồ.

- Ngay lập tức đưa xe đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ để kiểm tra động cơ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống điều khiển điện tử động cơ bị lỗi

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Công suất vận hành bị giới hạn để tránh quá nhiệt các bộ phận của hệ thống điều khiển điện tử động cơ.

- Thông báo "**Lỗi: Hiệu suất hệ thống vận hành xe bị giới hạn.**"

- Bạn có thể tiếp tục lái xe với công suất vận hành giảm.

Giới hạn công suất vận hành sẽ được hủy bỏ trong các trường hợp sau:

- Các bộ phận của hệ thống điều khiển điện tử động cơ không còn nằm trong phạm vi nhiệt độ nguy hiểm.

Hệ thống Khởi động/Dừng tự động

Hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ

Mô tả chức năng

Trong hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ, động cơ sẽ tự động tắt khi sắp dừng hoặc đỗ xe và trong quá trình đỗ xe.

Động cơ sẽ tự động khởi động lại khi xe cần và tình huống an toàn.

Điều kiện để động cơ tự động khởi động lại:

- Nhả bàn đạp phanh hoặc nhấn bàn đạp ga.
- Khi không gian bên trong xe nóng lên hoặc lạnh đi đột ngột.

- Khi xe bắt đầu di chuyển.
- Khi điện áp của bình ắc quy 12V giảm xuống.

Các điều kiện có thể ngăn động cơ tự động tắt máy

- Dây an toàn của người lái chưa được thắt.
- Cửa lái đang mở.
- Nắp ca-pô đang mở.
- Chưa đạt nhiệt độ tối thiểu của động cơ.
- Nhiệt độ không gian bên trong xe không nằm trong phạm vi nhiệt độ đã cài đặt hoặc độ ẩm không khí quá cao.
- Chức năng làm tan băng của điều hòa đang được bật.
- Bình ắc quy 12V yếu.
- Nhiệt độ của bình ắc quy 12V quá thấp hoặc quá cao.
- Xe đang ở trên đường dốc lên hoặc xuống dốc với độ dốc lớn.
- Vô lăng bị xoay gấp.
- Hệ thống sưởi kính chắn gió phía trước đã được bật.
- Đã giải số lùi.
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe đã được kích hoạt.
- Chế độ lái **địa hình** đã được kích hoạt.
- Nếu điều kiện tắt máy tự động chỉ được đáp ứng trong giai đoạn xe dừng yên, động cơ cũng có thể được tắt sau đó, ví dụ bằng cách tắt chức năng làm tan băng.

Tắt và kích hoạt thủ công hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ

Hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ có thể được tắt và khởi động thủ công thông qua hệ thống thông tin giải trí.

Chức năng này được kích hoạt tự động mỗi khi bật công tắc khóa điện.

Vì chức năng khởi động/dừng tự động bị tắt, chức năng chế độ chạy trốn tiết kiệm nhiên liệu sẽ không bị tắt.

Vô hiệu hóa thủ công hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ:

1. Chạm vào nút chức năng **Vehicle** trong menu lựa chọn.
2. Chạm vào nút chức năng **Status**.
3. Chạm vào nút chức năng **Auto Start/Stop** để vô hiệu hóa hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ. Khi hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ bị tắt, nút chức năng **Auto Start/Stop** chuyển sang màu đen.

Kích hoạt thủ công hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ:

1. Chạm vào nút chức năng **Vehicle** trong menu lựa chọn.
2. Nhấn vào nút chức năng **Status**.
3. Nhấn vào nút chức năng **Auto Start/Stop** để kích hoạt hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ.

Sau khi động cơ được tắt bởi hệ thống khởi động/dừng tự động, việc tắt hệ thống thông qua nút chức năng **Auto start/stop** sẽ khiến động cơ khởi động lại.

Chế độ vận hành khởi động/dừng tự động động cơ dưới sự điều khiển của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

Sau khi hệ thống phanh chủ động của hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) can thiệp để dừng xe, động cơ sẽ tắt.

Động cơ có thể được khởi động lại khi ACC được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Khi nhấn bàn đạp ga.
- Khi ACC tiếp tục điều khiển tốc độ và quãng đường của xe.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống khởi động/dừng tự động động cơ được kích hoạt trong khi đang làm việc trong khoang động cơ, động cơ có thể khởi động đột ngột. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Khi làm việc trong khoang động cơ, hãy đảm bảo tắt hệ thống khởi động/dừng tự động của động cơ.

CẢNH BÁO

Sau khi tắt công tắc khóa điện, một số hệ thống trên xe sẽ không hoạt động hoặc chỉ hoạt động hạn chế, chẳng hạn như bộ trợ lực phanh hoặc hệ thống lái trợ lực. Điều này có nghĩa là việc lái xe cần nhiều lực hơn và phải nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn để dừng xe. Nếu xe đang di chuyển, điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được tắt công tắc khóa điện khi xe vẫn đang di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO

Khi tắt công tắc khóa điện, túi khí và bộ căng dây an toàn sẽ ngừng hoạt động. Tai nạn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

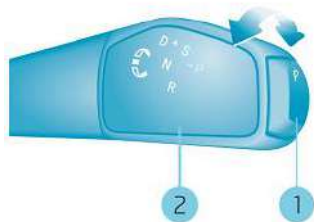
- Không tắt công tắc khóa điện khi xe vẫn đang di chuyển.

i Trong một số trường hợp, có thể cần phải khởi động lại động cơ bằng tay, chẳng hạn như khi cửa trước đang mở. Hãy chú ý đến thông tin tương ứng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ → **⚠**.

i Nếu chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu được chọn trên xe có chức năng chọn chế độ lái, hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ sẽ tự động được kích hoạt.

Sang số

Cần số



360081

Hình 109 Trên cột lái bên phải: cần số của hộp số tự động

Khi bật công tắc khóa điện, màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ và cần số sẽ hiển thị số đang được giải.

1. Nút khóa đỗ xe.

2. Cần số.

Để chuyển từ số N (trung lập) sang số D (lái), hãy thực hiện các bước sau:

1. Khởi động động cơ.

2. Nhấn bàn đạp phanh.

3. Xoay cần số theo hướng mong muốn →

Hình 109 **②**.

Sang số

Khi phanh được nhấn hoặc vào số, sơ đồ số sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ.

Để chọn số tiếp theo, xoay cần số về phía trước hoặc phía sau đến điểm nhấn đầu tiên. Cần số sẽ trở về vị trí ban đầu.

Để bỏ qua một số tiến, hãy xoay cần số qua điểm áp lực theo hướng mong muốn. Bộ chọn số sẽ trở về vị trí ban đầu. Điều này cho phép, ví dụ, chuyển trực tiếp từ số tiến D sang số tiến R. Lúc này, hãy bỏ qua số tiến N.

Mô tả số tiến

Bánh xe dẫn động bị khóa. Chỉ có thể giải số khi xe dừng hẳn.

Để giải khóa đỗ xe, nhấn nút **P** →

P

Hình 109 **①**.

Nếu tắt máy ở số tiến D/S hoặc R, hộp số sẽ tự động chuyển sang vị trí P và xe sẽ được cố định để tránh trượt.

R

Số lùi được giải. Chỉ có thể giải số khi xe dừng hẳn.

N

Hộp số đang ở vị trí trung lập. Lúc này, không có lực nào được truyền đến bánh xe và hiệu ứng phanh của động cơ không được sử dụng.

Nếu tắt động cơ khi đang ở số N (số trung gian), hệ thống chống trượt sẽ được kích hoạt. Nếu xe cần di chuyển chậm, hệ thống chống lật phải được tắt.

Số D: chế độ tiêu chuẩn.

Tất cả các số tiến có thể được tự động chuyển lên và xuống. Thời gian chuyển số phụ thuộc vào tải trọng động cơ, chế độ lái cá nhân và tốc độ lái xe.

Số S: chế độ thể thao.

Không giống như số D, số S sẽ tự động chuyển số lên và chuyển số xuống sớm hơn để tận dụng tối đa sức mạnh dự phòng của động cơ. Thời gian chuyển số phụ thuộc vào tải trọng động cơ, chế độ lái cá nhân và tốc độ lái xe.

Để chuyển đổi giữa số D và S, hãy xoay cần số về phía trước.

Lúc này, cần số sẽ tự động trở lại vị trí giữa.

CẢNH BÁO

Khi động cơ đang hoạt động và cần số đang ở vị trí D/S hoặc R, hãy nhả bàn đạp phanh và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Điều này có thể khiến xe di chuyển bất ngờ, dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Khi động cơ đang hoạt động và cần số đang ở vị trí D/S hoặc R hoặc xe đang dừng bằng bàn đạp phanh.
- Người lái xe không được rời khỏi ghế lái khi động cơ đang hoạt động và cần số đang ở vị trí.
- Nếu bạn phải rời khỏi xe khi động cơ đang hoạt động, hãy chắc chắn bật phanh tay điện tử và đặt cần số ở vị trí P.

CẢNH BÁO

Việc chuyển sang số sai có thể gây mất kiểm soát xe, tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ đổ dầu khi cần số đang ở vị trí lái.

- Nếu xe đang di chuyển, không được chuyển sang số lùi R hoặc gài cần số P để khóa đỗ xe.

CẢNH BÁO

Nếu xe rời khỏi vị trí cần số N trên đường dốc, xe sẽ trượt xuống ngay cả khi động cơ đang hoạt động. Hậu quả là có thể xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Không bao giờ rời khỏi xe khi cần số đang ở vị trí N.

LƯU Ý

Nếu phanh tay điện tử (EPB) không được kích hoạt khi xe đang đỗ và bạn nhả bàn đạp phanh trong khi khóa đỗ xe P đang được gài, xe có thể tự di chuyển về phía trước hoặc phía sau vài centimet (inch). Điều này có thể gây hư hỏng cho xe.

- Hãy chắc chắn bật phanh tay điện tử trước khi nhả bàn đạp phanh.



Nếu bạn vô tình chuyển sang số N khi đang lái xe, hãy nhả bàn đạp ga. Vui lòng đợi động cơ đạt tốc độ không tải ở số N trước khi chuyển sang số tiến.

Lái xe bằng hộp số tự động

Số tiến sẽ tự động chuyển lên hoặc xuống.

Lái xe xuống dốc

Độ dốc càng lớn, càng nên chọn số nhỏ hơn. Số nhỏ hơn có thể cải thiện hiệu quả phanh của động cơ. Không bao giờ để xe trượt trên đường đồi núi khi cần số ở vị trí N.

Vui lòng giảm tốc độ.

Đỗ xe và khởi động xe trên dốc

Dốc càng cao, càng nên chọn số thấp hơn.

Nếu đỗ hoặc khởi động xe trên đường dốc khi động cơ đang hoạt động, nên sử dụng chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold).

Chế độ chạy trốn

Quán tính của xe được sử dụng khi di chuyển trên đường lầy, nhờ đó tiết kiệm nhiên liệu thông qua việc lái xe dự đoán. Động cơ không còn phanh xe nữa, và xe có thể chạy trốn trong một quãng đường dài.

Xe tiết kiệm nhiên liệu: Khi không nhấn bàn đạp ga, chức năng này chỉ khả dụng trong chế độ lái **ECO** trong phạm vi tốc độ từ 7 đến 130 km/h.

Nếu nhấn bàn đạp phanh khi chạy trốn ở tốc độ thấp hơn khoảng 22 km/h, động cơ sẽ tắt và vẫn tắt cho đến khi dừng hẳn. Để đảm bảo khởi động lại động cơ một cách đáng tin cậy và cung cấp điện an toàn từ lưới điện trên xe, động cơ có thể được khởi động tự động.

Kích hoạt và hủy chế độ chạy trốn

Kích hoạt chế độ chạy trốn:

1. Chọn chế độ lái **ECO**.
2. Nhắc chân khỏi bàn đạp ga. Ngắt nguồn điện động cơ và chạy ở tốc độ không tải. Xe chạy trốn mà không cần hiệu quả phanh của động cơ.

Hủy chế độ chạy trốn:

- Nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Thiết bị chuyển số xuống cưỡng bức

Gia tốc tối đa có thể đạt được ở vị trí cần số **D** và **S** bằng cách sử dụng thiết bị chuyển số xuống cưỡng bức.

Nếu nhấn hết cỡ bàn đạp ga, thiết bị điều khiển tự động của hộp số sẽ chuyển về số thấp hơn dựa trên tốc độ xe và tốc độ động cơ, giúp tận dụng tối đa khả năng tăng tốc của xe → .

Trong quá trình chuyển số xuống cưỡng bức, hộp số tự động sẽ chỉ chuyển sang số cao hơn liền kề khi đạt đến tốc độ động cơ tối đa đã được cài đặt trước.

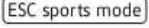
Khi chọn chế độ lái **ECO** và nhấn hết cỡ bàn đạp ga, công suất động cơ sẽ được tự động điều chỉnh để đạt được gia tốc tối đa của xe.

Quy trình điều khiển khởi động

Gia tốc tối đa có thể đạt được từ trạng thái đứng yên bằng cách sử dụng chương trình điều khiển khởi động.

1. Nếu bạn cần khởi động chương trình điều khiển khởi động, bạn có thể nhấn

   trong menu ứng dụng

hệ thống thông tin giải trí, và nhấn  hoặc .

2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh bằng chân trái.

3. Gạt cần số **S**.

4. Nhấn bàn đạp ga bằng chân phải cho đến khi tốc độ động cơ tự động duy trì ở khoảng 2000 vòng/phút ~ 4000 vòng/phút.

Thông báo rằng chương trình điều khiển khởi động đã được kích hoạt sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

5. Để khởi động xe với gia tốc tối đa, nhả phanh bằng chân trái → .

6. Sau khi tăng tốc, kết nối lại TCS và ESC hoặc tắt chế độ thể thao ESC.

CẢNH BÁO

Việc tăng tốc nhanh hoặc tắt TCS hoặc ESC hoặc kích hoạt chế độ thể thao ESC có thể dẫn đến mất độ bám đường và trượt ngang. Đặc biệt trên những con đường trơn trượt như đường ướt, đường nhẵn hoặc đường bẩn, điều này có thể gây mất kiểm soát xe, tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn điều chỉnh chế độ lái xe của bạn theo lưu lượng giao thông.
- Việc ép giảm số, các thủ tục điều khiển khởi động hoặc tăng tốc nhanh chỉ được sử dụng khi tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông cho phép và việc tăng tốc xe và chế độ lái xe sẽ không gây nguy hiểm cho các phương tiện khác.
- Kết nối lại TCS hoặc ESC sau khi tăng tốc hoặc tắt lại chế độ thể thao ESC.

CẢNH BÁO

Việc phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng. Điều này sẽ làm giảm đáng kể lực phanh, tăng đáng kể quãng đường phanh và có thể dẫn đến hỏng hoàn toàn hệ thống phanh. Hậu quả có thể là tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để phanh “cọ xát” quá thường xuyên và quá lâu hoặc nhấn bàn đạp phanh quá thường xuyên và quá lâu.

LƯU Ý

Nếu xe lăn bánh khi động cơ tắt, hộp số sẽ không được bôi trơn. Nếu không, hộp số tự động sẽ quá nóng và bị hư hỏng.

- Không đỗ xe trên đường dốc mà không bôi trơn bằng cách chuyển số khi đang vào số.
- Không bao giờ để xe chạy trôi ở số N (số trung gian), đặc biệt là khi động cơ tắt.

LƯU Ý

Đối với xe có chương trình điều khiển khởi động: Khi sử dụng chương trình điều khiển khởi động để tăng tốc, tất cả các bộ phận phải chịu tải trọng lớn. Điều này sẽ làm tăng hao mòn.

- Chức năng này chỉ được sử dụng khi xe đạt đến nhiệt độ hoạt động.

LƯU Ý

Nếu má phanh bị "mài mòn" do đạp nhẹ bàn đạp phanh, độ mài mòn có thể tăng lên.

- Nếu không thực sự cần phanh, đừng đạp nhẹ bàn đạp để "tạo ma sát" cho phanh.

Sự cố và giải pháp khi chuyển số



Lỗi khởi động động cơ

Đèn báo màu xanh lá cây.

Ví dụ: không nhấn bàn đạp phanh khi cố gắng chuyển sang số khác bằng cần số.

1. Nhấn bàn đạp phanh khi chuyển sang số tiến.

Có lỗi trong hệ thống và hộp số tự động hoạt động ở chế độ khẩn cấp. Trong một số trường hợp, không thể chuyển sang số lùi.



Hộp số ở chế độ hoạt động khẩn cấp

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

1. Vui lòng đến ngay trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.



Nguy cơ trượt số! Không thể vào số P

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Có lỗi trong hệ thống và không thể kích hoạt khóa đỗ xe.

1. Kiểm tra xem phanh tay điện tử có được bật khi xe dừng hay không.
2. Hãy nhờ thợ chuyên nghiệp trợ giúp.



Lỗi cần số

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Cần số bị lỗi.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.



Hộp số quá nóng

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Hộp số tự động có thể bị quá nóng do thường xuyên khởi động trên dốc.

1. Dừng xe càng sớm càng tốt và để hộp số nguội bớt với khóa đỗ xe P được giải và động cơ vẫn hoạt động → .
2. Nếu đèn báo không tắt, vui lòng bật phanh tay điện tử và dừng xe.
3. Vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp giúp đỡ. Nếu không, hộp số có thể bị hư hỏng nghiêm trọng.



Lỗi hộp số

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Có lỗi ở hộp số.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.



Lỗi hộp số

Đèn cảnh báo chuyển sang màu đỏ.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Có lỗi nghiêm trọng ở hộp số.



Không tiếp tục lái xe!

1. Dừng xe ngay khi có thể và an toàn.
2. Gài khóa đỗ xe.

Hoặc: bật phanh tay điện tử.

3. Vui lòng nhờ chuyên gia trợ giúp.



Hộp số quá nóng

Đèn cảnh báo chuyển sang màu đỏ.

Cũng có thể có âm báo cảnh báo. Nếu có thể, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Có lỗi nghiêm trọng ở hộp số.



Không tiếp tục lái xe!

1. Để hộp số nguội với khóa đỗ xe P được kích hoạt và động cơ đang hoạt động → ⓘ.
2. Nếu đèn báo không tắt, vui lòng bật phanh tay điện tử và dừng xe.
3. Vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp trợ giúp. Nếu không, hộp số có thể bị hư hỏng nghiêm trọng.

Mở khóa khẩn cấp cần số đỗ xe

Nếu xe cần được kéo trong trường hợp mất điện (ví dụ: hết pin ắc quy 12V), cần phải mở khóa cần số khẩn cấp.

1. Vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp trợ giúp.

Xe không di chuyển dù đang ở số tiến

Nếu xe không di chuyển theo hướng mong muốn, hệ thống có thể xác định rằng số tiến chưa được gài đúng cách.

1. Nhấn bàn đạp phanh và gài lại số tiến.

2. Nếu xe vẫn không thể di chuyển theo hướng yêu cầu, điều đó có nghĩa là có lỗi hệ thống. Vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp trợ giúp xử lý và kiểm tra hệ thống.



CẢNH BÁO

Nếu khóa đỗ xe P được nhả và phanh tay điện tử được tắt, xe có thể bắt ngờ tự di chuyển khi lên dốc hoặc xuống dốc. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Không bao giờ nhả khóa đỗ xe P khi phanh tay điện tử đang tắt.



LƯU Ý

Nếu xe chạy trốn trong thời gian dài hoặc với tốc độ cao khi động cơ tắt và ở số N (số trung gian), hộp số tự động sẽ bị hư hỏng.

- Không để xe lăn bánh trong thời gian dài hoặc với tốc độ cao khi động cơ tắt và ở số N (số trung gian), ví dụ như khi kéo rơ moóc.



LƯU Ý

Nếu hộp số quá nóng hoặc quá nhiệt, có thể gây mài mòn hoặc hư hỏng các bộ phận.

- Trong thời gian hộp số quá nóng, bạn phải tránh khởi động và lái xe với tốc độ chậm.
- Khi đèn báo quá nhiệt hộp số lần đầu tiên hiển thị, phải lái xe với tốc độ cao hơn khoảng 20 km/h hoặc dừng xe ngay lập tức và an toàn.
- Nếu thông báo văn bản và cảnh báo âm thanh lặp lại khoảng 10 giây một lần, phải dừng xe an toàn và tắt động cơ ngay lập tức.
- Để hộp số nguội.
- Chỉ tiếp tục lái xe khi âm thanh cảnh báo không còn phát ra nữa.

Lái xe trên dốc

Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành trên dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành trên dốc hỗ trợ khởi hành trên dốc bằng cách chủ động dừng xe.

Nguyên tắc hoạt động

Các điều kiện tiên quyết sau phải được đáp ứng đồng thời:

- Sử dụng bàn đạp phanh để giữ xe đứng yên trên dốc cho đến lần khởi động tiếp theo.
- Động cơ hoạt động "êm ái".
- Vào số tiến và lái xe lên dốc.

Khi khởi động, nhả bàn đạp phanh và ngay lập tức nhấn ga. Hệ thống sẽ không nhả phanh ngay lập tức, mà tự động điều khiển phanh để nhả từ từ.

Điều kiện hoạt động

Chừng nào các điều kiện sau không còn được đáp ứng, hệ thống HHC sẽ bị vô hiệu hóa ngay lập tức:

- Cửa lái đang mở.
- Nếu động cơ hoạt động "không ổn định" hoặc động cơ bị hỏng.
- Động cơ đã bị tắt hoặc chết máy.
- Khi cần số ở vị trí trung gian (N).

THẬN TRỌNG

Nếu xe không khởi động ngay lập tức sau khi nhả bàn đạp phanh, xe có thể trượt về phía sau. Điều này có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại về tài sản.

- Trong trường hợp này, hãy đạp ngay bàn đạp phanh hoặc bật phanh tay điện tử.
- Nếu bạn khởi hành trên dốc ở khu vực giao thông đông đúc và không muốn bị trượt lùi, vui lòng nhấn bàn đạp phanh trong vài giây trước khi khởi hành.



Chức năng giữ của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: chỉ được kích hoạt trong thời gian ngắn. Khởi động sau khoảng 2 giây.

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc giúp người lái điều khiển xe dễ dàng hơn khi xuống dốc.

Nguyên lý hoạt động

Hộp số ly hợp kép DSG® chịu trách nhiệm chọn số phù hợp nhất dựa trên độ dốc hiện tại và tốc độ xe hiện tại. Để làm được điều này, cần số phải ở vị trí D/S.

Hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ sẽ tự động tắt miễn là hệ thống hỗ trợ xuống dốc được kích hoạt.

Tự động kích hoạt hệ thống hỗ trợ xuống dốc

- Khi độ dốc lớn hơn khoảng 6%.
- Và: khi cần số ở vị trí D/S.
- Ngoài ra, nếu hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) bị tắt: khi tốc độ xe dưới khoảng 80 km/h.

Hoặc: nhấn bàn đạp phanh.

- Ngoài ra, nếu hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đã được kích hoạt: khi tốc độ xe được lưu trữ bị vượt quá.

Tự động tắt hệ thống hỗ trợ xuống dốc

- Khi rời khỏi đoạn đường dốc.
- Khi hộp số được chuyển số lên do tốc độ động cơ trên khoảng 4500 vòng/phút.
- Ngoài ra, nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thích ứng (ACC) được kích hoạt: lưu trữ khi tốc độ xe có thể được duy trì.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không thể nhận biết tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn do xe di chuyển không được giám sát trong trường hợp bất cần. Có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho mọi thao tác lái xe.
- Lưu ý rằng hệ thống hỗ trợ xuống dốc có thể không giữ được xe trên đường dốc hoặc phanh hoàn toàn trên đoạn đường xuống dốc trong mọi trường hợp, chẳng hạn như trên mặt đường trơn trượt hoặc đóng băng.
- Luôn chuẩn bị sẵn sàng phanh, đặc biệt là trên mặt đường trơn trượt hoặc đóng băng.
- Nếu tốc độ xe cao, phải phanh bằng tay ngay cả khi có hệ thống hỗ trợ xuống dốc.
- Vui lòng luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và điều kiện giao thông.

Hệ thống kiểm soát xuống dốc (ở chế độ địa hình)

Hệ thống kiểm soát xuống dốc giúp người lái xe điều hướng các đoạn đường xuống dốc.

Nguyên lý hoạt động

Hệ thống kiểm soát xuống dốc giới hạn tốc độ của xe khi lái xe lên dốc trên đường dốc bằng cách tự động phanh trên cả bốn bánh. Vì hệ thống phanh chống bó cứng vẫn được kích hoạt, nên có thể ngăn ngừa hiện tượng bó cứng bánh xe.

Sau khi vào đoạn đường xuống dốc với tốc độ dưới 30 km/h, giới hạn tốc độ nằm trong khoảng tối thiểu 2 km/h và tối đa 30 km/h. Người lái có thể tăng hoặc giảm tốc độ xe trong giới hạn tốc độ nêu trên bằng cách nhấn bàn đạp ga hoặc phanh.

Tuy nhiên, điều này chỉ đúng khi mặt đường có độ bám tốt. Nếu lái xe trên đường trơn trượt hoặc đóng băng, hệ thống hỗ trợ xuống dốc (HDC) sẽ không hoạt động.

Hiện thị trên màn hình

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, một trong các đèn báo sau trên cụm đồng hồ sẽ sáng lên:



Hệ thống HDC được kích hoạt.



Hệ thống HDC không được kích hoạt.

Điều kiện hoạt động

Hệ thống HDC tự động được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Động cơ xe đang hoạt động.
- Khi tốc độ xe dưới 30 km/h, biểu tượng chức năng  sẽ hiện thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.
- Độ dốc ít nhất 10%.
- Không nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.

Hệ thống HDC sẽ bị vô hiệu hóa nếu tốc độ xe vượt quá 30 km/h, khi phanh, tăng tốc hoặc độ dốc dưới 5%.



CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không thể thay thế sự tập trung của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không thể nhận biết tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn do xe di chuyển không được kiểm soát trong trường hợp bất cẩn. Có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các thao tác lái xe.
- Lưu ý rằng hệ thống hỗ trợ xuống dốc có thể không giữ được xe trên đường lên dốc hoặc phanh hoàn toàn trên đoạn đường xuống dốc trong mọi trường hợp, chẳng hạn như trên mặt đường trơn trượt hoặc đóng băng.
- Luôn chuẩn bị sẵn sàng phanh, đặc biệt là trên mặt đường trơn trượt hoặc đóng băng.
- Nếu tốc độ xe tiếp tục tăng khi sử dụng hệ thống hỗ trợ xuống dốc, vui lòng phanh xe bằng tay.
- Vui lòng luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái xe theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và tình hình giao thông.



Nếu hệ thống HDC không được kích hoạt, đèn báo sẽ chuyển sang màu xám. Hệ thống đã được bật nhưng chưa được điều chỉnh.

Phanh

Thông tin về phanh

Má phanh mới không có hiệu quả phanh đủ trong quãng đường 0 đến 300 km đầu tiên và cần phải được "chạy rà" trước → ▲. Tuy nhiên, lực phanh giảm nhẹ có thể được bù lại bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn.

Trong thời gian chạy rà, quãng đường phanh khi phanh gấp hoặc phanh khẩn cấp sẽ dài hơn so với khi má phanh đã được chạy rà. Trong thời gian chạy rà, tránh phanh gấp và tải trọng cao lên phanh. Ví dụ, khi khoảng cách quá gần để bám theo xe khác.

Độ mòn của má phanh hoàn toàn phụ thuộc vào điều kiện sử dụng và chế độ lái xe. Khi lái xe thường xuyên trong khu vực đô thị và quãng đường ngắn, cũng như khi sử dụng chế độ lái xe thể thao, cần kiểm tra độ dày của má phanh thường xuyên hơn tại các đại lý của **Volkswagen** so với quy định trong sách hướng dẫn bảo dưỡng xe → trang 240.

Khi lái xe với **phanh ướt** (ví dụ như sau khi lội nước, mưa lớn hoặc rửa xe), hiệu quả phanh có thể giảm do hơi ẩm hoặc băng trên đĩa phanh (mùa đông). Bằng cách phanh cẩn thận vài lần, hãy "làm khô phanh" càng sớm càng tốt. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng việc này sẽ không gây nguy hiểm cho các xe và phương tiện khác phía sau → ▲.

Lớp muối trên đĩa phanh và má phanh sẽ làm chậm hiệu quả phanh và kéo dài quãng đường phanh. Nếu bạn đã lái xe trên đường rắc muối tan tuyết trong thời gian dài mà không phanh, bạn phải phanh cẩn thận để loại bỏ lớp muối → ▲.

Gỉ sét trên đĩa phanh và bụi bẩn trên má phanh có thể trở nên trầm trọng hơn do đỗ xe lâu ngày, quãng đường đi ít và tỷ lệ sử dụng thấp. Nếu má phanh không được sử dụng hoặc có tỷ lệ sử dụng thấp và bị gỉ sét, nên làm sạch đĩa phanh và má phanh bằng cách phanh nhiều lần. Đồng thời chọn khu vực và điều kiện đường an toàn → ▲.

Lỗi thiết bị phanh

Nếu cần phải phanh và xe không thể phanh như bình thường nữa (quãng đường phanh đột nhiên dài hơn), có thể là do mạch phanh bị lỗi.

Nếu đèn cảnh báo ❶ sáng và có thông báo văn bản nếu cần thiết, hãy đến đại lý của

Volkswagen gần nhất để kiểm tra và khắc phục sự cố ngay lập tức. Trên đường đến đại lý của **Volkswagen**, hãy lái xe ở tốc độ thấp hơn và điều chỉnh chế độ lái để có quãng đường phanh dài hơn và lực đạp bàn đạp mạnh hơn.

Bộ trợ lực phanh

Bộ trợ lực phanh có thể tăng cường lực mà người lái tác dụng lên xi lanh chính của bộ trợ lực thông qua bàn đạp và chuyển đổi lực đó thành áp suất thủy lực của hệ thống phanh.

Nếu bộ trợ lực phanh không hoạt động hoặc xe đang được kéo, phải đạp mạnh bàn đạp phanh vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do thiếu hỗ trợ phanh → ▲.

❶ CẢNH BÁO

Má phanh mới không có hiệu quả phanh tốt nhất ngay từ đầu.

- Má phanh mới không có hiệu quả phanh đủ trong 0 đến 300 km đầu tiên và cần phải "chạy rà" trước. Lúc này, hiệu quả phanh giảm có thể được cải thiện bằng cách đạp mạnh hơn vào bàn đạp phanh.
- Để giảm nguy cơ tai nạn, thương tích và mất kiểm soát xe, hãy lái xe hết sức cẩn thận khi sử dụng má phanh mới.
- Trong thời gian chạy rà má phanh mới, không nên lái xe quá sát phía sau các xe khác hoặc rơi vào tình huống lái xe mà phanh phải chịu tải trọng cao.

❷ CẢNH BÁO

Phanh quá nóng sẽ làm giảm hiệu quả phanh và kéo dài đáng kể quãng đường phanh.

- Tải trọng phanh đặc biệt cao khi lái xe xuống dốc và sẽ nhanh chóng bị quá nóng.
- Trước khi lái xe xuống dốc dài và dốc, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Điều này có thể tận dụng tối đa phanh động cơ và giảm tải trọng phanh.
- Cảnh gió trước không đạt tiêu chuẩn hoặc bị hư hỏng có thể ảnh hưởng đến khả năng thông gió của phanh và gây ra hiện tượng quá nóng.

❸ CẢNH BÁO

Phanh ướt hoặc phanh bị đóng băng hoặc dính muối sẽ phanh chậm và kéo dài quãng đường phanh.

- Khi tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông cho phép, hãy chắc chắn làm khô phanh và loại bỏ băng và muối bằng cách thực hiện một vài lần phanh cẩn thận.

CẢNH BÁO

Khi lái xe không có bộ trợ lực phanh, quãng đường phanh sẽ dài hơn đáng kể, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Không bao giờ để xe chạy trôi khi động cơ đã tắt.
- Nếu bộ trợ lực phanh không hoạt động hoặc xe được kéo, phải nhấn mạnh bàn đạp phanh vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do thiếu hỗ trợ phanh.

LƯU Ý

- Nếu không thực sự cần phanh, đừng “cọ xát” phanh bằng cách nhấn nhẹ bàn đạp. Việc liên tục nhấn bàn đạp phanh sẽ gây quá nhiệt cho phanh. Kết quả là, hiệu quả phanh giảm đáng kể, quãng đường phanh tăng đáng kể và có thể khiến hệ thống phanh bị hỏng hoàn toàn.



Khi kiểm tra má phanh trước, cũng nên kiểm tra má phanh sau cùng lúc. Nên kiểm tra má phanh thường xuyên qua lỗ trục bánh xe hoặc từ phía dưới xe, và cần kiểm tra độ dày của tất cả các má phanh bằng mắt thường. Nếu cần, hãy tháo bánh xe để kiểm tra kỹ lưỡng. Vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để được kiểm tra chuyên nghiệp.

Hiệu quả phanh và quãng đường phanh

Hiệu quả phanh và quãng đường phanh phụ thuộc vào môi trường lái xe, điều kiện đường xá và chế độ lái xe.

Má phanh mòn không thể phanh xe hiệu quả. Mức độ mòn của má phanh chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện sử dụng và chế độ lái xe. Nếu bạn thường xuyên lái xe trong khu vực đô thị, lái xe quãng ngắn hoặc sử dụng xe như xe đua, bạn nên tăng số lần kiểm tra độ dày má phanh trong khoảng thời gian bảo dưỡng được quy định trong chương → trang 240 của sách hướng dẫn bảo dưỡng xe.

• Hãy thử phanh cẩn thận.

Phanh có thể bị ẩm hoặc đóng băng vào mùa đông sau khi lộ nước, mưa bão hoặc rửa xe, làm giảm hiệu quả phanh. Trong trường hợp này, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh bằng ma sát giúp nước bay hơi và khôi phục hiệu quả phanh.

Khi lái xe vào những ngày mưa và đường trơn trượt, cần kiểm soát tốc độ để tránh trượt bánh. Khi gặp đoạn đường ngập nước, bạn nên đi ở số thấp và giữ tốc độ đều. Sau khi đi qua đoạn đường ngập nước sâu, do má phanh và đĩa phanh bị ngấm nước, ảnh hưởng đến hiệu quả phanh, bạn nên đạp nhẹ phanh vài lần để giữ cho các bộ phận phanh khô ráo và khôi phục hiệu suất của chúng.

Do địa hình đồi núi cao và dốc dài ở vùng cao nguyên, phanh được sử dụng thường xuyên, trong thời gian dài và thường xuyên hoạt động liên tục trong điều kiện phanh mạnh. Những yếu tố này sẽ làm giảm hiệu quả phanh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị khi xe xuống dốc, không nên chạy trốn xe ở số mo và tránh phanh gấp. Cố gắng sử dụng số thấp để kiểm soát tốc độ xe thông qua hiệu quả phanh của chính động cơ, điều này có thể giảm cường độ hoạt động của phanh bánh xe và giảm nhiệt độ phanh. Khi sử dụng phanh động cơ, số càng thấp và tốc độ động cơ càng cao thì lực cản tạo ra càng lớn và hiệu quả phanh càng rõ rệt.

Do hệ số ma sát thấp của đường băng và đường tuyết, khi phanh, quãng đường phanh sẽ kéo dài đáng kể, và quãng đường phanh sẽ tăng lên khi tốc độ xe tăng. Do đó, khi lái xe trên đường băng giá và có tuyết, cần đặc biệt chú ý kiểm soát tốc độ và giữ khoảng cách an toàn lớn với xe phía trước hoặc bên cạnh.

Không được phép chạy trốn ở số mo khi lái xe trên đường băng giá và có tuyết. Khi cần giảm tốc và dừng lại, nên phanh bằng cách chuyển số xuống liên tục.

Khi cần phanh khẩn cấp, có thể phanh bằng động cơ kết hợp với bàn đạp phanh để giảm tốc độ xe nhanh chóng.

Cần thay dầu phanh sau mỗi 2 năm kể từ năm thứ 3 đầu tiên. Nếu dầu phanh tồn đọng trong hệ thống phanh quá lâu, có thể gây tắc nghẽn khí trong đường ống hệ thống khí phanh, làm giảm hiệu quả phanh nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Độ bám đường và ma sát tốt nhất không thể đạt được với lốp và má phanh mới nếu không được chạy rà.

- Lốp mới chưa có độ bám đường tốt nhất, vì vậy bạn phải lái xe cẩn thận trong 500 km đầu tiên để đảm bảo lốp được chạy rà tốt và tránh tai nạn.
- Má phanh mới chưa có đặc tính ma sát tốt nhất trong 200 đến 300 km đầu tiên, vì vậy cần phải chạy rà. Trong giai đoạn này, hiệu quả phanh sẽ giảm nhẹ, và hiệu quả phanh có thể được bù lại bằng cách tăng lực đạp bàn đạp phanh. Má phanh thay thế cũng cần được chạy rà theo các yêu cầu đã nêu ở trên.
- Khi lái xe, không nên đi quá gần các phương tiện khác hoặc trong trường hợp phanh gấp. Đặc biệt cẩn thận khi lái xe với lốp và má phanh mới để tránh các tình huống trên xảy ra và tránh tai nạn.

CẢNH BÁO

Nếu phanh bị ẩm hoặc đóng băng, hoặc nếu hiệu quả phanh bị chậm sau khi lái xe trên mặt đường có muối, dẫn đến tăng quãng đường phanh, hãy cẩn thận để tránh tai nạn!

- Quãng đường phanh dài hơn hoặc hệ thống phanh bị lỗi có thể làm tăng tỷ lệ tai nạn.
- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh để kiểm tra.
- Phanh cẩn thận, làm khô phanh bị ướt hoặc loại bỏ băng hoặc muối khỏi phanh.
- Vui lòng đọc và làm theo cẩn thận các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan → .

CẢNH BÁO

Phanh quá nóng sẽ làm giảm hiệu quả phanh và kéo dài quãng đường phanh.

- Cẩn thận để tránh làm phanh quá nóng.
- Khi xe chạy xuống dốc, tải trọng phanh tăng lên và phanh dễ bị quá nóng.
- Trước khi lái xe xuống dốc dài, nên chuyển sang số thấp, giảm tốc độ và sử dụng hiệu quả phanh của động cơ để giảm tải cho phanh.

• Không nên giữ chân phanh liên tục để tạo ma sát cho phanh. Phanh liên tục sẽ làm phanh quá nóng và tăng quãng đường phanh. Xe nên được phanh ngắt quãng.

• Tuyệt đối không được tắt máy và để xe chạy trớn, vì lúc này bộ trợ lực phanh không hoạt động, điều này sẽ làm tăng đáng kể quãng đường phanh.

• Sau 3 năm sử dụng, cần thay dầu phanh mỗi 2 năm. Nếu dầu phanh tổn động trong hệ thống phanh quá lâu, có thể gây tắc nghẽn khí trong đường ống hệ thống khí phanh, làm giảm nghiêm trọng hiệu suất phanh và giảm an toàn khi lái xe. Thậm chí có thể gây hỏng hệ thống phanh, dễ dẫn đến tai nạn!

• Việc lắp đặt cánh gió trước không tiêu chuẩn hoặc cánh gió trước bị hư hỏng có thể cản trở luồng khí làm mát đến phanh, dẫn đến phanh quá nóng và làm giảm hiệu quả phanh.

• Vui lòng đọc và làm theo cẩn thận các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan trước khi mua phụ kiện → .

Hệ thống lái

Thông tin về hệ thống lái

Hệ thống lái

Hệ thống trợ lực lái của hệ thống lái cơ học điều khiển điện tử sẽ tự động điều chỉnh theo tốc độ xe, mô-men xoắn lái và góc lái của bánh xe. Hệ thống trợ lực lái chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy. Nếu hệ thống tự động khởi động/dừng động cơ can thiệp và tắt động cơ, hệ thống lái vẫn hoạt động. Tùy thuộc vào trang bị, hệ thống trợ lực lái cũng sẽ hoạt động.

Nếu hệ thống trợ lực lái bị giảm hoặc biến mất, sẽ cần một lực lớn hơn đáng kể so với bình thường khi quay vô lăng.

Xe có chức năng chế độ chạy trớn tiết kiệm nhiên liệu: Khi động cơ tắt, hệ thống trợ lực lái vẫn có thể hoạt động trong khi lái xe.

Ở những xe có chức năng lựa chọn chế độ lái, chế độ lái được chọn sẽ ảnh hưởng đến đặc tính của hệ thống trợ lực lái.

Chức năng trợ lực lái khi lùi xe

Chức năng trợ lực lái khi lùi xe cung cấp trợ lực lái cho người lái trong một số tình huống lái xe khẩn cấp. Lúc này, lực lái phụ trợ và hệ thống ESC hỗ trợ người lái thực hiện thao tác lùi xe.

CẢNH BÁO

Tùy thuộc vào trang bị, hệ thống trợ lực lái chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy. Nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, khả năng lái sẽ bị giảm đáng kể do khó khăn trong việc xoay vô lăng. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, tai nạn, thương tích nghiêm trọng và tử vong.

- Không bao giờ tắt động cơ và để xe chạy trớn.

CẢNH BÁO

Chức năng trợ lực lái khi lùi xe không thể thay thế sự tập trung của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Trong tình huống lái xe khẩn cấp, xe vẫn có thể mất kiểm soát mặc dù có trợ lực lái khi lùi xe. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong do sơ suất.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các nhiệm vụ lái xe.
- Lưu ý rằng xe không được hỗ trợ lái ngược.

- Luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và tình trạng giao thông.

Các vấn đề và giải pháp về hệ thống lái



Lỗi hệ thống lái

Đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy màu đỏ.

Hệ thống lái cơ học điều khiển điện tử bị hỏng.

Khi đèn cảnh báo chuyển sang màu đỏ, hệ thống lái có thể không linh hoạt do hộp số trợ lực lái bị hỏng hoặc không đảm bảo hoạt động an toàn của hệ thống lái cơ khí điều khiển điện tử.



Không tiếp tục lái xe!

- Hãy nhờ thợ chuyên nghiệp hỗ trợ.



Lỗi hệ thống lái

Đèn báo sáng hoặc nhấp nháy màu vàng.

Hệ thống lái hoạt động chậm hoặc nhạy hơn bình thường.

1. Xoay nhẹ vô lăng.
2. Khởi động lại động cơ và lái xe chậm một đoạn ngắn.
3. Chú ý thông tin trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.
4. Nếu đèn báo vẫn sáng, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép để kiểm tra và bảo dưỡng xe. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Lựa chọn chế độ lái

Nguyên lý hoạt động và vận hành



Hình 110 Trong hệ thống thông tin giải trí: lựa chọn chế độ lái



Hình 111 Ổ bảng điều khiển trung tâm phía dưới: chọn thông qua núm điều khiển thông minh

- ① Khu vực thao tác
- ② Núm điều khiển thông minh

Người lái có thể điều chỉnh các đặc tính khác nhau của hệ thống xe theo điều kiện lái hiện tại, sự thoải mái khi lái xe và chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu thông qua chế độ lái. Các hệ thống ô tô có thể điều chỉnh bao gồm khung gầm, hệ thống lái, động cơ và điều hòa không khí.

Chế độ lái có thể được chọn khi bật công tắc khóa điện và xe đang đứng yên hoặc trong khi lái xe.

Nếu chọn chế độ lái trong khi lái xe, tất cả các hệ thống xe ngoại trừ động cơ sẽ ngay lập tức chuyển sang chế độ lái mới. Để kích hoạt chế độ lái mới được chọn cho hệ thống động cơ, có thể nhả chân ga trong thời gian ngắn nếu điều kiện giao thông cho phép.

Chế độ lái có thể được chọn thông qua núm điều khiển thông minh hoặc trong hệ thống thông tin giải trí.

Chọn thông qua núm điều khiển thông minh:

1. Nhấn vào khu vực thao tác → Hình 111 ①.
2. Trượt ngang trên khu vực thao tác cho đến khi màn hình chọn chế độ lái được hiển thị.
3. Xoay núm điều khiển → Hình 111 ② cho đến khi chế độ lái mong muốn được hiển thị, và nhấn núm điều khiển một lần nữa để chọn.

Chọn qua hệ thống thông tin giải trí:

1. Chạm vào **Driving and Enjoyment Mode** trong ứng dụng màn hình điều khiển trung tâm, sau đó chạm vào **Driving Mode** để vào lựa chọn chức năng.
2. Chạm vào chế độ lái mong muốn.

Điều chỉnh chế độ lái cá nhân hóa

Trong chế độ lái **cá nhân hóa**, bạn có thể thay đổi cài đặt của các hệ thống khác nhau trên xe.

1. Chọn chế độ lái [Personalised/Cá nhân hóa].
2. Chạm vào nút chức năng để điều chỉnh.

Đặc điểm của chế độ lái

Chế độ lái hiện đang được chọn sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ. Chế độ lái thoải mái là cài đặt cơ bản của hệ thống xe khi bật công tắc khóa điện. Khi tắt và bật lại công tắc khóa điện, cài đặt hệ thống xe sẽ được đặt lại về chế độ lái thoải mái.

ECO	Chế độ lái ECO giúp xe duy trì trạng thái tiêu thụ nhiên liệu thấp và hỗ trợ bạn áp dụng phương pháp lái xe tiết kiệm. Ở chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu, hộp số tự động chuyển sang số E.
Thoải mái	Chế độ lái thoải mái mang đến sự điều chỉnh xe hướng đến sự thoải mái, phù hợp cho việc lái xe đường dài.
Thể thao	Chế độ lái thể thao mang đến cho bạn cảm giác thể thao. Nếu chọn chế độ lái thể thao, xe sẽ chuyển sang số S.

Cá nhân hóa

Thông qua các chế độ lái cá nhân hóa, nhiều hệ thống của xe có thể được điều chỉnh theo ý muốn cá nhân.

Địa hình

Thông qua chế độ lái địa hình, khả năng tăng tốc có thể được kiểm soát tốt hơn bằng bàn đạp ga khi di chuyển trên địa hình gồ ghề. Hiệu quả phanh của động cơ luôn được duy trì và quá trình chuyển số có thể được tránh trong các tình huống nguy hiểm. Ở chế độ lái địa hình, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc và hệ thống kiểm soát xuống dốc được kích hoạt. Điều chỉnh hệ thống lái theo dõi đèn pha động để hỗ trợ tốt hơn việc lái xe trong môi trường tầm nhìn kém.

Bãi tuyết

Việc sử dụng chế độ lái xe trên tuyết có thể cải thiện độ bám đường trên những con đường trơn trượt hoặc phủ tuyết thông qua việc truyền lực có mục tiêu.

Lựa chọn chế độ không gian

Chọn chế độ không gian



Hình 112 Chọn thông qua hệ thống thông tin giải trí



Hình 113. Ổ băng điều khiển trung tâm phía dưới: chọn thông qua núm điều khiển thông minh

Chế độ không gian có thể tạo ra nhiều không gian khác nhau cho bạn trong nội thất xe bằng cách liên kết các chức năng khác nhau của xe khi lái xe.

Bạn có thể sử dụng không gian được cài đặt sẵn hoặc thiết kế không gian tùy chỉnh của riêng mình theo ý muốn. Chế độ không gian có thể được chọn thông qua núm điều khiển thông minh hoặc trong hệ thống thông tin giải trí.

Chọn thông qua núm điều khiển thông minh:

1. Nhấn vào vùng thao tác → Hình 113 ①
2. Trượt sang ngang trên vùng thao tác cho đến khi hiển thị lựa chọn chế độ không gian
3. Xoay núm điều khiển → Hình 113 ② cho đến khi hiển thị chế độ không gian mong muốn, và nhấn núm điều khiển một lần nữa để chọn

Chọn thông qua hệ thống thông tin giải trí:

1. Chạm vào **Driving and Enjoyment Mode** trong ứng dụng màn hình điều khiển trung tâm, sau đó chạm vào **Atmosphere Mode** để vào lựa chọn chức năng
2. Chạm vào chế độ không gian mong muốn.

Chế độ không gian và chức năng liên kết



Hình 114 Chế độ không gian nội thất

Xe của bạn đã chuẩn bị sẵn 5 chế độ không gian nội thất cài đặt trước: thư giãn, dễ chịu, sảng khoái, sôi động, yên tĩnh và chế độ cá nhân hóa để bạn lựa chọn.

Các tính năng liên kết của xe bao gồm danh sách phát nhạc, màu đèn chiếu sáng nội thất, âm lượng phương tiện, kiểu cụm đồng hồ và hiệu ứng âm thanh (khi xe của bạn được trang bị hệ thống âm thanh chính hãng). Ở chế độ cài đặt sẵn, bạn có thể thay đổi danh sách phát nhạc tương ứng, nhưng không thể chuyển sang các tùy chọn chức năng cài đặt sẵn khác. Ở chế độ cá nhân hóa, bạn có thể tự cấu hình tất cả các chức năng trên.

Chế độ không gian nội thất cá nhân hóa

Trong chế độ không gian nội thất cá nhân hóa, bạn có thể thay đổi cài đặt của các hệ thống khác nhau trên xe.

1. Chọn chế độ **Personalised**
2. Nhấn trên nút chức năng để điều chỉnh

- Danh sách phát nhạc

Danh sách phát nhạc được lấy từ chức năng nhạc trực tuyến. Cần đăng nhập để sử dụng. Bạn cũng có thể thêm danh sách phát nhạc mới thông qua nhạc trực tuyến.

- Màu đèn chiếu sáng nội thất

Ở chế độ không gian nội thất cá nhân hóa, bạn có thể chọn từ nhiều màu đèn chiếu sáng nội thất.

- Âm lượng

Ở chế độ không gian nội thất cá nhân hóa, bạn có thể chọn ba mức âm lượng: tăng cường, bình thường và giảm.

- Hiệu ứng âm thanh

Ở chế độ không gian nội thất cá nhân hóa, bạn có thể chọn các hiệu ứng âm thanh như thuần khiết, êm dịu, giọng nói con người, say đắm và các hiệu ứng khác.

- Cụm đồng hồ

Ở chế độ không gian nội thất cá nhân hóa, bạn có thể chọn từ các kiểu cụm đồng hồ như cổ điển, đơn giản, thể thao và không thay đổi.

Lái xe địa hình

Mẹo an toàn khi lái xe địa hình

CẢNH BÁO

Công nghệ thông minh của xe không thể vượt qua giới hạn của các định luật vật lý và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Khi điều kiện đường xá không thuận lợi, ngay cả khi có hệ thống phanh chống bó cứng (ABS), xe vẫn có thể mất ổn định do bánh xe bị bó cứng, ví dụ như khi phanh gấp trên đường lát đá mềm. Trong những điều kiện này, hiệu quả ổn định xe bằng cách bật hệ thống ESC bị hạn chế.

CẢNH BÁO

Lái xe địa hình có thể nguy hiểm, tai nạn, thương tích nghiêm trọng, hư hỏng và trục trặc xe có thể xảy ra cùng lúc, và việc cứu hộ rất khó khăn.

- Không nên đi theo những tuyến đường nguy hiểm hoặc mạo hiểm lái xe có thể gây nguy hiểm cho người lái và người ngồi trong xe. Nếu bạn không thể tiếp tục hoặc cảm thấy tuyến đường không an toàn, hãy quay lại và chọn đường khác.

- Ngay cả khi lái xe địa hình có vẻ dễ dàng, thực tế nó có thể khó khăn và nguy hiểm, và cũng có thể gây nguy hiểm cho người lái và hành khách. Tốt nhất là nên đi bộ khảo sát đoạn đường địa hình trước khi đi.

Khi kiểu cụm đồng hồ là "không thay đổi", hãy chuyển sang chế độ không gian nội thất hiện tại, và cụm đồng hồ sẽ giữ nguyên kiểu cụm đồng hồ mà bạn đã chọn thủ công trên vô lăng.

Cài đặt chế độ không gian nội thất

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng liên kết trong Cài đặt. Khi chức năng liên kết tương ứng bị tắt, việc chuyển đổi chế độ không gian nội thất sẽ không ảnh hưởng đến trạng thái của chức năng liên kết tương ứng.

- Lái xe địa hình phải được thực hiện hết sức cẩn thận và có tầm nhìn xa. Tốc độ quá cao hoặc thao tác sai có thể gây thương tích nghiêm trọng và hư hỏng xe.
- Hãy chắc chắn lái xe với tốc độ phù hợp với điều kiện địa hình thực tế, điều kiện đường xá, giao thông và thời tiết.
- Tuyệt đối không lái xe qua bờ sông, dốc hoặc đường nghiêng với tốc độ quá cao. Điều này có thể khiến xe bị nhấc bổng lên, không thể quay đầu và mất kiểm soát.
- Nếu xe bị nhấc bổng, bánh trước phải được giữ thẳng. Nếu xe va chạm mạnh với mặt đường, nó có thể bị lật.
- Ngay cả những khu vực địa hình tương chừng không nguy hiểm cũng có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hố, rãnh, hố sâu, thung lũng, chướng ngại vật, bãi cạn, đất bùn mềm thường khó nhận biết và bị che phủ hoàn toàn hoặc một phần bởi nước, cỏ hoặc cành cây rải rác trên mặt đất. Hãy đi bộ để khảo sát đoạn đường địa hình nếu cần thiết.

CẢNH BÁO

Những khu vực địa hình gồ ghề tương chừng không nguy hiểm lại có thể rất nguy hiểm. Hố, rãnh, hố sâu, thung lũng, chướng ngại vật, bãi cạn, đất mềm lầy lội thường khó nhận biết và bị che phủ hoàn toàn hoặc một phần bởi nước, cỏ hoặc cành cây rải rác trên mặt đất. Khi lái xe qua những đoạn đường địa hình như vậy, tai nạn, thương tích nghiêm trọng và hư hỏng xe có thể xảy ra.

- Trước khi vào đoạn đường gồ ghề chưa quen thuộc, hãy đi bộ để khảo sát tuyến đường.
- Không chọn tuyến đường không an toàn hoặc đặt bản thân và người ngồi trong xe vào nguy hiểm bằng cách mạo hiểm. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về sự an toàn của tuyến đường, bạn nên quay lại và chọn tuyến đường khác.
- Tốc độ xe và chế độ lái phải luôn phù hợp với tải trọng, tầm nhìn, điều kiện địa hình và thời tiết.

⚠ CẢNH BÁO

- Xe SUV có nguy cơ lật cao hơn nhiều so với xe hơi thông thường → trang 131.
- Trong trường hợp tai nạn lật xe, những người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn những người thắt dây an toàn.
 - Xe có trọng tâm cao hơn, và nguy cơ lật xe khi lái xe lớn hơn so với các loại xe chở thông thường không phù hợp để lái xe địa hình.
 - Không lái xe quá nhanh (đặc biệt là khi rẽ) hoặc thực hiện các thao tác lái xe mạo hiểm.
 - Luôn giữ tốc độ và chế độ lái phù hợp với tình huống địa hình hiện tại.
 - Hành lý và các vật dụng khác được vận chuyển trên nóc xe sẽ làm tăng thêm trọng tâm, do đó nguy cơ lật xe tăng lên.

⚠ CẢNH BÁO

- Tránh lái xe chéo trên dốc → trang 136.
- Nếu xe đỗ trên dốc ở tư thế nghiêng, không được ra khỏi xe qua cửa hướng xuống dốc. Trọng tâm được tạo thành bởi sự kết hợp giữa xe và tải trọng (người ngồi trong xe và hàng hóa) có thể dịch chuyển, khiến xe bị lật và lăn xuống dốc. Luôn ra khỏi xe một cách nhẹ nhàng qua cửa hướng lên dốc → trang 136.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước được thiết kế cho việc lái xe trên đường nhựa. Hệ thống này không phù hợp cho việc lái xe địa hình và thậm chí có thể nguy hiểm.

- Không sử dụng hệ thống giám sát khoảng cách phía trước khi lái xe địa hình để giảm nguy cơ mất kiểm soát và thương tích nghiêm trọng.

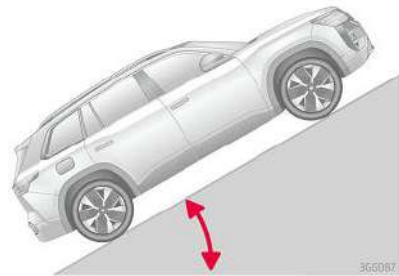
⚠ CẢNH BÁO

- Việc lái xe với lượng nhiên liệu quá thấp có thể gây hỏng hóc, tai nạn và thương tích nghiêm trọng khi lái xe địa hình.
- Lượng nhiên liệu quá thấp có thể gây ra hiện tượng cung cấp nhiên liệu không đều cho động cơ, đặc biệt khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc.
 - Khi động cơ "hoạt động không êm" hoặc chết máy do thiếu nhiên liệu hoặc cung cấp nhiên liệu không đều, hệ thống lái, tất cả các hệ thống hỗ trợ người lái và hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp sẽ không hoạt động.
 - Khi chỉ còn 1/4 nhiên liệu trong bình, hãy đổ đầy bình để tránh xe bị hỏng do thiếu nhiên liệu.

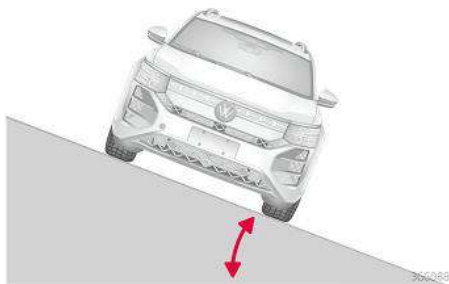
💡 LƯU Ý

Khi cửa sổ và cửa sổ trời bằng kính mờ, nước mưa có thể làm ướt các thiết bị trong xe và gây hư hại cho xe. Hãy đảm bảo đóng cửa sổ và cửa sổ trời bằng kính khi lái xe địa hình.

Giải thích các thuật ngữ chuyên ngành



Hình 115. Sơ đồ minh họa: Khả năng vượt dốc



Hình 116 Sơ đồ minh họa: Độ nghiêng

Trọng tâm

Trọng tâm của xe có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chống lật. Để phù hợp với việc lái xe địa hình, ô tô có khoảng sáng gầm lớn hơn và do đó có trọng tâm cao hơn so với các phương tiện giao thông đường bộ "bình thường". Do trọng tâm cao, nguy cơ xe bị lật khi lái cũng tăng lên tương ứng. Hãy xem xét tình huống thực tế này mỗi khi lái xe và chú ý đến các mẹo và cảnh báo an toàn trong Sách hướng dẫn này.

Khoảng sáng gầm xe

Khoảng cách giữa mặt đường và điểm thấp nhất của khung gầm xe.

Khả năng vượt dốc

Chiều cao (độ dốc) leo được sau khi lái xe 100 m, được biểu thị bằng phần trăm hoặc độ. Hình 115. Dữ liệu độ dốc tối đa của xe khi tự leo dốc. Ngoài ra, giá trị còn phụ thuộc vào điều kiện đường xá và công suất động cơ.

Góc lăn ngang

Dữ liệu góc tối đa của xe khi di chuyển chéo hoặc ngang trên đường dốc mà không bị lật (tùy thuộc vào trọng tâm của xe) → Hình 116.

Góc dốc

Dữ liệu góc tối đa mà xe di chuyển chậm trên dốc và đáy xe không chạm vào mép dốc.

Góc tiếp cận/góc thoát

Chuyển từ mặt phẳng ngang lên dốc, hoặc từ xuống dốc trở lại mặt phẳng. Dữ liệu góc tối đa khi sàn xe chạm vào mép dốc.

Đường dốc nghiêng

Đường lái xe thẳng đứng xuống dốc.

Khả năng xoay vòng

Khả năng xoắn của xe khi đi qua vật cản ở một bên.

Trước khi lái xe địa hình

Danh sách kiểm tra

Để đảm bảo an toàn cho bản thân và người ngồi trong xe, bạn cần chú ý đến những điều sau trước mỗi lần lái xe địa hình:

- ✓ Thu thập đủ thông tin trước khi lái xe để tìm hiểu môi trường và địa hình.
- ✓ Không nên lên kế hoạch quá dài. Đồng thời, cần lưu ý rằng lái xe địa hình tiêu hao nhiều nhiên liệu hơn.
- ✓ Độ đầy xăng. Mức tiêu hao nhiên liệu khi lái xe địa hình cao hơn nhiều so với lái xe trên đường bình thường.
- ✓ Kiểm tra xem lốp xe có phù hợp với việc lái xe địa hình theo kế hoạch hay không. Lời khuyên cho những đoạn đường địa hình khó khăn: Luôn trang bị cho xe lốp địa hình chuyên dụng.
- ✓ Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp và điều chỉnh nếu cần, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu có).
- ✓ Kiểm tra mức dầu động cơ và thêm nếu cần. Chỉ khi mức dầu động cơ đủ thì động cơ mới có thể được cung cấp dầu ngay cả khi bị nghiêng.
- ✓ Độ đầy bình chứa dung dịch rửa kính bằng nước và dung dịch lau kính.
- ✓ Lắp móc kéo phía trước hoặc phía sau. Nếu xe đã bị mắc kẹt, đôi khi có thể không lắp được móc kéo.
- ✓ Kiểm tra các dụng cụ trên xe và bổ sung khi cần thiết → trang 133.
- ✓ Xếp hành lý càng phẳng càng tốt. Cố định chắc chắn tất cả các vật dụng rời rạc.

Volkswagen khuyến nghị nên tham gia "khóa huấn luyện lái xe địa hình" trước khi lái xe trên địa hình gồ ghề. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người chưa có hoặc có rất ít kinh nghiệm lái xe địa hình. Ngay cả những "người lái xe địa hình giàu kinh nghiệm" cũng có thể hưởng lợi từ "khóa huấn luyện lái xe địa hình".

Khóa huấn luyện lái xe địa hình tốt sẽ dạy cách vận hành xe trong nhiều tình huống địa hình khác nhau và cách điều hướng an toàn trên những khu vực gồ ghề. Lái xe địa hình đòi hỏi những khả năng và hành vi khác so với lái xe trên đường nhựa. Sự an toàn của người lái và hành khách phụ thuộc vào kiến thức, kỹ năng và sự thận trọng của người lái.

Các quy tắc chung và lời khuyên khi lái xe

Bộ quy tắc ứng xử khi lái xe địa hình

Người lái xe có trách nhiệm cũng cần bảo vệ thiên nhiên khi lái xe địa hình. Việc lái xe qua các khu rừng thưa hoặc đồng cỏ có thể phá hủy môi trường sống của thực vật và động vật.

- Hãy chắc chắn luôn đi trên đường chính hoặc đường mòn đã được chỉ định.
- Không gây tiếng ồn và bụi bẩn không cần thiết.
- Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và giúp nó được giữ nguyên trạng.
- Tránh các khu bảo tồn động vật hoang dã dễ bị tổn thương.
- Nhường đường cho người lái xe lên dốc hoặc vượt xe khi xuống dốc.

Lời khuyên khi lái xe

Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho việc lái xe địa hình:

- Không lái xe địa hình một mình. Lái xe địa hình với ít nhất 2 xe địa hình. Luôn có khả năng xây ra các tình huống bất ngờ. Do đó, điều đặc biệt quan trọng là phải có thiết bị có thể gọi nhân viên cứu hộ trong trường hợp khẩn cấp.
- Dừng lại trước đoạn đường nguy hiểm và sau đó đi bộ để quan sát đoạn đường này.
- Lái xe chậm trên địa hình gồ ghề để tránh xe bị nhấc lên, hư hỏng và mất khả năng điều khiển.
- Đi chậm khi gặp đường gồ ghề. Khi đi trên địa hình trơn trượt, hãy chuyển sang số cao hơn và luôn giữ cho xe đi chuyển.
- Luôn chú ý đến mặt đường bằng phẳng và chắc chắn. Khi lái xe địa hình, lốp xe thường bị lún vào đất mềm. Khoảng sáng gầm xe và khả năng lợi nước sẽ bị giảm đi.
- Luôn giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện khác, ngay cả ở tốc độ thấp. Bằng cách này, khi xe phía trước đột nhiên bị mắc kẹt, xe phía sau có thể dừng lại kịp thời mà không bị mắc kẹt theo.

LƯU Ý

- Luôn đảm bảo khoảng cách gầm xe đủ an toàn. Khi xe chạm đất, tấm chắn gầm có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Hư hỏng này có thể khiến xe bị chết máy và không thể tiếp tục di chuyển.

Các dụng cụ thiết thực khi lái xe địa hình

Danh sách kiểm tra chỉ liệt kê một số thiết bị có thể rất hữu ích khi lái xe địa hình. Nếu có hướng dẫn vận hành hoặc lắp đặt cho các thiết bị bổ sung nêu trên, vui lòng mang theo và làm theo khi lái xe địa hình.

Danh sách kiểm tra

Các vật dụng thiết thực khi lái xe địa hình:

- ✓ Nước, la bàn, bản đồ và đèn pin có pin dự phòng.
- ✓ Tời, thanh kéo hoặc dây kéo có đủ sức chịu tải.
- ✓ Điện thoại di động, xăng, chần và giày cao su.
- ✓ Kết nối máy nén khí điện với ổ cắm 12 volt của xe để bơm lốp.
- ✓ Một tấm ván gỗ hoặc khung hợp kim nhôm tương tự dày khoảng 4 cm và dài 1 m được sử dụng làm dụng cụ hỗ trợ khởi động cho xe bị mắc kẹt hoặc làm tấm lót cho kích nâng xe.
- ✓ Xích chống trượt, lốp dự phòng bổ sung và bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp cũng như kích nâng xe và cờ lê bánh xe.

Sang số đúng cách

Việc lựa chọn số phù hợp phụ thuộc vào địa hình đường gồ ghề.

Bạn nên dừng lại và suy nghĩ xem nên chọn hoặc vào số nào trước khi lái xe trên đường không bằng phẳng. Sau một vài lần lái xe địa hình, bạn có thể hiểu số nào phù hợp nhất cho từng đoạn đường địa hình cụ thể với hệ thống giảm tốc và khóa vi sai.

Về nguyên tắc,

- Sau khi chọn đúng số, nhìn chung ít cần dùng đến bàn đạp phanh để giảm tốc khi xe xuống dốc, vì hiệu quả phanh của động cơ có thể đáp ứng được yêu cầu trong hầu hết các trường hợp.
- Dầu chỉ được cung cấp khi cần thiết. Việc tăng tốc quá mức có thể khiến bánh xe bị trượt, dẫn đến mất kiểm soát xe.

Hộp số tự động

- Sử dụng cần số ở vị trí D khi lái xe trên các đoạn đường bằng phẳng thông thường.
- Lái xe với tốc độ phù hợp trên địa hình mềm hoặc trơn.
- Sử dụng chế độ địa hình.

Lái xe qua các chướng ngại vật khác nhau trên mặt đất

Sử dụng chế độ địa hình.

Cách nhanh nhất là lái xe qua những con đường đá gồ ghề với tốc độ đi bộ.

Nếu không thể tránh được đá, hãy cẩn thận để một trong hai bánh trước của xe chạy trên đó rồi từ từ lái xe qua → ①.

① LƯU Ý

- Không bao giờ lái xe qua các vật thể lớn (như đá lớn hoặc gốc cây) ở giữa hoặc một bên. Nếu xe lái qua vật thể có chiều cao lớn hơn khoảng sáng gầm xe, các bộ phận của xe sẽ bị hư hỏng và có thể xảy ra tai nạn.
- Ngay cả những vật thể có chiều cao thấp hơn khoảng sáng gầm hiện tại của xe cũng có thể va chạm với sàn xe và gây hư hỏng, trục trặc cho xe. Điều này đặc biệt đúng khi có rãnh hoặc nền đất mềm phía trước hoặc phía sau vật thể. Va chạm cũng có thể xảy ra khi xe chạy nhanh qua vật thể này và sau đó lấy lại thăng bằng.



Dầu động cơ và dầu phanh chảy ra có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom dầu chảy ra và xử lý theo quy định bảo vệ môi trường.

Lái xe địa hình trong điều kiện lội nước

Việc lái xe qua các đoạn đường địa hình bị ngập nước có thể gây hư hỏng cho xe → trang 131.

Khi mực nước thấp hơn mép dưới của thân xe (chẳng hạn như vùng nước nhỏ hoặc mặt nước lặng), bạn có thể lái xe cẩn thận. Không đổ xe, lùi xe hoặc tắt máy khi xe ở trong nước.

⚠ CẢNH BÁO

Dòng nước có thể tạo ra lực lớn, có thể cuốn trôi xe. Điều này có thể dẫn đến những tình huống rất nguy hiểm, có thể gây tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ dừng xe trong nước.
- Nước vào khoang động cơ có thể khiến xe bị trục trặc khi di chuyển trong nước.
- Đất mềm, chướng ngại vật dưới nước và bãi cạn có thể gây ra tai nạn và trục trặc cho xe khi di chuyển trong nước. Điều này có thể dẫn đến những tình huống nguy hiểm.

② LƯU Ý

Khi lái xe qua vùng nước, các bộ phận của xe như động cơ, hệ thống truyền động, khung gầm hoặc hệ thống điện có thể bị hư hỏng nghiêm trọng.

- Chỉ được phép vượt qua vùng nước ở những nơi có mặt đất chắc chắn, tương đối bằng phẳng và độ sâu của nước không vượt quá độ sâu lội nước tối đa cho phép.
- Không bao giờ lái xe qua muối, bãi muối hoặc nước lợ vì muối có thể gây gỉ sét. Hãy rửa sạch ngay lập tức tất cả các bộ phận của xe đã tiếp xúc với muối hoặc nước lợ.

Lái xe địa hình trong điều kiện tuyết

Trước khi lái xe ở những khu vực địa hình có tuyết, chỉ lắp xích chống trượt cho bánh trước.

Ngay cả những khu vực địa hình tương chừng không nguy hiểm cũng có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này đặc biệt thích hợp cho những đoạn đường không có rãnh hoặc làn đường giao thông khác.

CẢNH BÁO

Lái xe địa hình trên tuyết rất nguy hiểm.

- Tuyết thường phủ kín hoàn toàn hoặc một phần các hố nông hoặc sâu, rãnh, hào, hố sâu, lớp băng hoặc các chướng ngại vật khác.
- Trong một số điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nguy hiểm khi bị vùi lấp trong tuyết có thể dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc hỏng xe.
- Tốc độ xe và chế độ lái xe luôn phải phù hợp với tải trọng, tầm nhìn, địa hình và điều kiện thời tiết.

Lái xe trên địa hình dốc

Lái xe lên dốc hoặc xuống dốc

Trước khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, hãy dừng lại, xuống xe và hiểu rõ tình hình:

- Đi bộ xung quanh đoạn đường và kiểm tra xem mặt đất có đủ chắc chắn, có chướng ngại vật hoặc các mối nguy hiểm tiềm ẩn nào khác không → .
- Quan sát điều kiện đường ở phía bên kia của đoạn dốc lên.
- Nếu đường quá dốc, quá gồ ghề hoặc quá mềm, dừng đi đoạn đường này và chọn tuyến đường khác.
- Duy trì tốc độ chậm và đều khi đi thẳng lên và xuống dốc.
- Lực đạp ga để cung cấp dầu có thể đáp ứng nhu cầu đảm bảo xe có thể leo dốc. Quá nhiều dầu có thể khiến bánh xe trượt và xe mất kiểm soát. Quá ít dầu có thể làm tăng khả năng chết máy.
- Không đỗ xe hoặc quay đầu xe trên sườn dốc.
- Tránh để động cơ tắt máy đột ngột.
- Không chuyển số khi lên dốc.
- Sử dụng chế độ địa hình.

Nếu bạn không thể tiếp tục lái xe về phía trước trên dốc

- Không quay đầu xe trên dốc.
- Nếu động cơ tắt, hãy đạp phanh và khởi động lại động cơ.
- Vào số lùi và từ từ lùi xe theo đường thẳng.

- Sử dụng bàn đạp phanh để giữ xe ở tốc độ ổn định cho đến khi đến vị trí an toàn.

Lái xe xuống dốc

Không vượt quá góc lặn ngang của xe! Nếu bạn phải lái xe chéo qua một ngọn đồi và xe của bạn có nguy cơ bị lật, hãy quay xe về phía dốc ngay lập tức.

Khi lái xe xuống dốc, nguy cơ lật xe cao hơn. Hãy đặc biệt chú ý đến việc điều khiển tay lái khi lái xe xuống dốc.

Sử dụng chế độ địa hình trên những đoạn dốc xuống dốc hơn.

- Sử dụng bàn đạp phanh cẩn thận để tránh mất lái.

- Nếu có thể và không có nguy hiểm, hãy lái thẳng theo đường dốc (độ dốc tối đa).

- Không chuyển sang số mo.

CẢNH BÁO

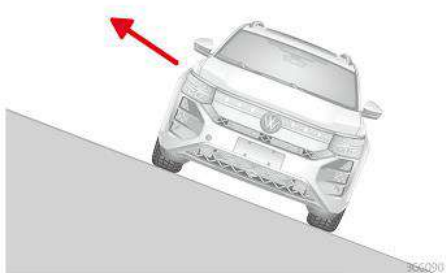
Không cố gắng lái xe lên dốc hoặc xuống dốc nếu độ dốc quá lớn so với khả năng của xe. Xe có thể bị trượt, lật hoặc lật nhào.

- Góc lên dốc hoặc xuống dốc không được lớn hơn giá trị tối đa cho phép của xe.
- Bạn chỉ có thể lái xe lên dốc và xuống dốc theo đường dốc.
- Không bao giờ quay đầu hoặc quay xe trên dốc lên và xuống dốc. Xe có thể bị lật hoặc trượt.
- Nếu động cơ bị tắt, chết máy hoặc không thể tiếp tục lái xe vì lý do nào đó: dừng lại và đạp bàn đạp phanh. Khởi động lại động cơ. Vào số lùi, nhả bàn đạp phanh và sử dụng tối đa phanh động cơ để lùi xe cẩn thận theo đường thẳng dọc theo đường dốc. Lúc này, cần giữ tốc độ xe chậm và ổn định.
- Nếu động cơ không khởi động, hãy nhấn bàn đạp phanh với lực đều và để xe trượt lùi theo vết bánh xe. Lúc này, cần giữ tốc độ xe chậm và ổn định.
- Tuyệt đối không được chuyển sang số mo và để xe trượt xuống dốc. Xe có thể mất kiểm soát.

Lái xe chéo trên sườn đồi



Hình 117 Quay đầu về phía đường dốc



Hình 118 Sau khi đỗ xe ở trạng thái nghiêng, bạn nên xuống xe từ phía hướng lên dốc.

Lái xe chéo trên sườn đồi là một trong những tình huống nguy hiểm nhất khi lái xe địa hình → ⚠.

Mặc dù có vẻ không nguy hiểm, nhưng đừng đánh giá thấp độ khó và nguy hiểm của việc lái xe chéo trên dốc! Xe quay ngang trên sườn đồi có thể mất kiểm soát, lật hoặc lún. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho tất cả những người ngồi trong xe.

Luôn kiểm tra xem có tuyến đường nào an toàn hơn hay không trước khi lái xe.

Nếu cần phải lái xe ở trạng thái nghiêng, mặt đường nên càng chắc chắn càng tốt. Xe dễ bị trượt hoặc lật trên đường trơn hoặc mềm. Luôn đảm bảo rằng không có độ dốc quá mức do mặt đường không bằng phẳng. Nếu điều này xảy ra, xe có thể bị lật hoặc lún.

Nếu xe ở trạng thái nghiêng lớn, bánh xe phía dưới không được phép lún xuống phần thấp của mặt đất hoặc rãnh.

Bánh xe ở phía cao hơn tuyệt đối không được phép chạy qua các vật nhô ra (như đá, gốc cây hoặc các chướng ngại vật khác).

Nếu xe có xu hướng lật, hãy ngay lập tức đánh lái theo hướng "nghiêng" và nhấn nhẹ bàn đạp ga → Hình 117. Nếu không thể đánh lái theo hướng đường dốc, hãy đánh lái lên dốc và nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Cần hạ thấp trọng tâm xe càng nhiều càng tốt. Phân bổ trọng lượng của tất cả hành khách đều nhau. Người cao hơn hoặc nặng hơn nên ngồi ở phía cao hơn của xe. Nên tháo hành lý trên nóc xe và buộc chặt các vật nặng, vì việc đồ vật đột ngột trượt có thể khiến xe bị lật → ⚠.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ cố gắng lái xe nghiêng trên dốc. Đặc biệt là khi độ dốc quá lớn đối với một chiếc xe. Xe có thể bị trượt, lật và lún. Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng, vui lòng chú ý đến những điều sau:

- Không bao giờ đánh giá thấp độ khó và nguy hiểm khi lái xe trên dốc. Không bao giờ chọn tuyến đường không an toàn hoặc đặt bản thân và người ngồi trong xe vào nguy hiểm bằng cách mạo hiểm. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về sự an toàn của tuyến đường, bạn nên quay lại và chọn tuyến đường khác.
- Khi lái xe nghiêng trên dốc, xe có thể mất lực leo dốc, trượt ngang, lật hoặc lún xuống dốc.
- Không bao giờ để bánh xe phía dưới bị lún vào các hố hoặc rãnh sâu. Bánh xe phía trên tuyệt đối không được lái qua các vật nhô ra (như đá, gốc cây hoặc các chướng ngại vật khác).
- Trước khi lái xe trên dốc, đảm bảo rằng bạn có thể quay đầu theo hướng đường dốc. Nếu không thể, hãy chọn tuyến đường khác. Nếu xe có xu hướng lật, bạn nên ngay lập tức quay đầu theo hướng đường dốc và nhấn nhẹ bàn đạp ga → Hình 117.
- Tránh các hoạt động đột ngột, không kiểm soát được trong xe nếu xe đang đổ nghiêng hẳn sang một bên trên sườn đồi. Vào thời điểm này, xe có thể mất thăng bằng, trượt ngang, lật úp, lún xuống dốc.

- Nếu xe đang đỗ trên một con dốc có độ nghiêng lớn, hành khách không được rời khỏi xe qua các cửa ở phía dốc xuống. Điều này có thể khiến toàn bộ trọng tâm của xe bị dịch chuyển sang một bên. Khi đó xe có thể bị lật, nghiêng hoặc trượt xuống dốc. Để tránh điều này, luôn cẩn thận rời khỏi xe ở phía cửa hướng lên dốc (→ Hình 118).
- Khi xuống xe, hãy đảm bảo rằng bạn không bị thương do cửa tự đóng lại (đối với cửa mở về phía lên dốc) do trọng lượng cơ thể của bạn hoặc do bất cẩn.

Lái xe qua rãnh/mương sâu

- Kiểm tra xem góc tiếp cận và góc nghiêng có đủ nhỏ để xe có thể vượt qua rãnh sâu một cách trơn tru hay không.
- Khi có thể, lái xe qua rãnh sâu theo góc chéo.
- Góc nghiêng của xe không được quá lớn trong quá trình vượt qua rãnh.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ vượt qua rãnh sâu nếu góc tiếp cận và góc nghiêng của xe quá lớn hoặc rãnh quá sâu. Xe có thể bị lật nghiêng, trượt và lật nhào.

📌 LƯU Ý

Nếu lái xe vào một rãnh sâu theo góc vuông, các bánh xe phía trước có thể bị lún xuống. Tấm gầm xe có thể chạm đất, khiến xe không thể tiếp tục di chuyển và có thể bị hư hỏng. Trong trường hợp này, ngay cả khi xe có hệ dẫn động bốn bánh, việc thoát ra khỏi rãnh cũng rất khó khăn.

Lái xe trên bãi cát hoặc vùng bùn

- Khi lái xe qua bãi cát hoặc bùn, luôn duy trì tốc độ ổn định, không thực hiện các thao tác chuyển số bằng tay và không dùng xe.
- Kiểm tra xem ESC (hệ thống cân bằng điện tử) đã được kích hoạt hay chưa. Đèn báo trơn trượt trên màn hình bảng đồng hồ không được sáng (→ trang 13).
- Giữ cho xe luôn di chuyển liên tục.
- Sử dụng chế độ Off-road (địa hình).

- Chọn số phù hợp và giữ nguyên số đó cho đến khi xe đến được nền cứng (→ trang 133).

Nếu lốp xe không còn độ bám, hãy đánh lái qua lại nhanh. Điều này có thể tạm thời cải thiện độ bám của lốp bánh trước với mặt đất.

Lái xe trên cát

Không giảm áp suất lốp để chạy qua cát.

Nếu đã giảm áp suất lốp để chạy qua cát, cần bơm lại đúng áp suất tiêu chuẩn trước khi tiếp tục lái xe. Khi lái xe với áp suất lốp thấp, xe có thể mất kiểm soát và làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe trong bùn

Không thay đổi tốc độ hoặc hướng lái đột ngột. Lốp xe có thể mất độ bám trên bùn.

Nếu xe bị trượt, hãy đánh lái theo hướng trượt để lấy lại quyền kiểm soát xe.

⚠ CẢNH BÁO

Việc lái xe qua bùn, cát và các con đường lầy lội có thể nguy hiểm. Xe có thể mất kiểm soát và bị trượt, làm tăng nguy cơ chấn thương. Nếu bắt buộc phải lái xe qua cát, bùn hoặc đường lầy, hãy luôn lái xe cẩn thận.

- Không bao giờ chọn tuyến đường không an toàn hoặc đặt bản thân và hành khách vào nguy hiểm bằng cách mạo hiểm. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về độ an toàn của tuyến đường, bạn nên quay lại và chọn tuyến đường khác.

⚠ CẢNH BÁO

Áp suất lốp không đúng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Áp suất lốp không đúng làm tăng độ mòn của lốp và giảm khả năng vận hành của xe.
- Áp suất lốp không đúng có thể gây quá nhiệt, hư hỏng lốp đột ngột, nổ lốp hoặc bong tách gai lốp, từ đó khiến xe mất kiểm soát.

Xe bị mắc kẹt

Việc thoát khỏi tình huống xe bị mắc kẹt đòi hỏi kỹ năng lái xe tốt và kinh nghiệm xử lý tình huống trên đường.

Nếu thao tác sai khi lái xe tiến lùi liên tục để thoát khỏi chỗ kẹt, xe có thể tiếp tục bị lún, vì vậy chỉ có thể gọi cứu hộ từ bên ngoài.

Khi tình hình không khá hơn

- Cần thận đảo tất cả các bánh xe lên và sau đó kiểm tra để đảm bảo không có bộ phận nào khác của xe bị vùi trong cát.

- Vào số lùi.

- Cần thận bôi dầu và lùi xe theo làn đường của mình.

Nếu vẫn không được, hãy đặt cành cây, miếng lót chân hoặc bao tải gần phía trước lốp xe để cải thiện độ bám đường và lực kéo của lốp xe → ▲.

Lái xe tiến lùi liên tục để thoát khỏi chỗ kẹt

Không để bánh xe trượt quá lâu, nếu không sẽ khiến xe tiếp tục bị lún → ▲.

- Tắt hệ thống chống trượt (TCS).

- Giữ thẳng vô lăng.

- Lùi xe cho đến khi bánh xe bắt đầu trượt nhẹ.

- Lái xe tiến lên ngay lập tức cho đến khi bánh xe bắt đầu trượt trở lại.

- Lặp lại thao tác lái tiến và lùi này cho đến khi bánh xe quay đủ để xe di chuyển tiến lùi liên tục nhằm thoát khỏi tình trạng kẹt.

- Sau khi liên tục di chuyển tiến lùi để thoát khỏi tình trạng kẹt, hãy bật hệ thống chống trượt (TCS).

- Sử dụng chế độ địa hình.

▲ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không được để bất kỳ ai đứng trước hoặc sau xe, đặc biệt là khi đang cố gắng lái xe bị kẹt.

- Bánh xe bị trượt có thể khiến đá, cành cây, khúc gỗ hoặc các vật thể khác dưới bánh xe tăng tốc đột ngột, có thể gây thương tích nghiêm trọng dẫn đến tử vong.

- Nếu xe bị kẹt di chuyển đột ngột, nó có thể cán qua người đứng trước hoặc sau xe.

Sau khi lái xe địa hình

Danh sách kiểm tra

- ✓ Vệ sinh đèn xi nhan, thiết bị chiếu sáng, biển số xe và tất cả kính cửa sổ.
- ✓ Tháo móc kéo và xích lốp nếu cần.
- ✓ Kiểm tra xem lốp xe, giảm xóc và trục xe có bị hư hỏng không, và loại bỏ các mảnh vụn lớn như bụi bẩn, đá và vật lạ mắc kẹt giữa các rãnh lốp.
- ✓ Kiểm tra sàn xe và loại bỏ tất cả các vật thể như cành cây, lá cây hoặc khúc gỗ bị kẹt trong phanh, bánh xe, khung gầm, ống xả và động cơ → ▲. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc rò rỉ, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa hoặc nhờ thợ chuyên nghiệp xử lý.
- ✓ Loại bỏ bụi bẩn bám nhiều trên lưới tản nhiệt và sàn xe → trang 228.
- ✓ Kiểm tra khoang động cơ xem bụi bẩn có ảnh hưởng đến hoạt động của động cơ không → trang 194.
- ✓ Tắt **chế độ lái địa hình**.
- ✓ Kết nối lại TCS → trang 13.

▲ CẢNH BÁO

Các vật thể bị kẹt dưới sàn xe rất nguy hiểm. Sau mỗi lần lái xe địa hình, cần kiểm tra xem có vật thể nào bị kẹt trên sàn xe hay không.

- Không lái xe nếu có vật thể bị kẹt trên sàn, phanh, bánh xe, khung gầm, ống xả hoặc động cơ.

- Các vật liệu dễ cháy như lá khô hoặc cành cây có thể bắt lửa khi tiếp xúc với các bộ phận nóng của xe. Hòa loạn có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- Vật thể bị kẹt có thể gây hư hại cho đường ống dẫn nhiên liệu, phanh, gioăng và các bộ phận khác của khung gầm. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và mất kiểm soát xe.

Hệ thống hỗ trợ lái xe

Thông tin về hệ thống cảm biến

Giới thiệu về hệ thống cảm biến

Tùy thuộc vào trang bị, xe được trang bị hệ thống hỗ trợ lái xe để cải thiện sự thoải mái khi lái xe. Hệ thống hỗ trợ lái xe sử dụng một phần các cảm biến hoặc camera (sau đây cũng được gọi là "hệ thống cảm biến"), một số trong đó có thể nhìn thấy và một số thì không.

Cảm biến và camera phát hiện môi trường xung quanh xe bằng sóng siêu âm, sóng milimet hoặc hình ảnh quang học.

Hệ thống cảm biến được lắp đặt

Tùy thuộc vào trang bị, các hệ thống cảm biến sau đây có thể được lắp đặt:

- Cảm biến radar ở phía trước xe.
- Cảm biến radar ở phía sau xe.
- Camera phía sau kính chắn gió phía trước.
- Cảm biến siêu âm ở phía trước xe.
- Cảm biến siêu âm ở phía sau xe.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ lái xe không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ lái xe không thể nhận biết tất cả các điều kiện lái xe, và cảnh báo hoặc phản hồi có thể không được thực hiện, bị chậm trễ hoặc kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong nếu không cẩn trọng.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho mọi thao tác lái xe.
- Lưu ý những hạn chế của hệ thống cảm biến và giới hạn hệ thống của từng hệ thống.
- Tốc độ của xe và khoảng cách đến xe phía trước phải luôn phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.
- Luôn sẵn sàng tiếp quản hoặc hủy bỏ sự can thiệp tự động bất cứ lúc nào.

- Chú ý đến màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ và hành động dựa trên màn hình khi điều kiện giao thông cho phép.
- Nếu nghi ngờ có sự cố hoặc hư hỏng, không sử dụng hệ thống hỗ trợ lái xe.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị nhiều loại cảm biến radar, và chức năng của cảm biến có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bên ngoài, chẳng hạn như mưa, bụi, băng, tuyết và thậm chí cả hư hỏng khu vực lắp đặt radar. Để đảm bảo chức năng cảm biến hoạt động bình thường, bạn nên đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra và sửa chữa.

- Vui lòng chú ý giữ sạch sẽ khu vực lắp đặt radar trên cản xe và các khu vực lân cận. Nếu bị phủ bởi bùn, băng, tuyết, ống kim loại, băng dính, nhãn mác, lá cây, v.v., sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và khiến hệ thống không hoạt động bình thường.
- Nếu cần sơn lại hoặc dán phim cản xe, vui lòng tránh khu vực lắp đặt radar. Bất kỳ thay đổi nào trên cản xe đều có thể gây hư hỏng chức năng và hiệu suất của hệ thống cảm biến. Nên sử dụng các sản phẩm được Volkswagen phê duyệt, nếu không sẽ không đảm bảo chức năng bình thường.
- Việc bảo dưỡng sau bán hàng có thể ảnh hưởng đến chức năng của radar. Do đó, bạn nên đến đại lý của Volkswagen để sửa chữa xe.

 Để biết thông tin về từng vị trí lắp đặt, vui lòng tham khảo tổng quan về xe.

Giới hạn của hệ thống cảm biến

Giới hạn của cảm biến radar

Hệ thống hỗ trợ lái xe sử dụng cảm biến radar có thể phản hồi bất ngờ, chậm trễ hoặc không phản hồi trong các trường hợp sau:

- Lái xe trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như mưa lớn, tuyết hoặc nước bắn mạnh.
- Lái xe trong công trường xây dựng, đường hầm hoặc trạm thu phí.
- Lái xe trên đường quanh co, chẳng hạn như đường núi.
- Trước khi sườn đồi hoặc mặt đất đột bị sụt lún.

- Lái xe địa hình.
- Lái xe trong bãi đỗ xe.
- Lái xe trên đường có vật thể kim loại, chẳng hạn như đường ray xe lửa.
- Lái xe trên đường bụi.
- Trong điều kiện lái xe phức tạp, chẳng hạn như đảo an toàn.
- Sau khi có lực tác động mạnh vào các bộ phận trong khu vực cảm biến radar, chẳng hạn như sau va chạm từ phía sau.
- Khi cảm biến radar bị che khuất, bẩn, lệch hoặc hư hỏng.

Hạn chế của camera phía sau kính chắn gió phía trước

Hệ thống hỗ trợ lái xe sử dụng camera phía sau kính chắn gió phía trước có thể phản hồi bất ngờ, chậm trễ hoặc không phản hồi trong các trường hợp sau:

- Trước khi sườn đồi hoặc mặt đất bị sụt lún.
- Lái xe trong công trường xây dựng.
- Lái xe địa hình.
- Lái xe trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như mưa lớn, tuyết, sương mù hoặc nước bắn mạnh và điều kiện đường sá xấu.
- Khi mặt trời lặn, môi trường tối hoặc ban bị chói mắt bởi các phương tiện đi ngược chiều.
- Khi camera thỉnh thoảng không hoạt động do ánh nắng trực tiếp kéo dài hoặc nhiệt độ môi trường quá cao.
- Khi tầm nhìn của camera bị che khuất, bẩn hoặc hư hỏng.
- Khi camera bị lệch.

Độ trễ phản hồi

Nếu hệ thống cảm biến tiếp xúc với các điều kiện môi trường có thể ảnh hưởng đến chức năng của nó, khả năng nhận diện của hệ thống hỗ trợ lái xe có thể bị chậm trễ. Do đó, các hạn chế chức năng có thể xảy ra sẽ được hiển thị với độ trễ khi bắt đầu lái xe và trong quá trình lái xe.

Hạn chế trong một số điều kiện lái xe nhất định

Hệ thống cảm biến luôn đo theo đường thẳng. Do đó, nó sẽ vô tình nhận diện các phương tiện rẽ gấp hoặc không nhận diện được phương tiện phía trước.

Không thể nhận diện các phương tiện không nằm trong vùng cảm biến và ở gần phương tiện này, chẳng hạn như xe máy.

Không thể nhận diện phương tiện chuyển làn khi phương tiện nằm gần phía trước phương tiện này. Điều này cũng áp dụng cho các phương tiện có các bộ phận lắp đặt hoặc bộ phận bổ sung vượt quá kích thước của phương tiện này.

Hạn chế riêng của hệ thống

Ngoài các hạn chế của hệ thống cảm biến, mỗi hệ thống hỗ trợ lái xe cũng sẽ có các hạn chế hệ thống liên quan đến chức năng. Lưu ý thêm:

- ACC.
- Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước (Front Assist).
- Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường (Lane Assist).
- Hệ thống hỗ trợ lái xe bán tự động.
- Hệ thống hỗ trợ khẩn cấp.
- Hệ thống hỗ trợ chuyển làn.

Bộ giới hạn tốc độ

Giới thiệu về bộ giới hạn tốc độ

Bộ giới hạn tốc độ giúp xe không vượt quá tốc độ bạn đã thiết lập khi lái xe.

Phạm vi tốc độ xe

Bộ giới hạn tốc độ được kích hoạt khi tốc độ xe tiến về phía trước vượt quá khoảng 30 km/h.

Lái xe với bộ giới hạn tốc độ

Người lái có thể tạm thời tắt giới hạn tốc độ bất cứ lúc nào bằng cách nhấn bàn đạp ga xuống hết cỡ (vị trí chuyển số xuống bắt buộc).

Khi tốc độ đã lưu bị vượt quá, đèn báo màu xanh lá cây sẽ nhấp nháy và có thể kèm theo âm thanh cảnh báo. Tốc độ xe vẫn được lưu.

Khi tốc độ xe giảm xuống dưới tốc độ đã lưu, chức năng điều chỉnh của bộ giới hạn tốc độ sẽ tự động được kích hoạt.

Hiển thị trên màn hình

Khi bộ giới hạn tốc độ được bật, tốc độ xe đã lưu và trạng thái giới hạn tốc độ sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, các đèn báo sau sẽ sáng lên:



Bộ giới hạn tốc độ đang bật và chức năng điều chỉnh được kích hoạt.

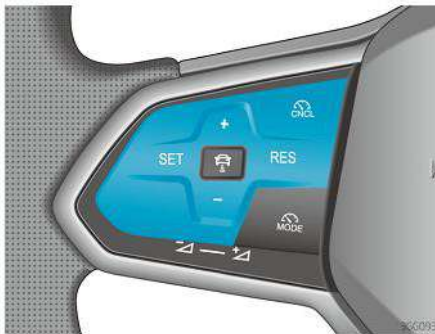


Bộ giới hạn tốc độ đang bật, nhưng chức năng điều chỉnh không được kích hoạt.

Lái xe xuống dốc

Xe không thể duy trì tốc độ đã định trong mọi điều kiện lái xe. Hãy luôn sẵn sàng phanh xe bất cứ lúc nào.

Vận hành bộ giới hạn tốc độ



Hình 119 Nút vận hành bộ giới hạn tốc độ

BẬT

1. Nhấn nút ở bên trái vô lăng đa chức năng nhiều lần cho đến khi chọn được bộ giới hạn tốc độ.

2. Nhấn nút ở bên phải vô lăng đa chức năng hoặc đợi một lát.

Bộ giới hạn tốc độ đã được bật. Chưa có điều chỉnh nào được thực hiện.

Bắt đầu điều chỉnh

1. Nhấn nút trong khi lái xe .

Tốc độ hiện tại được lưu lại làm tốc độ tối đa.

Cài đặt tốc độ xe

Tốc độ xe đã lưu có thể được cài đặt:

- Nhấn nút : $\pm 1\text{km/h}$

- Nhấn nút hoặc trượt trong khu vực nút: $\pm 10\text{km/h}$.

Nhấn và giữ nút tương ứng để thay đổi liên tục tốc độ xe đã lưu.

Điều chỉnh gián đoạn

1. Nhấn nhanh nút .

Tốc độ xe vẫn được lưu.

Khởi động lại điều chỉnh

1. Nhấn nút .

Vấn đề và giải pháp của bộ giới hạn tốc độ



Bộ giới hạn tốc độ không khả dụng

Lỗi hoặc hư hỏng. Đèn báo chuyển sang màu vàng.

1. Tắt động cơ và khởi động lại.

2. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng tắt chức năng giới hạn tốc độ và đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Volkswagen khuyến nghị các đối tác của Volkswagen.

Ngắt điều chỉnh tự động

- ESC đã bị tắt.

- Phanh quá nóng. Hãy để phanh nguội và kiểm tra lại chức năng của chúng.

- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy tắt bộ giới hạn tốc độ và đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyến bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

- Vì lý do an toàn, bộ giới hạn tốc độ sẽ chỉ được đóng hoàn toàn khi nhà bán dạp ga một lần hoặc hệ thống được tắt thủ công.

Hệ thống ACC

Giới thiệu về hệ thống ACC

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) giúp xe duy trì tốc độ đã cài đặt liên tục. Khi xe tiến gần đến xe phía trước, hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng sẽ tự động điều chỉnh tốc độ để giữ xe ở khoảng cách đã cài đặt.

Xe có được trang bị hệ thống ACC không?

Nếu có thể chọn ACC bằng cách nhấn nút  trên vô lăng đa chức năng, điều đó có nghĩa là xe được trang bị hệ thống ACC.

Phạm vi tốc độ xe

Bạn có thể điều chỉnh trong phạm vi tốc độ từ 20 km/h đến 210 km/h. Tùy thuộc vào trang bị cụ thể và quốc gia, phạm vi tốc độ có thể thay đổi đôi chút.

Sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng

Việc điều chỉnh ACC có thể được tiếp quản bất cứ lúc nào. Việc điều chỉnh sẽ bị gián đoạn trong quá trình phanh. Khi tăng tốc, việc điều chỉnh sẽ bị gián đoạn trong quá trình tăng tốc. Sau khi kết thúc quá trình tăng tốc, chức năng ACC sẽ tiếp tục điều chỉnh ở tốc độ xe đã được thiết lập.

Yêu cầu tiếp quản của người lái



Nếu khả năng giảm tốc tự động của ACC không đủ hoặc đã đạt đến giới hạn của hệ thống, ACC sẽ yêu cầu bạn phanh thêm thông qua thông tin trên cụm đồng hồ. Ngoài ra, đèn cảnh báo màu đỏ sẽ sáng và có tiếng cảnh báo. Hãy tiếp quản xe và chuẩn bị phanh!

CẢNH BÁO

Hệ thống ACC không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống ACC không thể nhận diện tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản ứng chậm hoặc kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong trong trường hợp bất cần.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các nhiệm vụ lái xe.
- Chú ý đến các hạn chế của hệ thống → trang 143.
- Tốc độ của xe và khoảng cách với xe phía trước phải luôn phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.
- Nếu yêu cầu tiếp quản quyền điều khiển được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ hoặc tốc độ xe không thể giảm đủ thông qua ACC, vui lòng tiếp quản quyền điều khiển ngay lập tức.

- Khi xe di chuyển bất ngờ, chẳng hạn như sau khi đưa ra yêu cầu tiếp quản quyền điều khiển, hãy phanh ngay lập tức.

Môi trường lái xe đặc biệt

Các chức năng sau đây tùy thuộc vào trang bị của từng mẫu xe.

Vượt xe

Nếu bật đèn xi nhan trái khi vượt xe và đáp ứng các điều kiện vượt xe, ACC sẽ tăng tốc xe và giảm khoảng cách với xe phía trước. Tuy nhiên, tốc độ đã cài đặt sẽ không bị vượt quá vào thời điểm này.

Sau khi chuyển làn, khi hệ thống ACC không nhận diện được xe phía trước, nó sẽ tăng tốc xe lên tốc độ đã cài đặt.

Điều kiện giao thông Stop & Go

Tùy thuộc vào trang bị của từng mẫu xe, hệ thống ACC có thể phanh và giảm tốc độ xe cho đến khi dừng hẳn. Lúc này, ACC vẫn được kích hoạt và màn hình hiển thị trên bảng điều khiển sẽ hiển thị "Adaptive Cruise Start Ready/Sẵn sàng khởi động hành trình thích ứng" trong vài giây. Trong thời gian này, khi xe phía trước bắt đầu di chuyển, xe sẽ tự động khởi động lại.

Đối với các xe được trang bị vô lăng cảm ứng, thời gian này có thể được kéo dài bằng cách giữ vô lăng trong tay.

Để kéo dài hoặc kích hoạt lại trạng thái sẵn sàng, bạn cần:

- Nhấn nút .
- Hoặc: Đối với các mẫu xe được trang bị vô lăng cảm ứng từ nhà máy, hãy giữ vô lăng một lần nữa.

Nếu trạng thái sẵn sàng khởi động kết thúc và xe phía trước đã bắt đầu di chuyển, cần phải:

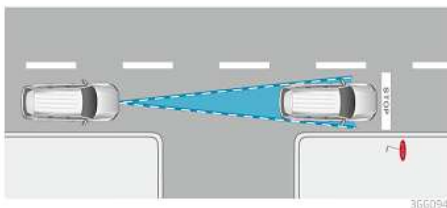
- Nhấn nút  hoặc nhấn nhanh bàn đạp ga. Chức năng theo dõi ACC không được kích hoạt trong các trường hợp sau:
- Thời gian dừng theo dõi vượt quá giới hạn của hệ thống.
- Mở bất kỳ cửa nào.
- Tắt công tắc khóa điện.

CẢNH BÁO

Nếu màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ cho thấy ACC đã sẵn sàng và xe phía trước khởi động, thì xe này cũng sẽ tự động khởi động. Trong một số trường hợp, cảm biến radar có thể không phát hiện chương ngại vật trên đường đi của xe, gây ra thương vong nghiêm trọng.

- Trước khi khởi hành, hãy chú ý đến điều kiện đường phía trước. Nếu cần, hãy đạp phanh để dừng xe.

Giới hạn hệ thống của ACC



Hình 120 Xe đứng yên

Giới hạn hệ thống cảm biến

ACC sử dụng cảm biến radar và siêu âm ở phía trước xe và camera phía sau cửa sổ trước để xác định điều kiện lái xe. Cảm biến radar có phạm vi hoạt động lên đến 160 m.

Vật thể không nhận dạng được

ACC chỉ nhận dạng các phương tiện di chuyển cùng hướng hoặc đứng yên. Sẽ không nhận dạng:

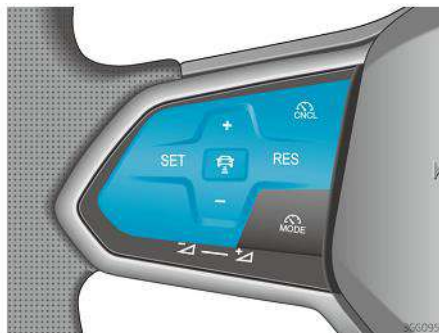
- Người.
- Động vật.
- Xe đang đến từ hai bên hoặc từ hướng ngược lại.
- Các chương ngại vật cố định khác.

Xe đứng yên

Khi tốc độ xe lớn hơn 60km/h, chức năng ACC bị hạn chế trong việc nhận diện và phản ứng với xe đứng yên. Nếu xe đứng yên được nhận diện và nằm trong giới hạn của hệ thống ACC, có thể phanh nhẹ nhàng để dừng xe phía sau xe đứng yên đó. ACC sẽ không thực hiện bất kỳ hoạt động phanh khẩn cấp nào → Hình 120.

Phản ứng với xe đứng yên tùy thuộc vào thiết bị và không khả dụng ở tất cả các quốc gia.

Bật và tắt hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng



Hình 121 Nút điều khiển hệ thống Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)

BẬT

1. Nhấn nút  ở bên trái vô lăng đa chức năng nhiều lần cho đến khi chọn ACC.
2. Nhấn nút  ở bên phải vô lăng đa chức năng hoặc đợi một lát.

Hệ thống ACC sẽ được bật.

Bắt đầu điều chỉnh

Nếu hệ thống hỗ trợ lái bán tự động được chuyển sang chế độ ACC và hệ thống hỗ trợ lái bán tự động đã ở trạng thái điều chỉnh, xe sẽ vẫn ở trạng thái điều chỉnh. ACC đã được kích hoạt.

Nếu không thuộc trường hợp trên, cần phải thiết lập lại:

- Trong khi lái xe về phía trước, nhấn nút .

Hệ thống ACC lưu giữ tốc độ hiện tại của xe và duy trì khoảng cách đã cài đặt. Nếu tốc độ hiện tại của xe nằm ngoài phạm vi quy định, ACC sẽ điều chỉnh tốc độ đã cài đặt xuống mức tối thiểu (chậm hơn) hoặc tối đa (nhanh hơn).

Ngoài ra, tùy thuộc vào trang bị của xe, hệ thống kiểm soát trượt bánh (TCS) sẽ bị tắt.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, các đèn báo sau sẽ sáng lên:

 Điều chỉnh ACC, không nhận diện được xe phía trước.

 ACC được điều chỉnh để nhận diện xe phía trước.

Nếu ACC không được điều chỉnh, đèn báo sẽ chuyển sang màu xám.

Ngắt điều chỉnh

1. Nhấn nhanh nút .

Hoặc: Nhấn bàn đạp phanh.

Đèn báo đáp ứng trạng thái lái xe sẽ chuyển sang màu xám, và tốc độ và quãng đường của xe vẫn được lưu trữ.

Nếu hệ thống kiểm soát trượt bánh (TCS) được kích hoạt, quá trình điều chỉnh sẽ tự động bị gián đoạn.

Khởi động lại điều chỉnh

1. Nhấn nút .

Hệ thống ACC sử dụng tốc độ và quãng đường đã cài đặt lần cuối. Màn hình hiển thị cụm đồng hồ sẽ hiển thị tốc độ đã cài đặt và bật đèn báo tương ứng theo điều kiện lái xe.

Cài đặt hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng



Hình 122 Trên màn hình hiển thị trên kính lái: cài đặt khoảng cách xe (sơ đồ minh họa)

Thiết lập khoảng cách

Có thể thiết lập ở năm mức từ tối thiểu đến tối đa:

1. Nhấn nút .

2. Nhấn nút  hoặc .

Hoặc: Nhấn nút  nhiều lần cho đến khi thiết lập được khoảng cách cần thiết.

Màn hình hiển thị cụm đồng hồ và màn hình hiển thị trên kính lái sẽ hiển thị số đã cài đặt → Hình 122. Tuân thủ các quy định về khoảng cách tối thiểu của xe ở các quốc gia khác nhau.

Quá trình điều chỉnh luôn bắt đầu với quãng đường đã cài đặt ở cuối hành trình.

Cài đặt tốc độ xe

Tốc độ đã lưu có thể được cài đặt như sau trong phạm vi tốc độ quy định thông qua các nút trên vô lăng đa chức năng:

- Nhấn nút : $\pm 1\text{km/h}$

- Nhấn nút  hoặc trượt trong khu vực nút: $\pm 10\text{km/h}$.

Nhấn và giữ nút tương ứng để thay đổi liên tục tốc độ xe đã lưu.

Cài đặt đặc tính điều chỉnh

Bạn có thể ảnh hưởng đến động lực điều chỉnh ACC:

- Đối với xe có chức năng lựa chọn chế độ lái: cài đặt chế độ lái cần thiết.

CẢNH BÁO

Nếu khoảng cách đến xe phía trước nhỏ hơn khoảng cách tối thiểu đã cài đặt và tốc độ của xe này cao hơn tốc độ của xe phía trước, hiệu quả phanh của ACC không còn đảm bảo an toàn và có thể xảy ra va chạm từ phía sau. Và trong những ngày mưa và điều kiện đường xấu mùa đông, khoảng cách phanh sẽ được kéo dài.

- Luôn sẵn sàng tự phanh xe bất cứ lúc nào.
- Nếu nhấn bàn đạp ga, hệ thống sẽ tự động điều chỉnh tốc độ và khoảng cách. Lúc này, ACC sẽ không tự động phanh xe.
- Tuân thủ quy định về khoảng cách tối thiểu giữa xe và mặt đường của các quốc gia khác nhau.
- Trong điều kiện đường trơn trượt, có tuyết hoặc tầm nhìn kém, luôn nên thiết lập khoảng cách lớn hơn.

Sự cố và giải pháp của hệ thống ACC



ACC không khả dụng

Đèn báo chuyển sang màu vàng. Ngoài ra, một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

- Cảm biến radar bị bẩn. Hãy làm sạch cảm biến radar.
 - Tầm nhìn của cảm biến radar bị hạn chế bởi điều kiện thời tiết, chẳng hạn như tuyết, hoặc bị ảnh hưởng bởi căn chấ tầy rửa hoặc lớp phủ. Hãy làm sạch cảm biến radar.
 - Tầm nhìn của cảm biến radar bị ảnh hưởng bởi các bộ phận bổ sung, khung biển số có khung trang trí hoặc nhãn dán. Hãy giữ cho khu vực xung quanh cảm biến radar được thông thoáng.
 - Cảm biến radar bị dịch chuyển hoặc hư hỏng, ví dụ do hư hỏng ở phần đầu xe. Hãy kiểm tra xem có thể xác định được hư hỏng hay không.
 - Lỗi hoặc hư hỏng. Tắt động cơ và khởi động lại.
 - Phần đầu xe đã được sơn lại hoặc sửa đổi cấu trúc.
 - Không sử dụng logo Volkswagen chính hãng.
 - Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.
- Hệ thống ACC không hoạt động như yêu cầu**
- Tầm nhìn của cảm biến radar hoặc camera bị bẩn. Hãy làm sạch cảm biến radar và kính chắn gió phía trước.
 - Cảm biến siêu âm bị bẩn, bị che phủ hoặc bị hư hỏng. Hãy làm sạch cảm biến siêu âm. Giữ khu vực xung quanh cảm biến siêu âm thông thoáng và kiểm tra xem có hư hỏng gì không.
 - Không tuân thủ giới hạn hệ thống → trang 143.
 - Phanh quá nóng và quá trình điều chỉnh tự động bị gián đoạn. Hãy để phanh nguội và kiểm tra lại chức năng của chúng.
 - Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Không thể bắt đầu điều chỉnh

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau:

- Vào số tiến.
- Đền phanh của xe hoạt động bình thường.
- Đền phanh trên rơ moóc được kết nối điện hoạt động bình thường.

- ESC không được điều chỉnh.
- Bàn đạp phanh không được nhấn.

Tiếng ồn bất thường trong quá trình phanh tự động

Đây là hiện tượng bình thường, không phải lỗi.

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước

Giới thiệu về Hệ thống Đo lường và Giám sát Khoảng cách Phía trước

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể xác định các va chạm trực diện tiềm tàng và đưa ra cảnh báo. Ngoài ra, hệ thống có thể hỗ trợ phanh và bắt đầu phanh tự động.

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể giúp tránh hoặc giảm thiểu tai nạn, nhưng không thể thay thế sự tập trung của người lái.

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước chỉ hoạt động trong phạm vi giới hạn của hệ thống. Thời gian cảnh báo phụ thuộc vào điều kiện giao thông và cách lái xe của người lái.

Các vật thể có thể nhận dạng

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể nhận dạng các vật thể sau:

- Xe cơ giới.
- Xe hai bánh.
- Người đi bộ.

Lái xe với hệ thống giám sát khoảng cách phía trước

Bạn có thể hủy bỏ sự can thiệp phanh tự động bằng cách xoay vô lăng hoặc nhấn bàn đạp ga.

Quá trình phanh tự động

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể làm chậm và dừng xe, nhưng xe không thể đứng yên dưới tác động của hệ thống phanh. Vui lòng nhấn bàn đạp phanh!

Nếu hệ thống giám sát khoảng cách phía trước kích hoạt phanh xe, hành trình bàn đạp phanh sẽ bị rút ngắn và bàn đạp phanh có thể cảm thấy "cứng".

CẢNH BÁO

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không thể thay thế sự tập trung của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể không nhận diện được tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc phản hồi kém. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong nếu không cẩn trọng.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các nhiệm vụ lái xe.

- Chú ý đến giới hạn của hệ thống → trang 147.

- Tốc độ của xe và khoảng cách đến xe phía trước luôn phải phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.

- Hãy cân nhắc và hủy bỏ sự can thiệp tự động của hệ thống giám sát khoảng cách phía trước khi cần thiết.

- Khi hệ thống giám sát khoảng cách phía trước đưa ra cảnh báo, nó sẽ ngay lập tức phanh xe hoặc tránh chướng ngại vật theo điều kiện giao thông.

- Nếu bạn không chắc chắn về các tính năng được trang bị trên xe tùy thuộc vào trang bị và quốc gia, hãy tham khảo ý kiến của trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn trước khi bắt đầu lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Mức cảnh báo và can thiệp phanh

Phạm vi tốc độ

Trong các phạm vi tốc độ tối đa này, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước cung cấp các hỗ trợ sau:

- Phản ứng với xe cộ: khoảng 5 km/h đến khoảng 250 km/h.

- Phản ứng với xe hai bánh: khoảng 5 km/h đến khoảng 250 km/h.

- Phản ứng với người đi bộ: khoảng 5 km/h đến khoảng 85 km/h.

Các hỗ trợ được cung cấp bao gồm cảnh báo sớm, cảnh báo khẩn cấp và phanh tự động hoặc hỗ trợ phanh. Ngoài ra, có thể hiển thị cảnh báo khoảng cách.

Các yếu tố ảnh hưởng

Việc hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có phản ứng với các vật thể trong một phạm vi tốc độ nhất định hay không phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Loại vật thể.

- Hướng chuyển động của vật thể.

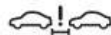
- Tốc độ của vật thể.

- Tốc độ của xe.

Phạm vi hoạt động có thể bị hạn chế khi xe tiếp cận vật thể rất nhanh và do đó có ít thời gian phản ứng.

Ngoài ra, không phải tất cả các mức cảnh báo đều có thể được trải nghiệm trong mọi trường hợp. Tùy thuộc vào tốc độ, ví dụ, sẽ không có cảnh báo sớm hoặc cảnh báo khẩn cấp nào được đưa ra, nhưng hệ thống phanh tự động sẽ được áp dụng ngay lập tức để bảo vệ vật thể đã được xác định một cách tốt nhất.

Cảnh báo khoảng cách



Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước xác định các tình huống gây nguy hiểm cho an toàn do khoảng cách giữa các xe quá nhỏ. Đèn báo hiệu sẽ sáng. Hãy tăng khoảng cách!

Cảnh báo sớm



Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước xác định các va chạm có thể xảy ra và chuẩn bị cho xe phanh khẩn cấp. Âm thanh cảnh báo được phát ra và đèn cảnh báo màu đỏ bật sáng. Hãy phanh hoặc tránh!

Cảnh báo khẩn cấp

Nếu bạn không phản hồi cảnh báo, một cú phanh gấp có thể được sử dụng để cảnh báo người lái về một vụ va chạm sắp xảy ra. Hãy phanh hoặc tránh!

Phanh tự động

Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước có thể tự động phanh xe với lực phanh tăng dần theo nhiều giai đoạn. Tai nạn có thể được tránh hoặc tác động của tai nạn có thể được giảm thiểu bằng cách giảm tốc độ xe.

Can thiệp phanh

Nếu hệ thống nhận thấy bạn chưa phanh đủ khi đối mặt với nguy cơ va chạm, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước sẽ tăng lực phanh để giúp tránh hoặc giảm thiểu va chạm. Hỗ trợ phanh chỉ được cung cấp khi bạn đạp phanh được nhấn mạnh.

Hạn chế của Hệ thống Giám sát và Đo Khoảng Cách Phía Trước

Hạn chế của hệ thống cảm biến

Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước sử dụng cảm biến radar ở phía trước xe và camera ở giữa và phía sau kính chắn gió phía trước để xác định điều kiện lái xe.

Sau khi xe khởi động



Sau khi xe khởi động, hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước không khả dụng hoặc bị hạn chế sử dụng. Trong thời gian này, đèn báo màu vàng sẽ sáng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Vật thể không nhận dạng được

Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không thể phản hồi hoặc phản hồi chậm đối với các vật thể sau:

- Người đi bộ và người đi xe đạp không thể được nhận dạng do bị che khuất hoàn toàn hoặc một phần.
- Động vật.

Ngoài ra, tùy thuộc vào thiết bị và quốc gia, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể không phản hồi hoặc phản hồi chậm đối với các vật thể sau:

- Xe ngược chiều đang đến.
- Xe băng qua làn đường.
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp đang đến gần.

Giới hạn chức năng

Ngoài các trường hợp đã đề cập trong phần giới hạn của hệ thống cảm biến, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc phản hồi bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Lái xe lùi.
- Khi hệ thống ESC điều chỉnh hoặc bị lỗi.
- Khi nhiều đèn phanh của xe bị lỗi.
- Khi xe tăng tốc đột ngột hoặc đạp ga hết cỡ.
- Khi điều kiện giao thông không rõ ràng, chẳng hạn như khi xe phía trước phanh gấp hoặc rẽ gấp.
- Khi vào và ra khỏi đường hầm.
- Khi hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước bị lỗi.

Tắt hệ thống giám sát khoảng cách phía trước

Do hạn chế của hệ thống, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không phù hợp trong các điều kiện sau và phải được tắt → :

- Khi xe di chuyển ngoài phạm vi giao thông đường bộ công cộng, chẳng hạn như đường địa hình và đường đua.
- Khi xe được kéo hoặc chờ hàng.
- Khi các bộ phận được thêm vào che khuất cảm biến radar hoặc camera.
- Khi camera hoặc cảm biến radar bị hư hỏng.
- Sau khi có lực tác động mạnh vào các bộ phận trong khu vực cảm biến radar, chẳng hạn như sau va chạm từ phía sau.
- Tầm nhìn của camera trên kính chắn gió phía trước bị hư hỏng.
- Khi bị kích hoạt nhiều lần trong những trường hợp không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống giám sát khoảng cách phía trước được sử dụng trong các trường hợp trên, có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng, thậm chí tử vong.

- Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước phải được tắt trong các trường hợp sau.



Lưu ý các hạn chế của hệ thống cảm biến → trang 139. Luôn theo dõi và can thiệp khi cần thiết!

Vận hành hệ thống giám sát khoảng cách phía trước

Sau khi bật công tắc khóa điện, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước và tất cả các chức năng đi kèm (tùy thuộc vào trang bị và quốc gia) sẽ tự động được bật.



Chỉ cần đèn báo màu vàng sáng, điều đó có nghĩa là hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không khả dụng hoặc chỉ khả dụng ở mức độ hạn chế.

Volkswagen khuyến nghị rằng hệ thống giám sát khoảng cách phía trước và tất cả các chức năng của nó (tùy thuộc vào trang bị và quốc gia) nên luôn được bật, và nên tắt chức năng này → trang 147.

Mở và Đóng

Khi xe đứng yên, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước có thể được bật và tắt thủ công. Ngoài ra, bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối.

Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ:

1. Nhấn liên tục nút  hoặc  ở bên phải vô lăng đa chức năng cho đến khi chế độ xem hệ thống hỗ trợ người lái được hiển thị trên khu vực hiển thị chính.
2. Nhấn nút . Danh sách các hệ thống hỗ trợ người lái sẽ được hiển thị.
3. Nhấn  hoặc  để chọn hệ thống giám sát khoảng cách phía trước, và bật hoặc tắt bằng cách nhấn .

Trong hệ thống thông tin giải trí:

1. Mở menu hệ thống hỗ trợ lái xe.
2. Bật hoặc tắt hệ thống giám sát khoảng cách phía trước trong menu phụ tương ứng.



Nếu hệ thống giám sát khoảng cách phía trước bị tắt, tất cả các chức năng đi kèm (tùy thuộc vào trang bị và quốc gia) cũng sẽ bị tắt. Đèn báo màu vàng sẽ sáng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Nếu hệ thống giám sát khoảng cách phía trước tự động tắt, chẳng hạn như khi nhận biết đang trong quá trình kéo rơ moóc, đèn báo màu vàng cũng sẽ sáng lên.

Cài đặt

Nếu hệ thống giám sát khoảng cách phía trước được bật, bạn có thể thực hiện các cài đặt sau trong menu hệ thống phụ trợ của hệ thống thông tin giải trí:

- Bật và tắt cảnh báo khoảng cách.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống giám sát khoảng cách phía trước



Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước đã khởi động

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

- Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không thể sử dụng hoặc bị hạn chế sử dụng. Sau khi lái xe thẳng một đoạn ngắn, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước sẽ hoạt động và đèn báo tắt. Nếu xe không di chuyển, đèn báo có thể vẫn sáng.



Hệ thống giám sát khoảng cách phía trước không thể sử dụng hoặc bị hạn chế sử dụng

Đèn báo chuyển sang màu vàng. Ngoài ra, một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

- Cảm biến radar hoặc trường nhìn của camera bị bẩn. Hãy làm sạch cảm biến radar và kính chắn gió phía trước.
- Trường nhìn của cảm biến radar hoặc camera bị hạn chế bởi điều kiện thời tiết, chẳng hạn như tuyết, hoặc bị ảnh hưởng bởi cặn chất tẩy rửa hoặc lớp phủ. Hãy làm sạch cảm biến radar và kính chắn gió phía trước.
- Trường nhìn của cảm biến radar bị ảnh hưởng bởi các bộ phận bổ sung, khung biển số có khung trang trí hoặc nhãn dán. Giữ cho khu vực xung quanh cảm biến radar được thông thoáng.
- Trường nhìn của camera bị ảnh hưởng bởi các bộ phận bổ sung hoặc nhãn dán. Hãy làm sạch khu vực xung quanh góc nhìn của camera.
- Cảm biến radar hoặc camera bị dịch chuyển hoặc hư hỏng, ví dụ như do hư hỏng ở phía trước xe hoặc kính chắn gió phía trước. Kiểm tra xem có thể xác định được hư hỏng đó hay không.

- Camera tự động tắt do nhiệt độ môi trường cao hoặc tiếp xúc lâu với ánh nắng trực tiếp. Khi camera hoạt động trở lại, hệ thống giám sát khoảng cách phía trước cũng sẽ hoạt động trở lại.

- Phần trước của thân xe đã được sơn lại hoặc sửa đổi cấu trúc.

- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng tắt hệ thống giám sát khoảng cách phía trước và đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước không hoạt động như yêu cầu hoặc bị kích hoạt ngoài ý muốn nhiều lần

- Cảm biến không hoạt động đúng cách. Kiểm tra xem các biện pháp khắc phục có bị hạn chế hay không. Hệ thống giám sát đo khoảng cách phía trước không thể sử dụng hoặc có chức năng sử dụng bị hạn chế.

- Không tuân thủ các giới hạn của hệ thống.

- Mặt trời lặn hoặc môi trường tối.

- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng tắt hệ thống giám sát khoảng cách phía trước và đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý Volkswagen.

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Giới thiệu về hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn (Side Assist) giúp người lái nhận biết tình trạng giao thông phía sau xe.

Cảm biến radar phía sau tầm che cản sau giám sát khu vực phía sau xe. Hệ thống đo khoảng cách và sự khác biệt về tốc độ với các phương tiện khác và thông báo cho người lái thông qua tín hiệu trực quan trên vô gương chiếu hậu ngoài.

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn chỉ có thể được sử dụng trên đường trải nhựa.

Phạm vi tốc độ xe

Nếu hệ thống hỗ trợ chuyển làn được bật, nó sẽ được kích hoạt từ khoảng 10 km/h. Khi tốc độ xe nhỏ hơn khoảng 5 km/h, hệ thống hỗ trợ chuyển làn sẽ bị tắt.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn không thể thay thế sự tập trung của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ chuyển làn có thể không nhận biết, cảnh báo, trì hoãn cảnh báo hoặc cảnh báo bất ngờ tất cả các điều kiện lái xe và tất cả các vật thể xung quanh. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong nếu bất cẩn.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các thao tác lái xe và chuyển làn.
- Chú ý đến các hạn chế của hệ thống.
- Tốc độ của xe và khoảng cách đến xe phía trước luôn phải phù hợp với tầm nhìn, thời tiết, mặt đường và điều kiện giao thông.
- Giữ cả hai tay trên vô lăng và sẵn sàng chuyển hướng bất cứ lúc nào.
- Chú ý đến hình ảnh tòa nhà hiển thị trên gương chiếu hậu ngoài và màn hình hiển thị cụm đồng hồ và xử lý theo các yêu cầu tương ứng.

Hạn chế của hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Hạn chế của hệ thống cảm biến

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn xác định điều kiện lái xe thông qua các cảm biến radar ở khu vực phía sau xe.

Hạn chế về chức năng

Ngoài các trường hợp đã đề cập trong hạn chế của hệ thống cảm biến, hệ thống hỗ trợ chuyển làn có thể không diễn giải chính xác điều kiện giao thông trong các trường hợp sau:

- Khi lái xe ở giữa hai làn đường.
- Trên các làn đường có chiều rộng khác nhau.
- Trong trường hợp có một số cấu trúc đặc biệt bên đường, chẳng hạn như lan can đường cao tốc cao hoặc lệch.

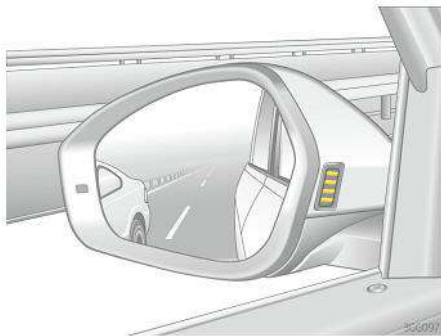
Tầm nhìn hạn chế

Khi tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, tầm nhìn hiển thị trên gương chiếu hậu ngoài có thể bị hạn chế.

Hiệu chuẩn

Cảm biến radar được hiệu chuẩn lần đầu tiên sau khi giao xe và trong vài km đầu tiên sau khi sửa chữa cảm biến. Trong giai đoạn hiệu chuẩn, phạm vi hoạt động của radar có thể bị hạn chế.

Lái xe với hệ thống hỗ trợ chuyển làn



Hình 123 Bên trong vỏ gương chiếu hậu ngoài: màn hình hiển thị hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Màn hình hiển thị trên gương chiếu hậu ngoài

Nhấp nháy: Đèn xi nhan được bật và hệ thống nhận biết có tình huống nguy hiểm tiềm ẩn ở phía chuyển làn của xe.

Sáng: Xe đang bị vượt hoặc đang vượt các xe khác với chênh lệch tốc độ tối đa khoảng 15 km/h. Đèn báo không hiển thị khi vượt ở tốc độ cao hơn.

Xe khác đến càng sớm, đèn báo trên gương chiếu hậu ngoài sẽ càng sáng sớm.

Mở và Đóng

Sau khi bật công tắc khóa điện, hệ thống hỗ trợ chuyển làn luôn ở trạng thái bật. Ngoài ra, hệ thống hỗ trợ chuyển làn có thể được bật/tắt thủ công và có thể xem trạng thái kết nối.

Trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ:

1. Nhấn liên tục nút hoặc ở bên phải vô lăng đa chức năng cho đến khi màn hình hệ thống hỗ trợ người lái hiển thị ở khu vực hiển thị chính.
2. Nhấn nút . Danh sách các hệ thống hỗ trợ người lái sẽ được hiển thị.
3. Nhấn hoặc để chọn hệ thống hỗ trợ chuyển làn, và bật hoặc tắt bằng nút .

Trong hệ thống thông tin giải trí:

1. Mở menu hệ thống hỗ trợ lái xe.
2. Bật hoặc tắt hệ thống hỗ trợ chuyển làn trong menu phụ tương ứng.

Sau khi bật công tắc, đèn báo màu vàng trên vỏ gương chiếu hậu ngoài sẽ sáng lên trong giây lát.

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn "Side Assist Plus"

Trên các xe được trang bị hệ thống hỗ trợ giữ làn đường, nếu hệ thống được bật, khi chuyển làn trong điều kiện có thể nguy hiểm (mức thông tin, mức cảnh báo), hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng cách can thiệp điều chỉnh tay lái. Tình huống này vẫn xảy ra ngay cả khi đèn xi nhan ở phía tương ứng được bật. Nếu người lái tự điều khiển vô lăng, hệ thống sẽ phát thêm cảnh báo bằng cách rung vô lăng. Để làm được điều này, cần bật chức năng rung vô lăng trong menu hệ thống hỗ trợ lái xe của hệ thống thông tin giải trí.

Độ sáng

Độ sáng màn hình hiển thị được tự động điều chỉnh theo độ sáng môi trường xung quanh.

Có thể thiết lập độ sáng nền hiển thị trong menu hệ thống phụ trợ của hệ thống thông tin giải trí. Hệ thống hỗ trợ chuyển làn không được kích hoạt trong quá trình cài đặt.



Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, hệ thống hỗ trợ chuyển làn có thể tự động tắt.



Một số cài đặt có thể được lưu trong tài khoản người dùng cá nhân và tự động được sửa đổi khi chuyển đổi tài khoản người dùng.

Các vấn đề và giải pháp của hệ thống hỗ trợ chuyển làn



Lỗi hệ thống hỗ trợ chuyển làn

Lỗi hoặc hư hỏng. Đèn báo màu vàng sáng lên trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Ngoài ra, đèn cảnh báo trung tâm chuyển sang màu vàng.

1. Tắt động cơ và khởi động lại.
2. Nếu vấn đề vẫn còn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Không có hình ảnh cảm biến, thông tin lỗi, hệ thống tắt

Làm sạch cảm biến radar hoặc tháo các nhãn hoặc phụ kiện trên cảm biến radar hoặc cản trước.

Kiểm tra xem có hư hỏng nào không.

Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hệ thống không hoạt động như mong đợi

- Cảm biến radar bị bẩn. Làm sạch cảm biến radar.
- Cảm biến radar bị tắc nghẽn do nước.
- Tầm nhìn của cảm biến radar bị hạn chế bởi điều kiện thời tiết như tuyết hoặc bị ảnh hưởng bởi bụi bẩn, cặn chất tẩy rửa hoặc lớp phủ. Làm sạch cảm biến radar.
- Không tuân thủ các giới hạn của hệ thống.
- Khu vực cảm biến radar của xe bị hư hỏng, ví dụ do vật cản khi đỗ xe. Kiểm tra xem có hư hỏng gì không.
- Tầm nhìn của cảm biến radar bị ảnh hưởng bởi các phụ kiện, hệ thống giá đỡ xe đạp hoặc nhãn dán. Giữ cho khu vực xung quanh cảm biến radar thông thoáng.
- Đã thực hiện các thao tác sơn hoặc thay đổi cấu trúc trong phạm vi cảm biến radar, ở phía sau xe hoặc khung gầm.
- Kính cửa sổ bên hông sau đó đã được dán phim cách nhiệt.
- Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Hỗ trợ đỗ xe và ra khỏi bãi đỗ

Đỗ xe

Đỗ xe

Hãy chú ý đến các luật và quy định liên quan khi đỗ xe.

Đỗ xe

Hãy chắc chắn dừng xe theo đúng thứ tự quy định.

- Đỗ xe vào chỗ đỗ xe phù hợp.
- Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- Nhả phanh tay điện tử (EPB). Phanh tay điện tử sẽ tự động kích hoạt khi tắt máy hoặc mở cửa lái.
- Chuyển sang số P.
- Tắt máy và nhả bàn đạp phanh.
- Nếu cần, hãy xoay nhẹ vô lăng để khóa.
- Hãy nhớ mang theo tất cả chìa khóa xe khi rời khỏi xe.
- Xác nhận rằng tất cả người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em, đã xuống xe.
- Khóa xe.



CẢNH BÁO

Các bộ phận của hệ thống ống xả có thể rất nóng. Điều này có thể dẫn đến cháy và thương tích.

- Không để các bộ phận của hệ thống ống xả tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy dưới gầm xe (như cây bụi, lá cây, cỏ khô, nhiên liệu bị đổ) khi đỗ xe.



LƯU Ý

- Luôn lái xe cẩn thận trong các bãi đỗ xe có vỉa hè nhô ra hoặc các vật cản cố định. Những vật thể nhô ra khỏi mặt đất này có thể làm hỏng cản trước và các bộ phận khác của xe khi lái xe vào và ra. Để tránh hư hỏng, hãy dừng xe trước khi bánh xe chạm vào vạch giới hạn hoặc vỉa hè.
- Cẩn thận khi lái xe qua đường, dốc, vỉa hè và các vật cản khác. Các bộ phận xe gắn thấp như cản trước, cánh gió và khung gầm, động cơ hoặc các bộ phận ống xả có thể bị hư hỏng khi đi qua.

EPB

Vận hành EPB



Hình 124 Trên bảng điều khiển trung tâm: nút phanh tay điện tử

Bật EPB

Phanh tay điện tử có thể được bật bất cứ lúc nào khi xe đang đứng yên, và điều tương tự cũng áp dụng khi công tắc khóa điện tắt. Hãy chắc chắn bật phanh tay mỗi khi bạn rời khỏi xe hoặc đỗ xe.

- Kéo nút  lên cho đến khi đèn báo trên nút sáng lên.

- Nếu đèn báo  trên cụm đồng hồ sáng lên, điều đó có nghĩa là phanh tay đã được bật → trang 152.

Tắt EPB

- Bật công tắc khóa điện.

- Nhấn mạnh bàn đạp phanh và nhấn đồng thời nút  hoặc nhấn nhẹ bàn đạp ga khi động cơ đang chạy.

- Đèn báo trên nút và đèn báo  trên cụm đồng hồ sẽ tắt.

Tự động nhả phanh tay điện tử khi khởi động

Khi cửa bên lái của xe số tự động đóng lại, phanh tay điện tử có thể tự động nhả bằng cách nhấn bàn đạp ga.

Chức năng phanh khẩn cấp

Chức năng phanh khẩn cấp chỉ cần được kích hoạt khi xe không thể dừng lại bằng phanh thường trong trường hợp khẩn cấp → !

- Kéo nút  và giữ nguyên để kích hoạt phanh **khẩn cấp** cho xe này. Đồng thời, một tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

- Để hủy quá trình phanh này, vui lòng nhả nút  hoặc nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng phanh tay điện tử không đúng cách có thể gây ra tai nạn và thương tích.

- Không sử dụng phanh tay điện tử để phanh xe này trừ trường hợp khẩn cấp. Phanh tay điện tử được kích hoạt với gia tốc giảm dần không đổi. Nếu có sự sai lệch so với gia tốc giảm dần dự kiến của người lái, quãng đường phanh sẽ khác nhau.

- Xe này cũng có thể được nhả ga bằng bàn đạp ga khi phanh tay điện tử đang được kích hoạt. Do đó, khi đỗ xe, không được nhấn ga khi đang vào số tiến hoặc khi đang vào số và động cơ đang hoạt động.

Các vấn đề và giải pháp về phanh tay điện tử

Tiếng ồn của phanh tay điện tử

- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi bật hoặc tắt phanh tay điện tử.

- Nếu phanh tay điện tử không được sử dụng trong thời gian dài, hệ thống sẽ thỉnh thoảng thực hiện phát hiện tự động và phát ra âm thanh khi xe đã đỗ.

GIỮ TỰ ĐỘNG (AUTO HOLD)

Nếu xe cần đứng yên với động cơ hoạt động thường xuyên hoặc trong thời gian dài, chẳng hạn như trên dốc, ở đèn đỏ hoặc trong điều kiện giao thông dừng và đi, chức năng đỗ xe tự động được kích hoạt sẽ hỗ trợ người lái và ngăn xe tự di chuyển khi đang đứng yên, để xe có thể dừng lại mà không cần nhấn bàn đạp phanh.

Điều kiện tiên quyết

- Cửa lái đã đóng
- Động cơ đang hoạt động
- Đã gài số D, R, S hoặc P

Mở và đóng

1. Chạm vào **Vehicle** trong menu ứng dụng hệ thống thông tin giải trí để vào cài đặt xe.
2. Chạm vào **Vehicle** - **Exterior** - **Brake** theo trình tự để bật hoặc tắt chức năng đỗ xe tự động.



Đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu xám.

Xe được dừng bằng chức năng đỗ xe tự động

1. Khi chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold) được bật, hãy dừng xe bằng cách đạp phanh.
2. Nhả phanh và giữ xe đứng yên.



Đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu xanh lá.

Nếu xe được khởi động hoặc không đáp ứng các điều kiện tiên quyết cho chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold), chức năng đỗ xe sẽ kết thúc.



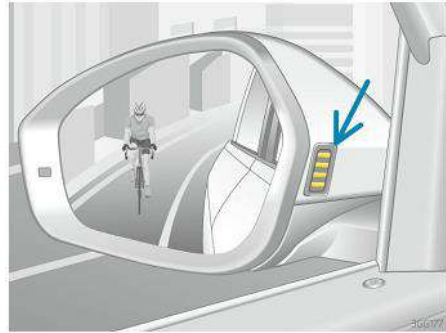
CẢNH BÁO

Chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold) không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Không thể dừng xe an toàn trong mọi tình huống, chẳng hạn như trên đường dốc hoặc mặt đường trơn trượt. Có nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng nếu bất cẩn.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm về hành vi lái xe.
- Xin lưu ý rằng nếu bạn muốn đỗ xe an toàn, bạn cần đảm bảo rằng đèn báo chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold) trên cụm đồng hồ sáng màu xanh lá cây.
- Không bao giờ được rời khỏi xe khi động cơ vẫn đang hoạt động, ngay cả khi chức năng đỗ xe tự động (Auto Hold) đã được kích hoạt.

Hệ thống yêu cầu dừng xe

Hệ thống yêu cầu dừng xe



Hình 125 Trong vô gương chiếu hậu ngoài: màn hình hệ thống yêu cầu dừng xe (sơ đồ minh họa)

Khi cửa được mở, nếu có xe khác đến từ phía sau, hệ thống yêu cầu dừng xe sẽ phát ra cảnh báo.

Nguyên lý hoạt động

Cảm biến radar phía sau tấm che cản sau giám sát khu vực phía sau xe. Ví dụ, khi người lái xe đến gần, đèn báo trên vô gương chiếu hậu ngoài sẽ nhấp nháy màu vàng rồi sáng liên tục → Hình 125. Hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo cùng lúc.

Điều kiện tiên quyết

- ✓ Xe đang đứng yên.
- ✓ Chức năng đã được bật trong hệ thốngIVI.

Hệ thống yêu cầu dừng xe sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi tắt công tắc khóa điện (ví dụ như sau khi mở khóa xe hoặc hoàn tất việc đỗ xe). Sau thời gian chờ, phải bật lại công tắc khóa điện để kích hoạt chức năng này.

Mở và Đóng

1. Chạm vào **Parking** trong menu ứng dụng hệ thống thông tin giải trí để vào trang chức năng đỗ xe.
2. Chạm vào **Settings** để bật hoặc tắt hệ thống yêu cầu dừng xe.

Tùy thuộc vào quốc gia, hệ thống yêu cầu dừng xe luôn được bật sau khi bật công tắc khóa điện.

Hiệu chuẩn

Cảm biến radar được hiệu chuẩn lần đầu tiên sau khi giao xe và trong vài km đầu tiên sau khi sửa chữa cảm biến. Trong giai đoạn hiệu chuẩn, phạm vi hoạt động của radar có thể bị hạn chế.

CẢNH BÁO

Hệ thống yêu cầu dừng xe không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Đối với các mục tiêu đứng yên, di chuyển chậm hoặc đang tiến đến nhanh, màn hình có thể không sáng hoặc không sáng kịp thời. Có nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng trong trường hợp bất cần.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm về mọi thao tác lái xe.
- Trước khi xuống xe, vui lòng chú ý đến đèn báo và âm thanh báo động trên vô lăng chiếu hậu ngoài.



Tùy thuộc vào quốc gia, cài đặt này có thể được lưu trong tài khoản người dùng cá nhân và do đó sẽ tự động được sửa đổi khi chuyển đổi tài khoản người dùng.

Thông báo hệ thống đỗ xe

Mẹo an toàn khi sử dụng hệ thống đỗ xe

Hạn chế của cảm biến và camera

Có nhiều loại cảm biến và camera trên và trong xe, sử dụng sóng siêu âm, sóng radar hoặc hệ thống quang học để phát hiện môi trường xung quanh xe. Các hệ thống đỗ xe khác nhau sử dụng các tổ hợp cảm biến khác nhau. Tất cả các cảm biến đều có những hạn chế về kỹ thuật và vật lý:

- Một số vật thể có thể không được nhận dạng trong một số trường hợp, chẳng hạn như thanh kéo, cột mỏng, hàng rào, cột cách ly, cây cối, chướng ngại vật rất thấp hoặc rất cao, và nắp cống đang mở hoặc sắp mở.
- Phạm vi phát hiện của hệ thống đỗ xe bao gồm các khu vực "mù" nơi người và vật thể không thể được phát hiện.

- Bụi bẩn hoặc băng và nước trên cảm biến hoặc camera có thể được nhận dạng là chướng ngại vật hoặc ảnh hưởng đến việc nhận dạng vật thể trong một số trường hợp. Ngoài bụi bẩn và tuyết, cặn chất tẩy rửa hoặc lớp phủ cũng có thể ảnh hưởng đến trường nhìn của cảm biến.

- Các nguồn âm thanh bên ngoài, bề mặt của một số vật dụng hoặc quần áo và nhiễu điện từ có thể ảnh hưởng đến tín hiệu cảm biến. Trong một số điều kiện nhất định, người và vật thể không thể được nhận dạng hoặc bị nhận dạng sai, thậm chí có thể dẫn đến việc kích hoạt chức năng phanh tay.

- Do hạn chế về độ phân giải màn hình và ánh sáng môi trường không đủ, một số vật thể không thể hiển thị hoặc không thể hiển thị rõ ràng, chẳng hạn như các cột cách ly mỏng hoặc lưới tản nhiệt.

- Camera chỉ hiển thị hình ảnh hai chiều trên màn hình. Do thiếu chiều sâu không gian, khó hoặc không thể nhận diện các chỗ lồi lõm hoặc ổ gà trên mặt đường.

Điều kiện tiên quyết

Để các cảm biến và camera nhận diện xung quanh xe một cách tốt nhất và hiển thị chúng trên màn hình hệ thống thông tin giải trí, cần đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau:

- Gương chiếu hậu ngoài không được gập lại.
- Cảm biến hoặc camera không bị che khuất bởi các bộ phận bổ sung, chẳng hạn như hệ thống giá đỡ xe đạp hoặc khung biển số có khung trang trí. Khung biển số có khung trang trí không được phép nhô ra sang hai bên hoặc xuống dưới.
- Mặt đất phải bằng phẳng.
- Không chất tải trọng ở phía sau xe hoặc về một bên.
- Khởi động động cơ.
- Hệ thống hỗ trợ phanh (chẳng hạn như ESC hoặc TCS) được bật.

Tìm chỗ đỗ xe phù hợp

- Chiều dài và chiều rộng của chỗ đỗ xe lớn hơn kích thước xe và có đủ không gian để điều chỉnh thân xe.
- Khoảng cách lái xe qua chỗ đỗ khoảng 1 m.
- Xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe: Tốc độ tối đa khi đi qua chỗ đỗ xe song song với đường khoảng 40 km/h, và tốc độ tối đa khi đi qua chỗ đỗ xe vuông góc với đường khoảng 20 km/h.

- Xe có chức năng ghi nhớ hỗ trợ đỗ xe: Khi đang học quy trình đỗ xe, tốc độ tối đa khoảng 40 km/h.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể thay thế sự tập trung của người lái và chỉ hoạt động trong phạm vi giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể nhận biết tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, bị chậm trễ hoặc hoạt động kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong nếu bất cẩn.

- Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho tất cả các thao tác lái xe.
- Khi đỗ xe, bạn phải luôn quan sát hướng lái và môi trường xung quanh xe.
- Đặc biệt chú ý đến trẻ nhỏ, động vật và các vật thể khi đỗ xe.
- Không để màn hình của hệ thống hỗ trợ đỗ xe làm bạn mất tập trung vào điều kiện giao thông.
- Lưu ý rằng hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể không phản hồi và đưa ra cảnh báo khi bạn tiếp cận quá nhanh.
- Vui lòng luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và điều kiện giao thông.

 Volkswagen khuyến nghị bạn nên thực hành sử dụng hệ thống hỗ trợ đỗ xe ở khu vực hoặc bãi đỗ xe vắng người để làm quen với hệ thống và các chức năng của nó.

 Nếu các chức năng khác được vận hành trên hệ thống thông tin giải trí trong khi đỗ xe, chức năng đỗ xe (bao gồm cả cảnh báo bằng âm thanh) sẽ bị tắt. Chức năng đỗ xe không thể bị tắt khi đang gài số lùi.

 Trong một số trường hợp, tín hiệu radar có thể bị ảnh hưởng, dẫn đến việc kích hoạt phanh tự động không thành công.

Can thiệp phanh tự động

Nếu xe có chức năng can thiệp phanh tự động, khi phát hiện chướng ngại vật trong quá trình lái xe tiến và lùi, chức năng can thiệp phanh tự động sẽ kích hoạt phanh khẩn cấp.

Tùy thuộc vào trang bị, các hệ thống sau đây sẽ có sẵn để bạn sử dụng:

- Chức năng phanh tay của hệ thống radar đỗ xe.
- Chức năng phanh khẩn cấp của hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

Khi nào chức năng can thiệp phanh tự động được thực hiện?

Các điều kiện tiên quyết sau đây phải được đáp ứng trước khi chức năng can thiệp phanh tự động có thể được thực hiện:

- Tốc độ của xe khi rời khỏi chỗ đỗ xe không vượt quá khoảng 10km/h.
- Hệ thống đỗ xe đã được kích hoạt.
- Chức năng phanh tay trên hệ thống thông tin giải trí đã được kích hoạt.
- Hệ thống phát hiện chướng ngại vật.

Điều gì xảy ra khi chức năng can thiệp phanh tự động được thực hiện?

- Xe sẽ phanh cho đến khi dừng hẳn và giữ nguyên vị trí trong khoảng hai giây. Vui lòng nhấn bàn đạp phanh!

Khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe hoặc chức năng ghi nhớ hỗ trợ đỗ xe thực hiện can thiệp phanh tự động, xe sẽ phanh dừng hẳn và được giữ lại bởi phanh tay điện tử. Quá trình đỗ xe đã bị hủy và cần phải bắt đầu lại.

BẬT

- Khi hệ thống đỗ xe được kích hoạt, chức năng can thiệp phanh tự động sẽ được kích hoạt.
- Chức năng phanh tay tự động được kích hoạt mỗi khi bật công tắc khóa điện.

TẮT

- Khi hệ thống đỗ xe tắt, chức năng can thiệp phanh tự động sẽ tắt.

Hoặc: Nếu bạn muốn tạm thời vô hiệu hóa chức năng phanh tay, vui lòng vô hiệu hóa chức năng này trong cài đặt của hệ thống radar đỗ xe trên hệ thống thông tin giải trí.

Can thiệp phanh để ngắt chức năng phanh tay

Việc can thiệp phanh tự động của chức năng phanh tay của hệ thống radar đỗ xe có thể bị ngắt bằng cách nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Không lái xe trong tình trạng nguy hiểm do sự can thiệp phanh tự động của hệ thống đỗ xe. Trong một số trường hợp, chức năng can thiệp phanh tự động chỉ có thể được sử dụng ở mức độ hạn chế hoặc không thể sử dụng được. Va chạm với chướng ngại vật có thể gây thương tích cá nhân và hư hỏng xe. Hệ thống không thể thay thế sự tập trung của người lái.

- Hãy tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống đỗ xe.
- Hãy sẵn sàng phanh và tự điều khiển xe bất cứ lúc nào mà không gây nguy hiểm.
- Chú ý đến các cảnh báo và hướng dẫn lái xe do hệ thống đỗ xe đưa ra.

 Nếu sự can thiệp phanh tự động xảy ra quá thường xuyên, vui lòng tắt hệ thống đỗ xe, ví dụ như khi lái xe ở nơi hoang vắng.

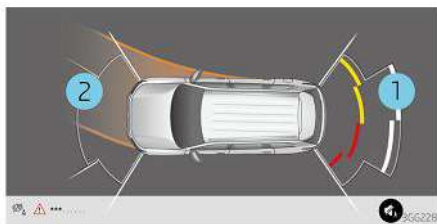
 Sau khi phanh khẩn cấp, chức năng phanh tay có thể vẫn không hoạt động trong quá trình lái xe quãng ngắn hoặc được khôi phục sau khi chuyển số. Vui lòng tiếp tục lái xe cẩn thận lúc đầu, ví dụ như khi có các chướng ngại vật khác ở gần.

 Sau khi ra khỏi chỗ đỗ xe bằng phanh khẩn cấp phụ trợ, bạn phải đợi 10 giây cho đến khi chức năng can thiệp phanh tự động có thể hoạt động trở lại.

 Trong một số trường hợp, tín hiệu radar có thể bị ảnh hưởng, dẫn đến việc khởi động sai chức năng can thiệp phanh tự động.

Hệ thống radar lùi xe

Giới thiệu về Hệ thống Radar Đỗ xe



Hình 126 Trong hệ thống thông tin giải trí: màn hình hệ thống radar đỗ xe

- ① Nhận diện chướng ngại vật
- ② Hiển thị khu vực lái

 Vòng cung màu đỏ chỉ ra các chướng ngại vật gần đó và xe đang gặp nguy hiểm. Vui lòng phanh ngay lập tức!

 Vòng cung màu vàng chỉ ra các chướng ngại vật trên đường đi của xe. Xe đang gặp nguy hiểm, vui lòng điều chỉnh góc lái.

 Vòng cung màu xám chỉ ra các chướng ngại vật nằm ngoài đường đi.

 Chức năng phanh tay bị tắt hoặc bị lỗi.

 Âm báo bị tắt.

Nguyên lý hoạt động

Hệ thống radar đỗ xe xác định khoảng cách giữa xe và các chướng ngại vật thông qua các cảm biến siêu âm.

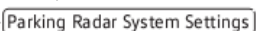
Hệ thống radar đỗ xe cảnh báo chướng ngại vật bằng các vòng cung màu và âm thanh trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Nếu người lái không phản ứng khi có chướng ngại vật đến gần, hệ thống sẽ tự động can thiệp phanh.

Cài đặt hệ thống radar đỗ xe

1. Chạm vào  trong menu ứng dụng hệ thống thông tin giải trí để vào trang chức năng đỗ xe.

2. Chạm lần lượt vào

 - 

3. Chọn cài đặt tương ứng, chẳng hạn như tự động kích hoạt khi lái xe tiến về phía trước.

CẢNH BÁO

Công nghệ của hệ thống radar đỗ xe không thể vượt quá giới hạn do các định luật vật lý quy định và chỉ hoạt động trong phạm vi giới hạn của hệ thống. Không nên lái xe một cách mạo hiểm chỉ vì hệ thống radar đỗ xe giúp cải thiện sự thoải mái. Hệ thống radar đỗ xe không thể thay thế sự tập trung của người lái.

- Chuyển động đột ngột không mong muốn của xe có thể gây thương tích nghiêm trọng.
- Tốc độ và chế độ lái xe luôn phải phù hợp với tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và điều kiện giao thông.
- Cảm biến siêu âm có điểm mù, nơi chúng không thể phát hiện người và vật thể.
- Luôn chú ý đến môi trường xung quanh xe, vì cảm biến siêu âm không thể nhận dạng trẻ nhỏ, động vật và vật thể trong mọi trường hợp.
- Một số bề mặt của vật thể và quần áo có thể không phản xạ tín hiệu của cảm biến siêu âm. Những vật thể và người mặc quần áo như vậy không thể được hệ thống nhận dạng, hoặc có thể bị hệ thống nhận dạng sai.
- Các nguồn âm thanh bên ngoài có thể ảnh hưởng đến tín hiệu của cảm biến siêu âm. Đồng thời, trong một số trường hợp, có thể không thể nhận dạng được người và các vật thể đặc biệt.

LƯU Ý

Nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống radar đỗ xe hoặc gây hư hại cho xe và môi trường xung quanh.

- Trong một số trường hợp, cảm biến siêu âm có thể không nhận diện được thanh kéo ro moóc, thanh mỏng, hàng rào, cột cách ly, cây cối và nắp nắp đang mở hoặc sắp mở.
- Nếu hệ thống radar đỗ xe đã phát hiện chướng ngại vật và đưa ra cảnh báo, nó sẽ không nhận diện được các chướng ngại vật thấp hơn hoặc cao hơn khi xe đến gần. Sẽ không có cảnh báo nào được đưa ra cho những chướng ngại vật này. Nếu bỏ qua cảnh báo trước đó của hệ thống radar đỗ xe, có thể xảy ra hư hại nghiêm trọng cho xe.
- Cảm biến siêu âm có thể bị lệch hoặc hư hỏng do va chạm (ví dụ: trong quá trình đỗ xe).

• Bụi bẩn hoặc băng trên cảm biến siêu âm có thể được nhận diện là chướng ngại vật trong một số trường hợp. Cảm biến siêu âm cần được giữ sạch sẽ, không bị đóng băng và tuyết, và không bị che phủ bởi nhân hoặc các vật dụng khác.

- Việc sơn lại hoặc sửa chữa cảm biến siêu âm có thể ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống radar đỗ xe.
- Khi vệ sinh cảm biến siêu âm bằng máy rửa áp lực cao hoặc máy rửa hơi nước, chỉ được phun trực tiếp vào cảm biến siêu âm trong thời gian ngắn và phải luôn giữ khoảng cách hơn 10 cm.
- Các nguồn gây nhiễu có thể khiến hệ thống radar đỗ xe gửi thông tin sai lệch, chẳng hạn như mặt đường nhựa gồ ghề, đường lát đá cuội, vòng cảm ứng, vật thể giống hàng rào, tiếng ồn gây nhiễu từ máy móc xây dựng và các phương tiện khác.
- Việc lắp đặt thêm các bộ phận trên xe, chẳng hạn như giá để xe đạp hoặc giá biển số, có thể ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống radar đỗ xe.

LƯU Ý

Trong các trường hợp sau, radar ô tô có thể bị nhiễu. Khi đó, người lái nên ưu tiên phán đoán của mình và đưa ra lựa chọn đúng đắn.

- Xe trang bị radar ô tô vô tình đi vào phạm vi bảo vệ chống nhiễu của Đài Quan sát Thiên văn Vô tuyến Quốc gia;
- Khi nhiều radar ô tô cùng dải tần số hoạt động trong cùng một khu vực.

Bật và tắt hệ thống radar hỗ trợ đỗ xe

BẬT

- Vào số lùi.
- Chạm vào  trong menu ứng dụng hệ thống thông tin giải trí để vào trang **chức năng đỗ xe**, và chạm vào  hoặc 
- Hoặc: Cho xe chạy lùi.

TẮT

- Ra khỏi số lùi, sau đó chạm vào nút  hoặc nút chức năng  trên màn hình điều khiển trung tâm.
 - Hoặc: bật phanh tay điện tử.
- Khi lái xe ở tốc độ cao hơn, hệ thống radar hỗ trợ đỗ xe cũng sẽ tự động tắt.

Tự động kích hoạt khi lái xe tiến về phía trước (tùy thuộc vào trang bị)

Nếu bạn lái xe về phía chướng ngại vật phía trước với tốc độ dưới 15 km/h, hệ thống radar hỗ trợ đỗ xe sẽ tự động được kích hoạt. Ví dụ: khi giao thông đông đúc hoặc khi lái xe vào gara.

Tính năng này có thể được tắt trong cài đặt hệ thống radar hỗ trợ đỗ xe trên hệ thống thông tin giải trí.

Việc tự động kích hoạt chỉ có thể được thực hiện một lần. Nó có thể tự động kích hoạt lại trong các điều kiện sau:

- Đã tăng tốc lên hơn khoảng 15 km/h và sau đó giảm xuống dưới tốc độ đó.
- Hoặc: tắt công tắc khóa điện và sau đó bật lại.

Giới thiệu về camera lùi

Giới thiệu về camera lùi

Nguyên lý hoạt động

Camera lùi phía sau xe giúp người lái đỗ xe. Hình ảnh khu vực phía sau xe được camera lùi ghi lại sẽ được hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Tầm nhìn phía sau được hiển thị bằng các đường chỉ dẫn tùy thuộc vào chế độ và phạm vi trang bị.

CẢNH BÁO

Camera lùi không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hình ảnh camera được sử dụng để ước tính khoảng cách từ người hoặc chướng ngại vật có thể không chính xác. Có nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng trong trường hợp bất cẩn. Luôn phải quan sát hướng đỗ xe và môi trường xung quanh xe. Phần trước của xe quay nhiều hơn phần sau.

- Không để hình ảnh trên màn hình làm bạn mất tập trung khi quan sát điều kiện đường xá.
- Camera lùi có thể không hiển thị rõ ràng tất cả các khu vực.

LƯU Ý

- Camera lùi chỉ hiển thị hình ảnh hai chiều trên màn hình. Do thiếu chiều sâu không gian, nên khó hoặc không thể nhận diện các chỗ lồi lõm hoặc ổ gà trên mặt đường.
- Trong một số trường hợp, camera lùi có thể không nhận diện được các vật thể như cột mòng, hàng rào, rào chắn hoặc cây cối, có thể gây hư hại cho xe.
- Bất kể môi trường xung quanh xe như thế nào, hệ thống sẽ hiển thị các đường hỗ trợ và không thể tự động nhận diện chướng ngại vật. Người lái phải tự đánh giá xem chỗ đỗ xe có phù hợp với xe hay không.

Bật và tắt camera lùi

BẬT

- Gạt cần số lùi.
- Hoặc: Nhấn nút chức năng  trên hệ thống thông tin giải trí, sau đó nhấn .

TẮT

- Nhấn nút  hoặc nút chức năng  trên bảng điều khiển trung tâm
- Hoặc: Xe đang chạy với tốc độ cao hơn 15 km/h.

Hệ thống camera toàn cảnh (Chế độ xem khu vực)

Giới thiệu về hệ thống camera toàn cảnh

Nhiều camera được bố trí ở lưới tản nhiệt, trên gương chiếu hậu ngoài và ở tay nắm cửa cốp sau hỗ trợ người lái khi đỗ xe hoặc lái xe lên dốc hoặc xuống dốc. Hình ảnh camera được hệ thống hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng camera để ước tính khoảng cách đến các vật cản (người, xe cộ, v.v.) là không chính xác và có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Ống kính camera phòng đại có thể khiến các vật thể xuất hiện bị biến dạng và không chính xác trên màn hình.
- Do hạn chế về độ phân giải màn hình và ánh sáng môi trường không đủ, một số vật thể không thể hiển thị hoặc không thể hiển thị rõ ràng, chẳng hạn như các cột cách ly mỏng hoặc lưới chắn.
- Camera có điểm mù, nơi nó không thể phát hiện người và vật thể.
- Giữ ống kính camera sạch sẽ, không bị đóng băng và tuyết, và không bị che khuất.

CẢNH BÁO

Hệ thống hình ảnh toàn cảnh (Area View) không thể vượt quá giới hạn của các định luật vật lý và chỉ có thể hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Không lái xe một cách mạo hiểm chỉ vì hệ thống hình ảnh toàn cảnh giúp cải thiện sự thoải mái. Việc sử dụng hệ thống hình ảnh toàn cảnh một cách bất cẩn hoặc không chú ý có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng. Hệ thống không thể thay thế sự chú ý của người lái xe.

- Tốc độ xe và chế độ lái xe phải phù hợp với tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và điều kiện giao thông.
- Không để hình ảnh hiển thị trên màn hình làm ảnh hưởng đến việc quan sát điều kiện đường xá.
- Camera có điểm mù, nơi nó không thể phát hiện người và vật thể.
- Hệ thống có thể không hiển thị rõ ràng tất cả các khu vực.

LƯU Ý

- Camera chỉ hiển thị hình ảnh hai chiều trên màn hình. Do thiếu chiều sâu không gian, khó hoặc không thể nhận diện các chỗ lồi lõm hoặc ổ gà trên mặt đường.
- Trong một số trường hợp, camera có thể không nhận diện được các vật thể như cột mỏng, hàng rào, cột phân cách và cây cối, có thể gây hư hại cho xe.

Bật và tắt hệ thống camera toàn cảnh

BẬT

- Vào số lùi.
- Hoặc: Nhấn nút chức năng  trên hệ thống thông tin giải trí, sau đó nhấn .

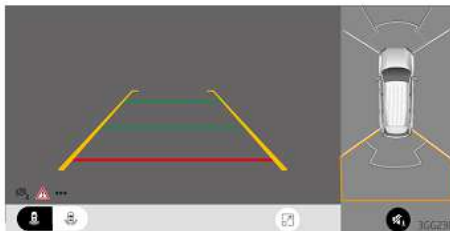
TẮT

- Nhấn nút  hoặc nút chức năng  trên bảng điều khiển trung tâm
- Hoặc: Xe đang chạy với tốc độ cao hơn 15 km/h.

Chuyển đổi chế độ xem camera



Hình 127 Chế độ xem camera trước



Hình 128 Góc nhìn của camera sau

Hai vùng màn hình được hiển thị trong hệ thống thông tin giải trí. Chạm vào phía trước, phía sau hoặc cả hai bên của chế độ xem trên cùng của xe ở bên phải để hiển thị hình ảnh camera cần thiết ở bên trái.

Chuyển đổi hiển thị màn hình

Chạm vào nút chức năng tương ứng ở cạnh màn hình, và các màn hình hiển thị khác về môi trường xung quanh có thể được thực hiện theo hình ảnh camera đã chọn.

	Đỗ xe phía trước theo chiều ngang. Vạch phụ trợ giúp bạn đỗ xe vuông góc với làn đường.
	Giao thông cắt ngang phía trước. Khu vực góc rộng phía trước xe.
	Đỗ xe phía sau theo chiều ngang. Vạch phụ trợ giúp bạn lùi xe và đỗ xe vuông góc với làn đường.
	Giao thông cắt ngang phía sau. Khu vực góc rộng phía sau xe.
	Vạch đỏ: vạch phân định hoặc khoảng cách an toàn.
	Vạch vàng: Hướng di chuyển của xe phụ thuộc vào góc lái.
	Vạch ngang màu xanh lá: đường biên.
	Phóng to để xem chi tiết.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Giới thiệu về hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể giúp người lái đỗ xe vào chỗ đỗ được hệ thống xác định.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe là một phần mở rộng của hệ thống radar đỗ xe → trang 156 và có thể hỗ trợ lái xe trong các tình huống sau:

- Hiện thị các chỗ đỗ xe phù hợp.
- Chọn hoặc chuyển đổi chế độ đỗ xe.
- Đỗ xe vào các chỗ đỗ xe song song và vuông góc phù hợp.
- Thao tác ra khỏi chỗ đỗ xe song song phù hợp. Không hỗ trợ chỗ đỗ xe vuông góc.

Người lái luôn theo dõi môi trường xung quanh xe.

Nếu có chướng ngại vật trên đường đi hoặc trong tình huống nguy hiểm, hệ thống sẽ tự động phanh.

Nếu xe của bạn được trang bị **hệ thống radar hỗ trợ đỗ xe** → trang 156, thông tin khoảng cách giữa xe và chướng ngại vật sẽ được hiển thị dưới dạng đồ họa trên màn hình của hệ thống định vị.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong phạm vi giới hạn của hệ thống. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể nhận biết tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc kém hiệu quả. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong nếu không cẩn thận.

- Cảm biến có điểm mù, nơi nó không thể phát hiện người và vật thể.
- Vui lòng đặc biệt chú ý đến người, động vật và các chướng ngại vật khác nhau xung quanh xe, vì hệ thống có thể không nhận diện được chúng.
- Bề mặt của một số vật thể và quần áo có thể không phản xạ tín hiệu của hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Do đó, các cảm biến của hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể nhận diện những vật thể hoặc người mặc quần áo như vậy.
- Các nguồn tiếng ồn môi trường bên ngoài có thể gây nhiễu cho hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Các cảm biến của hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể không nhận diện được các vật thể hoặc người tương ứng, hoặc có thể phát hiện sai và kích hoạt hệ thống phanh tay.
- Vui lòng đọc và làm theo các thông tin và hướng dẫn cảnh báo liên quan → trang 156.

LƯU Ý

- Trước khi đỗ xe, vui lòng đảm bảo không có chướng ngại vật nào trong khu vực đỗ xe, chẳng hạn như đá, cột móng hoặc thanh kéo, vì hệ thống có thể không phát hiện ra các chướng ngại vật này.
- Khi sử dụng hệ thống hỗ trợ đỗ xe để đỗ xe vào chỗ đỗ xe gần lề đường, quỹ đạo di chuyển do hệ thống thiết lập có thể vượt quá lề đường, khiến phần lề đường nhô cao làm hỏng lốp hoặc bánh xe. Do đó, vui lòng chú ý đến môi trường xung quanh, kiểm soát tốc độ và can thiệp bằng tay khi cần thiết.
- Hệ thống có thể không nhận diện được bề mặt hoặc cấu trúc của một số vật thể (chẳng hạn như hàng rào dây thép gai, tuyết xốp...). Do đó, vui lòng kiểm tra lại xem có đủ chỗ trống trong khu vực đỗ xe được hiển thị hay không trước khi đỗ xe.

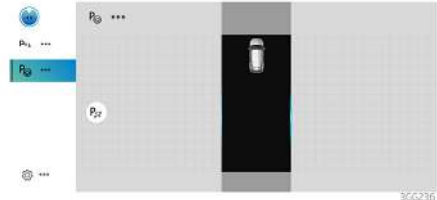
- Nếu hệ thống radar đỗ xe → trang 156 phát hiện vật cản, xe đang tiến đến vật cản có thể biến mất khỏi phạm vi phát hiện của cảm biến (điều này rất dễ xảy ra khi phát hiện các vật cản quá cao hoặc quá thấp), do đó các vật thể này không thể được phát hiện. Tuyệt đối không được bỏ qua cảnh báo từ hệ thống radar đỗ xe, nếu không xe của bạn có thể bị hư hỏng nghiêm trọng.
- Tránh vệ sinh cảm biến bằng máy rửa xe áp lực cao hoặc máy rửa xe bằng hơi nước để tránh làm hỏng cảm biến. Khi rửa xe, hãy sử dụng dòng nước nhỏ để rửa bề mặt cảm biến trong thời gian ngắn và giữ khoảng cách ít nhất 10 cm.
- Trong quá trình đỗ xe, xe có thể chiếm làn đường của xe ngược chiều. Hãy cẩn thận để không gây nguy hiểm cho các phương tiện ở các làn đường khác.

LƯU Ý

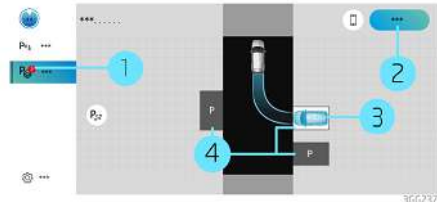
- Trong một số điều kiện đặc biệt, hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể không nhận diện chính xác chỗ đỗ xe, dẫn đến việc không thể vào chế độ hỗ trợ đỗ xe hoặc thoát khỏi quá trình đỗ xe. Nên, người lái xe cần chú ý khi đỗ xe và can thiệp bằng tay nếu cần thiết.
- Nếu tốc độ xe vượt quá 7 km/h khi đỗ xe, hệ thống sẽ không thể phân biệt chương ngại vật một cách hiệu quả.
- Vui lòng giữ cho bề mặt ngoài của cảm biến luôn sạch sẽ. Nếu phát hiện bị phủ bởi tuyết, nước, sương giá, bùn, bụi và các vật thể khác, vui lòng loại bỏ chúng kịp thời để tránh ảnh hưởng đến chức năng.
- Nếu hiệu quả đỗ xe không lý tưởng sau khi "mua xe mới hoặc thay lốp theo mẫu do Volkswagen chỉ định", hệ thống cần một quãng đường nhất định để học hỏi và thích nghi với lốp mới. Vui lòng lái xe ở tốc độ 15-25 km/h trong một khoảng thời gian ở khu vực thoáng đãng.
- Vui lòng tuân thủ các quy định pháp luật liên quan khi sử dụng hệ thống này.
- Khi áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp, có thể gây ra hiệu quả đỗ xe kém. Do đó, khi khách hàng thay lốp hoặc thay đổi áp suất lốp, hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể hoạt động không chính xác.

Nhưng khi quãng đường di chuyển tăng lên, hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiếp tục tự học hỏi về lớp xe, và hiệu quả đỗ xe sẽ ngày càng tốt hơn. Quãng đường tự học được khuyến nghị chung là khoảng 50km.

Tìm chỗ đỗ xe



Hình 129 Hệ thống thông tin giải trí: chế độ lái tìm kiếm của hệ thống hỗ trợ đỗ xe (sơ đồ minh họa)



Hình 130 Hệ thống thông tin giải trí: chọn chỗ đỗ xe (sơ đồ minh họa)

- ① Số lượng chỗ đỗ xe được phát hiện.
- ② Bắt đầu quá trình đỗ xe.
- ③ Thay đổi chỗ đỗ xe ưa thích (xe màu xanh) và chế độ đỗ xe.
- ④ Các chế độ đỗ xe khả thi:
 - Đỗ xe thẳng đứng tiến.
 - Đỗ xe thẳng đứng lùi.
 - Đỗ xe song song lùi.

1. Quan sát tình hình giao thông xung quanh và lái xe chậm qua các xe đang đỗ.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe sẽ tự động tìm các chỗ đỗ xe khả thi.

Nếu tìm thấy chỗ đỗ xe, số lượng chỗ đỗ xe đã được xác định → Hình 130 sẽ được hiển thị trên nút chức năng hoặc .

2. Nếu bạn cần chuyển sang hệ thống hỗ trợ đỗ xe, hãy nhấn nút chức năng .

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe sẽ chọn một chỗ đỗ xe ưu tiên và làm nổi bật hình ảnh xe → Hình 130 ③ màu xanh lam.

3. Giảm tốc độ cho đến khi dừng hẳn, nhấn và giữ bàn đạp phanh.

Thay đổi chỗ đỗ xe

Nếu hệ thống thông tin giải trí hiển thị nhiều chỗ đỗ xe dọc đường, bạn có thể chuyển đổi chỗ đỗ xe:

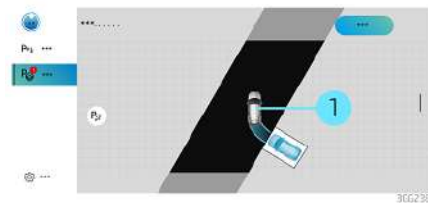
1. Chạm vào chỗ đỗ xe mong muốn → Hình 130 ④ trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Chỗ đỗ xe ưu tiên mới (xe màu xanh lam) sẽ được hiển thị.

Chuyển đổi chế độ đỗ xe

Nếu chế độ đỗ xe hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi, biểu tượng → Hình 130 ③ trên chỗ đỗ xe sẽ được hiển thị.

Vào chỗ đỗ xe



Hình 131 Hệ thống thông tin giải trí: tiếp quản quá trình đỗ xe của người lái

① Xe chưa hoàn toàn vào chỗ đỗ xe.

Điều kiện tiên quyết

- ✓ Hệ thống hỗ trợ đỗ xe đã được kích hoạt.
- ✓ Đã tìm thấy và chọn được chỗ đỗ xe.
- ✓ Xe đang ở vị trí xuất phát và đường lái xe được hiển thị màu xanh lam trên hệ thống thông tin giải trí.

Vào chỗ đỗ xe

1. Giữ xe bằng bàn đạp phanh.

2. Chạm vào **Start** trên hệ thống thông tin giải trí.

Quá trình đỗ xe sẽ bắt đầu.

3. Chú ý đến màn hình hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

Khi cần thiết, hệ thống hỗ trợ đỗ xe sẽ tự động chuyển hướng lái.

4. Khi kết thúc thao tác đỗ xe, hãy chắc chắn đợi hệ thống hỗ trợ đỗ xe hoàn thành việc xoay vô lăng để đạt được kết quả đỗ xe tốt nhất → ①.

Sau khi quá trình đỗ xe hoàn tất, một thông báo văn bản sẽ được hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí và một tín hiệu âm thanh sẽ được phát ra. Hệ thống phanh tay điện tử (EPB) sẽ được kích hoạt.

Tự động gài khóa đỗ xe P.

Đỗ xe vào chỗ đỗ đã vào

Trong điều kiện đỗ xe khó khăn, nếu xe đã "vào" một chỗ đỗ, hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể can thiệp vào quá trình đỗ xe và hướng dẫn xe vào chỗ đỗ → Hình 131.

Điều kiện tiên quyết

- ✓ Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không được kích hoạt.
- ✓ Lái phần trước hoặc sau xe vào chỗ đỗ ("đã vào").

Xe lùi vào chỗ đỗ

1. Giữ xe bằng bàn đạp phanh.

Vị trí đỗ xe đã được nhận diện sẽ hiển thị trên các phím chức năng **P** của hệ thống thông tin giải trí.

2. Nếu cần chuyển sang hệ thống hỗ trợ đỗ xe, hãy nhấn nút chức năng **P**.

3. Nếu cần bắt đầu quá trình vào chỗ đỗ xe, hãy nhấn **Start** trên màn hình hiển thị của hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

4. Chú ý đến màn hình hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

Xe tiến vào chỗ đỗ

1. Giữ xe bằng bàn đạp phanh.

2. Nhấn nút chức năng **P** trên hệ thống thông tin giải trí.

3. Nếu cần bắt đầu quá trình vào chỗ đỗ xe, hãy nhấn **Start** trên màn hình hiển thị của hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

4. Chú ý đến màn hình hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

Việc xoay vô lăng nhanh có thể gây thương tích nghiêm trọng.

- Hệ thống lái chỉ được điều khiển khi hệ thống yêu cầu.
- Điều khiển hệ thống lái trong các tình huống nguy hiểm.

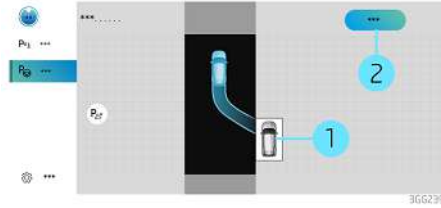


Khi sử dụng chức năng hỗ trợ đỗ xe, bạn có thể giảm tốc độ bằng cách nhấn bàn đạp phanh.



Đối với chỗ đỗ xe trên dốc, vô lăng sẽ tự động chuyển hướng khi kết thúc quá trình đỗ xe để xoay bánh xe và cố định xe nhằm tránh trượt.

Lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe



Hình 132 Hệ thống thông tin giải trí: quy trình rời khỏi chỗ đỗ xe (sơ đồ minh họa)

- ① Xe đang ở trong chỗ đỗ xe song song.
- ② Bắt đầu quy trình rời khỏi chỗ đỗ xe.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Kích hoạt hệ thống hỗ trợ đỗ xe trong hệ thống thông tin giải trí.
4. Bật đèn xi nhan bên đường cần thiết để rời khỏi chỗ đỗ xe.
5. Chạm vào **Start** trên màn hình hệ thống thông tin giải trí → Hình 132 ②.
Bắt đầu lái xe ra khỏi chỗ đỗ.
6. Chú ý đến màn hình hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

Thông báo văn bản và tín hiệu âm thanh trên hệ thống thông tin giải trí sẽ cho biết quá trình rời khỏi chỗ đỗ xe đã kết thúc.

7. Điều khiển xe và lái xe ra khỏi chỗ đỗ hoàn toàn theo hướng đi chuyển →

CẢNH BÁO

Có nguy cơ bị kẹt xe khi lái xe ra khỏi chỗ đỗ. Điều này có thể gây ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Xe chỉ được phép lái ra khỏi chỗ đỗ khi điều kiện giao thông cho phép.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không hỗ trợ việc ra khỏi chỗ đỗ xe thẳng đứng vì không thể đảm bảo nhận diện đầy đủ các chướng ngại vật trên đường. Có nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Tự lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe thẳng đứng và quan sát điều kiện giao thông.



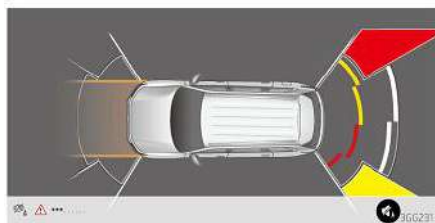
Làn đường trong quá trình đỗ xe được hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí chỉ là sơ đồ minh họa. Nó không hoàn toàn trùng khớp với đường đi thực tế của quá trình đỗ xe.

Hỗ trợ đỗ xe ra khỏi chỗ đỗ

Hỗ trợ đỗ xe ra khỏi chỗ đỗ



Hình 133 Phạm vi giám sát xung quanh khi xe rời khỏi chỗ đỗ (sơ đồ minh họa)



Hình 134 Hệ thống thông tin giải trí: màn hình phụ hiển thị khi ra khỏi chỗ đỗ xe (sơ đồ minh họa)

Các cảm biến radar phía sau tầm che cản sau giám sát khu vực phía sau và hai bên của xe.

Khi có vật thể tiếp cận hoặc di chuyển, nó sẽ cảnh báo người lái về chướng ngại vật → Hình 134.

Nếu phát hiện chướng ngại vật, tín hiệu cảnh báo sẽ được phát ra và khu vực chướng ngại vật sẽ được hiển thị bằng màu trên hệ thống thông tin giải trí → Hình 134.

Nếu người lái không phản hồi, hệ thống sẽ tự động can thiệp phanh → trang 155, **can thiệp phanh tự động**.

Mở và Đóng

1. Chạm vào nút chức năng  trong hệ thống thông tin giải trí.

2. Chạm vào nút chức năng .

3. Bật hoặc tắt hỗ trợ đỗ xe khi ra khỏi chỗ đỗ.

Tùy thuộc vào quốc gia, chức năng hỗ trợ ra khỏi chỗ đỗ luôn được bật sau khi bật công tắc khóa điện.

Màn hình hiển thị



Các yếu tố hình ảnh màu đỏ: chướng ngại vật gần đó, xe cộ nguy hiểm, hãy phanh!



Các yếu tố hình ảnh màu vàng: chướng ngại vật trong làn đường, xe cộ nguy hiểm, vui lòng điều chỉnh góc lái.

Hiệu chuẩn

Cảm biến radar được hiệu chuẩn lần đầu tiên sau khi giao xe và trong vài km đầu tiên sau khi sửa chữa cảm biến. Trong giai đoạn hiệu chuẩn, phạm vi của radar có thể bị hạn chế.

Hệ thống hỗ trợ phanh

Thông tin liên quan đến hệ thống hỗ trợ phanh

Hệ thống hỗ trợ phanh có thể ổn định xe và cải thiện an toàn lái xe trong các tình huống lái xe hoặc phanh khẩn cấp. Người lái chịu trách nhiệm lái xe an toàn → .

- Nếu hệ thống hỗ trợ phanh được điều chỉnh, hãy tiếp tục phanh với lực cần thiết.

- Khi cần thiết, hãy điều khiển vô lăng.

- Chỉ khi cả bốn bánh xe đều được trang bị lốp xe đúng quy định thì ESC, ABS và TCS mới hoạt động mà không gặp lỗi → .

- Khi xảy ra lỗi ABS, thì ESC, TCS và EDS cũng sẽ bị lỗi.

Khi bật công tắc khóa điện, trạng thái hoạt động sẽ được kiểm tra tự động. Đèn báo sẽ sáng trong thời gian ngắn rồi tắt. Nếu đèn báo vẫn sáng, điều đó có nghĩa là có lỗi. Vui lòng đến ngay trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Chương trình ổn định điện tử (ESC)



Hệ thống ESC được điều chỉnh để giảm nguy cơ trượt ngang và cải thiện độ ổn định khi lái xe → . Đèn báo nhấp nháy màu vàng.



Hệ thống TCS được điều chỉnh để ngăn ngừa hiện tượng trượt bánh. Đèn báo nhấp nháy màu vàng.

Hệ thống TCS giảm lực kéo khi bánh xe bị trượt và điều chỉnh lực kéo phù hợp với điều kiện đường. Hệ thống kiểm soát chống trượt có thể giúp khởi động, tăng tốc và lái xe lên dốc → .

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

ABS ngăn bánh xe bị bó cứng trong quá trình phanh để xe vẫn có thể chuyển hướng → .

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS)

BAS có thể giúp rút ngắn quãng đường đỗ xe. Khi người lái nhanh chóng nhấn bàn đạp phanh trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp sẽ tăng lực phanh → .

Khóa vi sai điện tử (EDS và XDS)

EDS tự động phanh bánh xe bị trượt và truyền lực dẫn động đến các bánh xe khác.

XDS là phần mở rộng của khóa vi sai điện tử, giúp cải thiện độ bám đường thông qua can thiệp phanh để giữ xe trong làn đường.

Hệ thống phanh tự động khi xảy ra nhiều va chạm

Nếu bộ điều khiển túi khí phát hiện va chạm trong trường hợp xảy ra tai nạn, hệ thống phanh tự động sẽ tự động kích hoạt chức năng phanh sau nhiều va chạm.

Điều kiện tiên quyết để phanh tự động:

✓ Người lái không nhấn bàn đạp ga.

Phân bổ lực phanh điện tử (EBV)

Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBV) cũng sẽ điều chỉnh lực phanh giữa cầu trước và cầu sau khi không thực hiện điều chỉnh ABS. Tránh phanh quá mức ở cầu sau và giữ cho xe ổn định trong quá trình phanh.

Bộ trợ lực phanh cơ học điều khiển điện tử (eBKV)

Bộ trợ lực phanh cơ học điều khiển điện tử (eBKV) có thể hỗ trợ lực đạp bàn đạp sau khi bật công tắc khóa điện, làm tăng áp lực mà người lái tác dụng lên bàn đạp phanh → . Trong quá trình can thiệp phanh của hệ thống hỗ trợ người lái, chẳng hạn như khi vượt ACC hoặc trong trường hợp phanh khẩn cấp, bàn đạp phanh có thể tự di chuyển.

Lực trợ lực phanh sẽ giảm dần sau khi tắt công tắc khóa điện. Nếu xe tiếp tục bị dừng lại bởi bàn đạp phanh, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Trong trường hợp này, hệ thống trợ lực phanh sẽ bị giới hạn. Cố định xe đang đỗ để tránh xe lăn bánh → trang 151 và **dừng đỗ**.

CẢNH BÁO

Hệ thống hỗ trợ phanh không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Việc lái xe nhanh trên đường băng giá, trơn trượt hoặc ướt và giữ khoảng cách quá gần giữa các xe có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của xe và gây mất kiểm soát xe. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong do sơ suất.

• Luôn tập trung và không hoàn toàn dựa vào hệ thống. Người lái xe luôn chịu trách nhiệm cho mọi thao tác lái xe.

• Luôn điều chỉnh tốc độ và chế độ lái theo tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và tình trạng giao thông. Không mạo hiểm bất kỳ điều gì về an toàn.

• Luôn giữ cho khoảng trống dưới bàn đạp không bị vướng vật cản để bàn đạp phanh có thể di chuyển linh hoạt.

• Hãy chắc chắn sử dụng lốp xe phù hợp, vì sự ổn định khi lái xe phụ thuộc vào độ bám của lốp.

CẢNH BÁO

Nếu các bộ phận và hệ thống liên quan đến động lực lái xe không được bảo dưỡng đúng cách hoặc không hoạt động được, hiệu quả của ESC sẽ bị giảm nghiêm trọng. Điều này đặc biệt áp dụng cho việc thay đổi hệ thống treo bánh xe và các tổ hợp bánh xe và lốp không được phép. Hậu quả có thể là tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Việc sửa đổi và thay đổi chỉ có thể được thực hiện trên xe bởi trạm sửa chữa được cấp phép có đủ trình độ chuyên môn. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

• Hãy chắc chắn sử dụng lốp xe phù hợp, vì sự ổn định khi lái xe phụ thuộc vào độ bám của lốp.

CẢNH BÁO

Việc lái xe không có bộ trợ lực phanh hoặc với chức năng trợ lực phanh bị hạn chế có thể làm tăng đáng kể quãng đường phanh. Tai nạn có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Không được tắt động cơ hoặc tắt công tắc khóa điện khi xe đang di chuyển.

• Nếu bộ trợ lực phanh không hoạt động hoặc xe đang được kéo, hãy nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn.

• Luôn giữ cho không gian đặt chân dưới bàn đạp không bị vướng vật cản để bàn đạp phanh có thể di chuyển linh hoạt.

Bật hoặc tắt hệ thống hỗ trợ phanh

Điều kiện lái xe

Trong điều kiện bình thường, không nên tắt hệ thống hỗ trợ phanh để tránh rủi ro an toàn → .

Tắt máy và kết nối

1. Mở ứng dụng **Xe** trong hệ thống thông tin giải trí.
2. Mở menu **Vehicle/Xe**.
3. Mở menu **Exterior/Ngoại thất**.
4. Mở menu **Brake/Phanh**.
5. Kích hoạt chức năng này trong danh sách thả xuống **chương trình ESC**.

Khi không sử dụng cài đặt này nữa, hệ thống hỗ trợ phanh nên được kích hoạt lại hoàn toàn → .

Tắt Hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS)

Việc tắt TCS có thể hữu ích nếu xe đang chạy trên địa hình mềm hoặc khi bạn muốn "thoát khỏi vụ kẹt xe" → .



TCS đã được tắt thủ công. Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Chế độ vận hành ESC

Tính năng này hỗ trợ các chế độ lái thể thao. ESC sẽ can thiệp sau để ổn định xe, ví dụ như khi vào cua nhanh → .



Chế độ thể thao ESC đã được bật. Đèn báo chuyển sang màu vàng.

CẢNH BÁO

Khi hệ thống ESC tắt, nguy cơ xe trượt sang một bên tăng lên đáng kể. Đặc biệt ở tốc độ cao, người lái thiếu kinh nghiệm sẽ khó kiểm soát xe. Hậu quả có thể là tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Chỉ có thể tắt ESC nếu bạn giỏi lái xe địa hình.
- Chế độ thể thao ESC chỉ có thể được bật khi lái xe trên đường kín và thành thạo các chế độ lái thể thao.
- Không nên mạo hiểm bất kỳ điều gì về an toàn.

Sự cố và giải pháp của hệ thống hỗ trợ phanh



Bộ trợ lực phanh cơ học điều khiển điện tử đã bị hỏng



Không tiếp tục lái xe!

Đèn cảnh báo chuyển sang màu đỏ.

Thông báo văn bản cũng có thể được hiển thị.

1. Nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn, vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do thiếu bộ trợ lực phanh.
2. Vui lòng nhờ sự trợ giúp của các chuyên gia.



Bộ trợ lực phanh cơ học điều khiển điện tử bị lỗi

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Thông báo văn bản sẽ được hiển thị trong vài giây.

Hiện tượng giật cục có thể xảy ra khi nhấn bàn đạp phanh.

1. Nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn, vì quãng đường phanh sẽ dài hơn do lực hỗ trợ phanh giảm.
2. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.



Lỗi hoặc sự cố hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Volkswagen khuyến nghị các đối tác của Volkswagen.

Xe có thể phanh mà không cần ABS.



Lỗi chương trình ổn định điện tử (ESC)

Đèn báo chuyển sang màu vàng. ESC đã bị tắt.

Có lỗi hoặc nhiễu.

1. Tắt công tắc khóa điện rồi bật lại.
2. Lái xe một đoạn ngắn với tốc độ khoảng 15 km/h đến khoảng 20 km/h.
3. Nếu đèn báo  vẫn sáng, vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Tiếng ồn từ hệ thống hỗ trợ phanh

Khi hệ thống hỗ trợ phanh được điều chỉnh, bàn đạp phanh có thể di chuyển hoặc phát ra tiếng ồn.

1. Tiếp tục phanh với lực cần thiết và điều khiển xe khi cần.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo thiết bị phanh  và đèn báo  cùng sáng, điều đó có nghĩa là chức năng điều chỉnh ABS có thể đã bị lỗi. Kết quả là, bánh sau có thể bị khóa trong quá trình phanh. Tai nạn có thể gây mất kiểm soát xe và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Giảm tốc độ và lái xe đến trạm sửa chữa được cấp phép gần nhất có đủ điều kiện để kiểm tra thiết bị phanh. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.
- Tránh phanh gấp và thao tác lái xe đột ngột.

⚠ CẢNH BÁO

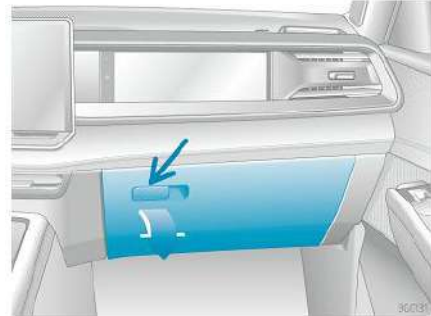
Nếu đèn báo  không tắt hoặc không sáng trong khi lái xe, điều đó có nghĩa là chức năng ABS bất thường. Xe chỉ có thể dừng lại bằng phanh thông thường. ABS bị hạn chế có thể dẫn đến tai nạn gây hư hỏng xe và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Trang bị tiện ích

Hộc đựng đồ

Hộc đựng đồ phía trước bên ghế hành khách



Hình 135 Hộc đựng đồ phía trước bên ghế hành khách

Mở và đóng hộc đựng đồ

Mở: Kéo tay cầm mở.

Đóng: Đẩy nắp hộc đựng đồ lên.

⚠ CẢNH BÁO

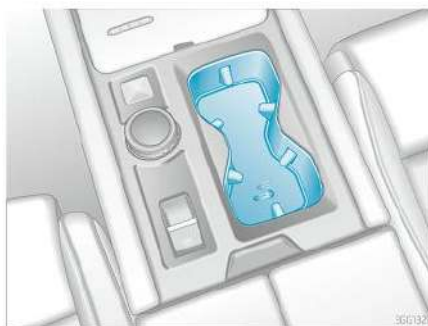
Nếu hộc đựng đồ phía trước bên ghế hành khách đang mở, nguy cơ bị thương sẽ tăng lên trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc phanh gấp đột ngột hoặc khi đang lái xe.

- Luôn đóng hộc đựng đồ trong suốt quá trình lái xe.

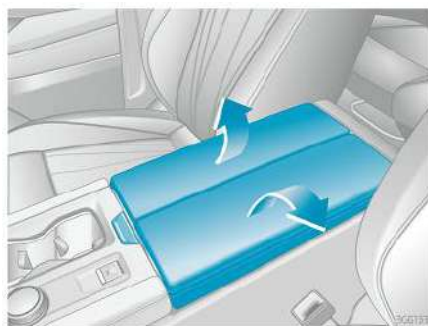
📌 LƯU Ý

Ở một số mẫu xe, có những khe hở hạn chế về mặt cấu trúc trong hộc đựng đồ phía trước bên ghế hành khách, qua đó các vật nhỏ có thể rơi vào phía sau tầm ôp. Điều này sẽ gây ra tiếng ồn bất thường và hư hỏng xe. Vì vậy, vui lòng không để các vật nhỏ trong hộc đựng đồ.

Hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phía trước



Hình 136 Trên bệ tay trung tâm phía trước: giá đỡ cốc nước uống



Hình 137 Trong bệ tay trung tâm phía trước: hộc đựng đồ (sơ đồ minh họa)

Mở và đóng hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm

Mở: Nhấn nút mở nắp hộc đựng đồ.

Đóng: Xoay nắp hộc đựng đồ đã mở vào trong cho đến khi khóa lại.

⚠ CẢNH BÁO

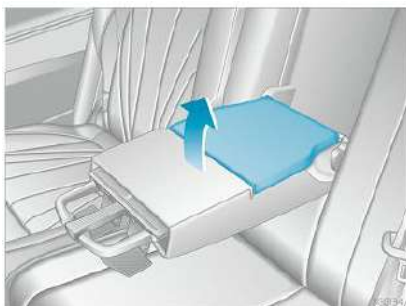
Tấm che hộc đựng đồ ở bệ tay giữa phía trước có thể cản trở chuyển động tay của người lái, có thể gây tai nạn và thương tích nghiêm trọng.

- Hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phải luôn được đóng kín khi xe đang di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO

Người lớn hoặc trẻ em không được phép ngồi trên bệ tay trung tâm.

Hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phía sau



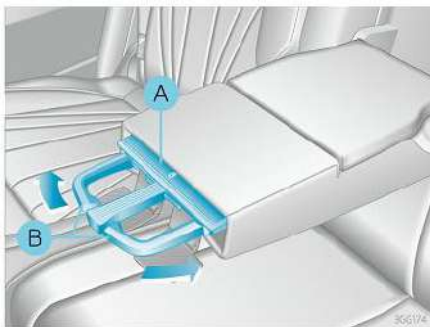
Hình 138 Hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phía sau

Khi bệ tay trung tâm được gấp xuống, ghế giữa của hàng ghế sau không được phép sử dụng cho bất kỳ ai.

Khi mở, hãy nâng nắp hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phía sau lên trên theo hướng mũi tên → Hình 138.

Khi đóng, hãy đóng hộc đựng đồ ở bệ tay trung tâm phía sau xuống dưới.

Giá đỡ lon nước giải khát ở tay vịn trung tâm phía sau



Hình 139 Giá đỡ cốc nước giải khát trên tay vịn trung tâm phía sau

Tùy thuộc vào kiểu xe và trang bị, hãy nhấn vào tấm che **A** khi mở → Hình 139. Giá đỡ cốc nước giải khát sẽ tự động mở ra theo hướng mũi tên **B**. Để đóng lại, hãy nhấn vào tấm che cho đến khi nó bị kẹt.

⚠ CẢNH BÁO

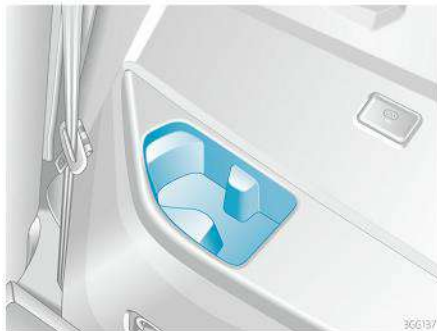
Để giảm nguy cơ chấn thương, tay vịn trung tâm của ghế sau phải luôn được gấp lên trên khi lái xe.

- Nếu tay vịn trung tâm được gấp xuống, tuyệt đối không được sử dụng ghế giữa của hàng ghế sau - dù là người lớn hay trẻ em. Tư thế ngồi không đúng có thể dẫn đến chấn thương.

💡 LƯU Ý

Không nhấn vào tấm che giá đỡ lon nước giải khát khi gấp tay vịn trung tâm lên. Nếu không, giá đỡ lon nước giải khát có thể bị nhô ra và hư hỏng.

Giá đỡ lon nước giải khát ở hàng thứ ba



Hình 140 Giá đỡ lon nước giải khát ở hàng ghế thứ ba

Một số mẫu xe có thể có giá đỡ cốc nước giải khát ở tấm ốp bên trái của cốp xe → Hình 140.

Ngăn chứa đồ trong cốp xe

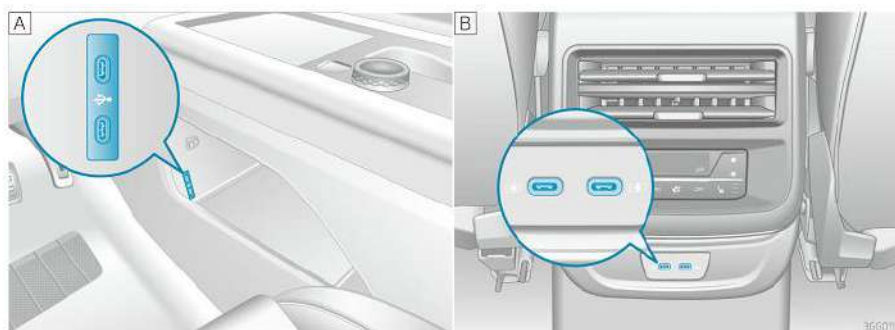


Hình 141 Trong cốp xe: ngăn chứa đồ bên hông

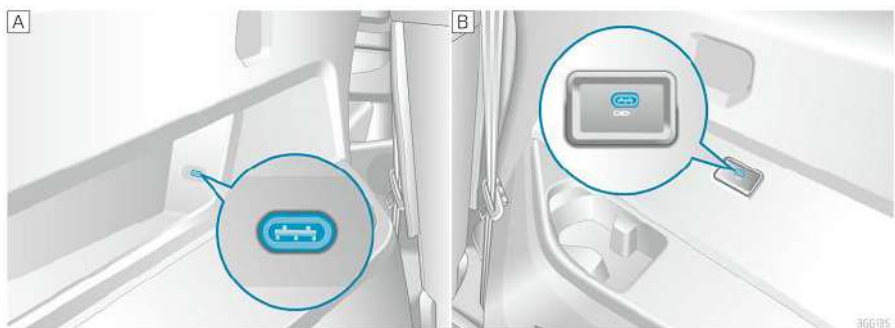
Ngăn chứa đồ trong cốp xe

Một ngăn chứa đồ được bố trí trên thành bên của cốp xe → Hình 141.

Ổ cắm Type-C



Hình 142: Ổ cắm Type-C ở phần dưới của bảng điều khiển trung tâm trước/sau



Hình 143: Ổ cắm Type-C ở hàng ghế thứ ba

Các ổ cắm Type-C được đặt dưới bảng điều khiển trung tâm trước/sau → Hình 142 và ở hàng ghế thứ ba → Hình 143.

Ổ cắm Type-C của học chứa đồ dưới bảng điều khiển trung tâm phía trước có thể được sử dụng để truyền dữ liệu và sạc, trực tiếp hoặc thông qua bộ chuyển đổi trong các phụ kiện chính hãng của Volkswagen để kết nối các thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc thiết bị âm thanh.

Các ổ cắm Type-C ở phần dưới của bảng điều khiển trung tâm phía sau và hàng ghế thứ ba chỉ có thể được sử dụng để sạc.

Ổ cắm 12V



Hình 144 Ổ cắm điện 12V

Công suất tiêu thụ tối đa

Nguồn điện	Công suất định mức
12V	120W

Không được vượt quá công suất tiêu thụ tối đa của một nguồn điện. Công suất tiêu thụ của thiết bị được ghi trên nhãn hiệu.

Nếu kết nối hai hoặc nhiều thiết bị điện cùng lúc, tổng công suất tiêu thụ không được vượt quá 120W → ⓘ

Ổ cắm điện 12V

Ổ cắm điện 12V chỉ hoạt động khi bật công tắc khóa điện.

Khi tắt máy, bật công tắc khóa điện và kết nối thiết bị điện, ắc quy xe sẽ tự xả điện. Do đó, các thiết bị điện chỉ được sử dụng khi động cơ đang hoạt động.

Trước khi bật hoặc tắt công tắc khóa điện và trước khi khởi động động cơ, hãy tắt các thiết bị điện được kết nối để tránh hư hỏng do dao động điện áp.

⚠ NGUY HIỂM

Có điện áp cao trong hệ thống điện!

- Không đổ chất lỏng lên nguồn điện.

ⓘ LƯU Ý

- Hãy chú ý đến hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối!

- Không được vượt quá công suất tiêu thụ tối đa, nếu không có thể làm hỏng toàn bộ hệ thống điện của xe.

• Ổ cắm điện 12V:

- Chỉ được sử dụng các phụ kiện đáp ứng thông số kỹ thuật và vượt qua kiểm tra tương thích điện từ.
- Không được sạc nguồn điện.

Sạc không dây điện thoại thông minh



Hình 145 Đệm và logo sạc không dây (hình phóng to)

Có một đệm sạc không dây cho điện thoại di động ở bảng điều khiển trung tâm. Thiết bị sạc không dây có mã hiệu 57T.980.611, nguyên lý hoạt động là cảm ứng điện từ với dải tần hoạt động từ 100kHz đến 150kHz.

Sạc không dây điện thoại thông minh

- Đặt điện thoại di động có thể sạc không dây nằm phẳng trên đệm, màn hình hướng lên trên, và điện thoại sẽ bắt đầu sạc.

ⓘ LƯU Ý

- Điện thoại di động sẽ nóng lên khi sạc không dây. Vui lòng chú ý đến nhiệt độ của điện thoại khi lấy ra và cẩn thận lấy điện thoại ra khỏi đệm.
- Thời gian sạc và nhiệt độ sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại điện thoại di động được sử dụng.
- Để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả sạc không dây, vui lòng đặt điện thoại đúng cách vào để sạc.
- Công suất sạc tối đa là 40 watt.

-
- Không đặt các vật dụng khác (như chìa khóa, tiền xu, v.v.) giữa điện thoại đang sạc và để sạc.
 - Chức năng này chỉ có thể sử dụng nếu điện thoại di động có chức năng sạc không dây tương ứng.
-

Vận chuyển

Cất giữ hành lý và hàng hóa

Cất giữ hành lý và hàng hóa

Hàng nặng phải được cất giữ an toàn trong cốp xe và đảm bảo tựa lưng ghế sau được khóa chắc chắn ở vị trí thẳng đứng. Luôn sử dụng vòng buộc và dây buộc phù hợp để cố định các vật nặng. Không chở quá tải. Việc phân bổ tải trọng trong xe ảnh hưởng đến điều kiện lái xe và hiệu quả phanh.

Cất giữ tất cả hành lý trong xe một cách an toàn

- Các vật nặng nên được đặt càng gần phía trước cốp xe càng tốt, và tựa lưng ghế sau phải được khóa chắc chắn ở vị trí thẳng đứng.
- Điều chỉnh áp suất lốp theo tải trọng. Tuân theo nhãn áp suất lốp.

CẢNH BÁO

Khi vận chuyển các vật dụng lớn và nặng, đặc tính lái xe và hiệu quả phanh sẽ thay đổi đáng kể.

- Tốc độ xe và chế độ lái xe phải phù hợp với tầm nhìn, điều kiện thời tiết, điều kiện đường xá và điều kiện giao thông.
- Cẩn thận và thận trọng khi nhả ga.
- Tránh phanh gấp và các thao tác lái xe đột ngột.
- Phanh sớm hơn bình thường.

Cốp xe

Mẹo an toàn cho cốp xe

Phải chất tải nặng trong cốp xe và đảm bảo tựa lưng ghế sau được khóa chắc chắn ở vị trí thẳng đứng. Luôn sử dụng vòng cố định và dây buộc phù hợp. Không chất quá tải. Việc phân bổ tải trọng trong xe ảnh hưởng đến điều kiện lái xe và hiệu quả phanh.

CẢNH BÁO

Luôn khóa tất cả các cửa và nắp cốp khi xe không sử dụng hoặc không có người trông coi để giảm nguy cơ bị thương hoặc tử vong.

- Giữ trẻ em tránh xa cốp xe khi đang mở. Trẻ em có thể vào cốp và không thể tự ra ngoài sau khi đóng nắp cốp. Có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong.
- Không bao giờ để trẻ em chơi trong hoặc xung quanh xe.
- Không bao giờ để bất cứ ai ngồi trong cốp xe.

CẢNH BÁO

Khi vận chuyển vật nặng, khả năng lái xe sẽ thay đổi và quãng đường phanh sẽ tăng lên. Hàng hóa nặng không được cất giữ hoặc cố định đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và gây thương tích.

- Khi vận chuyển vật nặng, khả năng lái xe sẽ thay đổi do độ lệch tâm.
- Tải trọng phải được phân bố đều trong xe và càng thấp càng tốt.
- Các vật nặng trong cốp xe phải luôn được cất giữ chắc chắn phía trước cầu sau.

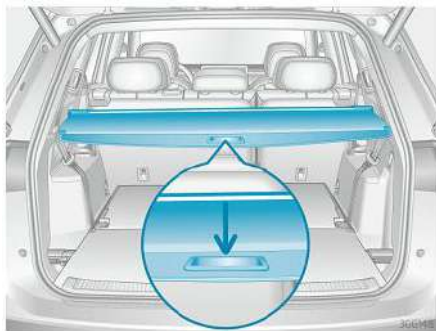
LƯU Ý

Tránh để các vật đặt trên giá đỡ kính chắn gió phía sau cọ xát vào kính chắn gió phía sau, vì điều này có thể làm hỏng dây suture và ảnh hưởng đến kính chắn gió phía sau.

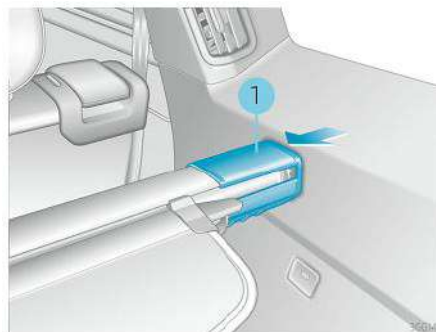


Để thoát khí bẩn trong xe, không được che chắn lỗ thoát khí giữa kính chắn gió phía sau và bộ cửa sổ phía sau.

Tầm che cốp xe



Hình 146 Trong cốp xe: tầm che cốp xe đã đóng



Hình 147 Trong cốp xe: tháo tầm che cốp xe

Mở tầm che cốp xe

- Nắm lấy tay cầm → Hình 146 (mũi tên nhỏ), kéo tầm che ra phía sau và treo vào rãnh cố định bên hông.

Gập nắp cốp xe

- Tháo tầm che cốp xe ra khỏi rãnh cố định bên hông và từ từ kéo nó lại.

Tháo tầm che cốp xe

- Ấn vào giá đỡ ① của tầm che cốp xe theo hướng mũi tên → Hình 147.

- Giữ giá đỡ và tháo tầm che cốp xe lên trên.

Tùy thuộc vào trang bị, tầm che cốp xe đã tháo có thể được cất giữ dưới sàn cốp xe → trang 172.

Lắp đặt tấm che cốp xe

- Lấy tấm che ra khỏi giá đỡ tấm che cốp xe và cất giữ an toàn vào giá đỡ đã được thiết lập sẵn trên dụng cụ xe.
- Đặt cạnh trái của tấm che cốp xe vào giá đỡ tấm ốp bên đã được thiết lập sẵn.
- Ấn giá đỡ ① của tấm che cốp xe vào giá đỡ bên phải.
- Kiểm tra xem giá đỡ ① đã được khóa chắc chắn chưa.

Cất giữ tấm che cốp xe

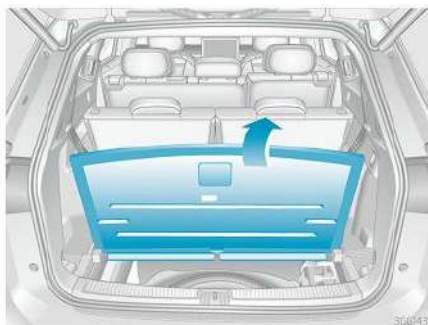


Hình 148 Dưới sàn cốp xe: cất giữ tấm che cốp xe

Tùy thuộc vào trạng bị, tấm che cốp xe đã tháo ra có thể được cất giữ dưới sàn cốp xe.

- Tháo tấm che cốp xe nếu cần → trang 173.
- Nâng sàn cốp xe lên.
- Kéo giá đỡ góc cố định hành lý lên trên và cất giữ an toàn vào thiết bị cố định tương ứng dưới sàn cốp xe.
- Đặt tấm che cốp đã tháo ra vào rãnh phía trước của các giá đỡ bên hông → Hình 148.
- Lật ngược sàn cốp.

Sàn cốp



Hình 149 Trong cốp xe: lật sàn cốp xe lên

Mở sàn cốp xe

- Nắm lấy sàn cốp xe và lật lên → Hình 149.

Đóng sàn cốp xe

- Gập sàn cốp xe xuống và đặt xuống → ①.

① LƯU Ý

- Khi đóng cốp, không để sàn cốp tự rơi xuống. Luôn luôn dùng tay ấn xuống để tránh làm hư hại tấm ốp hoặc sàn cốp.

Hộc đựng đồ ở sàn cốp của một số mẫu xe



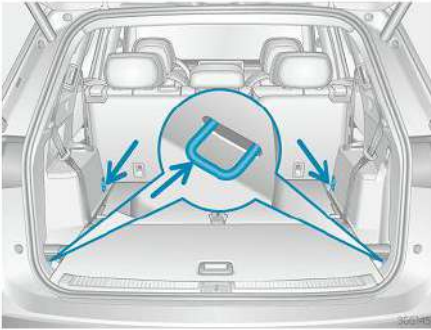
Hình 150 Bên trong cốp xe: sàn cốp

Mặt sau sàn cốp

Mặt sau sàn cốp của một số mẫu xe có thể được dựng lên. Các giá đỡ góc cố định hành lý hoặc tấm che cốp xe có thể được cất giữ trong hộc chứa đồ dưới sàn cốp.

- Mở tấm che cốp xe: giữ tay cầm và gập sàn cốp về phía trước xuống dưới theo hướng mũi tên → Hình 150.
- Đóng sàn cốp: Gập sàn cốp xuống theo hướng ngược lại của mũi tên.

Vòng cố định

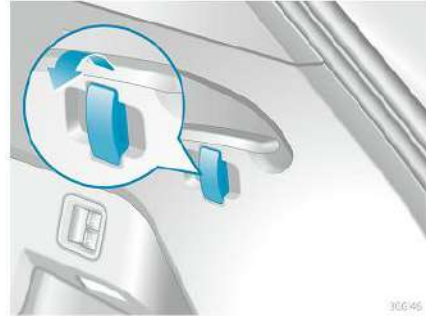


Hình 151 Trong cốp xe: vòng cố định

Có các vòng cố định (mũi tên) ở khu vực phía trước và phía sau cốp xe để cố định các bộ phận hành lý → Hình 151.

Một số vòng cố định phải được lật ngược khi sử dụng.

Móc gấp



Hình 151 Trong cốp xe: móc gấp

Có một móc gấp ở phía bên phải của khu vực phía sau cốp xe, có thể được sử dụng để cố định các túi mua sắm nhẹ.

Để mở ra, kéo móc gấp theo hướng mũi tên → Hình 152.

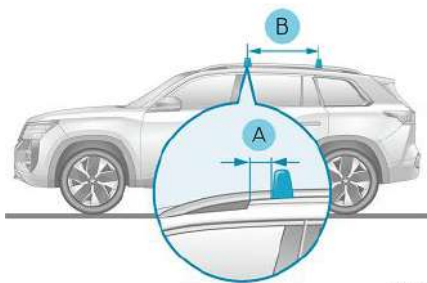
Để gập lại, ấn móc gấp theo hướng ngược lại của mũi tên.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng móc gấp này để buộc đồ. Móc gấp này có thể bị gãy trong trường hợp phanh gấp đột ngột hoặc tai nạn.

Giá nóc xe

Mẹo an toàn khi sử dụng giá nóc xe



Hình 153 Xe được trang bị khung giá nóc: các điểm cố định cho thanh giá hành lý

Thanh giá hành lý là cơ sở để sử dụng hệ thống giá hành lý chuyên dụng. Khi vận chuyển hành lý, xe đạp, ván lướt sóng, ván trượt tuyết và thuyền, cần phải lắp đặt hệ thống giá hành lý chuyên dụng vì lý do an toàn.

Thanh giá hành lý hoặc hệ thống giá hành lý phải được cố định đúng cách. Phải tuân theo hướng dẫn lắp đặt thanh giá hành lý hoặc hệ thống giá hành lý.

Xe không có khung để không thể trang bị khung gầm, thanh giá hành lý hoặc hệ thống giá hành lý.

Xe có khung để: khung gầm và hệ thống giá hành lý được cố định

Thanh giá hành lý được lắp đặt trên khung để giá hành lý trên nóc xe. Đồng thời, khoảng cách giữa thanh giá hành lý phía trước và chân giá

hành lý phía trước trên nóc xe → Hình 153 **A** là

3 ~ 6 cm. Khoảng cách **B** giữa các thanh giá hành lý nên xấp xỉ 75 cm.

Sau khi thanh giá hành lý được lắp đặt thành công, hãy cố định hệ thống giá hành lý vào thanh giá hành lý theo hướng dẫn lắp đặt.

⚠ CẢNH BÁO

Việc lắp đặt thanh giá để hành lý hoặc hệ thống giá để hành lý không đúng cách và sử dụng không đúng cách có thể khiến toàn bộ hệ thống tự rơi lỏng khỏi nóc xe, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Luôn chú ý đến hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất.

- Thanh giá để hành lý và hệ thống giá để hành lý chỉ được sử dụng khi chúng không bị hư hỏng và đã được lắp đặt đúng cách.

- Thanh giá để hành lý chỉ được lắp đặt giữa các mũi tên song song → Hình 153 **B**.

- Lắp đặt thanh giá để hành lý và hệ thống giá để hành lý theo đúng yêu cầu.

- Kiểm tra các mối nối bu lông và các bộ phận cố định trước khi bắt đầu lái xe, và siết chặt lại chúng sau một quãng đường ngắn nếu cần. Nếu thời gian lái xe dài, cần kiểm tra mối nối bu lông và các bộ phận cố định ở mỗi điểm dừng.

- Giá để hành lý đặc biệt dành cho bánh xe, ván trượt tuyết, ván lướt sóng và các vật dụng khác phải được lắp đặt đúng cách.

- Không được sửa đổi hoặc sửa chữa thanh giá để hành lý hoặc hệ thống giá để hành lý.

- Khung gầm cố định, thanh giá để hành lý và hệ thống giá để hành lý phải tuân thủ các quy định và yêu cầu quốc gia.

i Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt thanh giá để hành lý và hệ thống giá để hành lý liên quan, và nhớ mang theo chúng.

Chất đồ lên hệ thống giá để hành lý

Chỉ khi khung gầm, thanh giá để hành lý hoặc hệ thống giá để hành lý được lắp đặt đúng

cách thì mới có thể cố định hàng hóa → **⚠**.

Tải trọng tối đa cho phép trên nóc xe

Tải trọng tối đa cho phép trên nóc xe là 75 kg. Tải trọng trên nóc xe bao gồm trọng lượng của hệ thống giá để hành lý, khung gầm hoặc thanh giá để hành lý và trọng lượng của hàng hóa được vận chuyển trên nóc xe → **⚠**.

Điều quan trọng là phải hiểu rõ trọng lượng của hệ thống giá để hành lý, khung gầm cố định hoặc thanh giá để hành lý và trọng lượng của hàng hóa cần vận chuyển, sau đó cân nếu cần thiết. Không được vượt quá tải trọng tối đa cho phép trên nóc xe.

Khi sử dụng khung gầm, thanh giá hành lý và hệ thống giá hành lý có khả năng chịu tải thấp hơn, chúng không được chất tải đến tải trọng tối đa cho phép trên nóc xe. Trong trường hợp này, việc chất đồ lên hệ thống giá hành lý chỉ được phép theo giới hạn tải trọng được nêu trong hướng dẫn lắp đặt.

Phân bổ tải trọng

Tải trọng phải được phân bổ đều và cố định theo yêu cầu → .

Kiểm tra độ chắc chắn

Sau khi cố định khung gầm, thanh giá hành lý và hệ thống giá hành lý, các mối nối bu lông và các điểm cố định phải được kiểm tra sau một quãng đường ngắn và thường xuyên sau đó.

 CẢNH BÁO

Nếu vượt quá tải trọng tối đa cho phép trên nóc xe, có thể gây ra tai nạn và hư hỏng nghiêm trọng cho xe.

- Không được vượt quá tải trọng trên nóc xe, tải trọng trục tối đa cho phép và tổng trọng lượng cho phép của xe.
- Không được vượt quá khả năng chịu tải của khung gầm, thanh giá hành lý và hệ thống giá hành lý ngay cả khi tải trọng trên nóc xe không được sử dụng hết.
- Trọng lượng nên được cố định ở vị trí phía trước càng nhiều càng tốt, và tất cả các tải trọng phải được phân bổ đều.

 CẢNH BÁO

Hàng hóa lỏng lẻo và không được buộc chặt đúng cách có thể rơi khỏi hệ thống giá để hành lý, gây tai nạn và thương tích.

- Luôn sử dụng dây buộc phù hợp và không bị hư hỏng.
- Buộc chặt hàng hóa theo đúng hướng dẫn.

Lọc nhiên liệu và khí thải

Mẹo an toàn khi sử dụng nhiên liệu

Mẹo an toàn khi sử dụng nhiên liệu

 CẢNH BÁO

Việc đổ nhiên liệu không đúng cách có thể gây cháy, nổ, thương tích hoặc thậm chí tử vong!

- Nhiên liệu là chất dễ cháy và dễ nổ, có thể gây bỏng nặng và các thương tích khác cho người.
- Vòi tiếp nhiên liệu phải được đặt đúng vị trí trong công tiếp nhiên liệu, nếu không, nhiên liệu có thể tràn ra và bắn tung tóe khỏi bình. Nhiên liệu bị tràn và bắn tung tóe có thể gây cháy và bỏng người.
- Luôn đảm bảo rằng khóa bình nhiên liệu được đóng chặt để ngăn ngừa sự bay hơi và tràn nhiên liệu.
- Không vào trong xe khi đang tiếp nhiên liệu. Nếu phải vào trong xe, bạn phải đóng cửa và chạm vào bề mặt kim loại trước khi chạm vào vòi tiếp nhiên liệu lần nữa, để loại bỏ điện tích tĩnh trên cơ thể. Nếu không, có thể phát sinh tia lửa điện, gây cháy trong quá trình tiếp nhiên liệu.
- Vì lý do an toàn, phải tắt động cơ khi tiếp nhiên liệu.
- Không hút thuốc khi tiếp nhiên liệu, tránh xa ngọn lửa trần và cẩn thận không để nhiên liệu phát nổ!
- Vì lý do an toàn, khuyến cáo không nên mang theo bình dầu dự phòng để tránh hư hỏng và rò rỉ bình dầu trong trường hợp xảy ra tai nạn, gây cháy.

 LƯU Ý

- Lau sạch nhiên liệu bị đổ trên bề mặt sơn xe ngay lập tức để tránh làm hỏng chấn bùm, lớp xe và lớp sơn xe.



Nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom dầu bị chảy ra và nhờ chuyên gia xử lý.



Không thể mở nắp bình nhiên liệu trong trường hợp khẩn cấp. Hãy nhờ chuyên gia xử lý nếu cần.

Hư hỏng xe do sử dụng nhiên liệu có chất

Loại nhiên liệu và tiếp nhiên liệu

Loại xăng



Hình 154 Nhân bên trong nắp bình xăng

Nhãn nhiên liệu áp dụng cho xe này được đánh dấu bên trong nắp bình xăng.

Xăng được phân loại theo **chỉ số octan**, ví dụ: 90, 92, 93, 95 hoặc 97 RON (RON là "chỉ số octan nghiên cứu"), v.v.

Nhãn chỉ dẫn nhiên liệu chỉ liệt kê một loại nhiên liệu (ví dụ: RON92):

Nếu chỉ có một loại nhiên liệu hoặc chỉ số octan được ghi trên nhãn nhiên liệu, thì đó là loại nhiên liệu có chỉ số octan thấp nhất có thể sử dụng.

Có thể sử dụng xăng có chỉ số octan cao hơn giá trị áp dụng cho xe này, nhưng nó sẽ không làm tăng công suất động cơ và giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

Nhãn chỉ dẫn nhiên liệu liệt kê hai hoặc nhiều loại nhiên liệu (ví dụ: Ron95/Ron92 là thấp nhất):

Nếu nhãn nhiên liệu liệt kê hai hoặc nhiều loại nhiên liệu hoặc chỉ số octan, việc sử dụng nhiên liệu có chỉ số octan thấp hơn có thể đảm bảo hoạt động bình thường của động cơ và sẽ không gây hư hại cho động cơ xe. Việc sử dụng nhiên liệu chất lượng cao giúp xe đạt được hiệu suất và mức tiêu thụ nhiên liệu tối ưu.

Nhiên liệu có chất lượng hoặc chỉ số octan thấp hơn:

Không được phép sử dụng nhiên liệu có chất lượng hoặc chỉ số octan thấp hơn mức tối thiểu ghi trên nhãn nhiên liệu. Nhiên liệu chất lượng thấp hơn sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm hiệu suất. Trong trường hợp nghiêm trọng, có thể gây hư hỏng động cơ.

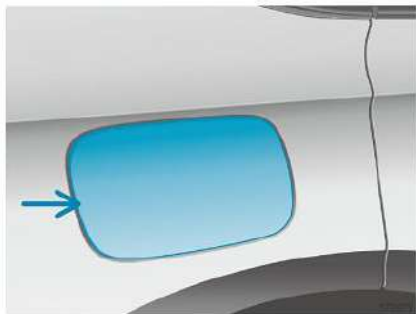
lượng hoặc chỉ số octan thấp hơn mức tối thiểu ghi trên nhãn nhiên liệu sẽ không được bảo hành chất lượng.

Để đảm bảo hiệu suất xe, vui lòng sử dụng xăng 95 (RON) hoặc xăng không chì chất lượng cao trên 95 cho động cơ xăng 2.0TSI. Xăng phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia hoặc địa phương.

LƯU Ý

- Các mẫu xe đáp ứng tiêu chuẩn khí thải VI của Trung Quốc (China VI) phải sử dụng xăng có chỉ số octan chính xác theo tiêu chuẩn GB18352.6-2016, GB17930-2016 và DB11/238-2016 hoặc tiêu chuẩn địa phương. Nếu không, công suất động cơ có thể bị giảm hoặc động cơ có thể không hoạt động. Trong trường hợp nghiêm trọng, động cơ, hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống xử lý khí thải có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Hư hỏng và thiệt hại do đó gây ra không được bảo hành chất lượng.
- Nếu phải sử dụng xăng có chỉ số octan thấp hơn giá trị phù hợp với xe trong trường hợp khẩn cấp, động cơ không được chạy ở tốc độ cao và tải nặng, mà nên chạy ở tốc độ vừa phải, nếu không rất dễ làm hỏng động cơ. Nên đổ thêm xăng có chỉ số octan phù hợp với xe càng sớm càng tốt.
- Việc chỉ sử dụng một bình xăng pha chì có thể làm giảm nghiêm trọng hiệu quả lọc của bộ chuyển đổi xúc tác và làm hỏng chúng.
- Có thể sử dụng tất cả các loại dầu được liệt kê trên nhãn nắp bình xăng. Vui lòng ưu tiên sử dụng nhiên liệu được khuyến nghị trên nhãn.
- Việc sử dụng các loại dầu được khuyến nghị có thể đạt được hiệu suất động cơ tối ưu, giảm tiêu thụ nhiên liệu và kéo dài tuổi thọ động cơ.
- Có thể sử dụng xăng có chất lượng cao hơn so với ghi trên nhãn chỉ dẫn nhiên liệu, nhưng điều này sẽ không làm giảm tiêu thụ nhiên liệu hoặc tăng công suất động cơ.
- Để đảm bảo hệ thống xử lý khí thải luôn hoạt động bình thường, vui lòng sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp hoặc không chứa lưu huỳnh. Không được phép sử dụng các chất phụ gia nhiên liệu có chứa kim loại (như chất tăng chỉ số octan).

Thêm nhiên liệu



Hình 155 Mở cửa bình xăng



Hình 156 Có thể treo nắp bình xăng đã tháo vít lên cửa bình xăng đang mở.

Cửa bình xăng được điều khiển bởi khóa cửa điều khiển trung tâm.

Hãy chắc chắn tắt động cơ trước khi thêm nhiên liệu.

Mở nắp bình xăng

- Sử dụng chìa khóa hoặc hệ thống khóa cửa điều khiển trung tâm để mở khóa xe → trang 54.
- Nhấn cửa bình xăng theo hướng mũi tên → Hình 155.
- Mở cửa bình xăng và vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ.
- Treo nắp bình xăng lên cửa bình xăng → Hình 156.

Đóng nắp bình xăng

- Xoay nắp bình xăng theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng kêu tách tách.
- Đóng cửa bình xăng cho đến khi nghe thấy tiếng gõ nhẹ.

Khi nhiên liệu trong bình xăng giảm xuống mức dầu dự trữ, đèn cảnh báo  trên đồng hồ sẽ sáng lên. Ngoài ra, màn hình có thể hiển thị các thông báo liên quan để nhắc nhở người lái xe đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt. Lúc này, còn khoảng 9 lít nhiên liệu trong bình xăng.

Dung tích bình xăng khoảng 70 lít.

Có một nhãn dán bên trong cửa bình xăng, ghi rõ loại nhiên liệu phù hợp với xe này.

Nếu không thể mở cửa bình xăng, vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp xử lý.

⚠ CẢNH BÁO

Việc đổ nhiên liệu không đúng cách có thể gây cháy, nổ, thương tích hoặc tử vong!

- Nhiên liệu là chất dễ cháy và dễ nổ, có thể gây bỏng nặng và các thương tích khác cho người.
- Phải đặt vòi tiếp nhiên liệu đúng cách vào cửa tiếp nhiên liệu, nếu không, nhiên liệu có thể tràn ra ngoài. Nhiên liệu bị tràn và bắn ra có thể gây cháy và bỏng người.
- Không được vào trong xe khi đang đổ nhiên liệu. Nếu phải vào trong xe, bạn phải đóng cửa và chạm vào bề mặt kim loại trước khi chạm vào vòi tiếp nhiên liệu lần nữa, để loại bỏ điện tích tĩnh trên cơ thể. Nếu không, có thể phát sinh tia lửa điện, gây cháy trong quá trình tiếp nhiên liệu.
- Không hút thuốc khi tiếp nhiên liệu, tránh xa ngọn lửa trần và cẩn thận không để nhiên liệu phát nổ!
- Vì lý do an toàn, khuyến cáo không nên mang theo bình dầu dự phòng để tránh hư hỏng và rò rỉ bình dầu trong trường hợp xảy ra tai nạn, gây cháy.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu trong trường hợp đặc biệt bạn phải mang theo bình dầu dự phòng, hãy đảm bảo tuân thủ các quy định sau:

- Không đặt bình dầu dự phòng trong hoặc trên xe để tiếp nhiên liệu, nếu không có thể phát sinh tĩnh điện trong quá trình tiếp nhiên liệu, gây cháy hơi nhiên liệu và dẫn đến nổ nhiên liệu!
- Khi tiếp nhiên liệu, bình dầu dự phòng phải được đặt trên mặt đất.
- Khi tiếp nhiên liệu, nên đưa vòi bơm nhiên liệu vào sâu bên trong bình dầu dự phòng.
- Nếu sử dụng bình dầu dự phòng bằng kim loại, vòi bơm nhiên liệu không được tiếp xúc với bình dầu khi tiếp nhiên liệu để tránh phát sinh tĩnh điện.
- Hãy đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan về việc sử dụng, bảo quản và vận chuyển bình dầu dự phòng trên xe.
- Cần thận trọng để nhiên liệu bắn vào trong xe hoặc cốc xe, nếu không có thể gây nổ hơi nhiên liệu. Cần thận trọng với những tai nạn chết người!

📌 LƯU Ý

- Nhiên liệu bắn lên bề mặt sơn của thân xe cần được lau sạch kịp thời.
- Không bao giờ để động cơ hoạt động cho đến khi hết nhiên liệu trong bình xăng. Việc cung cấp nhiên liệu không đều có thể gây ra hiện tượng động cơ bị chết máy, và nhiên liệu chưa cháy sẽ đi vào và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.



Không nên tiếp tục tiếp nhiên liệu sau khi vòi tiếp nhiên liệu tự động tắt, nếu không nhiên liệu có thể tràn ra khỏi bình khi nhiệt độ tăng cao.

Kiểm tra trong quá trình tiếp nhiên liệu

Danh sách kiểm tra

Nếu bạn không quen thuộc với các thao tác cần thiết và các biện pháp bảo vệ an toàn chung và không có các bộ phận chính xác và dụng cụ phù hợp, đừng làm việc trên động cơ hoặc trong khoang động cơ! Nếu không, vui lòng giao toàn bộ các thao tác cho các đại lý của **Volkswagen**. Hãy đảm bảo kiểm tra thường xuyên các mục sau, tốt nhất là khi tiếp nhiên liệu:

- ✓ Mức nước rửa kính cửa sổ → trang 196.
- ✓ Mức dầu động cơ → trang 197.
- ✓ Mức nước làm mát động cơ → trang 200.
- ✓ Mức dầu phanh → trang 203.

- ✓ Áp suất lốp.
- ✓ Hệ thống đèn chiếu sáng ô tô cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông → trang 82:

- Đèn xi nhan
- Đèn đỗ xe, đèn chiếu gần và đèn chiếu xa
- Đèn hậu
- Đèn báo phanh
- Đèn sương mù phía sau

Chất tẩy rửa xăng

Chất tẩy rửa xăng có thể loại bỏ hiệu quả cặn carbon, bùn và các chất lắng đọng khác trong hệ thống nhiên liệu động cơ; cải thiện công suất động cơ, tiết kiệm nhiên liệu, độ ổn định khi chạy không tải và cải thiện khí thải.

Các đại lý của **Volkswagen** cung cấp "Chất tẩy rửa xăng đặc biệt của **Volkswagen**" đã được kiểm định.

Không phải tất cả các chất tẩy rửa xăng đều hiệu quả. Có nguy cơ gây hư hỏng động cơ do sử dụng chất tẩy rửa xăng không phù hợp. Nên sử dụng chất tẩy rửa xăng được **Volkswagen Automotive Co., Ltd.** phê duyệt.

⚠ CẢNH BÁO

- Chất tẩy rửa xăng là một sản phẩm hóa học gây kích ứng da. Vui lòng để xa tầm tay trẻ em để tránh tiếp xúc với da. Vui lòng đeo găng tay bảo hộ khi sử dụng. Nếu vô tình tiếp xúc với da hoặc mắt, hãy rửa ngay bằng nước và đến gặp bác sĩ kịp thời.
- Không được uống chất tẩy rửa xăng. Nếu vô tình nuốt phải, hãy mang sản phẩm này đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Nghiêm cấm hút thuốc khi sử dụng chất tẩy rửa xăng, và phải để xa nguồn lửa.
- Không bảo quản dung dịch tẩy rửa gốc xăng dưới ánh nắng trực tiếp.
- Nếu sản phẩm này nhỏ giọt lên bề mặt sơn của xe, cần phải lau sạch ngay lập tức.

📌 LƯU Ý

- Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa xăng dưới sự hướng dẫn của các đại lý của **Volkswagen**.
- Không được thêm bất kỳ chất phụ gia nào không được công ty phê duyệt.

• Chất lượng nhiên liệu có thể ảnh hưởng đến đặc tính hoạt động, công suất và tuổi thọ của động cơ. Vui lòng chỉ sử dụng xăng chất lượng cao do nhà sản xuất nhiên liệu cung cấp và có chứa các chất phụ gia nhiên liệu không độc hại. Tuyệt đối không được phép thêm các chất phụ gia của bên thứ ba vào nhiên liệu nếu không được nhà sản xuất xe phê duyệt và khuyến nghị.



Chất tẩy rửa xăng có hại cho sinh vật thủy sinh và có thể gây ra tác động lâu dài đến môi trường thủy sinh. Vui lòng xử lý đúng cách theo quy định bảo vệ môi trường địa phương.

Bộ điều khiển động cơ và thiết bị lọc khí thải

Thông tin về các bộ phận và linh kiện chính để kiểm soát khí thải

Thông tin về các bộ phận kiểm soát khí thải chính có thể được tìm thấy trên trang web chính thức của thương hiệu **Volkswagen**:

<http://www.svw-volkswagen.com>

Yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát khí thải và bảo dưỡng

Yêu cầu kỹ thuật về bảo dưỡng khí thải:

- Vui lòng thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch bảo dưỡng xe do **Volkswagen** đề ra, và thay thế bugi, bộ lọc gió, bộ lọc xăng, dầu động cơ và bộ lọc dầu trong thời gian quy định để tránh các sự cố như khí thải quá mức do bảo dưỡng không đúng cách. Nên sử dụng phụ tùng chính hãng cho việc bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế xe để đảm bảo vận hành xe an toàn, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- Thường xuyên vệ sinh kim phun nhiên liệu, buồng đốt, ống dẫn khí nạp, bướm ga và các bộ phận khác ảnh hưởng đến việc kiểm soát khí thải. Tùy thuộc vào điều kiện vận hành của xe, nên sử dụng thường xuyên các chất lọc nhiên liệu được **Volkswagen** phê duyệt khi cần thiết để giảm tác động của cặn carbon và chất keo lên hệ thống nhiên liệu, hệ thống nạp và hệ thống xả.

- Xe đã hoàn thành bảo dưỡng cần được kiểm tra khí thải. Vui lòng tiến hành kiểm tra theo các yêu cầu và tiêu chuẩn kiểm tra do

Volkswagen đề ra.

Bộ chuyển đổi xúc tác khí thải

Bộ chuyển đổi xúc tác khí thải được sử dụng để xử lý khí thải nhằm giúp giảm phát thải các chất độc hại trong khí thải. Để đảm bảo hoạt động bình thường lâu dài của thiết bị khí thải và bộ chuyển đổi xúc tác khí thải của động cơ xăng:

- Chỉ được đổ xăng không chì.

- Không bao giờ lái xe cho đến khi bình xăng cạn hoàn toàn.

- Không thêm quá nhiều dầu động cơ → trang 197.

- Không kéo và khởi động xe, mà hãy sử dụng phương pháp khởi động phụ trợ.

Trong trường hợp xe bị chết máy (bỏ xi-lanh), giảm công suất hoặc hoạt động không ổn định khi đang lái xe, hãy giảm tốc độ xe ngay lập tức và yêu cầu đại lý của **Volkswagen** kiểm tra xe. Nếu không, nhiên liệu chưa cháy sẽ đi vào hệ thống khí thải và sau đó thải ra khí quyển. Ngoài ra, bộ chuyển đổi xúc tác khí thải cũng có thể bị hư hỏng do quá nhiệt!



Ngay cả khi thiết bị lọc khí thải hoạt động trơn tru, mùi khí thải chứa các chất lưu huỳnh vẫn có thể xuất hiện trong một số điều kiện nhất định của động cơ. Điều này phụ thuộc vào hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu.

Bộ lọc hạt

Để đáp ứng các yêu cầu của quy định khí thải ô tô quốc gia, bộ lọc hạt (GPF) được lắp đặt trong hệ thống giảm khí thải của xe để thu giữ các hạt carbon mịn trong khí thải, từ đó giảm ô nhiễm khí quyển. Để đảm bảo hiệu quả thu giữ hạt, động cơ được trang bị GPF cần sử dụng dầu có hàm lượng tro thấp để đảm bảo GPF hoạt động đúng cách.

Trong quá trình sử dụng xe, một lượng lớn các hạt carbon sẽ liên tục được giữ lại trong bộ lọc hạt (GPF), và có nguy cơ bị lấp đầy dần cho đến khi bị tắc nghẽn. Về vấn đề này, tùy thuộc vào lượng hạt carbon được giữ lại bởi bộ lọc hạt (GPF), xe có thể thúc đẩy quá trình tái tạo bằng cách thay đổi số và tốc độ không tải¹⁾, điều này có thể kèm theo hoạt động nhanh của quạt điện tử hoặc can thiệp từ bên ngoài¹⁾.

Nếu đèn báo trên cụm đồng hồ  sáng lên, điều đó cho thấy lượng hạt carbon được giữ lại bởi bộ lọc hạt (GPF) đã đạt đến mức cần được tái tạo khẩn cấp. Đây không phải là lỗi và GPF có thể được sử dụng bình thường sau khi quá trình tái tạo hoàn tất. **Volkswagen** khuyến cáo bạn nên thực hiện các biện pháp kịp thời và chủ động, chẳng hạn như lái xe quãng đường dài để hoàn tất quá trình tái tạo GPF nhằm tránh tắc nghẽn thêm hoặc thậm chí làm hỏng GPF.

CẢNH BÁO

Nếu động cơ hoạt động trong điều kiện làm việc khắc nghiệt trong thời gian dài, lượng chất hạt trong bộ lọc hạt (GPF) sẽ tăng lên nhanh chóng.

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên cố gắng tránh vận hành động cơ thường xuyên trong điều kiện làm việc này. Các điều kiện sau đây được coi là nghiêm trọng:

- Thường xuyên đi những quãng đường ngắn
- Thường xuyên khởi động động cơ khi nhiệt độ thấp

Các vấn đề và giải pháp

Hoạt động không ổn định và lỗi động cơ

Trong trường hợp bỏ máy (bỏ xi-lanh), giảm công suất hoặc hoạt động không ổn định của động cơ hoặc đèn MIL bật sáng khi đang lái xe, hãy giảm tốc độ xe ngay lập tức và lái xe đến đại lý **Volkswagen** gần nhất để kiểm tra ở tốc độ và tải trọng động cơ thấp hơn. Nếu không, nhiên liệu chưa cháy sẽ đi vào hệ thống ống xả và sau đó thải ra khí quyền. Ngoài ra, bộ chuyển đổi xúc tác khí thải cũng có thể bị hư hỏng do quá nhiệt!

Nếu hiện tượng này xảy ra ngay sau khi tiếp nhiên liệu, vui lòng tắt động cơ ngay lập tức để tránh hư hỏng về sau. Hãy nhờ thợ chuyên nghiệp xử lý.

Quá trình xả khí tự động của bình xăng

Nếu quá trình xả khí tự động không được thực hiện, vui lòng nhấn lại nút mở khóa . Nắp bình xăng được mở khóa mà không xả khí.

Việc thiếu xả khí khiến vòi phun dầu đóng sớm khi tiếp nhiên liệu.

Nếu quá trình xả khí tự động vẫn không được thực hiện, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa hệ thống.

Đèn cảnh báo và đèn báo



Sáng: Cho biết các hệ thống và bộ phận liên quan đến khí thải bị lỗi, hoặc nắp bình xăng không được đóng chặt, hoặc có rò rỉ trong hệ thống bay hơi nhiên liệu. Vui lòng lái xe đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra ở tốc độ và tải trọng động cơ thấp hơn.



Nhấp nháy: Cho biết có lỗi bỏ lửa nghiêm trọng và bộ chuyển đổi xúc tác khí thải có nguy cơ bị hư hỏng. Vui lòng lái xe với tốc độ và tải trọng động cơ thấp hơn đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra và sửa chữa.

CẢNH BÁO

- Chỉ có thể thực hiện các khuyến cáo lái xe trong điều kiện tầm nhìn, thời tiết, đường xá và giao thông phù hợp.
- Không gây nguy hiểm cho các phương tiện khác.

LƯU Ý

Để tránh hư hỏng xe, hãy chú ý đến các đèn báo đang sáng và các mô tả, hướng dẫn tương ứng.

LƯU Ý

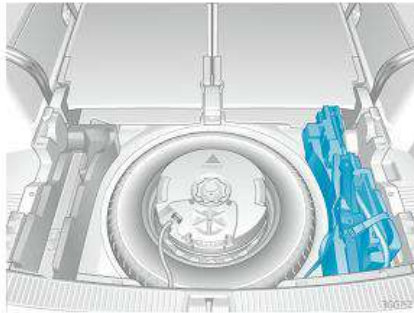
Khi đèn báo sáng hoặc nhấp nháy, cần lưu ý rằng động cơ có thể bị lỗi và mức tiêu thụ nhiên liệu tăng lên.

1) Tái tạo: Quá trình loại bỏ định kỳ các chất dạng hạt khỏi bộ lọc hạt để khôi phục lại trạng thái hoạt động bình thường của bộ lọc.

Tự làm

Dụng cụ trên xe

Vị trí đặt dụng cụ trên xe



Hình 157 Lỗ dự phòng và dụng cụ trên xe dưới sàn cốp

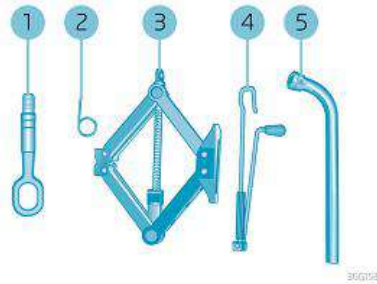
Sau khi mở nắp cốp, nâng và cố định sàn cốp phía trên cốp.

Các dụng cụ trên xe được đặt trong khối xốp dưới thảm cốp → Hình 157.

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu các dụng cụ trên xe không được cố định đúng cách, chúng có thể bị văng lên trong xe khi phanh gấp và xảy ra tai nạn giao thông, gây thương tích nghiêm trọng.
- Xin lưu ý rằng các dụng cụ trên xe phải được cố định chắc chắn trong cốp xe mỗi lần sử dụng.

Các bộ phận



Hình 158 Các bộ phận của dụng cụ trên xe

Các bộ phận của dụng cụ trên xe

- 1 Móc kéo.
- 2 Móc dây để kéo nắp bu lông bánh xe.
- 3 Kịch nâng xe. Trước khi đặt kịch nâng xe trở lại, hãy xoay kịch về trạng thái đóng.
- 4 Tay quay kịch.
- 5 Cờ lê bánh xe.

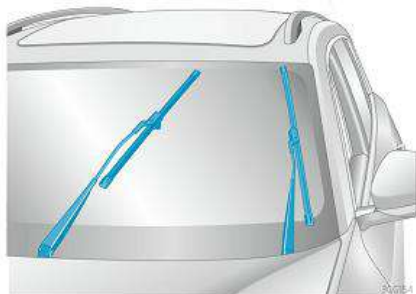
⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng kịch nâng xe không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng

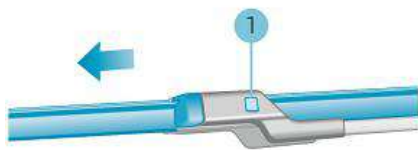
- Theo quy định, chỉ được sử dụng kịch nâng xe được cung cấp tại nhà máy cho mẫu xe này. Không được sử dụng để nâng các xe nặng hơn hoặc các vật nặng khác, nếu không sẽ có nguy cơ gây thương tích cá nhân!
- Chỉ được sử dụng kịch nâng xe trên mặt đất chắc chắn, bằng phẳng.
- Không được khởi động động cơ khi xe đang được nâng lên, có nguy cơ xảy ra tai nạn! Động cơ rung lắc có thể khiến xe bị rơi khỏi kịch.
- Khi xe chỉ được nâng đỡ bằng kịch nâng trên xe, không được thả các bộ phận cơ thể (như tay và chân) xuống dưới gầm xe, có nguy cơ gây thương tích cá nhân!
- Nếu cần làm việc dưới gầm xe, bạn phải sử dụng các tấm lót phù hợp để đỡ xe chắc chắn, nếu không sẽ có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

Lưỡi gạt mưa kính chắn gió

Thay thế lưỡi gạt mưa kính chắn gió phía trước



Hình 159: Lưỡi gạt mưa ở vị trí bảo dưỡng



Hình 160: Thay thế lưỡi gạt mưa kính chắn gió

Lưỡi gạt mưa bị hỏng phải được thay thế kịp thời.

Cần kiểm tra tình trạng của lưỡi gạt mưa thường xuyên và thay thế khi cần thiết.

Thay thế lưỡi gạt mưa kính chắn gió

- Điều chỉnh cần gạt mưa về vị trí bảo dưỡng → trang 92.

- Lật cần gạt mưa sao cho nó ra xa khỏi kính. Không giữ lưỡi gạt mưa trong khi lật.

- Nhấn và giữ nút tách → Hình 160 ① trong khi kéo lưỡi gạt mưa ra theo hướng mũi tên trong hình.

- Lắp lưỡi gạt mưa mới có **cùng thông số kỹ thuật và chiều dài** vào cần gạt mưa, ấn vào và khóa lại.

- Đẩy cần gạt mưa trở lại kính chắn gió. Sau khi bật công tắc khóa điện và thao tác cần gạt mưa, cần gạt mưa sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

Các đại lý của **Volkswagen** có lưỡi gạt mưa chính hãng.

Nếu lưỡi gạt mưa bị hỏng và không gạt sạch, cần phải thay thế kịp thời; nếu bị bẩn và không gạt sạch, cần phải vệ sinh kịp thời →



⚠ CẢNH BÁO

Lưỡi gạt mưa bị mòn và bẩn sẽ ảnh hưởng đến tầm nhìn phía trước và làm giảm an toàn khi lái xe!

- Chỉ có thể lái xe an toàn khi tất cả các cửa sổ đều có tầm nhìn rõ ràng!
- Cần phải vệ sinh lưỡi gạt mưa và tất cả các cửa sổ thường xuyên.
- Nên thay lưỡi gạt mưa một hoặc hai lần một năm.

💡 LƯU Ý

• Không được nhấn cần gạt mưa ra khỏi kính chắn gió trừ khi ở vị trí bảo dưỡng, nếu không có thể làm hỏng lớp sơn nắp ca-pô hoặc cần gạt mưa.

• Lưỡi gạt mưa bị hỏng hoặc bẩn có thể làm xước kính chắn gió.

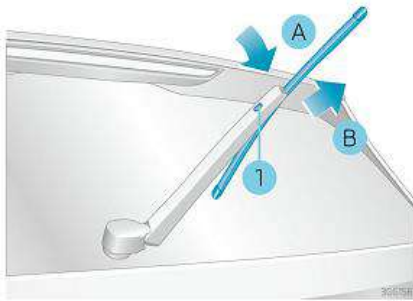
• Không sử dụng nhiên liệu, nước tẩy sơn móng tay, chất pha loãng sơn hoặc các chất tương tự để làm sạch cửa sổ, vì những chất này có thể làm hỏng lưỡi gạt mưa.

• Khi loại bỏ bụi bẩn trên bề mặt kính chắn gió, không nên dùng giẻ khô hoặc khăn lau trực tiếp vì bụi bẩn trên bề mặt chứa nhiều hạt cát mịn, sẽ gây xước kính trong quá trình làm sạch. Nên rửa bề mặt kính chắn gió bằng nước hoặc sử dụng chức năng rửa kính chắn gió để tránh bụi và cát trên bề mặt kính làm hỏng cần gạt mưa và kính.



Sau khi đóng cửa trước, có thể di chuyển cần gạt mưa về vị trí bảo dưỡng.

Thay thế lưới gạt mưa kính sau



Hình 161 Thay thế lưới gạt mưa kính sau

Thay thế lưới gạt mưa kính sau

- Để nâng cần gạt mưa, chỉ giữ vào phần cố định lưới gạt mưa.

- Nâng và xoay cần gạt mưa lên.

- Nhấn nút mở khóa → Hình 161 ①.

- Xoay lưới gạt mưa kính sau theo hướng mũi tên **A** trên cần gạt mưa, và kéo nó ra theo hướng mũi tên **B** → Hình 161. Do đó, sẽ cần lực mạnh hơn.

- Lắp lưới gạt mưa kính sau mới **cùng chiều dài và kiểu dáng** vào cần gạt mưa theo hướng ngược lại với mũi tên **B** cho đến khi nó dừng lại. Lúc này, lưới gạt mưa kính sau phải ở vị trí nâng lên (mũi tên **A**).

- Đặt cần gạt mưa lên kính chắn gió phía sau.

Các đại lý của **Volkswagen** có lưới gạt mưa chính hãng.

Nếu lưới gạt mưa bị hỏng và không gạt sạch, cần phải thay thế kịp thời; nếu bị bẩn và không gạt sạch, cần phải vệ sinh kịp thời → ① Vui lòng đọc và làm theo các biện pháp phòng ngừa → trang 185 đề "vệ sinh lưới gạt mưa kính chắn gió".

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ khi có tầm nhìn rõ ràng từ tất cả các cửa sổ bạn mới được phép lái xe!

- Cần phải làm sạch lưới gạt mưa và tất cả các cửa kính thường xuyên.

- Nên thay lưới gạt mưa một hoặc hai lần một năm.

① LƯU Ý

- Lưới gạt mưa bị hỏng hoặc bẩn có thể làm xước kính sau.

- Không sử dụng nhiên liệu, nước tẩy sơn móng tay, chất pha loãng sơn hoặc các chất tương tự để làm sạch cửa kính, vì những chất này có thể làm hỏng lưới gạt mưa.

- Không di chuyển cần gạt mưa hoặc cần gạt bằng tay, nếu không chúng có thể bị hỏng!

Vệ sinh lưới gạt mưa kính chắn gió

Lưới gạt mưa phải được giữ sạch để đảm bảo tầm nhìn rõ ràng phía trước.

- Đặt cần gạt mưa ở vị trí bảo dưỡng → ①.

- Sau đó, nâng cần gạt mưa lên khỏi kính chắn gió.

- Lau sạch bụi bẩn trên lưới gạt mưa bằng vải mềm.

- Vệ sinh lưới gạt mưa bằng dung dịch vệ sinh kính chắn gió, và loại bỏ bụi bẩn bám chặt bằng miếng bọt biển hoặc vải.

- Thay thế lưới gạt mưa bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng lưới gạt mưa bị hỏng hoặc bẩn sẽ làm giảm tầm nhìn và tăng nguy cơ tai nạn và thương tích.

- Khi lưới gạt mưa bị hỏng hoặc không còn làm sạch kính chắn gió hoàn toàn, hãy thay thế nó.

① LƯU Ý

- Trước khi sử dụng cần gạt mưa lần đầu tiên trong điều kiện lạnh và đóng băng, hãy kiểm tra xem lưới gạt mưa có bị đóng băng trên kính chắn gió hay không. Nếu không, sau khi sử dụng cần gạt mưa, lưới gạt mưa và mô tơ gạt mưa có thể bị hư hỏng.

- Cần gạt mưa chỉ được nâng lên khỏi kính chắn gió khi cần gạt ở vị trí bảo dưỡng, nếu không, nắp ca-pô và cần gạt mưa có thể bị hư hỏng.

Thay thế cầu chì

Mẹo an toàn khi thay thế cầu chì

Do sự phát triển liên tục của ô tô, việc phân bổ cầu chì theo thiết bị và việc bảo vệ nhiều thiết bị bằng một cầu chì cùng lúc, sách hướng dẫn không thể cung cấp tổng quan cập nhật về vị trí cầu chì của một thiết bị cụ thể khi in. Chi tiết về cấu hình cầu chì có thể được tham khảo với các đại lý của **Volkswagen**.

Về nguyên tắc, nhiều thiết bị điện có thể được bảo vệ bởi một cầu chì. Ngược lại, một thiết bị điện cũng có thể có nhiều cầu chì.

Chỉ có thể thay thế cầu chì khi đã loại bỏ được nguyên nhân gây ra sự cố. Nếu cầu chì mới lắp đặt bị cháy lại ngay sau đó, thiết bị điện phải được kiểm tra bởi đại lý **Volkswagen** càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Điện áp cao trong hệ thống điện có thể gây điện giật, bỏng nặng và tử vong!

- Không chạm vào dây dẫn của thiết bị đánh lửa.
- Tránh hiện tượng đoản mạch trong hệ thống điện.

⚠ CẢNH BÁO

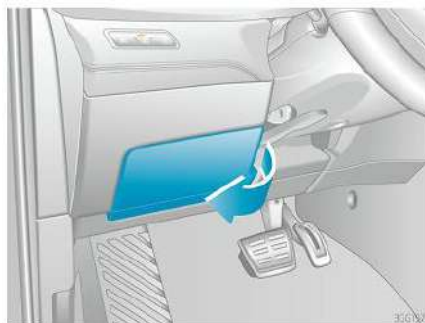
Việc sử dụng cầu chì không phù hợp, sửa chữa cầu chì và nối tắt mạch điện mà không sử dụng cầu chì có thể gây cháy và thương tích.

- Không lắp đặt cầu chì có định mức dòng điện cao hơn. Cầu chì bị hỏng chỉ có thể được thay thế bằng cầu chì có cùng cường độ dòng điện (cùng màu và cùng chữ in) và kích thước.
- Không bao giờ sửa chữa cầu chì bị hỏng.
- Không bao giờ sử dụng thanh kim loại, kẹp giấy hoặc các vật dụng tương tự thay thế cầu chì.

📌 LƯU Ý

- Để tránh làm hỏng các thiết bị điện trong xe, hãy tắt công tắc khóa điện, đèn và tắt cả các thiết bị điện trước mỗi lần thay cầu chì.
- Nếu thay thế cầu chì bị hỏng bằng cầu chì có dòng điện cao hơn, các bộ phận khác của hệ thống điện cũng có thể bị hỏng.
- Phải ngăn bụi bẩn và hơi ẩm xâm nhập vào hộp cầu chì đã mở. Bụi bẩn và hơi ẩm trong hộp cầu chì có thể gây hư hỏng cho các thiết bị điện.

Cầu chì trong bảng điều khiển



Hình 162 Trên bảng điều khiển phía người lái: nắp hộp cầu chì

Cầu chì bị hỏng chỉ có thể được thay thế bằng cầu chì có cùng cường độ dòng điện (cùng màu và cùng chữ in) và kích thước.

Mở hộp cầu chì trong bảng điều khiển

- Tắt công tắc khóa điện và các bộ phận điện liên quan.
- Tại vị trí mũi tên được đánh dấu trong → Hình 162, dùng ngón tay hoặc dụng cụ bằng nhựa (tránh làm trầy xước bề ngoài của các bộ phận) để tác động theo hướng mũi tên và tháo nắp hộp cầu chì.
- Tháo nắp hộp cầu chì.

📌 LƯU Ý

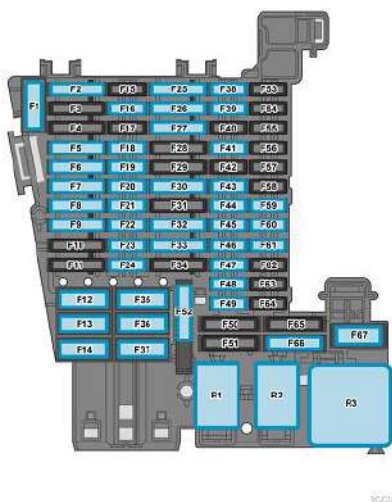
- Để tránh làm hỏng xe, hãy cẩn thận khi tháo và lắp lại đúng cách nắp hộp cầu chì.

- Phải ngăn bụi bẩn và hơi ẩm xâm nhập vào hộp cầu chì đã mở. Bụi bẩn và hơi ẩm trong hộp cầu chì có thể gây hư hỏng các thiết bị điện.



Có những cầu chì khác trong xe này không được mô tả trong chương này. Những cầu chì này nên được thay thế bởi các đại lý của Volkswagen.

Danh sách cầu chì trong bảng điều khiển



Hình 163. Trong bảng điều khiển: phân bố cầu chì

Bảng này liệt kê vị trí cầu chì của các thiết bị điện liên quan đến người lái. Cột đầu tiên của bảng chứa vị trí cắm, và các cột khác chứa kiểu cầu chì, cường độ dòng điện và các thiết bị điện được bảo vệ.

Vị trí cắm → Hình 163:

- F1** 30 A, bộ điều khiển điều chỉnh ghế hàng thứ 3
- F2** 30 A, bộ điều khiển quạt gió phía sau
- F5** 25 A, cảm biến khóa đồ xe
- F6** 30 A, bộ điều khiển thân xe
- F7** 30 A, bộ điều khiển hệ thống sưởi và điều hòa
- F8** 20 A, Bộ điều khiển cửa sổ trời trượt

- F9** 30 A, bộ điều khiển cửa bên lái, cửa sau bên trái
- F12** 40 A, bộ điều khiển thân xe
- F13** 40 A, bộ điều khiển thân xe
- F14** 40 A, bộ điều khiển hệ thống xử lý âm thanh kỹ thuật số
- F16** 7.5 A, bộ điều khiển túi khí
- F18** 7.5 A, Giao diện hệ thống truy cập và khởi động
- F19** 7.5 A, Mô-đun gọi khẩn cấp và bộ điều khiển thiết bị liên lạc, cụm đồng hồ
- F20** 15 A, cảm biến thiết bị thanh toán điện tử, hộc chứa đồ với giao diện điện thoại di động, giao diện USB 1, ổ cắm sạc USB 1
- F21** 7.5 A, cảm biến mở nắp cốp, bộ điều khiển hệ thống radar đỗ xe, bộ điều khiển nhận diện điểm mù, bộ điều khiển nhận diện điểm mù 2, camera toàn cảnh phía sau, bộ điều khiển camera toàn cảnh
- F22** 7.5 A, thiết bị ghi hình hành trình, bộ điều khiển cảm biến radar nhận diện vật thể phía trước bên trái, bộ điều khiển cảm biến radar nhận diện vật thể phía trước bên phải, bộ điều khiển điều chỉnh khoảng cách xe, camera trước hệ thống hỗ trợ lái xe, gương chiếu hậu chống chói tự động
- F23** 10 A, thân van 1 ở ghế hành khách phía trước, quạt tựa lưng ghế trước bên phải 1, quạt đệm ghế trước bên phải 1
- F24** 15 A, bộ điều khiển dẫn động bốn bánh
- F25** 25 A, dây an toàn ghế trước trái.
- F26** 30 A, bộ điều khiển cửa trước phải, bộ điều khiển cửa sau bên phải
- F27** 25 A, dây an toàn ghế trước bên hành khách
- F30** 30 A, Bộ điều khiển thiết bị thông tin liên lạc điện tử 1
- F32** 25 A, bộ điều khiển và hiển thị điều hòa không khí phía sau
- F33** 10 A, thân van 1 ở ghế lái, quạt tựa lưng ghế trước bên trái 1, quạt đệm ghế trước bên trái 1
- F35** 40 A, bộ điều khiển thân xe
- F36** 40 A, bộ điều khiển quạt gió tươi
- F37** 30 A, bộ điều khiển nắp cốp
- F38** 10 A, bộ điều khiển camera
- F39** 10 A, bộ điều khiển thiết bị điện tử cột lái
- F41** 7.5 A, Giao diện chẩn đoán bus dữ liệu

- F43** **10 A**, bộ điều khiển và hiển thị điều hòa phía sau, cảm biến nhiệt độ trong xe, bộ điều khiển thiết bị sưởi và điều hòa, bộ điều khiển giám sát áp suất lốp, bộ điều khiển thân xe
- F44** **7.5 A**, bộ điều khiển đèn chiếu sáng, bộ điều khiển lựa chọn chế độ lái, nút phanh tay điện cơ, đèn nội thất phía trước, cảm biến độ ẩm không khí, mưa và ánh sáng, vị trí kết nối chân đoán, bộ điều khiển điều chỉnh khoảng cách chiếu sáng đèn góc và đèn pha, cảm biến hàm lượng bụi mịn trong điều hòa, quạt hệ thống tạo hương thơm
- F45** **7.5 A**, bộ điều khiển thiết bị điện từ cột lái
- F46** **7.5 A**, Bộ điều khiển màn hình hiển thị thông tin và vận hành phía trước, bộ điều khiển màn hình bên hành khách, bộ điều khiển chiếu hình ảnh lên kính chắn gió phía trước (màn hình hiển thị trên kính lái)
- F47** **10 A**, bộ điều khiển điều chỉnh điện từ giảm rung
- F48** **7.5 A**, ổ cắm sạc USB trên nóc xe
- F49** **7.5A**, ổ cắm sạc USB bên phải hàng ghế thứ 3, ổ cắm sạc USB bên trái hàng ghế thứ 3
- F52** **20 A**, ổ cắm 12 V 3
- F59** **7.5 A**, gương chiếu hậu chống chói tự động, cảm biến áp suất vòng tuần hoàn chất làm lạnh, cảm biến chất lượng không khí
- F60** **7.5 A**, giao diện chẩn đoán
- F61** **7.5 A**, bộ điều khiển động cơ
- F66** **15 A**, mô tơ gạt nước kính sau
- F67** **30 A**, bộ lọc FM trong dây dương

Thay cầu chì bị cháy

Chuẩn bị

- Tắt công tắc khóa điện, đèn và tất cả các thiết bị điện.
- Mở hộp cầu chì tương ứng → trang 186.

Xác định cầu chì bị cháy

Cầu chì bị cháy có thể được nhận biết bằng một dải kim loại bị cháy.

Chiếu sáng cầu chì bằng đèn pin. Điều này giúp xác định cầu chì bị cháy tốt hơn.

Thay thế cầu chì

- Rút cầu chì liên quan ra.

- Nếu cầu chì bị cháy, nó chỉ có thể được thay thế bằng một cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện (cùng màu và cùng chữ in) và cùng kích thước. → ①

- Lắp lại nắp đậy.

Mọi mạch điện trên xe đều được bảo vệ bởi một cầu chì. Nên luôn mang theo một vài cầu chì dự phòng trong xe. Có thể mua tại các đại lý của **Volkswagen**.

Nếu thay thế cầu chì bị hỏng bằng cầu chì có dòng điện cao hơn, các bộ phận khác của hệ thống điện có thể bị hư hỏng.

Nếu cầu chì mới thay thế bị cháy lại ngay sau đó, bạn phải đưa xe đến đại lý của

Volkswagen để kiểm tra hệ thống điện càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

- Việc sử dụng cầu chì không phù hợp hoặc đã được sửa chữa có thể gây cháy, dẫn đến thương tích cá nhân và tai nạn.
- Không bao giờ sửa chữa cầu chì bị hỏng.
- Không bao giờ sử dụng cầu chì có dòng điện định mức cao hơn để thay thế.
- Các cầu chì dùng để thay thế phải có cùng công suất định mức (cùng màu sắc và logo in) và cùng kích thước cấu tạo.
- Không bao giờ sử dụng thanh kim loại, kẹp giấy hoặc các vật dụng tương tự làm cầu chì, ngay cả trong thời gian ngắn!

① LƯU Ý

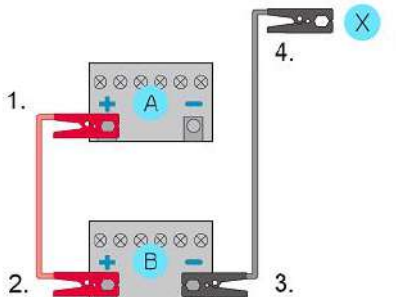
- Nếu thay thế cầu chì bị hỏng bằng cầu chì có dòng điện cao hơn, các bộ phận khác của hệ thống điện có thể bị hư hỏng.



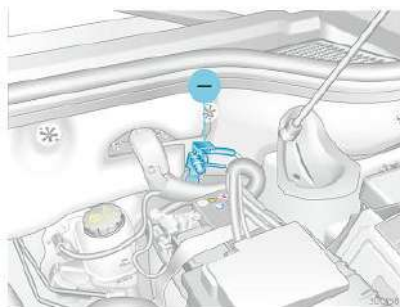
Có một hộp cầu chì khác trong khoang động cơ.

Khởi động khẩn cấp

Khởi động động cơ bằng dây cầu bình



Hình 164 Sơ đồ minh họa kết nối dây cầu bình



Hình 165 Điểm nối đất (GND) cho kết nối âm của bộ sạc

Phải kết nối cực dương trước, sau đó mới đến cực âm.

Trong → Hình 164, (A) đại diện cho bình ắc quy hết điện, (B) đại diện cho bình ắc quy nguồn.

Kết nối dây cầu bình

- Tắt công tắc khóa điện của cả hai xe.
- Nối một đầu dây cáp màu đỏ vào cực dương (+) của bình ắc quy đã hết điện (A).
- Nối đầu còn lại của dây cáp màu đỏ vào cực dương (+) của bình ắc quy (B).
- Nối một đầu dây cáp màu đen vào cực âm (-) của bình ắc quy (B).

- Nối đầu còn lại (X) của dây cáp màu đen vào các bộ phận kim loại được bắt vít trên khối động cơ của xe có bình ắc quy hết điện hoặc vào điểm nối trong khoang động cơ → Hình 165. Điểm nối phải càng xa bình ắc quy (A) càng tốt.

- Đặt dây cầu bình đúng cách, cẩn thận tránh tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trong khoang động cơ.

Khởi động động cơ

- Khởi động động cơ của xe có bình ắc quy hết điện và chạy ở tốc độ không tải.
- Khởi động động cơ của xe có bình ắc quy hết điện và đợi từ một đến hai phút cho đến khi động cơ chạy êm.

Tháo dây cầu bình

- Đảm bảo đèn pha đã tắt trước khi tháo dây cầu bình.
- Bật quạt gió và hệ thống sưởi kính chắn gió phía sau trên xe có bình ắc quy hết điện để giảm đỉnh điện áp do việc tháo dây cáp gây ra.
- Sau khi động cơ đã khởi động Trong khi động cơ đang chạy, hãy ngắt dây cầu bình theo trình tự ngược lại.

Nếu động cơ không thể khởi động do ắc quy đã hết điện hoàn toàn, có thể sử dụng dây cầu bình để nối với ắc quy của một xe khác để khởi động động cơ.

Tiết diện của dây cầu bình dùng để nối phải đủ lớn.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng dây cầu bình không đúng cách có thể gây nổ ắc quy, dẫn đến thương vong nghiêm trọng! Để giảm nguy cơ tai nạn, vui lòng tuân thủ các quy định sau:

- Hãy đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan khi làm việc trong khoang động cơ.
- Hãy đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan đến việc vận hành ắc quy.
- Điện áp của ắc quy nguồn phải giống với điện áp của ắc quy hết điện (12V), và dung lượng của hai ắc quy cũng nên càng giống nhau càng tốt (xem thông số kỹ thuật được ghi trên ắc quy), nếu không, có thể gây nổ!

- Nếu ắc quy bị đóng băng, không được dùng dây cầu bình để khởi động động cơ, nếu không rất dễ gây nổ! Ngay cả sau khi ắc quy tan băng, chất điện phân bên trong vẫn có thể rò rỉ, gây ăn mòn hóa học. Do đó, ắc quy bị đóng băng phải được thay thế!
- Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn sử dụng do nhà sản xuất dây cầu bình cung cấp.
- Không được nối trực tiếp dây âm vào cực âm của ắc quy đã hết điện, nếu không khí sinh ra từ ắc quy có thể bị bắt lửa bởi tia lửa điện và gây nổ!
- Không được có tính điện gần ắc quy, vì khi trong ắc quy có thể bị bắt lửa bởi tia lửa điện do tính điện tạo ra, gây nổ!
- Không nối dây âm vào các bộ phận của hệ thống nhiên liệu hoặc đường dầu phanh.
- Các bộ phận không cách điện của kẹp cực không được tiếp xúc với nhau. Ngoài ra, dây cầu bình nối với cực dương của ắc quy không được tiếp xúc với các bộ phận kim loại của xe, nếu không, có thể xảy ra đoản mạch.
- Đặt dây cầu bình đúng cách, cẩn thận tránh tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trong khoang động cơ.
- Không cúi người xuống gần bình ắc quy trong khi thao tác để tránh bị bỏng do axit!

⚠ CẢNH BÁO

- Khoang động cơ của xe là khu vực có nguy cơ cao, vì vậy hãy cẩn thận để tránh gây thương vong! Hãy chắc chắn đọc và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan một cách cẩn thận trước khi làm việc trong khoang động cơ.
- Trước khi bắt đầu bất kỳ thao tác nào trên bình ắc quy, hãy đọc kỹ và tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn liên quan.

📌 LƯU Ý

Khi sạc bình ắc quy xe bằng nguồn điện ngoài, không được nối cực âm của bộ sạc với cực âm của bình ắc quy. Nó phải được nối với điểm GND trên vỏ động cơ hoặc trong khoang động cơ.

- Việc nối dây cầu bình không đúng cách có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống điện của xe.
- Hai xe không được chạm vào nhau, nếu không, một khi cực dương được nối, dòng điện sẽ chạy ngay lập tức.

📌 LƯU Ý

- Khi khởi động bằng cách nối dây, hai xe không được chạm vào nhau, nếu không, ngay khi cực dương của hai bình ắc quy được nối với nhau, dòng điện sẽ chạy ngay lập tức.
- Bình ắc quy yếu phải được kết nối đúng cách với hệ thống điện của xe.



Khi nối kẹp cáp, nó phải tiếp xúc tốt với cực kim loại của bình ắc quy.

- Nếu khởi động không thành công, hãy tắt máy khởi động sau 10 giây và thử khởi động lại sau khoảng nửa phút.

Khởi động bằng cách kéo và kéo xe

Mẹo an toàn khi kéo xe

Tuân thủ các luật và quy định liên quan khi kéo xe.

Vì lý do kỹ thuật, không được phép kéo xe khi bình ắc quy đã hết điện.

⚠ CẢNH BÁO

Đặc tính vận hành và phản ứng phanh của xe sẽ thay đổi trong quá trình kéo xe, vì vậy hãy chú ý đến những điểm sau trong quá trình kéo xe để tránh thương tích và tai nạn:

- Người lái xe thiếu kinh nghiệm không nên cố gắng thực hiện các thao tác kéo xe, điều này có thể gây ra tai nạn!
- Hướng dẫn cho người lái xe được kéo:
 - Do bộ trợ lực phanh không hoạt động, bạn phải dùng lực mạnh hơn bình thường để đạp phanh và cẩn thận không va vào xe kéo phía trước.
- Hướng dẫn cho người lái xe kéo:

- Hết sức thận trọng khi tăng tốc và tránh đánh lái gấp tối đa có thể.
- Phanh trước tùy theo tình huống, nhưng chỉ đạp nhẹ bàn đạp phanh.

LƯU Ý

Khi kéo xe để khởi động động cơ, nhiên liệu có thể đi vào và làm hư hỏng bộ chuyển đổi xúc tác (catalytic converter).

Khởi động xe bằng cách kéo (kéo xe để nổ máy)

Về nguyên tắc, không nên kéo xe để khởi động. Hãy sử dụng phương pháp khởi động bằng nguồn điện phụ (câu bình) (→ trang 189).

Vì lý do kỹ thuật, những loại xe sau đây không được phép kéo để khởi động:

- Xe có hộp số tự động.
- Xe có phanh tay điện tử, vì phanh có thể không được nhả ra.
- Xe có ắc quy đã cạn điện, vì bộ điều khiển động cơ có thể không hoạt động đúng cách.

LƯU Ý

Trong quá trình khởi động xe bằng cách kéo, nhiên liệu chưa cháy có thể đi vào bộ chuyển đổi xúc tác của hệ thống xả và gây hư hỏng

Lưu ý khi kéo xe

Dây kéo hoặc thanh kéo

Thanh kéo xe có thể được sử dụng để kéo xe một cách cẩn thận và an toàn nhất. Dây kéo chỉ nên được sử dụng khi không có thanh kéo.

Dây kéo nên có tính đàn hồi để bảo vệ cả hai xe. Tốt nhất nên sử dụng dây sợi rayon hoặc dây làm từ vật liệu đàn hồi tương tự.

Dây kéo hoặc thanh kéo chỉ được phép gắn vào vòng kéo hoặc thiết bị kéo xe được chỉ định cho việc kéo xe.

Kéo xe có hộp số tự động

Đối với xe bị kéo, cần lưu ý các điểm sau:

- Đưa cần số về vị trí N (số mo).
- Không kéo xe với tốc độ vượt quá 30 km/h.

- Khoảng cách kéo không được vượt quá 50 km (30 dặm).
- Khi sử dụng xe kéo chuyên dụng, chỉ được phép nâng bánh trước của xe bị kéo để kéo.

Khi nào xe này không được kéo?

Xe không được kéo trong các trường hợp sau, mà phải được vận chuyển bằng xe chuyên dụng hoặc bằng ro-moóc:

- Khi một số hư hỏng làm cho hộp truyền động của xe không còn chất bôi trơn.
- Khi ắc-quy hết điện, phanh tay điện tử không thể nhả.
- Khi khoảng cách kéo của xe số tự động vượt quá 50 km.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu xe bị kéo cưỡng bức mà không tuân theo các quy định nêu trên, có thể gây ra tai nạn và làm hư hỏng nghiêm trọng cho xe.



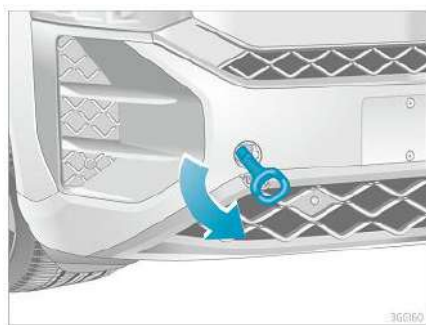
Xe chỉ được phép kéo khi phanh tay điện tử đã được nhả. Khi nguồn điện cho các thiết bị điện bị gián đoạn hoặc hỏng, có thể cần phải khởi động động cơ bằng cách khởi động phụ trợ để nhả phanh tay điện tử

Lắp móc kéo phía trước



Hình 166: Phía bên phải cản phía trước: tháo nắp che

Lắp móc kéo phía sau



Hình 167: Phía trước bên phải cần xe: lắp móc kéo

Giá đỡ móc kéo nằm phía sau một tấm che ở bên phải cần trước.

Móc kéo phải luôn được mang theo bên xe.

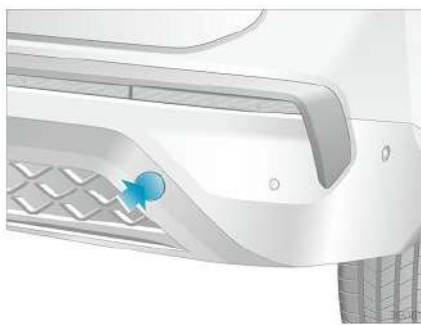
Lưu ý các mẹo kéo xe ở → trang 191.

Lắp móc kéo phía trước

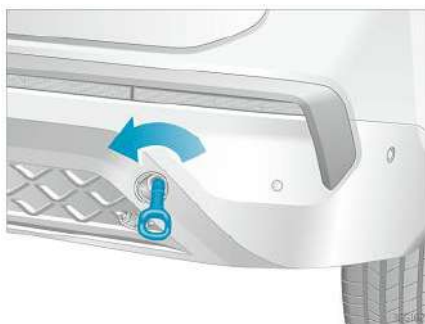
- Lấy móc kéo và cờ lê bánh xe ra khỏi bộ dụng cụ trong cốp xe.
- Ấn vào khu vực bên trái của tấm che → Hình 166 (mũi tên) để nới lỏng kẹp của tấm che.
- Vận móc kéo vào lỗ ren theo hướng mũi tên cho đến khi đạt đến vị trí giới hạn → Hình 167.
- Sử dụng cờ lê bánh xe làm đòn bẩy để siết chặt móc kéo hơn nữa.
- Sau khi quá trình kéo hoàn tất, tháo móc kéo theo hướng ngược lại với mũi tên và lắp lại tấm che.
- Làm sạch móc kéo và cờ lê bánh xe nếu cần, sau đó cất chúng trở lại bộ dụng cụ trên xe.

❶ LƯU Ý

Móc kéo phải luôn được vận chặt và chắc chắn vào giá đỡ. Nếu không, móc kéo có thể bị bung ra khỏi giá đỡ trong quá trình khởi động hoặc kéo.



Hình 168: Phía sau bên phải cần sau: tháo tấm che



Hình 169: Phía sau bên phải cần sau: lắp móc kéo

Giá đỡ cố định của móc kéo nằm ở phía sau bên phải cần sau. Để nhìn thấy giá đỡ cố định, phải tháo tấm che.

Làm theo hướng dẫn kéo xe → trang 191.

Lắp móc kéo phía sau (đối với xe không có thiết bị kéo khi xuất xưởng)

- Lấy móc kéo và cờ lê bánh xe ra khỏi bộ dụng cụ trong cốp xe.
- Tháo tấm che và treo lên xe.
- Vận móc kéo vào lỗ ren theo hướng mũi tên cho đến khi đạt đến vị trí giới hạn.
- Dùng cờ lê bánh xe làm đòn bẩy để siết chặt móc kéo hơn nữa.

- Sau khi quá trình kéo hoàn tất, hãy tháo móc kéo theo chiều ngược lại với mũi tên và lắp lại tấm che.

- Vệ sinh móc kéo và cờ lê bánh xe nếu cần, sau đó cất chúng vào bộ dụng cụ trên xe.

LƯU Ý

- Móc kéo phải luôn được vặn chặt và chắc chắn vào giá đỡ. Nếu không, móc kéo có thể bị bung ra khỏi giá đỡ trong quá trình khởi động hoặc kéo.

Mẹo lái xe khi kéo

Vì lý do kỹ thuật, không được kéo và khởi động xe có điện áp ắc quy yếu.

Các thao tác kéo, đặc biệt là kéo bằng dây kéo, đòi hỏi kinh nghiệm nhất định. Người lái của cả hai xe nên quen thuộc với quy trình kéo và các yêu cầu kỹ thuật liên quan. Người lái thiếu kinh nghiệm không nên cố gắng kéo.

Tránh lực kéo quá mức hoặc lực kéo mạnh khi kéo. Khi kéo trên đường gồ ghề, điểm kết nối kéo sẽ bị quá tải hoặc thậm chí bị hư hỏng.

Khi kéo, **công tắc khóa điện của xe được kéo phải được bật** để vô lăng ở trạng thái tự do và có thể tắt phanh tay điện tử. Đèn xi nhan, còi, cần gạt nước và hệ thống phun nước rửa kính chắn gió đều có thể sử dụng được.

Khi xe được kéo, ngay cả khi công tắc khóa điện và đèn cảnh báo nguy hiểm được bật, vẫn có thể sử dụng đèn xi nhan để chỉ hướng. Có thể bật đèn xi nhan bằng cách xoay cần xi nhan theo hướng cần thiết. Khi đèn xi nhan hoạt động, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ ngừng nhấp nháy. Khi cần xi nhan trở lại vị trí ban đầu, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động nhấp nháy ngay lập tức.

Hệ thống trợ lực phanh chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy, vì vậy cần phải đạp bàn đạp phanh mạnh hơn nhiều so với bình thường khi phanh.

Hệ thống trợ lực lái chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy, vì vậy cần phải xoay vô lăng mạnh hơn nhiều so với bình thường.

Người lái xe được kéo:

- Bật đèn cảnh báo nguy hiểm, nhưng phải tuân thủ các quy định địa phương.

- Đặt cần số về vị trí trung lập hoặc chuyển cần số sang số N.

- Dây kéo phải luôn căng.

Người lái xe kéo

- Bật đèn cảnh báo nguy hiểm, nhưng phải tuân thủ các quy định địa phương.

- Bắt đầu lái xe chậm cho đến khi dây kéo căng, sau đó tăng tốc cẩn thận.

- Khi khởi động, đối với xe số tự động, nên nhấn bàn đạp ga từ từ.

- Hãy nhớ rằng hệ thống trợ lực phanh và hệ thống lái trợ lực của xe được kéo không hoạt động trong quá trình kéo! Do đó, nên phanh trước, nhưng chỉ nên nhấn nhẹ bàn đạp phanh.

Kiểm tra và bổ sung

Bên trong khoang động cơ

Mẹo an toàn khi làm việc trong khoang động cơ

Trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào trong khoang động cơ, hãy chắc chắn rằng bạn đã đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và chịu lực.

Khoang động cơ của ô tô là khu vực nguy hiểm → ⚠️. Nếu bạn không quen thuộc với các thao tác cần thiết và các biện pháp bảo vệ an toàn chung, đừng làm việc trong khoang động cơ nếu không có các bộ phận làm việc chính xác! Vui lòng giao tất cả các thao tác cho các đại lý của Volkswagen. Thao tác không đúng cách có thể dẫn đến thương tích.

⚠️ CẢNH BÁO

Tất cả các khoang động cơ ô tô đều là khu vực có nguy cơ cao, hãy cẩn thận để tránh gây thương vong!

- Nếu thấy hơi nước hoặc nước làm mát tràn ra từ khoang động cơ, đừng mở nắp ca-pô để tránh bị bỏng! Chỉ có thể mở nắp khi động cơ đã nguội và không còn thấy hơi nước hoặc nước làm mát.
- Hãy chắc chắn thao tác theo các quy trình vận hành an toàn và không mạo hiểm!
- Tất cả các thao tác như kiểm tra và thêm dầu trong khoang động cơ có thể gây thương tích và bỏng cho người vận hành, hoặc thậm chí gây cháy.
- Nhân viên không quen thuộc với quy trình vận hành, không có kinh nghiệm sử dụng dụng cụ và không hiểu các quy định an toàn khi vận hành không được phép làm việc trong khoang động cơ, nếu không, rất dễ gây thương vong! Nếu không chắc chắn, hãy liên hệ với đại lý của **Volkswagen**.
- Tắt động cơ.
- Kích hoạt phanh tay điện tử và chuyển sang số mo hoặc số P.
- Giữ trẻ em tránh xa xe.
- Trước khi mở nắp ca-pô, hãy chắc chắn rằng động cơ đã nguội.

- Không chạm vào các bộ phận động cơ đang nóng để tránh bị bỏng!
- Cẩn thận không để dầu nhớt bắn vào động cơ đang nóng và hệ thống kiểm soát khí thải để tránh cháy!
- Tránh gây đoản mạch trong hệ thống điện, đặc biệt chú ý đến các điểm kết nối dây cầu bình, nếu không, ác quy có thể phát nổ!
- Không chạm vào quạt tản nhiệt, vì nó được điều khiển bằng nhiệt độ và quạt phía sau có thể đột ngột tự động khởi động ngay cả khi động cơ đã tắt.
- Không được mở nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ đang nóng! Vì hệ thống làm mát ở trạng thái áp suất cao khi nước làm mát nóng.
- Khi mở bình chứa nước làm mát, hãy dùng một miếng vải dày lớn che kín để tránh nước làm mát bắn vào mặt, tay và cánh tay.
- Không bao giờ để các dụng cụ như khăn lau trong khoang động cơ.
- Nếu làm việc dưới gầm xe, bạn phải hết sức cẩn thận và thực hiện các biện pháp thích hợp để tránh xe bị trượt hoặc dùng giá đỡ phù hợp để nâng xe. Trong trường hợp này, không nên dùng kích nâng xe. Hãy cẩn thận để không gây thương tích cho người làm việc dưới gầm xe!

⚠️ CẢNH BÁO

Nếu bạn phải làm việc khi động cơ đang khởi động hoặc đang chạy, sẽ nguy hiểm hơn. Hãy luôn chú ý để tránh các bộ phận quay như dây đai truyền động, máy phát điện, quạt tản nhiệt và hệ thống đánh lửa cao áp gây thương tích cho người làm việc! Đồng thời chú ý đến những điều sau:

- Không chạm vào dây điện của hệ thống đánh lửa.
- Cẩn thận đừng để đồ trang sức, quần áo rộng và tóc dài bị vướng vào các bộ phận quay của động cơ, nếu không có thể gây ra tai nạn chết người! Hãy chắc chắn tháo đồ trang sức và cả vật, che tóc và mặc quần áo bó sát trước khi làm việc.
- Cẩn thận khi đạp ga và kiểm tra xem hộp số đã được vào số nào chưa. Nếu không, ngay cả khi đã gài phanh tay, chỉ cần đạp ga là xe có thể di chuyển, điều này chắc chắn sẽ gây thương vong!

CẢNH BÁO

Điện áp cao trong hệ thống điện có thể gây điện giật, bỏng, thương tích và tử vong!

- Không được làm đoản mạch các thiết bị điện. Nếu không, ắc quy xe có thể phát nổ.
- Để giảm nguy cơ điện giật và thương tích, hãy chú ý đến những điều sau đây trong quá trình vận hành hoặc khởi động động cơ:
 - Không chạm vào dây dẫn của thiết bị đánh lửa.
 - Không chạm vào dây cáp và các giao diện của đèn phóng điện khí.

- ✓ Chuyển sang số mo hoặc số P.
- ✓ Chờ động cơ nguội.
- ✓ Giữ trẻ em tránh xa xe.
- ✓ Mở nắp ca-pô → .
- ✓ Đảm bảo xe không tự di chuyển ngoài ý muốn.

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra này, vốn rất quan trọng đối với sự an toàn của chính bạn, có thể dẫn đến thương tích.

- Luôn luôn tuân theo danh sách kiểm tra và tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống điện cần được sửa chữa, cần tuân thủ các quy tắc an toàn vận hành sau:

- Không hút thuốc.
- Không có ngọn lửa trần trong hoặc gần khu vực làm việc.
- Chuẩn bị sẵn bình chữa cháy.

LƯU Ý

Khi thay hoặc thêm dầu nhớt ô tô, không được thêm loại dầu không phù hợp. Bạn phải thêm đúng loại và thông số kỹ thuật dầu theo chức năng của hệ thống, nếu không sẽ gây ra sự cố chức năng nghiêm trọng và làm hỏng động cơ!



Dầu nhớt ô tô có hại cho môi trường! Do đó, cần thường xuyên kiểm tra xem có vết dầu hoặc vết bẩn trên mặt đất dưới gầm xe hay không. Nếu có bất kỳ vấn đề gì, vui lòng liên hệ với các đại lý của **Volkswagen** để bảo dưỡng.

Chuẩn bị làm việc trong khoang động cơ

Danh sách kiểm tra

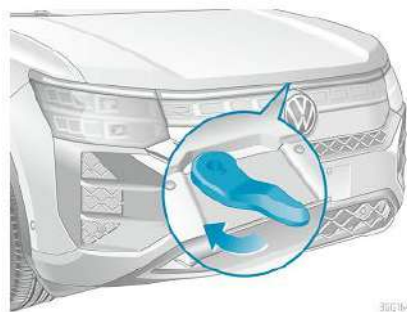
Trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào trong khoang động cơ, hãy đảm bảo thực hiện các thao tác sau theo đúng thứ tự → .

- ✓ Đỡ xe trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.
- ✓ Tắt động cơ.
- ✓ Nhả phanh tay điện tử (EPB).

Mở và đóng nắp ca-pô



Hình 170 Không gian để chân bên phía người lái: tay nắm mở khóa nắp ca-pô



Hình 171 Phía trên lưới tản nhiệt: cần mở khóa để mở nắp ca-pô

Nắp ca-pô có thể được mở từ bên trong xe.

Mở nắp ca-pô

- Trước khi mở nắp ca-pô, không được nhấn cần gạt nước kính chắn gió ra khỏi kính chắn gió; nếu không, lớp sơn phủ trên cùng của nắp ca-pô có thể bị hư hại.

- Mở cửa xe và kéo tay nắm mở theo hướng mũi tên trong → hình 170. Nắp ca-pô sẽ bật mở nhẹ nhờ cơ chế lò xo.

- Xoay cần mở khóa → hình 171 (hình phóng to) phía trên lưới tản nhiệt theo hướng mũi tên và nâng nắp ca-pô lên → ▲.

- Nắp ca-pô được giữ ở vị trí mở bằng một thanh chống bơm hơi.

Đóng nắp ca-pô

- Từ từ đóng nắp ca-pô xuống vị trí thấp hơn.

- Thả tay và để nắp ca-pô rơi vào thiết bị khóa, không được ấn mạnh! → ▲.

Nếu nắp ca-pô chưa đóng hoàn toàn, hãy mở lại và đóng đúng cách.

▲ CẢNH BÁO

Cẩn thận bị bỏng do nước làm mát có nhiệt độ cao!

- Tuyệt đối không mở nắp ca-pô nếu thấy hơi nước hoặc nước làm mát tràn ra khỏi khoang động cơ. Chờ cho đến khi không còn hơi nước, khói hoặc nước làm mát tràn ra khỏi khoang động cơ và chờ động cơ nguội hẳn trước khi mở nắp.

- Hãy đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan trước khi làm việc trong khoang động cơ trong → ▲, phần *Mẹo an toàn khi làm việc trong khoang động cơ ở trang 194.*

▲ CẢNH BÁO

Nắp ca-pô không được đóng kín đúng cách có thể đột ngột mở ra khi đang lái xe, che khuất tầm nhìn phía trước, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Sau khi đóng nắp ca-pô, hãy kiểm tra xem nó đã được đóng đúng cách chưa. Nắp ca-pô đã đóng phải phẳng với thân xe liền kề.

- Khi đóng nắp ca-pô, hãy đảm bảo không có ai ở trong phạm vi của nắp ca-pô.

- Nếu bạn nhận thấy nắp ca-pô không được đóng kín khi đang lái xe, hãy tập vào lề ngay lập tức và đóng chặt để tránh tai nạn!

❶ LƯU Ý

- Để tránh làm hỏng nắp ca-pô và cần gạt nước kính chắn gió, chỉ được mở nắp ca-pô khi cần gạt nước kính chắn gió được gấp lại.

- Trước khi bắt đầu lái xe, hãy chắc chắn rằng cần gạt nước kính chắn gió đã được gấp lại vào kính.



Khi vệ sinh động cơ, nhiên liệu dư, dầu mỡ sẽ chảy ra cùng nhau. Nước bẩn phải được làm sạch bằng bộ tách dầu-nước. Do đó, chỉ được phép vệ sinh động cơ tại trạm sửa chữa chuyên nghiệp hoặc trạm xăng tương ứng.

Dung dịch rửa kính chắn gió

Dung dịch rửa kính chắn gió



57012

Hình 172 Trong khoang động cơ: nắp bình chứa dung dịch rửa kính chắn gió

Thường xuyên kiểm tra mức dung dịch rửa kính chắn gió và thêm dung dịch khi cần thiết.

- Mở nắp ca-pô ▲ → trang 194.

- Bình chứa dung dịch rửa kính chắn gió có thể được nhận biết bằng ký hiệu 🚿 trên nắp → Hình 172.

✓

- Kiểm tra xem bình chứa có đủ dung dịch rửa kính chắn gió hay không.
- Khi nhiệt độ bên ngoài xe thấp, hãy thêm dung dịch vệ sinh chuyên dụng để ngăn nước đóng băng → .

CẢNH BÁO

Cần hết sức cẩn thận khi làm việc trong khoang động cơ!

- Hãy chắc chắn tuân theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan khi làm việc trong khoang động cơ → .
- Không được thêm chất chống đông nước làm mát hoặc các chất phụ gia tương tự vào dung dịch rửa kính chắn gió. Nếu không, một lớp màng dầu sẽ hình thành trên kính chắn gió xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tầm nhìn và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn!

THẬN TRỌNG

- Không được thêm chất chống đông kết nước hoặc bất kỳ chất phụ gia nào khác vào dung dịch rửa kính chắn gió.
- Nên sử dụng dung dịch rửa kính chắn gió chính hãng của **Volkswagen**. Các chất phụ gia hoặc dung dịch xà phòng khác sẽ làm tắc các lỗ nhỏ của vòi phun quạt.

Dầu động cơ

Mẹo an toàn khi sử dụng dầu động cơ

CẢNH BÁO

- Việc xử lý dầu động cơ không đúng cách có thể gây bỏng và thương tích nghiêm trọng.
- Chỉ được tự thay dầu động cơ nếu bạn có kiến thức chuyên môn cần thiết!
 - Đọc và làm theo hướng dẫn cảnh báo trước mỗi thao tác trong khoang động cơ.
 - Luôn đeo kính bảo hộ khi xử lý dầu động cơ.
 - Dầu động cơ sẽ trở nên đặc biệt nóng khi động cơ hoạt động, có thể gây bỏng da nghiêm trọng. Hãy chắc chắn để động cơ nguội hẳn.

- Dầu động cơ độc hại và phải được để xa tầm tay trẻ em.
- Dầu động cơ chỉ được bảo quản trong thùng chứa chính hãng có nắp đậy kín. Điều khoản này cũng áp dụng cho dầu thải trước khi xử lý.
- Tuyệt đối không được chứa dầu động cơ trong hộp đựng thực phẩm rỗng, chai lọ và các vật chứa khác, nếu không có thể khiến người khác uống nhầm dầu động cơ.
- Việc tiếp xúc thường xuyên với dầu động cơ có thể làm tổn thương da. Hãy chắc chắn rửa sạch vùng da bị dính dầu động cơ bằng nước sạch và xà phòng.



Tuyệt đối không được phép xả dầu thải trực tiếp vào cống rãnh hoặc để dầu thải trên mặt đất.

- Vì việc thay dầu động cơ đòi hỏi thiết bị chuyên dụng và kiến thức chuyên môn, vui lòng thay dầu động cơ và lọc dầu tại các đại lý của **Volkswagen**.

Thông số kỹ thuật dầu động cơ

Việc đổ dầu động cơ phải tuân thủ nghiêm ngặt các thông số kỹ thuật của Volkswagen.

Động cơ đã được đổ đầy loại dầu đa độ nhớt chất lượng cao khi xuất xưởng. Ngoại trừ trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt, loại dầu động cơ này có thể được sử dụng quanh năm.

Tất nhiên, dầu động cơ liên tục được phát triển và cải tiến, vì vậy các hướng dẫn trong Sách hướng dẫn này chỉ áp dụng cho tình trạng tại thời điểm Sách hướng dẫn được in.

Các đại lý của **Volkswagen** cung cấp cho bạn các sản phẩm dầu được **Volkswagen** phê duyệt để bảo vệ lâu dài cho xe của bạn.

Volkswagen Automotive Co., Ltd. sẽ thông báo kịp thời cho các đại lý của **Volkswagen** về những thay đổi mới nhất. Do đó, chúng tôi khuyên bạn nên đến các đại lý của **Volkswagen** để thay dầu động cơ cho xe của mình.

Thông số kỹ thuật dầu cho xe của bạn

Loại động cơ	Thông số kỹ thuật dầu động cơ
Động cơ xăng 2.0TSI	SAE 0W20 VW50800

Vui lòng sử dụng các sản phẩm dầu động cơ do **đại lý Volkswagen cung cấp và được Volkswagen phê duyệt**. Khi mua dầu động cơ, bạn phải kiểm tra các thông số kỹ thuật của dầu động cơ được ghi trên bao bì.

Đặc tính của dầu động cơ

Các sản phẩm dầu động cơ được **Volkswagen** phê duyệt có các đặc tính sau:

- Sử dụng được quanh năm ở nhiều mức nhiệt độ ngoài trời khác nhau
- Khả năng làm sạch tốt
- Khả năng bôi trơn tốt ở nhiều nhiệt độ động cơ và điều kiện tải khác nhau
- Khả năng chống lão hóa tốt
- Giảm mài mòn động cơ
- Khả năng khởi động ở nhiệt độ thấp tốt

Chú ý

Chỉ những sản phẩm phụ gia được Volkswagen chấp thuận mới được bổ sung vào dầu động cơ. Không được phép sử dụng phụ gia không rõ nguồn gốc. Các hư hỏng liên quan sẽ không được bảo hành.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên mua dầu động cơ có thông số phù hợp với xe trước khi lái xe đường dài và mang theo bên mình. Bằng cách này, bạn luôn có thể thêm đúng loại dầu động cơ khi cần.

Thay dầu động cơ

Dầu động cơ phải được thay trong thời gian quy định theo khoảng bảo dưỡng.

Đối với những xe vận hành trong điều kiện tương đối khắc nghiệt, đặc biệt là những xe thường xuyên đô/khởi động, thường sử dụng ở môi trường nhiệt độ thấp hoặc vùng cao, mức dầu cần được kiểm tra thường xuyên, và khuyến nghị thay dầu cùng lọc dầu mỗi 5000 km.

CẢNH BÁO

Chỉ được tự thay dầu động cơ nếu bạn có kiến thức chuyên môn cần thiết!

- Đọc và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo trước mỗi thao tác trong khoang động cơ.
- Trước khi thay dầu động cơ, hãy để động cơ nguội hoàn toàn. Dầu nóng có thể gây bỏng.
- Đeo kính bảo hộ, nếu không dầu tràn có thể gây hại cho mắt.
- Để xả dầu, hãy sử dụng một bình chứa đủ lớn để đựng hết dầu thải.
- Khi vặn ốc xả bằng tay, giữ cánh tay ở tư thế ngang để dầu chảy ra không chảy xuống tay.
- Dầu động cơ có độc! Dầu động cơ đã qua sử dụng phải được bảo quản đúng cách trước khi tái chế theo quy định, đảm bảo không để trẻ em và người không có thẩm quyền tiếp xúc. Chỉ được tự thay dầu động cơ nếu bạn có kiến thức chuyên môn cần thiết!

 Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được phép xả dầu thải trực tiếp ra cống hoặc để dầu trên mặt đất.

• Vì việc thay dầu động cơ đòi hỏi thiết bị chuyên dụng và kiến thức chuyên môn cần thiết, hãy thay dầu động cơ và lọc dầu tại các đại lý Volkswagen.

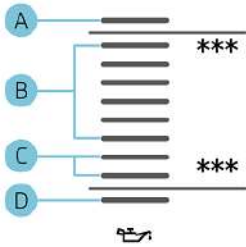
 • Nếu da tiếp xúc với dầu động cơ, phải được rửa sạch kỹ lưỡng

Tiêu hao dầu động cơ

Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể khác nhau giữa các động cơ và có thể thay đổi trong suốt tuổi thọ của động cơ.

Việc động cơ tiêu thụ dầu là bình thường. Tùy thuộc vào cách lái xe và điều kiện vận hành của xe, mức tiêu thụ dầu có thể lên tới 0,5 L/1000 km. Mức tiêu thụ dầu trong 5000 km đầu tiên có thể cao hơn một chút. Do đó, phải kiểm tra mức dầu thường xuyên. Tốt nhất nên kiểm tra mức dầu trước mỗi lần tiếp nhiên liệu và trước những chuyến đi đường dài, và bổ sung nếu cần thiết.

Kiểm tra mức dầu động cơ



Hình 173 Trong hệ thống thông tin giải trí: hiển thị mức dầu động cơ (sơ đồ minh họa)

→ Hình 173 Ví dụ về

- A** Mức dầu động cơ quá cao - vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền của chúng tôi để được xử lý.
- B** Mức dầu động cơ bình thường.
- C** Mức dầu động cơ thấp - Cần thêm dầu động cơ.
- D** Mức dầu động cơ thấp - Phải thêm dầu động cơ.

Kiểm tra mức dầu theo trình tự thao tác của hệ thống thông tin giải trí

1. Đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng khi động cơ đã đạt nhiệt độ hoạt động để kiểm tra chính xác mức dầu.
2. Tắt động cơ và đợi vài phút để dầu động cơ chảy ngược về bình chứa dầu.
3. Bật công tắc khóa điện.
4. Nhấn nút chức năng **Cài đặt xe**.
5. Chọn **trạng thái**.
6. Chọn **mức dầu**.
7. Thông tin mức dầu trong hệ thống thông tin giải trí được hiển thị như sau → Hình 173:

- A** Không khởi động động cơ. Vui lòng liên hệ với đại lý của Volkswagen để được xử lý.
- B** Khi tải trọng động cơ cao, hãy thêm dầu động cơ đến giới hạn trên của vùng này.
- C** Thêm dầu động cơ.
- D** Đảm bảo đã thêm dầu động cơ.

THẬN TRỌNG

- Mức dầu không được vượt quá giới hạn trên tối đa, nếu không sẽ có nguy cơ làm hỏng thiết bị lọc khí thải.
- Nếu không thể thêm dầu động cơ đúng loại trong một số điều kiện nhất định, vui lòng không tiếp tục lái xe. Hãy tắt máy và liên hệ với đại lý của **Volkswagen** để được hỗ trợ chuyên nghiệp.
- Do điều kiện vận hành khắc nghiệt của xe khi lái xe trên cao nguyên, nhiệt độ hoạt động của động cơ tăng lên và độ nhớt của dầu giảm xuống, dễ dẫn đến tăng tiêu hao dầu. Do đó, đối với các xe đã lái xe trên môi trường cao nguyên trong thời gian dài, nên kiểm tra mức dầu động cơ sau mỗi 5.000 km.

LƯU Ý

Thông số kỹ thuật dầu → trang 197.

Bổ sung dầu động cơ

- Kiểm tra mức dầu động cơ.
- Mở nắp ca-pô.
- Tháo nắp đậy dầu động cơ.
- Đổ dầu động cơ được công ty chúng tôi phê duyệt và phù hợp với động cơ xe bạn đã mua, và thêm từng lượng nhỏ dầu động cơ một vài lần.
- Để tránh đổ quá nhiều dầu sau khi đổ, hãy đợi khoảng một phút sau mỗi lần đổ để dầu chảy vào bình chứa dầu.
- Kiểm tra mức dầu trước khi tiếp tục thêm dầu để tránh đổ quá nhiều dầu.
- Sau khi đổ dầu động cơ, mức dầu động cơ phải đạt ít nhất vùng → Hình 173 **B**. Tuy nhiên, mức dầu không bao giờ được phép ở vùng → Hình 173 **A**.
- Nếu vô tình đổ quá nhiều dầu động cơ khiến mức dầu ở vùng → Hình 173 **A**, không được khởi động động cơ. Vui lòng liên hệ với đại lý của Volkswagen để được xử lý.
- Phải siết chặt nắp đậy dầu sau khi đổ dầu.
- Đóng nắp ca-pô.

THẬN TRỌNG

- Khi châm thêm dầu động cơ, không được để dầu nhỏ giọt lên các bộ phận động cơ đang nóng - có nguy cơ cháy!
- Trước khi làm việc trong khoang động cơ, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn cảnh báo khi làm việc trong khoang động cơ.



Mức dầu không được ở vùng → Hình 173

 Nếu không, dầu sẽ bị hút vào qua các lỗ thông hơi của hộp trục khuỷu và có thể thoát ra ngoài khí quyển qua thiết bị xử lý khí thải. Dầu động cơ có thể bị cháy trong thiết bị lọc khí thải và làm hỏng thiết bị lọc khí thải.

Các vấn đề và giải pháp về dầu động cơ

Đèn cảnh báo và thông báo văn bản được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ. Đồng thời, tín hiệu âm thanh có thể được phát ra.



Nhấp nháy Áp suất dầu động cơ quá thấp.  **Không tiếp tục lái xe!**



Sáng lên Mức dầu động cơ quá thấp. Tắt động cơ. Kiểm tra mức dầu động cơ → trang 199.



Nhấp nháy Hệ thống dầu động cơ bị lỗi. Vui lòng đến đại lý của **SAICVolkswagen** để sửa chữa và kiểm tra cảm biến dầu động cơ.

Nước làm mát động cơ

Mẹo an toàn khi sử dụng nước làm mát động cơ

Nếu bạn không quen thuộc với các thao tác cần thiết và không có dụng cụ phù hợp, các bộ phận và chất lỏng chính xác, đừng tự ý sửa chữa hệ thống làm mát động cơ → ! Hãy giao toàn bộ công việc cho các đại lý của **Volkswagen**. Thao tác không đúng cách có thể dẫn đến thương tích.

CẢNH BÁO

Cực kỳ cẩn thận khi làm việc trong khoang động cơ!

• Hãy chắc chắn tuân theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan khi làm việc trong khoang động cơ → trang 194.

• Hệ thống làm mát chịu áp suất cao khi động cơ đạt đến trạng thái ấm hoặc nóng! Không được tháo bình chứa nước làm mát dự phòng vào lúc này, nếu không bạn có thể bị bỏng do hơi nước ở nhiệt độ cao.

CẢNH BÁO

Nước làm mát động cơ rất độc!

• Chỉ được bảo quản nước làm mát động cơ trong bình chứa nguyên bản kín ở nơi an toàn.

• Không bao giờ sử dụng hộp đựng thực phẩm rộng, chai lọ hoặc các vật chứa khác để đựng nước làm mát động cơ, nếu không ai đó có thể uống phải nước làm mát động cơ bên trong.

• Để nước làm mát động cơ xa tầm tay trẻ em.

• Đảm bảo thêm đúng tỷ lệ nước làm mát theo nhiệt độ môi trường thấp nhất khi xe đang hoạt động.



Nước làm mát và các chất phụ gia làm mát có thể gây ô nhiễm môi trường. Vui lòng thu gom dầu chảy ra và xử lý theo quy định bảo vệ môi trường.

Thông số kỹ thuật nước làm mát động cơ

Volkswagen đã bổ sung loại nước làm mát có tuổi thọ cao vào hệ thống làm mát.

Nước làm mát xe không chỉ cung cấp khả năng chống đông trong môi trường nhiệt độ thấp mà còn bảo vệ tất cả các bộ phận hợp kim nhẹ trong hệ thống làm mát khỏi bị ăn mòn. Ngoài ra, nó có thể ngăn ngừa cặn bám và làm tăng đáng kể điểm sôi của nước làm mát. Do đó, nồng độ nước làm mát không bị giảm do bổ sung nước ngay cả trong mùa hoặc vùng khí hậu ẩm áp.

Nếu vì lý do khí hậu mà cần khả năng chống đông mạnh hơn, vui lòng liên hệ với đại lý của **Volkswagen** để lựa chọn nước làm mát chính hãng có khả năng chống đông mạnh hơn.

Các chất phụ gia làm mát khác có thể làm giảm đáng kể hiệu quả chống ăn mòn. Hư hỏng do ăn mòn có thể dẫn đến mất chất làm mát, gây ra hỏng hóc nghiêm trọng cho động cơ.

CẢNH BÁO

Các chất phụ gia làm mát là chất độc hại!

- Chất phụ gia làm mát phải được bảo quản trong thùng chứa ban đầu và để xa tầm tay trẻ em! Chất làm mát thải cũng phải được xử lý theo cách này.
- Không bảo quản chất làm mát trong các hộp đựng thực phẩm rỗng, chai lọ hoặc bất kỳ thùng chứa nào không phải là thùng chứa ban đầu. Nếu không, chất làm mát có thể bị nhầm lẫn với thực phẩm và gây ra tai nạn ngộ độc!
- Trong điều kiện thời tiết lạnh khắc nghiệt, để đảm bảo khả năng chống đông của chất làm mát, cần thêm chất làm mát với nồng độ quy định theo nhiệt độ môi trường. Nếu không, chất làm mát có thể bị đóng băng và gây hỏng xe. Đồng thời, hệ thống sưởi không hoạt động, khiến người lái và hành khách bị lạnh cóng và tiềm ẩn nguy cơ bị thương.

LƯU Ý

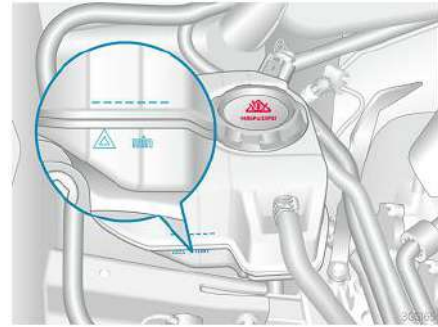
Không được thêm bất kỳ loại phụ gia nào khác vào dung dịch làm mát, vì điều này sẽ làm giảm đáng kể khả năng chống ăn mòn của dung dịch, dẫn đến ăn mòn hệ thống làm mát, hao hụt dung dịch làm mát và gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.



Dung dịch làm mát và các chất phụ gia làm mát cần được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

-  • Các đại lý của **Volkswagen** cung cấp cho bạn các dung dịch làm mát chính hãng được pha chế theo các yêu cầu nghiêm ngặt, thường có thể được thêm trực tiếp vào hệ thống làm mát.
- Tuyệt đối không được trộn dung dịch làm mát chính hãng với các chất phụ gia làm mát khác.
- Bạn có thể nhận biết dung dịch làm mát trong bình chứa bù bằng màu đỏ của nó. Nếu màu của chất lỏng trong bình chứa bù thay đổi, điều đó có nghĩa là dung dịch làm mát đã bị trộn lẫn với các chất phụ gia làm mát khác!
- Trong trường hợp này, cần phải thay dung dịch làm mát!
- Nếu không, sẽ xảy ra sự cố nghiêm trọng về chức năng hoặc hư hỏng động cơ!

Kiểm tra mức dung dịch làm mát và thêm dung dịch làm mát



Hình 174 Vạch mức trên bình chứa bù dung dịch làm mát

Việc kiểm tra mức dung dịch làm mát có bình thường hay không là vô cùng quan trọng đối với hoạt động bình thường của hệ thống làm mát động cơ.

Nếu mực nước làm mát động cơ quá thấp, đèn cảnh báo nước làm mát động cơ sẽ sáng.

Chuẩn bị

- Đỡ xe trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.
- Hệ thống làm mát động cơ → .
- Mở nắp ca-pô động cơ .
- Bình chứa bù nước làm mát động cơ có thể được nhận biết bằng ký hiệu  trên nắp.

Kiểm tra mực nước làm mát động cơ

- Khi động cơ nguội, kiểm tra xem mực nước làm mát có nằm trong phạm vi được đánh dấu trên thành bình giãn nở → Hình 174 hay không.
- Nếu mực chất lỏng thấp hơn vạch "min", phải thêm nước làm mát ngay lập tức.

Thêm nước làm mát động cơ

- Luôn đặt một lớp vật liệu bảo vệ thích hợp lên nắp bình chứa bù để tránh bị bỏng mặt, tay và cánh tay do nước làm mát động cơ nóng hoặc hơi nước.
- Cẩn thận vặn nắp ra → .
- Chỉ được thêm nước làm mát chính hãng đáp ứng các thông số kỹ thuật của **Volkswagen** → trang 200 → .

- Mức chất làm mát động cơ phải nằm trong phạm vi đánh dấu trên bình bù. Không thêm quá mép trên của khu vực đánh dấu → ❶
- Vận chặt nắp bình.
- Nếu không có chất làm mát động cơ → trang 200 đáp ứng các thông số kỹ thuật yêu cầu trong trường hợp khẩn cấp, không sử dụng các phụ gia chất làm mát khác! Trước mắt, chỉ thêm nước cất → ❶. Sau đó, sử dụng phụ gia chất làm mát động cơ theo quy định để khôi phục tỷ lệ pha trộn chính xác càng sớm càng tốt → trang 200.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cực kỳ thận trọng khi làm việc trong khoang động cơ!

- Nhất định phải tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan khi làm việc trong khoang động cơ → trang 194.
- Hệ thống làm mát chịu áp suất cao khi động cơ đạt trạng thái ấm hoặc nóng! Không vận nắp bình bù chất làm mát vào thời điểm này, nếu không bạn có thể bị bỏng bởi hơi nước có nhiệt độ cao

❶ LƯU Ý

Chỉ được sử dụng nước cất khi thêm vào! Tất cả các loại nước khác có thể gây hư hỏng nghiêm trọng do ăn mòn trong động cơ vì thành phần hóa học của chúng. Nó cũng có thể gây hỏng động cơ. Nếu đã thêm nước khác thay vì nước cất, hãy yêu cầu đại lý **Volkswagen** thay hoàn toàn chất lỏng trong hệ thống làm mát động cơ càng sớm càng tốt.

- Chất làm mát động cơ chỉ được thêm đến mép trên của khu vực đánh dấu. Nếu không, chất làm mát thừa sẽ bị ép ra khỏi hệ thống làm mát khi nóng lên và có thể gây hư hỏng.
- Khi mất nhiều chất làm mát, chỉ được thêm chất làm mát khi động cơ đã nguội hoàn toàn. Nguyên nhân mất nhiều chất làm mát là do rò rỉ trong hệ thống làm mát động cơ. Hệ thống làm mát động cơ phải được kiểm tra ngay lập tức bởi đại lý **Volkswagen**. Nếu không, động cơ sẽ bị hư hỏng!
- Khi thêm dầu, hãy chắc chắn đổ vào đúng bình chứa. Nếu sử dụng dầu sai, có thể gây ra hỏng hóc nghiêm trọng về chức năng và làm hư hỏng động cơ!

Các vấn đề về chất làm mát và giải pháp

Đèn cảnh báo này sẽ sáng khi nhiệt độ chất làm mát quá cao hoặc mức chất làm mát thấp.

Nếu đèn 🚦 cảnh báo hiển thị các tình trạng sau, điều đó cho thấy hệ thống gặp sự cố:

- Sau khi bật công tắc đánh lửa, đèn cảnh báo không tắt sau vài giây sáng.
- Đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy khi đang lái xe, và hệ thống phát ra cảnh báo → 🚦

Các tình trạng trên cho thấy mức chất làm mát thấp hoặc nhiệt độ cao. Ngoài ra, màn hình có thể hiển thị thông tin văn bản liên quan để nhắc nhở hoặc cảnh báo người lái rằng một số hành động phải được thực hiện ngay lập tức → trang 13.

Nhiệt độ chất làm mát quá cao

Trước hết, quan sát chỉ số nhiệt độ trên đồng hồ đo chất làm mát. Nếu kim lệch về phía cuối bên phải của đồng hồ, nghĩa là nhiệt độ chất làm mát quá cao. Bạn nên dừng xe ngay lập tức, tắt động cơ và kiểm tra mức chất làm mát → 🚦. Nếu mức chất làm mát bình thường, tình trạng quá nhiệt có thể do quạt két nước bị hỏng. Hãy liên hệ đại lý **Volkswagen** để kiểm tra và sửa chữa.

Nếu đèn cảnh báo sáng trở lại sau khi lái một quãng ngắn, bạn phải dừng xe ngay lập tức, tắt động cơ và liên hệ đại lý **Volkswagen** để kiểm tra.

Mức chất làm mát thấp

Trước hết, quan sát chỉ số nhiệt độ trên đồng hồ đo chất làm mát. Nếu kim nằm trong phạm vi bình thường của đồng hồ, hãy thêm chất làm mát càng sớm càng tốt → 🚦.

⚠ CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo sáng và thông điệp văn bản có thể là lời nhắc về sự cố. Tiếp tục lái xe trong tình trạng này có thể gây hỏng xe trên đường, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Nhất định phải chú ý đến các đèn cảnh báo sáng và thông điệp văn bản.

- Dừng xe ngay khi điều kiện đường xá cho phép và an toàn.

Dầu phanh

Dầu phanh



Hình 175 Trong khoang động cơ: nắp bình chứa dầu phanh

Dầu phanh hấp thụ hơi ẩm từ không khí xung quanh theo thời gian. Hàm lượng nước quá cao trong dầu phanh sẽ gây hư hại cho hệ thống phanh. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu phanh. Nếu hàm lượng nước quá cao, bọt khí sẽ hình thành trong hệ thống phanh khi chịu tải phanh cao và phanh gấp. Bọt khí có thể làm giảm hiệu quả phanh, kéo dài đáng kể quãng đường phanh và thậm chí có thể gây hỏng hoàn toàn hệ thống phanh. Sự an toàn của bạn và sự an toàn của các phương tiện khác phụ thuộc vào hệ thống phanh luôn hoạt động tốt. → ▲

Mức dầu phanh

Mức dầu phanh phải luôn nằm giữa hoặc trên vạch MIN (tối thiểu) và MAX (tối đa) của bình chứa dầu phanh → ▲.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có thể kiểm tra chính xác mức dầu phanh vì các bộ phận động cơ sẽ cản trở việc quan sát mức chất lỏng trong bình chứa dầu phanh. Nếu không thể đọc chính xác mức dầu phanh, vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp kiểm tra.

Mức dầu phanh sẽ giảm nhẹ khi lái xe do sự mòn của má phanh và sự điều chỉnh tự động của hệ thống phanh.

Thay dầu phanh

Dầu phanh cần được thay thế sau mỗi 2 năm kể từ 3 năm đầu tiên.

Nên thay dầu phanh tại đại lý của **Volkswagen**.

▲ CẢNH BÁO

Trước khi mở nắp ca-pô và kiểm tra mức dầu phanh, hãy đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan.

- Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh không tắt hoặc sáng lên khi đang lái xe, điều đó có nghĩa là mức dầu phanh quá thấp. Để tránh tai nạn, bạn phải dừng xe ngay lập tức và không tiếp tục lái xe. Bạn nên nhờ thợ chuyên nghiệp sửa chữa hệ thống càng sớm càng tốt.

▲ CẢNH BÁO

Dầu phanh cũ hoặc dầu phanh không phù hợp chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả phanh và thậm chí gây hỏng hệ thống phanh.

- Nên sử dụng dầu phanh chính hãng của **Volkswagen**, và phải sử dụng dầu phanh mới.
- Trên bao bì dầu phanh có ghi rõ thông số kỹ thuật của dầu phanh. Trong mọi trường hợp, phải sử dụng đúng loại dầu phanh theo tiêu chuẩn.
- Dầu phanh là chất độc hại.
- Không được đựng dầu phanh trong các hộp đựng thực phẩm lỏng, chai lọ hoặc bất kỳ loại hộp đựng dầu không phải chính hãng nào. Nếu không, dầu phanh có thể bị nhầm lẫn với thực phẩm và gây ra tai nạn ngộ độc!
- Hãy chắc chắn đựng dầu phanh trong hộp đựng chính hãng được niêm phong kín và để ở nơi an toàn, tránh xa tầm tay trẻ em để tránh tai nạn ngộ độc!
- Sau 3 năm sử dụng, cần thay dầu phanh sau mỗi 2 năm. Nếu sử dụng dầu phanh quá lâu, hệ thống có thể bị tắc nghẽn khí trong quá trình phanh, ảnh hưởng đến hiệu quả phanh, làm giảm an toàn khi lái xe, thậm chí gây hỏng hệ thống phanh, rất dễ dẫn đến tai nạn!

9 LƯU Ý

Dầu phanh có tính ăn mòn đối với sơn xe. Nếu dầu phanh dính vào sơn, hãy lau sạch ngay lập tức.



Hãy đảm bảo tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường liên quan khi xả hoặc thải bỏ dầu phanh.

Ắc quy ô tô

Mẹo an toàn khi sử dụng ắc quy ô tô

Ắc quy ô tô là một bộ phận của thiết bị điện trong xe.

Nếu bạn không quen thuộc với các thao tác cần thiết và các biện pháp bảo vệ an toàn chung và không có dụng cụ phù hợp, đừng tự sửa chữa các thiết bị điện → ⚠! Hãy giao toàn bộ công việc cho các đại lý của **Volkswagen**. Thao tác không đúng cách có thể dẫn đến thương tích.

Giải thích các hướng dẫn cảnh báo về ắc quy ô tô



Đeo kính bảo hộ!



Chất điện phân của ắc quy là một chất có tính ăn mòn cao và độc hại. Phải đeo găng tay và kính bảo hộ trong quá trình thao tác!



Nghiêm cấm sử dụng lửa trần, nguồn gây cháy, tia lửa điện và hút thuốc trong khu vực làm việc!



Ắc quy tạo ra khí dễ cháy và nổ trong quá trình sạc!



Trẻ em phải được giữ tránh xa chất điện phân và ắc quy!

⚠ CẢNH BÁO

Khi làm việc với ắc quy và hệ thống điện, hãy đảm bảo hiểu rõ các mối nguy hiểm của chúng. Việc vận hành không đúng cách có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn và bỏng hóa chất. Do đó, hãy chắc chắn đọc và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn sau đây trước khi làm việc:

- Trước khi làm việc với hệ thống điện, động cơ, công tắc khóa điện và tất cả các thiết bị điện phải được tắt, và phải ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Khi thay bóng đèn, chỉ cần tắt công tắc đèn tương ứng.

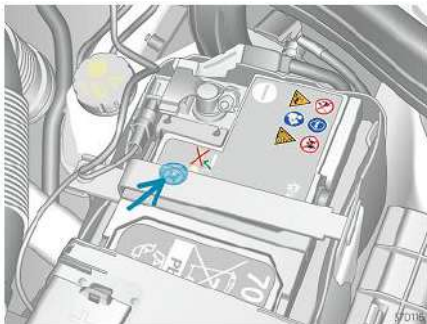
- Trẻ em phải được giữ tránh xa ắc quy và chất điện phân!
- Luôn đeo kính bảo hộ khi vận hành! Ngăn ngừa axit và các hạt chì bắn vào mắt, da và quần áo.
- Chất điện phân ắc quy là một chất có tính ăn mòn và độc hại cao. Hãy chắc chắn đeo kính bảo hộ và găng tay bảo hộ khi vận hành; Không nghiêng ắc quy, nếu không, chất điện phân có thể bắn ra từ lỗ thoát khí; Trong trường hợp chất điện phân bắn vào mắt, hãy rửa bằng nước sạch trong vài phút và sau đó đến cơ sở y tế càng sớm càng tốt; Axit bị đổ trên da hoặc quần áo có thể được trung hòa bằng xà phòng và rửa kỹ bằng nước sạch; Nếu vô tình uống phải chất điện phân, bạn phải đến cơ sở y tế ngay lập tức.
- Nghiêm cấm sử dụng lửa trần, tia lửa điện, đèn điện không có vỏ bảo vệ và hút thuốc trong và xung quanh nơi làm việc! Khi vận hành hệ thống điện và dây cáp, phải cẩn thận để tránh tia lửa điện và tĩnh điện; cẩn thận không làm đoản mạch các cực của ắc quy, nếu không, tia lửa điện năng lượng cao do đoản mạch có thể gây thương tích cho người vận hành.
- Ắc quy tạo ra khí dễ cháy nổ trong quá trình sạc! Do đó, nơi sạc phải được thông gió tốt.
- Khi ngắt kết nối ắc quy khỏi hệ thống điện của xe, trước tiên bạn phải tháo cáp âm, sau đó mới tháo cáp dương.
- Hãy chú ý đến cực tính của nguồn điện. Trước khi bật nguồn, bạn phải kiểm tra xem cực tính của nguồn điện có khớp hay không.
- Mỗi lần bật nguồn không được ít hơn 5 giây để tránh thao tác bật tắt thường xuyên và nhanh chóng.
- Trước khi kết nối ắc quy, tắt cả các thiết bị điện phải được tắt, và phải kết nối cáp dương trước, sau đó là cáp âm; không được đấu nối sai cực dây cáp, nếu không có thể gây cháy!

- Không bao giờ sạc ắc quy bị đóng băng hoặc ắc quy vừa mới rã đông, nếu không có thể khiến ắc quy phát nổ và gây bỏng hóa chất. Ắc quy bị đóng băng phải được thay thế! Lưu ý rằng ắc quy yếu có thể bị đóng băng ở nhiệt độ khoảng 0°C.
- Không sử dụng ắc quy bị hỏng, nếu không có thể khiến ắc quy phát nổ! Do đó, ắc quy bị hỏng phải được thay thế kịp thời.

LƯU Ý

- Bật công tắc khóa điện. Không được ngắt kết nối ắc quy khi động cơ đang hoạt động! Nếu không, có thể gây hư hỏng hệ thống điện hoặc các linh kiện điện tử.
- Không để ắc quy tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài, vì tia cực tím mạnh có thể làm hỏng vỏ ắc quy.
- Nếu xe đỗ trong thời gian dài ở điều kiện nhiệt độ thấp, cần thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ ắc quy khỏi bị hư hỏng do "đóng băng".

Kiểm tra mức điện phân của ắc quy xe



Hình 176 Cửa sổ ở phía trên của ắc quy xe (sơ đồ minh họa)

Nếu xe chạy nhiều km ở những khu vực nóng hoặc ắc quy đã được sử dụng quá lâu, cần kiểm tra mức điện phân thường xuyên.

Chuẩn bị

- Chuẩn bị xe để làm việc trong khoang động cơ → trang 194.

- Mở nắp ca-pô  → trang 195.

Kiểm tra mức điện phân của ắc quy

- Đảm bảo đủ ánh sáng để nhận biết rõ màu sắc. Không bao giờ sử dụng ngọn lửa trần hoặc các vật có tia lửa điện làm nguồn sáng.
- Cửa sổ tròn ở phía trên của bình ắc quy ô tô sẽ đổi màu theo mức chất điện phân.

Nên kiểm tra mức chất điện phân thường xuyên nếu đáp ứng các điều kiện hoặc điều kiện sử dụng sau:

- Xe chạy nhiều km.
- Lái xe ở những nơi nóng.
- Bình ắc quy đã cũ.

Để dễ dàng nhận biết các chỉ báo màu → Hình 176 (mũi tên) trong cửa sổ tròn trên bình ắc quy ô tô, vui lòng chuẩn bị đủ ánh sáng. Tuyệt đối không sử dụng ngọn lửa trần hoặc các vật có tia lửa điện làm nguồn sáng.

Màu sắc hiển thị trong cửa sổ tròn sẽ thay đổi theo mức chất điện phân trong bình ắc quy ô tô.

Nếu mắt điện tử **màu đen**, có nghĩa là bình ắc quy hoạt động bình thường.

Nếu mắt điện tử **màu trắng**, có nghĩa là mức chất điện phân thấp. Nên thay bình ắc quy tại đại lý của **Volkswagen** càng sớm càng tốt.

Đối với các bình ắc quy không có mắt điện tử, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra định kỳ theo yêu cầu bảo dưỡng.

CẢNH BÁO

Việc thao tác với bình ắc quy ô tô có thể gây bỏng axit nghiêm trọng, nổ hoặc điện giật.

- Hãy nhớ đeo kính bảo hộ và găng tay.
- Dung dịch điện phân trong ắc quy rất ăn mòn. Nó có thể gây bỏng da và làm mù mắt. Khi xử lý ắc quy, điều đặc biệt quan trọng là phải tránh để dung dịch điện phân bắn vào tay, cánh tay và mặt để tránh bị thương.
- Không lật ngược ắc quy xe. Dung dịch điện phân có thể chảy ra từ lỗ thông hơi, gây bỏng axit.

- Không bao giờ mở ắc quy xe.
- Khi dung dịch điện phân bắn vào da hoặc mắt, hãy rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nước lạnh trong vài phút. Sau đó, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.
- Hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức nếu vô tình nuốt phải dung dịch điện phân.

CẢNH BÁO

- Không được cố gắng mở ắc quy, nếu không có thể gây nổ ắc quy và bỏng hóa chất.
- Không bao giờ kết nối ắc quy bị hỏng hoặc rò rỉ với xe, và hãy chắc chắn rằng bạn đã xử lý nó đúng cách.
- Trước khi tiến hành bất kỳ thao tác nào liên quan đến ắc quy, hãy đọc kỹ và tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn liên quan.

Sạc ắc quy và thay thế ắc quy

Tất cả các thao tác liên quan đến ắc quy đều yêu cầu chuyên môn cần thiết.

Nếu xe thường xuyên được sử dụng cho quãng đường ngắn hoặc đỗ xe trong thời gian dài, số lần kiểm tra ắc quy nên được tăng lên giữa các khoảng thời gian bảo dưỡng quy định.

Nếu ắc quy bị hỏng và dòng điện ắc quy không đủ, sẽ gây khó khăn khi khởi động xe. Trong trường hợp này, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** càng sớm càng tốt để sạc hoặc thay thế ắc quy.

Sạc ắc quy

Do việc sạc ắc quy yêu cầu kiến thức chuyên môn liên quan và phải được thực hiện trong môi trường được kiểm soát, chúng tôi khuyến nghị bạn nên sạc ắc quy tại đại lý của **Volkswagen**.

Chức năng tự động tắt thiết bị điện

Hệ thống điện thông minh của xe này có thể tự động thực hiện các biện pháp tương ứng sau để ngăn ngừa hiện tượng xả nhanh ắc quy khi tải ắc quy quá cao:

- Tăng tốc độ không tải và tăng công suất phát điện của máy phát điện.

- Nếu vẫn chưa giải quyết được vấn đề, hãy giảm công suất của các thiết bị điện tiện ích (ví dụ: cửa sổ điện hoặc hệ thống sưởi kính chắn gió phía sau), hoặc đơn giản là tắt các thiết bị này để giảm tải cho ắc quy.

- Nguồn điện cấp cho ổ cắm 12V bị gián đoạn tạm thời trong quá trình khởi động động cơ.

Mặc dù xe này được trang bị chức năng quản lý hệ thống điện thông minh, nhưng nếu công tắc khóa điện vẫn bật trong thời gian dài sau khi động cơ đã tắt hoặc đèn đỗ xe nhỏ phía sau hoặc đèn đỗ xe vẫn bật trong thời gian dài, ắc quy vẫn có thể bị hết điện nhanh chóng.

Thay thế ắc quy

Vị trí lắp đặt ắc quy trong xe này được thiết kế và bố trí nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn đặc biệt.

Ắc quy chính hãng của **Volkswagen** tuân thủ các quy định liên quan về bảo dưỡng và an toàn xe.

Chức năng tự động ngắt kết nối ắc quy sau khi túi khí được kích hoạt do tai nạn

Đối với xe có ắc quy đặt trong cốp xe, khi xảy ra tai nạn và túi khí được kích hoạt, kết nối điện giữa ắc quy và bộ khởi động sẽ tự động bị ngắt ngay lập tức để ngăn ngừa sự cố ngắn mạch trong hệ thống điện.

CẢNH BÁO

- Trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào trên ắc quy, vui lòng đọc và làm theo các hướng dẫn cảnh báo liên quan.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng các thiết bị điện của xe, không kết nối các phụ kiện như tấm pin mặt trời hoặc bộ sạc ắc quy ô tô vào ổ cắm 12V.



Ắc quy chứa các chất độc hại như axit sulfuric và chì. Do đó, ắc quy thải phải được tái chế theo quy định và không được xử lý như rác thải sinh hoạt!

Các vấn đề và giải pháp về ắc quy

Đèn cảnh báo  sẽ sáng lên khi bật công tắc khóa điện và sẽ tắt khi động cơ khởi động.

Nếu đèn cảnh báo  sáng lên khi đang lái xe, điều đó có nghĩa là máy phát điện không còn sạc cho ắc quy nữa. Trong trường hợp này, bạn nên lái xe đến đại lý của **Volkswagen** gần nhất càng sớm càng tốt để sửa chữa hệ thống điện.

Nếu không thực sự cần thiết trên đường đi, hãy cố gắng không sử dụng các thiết bị điện, nếu không, ắc quy sẽ nhanh chóng bị hết điện.

Ngoài ra, màn hình có thể hiển thị thông tin văn bản liên quan để nhắc nhở hoặc cảnh báo người lái thực hiện các thao tác liên quan ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo sáng và thông báo văn bản có thể là lời nhắc nhở về lỗi. Việc tiếp tục lái xe sẽ gây ra sự cố trong giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Không được bỏ qua đèn cảnh báo sáng và thông báo văn bản.
- Dừng xe ngay khi điều kiện đường xá cho phép và an toàn.

Bánh xe và lốp xe

Kiến thức về bánh xe và lốp xe

Mô tả chung

Các biện pháp phòng ngừa hư hỏng bánh xe

- Khi lái xe qua lề đường hoặc các chướng ngại vật tương tự, hãy đi chậm và càng vuông góc với chướng ngại vật càng tốt.

- Cần thận không để lốp xe tiếp xúc với mỡ, dầu và nhiên liệu.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hư hỏng của lốp (như vết cắt, vết nứt hoặc chỗ phồng); loại bỏ các mảnh vụn lạ bám trong rãnh lốp.

Hướng dẫn bảo quản lốp xe

- Trước khi tháo lốp, hãy đánh dấu lốp. Lắp lại lốp theo dấu đã đánh dấu, đảm bảo hướng quay và cân bằng động của bánh xe được duy trì.

- Bảo quản bánh xe hoặc lốp đã tháo ở nơi khô ráo, thoáng mát, tốt nhất là nơi tối, tránh ánh nắng mặt trời.

- Lốp không lắp vào bánh xe phải được bảo quản thẳng đứng.

Lốp mới

Lốp mới cần được chạy rà → trang 214. Độ sâu rãnh của lốp mới phụ thuộc vào nhãn hiệu, kiểu dáng và loại rãnh lốp.

Hư hỏng ẩn

Hư hỏng lốp và bánh xe thường khó phát hiện. Nếu phát hiện rung lắc bất thường hoặc lệch hướng của xe khi đang lái, điều đó cho thấy một lốp xe nào đó có vấn đề. Trong trường hợp này, vui lòng đến các đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa lốp xe càng sớm càng tốt.

Lốp xe xoay chiều

Thành lốp được đánh dấu bằng mũi tên chỉ hướng quay của lốp. Lốp phải được lắp đặt theo hướng quay được đánh dấu để đảm bảo độ bám đường và khả năng chống trượt của lốp, giảm tiếng ồn khi lăn bánh và tốc độ mòn lốp.

CẢNH BÁO

Lốp mới có thể không đạt được độ bám đường tối ưu ngay từ đầu. Vì vậy, hãy lái xe với tốc độ vừa phải và cẩn thận để tránh tai nạn.

- Lốp chưa được chạy rà hoặc đã quá mòn sẽ có độ bám đường không đủ, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phanh.

- Không lái xe với lốp bị hư hỏng! Nếu không, có thể gây nổ lốp và dẫn đến thương vong.

- Áp suất lốp phải tuân thủ quy định. Nếu áp suất lốp không đủ, việc lái xe liên tục ở tốc độ cao sẽ làm tăng độ biến dạng của lốp và khiến lốp rất dễ bị quá nhiệt, có thể dẫn đến bong tróc gai lốp hoặc nổ lốp.

- Không bao giờ sử dụng lốp bị hư hỏng hoặc mòn đến vạch báo mòn, và những lốp như vậy nên được thay thế kịp thời.

- Không nói lòng các bu lông trên trục bánh xe đối với vành xe bắt vít để tránh tai nạn!

- Tránh sử dụng lốp có tuổi thọ hơn 6 năm càng nhiều càng tốt. Nếu bắt buộc phải sử dụng, hãy hết sức cẩn thận khi lái xe và lái chậm.

- Tuyệt đối không sử dụng bánh xe hoặc lốp xe cũ không rõ nguồn gốc, vì mặc dù những bánh xe hoặc lốp xe đó không có hư hỏng rõ ràng, chúng có thể bị hư hại, dẫn đến việc xe mất kiểm soát khi lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng.

- Nếu xe rung lắc bất thường hoặc bị lệch hướng, hãy dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn và kiểm tra lốp xe xem có bị hư hại không.

Kiểm tra áp suất lốp

Tùy theo từng mẫu xe, giá trị áp suất lốp chính hãng của Volkswagen được ghi trên nhãn bên trong nắp bình xăng hoặc trên trụ của giữa phía người lái.

1. Kiểm tra giá trị áp suất lốp của xe này dựa trên nhãn giá trị áp suất lốp được ghi trên đó (giá trị áp suất được ghi trên đó áp dụng cho cả lốp mùa hè và mùa đông).

2. Tháo nắp van và lắp thiết bị đo áp suất lốp vào van.

3. Lốp phải nguội khi kiểm tra áp suất lốp. Khi nhiệt độ tăng và áp suất lốp cao hơn một chút so với giá trị quy định, không cần phải giảm áp suất lốp.

4. Điều chỉnh áp suất lốp cho phù hợp với tải trọng xe và nhu cầu lái xe. Có thể điều chỉnh áp suất lốp theo thông tin trên biển báo áp suất lốp.

5. Đồng thời, kiểm tra áp suất lốp của bánh dự phòng.

6. Vặn chặt nắp van.

7. Chú ý đến thông tin trên hệ thống giám sát áp suất lốp.

Chỉ nên kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp sau khi xe đã chạy ở tốc độ thấp trong vài km trong vòng ba giờ qua. Do ma sát và biến dạng uốn cong của lốp trong quá trình lái xe, nhiệt độ lốp tăng lên và không khí trong lốp giãn nở, khiến việc kiểm tra áp suất không khí bị mất kiểm soát.

Áp suất lốp phải tuân theo áp suất không khí khi lốp nguội. Áp suất lốp khi nóng chắc chắn cao hơn áp suất lốp khi nguội. Do đó, nếu áp suất lốp khi nguội đáp ứng yêu cầu, không nên giảm áp suất lốp khi lốp đã nóng. Nếu không, áp suất lốp sẽ không đủ và có thể xảy ra hiện tượng nổ đột ngột khi lái xe.

Việc kiểm tra áp suất lốp xe có đúng hay không đặc biệt quan trọng khi lái xe ở tốc độ cao. Do đó, cần kiểm tra áp suất lốp khi đổ xăng và trước khi lái xe đường dài. Xe được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp cũng phải tuân thủ quy trình này.

Áp suất lốp của bánh dự phòng cần được duy trì ở mức áp suất tối đa được quy định cho xe này.

TPMS

Hệ thống này giám sát áp suất không khí của tất cả các lốp xe trong quá trình lái xe. Nếu giá trị áp suất lốp đo được khác với giá trị áp suất quy định, cần phải điều chỉnh áp suất lốp.

⚠ CẢNH BÁO

- Áp suất lốp không đúng mức có thể gây nổ lốp, dẫn đến tai nạn, thương tích cá nhân hoặc thậm chí tử vong.
- Kiểm tra áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hoặc mỗi lần trước khi lái xe đường dài. Đảm bảo áp suất lốp đáp ứng thông số kỹ thuật để tránh tai nạn.
- Áp suất lốp không đủ sẽ làm tăng độ biến dạng và phồng rộp của lốp, dẫn đến lốp quá nóng, có thể gây tách gai hoặc nổ lốp.
- Cả áp suất lốp quá thấp và quá cao đều có thể gây mòn sớm và làm giảm độ ổn định khi điều khiển xe.
- Khi nhiệt độ lốp quá cao và cần làm mát, hãy sử dụng phương pháp làm mát tự nhiên. Không làm giảm nhiệt độ lốp bằng cách đổ nước lạnh. Điều này có thể gây co rút không đều của các bộ phận khác nhau của lốp cao su thành lốp sau khi tiếp xúc với nước lạnh, dẫn đến nứt, ảnh hưởng đến an toàn khi lái xe.

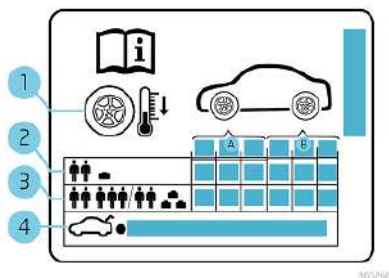
⚠ THẬN TRỌNG

- Van và hệ thống giám sát áp suất lốp có thể bị hư hỏng nếu nắp van bị mất, lắp đặt không đúng cách hoặc không được siết chặt đúng cách. Nên, tất cả các nắp bảo vệ phải được siết chặt khi lái xe. Thông số kỹ thuật của nắp bảo vệ được sử dụng phải giống với thông số của nắp bảo vệ nguyên bản.
- Khi kết nối đồng hồ đo áp suất lốp, đồng hồ đo áp suất và van phải thẳng hàng. Nếu không, van và cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng.
- Nếu phát hiện nắp bảo vệ bị mất, cần phải thay thế càng sớm càng tốt.
- Khi lái xe trên đường bằng phẳng, việc phanh gấp thường xuyên sẽ làm tăng áp suất lốp. Và do áp suất khí quyển xung quanh thấp, áp suất không khí tương đối thực tế của lốp sẽ cao hơn, vì vậy việc giữ áp suất lốp trong phạm vi quy định là rất quan trọng đối với an toàn lái xe.
- Khi xe chạy trong điều kiện nhiệt độ cao, khả năng tản nhiệt của lốp chậm và áp suất không khí trong lốp sẽ tăng lên tương ứng. Đặc biệt khi phanh gấp ở tốc độ cao và lái xe đường dài, cần kiểm tra nhiệt độ hoạt động và áp suất lốp nằm trong phạm vi quy định để tránh ảnh hưởng đến an toàn lái xe.

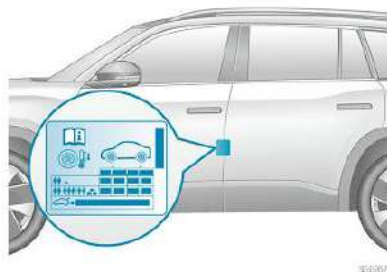


Áp suất lốp không đủ chắc chắn sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu của ô tô.

Áp suất lốp



Hình 177 Biểu tượng trên nhãn áp suất lốp



Hình 178 Trên trụ cửa giữa bên phía người lái: nhãn áp suất lốp (hoặc bên trong nắp bình xăng)

Thông tin trên nhãn áp suất lốp → Hình 177:

- Ⓐ Áp suất lốp của lốp cầu trước.
- Ⓑ Áp suất lốp của lốp cầu sau.
- ① Áp suất lốp khi lốp nguội.
- ② Áp suất lốp khi tải một phần.
- ③ Áp suất lốp khi tải đầy đủ.
- ④ Thông số kỹ thuật và áp suất của lốp dự phòng.

Nhãn áp suất lốp ghi rõ áp suất lốp chính xác cho loại lốp được lắp đặt tại nhà máy. Các quy định này áp dụng cho lốp mùa hè, lốp đa mùa và lốp mùa đông. Nhãn áp suất lốp nằm ở trụ cửa giữa phía người lái.

Tùy thuộc vào loại xe, hình thức của nhãn áp suất lốp sẽ khác nhau. Có thể bao gồm cả các kích cỡ lốp khác.

Áp suất lốp không chính xác sẽ dẫn đến mòn nhanh hơn, làm giảm đáng kể tuổi thọ của lốp, thậm chí có thể gây nổ lốp. Áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao sẽ ảnh hưởng xấu đến hiệu suất lái xe → . Đặc biệt ở **tốc độ cao**, áp suất lốp chính xác rất quan trọng.

Kiểm tra áp suất lốp

- Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng) và trước mỗi chuyến đi đường dài. Luôn kiểm tra tất cả các lốp, bao gồm cả lốp dự phòng nếu có thể. Nên kiểm tra áp suất lốp thường xuyên hơn ở những vùng khí hậu lạnh. Hãy chắc chắn sử dụng thiết bị đo áp suất lốp hoạt động tốt.

- Chỉ nên kiểm tra áp suất lốp khi lốp không di chuyển quá vài km ở tốc độ thấp trong 3 giờ qua. Áp suất lốp được đưa ra là áp suất lốp khi **lốp nguội**. Áp suất lốp khi lốp nóng cao hơn so với khi lốp nguội. Do đó, không được điều chỉnh áp suất lốp bằng cách xả bớt không khí từ lốp nóng.

- Khi tải trọng hiệu dụng lớn, hãy điều chỉnh áp suất lốp cho phù hợp .

- Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, hãy chắc chắn vặn chặt nắp van vào van. Nếu cần, hãy chú ý đến thông tin và hướng dẫn về việc điều chỉnh hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp → trang 221

- Lưu ý rằng nên sử dụng áp suất lốp do nhà sản xuất xe đưa ra thay vì áp suất lốp do nhà sản xuất lốp quy định. Không được vượt quá áp suất lốp tối đa được ghi trên thành lốp.

Bánh xe dự phòng kích thước đầy đủ có áp suất lốp tối đa cho phép  đối với xe.

CẢNH BÁO

Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có thể khiến lốp đột ngột xì hơi hoặc nổ trong khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và thương tích gây tử vong.

- Áp suất lốp quá thấp khi lái xe có thể khiến lốp nóng lên đột ngột, dẫn đến nứt gai lốp và nổ lốp.
- Tốc độ quá cao hoặc chở quá tải có thể gây ra hiện tượng quá nhiệt lốp, hư hỏng lốp đột ngột (bao gồm cả nổ lốp) và bong tróc bề mặt lăn, dẫn đến mất kiểm soát xe.
- Áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao sẽ làm giảm tuổi thọ của lốp và làm giảm hiệu suất lái xe.
- Kiểm tra áp suất lốp thường xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng và trước mỗi chuyến đi đường dài.
- Tất cả các lốp phải có áp suất lốp chính xác tương ứng với tải trọng.
- Không bao giờ giảm áp suất bơm hơi khi lốp đang nóng.

LƯU Ý

Nhãn áp suất lốp của mẫu xe này nằm ở trụ cửa giữa phía người lái.



Áp suất lốp quá thấp sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu.



Có thể có sự chênh lệch giữa giá trị áp suất đọc được từ đồng hồ đo áp suất khi lốp được bơm căng và giá trị áp suất đo được bằng cảm biến áp suất lốp. Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp điện tử hoạt động chính xác hơn!



Hình 179 Vạch báo mòn lốp

Vạch báo mòn lốp

Lốp nguyên bản của xe này được trang bị một số vạch báo mòn với chiều cao 1,6 mm trên toàn bộ bề mặt lốp → Hình 179. Tùy thuộc vào nhãn hiệu lốp, thường có từ 6 đến 8 vạch báo mòn (như chữ "TWI" hoặc các ký hiệu khác) được phân bố đều xung quanh chu vi ngoài của lốp để chỉ ra vị trí của vạch báo mòn. Khi độ sâu rãnh đo được bên cạnh vạch báo mòn giảm xuống còn 1,6 mm, lốp đã đạt đến độ sâu rãnh tối thiểu cho phép theo quy định của pháp luật và phải được thay thế.

Áp suất lốp

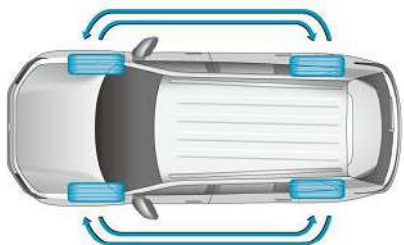
Áp suất lốp không đúng sẽ dẫn đến lốp bị mòn sớm và thậm chí có thể gây nổ lốp! Do đó, nên kiểm tra áp suất lốp mỗi tháng một lần và trước khi lái xe đường dài.

Chế độ lái xe

Rẽ gấp, tăng tốc đột ngột và phanh gấp sẽ làm tăng tốc độ mòn lốp. Nên tránh các phương pháp lái xe trên càng nhiều càng tốt.

Xoay bánh trước và bánh sau

Nếu lốp trước bị mòn nghiêm trọng hơn lốp sau, nên xoay bánh trước và bánh sau như hình → Hình 180, nhờ đó tất cả các lốp đều có tuổi thọ sử dụng tương đương nhau.



KG 68

Hình 180. Xoay bánh trước và bánh sau.

Cân bằng bánh xe.

Bánh xe của xe đã được cân bằng khi xuất xưởng. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự cân bằng bánh xe trong quá trình lái xe, dẫn đến mất cân bằng bánh xe và hiện tượng rung lắc tay lái.

Bánh xe không cân bằng cần được cân bằng kịp thời, nếu không sẽ gây mòn quá mức cơ cấu lái, hệ thống treo và lốp xe. Bánh xe cũng phải được cân bằng lại sau khi lắp lốp mới.

Yêu cầu cân bằng động của cụm bánh xe: trực đơn $\leq 10g$

Lệch trục bánh xe

Lệch trục bánh xe sẽ gây mòn lốp không đều và quá mức, ảnh hưởng đến an toàn khi di chuyển. Nếu phát hiện lốp bị mòn không đều và quá mức, vui lòng đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra độ thẳng hàng của bánh xe càng sớm càng tốt.

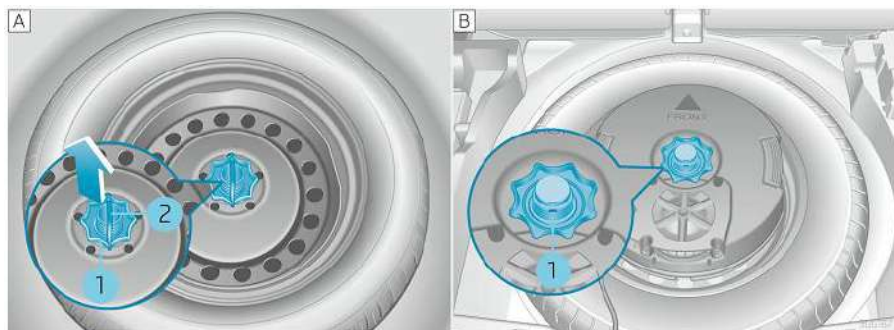
Mẫu xe				SVW65215DV
Thông số cân chỉnh bánh trước và bánh sau khi xe không tải	Bánh trước	Góc chụm bánh (bánh đôi)		10'±10'
		Góc nghiêng bánh xe (không điều chỉnh được)		-30'±30'
	Bánh sau	Sai số tối đa của góc nghiêng bánh xe trái và phải		30'
		Góc nghiêng trục lái (không điều chỉnh được)		6°48'±30'
		Góc chụm bánh (bánh đôi)	Kiểm tra khi giao xe ZP8	8'±10'
			DIN 700 20	10'±10'
		Góc ngoài của bánh xe	Kiểm tra khi giao xe ZP8	-1°10'±20'
			DIN 700 20	-1°20'±30'
Sai số tối đa của góc nghiêng bánh xe trái và phải		30'		
Phương pháp kiểm tra	Bộ thử cân chỉnh bánh xe được sử dụng để kiểm tra.			

CẢNH BÁO

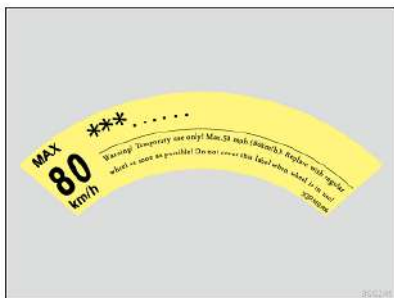
Nếu lốp bị nổ hoặc xì hơi khi đang lái xe, có thể gây thương vong nghiêm trọng!

- Phải thay lốp khi hoa văn lốp mòn đến vạch báo mòn, nếu không có thể gây tai nạn! Độ bám đường của lốp mòn giảm mạnh, đặc biệt khi lái xe tốc độ cao trên đường ướt, rất dễ khiến xe bị trượt và nghiêng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn khi lái xe.
- Nếu áp suất lốp không đủ, việc lái xe tốc độ cao liên tục sẽ làm trầm trọng thêm hiện tượng biến dạng và quá nhiệt của lốp, có thể gây bong tróc gai lốp hoặc thậm chí nổ lốp, dễ dẫn đến tai nạn! Do đó, áp suất lốp phải tuân thủ quy định.
- Nếu phát hiện lốp mòn không đều và quá mức, cần kiểm tra hệ thống lái của xe tại đại lý của **Volkswagen** càng sớm càng tốt.

- Cần thận không để hóa chất, dầu máy, mỡ, nhiên liệu và dầu phanh tiếp xúc với lốp.
- Tránh sử dụng lốp có tuổi thọ hơn 6 năm. Nếu bắt buộc phải sử dụng, hãy chắc chắn lái xe chậm và cẩn thận.
- Cần thay thế bánh xe và lốp xe bị hư hỏng kịp thời!
- Không sử dụng lốp xe cũ không rõ nguồn gốc. Ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng về hình thức, bánh xe và lốp xe cũ có thể bị hư hại, dẫn đến xe mất lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng.



Hình 181 Trong cốp xe: Tay quay cố định bánh xe dự phòng (loại A và loại B)



Hình 182 Các dấu hiệu cảnh báo trên bánh xe khẩn cấp

Nếu xe được trang bị lốp khẩn cấp nguyên bản, màn hình hệ thống thông tin giải trí sẽ hiển thị tình trạng mất áp suất lốp.

Vui lòng đặt bánh xe chính đã thay thế đúng vị trí.

Tháo bánh xe dự phòng (Loại A)

- Mở nắp cốp và nhấn thảm sàn cốp lên cho đến khi nó được cố định trong khe ở bên hông cốp.
- Lấy bộ dụng cụ trên xe được đặt ở bên cạnh bánh xe dự phòng.

- Kéo kẹp → Hình 181 **A** ② theo hướng mũi tên.

- Vặn tay quay cố định → Hình 181 **A** ① ở giữa bánh xe dự phòng ngược chiều kim đồng hồ và tháo bánh xe dự phòng.

Tháo bánh xe dự phòng (Loại B)

- Mở nắp cốp và nhấn thảm sàn cốp lên cho đến khi nó được cố định trong khe ở bên hông cốp.
- Ngắt kết nối đầu nối loa siêu trầm trên bánh xe dự phòng → trang 226.

- Vặn lỏng tay quay cố định → Hình 181

B ① ở giữa bánh xe dự phòng ngược chiều kim đồng hồ.

- Tháo loa siêu trầm → trang 226 ra khỏi bánh xe dự phòng và cất giữ đúng cách trong xe.

- Lấy bánh xe dự phòng ra.

Bánh xe dự phòng có thông số kỹ thuật khác với bánh xe đang sử dụng

Nếu thông số kỹ thuật của bánh xe dự phòng khác với bánh xe đang sử dụng - ví dụ: lốp mùa đông hoặc lốp dự phòng khẩn cấp - chúng chỉ có thể được sử dụng trong thời gian ngắn và phải lái xe hết sức cẩn thận → .

Bánh xe tiêu chuẩn nên được thay thế càng sớm càng tốt sau đó.

Hướng dẫn lái xe khẩn cấp khi lốp bị xì hơi

- Hệ thống ESC phải ở vị trí mở và nếu đang đóng, cần phải bật nó lên.

- Luôn lái xe chậm (tối đa 80 km/h) và cẩn thận.

- Tránh phanh gấp và rẽ gấp càng nhiều càng tốt.

- Tránh lái xe qua các chương ngại vật (như lề đường) và đường có ổ gà.

Lốp bị lỗi cần được thay thế càng sớm càng tốt và đồng thời kiểm tra hư hỏng vành xe. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý của

Volkswagen.

Bắt đầu chế độ lái khẩn cấp

Khi màn hình hiển thị cho thấy lốp đang mất áp suất, ít nhất có một lốp bị xì hơi và xe sẽ chuyển sang chế độ lái khẩn cấp.

Kết thúc chế độ lái khẩn cấp

Nếu xảy ra các tình huống sau, bạn phải dừng lại và không tiếp tục lái xe:

- Bánh xe bốc khói.
- Có mùi cao su.
- Xe rung lắc.
- Nghe thấy tiếng gõ.

Về các biển báo cảnh báo

- Vị trí biển báo cảnh báo: Biển báo cảnh báo màu vàng nằm ở một bên (trước hoặc sau) của lốp dự phòng.

- Nội dung nhắc nhở của biển báo cảnh báo: Hãy chú ý! Chỉ sử dụng trong trường hợp khẩn cấp! Tốc độ xe không được vượt quá 80 km/h khi sử dụng! Phải chuyển sang bánh xe chính càng sớm càng tốt! Không được che nhãn cảnh báo khi sử dụng lốp dự phòng!→ Hình 182

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng lốp dự phòng hoặc lốp dự phòng khẩn cấp không đúng cách có thể khiến xe mất kiểm soát, gây va chạm hoặc các tai nạn khác, và gây thương tích nghiêm trọng cho người!

- Không được sử dụng lốp dự phòng hoặc lốp dự phòng khẩn cấp bị hư hỏng hoặc mòn đến vạch báo mòn!

⚠ CẢNH BÁO

Nếu lốp dự phòng khẩn cấp bị xì hơi, nó sẽ làm giảm đáng kể khả năng điều khiển của xe.

- Tránh rẽ gấp và phanh gấp càng nhiều càng tốt.
- Tránh lái xe qua các chướng ngại vật (như lề đường) và đường có ổ gà.
- Nếu lốp dự phòng khẩn cấp được lắp trên trục dẫn động, thì quãng đường lái xe không được vượt quá 200km.
- Nên thay thế bánh xe tiêu chuẩn càng sớm càng tốt, vì cấu tạo của lốp dự phòng khẩn cấp chỉ phù hợp cho việc lái xe trong thời gian ngắn.
- Lốp dự phòng khẩn cấp phải được cố định bằng bu lông bánh xe chính hãng.
- Không bao giờ sử dụng nhiều hơn một bánh xe dự phòng khẩn cấp cùng một lúc.
- Kiểm tra áp suất lốp ngay sau khi lắp lốp dự phòng khẩn cấp → trang 209.



- Nếu lốp dự phòng bị xì hơi, không được lái xích chống trượt vào bánh trước.

Lốp và mâm xe mới

Lốp và mâm xe mới cần phải được chạy rà.

Lốp và mâm xe là những bộ phận quan trọng của ô tô. Mâm xe và moay-ơ bánh xe được **Volkswagen** chứng nhận nghiêm ngặt, hoàn toàn phù hợp với đặc tính của xe này, có độ bám đường tốt và khả năng điều khiển ổn định. Nếu bạn cần lắp đặt lốp hoặc mâm xe không được **Volkswagen** phê duyệt, vui lòng tham khảo ý kiến đại lý của **Volkswagen** để xác định xem chúng có phù hợp với xe này hay không. Khi lựa chọn lốp và mâm xe, cần đặc biệt chú ý đến trọng lượng của xe và tốc độ tối đa cho phép.

Vì lý do an toàn, lốp xe nên được thay thế theo

Nên thực hiện mọi công việc liên quan đến lốp và mâm xe tại các đại lý của **Volkswagen**. Bởi vì họ quen thuộc với các quy trình vận hành và được trang bị các dụng cụ chuyên dụng, phụ tùng thay thế cần thiết cũng như các cơ sở xử lý lốp phế thải phù hợp. Các đại lý của **Volkswagen** đã nắm vững công nghệ lắp đặt và thay thế lốp, mâm xe và ốp mâm xe. Vui lòng liên hệ với các đại lý của **Volkswagen** để được tư vấn về các vấn đề liên quan.

Thông số kích thước của bánh xe và lốp xe có

cặp (tức là thay cả hai bánh trước hoặc hai bánh sau cùng một lúc), và cố gắng không thay thế từng lốp riêng lẻ.

Kích thước và thông số kỹ thuật của lốp xe đang sử dụng và lốp dự phòng

Vui lòng liên hệ đại lý của Volkswagen để biết thông tin mới nhất về bánh xe và lốp xe phù hợp với xe của bạn.

thể sử dụng cho xe này như sau:

Kích thước moay-ơ dẫn động	8Jx20 ET34	9Jx21 ET34
Kích thước lốp xe đang sử dụng	255/50 R20 109V	265/45 R21 104V

Thông số kích thước của moay-ơ và lốp dự phòng có thể sử dụng cho xe này như sau:

Kích thước moay-ơ dự phòng: 4Bx17 ET20
Kích thước lốp dự phòng: T165/80 R17 116M

Mã hiệu lốp

Việc hiểu rõ mã hiệu lốp và ý nghĩa của nó sẽ giúp lựa chọn lốp chính xác. Mã hiệu lốp được ghi trên thành lốp của lốp bố hướng tâm. Ví dụ:

215/55 R 16 97V

Ý nghĩa của nó như sau:

215 Chiều rộng lốp, đơn vị: mm

55 Tỷ lệ thành lốp (%)

R Lốp bố hướng tâm

16 Đường kính moay-ơ, inch

97 Mã tải trọng

V Mức tốc độ của lốp

Lốp cũng có thể được đánh dấu với các thông tin sau:

xl "Reinforced" biểu thị lốp được gia cường

M+S (hoặc M/S) biểu thị lốp có hoa văn gai phù hợp cho việc lái xe mùa đông (lốp tuyết và bùn)

 Hướng quay của lốp

Mức tốc độ của lốp

P Tốc độ tối đa cho phép 150 km/h

Q Tốc độ tối đa cho phép 160 km/h

R Tốc độ tối đa cho phép 170 km/h

S Tốc độ tối đa cho phép 180 km/h

T Tốc độ tối đa cho phép 190 km/h

H Tốc độ tối đa cho phép 210 km/h

V Tốc độ tối đa cho phép 240 km/h¹⁾

Z Tốc độ tối đa cho phép là trên 240 km/h¹⁾

W Tốc độ tối đa cho phép 270 km/h¹⁾

Y Tốc độ tối đa cho phép 300 km/h¹⁾

Mã số nhận dạng lốp (TIN)

Mã TIN là số sê-ri của lốp, bắt đầu bằng các chữ cái "DOT", cho biết lốp đáp ứng các yêu cầu quy định liên quan, tiếp theo là mã nhà sản xuất lốp và chữ viết tắt → trang 215 của ngày sản xuất lốp. Các số và chữ cái khác là mã nội bộ được các nhà sản xuất lốp sử dụng.

Ngày sản xuất lốp

Ngày sản xuất lốp cũng được đánh dấu trên thành lốp (có thể chỉ được đánh dấu ở mặt trong của vành xe):

"DOT ... 0322 ..." cho biết lốp được sản xuất vào tuần thứ 3 năm 2022.

 CẢNH BÁO

Nếu bạn sử dụng lốp không phù hợp với xe này, nó có thể gây nguy hiểm cho an toàn giao thông. Hãy cẩn thận để tránh tai nạn!

• Tránh sử dụng lốp đã quá 6 năm tuổi càng nhiều càng tốt. Nếu bắt buộc phải sử dụng chúng, bạn phải lái xe chậm và cẩn thận.

• Nếu có lắp đặt ốp trang trí bánh xe, phải đảm bảo có đủ luồng không khí làm mát cho phanh, nếu không, phanh có thể bị quá nóng.

1) Một số nhà sản xuất lốp xe sử dụng mã "ZR" để biểu thị loại lốp có tốc độ tối đa cho phép cao hơn 240 km/h.

- Kích thước và kiểu gai lốp phải giống hệt nhau trên các lốp cùng trục; kích thước phải phù hợp với các yêu cầu tiêu chuẩn của nhà sản xuất xe.
- Không lắp đặt lốp và vành xe cũ không rõ nguồn gốc. Ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng về hình thức, lốp và vành xe cũ có thể bị hư hại, dẫn đến xe mất lái và gây tai nạn!
- Không nối lỏng các bu lông nối của trục bánh xe với vành xe bất vít để tránh tai nạn!
- Nếu thông số kỹ thuật của lốp dự phòng khác với lốp đang sử dụng (ví dụ: lốp mùa đông), chúng chỉ có thể sử dụng trong thời gian ngắn. Cần hết sức cẩn thận khi lái xe và thay thế chúng bằng lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.
- Tốc độ xe không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp được lắp đặt. Nếu tốc độ xe vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp, lốp có thể đột ngột mất áp suất, bong tróc hoặc thậm chí nổ, rất dễ gây tai nạn!

Sử dụng lốp có tỷ lệ thành lốp thấp và lốp cỡ lớn

Nếu xe của bạn được trang bị bánh xe và lốp từ 19 inch trở lên, vui lòng đọc kỹ những điều sau đây.

So với các kích thước bánh xe khác, lốp có tỷ lệ độ phẳng thấp và lốp cỡ lớn được trang bị trên mẫu xe này có đường kính bánh xe lớn hơn, bề rộng gai lốp lớn hơn và tỷ lệ chiều cao/chiều rộng lốp (chiều cao thành lốp) nhỏ hơn. Những thay đổi về kích thước này không chỉ làm cho diện mạo của xe trở nên sang trọng và năng động hơn, mà còn cải thiện đáng kể khả năng điều khiển khi lái xe, chắc chắn sẽ mang đến cho bạn trải nghiệm lái xe chính xác và thú vị hơn.

Tuy nhiên, do chiều cao thành lốp thấp của lốp có tỷ lệ thành lốp thấp và lốp cỡ lớn, khi va chạm với các chướng ngại vật (lồi hoặc lõm), dây bố lốp có thể bị đứt do biến dạng ép mạnh giữa lốp và vành trục bánh xe, dẫn đến các nguy cơ mất an toàn như phồng hoặc nứt thành lốp. Đồng thời, cũng có thể xảy ra các nguy cơ mất an toàn như biến dạng hoặc nứt trục bánh xe do va chạm. Do đó, để đảm bảo an toàn và thoải mái khi lái xe, trước khi bạn tận hưởng trọn vẹn niềm vui lái xe, chúng tôi nhắc nhở bạn rằng vì sự an toàn của bạn và gia đình, vui lòng đọc kỹ và lái xe nghiêm ngặt theo các biện pháp phòng ngừa sau:

⚠ THẬN TRỌNG

- Vì lý do kỹ thuật, bánh xe của các xe khác, kể cả bánh xe của các xe cùng loại, tuyệt đối không được sử dụng trong bất kỳ trường hợp nào.
- Nếu sử dụng bánh xe hoặc lốp không được Volkswagen phê duyệt trên xe này, có thể vi phạm điều kiện đăng ký bánh xe đường bộ.



Lốp xe thải phải được xử lý theo đúng quy định địa phương hiện hành.



Trong trường hợp lốp bị hư hỏng, chỉ được phép sử dụng tạm thời bánh xe dự phòng và lái xe cẩn thận. Phải thay thế bánh xe tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.

Volkswagen Automotive Co., Ltd. có quyền giải thích cuối cùng về các biện pháp phòng ngừa sau đây trong phạm vi pháp luật cho phép.

📌 LƯU Ý

- Lái xe trên đường có điều kiện tốt.
- Vui lòng chọn đúng chỗ đỗ xe tiêu chuẩn và nghiêm cấm va chạm với lề đường hoặc bậc thềm.
- Hãy tập trung lái xe và kịp thời tránh chướng ngại vật phía trước (vật nhô ra hoặc chỗ lõm). Nếu không thể tránh khỏi, hãy giảm tốc độ và đi chậm.
- Thường xuyên kiểm tra lốp và bánh xe, bao gồm cả độ cao mặt lốp và mặt trong, mặt ngoài. Đảm bảo áp suất lốp nằm trong phạm vi quy định trong thời gian dài (xem Sách hướng dẫn và giá trị bên trong nắp bình xăng để biết chi tiết). Trong trường hợp thành lốp bị phồng hoặc moay-ơ bánh xe bị biến dạng, hãy đến đại lý/trạm sửa chữa được ủy quyền của **Volkswagen** để thay thế ngay lập tức.

- Mặt lốp sẽ rộng hơn với lốp có tỷ lệ chiều cao/chiều rộng thấp và lốp cỡ lớn, giúp cải thiện khả năng điều khiển và an toàn trong khi vẫn đáp ứng các yêu cầu chung về sự thoải mái/tiếng ồn/tiết kiệm nhiên liệu.
- Lốp là bộ phận dễ hư hỏng, thời hạn bảo hành chất lượng là sáu tháng hoặc 10.000 km (tùy điều kiện nào đến trước). Hư hỏng do sử dụng không đúng cách hoặc lạm dụng bởi người dùng sẽ không được bảo hành chất lượng.

Kiểm tra bu lông bánh xe

Bu lông bánh xe phải được siết chặt đến mô-men xoắn quy định!

Cấu tạo của bu lông bánh xe phải phù hợp với moay-ơ. Nếu lắp đặt các loại moay-ơ khác nhau, phải sử dụng bu lông có chiều dài, thông số kỹ thuật và hình dạng đầu bu lông phù hợp. Đảm bảo rằng bánh xe được lắp đặt chắc chắn và hệ thống phanh hoạt động tốt.

Không sử dụng bu lông bánh xe của các mẫu xe khác nhau, hoặc thậm chí bu lông bánh xe từ các xe khác cùng mẫu.

Mô-men xoắn siết chặt của bu lông bánh xe đối với moay-ơ bằng thép và hợp kim nhôm là 140 N.m. Sau khi thay bánh xe, bạn nên đến đại lý của **Volkswagen** càng sớm càng tốt để kiểm tra mô-men xoắn siết chặt của các bu lông bánh xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu các bu lông bánh xe không được siết chặt đúng cách, bánh xe có thể bị lỏng khi xe đang chạy, điều này rất dễ gây ra tai nạn!

- Ren trên các bu lông bánh xe và moay-ơ phải sạch sẽ và dễ vận.
- Ren trên các bu lông bánh xe và moay-ơ không được dính mỡ hoặc dầu động cơ. Nếu không, mặc dù đã được siết chặt đến mô-men xoắn quy định, các bu lông vẫn có thể bị lỏng khi xe đang chạy, điều này rất dễ gây ra tai nạn!
- Phải sử dụng bu lông bánh xe chính hãng của xe.
- Không sử dụng bu lông bánh xe khác cho xe này.

- Nếu mô-men xoắn siết chặt của các bu lông bánh xe nhỏ hơn giá trị quy định, các bu lông có thể bị lỏng khi xe đang chạy, rất dễ gây ra tai nạn; nếu lớn hơn giá trị quy định, các bu lông bánh xe và ren có thể bị hư hỏng.

Lốp xe mùa đông

Lốp xe mùa đông có thể cải thiện đáng kể độ ổn định khi lái xe trên đường băng và tuyết. Nên thay lốp xe mùa đông khi nhiệt độ dưới 7°C. Lốp nguyên bản của xe này là lốp mùa hè. Ở nhiệt độ thấp, khả năng thích ứng của lốp mùa hè rõ ràng là kém, và có thể mất độ bám đường và khả năng phanh. Trong điều kiện lạnh khắc nghiệt, nếu sử dụng lốp mùa hè, lốp có thể bị nứt, dẫn đến hư hỏng hoàn toàn.

Lốp xe mùa đông có thể cải thiện đáng kể độ ổn định khi lái xe trong điều kiện đường mùa đông. Tuy nhiên, lốp mùa hè có khả năng chống trượt kém trên đường băng và tuyết do cấu tạo của chúng (chiều rộng lốp, thành phần cao su, kiểu gai lốp, v.v.).

Nên sử dụng lốp mùa đông cùng kích thước với lốp nguyên bản của xe.

Khi độ sâu gai lốp mòn đến 4 mm, khả năng chống trượt của lốp mùa đông sẽ giảm đáng kể.

Lốp mùa đông chỉ được sử dụng trong điều kiện đường mùa đông, và cả bốn bánh xe phải được trang bị lốp mùa đông. **Tốc độ tối đa cho phép** của lốp mùa đông dựa trên mức tốc độ của lốp.

Nếu sử dụng lốp loại V, tốc độ tối đa cho phép và áp suất lốp phụ thuộc vào dung tích động cơ. Vui lòng liên hệ đại lý của **Volkswagen** để được tư vấn thêm.

Ngoài ra, bạn có thể cài đặt cảnh báo tốc độ thông qua menu → trang 15.

Khi nhiệt độ tăng trên 7°C, bạn nên chuyển ngay sang lốp mùa hè, vì lốp mùa hè có độ ổn định khi lái xe tốt hơn lốp mùa đông trên đường không có băng và tuyết.

Nếu lốp bị xẹp, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng lốp dự phòng khi thay thế bằng lốp dự phòng.

CẢNH BÁO

Tốc độ xe không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp mùa đông đã lắp đặt. Nếu tốc độ xe vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp mùa đông, lốp có thể đột ngột mất áp suất, bong tróc hoặc thậm chí nổ, rất dễ gây tai nạn!

- Hãy chắc chắn điều chỉnh tốc độ xe theo điều kiện khí hậu, đường xá và giao thông tại thời điểm đó. Đừng mạo hiểm bằng cách tận dụng khả năng chống trượt của lốp mùa đông để phòng tránh tai nạn!
- Khi lắp đặt lốp mùa đông và lái xe, cần dán nhãn tự dính ghi tốc độ tối đa cho phép trong tầm nhìn của người lái.
- Khả năng điều khiển của xe dẫn động bốn bánh khi phanh tương tự như xe dẫn động cầu trước.



Lốp mùa hè nên được thay thế kịp thời theo điều kiện khí hậu vì chúng có tiếng ồn lăn bánh thấp, mòn chậm và tiết kiệm nhiên liệu.



Nếu lắp lốp mới vào xe có trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp, hệ thống phải "ghi nhớ lại" thông tin đó.

Xích chống trượt

Xích chống trượt chỉ được lắp đặt trên bánh trước và chỉ trên các loại lốp được chỉ định. Quy định này cũng áp dụng cho xe dẫn động bốn bánh.

Vui lòng tham khảo và làm theo hướng dẫn về lốp khẩn cấp.

Phải tháo nắp chụp và vòng chụp vành xe trước khi lắp đặt xích chống trượt.

Thông số kỹ thuật kích thước bánh xe và lốp của xe này có thể sử dụng xích chống trượt như sau:

Kích thước moay-ơ: 7Jx18 ET34

Kích thước lốp: 245/60 R18 105V

Chỉ được phép sử dụng các loại xích chống trượt có khóa mỏng (bao gồm cả bộ căng xích) nhô ra không quá 9mm so với vành ngoài của lốp.

Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen gần nhất để biết thông tin về kích thước bánh xe, lốp và xích chống trượt phù hợp.

CẢNH BÁO

Nếu sử dụng hoặc lắp đặt không đúng cách xích chống trượt không phù hợp với xe, có thể gây tai nạn và thương tích cho người.

- Nên sử dụng các loại xích chống trượt có kích thước khác nhau cho các mẫu xe khác nhau, và phải lắp đặt xích chống trượt theo hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất xích chống trượt.
- Khi lắp đặt xích chống trượt, phải tuân thủ các quy định liên quan và tốc độ không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

LƯU Ý

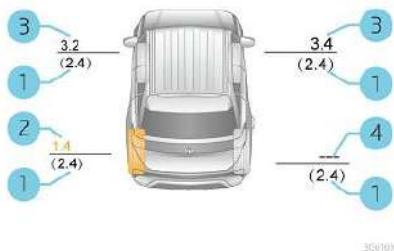
- Khi lái xe trên đường không có băng tuyết, phải tháo xích chống trượt, nếu không sẽ làm giảm độ ổn định khi điều khiển xe, làm tăng tốc độ mòn và làm hỏng lốp.
- Xích chống trượt tiếp xúc trực tiếp với bánh xe có thể làm trầy xước hoặc hư hỏng bánh xe, vì vậy phải lắp đặt xích chống trượt đúng cách.
- Nếu lắp đặt lốp có xích chống trượt, đường kính lốp sẽ giảm tương ứng, và có nguy cơ làm trầy xước sàn xe cao hơn. Nếu sàn xe bị cọ xát, bạn nên đến đại lý của Volkswagen để kiểm tra xe.



Tốc độ tối đa cho phép khi lái xe với xích chống trượt là 50 km/h.

Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp

Chức năng của hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp



Hình 183 Màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ hoặc màn hình hệ thống thông tin giải trí: áp suất lốp hiện tại (sơ đồ minh họa)

- 1 Áp suất tiêu chuẩn (đơn vị: bar).
- 2 Mất áp suất lốp sau bên trái.
- 3 Áp suất lốp thực tế (đơn vị: bar).
- 4 Lỗi hệ thống lốp sau bên phải.

Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp là hệ thống giám sát áp suất lốp, theo dõi áp suất của bốn bánh xe đang hoạt động bằng cách sử dụng các cảm biến áp suất trên lốp trong quá trình lái xe.

Cần kiểm tra áp suất lốp hàng tháng đối với tất cả các lốp, bao gồm cả lốp dự phòng hoặc lốp khẩn cấp khi lốp nguội, và phải tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất xe trên nhãn áp suất lốp. Nếu các thông số của lốp đã lắp khác với dữ liệu trên bảng tên mẫu xe hoặc nhãn áp suất lốp, cần phải xác định lại áp suất lốp chính xác.

Xe cũng được trang bị Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp Trực tiếp (TPMS) như một tính năng an toàn bổ sung, sẽ bật đèn báo khi áp suất lốp thấp đáng kể nếu một hoặc nhiều lốp bị thiếu hơi. Nếu đèn báo áp suất lốp thấp bật sáng, hãy dừng xe ngay lập tức, kiểm tra lốp và bơm hơi đến áp suất chính xác. Nếu áp suất lốp quá thấp, sẽ gây quá nhiệt và làm hỏng lốp. Áp suất lốp quá thấp cũng sẽ làm giảm hiệu suất nhiên liệu, rút ngắn tuổi thọ lốp, thậm chí ảnh hưởng đến hiệu suất lái và hiệu quả phanh của xe.

Hệ thống giám sát áp suất lốp không thể thay thế việc bảo dưỡng và kiểm tra lốp định kỳ. Ngay cả khi hệ thống giám sát áp suất lốp chưa hiển thị cảnh báo áp suất lốp thấp, người lái vẫn có trách nhiệm đảm bảo duy trì áp suất lốp chính xác.

Hệ thống giám sát áp suất lốp cũng được trang bị màn hình hiển thị lỗi, sẽ cho biết nếu hệ thống không hoạt động bình thường. Màn hình hiển thị lỗi được liên kết với đèn báo áp suất lốp thấp. Nếu hệ thống phát hiện lỗi, đèn báo sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút khi khởi động xe và sau đó sáng liên tục. Chừng nào lỗi còn tồn tại, chuỗi cảnh báo này sẽ xuất hiện khi khởi động các xe tiếp theo.

Nếu hệ thống giám sát áp suất lốp hiển thị lỗi, nó có thể không giám sát áp suất lốp một cách chính xác. Lỗi hệ thống giám sát áp suất lốp có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn như thay thế bánh xe hoặc lốp. Sau khi thay thế bánh xe hoặc lốp, cần kiểm tra đèn cảnh báo để xem có báo hiệu lỗi hệ thống hay không nhằm đảm bảo hệ thống giám sát áp suất lốp hoạt động bình thường → trang 221.

1. Chạm vào **Vehicle** > **Status** > **Tyre Pressure** trong hệ thống IVI

Hình minh họa cho thấy một chiếc xe với áp suất thực tế và áp suất tiêu chuẩn cho tất cả các bánh xe đang hoạt động → Hình 183.

Sau khi bật công tắc khóa điện, áp suất lốp cuối cùng nhận được khi kết thúc quá trình lái xe sẽ được hiển thị đầu tiên, và màn hình sẽ được cập nhật sau khi bắt đầu lái xe.

Khi áp suất lốp quá thấp hoặc áp suất giảm trong thời gian ngắn, lốp được đánh dấu tương ứng sẽ được hiển thị → Hình 183.

Ngoài ra, khi áp suất bị mất hoặc lốp bị giảm áp suất, một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị bảng điều khiển.

Khi lốp xe đứng yên, cảm biến sẽ không gửi tín hiệu áp suất lốp. Điều này giúp bảo vệ pin của cảm biến.

Nếu tín hiệu áp suất lốp không được gửi đi, giá trị áp suất lốp nhận được lần cuối sẽ được hiển thị bằng màu xám.

Nếu bộ dụng cụ kiểm tra lốp được lắp đặt trên xe không có cảm biến áp suất lốp hoặc có cảm biến áp suất lốp không phù hợp với xe, đèn báo (D) sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút rồi sáng liên tục. Áp suất lốp không được giám sát. Không thể tắt hệ thống.

CẢNH BÁO

Hệ thống giám sát áp suất lốp không thể thay thế sự chú ý của người lái và chỉ hoạt động trong giới hạn của hệ thống. Hệ thống giám sát áp suất lốp có thể không nhận biết được tất cả các điều kiện lái xe và có thể không phản hồi, phản hồi chậm hoặc phản hồi kém. Có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong do bất cẩn.

- Luôn luôn chú ý và không hoàn toàn dựa vào hệ thống giám sát áp suất lốp. Người lái luôn chịu trách nhiệm đảm bảo áp suất lốp chính xác.
- Chú ý đến các giới hạn của hệ thống → trang 220.
- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội thường xuyên và luôn tuân theo giá trị được ghi trên nhãn áp suất lốp của lốp xe được lắp đặt trên xe → trang 209.
- Thường xuyên kiểm tra lốp xe xem có dấu hiệu mòn hoặc hư hỏng không, và thay thế ngay lập tức các lốp bị mòn hoặc hư hỏng.
- Không vượt quá tốc độ và tải trọng tối đa cho phép của lốp xe được lắp đặt.

CẢNH BÁO

Khi lái xe với áp suất lốp quá thấp, lốp sẽ nóng lên đột ngột, có thể gây nứt gai lốp, nổ lốp và mất kiểm soát xe. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm tuổi thọ của lốp và do đó làm giảm hiệu suất lái xe. Áp suất lốp không đồng đều hoặc áp suất lốp quá thấp có thể làm tăng độ mòn của lốp, làm giảm độ ổn định khi lái xe, kéo dài quãng đường phanh và gây hư hỏng lốp, hỏng lốp và mất kiểm soát xe. Có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng và thương tích gây tử vong.

- Hãy chắc chắn chú ý đến các cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp. Nếu đèn báo hiệu bật sáng, hãy dừng xe càng sớm càng tốt và kiểm tra tất cả các lốp xe → trang 208.
- Người lái xe chịu trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác.

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội thường xuyên và luôn tuân theo giá trị được ghi trên nhãn áp suất lốp của lốp được lắp trên xe → trang 209. Hệ thống giám sát áp suất lốp chỉ có thể hoạt động khi áp suất của tất cả các lốp nguội đều chính xác.

- Nếu lốp không bị "xẹp" và không cần thay bánh xe ngay lập tức, vui lòng lái xe với tốc độ thấp hơn đến trạm sửa chữa được ủy quyền gần nhất có đủ điều kiện để kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp → trang 208. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

CẢNH BÁO

Tốc độ xe quá cao và tải trọng quá mức có thể gây quá nhiệt, hư hỏng lốp đột ngột, bao gồm nổ lốp và nứt gai lốp. Điều này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và thương tích gây tử vong.

- Không được vượt quá tải trọng cho phép của lốp đã lắp đặt → trang 214.
- Không được vượt quá tốc độ tối đa cho phép của lốp đã lắp đặt → trang 214.



Khi áp suất lốp quá thấp, mức tiêu hao nhiên liệu và độ mòn lốp sẽ tăng lên.

 Tuân thủ luật và quy định quốc gia về giám sát áp suất lốp trực tiếp.

 Khi lốp mới được sử dụng ở tốc độ cao lần đầu tiên, nó có thể hơi giãn ra, điều này có thể kích hoạt cảnh báo áp suất lốp.

 Chỉ được thay thế lốp đã qua sử dụng bằng lốp được Volkswagen phê duyệt cho các mẫu xe tương ứng.

 Không nên hoàn toàn dựa vào hệ thống giám sát áp suất lốp. Kiểm tra lốp thường xuyên để đảm bảo áp suất lốp chính xác và không có dấu hiệu hư hỏng như thủng. Miền là vật lạ không xuyên vào lốp, nó phải được loại bỏ khỏi rãnh lốp.

Hạn chế của hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp

Bảo dưỡng định kỳ

Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp không thể thay thế việc bảo dưỡng và kiểm tra lốp định kỳ. Ngay cả khi hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp chưa hiển thị cảnh báo áp suất lốp thấp, người lái xe vẫn có trách nhiệm đảm bảo duy trì áp suất lốp ở mức chính xác.

Áp suất lốp của tất cả các lốp xe phải được kiểm tra hàng tháng khi lốp nguội, và áp suất lốp phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất xe được ghi trên nhãn áp suất lốp.

Điều tương tự cũng áp dụng cho áp suất lốp của lốp dự phòng hoặc lốp khẩn cấp.

Áp suất lốp khuyến nghị cho lốp được lắp đặt tại nhà máy được ghi trên nhãn áp suất lốp trên trụ cửa bên người lái → trang 209.

Lỗi truyền dẫn không dây

Bộ phát sóng vô tuyến hoạt động trong cùng dải tần số với cảm biến áp suất lốp có thể tạm thời làm suy giảm chức năng của hệ thống.

Lốp dự phòng hoặc lốp khẩn cấp

Áp suất lốp của lốp dự phòng hoặc lốp khẩn cấp trong cốp xe không được giám sát ở đây. Các bánh xe trong cốp xe không tự quay và do đó ở chế độ ngủ.

LƯU Ý

Việc xử lý van lốp không đúng cách có thể làm hỏng cảm biến áp suất và ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp.

- Cảm biến áp suất được cố định trên một van hợp kim nhôm đặc biệt được kết nối bằng các bu lông cứng. Không dùng lực ép van "vào vị trí" khi bơm và kiểm tra áp suất lốp.
- Nắp van bị thiếu, có thể gây hư hỏng van và cảm biến. Do đó, hãy đảm bảo siết chặt nắp van khi lái xe.
- Không sử dụng nắp van bằng kim loại.
- "Nắp van nhẹ" không kín và có thể gây hư hỏng cảm biến, vì vậy không sử dụng loại nắp van này. "Van tiện lợi" là loại van không cần phải tháo ra khi bơm lốp.

Giám sát và điều chỉnh áp suất lốp trực tiếp

Chọn áp suất tiêu chuẩn cho tải trọng một phần hoặc toàn phần

Sau khi trạng thái tải trọng thay đổi tương ứng, cần điều chỉnh áp suất lốp. Áp suất lốp khuyến nghị cho xe và trạng thái tải trọng được ghi trên nhãn áp suất lốp → trang 209.

Nếu áp suất lốp được điều chỉnh theo trạng thái tải trọng, trạng thái tải trọng hiện tại của xe phải được đặt thành RDK. Nhờ đó, áp suất tiêu chuẩn có thể được cập nhật lên áp suất phù hợp với trạng thái tải trọng.

1. Bật công tắc khóa điện.
2. Bật hệ thống thông tin giải trí.
3. Chạm vào .
4. Chạm vào .
5. Chạm vào  (trái).
6. Chọn mục menu **Lốp**.
7. Chọn mục menu **Tải**.
8. Chọn trạng thái tải.

 Có thể có sự chênh lệch giữa giá trị đọc được từ đồng hồ đo áp suất khi lốp được bơm căng và giá trị đo được bằng RDK. RDK chính xác hơn!

Giải pháp cho vấn đề giám sát áp suất lốp trực tiếp



Cảnh báo áp suất lốp

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Thông báo "**Mất áp suất lốp**" được hiển thị trên cụm đồng hồ.

1. Dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn. Lúc này, bạn chỉ có thể từ từ xoay vô lăng một chút và phanh cẩn thận.
2. Kiểm tra xem lốp có bị hư hỏng rõ ràng không.
3. Nếu lốp không bị hư hỏng rõ ràng, hãy lái xe với tốc độ thấp đến trạm xăng gần nhất để kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần.
4. Nếu lốp bị hư hỏng, hãy thay thế bánh xe bị hư hỏng → trang 222. Nhờ thợ chuyên nghiệp xử lý nếu cần thiết.

Hoặc: Sử dụng bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp để bịt kín và bơm hơi cho bánh xe bị hư hỏng.

Đèn báo chuyển sang màu vàng.

Màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ hiển thị thông báo rằng **áp suất lốp quá thấp**.

Cảnh báo này cho biết ít nhất một lốp đã đạt đến áp suất lốp nguy hiểm.

1. Tiếp tục lái xe cẩn thận và tìm trạm xăng ngay lập tức. Lúc này, bạn chỉ có thể từ từ xoay vô lăng một chút và phanh cẩn thận.
2. Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp và điều chỉnh nếu cần thiết → trang 208.
3. Nếu lốp không giữ được áp suất, hãy thay lốp.

Một thông báo được hiển thị trên cụm đồng hồ yêu cầu **kiểm tra áp suất lốp**.

Cảnh báo này cho biết ít nhất một lốp có áp suất giảm.

1. Khi cảnh báo được hiển thị, tránh lái xe đường dài và tốc độ cao.
2. Kiểm tra áp suất lốp của tất cả các lốp và điều chỉnh nếu cần thiết → trang 208.



Lỗi giám sát áp suất lốp trực tiếp

Đèn báo nhấp nháy khoảng 1 phút rồi sáng liên tục màu vàng.

Thông báo: **Lỗi hệ thống tạm thời** được hiển thị trên cụm đồng hồ.

Một hoặc nhiều bánh xe có cảm biến áp suất lốp được lắp đặt nhưng chưa được nhận diện.

1. Lái xe trong vài phút cho đến khi đèn báo tắt.

Một hoặc nhiều bánh xe không có cảm biến áp suất lốp được lắp đặt hoặc cảm biến áp suất lốp bị lỗi.

1. Lắp đặt các bánh xe có cảm biến áp suất lốp bình thường.

Có nhiều sóng radio giữa cảm biến và hệ thống. Vì các bộ phát này hoạt động trong cùng dải tần số chồng chéo nhau, chức năng của hệ thống có thể bị ảnh hưởng tạm thời.

1. Tắt hoặc tránh các nguồn gây nhiễu như bộ đàm, điều khiển từ xa hoặc đồ chơi trẻ em.

Đèn báo nhấp nháy khoảng 1 phút rồi sáng liên tục màu vàng.

Thông báo: Hiển thị **lỗi hệ thống tĩnh**.

Không phát hiện hư hỏng cảm biến áp suất lốp hoặc hệ thống.

1. Vui lòng đến trạm sửa chữa được cấp phép và có đủ điều kiện. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý của Volkswagen.

Thay thế bánh xe

Mẹo an toàn khi thay thế bánh xe

Một số mẫu xe không được trang bị kích nâng xe và cờ lê bánh xe khi xuất xưởng. Trong trường hợp đó, vui lòng nhờ đại lý của **Volkswagen** thay thế bánh xe.

Chỉ khi xe đã được đỗ an toàn, bạn đã quen thuộc với các thao tác cần thiết và các biện pháp bảo vệ an toàn, và có đầy đủ dụng cụ phù hợp thì bạn mới có thể tự thay bánh xe! Nếu không, vui lòng nhờ thợ chuyên nghiệp thực hiện.

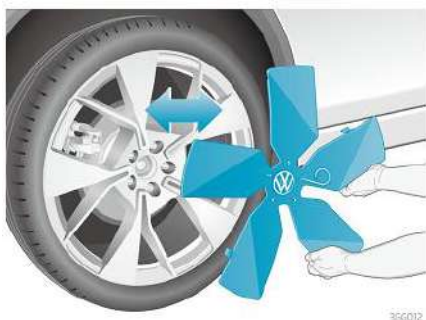


CẢNH BÁO

- Khi lốp xe bị hư hỏng, cần đỗ xe càng xa luồng giao thông càng tốt. Và bật đèn cảnh báo nguy hiểm và đặt biển báo tam giác cảnh báo. Vui lòng tuân thủ các quy định liên quan.
- Yêu cầu tất cả người ngồi trong xe ra khỏi xe.
- Vào số nhất định hoặc đặt cần số ở vị trí P, sử dụng phanh tay điện tử và cố định bánh xe ở phía đối diện.
- Lưu ý rằng mặt đất phải bằng phẳng và không trơn trượt. Nếu cần, có thể đặt một tấm đệm lớn chắc chắn dưới kích nâng xe.
- Chỉ được sử dụng kích nâng xe đã được **Volkswagen** phê duyệt cho loại xe này.
- Không được phép sử dụng các loại kích nâng xe khác, bao gồm cả những loại dùng cho các mẫu xe **Volkswagen** khác. Kích nâng xe có thể bị trượt, gây nguy cơ thương tích cá nhân!
- Nếu xe bị nghiêng sang một bên, không được nâng xe lên, có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

- Không được khởi động động cơ sau khi đã nâng xe lên, có nguy cơ xảy ra tai nạn! Động cơ rung có thể khiến xe bị rơi khỏi kích.
- Khi xe chỉ được đỡ bằng kích nâng tích hợp sẵn, không được thò các bộ phận cơ thể (như tay và chân) xuống dưới xe, có nguy cơ gây thương tích cá nhân!
- Nếu cần làm việc dưới gầm xe, bạn phải sử dụng các tấm lót phù hợp để đỡ xe chắc chắn, nếu không sẽ có nguy cơ gây thương tích cá nhân!
- Nếu là moay-ơ bánh xe có vòng khóa moay-ơ bắt vít, không được nối lỏng mỗi nối bu lông, có nguy cơ xảy ra tai nạn!

Chuẩn bị thay bánh xe



Hình 184 Tháo và lắp lại tấm che bánh xe

Để chuẩn bị thay bánh xe, hãy chắc chắn thực hiện các thao tác sau theo đúng thứ tự:

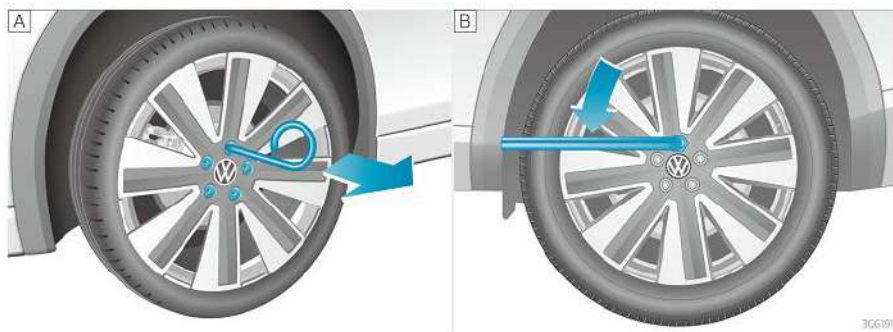
- ✓ Khi lốp xe bị xì hơi, hãy giữ khoảng cách an toàn với luồng giao thông càng xa càng tốt và đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.
- ✓ Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- ✓ Đặt cần số ở vị trí "P".
- ✓ Bật phanh tay điện tử (EPB).
- ✓ Nhấn nhanh nút khởi động để tắt động cơ. Nếu không thể tắt động cơ, cần thực hiện tắt máy khẩn cấp.
- ✓ Hãy xuống xe và đến khu vực an toàn, chẳng hạn như phía sau lan can đường cao tốc.
- ✓ Dùng đá hoặc vật dụng thích hợp khác để kẹp bánh xe chéo.
- ✓ Khi cốp xe đã chất đầy: lấy hành lý ra.
- ✓ Lấy bánh xe dự phòng và dụng cụ sửa chữa ra khỏi cốp xe.
- ✓ Tùy thuộc vào kiểu xe và trang bị, hãy tháo tấm che bánh xe → Hình 184. Dùng tay kéo lần lượt cạnh năm chấu của tấm che bánh xe ra, sau đó dùng móc của dụng cụ sửa chữa để móc vào rãnh của tấm phía sau và kéo phần giữa của tấm che bánh xe ra.

⚠ CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra này, vốn rất quan trọng đối với sự an toàn của chính bạn, có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Luôn luôn tuân theo danh sách kiểm tra và tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.

Nới lỏng các bu lông bánh xe



Hình 185 **A**. Tháo nắp dây bu lông bánh xe. **B** Nới lỏng các bu lông bánh xe

Chỉ được sử dụng cờ lê bánh xe được cung cấp kèm theo xe để nới lỏng các bu lông bánh xe.

Nếu xe chưa được nâng bằng kích, chỉ có thể nới lỏng các bu lông bánh xe khoảng một vòng.

Nếu không thể nới lỏng một bu lông bánh xe, hãy cẩn thận ấn mạnh đầu cờ lê bánh xe bằng chân. Đồng thời, cố định xe và đảm bảo xe đứng yên chắc chắn.

Tháo nắp dây bu lông bánh xe

- Lấy móc dây từ bộ dụng cụ trên xe.
- Luồn móc dây qua lỗ vào nắp dây → Hình 185 **A** và kéo ra theo hướng mũi tên.
- Sử dụng móc dây này để kéo tất cả các nắp dây khác ra.

Tháo bu lông bánh xe

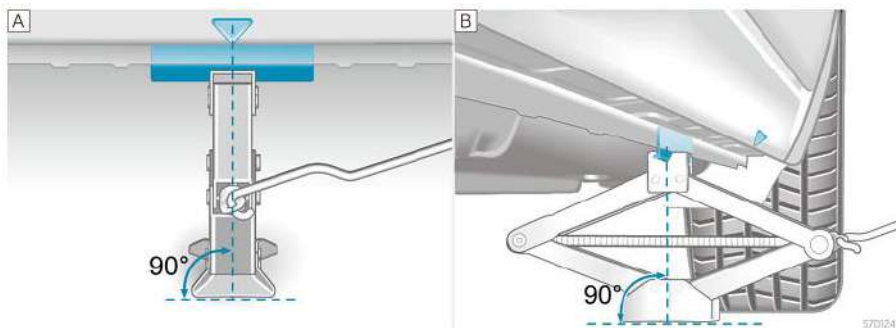
- Đặt **cờ lê bánh xe** lên bu lông bánh xe và đẩy nó đến vị trí tối đa → Hình 185 **B**.
- Giữ một đầu của cờ lê bánh xe và xoay bu lông bánh xe sang trái khoảng một vòng. → ⚠

⚠ CẢNH BÁO

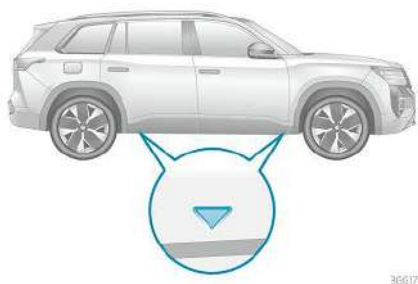
Bu lông bánh xe siết không đúng cách có thể bị lỏng trong khi lái xe, dẫn đến tai nạn, thương tích và mất kiểm soát xe.

- Vui lòng chỉ sử dụng bu lông bánh xe tương ứng với từng moay-ơ.
- Không sử dụng các loại bu lông bánh xe khác nhau.
- Ren của bu lông bánh xe và moay-ơ phải sạch, dễ siết chặt, không dính dầu mỡ.
- Hãy chắc chắn chỉ sử dụng cờ lê bánh xe đi kèm với xe khi xuất xưởng để nới lỏng và siết chặt bu lông bánh xe.
- Chừng nào xe chưa được nâng bằng kích, bu lông bánh xe chỉ có thể được nới lỏng khoảng một vòng.
- Không bôi mỡ hoặc dầu vào ren trên bu lông bánh xe và trong moay-ơ. Nếu không, ngay cả với mô-men xoắn siết chặt được chỉ định, nó vẫn có thể bị lỏng trong khi lái xe.
- Không bao giờ nới lỏng mỗi nới bu lông của moay-ơ có vòng khóa moay-ơ dạng vít.
- Nếu siết chặt bu lông bánh xe với lực siết quá thấp, bu lông và moay-ơ bánh xe có thể bị lỏng trong khi lái xe. Việc siết chặt quá mức có thể gây hư hỏng bu lông hoặc ren bánh xe.

Nâng xe bằng kích nâng xe



Hình 186 Đặt kích nâng ở phía sau bên trái của xe



Hình 187 Các điểm đỡ cho kích nâng xe

Chỉ được phép đặt kích nâng xe tại điểm đỡ (đánh dấu trên thân xe) được hiển thị trong hình → Hình 186 hoặc → Hình 187. Có các điểm đỡ tương ứng bên cạnh mỗi bánh xe → ▲.

Chỉ được phép nâng xe tại điểm đỡ của kích nâng xe.

Sau khi rời lỏng các bu lông của bánh xe cần thay thế, hãy nâng xe lên.

Danh sách kiểm tra

Vì sự an toàn của chính bạn và những người ngồi trong xe, hãy làm theo các bước sau theo thứ tự đã cho → ▲:

1. Chọn một mặt đất bằng phẳng và chắc chắn để nâng xe.
2. Chuyển sang số nhất định hoặc đặt cần số ở vị trí P.

3. Cố định hoặc kẹp bánh xe nằm đối diện chéo với bánh xe cần thay thế bằng một vật thích hợp. Ví dụ, nếu bạn muốn thay bánh sau bên trái, hãy kẹp bánh trước bên phải.

4. Móc đầu tay quay của kích vào lỗ trên thanh vít của kích nâng xe để đảm bảo hai bộ phận được kết nối chắc chắn.

5. Tìm điểm tựa của kích nâng xe (dấu hiệu nằm trên thân kích) → Hình 187.

6. Nâng kích nâng xe lên cho đến khi vẫn có thể đặt được dưới điểm tựa của xe.

7. Kiểm tra xem toàn bộ bề mặt phẳng của đế kích đã được gắn chắc chắn xuống đất chưa.

8. Cân chỉnh kích nâng xe trong khi tiếp tục nâng càng kích lên cho đến khi càng kích kẹp vào mép dưới gầm xe → Hình 186 → ▲.

9. Tiếp tục nâng kích nâng xe cho đến khi bánh xe vừa rời khỏi mặt đất.

▲ CẢNH BÁO

Việc vận hành kích không đúng cách có thể khiến xe trượt xuống, gây thương tích nghiêm trọng. Để giảm nguy cơ bị thương, vui lòng đọc và chú ý đến những điểm sau:

- Mặt đất mềm dưới kích nâng xe sẽ khiến xe bị trượt khỏi kích. Do đó, kích nâng xe phải được đặt trên mặt đất chắc chắn. Nếu cần, có thể đặt một tấm đệm lớn, chắc chắn dưới kích. Trên mặt đất trơn (như sàn gạch), nên đặt một tấm lót chống trượt (như tấm cao su) dưới đế kích.

- Đặt kích nâng xe dưới điểm đỡ tương ứng dưới gầm xe.
- Nếu kích nâng xe không được đặt ở vị trí đã mô tả, sẽ có nguy cơ bị thương! Ngoài ra, nó có thể gây hư hại cho xe.
- Các càng nâng của kích nâng xe phải bám chắc vào mép dầm bên hông xe để kích nâng không bị trượt khi nâng xe.
- Khi xe chỉ được nâng đỡ bằng kích trên xe, không được thò các bộ phận cơ thể (như tay và chân) xuống dưới gầm xe, có nguy cơ bị thương!
- Yêu cầu tất cả hành khách rời khỏi xe. Sau khi xuống xe, họ nên tránh xa các khu vực nguy hiểm, chẳng hạn như phía sau lan can đường cao tốc.

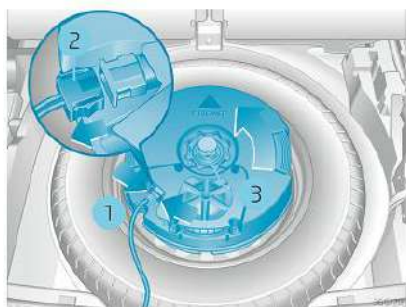
- Chỉ được nâng xe khi không có người trong xe.
- Không được khởi động động cơ sau khi xe đã được nâng lên, có nguy cơ xảy ra tai nạn! Động cơ rung có thể khiến xe rơi khỏi kích nâng.
- Nếu xe bị nghiêng sang một bên, không được nâng xe lên, có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

CẢNH BÁO

Việc bỏ qua danh sách kiểm tra này, vốn rất quan trọng đối với sự an toàn của bản thân, có thể dẫn đến tai nạn và thương tích.

- Luôn luôn tuân theo danh sách kiểm tra và tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.

Tháo loa siêu trầm



Hình 188 Trong cốp xe: tháo loa siêu trầm

Tùy thuộc vào trang bị của từng mẫu xe, trước khi tháo bánh dự phòng, nếu cần thiết phải tháo loa siêu trầm.

Tháo loa siêu trầm

- Nâng tấm lót sàn cốp xe lên cho đến khi được cố định bằng rãnh bên.
- Dùng tay bóp mép định vị → Hình 188 (mũi tên 1) và ấn xuống vị trí dừng, sau đó ngắt đầu nối 2.
- Rút đầu nối 2 ra và để dây đã rút sang một bên.

- Vận tay quay 3 theo hướng mũi tên.

- Cần thận tháo loa siêu trầm.

Lắp loa siêu trầm

- Cần thận đặt loa siêu trầm vào rãnh vành (lớp dự phòng khăn cấp 17 inch). Đồng thời, đầu mũi tên có ký hiệu "FRONT" trên loa siêu trầm phải hướng về phía trước.
- Cắm đầu nối 2 vào cho đến khi nghe thấy tiếng tách.
- Xoay tay quay 3 trên chốt ren theo hướng ngược lại với mũi tên cho đến khi hộp loa siêu trầm được cố định chắc chắn.
- Đặt tấm lót sàn cốp xe lên thảm sàn.

Thay bánh xe

Tháo bánh xe

- Vận lòng hoàn toàn các bu lông bánh xe và đặt chúng lên một miếng đệm sạch.
- Tháo bánh xe và đặt vào cốp xe.

Lắp bánh xe dự phòng

- Lắp bánh xe dự phòng.
- Siết chặt tất cả các bu lông bánh xe.
- Hạ xe xuống bằng kích nâng xe.

- Siết chặt các bu lông bánh xe bằng cờ lê bánh xe. Không siết chặt các bu lông theo trình tự, mà siết chặt chúng xen kẽ và dần dần theo đường chéo.

- Lắp các nắp chụp, nắp trang trí trung tâm bánh xe hoặc nắp trang trí bánh xe kín hoàn toàn khi cần thiết → trang 222.

Khi thay bánh xe, nếu phát hiện các bu lông bánh xe bị rỉ sét hoặc khó vặn, thì phải thay thế các bu lông này và làm sạch ren của moay-ơ trước khi kiểm tra mô-men xoắn siết chặt.

Thay bánh xe bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Lốp xe có đánh dấu hướng lăn

Lốp xe có hoa văn gai định hướng phải được lắp đặt theo hướng quay được chỉ định.

Nếu hoa văn lốp xe có định hướng, có thể nhận biết được từ mũi tên chỉ hướng lăn trên thành lốp. Lốp xe phải được sử dụng theo hướng quay được chỉ định. Chỉ bằng cách này, lốp xe mới có thể phát huy tối đa hiệu suất tốt nhất về độ bám đường, giảm tiếng ồn, khả năng chống mài mòn và khả năng chống trượt nước.

Nếu bạn phải lắp bánh xe ngược chiều quay, bạn phải cẩn thận khi lái xe vì hiệu suất tốt nhất của lốp không được đảm bảo trong trường hợp này. Hãy cẩn thận hơn trên đường ướt. Để tận dụng tối đa lợi thế của lốp có yêu cầu về hướng quay, hãy thay lốp càng sớm càng tốt và khôi phục hướng quay đúng của lốp.

CẢNH BÁO

- Khi thay bánh xe, hãy giữ cho các bu lông bánh xe và ren của chúng trong moay-ơ sạch sẽ. Các bu lông bánh xe phải dễ siết chặt.
- Không bôi mỡ hoặc dầu động cơ vào ren của bu lông bánh xe và moay-ơ. Nếu không, ngay cả khi sử dụng mô-men xoắn siết chặt được chỉ định, các bu lông bánh xe có thể tự rời lỏng trong khi lái xe, gây nguy cơ tai nạn!
- Vui lòng đọc và làm theo các thông tin và hướng dẫn cảnh báo liên quan → trang 224.

Sau khi thay bánh xe

Xe được trang bị bánh xe dự phòng khẩn cấp.

- Gập sàn cốp lên và móc tay cầm của sàn cốp vào dải cao su trên nóc cốp để cố định.

- Đặt bánh xe đã thay vào rãnh bánh xe dự phòng.

- Hạ sàn cốp xuống và đặt đúng vị trí.

- Đóng nắp cốp.

- Thay bánh xe bị hỏng càng sớm càng tốt.

Khi thay bánh xe, nếu phát hiện các bu lông bánh xe bị rỉ sét hoặc khó vặn, cần phải thay thế các bu lông này và làm sạch ren của moay-ơ trước khi kiểm tra mô-men xoắn siết chặt.



• Đối với các xe được trang bị lốp dự phòng khẩn cấp có vạch cảnh báo giới hạn tốc độ màu vàng, lốp dự phòng chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Vui lòng sửa chữa hoặc thay thế chúng bằng lốp mới càng sớm càng tốt.

• Nếu xe được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp, cần cho phép hệ thống ghi nhớ các thông số liên quan sau khi thay bánh xe.

Chăm sóc và Bảo dưỡng Xe

Bảo dưỡng và vệ sinh ngoại thất xe

Mẹo an toàn khi bảo dưỡng và vệ sinh ngoại thất xe

Bảo dưỡng định kỳ và chuyên nghiệp có thể **duy trì giá trị** của xe. Đối với hư hỏng do rỉ sét và các lỗi sơn trên thân xe, bảo dưỡng chuyên nghiệp là một trong những điều kiện tiên quyết để được công nhận bảo hành.

Để thuận tiện cho việc bảo dưỡng xe, đại lý của **Volkswagen** cung cấp một loạt các vật liệu bảo dưỡng được thiết kế đặc biệt cho xe này. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trên bao bì bên ngoài của vật liệu trước khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng xe, hãy chắc chắn tắt động cơ và bật phanh tay điện tử.

CẢNH BÁO

Các vật liệu bảo dưỡng xe có thể chứa các chất độc hại và nguy hiểm, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến ngộ độc cho người sử dụng hoặc làm hư hỏng xe.

- Các thùng chứa nguyên bản được niêm phong để đựng vật liệu bảo dưỡng xe phải được bảo quản ở nơi an toàn và tránh xa tầm tay trẻ em. Việc bảo quản không đúng cách có thể gây ngộ độc cho người sử dụng.
- Không bảo quản vật liệu bảo dưỡng xe trong các thùng chứa không phải nguyên bản đã từng được sử dụng để đựng thực phẩm trước đó để tránh ngộ độc do nuốt phải!
- Không để trẻ em tiếp xúc với vật liệu bảo dưỡng xe.
- Trước khi sử dụng vật liệu bảo dưỡng xe, hãy chắc chắn đọc và làm theo hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn cảnh báo an toàn trên bao bì bên ngoài.
- Nếu có khói độc hại phát ra từ các vật liệu được sử dụng, các vật liệu đó phải được sử dụng ngoài trời hoặc ở những nơi thông gió tốt.

- Không sử dụng nhiên liệu, dầu thông, dầu máy, chất tẩy sơn hoặc các chất lỏng dễ bay hơi khác để làm sạch hoặc bảo dưỡng xe, vì các chất trên là chất độc hại và dễ cháy, có thể dễ dàng gây cháy nổ!

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng và làm sạch các bộ phận xe không đúng cách có thể ảnh hưởng đến thiết bị an toàn của xe và gây thương tích cho người.

- Chỉ làm sạch và bảo dưỡng các bộ phận ô tô theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Sử dụng các chất tẩy rửa được phê duyệt hoặc khuyến nghị.

LƯU Ý

Chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ ăn mòn vật liệu và gây hư hại.

- Không cố gắng loại bỏ bụi bẩn, bùn hoặc bụi khỏi bề mặt xe khi xe khô. Ngâm bụi bẩn trong nhiều nước trước; không sử dụng khăn khô hoặc mút xốp khô khi làm sạch bề mặt xe vì chúng có thể làm hỏng sơn hoặc kính.



Xe chỉ được rửa tại các điểm rửa xe được chỉ định đặc biệt để ngăn nước thải bị ô nhiễm bởi dầu, mỡ và nhiên liệu chảy vào cống. Ở một số khu vực, việc rửa xe ở bất kỳ nơi nào khác ngoài các điểm rửa xe này đều bị cấm.



Vui lòng mua các vật liệu bảo dưỡng xe thân thiện với môi trường nếu có thể.

- Không được xử lý các vật liệu bảo dưỡng còn lại như rác thải sinh hoạt. Vui lòng vứt bỏ các vật liệu còn lại theo hướng dẫn được in trên bao bì bên ngoài.

Rửa xe

Cẩn thận từ côn trùng, phân chim, nhựa cây, bụi đường và bụi công nghiệp, nhựa đường, các hạt muối than, muối tuyết và các chất ăn mòn khác bám càng lâu trên lớp sơn xe thì càng gây hại. Nhiệt độ cao (ví dụ: do ánh nắng mặt trời mạnh) có thể làm trầm trọng thêm hiện tượng ăn mòn. Ngoài ra, hãy vệ sinh **gầm xe** thật kỹ và thường xuyên.

Rửa xe tự động

Trước khi rửa xe tự động, vui lòng kiểm tra với người vận hành máy rửa xe tự động xem có bộ phận nào sung nào được lắp đặt trên xe hay không và làm theo hướng dẫn của người vận hành.

Độ bền của bề mặt sơn xe đủ để chịu được việc rửa bằng máy rửa xe tự động, nhưng cần chú ý đến tác động lên bề mặt sơn. Mức độ tác động chủ yếu phụ thuộc vào cấu tạo của máy rửa xe, bàn chải làm sạch, trạng thái lọc của nước làm sạch và loại chất tẩy rửa cũng như dung môi sáp. Nếu phát hiện bề mặt sơn xe bị sẫm màu hoặc trầy xước sau khi rửa xe, cần thông báo ngay cho người vận hành và cố gắng khắc phục. Nếu cần, nên sử dụng máy rửa xe khác có cấu tạo khác để rửa xe.

Sau khi rửa xe, hiệu quả phanh có thể bị giảm nhẹ do hơi ẩm hoặc thậm chí là băng trên đĩa phanh và má phanh.

Để biết cách loại bỏ cặn sáp trên kính xe và tránh làm trầy xước cần gạt nước, vui lòng tham khảo → trang 90.

Rửa xe bằng tay

- Trước tiên, làm mềm bụi bẩn bằng nhiều nước sạch và rửa sạch.
- Dùng miếng bọt biển mềm, găng tay hoặc bàn chải để nhẹ nhàng lau sạch xe từ nóc xuống.
- Các dụng cụ rửa xe như miếng bọt biển hoặc găng tay nên được giặt sạch thường xuyên trong quá trình rửa xe.
- Bụi bẩn bám chắc nên được loại bỏ bằng chất tẩy rửa chuyên dụng.
- Các bộ phận như bánh xe và bậc cửa nên được làm sạch cuối cùng, và nên thay miếng bọt biển hoặc găng tay khi làm sạch.
- Xả sạch xe kỹ lưỡng bằng nước sạch.
- Lau khô bề mặt sơn cẩn thận bằng vải mềm.
- Trong điều kiện thời tiết lạnh, nên lau khô gioăng cao su và bề mặt xung quanh bằng vải sạch để tránh bị đóng băng, và nên xịt nhựa silicon lên gioăng cao su.

Sau khi rửa xe

Sau khi rửa xe, nên tránh phanh gấp càng nhiều càng tốt. Cần đạp nhẹ bàn đạp phanh vài lần để "làm bay hơi" nước trên phanh.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận để không bị trầy xước bởi các bộ phận sắc nhọn dưới gầm xe khi rửa xe!

- Hãy cẩn thận để không bị trầy xước tay và cánh tay bởi các bộ phận sắc nhọn khi vệ sinh gầm xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu có nước, đá hoặc muối chống trượt trên hệ thống phanh, nó sẽ làm giảm hiệu quả phanh và kéo dài quãng đường phanh, rất dễ gây ra tai nạn!

- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh để kiểm tra.
- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh để loại bỏ nước, đá hoặc muối chống trượt khỏi phanh.
- Nên tránh phanh gấp càng nhiều càng tốt sau khi rửa xe.
- Vui lòng đọc và làm theo cẩn thận các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan.

💡 LƯU Ý

- Không cố gắng loại bỏ bụi bẩn, bùn đất hoặc bụi khỏi bề mặt xe khi xe đang khô. Không sử dụng khăn khô hoặc mút xốp khô khi làm sạch bề mặt xe, vì có thể làm hỏng sơn hoặc kính.
- Khi rửa xe trong thời tiết lạnh, nếu bạn sử dụng vòi nước để rửa xe, bạn không được hướng vòi vào lỗ khóa hoặc các đường nối của cửa, cổp hoặc khoang động cơ để tránh đóng băng trên các bộ phận trên.
- Tránh rửa xe dưới trời nắng gắt càng nhiều càng tốt để tránh làm hỏng lớp sơn xe.

Làm sạch bằng máy rửa xe áp lực cao

Hãy hết sức cẩn thận khi rửa xe bằng máy rửa xe áp lực cao.

Hãy đảm bảo vệ sinh xe theo đúng hướng dẫn sử dụng máy rửa xe áp lực cao, đặc biệt chú ý đến **áp suất làm việc và khoảng cách phun**.

- Các bộ phận mềm và cần xe được sơn nên được phun rửa ở khoảng cách xa → trang 228.

- Tuyệt đối không sử dụng máy rửa xe áp lực cao để loại bỏ băng tuyết trên cửa kính xe.

- Tuyệt đối không sử dụng "vòi phun chùm" để rửa xe → trang 228.

- Sau khi rửa xe, nên tránh phanh gấp càng nhiều càng tốt. Cần đạp nhẹ bàn đạp phanh vài lần để loại bỏ hơi ẩm khỏi hệ thống phanh.

- Cố gắng không hướng tia nước trực tiếp vào các bộ phận nhạy cảm, chẳng hạn như gioăng cao su, kính cửa sổ, các chi tiết trang trí mạ crôm, lốp xe, cảm biến, camera, phim trang trí và phim bảo vệ.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng máy rửa xe áp lực cao không đúng cách có thể gây hư hại vĩnh viễn, có thể nhìn thấy hoặc không nhìn thấy được cho lốp xe. Điều này có thể gây thương vong nghiêm trọng.

- Tuyệt đối không sử dụng "vòi phun chùm" để làm sạch lốp xe. Ngay cả việc phun nước ở khoảng cách xa và trong thời gian ngắn cũng có thể gây ra hư hại nhìn thấy được hoặc không nhìn thấy được cho lốp xe, dẫn đến tai nạn!

- Tuyệt đối không sử dụng vòi phun tập trung để làm sạch kính xe. Ngay cả việc phun nước ở khoảng cách xa và trong thời gian ngắn cũng sẽ làm biến dạng gioăng kính xe.

- Nếu có nước, đá và muối chống trượt trong hệ thống phanh, nó sẽ làm giảm hiệu quả phanh và dễ gây tai nạn!

LƯU Ý

- Nhiệt độ nước làm sạch không được cao hơn 60°C, nếu không, có thể làm hỏng xe.
- Cảm biến hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe trong cần xe phải được giữ sạch sẽ và không bị đóng băng hoặc tuyết. Khi làm sạch bằng vòi phun áp lực và hơi nước, chỉ được phun vào cảm biến trong thời gian ngắn và phải duy trì khoảng cách 10 cm giữa vòi phun và cảm biến.

- Để tránh làm hỏng xe, không phun vào các bộ phận mềm như ống cao su, các bộ phận bằng nhựa, vật liệu cách nhiệt, v.v. ở cự ly gần, và không phun vào cần xe đã sơn ở cự ly gần. Khoảng cách càng gần, thiệt hại càng nghiêm trọng.

Làm sạch kính cửa sổ và gương chiếu hậu ngoài

Làm sạch kính cửa sổ và gương chiếu hậu ngoài

Nên làm ướt kính cửa sổ và gương chiếu hậu ngoài bằng dung dịch vệ sinh kính chính hãng của **Volkswagen**, sau đó lau khô bề mặt kính bằng vải nhung sạch hoặc vải không xơ. Không được dùng vải nhung đã lau trên bề mặt sơn của thân xe để lau kính cửa sổ và gương chiếu hậu ngoài, vì lớp sáp còn sót lại sẽ làm mờ kính. Lớp cao su, dầu, mỡ và silicon còn sót lại trên kính phải được loại bỏ bằng dung dịch vệ sinh kính hoặc chất tẩy silicon.

Loại bỏ cặn sáp

Sau khi rửa xe bằng máy rửa xe và các vật liệu bảo dưỡng xe, sáp có thể còn sót lại trên bề mặt kính. Vết sáp chỉ có thể được loại bỏ bằng chất tẩy rửa hoặc khăn lau chuyên dụng. Sáp còn sót lại trên kính chắn gió có thể làm xước cần gạt mưa. Nên dùng khăn lau để loại bỏ sáp còn sót lại trên kính chắn gió mỗi khi rửa xe.

Nước rửa kính chắn gió có chứa chất tẩy rửa chuyên dụng để loại bỏ sáp có thể ngăn ngừa vết sáp làm xước cần gạt mưa. Tuy nhiên, chất tẩy rửa loại bỏ sáp phải được thêm vào theo tỷ lệ quy định. Chất tẩy dầu mỡ không thể loại bỏ cặn sáp → .

Nên sử dụng dung dịch vệ sinh chính hãng của **Volkswagen**.

Loại bỏ lớp tuyết phủ

Dùng bàn chải nhỏ để loại bỏ lớp tuyết phủ trên cửa sổ và gương chiếu hậu ngoài.

Loại bỏ lớp băng tích tụ

Tốt nhất nên sử dụng bình xịt chống đóng băng để loại bỏ lớp băng tích tụ. Nếu bạn sử dụng dụng cụ cạo băng để loại bỏ lớp băng tích tụ, bạn phải gạt nước theo cùng một hướng và không bao giờ cạo qua lại → .

CẢNH BÁO

Kính xe bị mờ sẽ làm tăng nguy cơ tai nạn!

- Vì lý do an toàn, tất cả các cửa sổ phải không bị đóng băng, tuyết và sương mù để đảm bảo tầm nhìn phía trước rõ ràng.

LƯU Ý

- Không được trộn dung dịch vệ sinh chính hãng do **Volkswagen** khuyến nghị với các dung dịch vệ sinh khác, nếu không có thể làm phân hủy các thành phần của dung dịch vệ sinh và làm tắc vòi phun dung dịch rửa kính chắn gió.
- Không dùng nước ấm hoặc nước nóng để gạt bỏ băng và tuyết trên cửa sổ và gương chiếu hậu, vì điều này có thể làm kính bị nứt và vỡ.
- Không dùng xẻng xúc đá cạo qua lại trên kính, nếu không bụi bắn trên kính có thể làm xước kính.
- Để tránh làm hỏng dây sùi nằm bên trong kính chắn gió phía sau, không sử dụng miếng dán tự dính để dán dây sùi vào bên trong kính chắn gió phía sau.

Vệ sinh cảm biến và camera

- Lau sạch khu vực phía trước cảm biến hoặc camera bằng vải mềm và chất tẩy rửa không chứa dung môi.
- Làm sạch bề mặt cảm biến mưa và ánh sáng, cũng như cửa sổ camera trên kính chắn gió phía trước (ví dụ: bề mặt kính) (tùy thuộc vào thiết bị).
- Loại bỏ tuyết bằng bàn chải cảm tay.
- Tuyệt đối không sử dụng nước ấm hoặc nước nóng.
- Loại bỏ lớp băng tích tụ bằng dung dịch xịt chống đóng băng chuyên dụng.

Đánh bóng và phủ sáp cho sơn xe

Phủ sáp

Sau khi rửa xe, bạn có thể phủ một lớp sáp bảo vệ chất lượng cao lên bề mặt thân xe mà không để nước đọng lại.

Một lớp sáp tốt không chỉ bảo vệ hiệu quả bề mặt sơn xe khỏi sự ăn mòn của môi trường bên ngoài mà còn chống lại các vết xước nhỏ.

Mặc dù xe được rửa thường xuyên bằng nước rửa **có chứa sáp**, nhưng nên phủ một lớp sáp cứng chất lượng cao ít nhất hai lần một năm để bảo vệ hiệu quả bề mặt sơn xe.

Đánh bóng

Chỉ cần đánh bóng lớp sơn xe khi lớp sơn bị mất độ bóng và không thể phục hồi độ bóng ngay cả sau khi đánh bóng.

Nếu chất đánh bóng không chứa sáp, thì phải phủ sáp lại sau khi đánh bóng.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng lớp sơn thân xe, vui lòng chú ý những điều sau:

- Không được đánh bóng hoặc phủ sáp các bộ phận bằng nhựa và các bộ phận được phun sơn mờ.
- Không bao giờ đánh bóng xe trong môi trường nhiều bụi.

Làm sạch các bộ phận mạ crom

- Lau sạch các bộ phận mạ crom bằng khăn ẩm.
- Sử dụng chất tẩy rửa crom để loại bỏ bụi bẩn và các chất bám trên bề mặt.
- Đánh bóng bề mặt các bộ phận mạ crom bằng khăn mềm khô.

LƯU Ý

Để tránh làm trầy xước bề mặt các bộ phận mạ crom, vui lòng chú ý những điều sau:

- Không bao giờ xử lý các bộ phận mạ crom bằng chất mài mòn.
- Không bao giờ làm sạch và đánh bóng các bộ phận mạ crom trong môi trường nhiều bụi.

Bảo dưỡng vành thép

- Vệ sinh vành thép thường xuyên bằng miếng bọt biển chuyên dụng.

Sử dụng chất tẩy rửa công nghiệp để loại bỏ các mảnh vụn mài mòn phanh. Nếu xảy ra hư hại sơn, phải sửa chữa trước khi kim loại bị gỉ.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng máy rửa xe áp lực cao không đúng cách có thể gây hư hại vĩnh viễn, cả nhìn thấy và không nhìn thấy, cho lớp xe. Điều này có thể dẫn đến thương vong nghiêm trọng.

- Không bao giờ sử dụng vòi phun chùm để rửa lớp xe.

Ngay cả việc phun nước ở khoảng cách xa và trong thời gian ngắn cũng sẽ gây hư hại, cả nhìn thấy và không nhìn thấy, rất dễ dẫn đến tai nạn!

Bảo dưỡng mâm xe hợp kim

Hai tuần một lần:

- Làm sạch muối chống trượt và mảnh vụn phanh trên mâm xe hợp kim.
- Làm sạch mâm xe bằng chất tẩy rửa không chứa axit.

Ba tháng một lần:

- Phủ sáp cứng lên mâm xe.

Mâm xe hợp kim cần được bảo dưỡng thường xuyên để duy trì vẻ đẹp, đặc biệt là muối chống trượt và mảnh vụn mài mòn phanh trên mâm xe cần được loại bỏ thường xuyên, nếu không sẽ ảnh hưởng đến lớp hoàn thiện bề mặt.

Mâm xe hợp kim phải được làm sạch bằng chất tẩy rửa không chứa axit.

Không sử dụng chất đánh bóng ô tô hoặc các chất mài mòn khác để xử lý mâm xe. Nếu lớp bảo vệ trên bề mặt mâm xe hợp kim bị hư hại (ví dụ như do va đập đá), cần phải sửa chữa kịp thời.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng máy rửa xe áp lực cao không đúng cách có thể gây hư hại vĩnh viễn, cả nhìn thấy và không nhìn thấy, cho lớp xe. Điều này có thể dẫn đến thương vong nghiêm trọng.

- Tuyệt đối không sử dụng vòi phun chùm để rửa lớp xe. Ngay cả việc phun nước ở khoảng cách xa và trong thời gian ngắn cũng sẽ gây hư hại, cả nhìn thấy và không nhìn thấy, rất dễ dẫn đến tai nạn!

Bảo dưỡng dải gioăng cao su

Các dải gioăng cao su được bảo dưỡng tốt sẽ không dễ bị đóng băng.

Bạn nên thường xuyên vệ sinh và bảo dưỡng các gioăng của xe.

Bảo dưỡng gioăng cao su cửa sổ trời

- Mở hoàn toàn cửa sổ trời.
- Dùng khăn mềm, không xơ và nhiều nước để lau sạch bụi bẩn bám trên các gioăng cao su.
- Nếu cần, hãy lau sạch bụi bẩn trên lớp sơn ở bề mặt giá đỡ gioăng.
- Để gioăng cao su khô hoàn toàn.
- Đối với các dải gioăng cao su đã khô, nên sử dụng vật liệu bảo dưỡng phụ kiện chính hãng của **Volkswagen** để xử lý.

Bảo dưỡng gioăng cao su nắp cốp và cửa xe

- Dùng khăn mềm và nhiều nước để lau sạch bụi bẩn bám trên các gioăng cao su.
- Nếu cần, hãy làm sạch bụi bẩn trên bề mặt sơn của gioăng cao su.
- Để gioăng cao su khô hoàn toàn.
- Đối với gioăng cao su đã khô, nên sử dụng bộ dụng cụ bảo dưỡng chính hãng của **Volkswagen** để xử lý.

Nếu bạn thường xuyên xử lý gioăng cao su của cửa, cửa sổ, v.v. bằng chất đóng rắn cao su thích hợp, bạn có thể giữ cho chúng mềm dẻo và kéo dài tuổi thọ. Để biết thêm thông tin về chất đóng rắn và bảo dưỡng gioăng, vui lòng tham khảo đại lý của **Volkswagen**.

Việc bảo dưỡng các bộ phận cao su cũng có thể tránh được sự mài mòn sớm của gioăng và ngăn ngừa tình trạng gioăng không kín. Cửa xe sẽ dễ mở hơn. Gioăng cao su được bảo dưỡng tốt sẽ không dễ bị đóng băng ngay cả vào mùa đông.

LƯU Ý

Việc sử dụng chất đóng rắn không phù hợp có thể gây hư hỏng gioăng. Vui lòng tham khảo đại lý của **Volkswagen** để biết thông tin về chất đóng rắn phù hợp.

Loại bỏ lớp băng tích tụ trong xi lanh khóa cửa

Xi lanh khóa cửa có thể bị đóng băng vào mùa đông.

Chỉ được sử dụng dung dịch xịt chính hãng của đại lý **Volkswagen** có đặc tính bôi trơn và chống ăn mòn để loại bỏ lớp băng tích tụ trong xi lanh khóa.

LƯU Ý

Không sử dụng bình xịt chống đóng băng có chứa dung môi dầu mỡ để loại bỏ băng khỏi xi lanh khóa, nếu không khóa cửa có thể bị gỉ.

Bảo dưỡng lớp bảo vệ gầm xe

Gầm xe được phủ một lớp bảo vệ để ngăn ngừa gỉ sét và hư hỏng.

Lớp bảo vệ có thể bị hư hại trong quá trình sử dụng xe. Nên kiểm tra lớp bảo vệ gầm xe và hệ thống treo thường xuyên. Nếu có bất kỳ hư hỏng nào, cần sửa chữa kịp thời, tốt nhất là vào cuối mùa xuân và đầu mùa thu.

Nên đến các đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa lớp bảo vệ và thực hiện xử lý chống ăn mòn, vì các đại lý của **Volkswagen** có đầy đủ vật liệu và thiết bị cần thiết và được trang bị các kỹ thuật viên chuyên nghiệp.

THẬN TRỌNG

Nhiệt độ của bộ chuyển đổi xúc tác rất cao khi động cơ hoạt động!

- Không bao giờ đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy như rơm hoặc xăng để tránh bộ chuyển đổi xúc tác ở nhiệt độ cao gây cháy các chất này và gây ra những tổn thất không cần thiết.
- Không được phủ chất bảo vệ hoặc chất bịt kín gầm xe lên tấm chắn nhiệt của hệ thống kiểm soát khí thải, ống xả và bộ chuyển đổi xúc tác, nếu không động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải ở nhiệt độ cao có thể gây cháy chất bảo vệ hoặc chất bịt kín.

Vệ sinh khoang động cơ

Cần hết sức cẩn thận khi vệ sinh khoang động cơ!

Xử lý chống ăn mòn

Khoang động cơ của xe đã được xử lý chống ăn mòn khi xuất xưởng.

Trong điều kiện lái xe mùa đông, lớp phủ chống ăn mòn tốt đặc biệt quan trọng khi thường xuyên lái xe trên đường có rải muối. Để ngăn xe bị ăn mòn bởi muối chống trượt, toàn bộ khoang động cơ cần được vệ sinh kỹ lưỡng trước và sau thời kỳ rải muối.

Nếu khoang động cơ được làm sạch bằng chất tẩy dầu mỡ hoặc động cơ được người khác làm sạch, lớp phủ chống ăn mòn thường sẽ bị rửa trôi. Do đó, tất cả các bề mặt, khe hở, khớp nối và các bộ phận của khoang động cơ phải được xử lý chống ăn mòn sau khi làm sạch.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi làm việc trong khoang động cơ để tránh bị trầy xước, bỏng, thương tích và tai nạn cháy nổ!

- Trước khi làm việc trong khoang động cơ, hãy chắc chắn đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan trong phần này → trang 194.
- Trước khi mở nắp ca-pô, hãy chắc chắn tắt động cơ và bật phanh tay điện tử.
- Hãy chắc chắn đợi cho đến khi động cơ nguội hẳn trước khi vệ sinh khoang động cơ.
- Cẩn thận tránh bị trầy xước bởi các cạnh kim loại sắc nhọn trong khoang động cơ và trên xe khi vệ sinh. Nếu không, có thể gây thương tích!
- Nếu có nước, đá và muối chống trượt trong hệ thống phanh, nó sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và dễ gây tai nạn! Nên tránh phanh gấp càng nhiều càng tốt sau khi rửa xe.

- Không chạm vào quạt tản nhiệt khi vệ sinh, vì nó được điều khiển bằng nhiệt độ. Ngay cả sau khi tắt động cơ, quạt vẫn có thể đột ngột khởi động tự động.



Khi vệ sinh động cơ, nước thải sinh ra sau khi xả sạch nhiên liệu, dầu mỡ còn sót lại bằng nước sạch phải được xử lý bằng bộ tách dầu-nước. Do đó, động cơ nên được vệ sinh bởi các đại lý của **Volkswagen**.

Bảo dưỡng và vệ sinh nội thất ô tô

Mẹo an toàn khi bảo dưỡng và vệ sinh nội thất ô tô

Các loại vải may mặc hiện đại, chẳng hạn như vải denim tối màu, đôi khi thiếu độ bền màu. Vì những loại vải may mặc này sẽ bị phai màu, đặc biệt là các loại bọc ghế màu sáng (vải hoặc da tự nhiên) có thể bị đổi màu rõ rệt ngay cả khi sử dụng đúng cách. Đây không phải là lỗi của vải bọc ghế, mà là do độ bền màu của vải may mặc bị lỗi.

⚠ CẢNH BÁO

Chất đóng rắn có độc tính và gây hại. Việc sử dụng chất đóng rắn không đúng cách có thể gây ra tai nạn, thương tích, bỏng và ngộ độc.

- Chỉ được bảo quản chất đóng rắn trong các thùng chứa nguyên bản kín.
- Chú ý đến thông tin kèm theo trên bao bì.
- Tuyệt đối không sử dụng hộp đựng thực phẩm rộng, chai lọ hoặc các vật chứa khác để đựng chất đóng rắn vì không phải lúc nào mọi người cũng nhận biết được chúng có chứa chất đóng rắn hay không.
- Giữ trẻ em tránh xa tất cả các chất đóng rắn.
- Có thể sinh ra hơi độc hại trong quá trình sử dụng. Do đó, chất đóng rắn chỉ được sử dụng ngoài trời hoặc ở nơi thông thoáng.
- Tuyệt đối không sử dụng nhiên liệu, nhựa thông, dầu động cơ, nước tẩy sơn móng tay hoặc các chất lỏng dễ bay hơi khác để rửa, bảo dưỡng hoặc làm sạch xe. Chúng độc hại và dễ cháy.

⚠ CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng và làm sạch các bộ phận xe không đúng cách có thể ảnh hưởng đến thiết bị an toàn của xe và gây thương tích cho người.

- Chỉ làm sạch và bảo dưỡng các bộ phận ô tô theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Sử dụng các chất tẩy rửa được phê duyệt hoặc khuyến nghị.

ℹ LƯU Ý

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ ăn mòn vật liệu và gây hư hại.
- Vui lòng nhờ đại lý của Volkswagen loại bỏ các vết bẩn khó tẩy để tránh hư hại.



Có thể mua các chất đóng rắn phù hợp tại các đại lý của **Volkswagen**.

Vệ sinh và bảo dưỡng các bộ phận nhựa và bảng điều khiển

Chất tẩy rửa có dung môi có thể làm hỏng các bộ phận nhựa.

- Lau sạch các bộ phận nhựa và bảng điều khiển bằng khăn ẩm sạch.
- Nếu hiệu quả làm sạch không tốt, có thể sử dụng chất tẩy rửa nhựa **không chứa dung môi**.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi để làm sạch bề mặt bảng điều khiển và các bộ phận túi khí, nếu không, bề mặt sẽ bị bong tróc. Khi túi khí được kích hoạt, các mảnh nhựa vỡ có thể gây thương tích nghiêm trọng cho người ngồi trong xe.

- Tuyệt đối không sử dụng các loại bình xịt và chất tẩy rửa buồng lái có chứa dung môi để làm sạch bề mặt bảng điều khiển và các bộ phận túi khí.

⚠ THẬN TRỌNG

Chất tẩy rửa có chứa dung môi có thể làm hỏng vật liệu.

Vệ sinh đệm và vải bọc nội thất

Đệm bọc, vải bọc nội thất và thảm trải sàn nên được hút bụi thường xuyên. Điều này giúp loại bỏ bụi bám trên bề mặt và ngăn chúng bị cọ xát vào vải trong quá trình sử dụng. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước vì hơi nước sẽ khiến bụi bẩn thấm sâu hơn vào vải và cứng lại.

Vệ sinh tổng quát

Chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch bằng miếng bọt biển mềm hoặc khăn lau sợi mịn không xơ thông thường. Chỉ nên dùng bàn chải để làm sạch thảm trải sàn và miếng lót chân, vì các bề mặt vải khác có thể bị hư hại khi sử dụng bàn chải để làm sạch.

Nếu bề mặt chỉ bị bẩn thông thường, bạn có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng bọt thông thường. Dùng miếng bọt biển mềm để thoa bọt lên bề mặt vải và nhẹ nhàng thoa đều. Nhưng tránh làm ướt vải. Sau đó, lau sạch bọt bằng khăn lau khô (chẳng hạn như khăn sợi mịn) có khả năng thấm hút nước tốt, rồi dùng máy hút bụi sau khi đã khô hoàn toàn.

Loại bỏ vết bẩn

Khi loại bỏ vết bẩn, bạn có thể cần làm sạch không chỉ các vết bẩn riêng lẻ mà cả toàn bộ bề mặt. Đặc biệt là những phần có dấu vết sử dụng thường xuyên. Không nên chỉ xử lý vết bẩn cục bộ, vì điều này có thể khiến bề mặt được xử lý nhạt màu hơn so với bề mặt chưa được xử lý.

Các vết bẩn do đồ uống (như cà phê, nước ép, v.v.) có thể được xử lý bằng dung môi tẩy rửa chuyên dụng. Dùng miếng bọt biển nhúng vào dung môi tẩy rửa để thoa. Nếu vết bẩn khó tẩy, có thể trực tiếp thoa một miếng bọt giặt lên vết bẩn. Sau đó cần xử lý lại bằng nước sạch để loại bỏ cặn bột giặt. Phương pháp là lau bằng khăn hoặc miếng bọt biển ướt nhúng nước, sau đó lau lại bằng khăn khô có khả năng thấm hút tốt.

Các vết bẩn do sơn cô la hoặc mỹ phẩm gây ra được thoa bằng một miếng bọt giặt (như xà phòng mật bò). Sau đó, loại bỏ bột giặt bằng miếng bọt biển ẩm.

Xử lý vết dầu mỡ, sơn môi hoặc mực bút bi bằng bột xà phòng trung tính và, nếu cần, chà phòng tay mặt.

Các thành phần dầu mỡ hoặc sắc tố đã hòa tan phải được hấp thụ bởi các vật liệu có khả năng thấm hút tốt. Cần xử lý lại bằng nước, và không được ngâm thấm trong nước quá trình xử lý.

Đối với các vết bẩn thông thường nghiêm trọng trên bọc ghế và các bề mặt vải, nên nhờ các đại lý của **Volkswagen** vệ sinh.

LƯU Ý

- Vui lòng nhờ các đại lý của **Volkswagen** loại bỏ các vết bẩn cứng đầu để tránh hư hỏng.
- Chất tẩy rửa có chứa dung môi sẽ ăn mòn vật liệu và gây hư hại.
- Bụi bẩn lọt vào các lỗ nhỏ, nếp gấp và đường may của da sẽ làm mòn và hư hại bề mặt da.
- Khóa dán Velcro không đóng kín có thể gây hư hại cho lớp bọc và bề mặt vải. Do đó, hãy đóng chặt tất cả các khóa dán Velcro có thể tiếp xúc với đệm hoặc bề mặt vải.
- Các vật sắc nhọn, các chi tiết trang trí trên quần áo và thắt lưng (như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo, v.v.) có thể làm hư hại lớp bọc và bề mặt vải.

Vệ sinh bọc ghế giả da

Áp dụng cho xe có bọc ghế giả da

Chỉ sử dụng nước và chất tẩy rửa trung tính để làm sạch bọc ghế giả da.

LƯU Ý

- Tuyệt đối không được xử lý da nhân tạo bằng dung môi (như xăng, nhựa thông), sáp đánh sàn, xi đánh giày, chất tẩy vết bẩn và các chất tương tự. Điều này có thể làm cứng vật liệu và dẫn đến nứt sớm.
- Vui lòng nhờ đại lý của **Volkswagen** loại bỏ các vết bẩn cứng đầu để tránh hư hỏng.
- Các vật sắc nhọn, các chi tiết trang trí trên quần áo và thắt lưng (như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo, v.v.) có thể để lại vết xước không thể phục hồi trên bề mặt da nhân tạo.

Vệ sinh và bảo dưỡng bọc ghế da tự nhiên

Áp dụng cho xe có bọc ghế da tự nhiên

Da tự nhiên cần được chăm sóc và chú ý đặc biệt

Vệ sinh tổng quát

- Sử dụng đầu bàn chải gắn vào cửa thoát khí của máy hút bụi để hút sạch bụi bẩn.
- Lau bề mặt da bằng khăn bông hoặc khăn len hơi ẩm→ ❶.

Loại bỏ bụi bẩn cứng đầu

- Ngâm khăn vào dung dịch xà phòng trung tính (hai thìa canh bột xà phòng trung tính hòa tan trong một lít nước), sau đó vắt khô để làm sạch những vùng bị bẩn nhiều.
- Khi vệ sinh, hãy cẩn thận để nước không thấm vào bất kỳ phần nào của da và không để nước vào các lỗ nhỏ ở đường may.

Loại bỏ vết bẩn

- Sử dụng khăn lau hoặc khăn giấy có khả năng thấm hút tốt để loại bỏ các vết bẩn do **nước** mới đổ (như cà phê, trà, nước trái cây, máu, v.v.). Nếu vết bẩn đã khô, hãy sử dụng chất tẩy rửa phù hợp→ ❶.
- Các vết **dầu mỡ** mới đổ (như bơ, dầu ăn, sô cô la, v.v.) chưa thấm sâu vào bề mặt da có thể được lau sạch bằng vải, khăn giấy hoặc chất tẩy rửa phù hợp có khả năng thấm hút nước tốt→ ❶.
- Xử lý **vết dầu mỡ đã khô** bằng dung dịch tẩy dầu mỡ.
- Sử dụng chất tẩy vết bẩn chuyên dụng cho da để loại bỏ các **vết bẩn đặc biệt** (như vết bẩn do bút bi, bút dạ, sơn móng tay, sơn latex, xi đánh giày, v.v.).

Chăm sóc da

- Da tự nhiên nên được xử lý bằng chất chăm sóc da phù hợp sáu tháng một lần→ ❶.
- Thoa một lớp mỏng sản phẩm làm sạch và bảo dưỡng.
- Cuối cùng, lau khô bằng khăn mềm.

Đối với mọi thắc mắc về chăm sóc và làm sạch da, vui lòng liên hệ với đại lý của **Volkswagen**.

Bảo dưỡng và xử lý

Do tính chất đặc thù và đặc điểm tự nhiên của loại da được sử dụng trong ô tô (như độ nhạy cảm với dầu động cơ, mỡ, vết bẩn, v.v.), da ô tô phải được sử dụng và bảo dưỡng cẩn thận→ ❶. Ví dụ, vải quần áo tối màu (đặc biệt là vải ẩm và khó nhuộm) có thể làm ố màu ghế da. Bụi bẩn bám vào các lỗ nhỏ, nếp gấp và đường may của da sẽ làm mòn và hư hại bề mặt da. Do đó, cần bảo dưỡng thường xuyên hoặc tùy theo tần suất sử dụng.

Sau thời gian dài sử dụng, ghế da của bạn sẽ có một lớp patina độc đáo. Đây là đặc điểm của sản phẩm da tự nhiên và là dấu hiệu của chất lượng da thật.

Để da tự nhiên giữ được giá trị của chất liệu tự nhiên trong suốt vòng đời sử dụng, vui lòng chú ý đến các hướng dẫn sau:

- Vui lòng sử dụng dầu bảo dưỡng có chức năng chống phai màu và ngâm nước sau mỗi lần vệ sinh định kỳ. Dầu bảo dưỡng nuôi dưỡng da, giúp da mềm mại, thoáng khí và phục hồi độ ẩm. Đồng thời, nó cũng có thể tạo một lớp bảo vệ trên bề mặt.
- Vệ sinh da hai đến ba tháng một lần và loại bỏ các vết bẩn mới kịp thời.
- Loại bỏ các vết bẩn mới do bút bi, mực, son môi, xi đánh giày, v.v. gây ra càng sớm càng tốt.
- Màu sắc của da cũng cần được duy trì. Thoa dầu dưỡng da chuyên dụng có màu lên những phần da có sự khác biệt về màu sắc khi cần thiết.

Chất dưỡng da

Đối với tất cả các câu hỏi về chăm sóc và làm sạch da, vui lòng tham khảo ý kiến của các đại lý của **Volkswagen**. Họ rất sẵn lòng cung cấp cho bạn những lời khuyên tư vấn.

❶ LƯU Ý

- Không bao giờ xử lý da bằng dung môi (như xăng, nhựa thông, sáp đánh sàn, xi đánh giày, chất tẩy vết bẩn và các sản phẩm tương tự).
- Vui lòng nhờ các đại lý của **Volkswagen** loại bỏ các vết bẩn cứng đầu để tránh làm hỏng da.

- Bụi bẩn bám vào các lỗ nhỏ, nếp gấp và đường may của da sẽ làm mòn và hư hại bề mặt da.
- Các vật sắc nhọn, các chi tiết trang trí trên quần áo và thắt lưng (như khóa kéo, đinh tán, kim cương nhân tạo, v.v.) có thể để lại vết xước hoặc vết mài mòn lâu dài trên bề mặt da.
- Sử dụng khăn có khả năng thấm hút tốt để thấm chất lỏng bị đổ kịp thời, vì da không thể chống thấm nước trong thời gian dài.
- Nếu xe đậu ngoài trời trong thời gian dài, cần bảo vệ da khỏi ánh nắng trực tiếp để tránh bị phai màu. Việc da bị đổi màu nhẹ trong quá trình sử dụng là điều bình thường.

Vệ sinh bọc ghế bằng sợi microfiber

Áp dụng cho xe trang bị bọc ghế Alcantara

Loại bỏ bụi bẩn

- Lau bọc ghế bằng khăn ẩm.

Loại bỏ vết bẩn

- Lau ướt khăn bằng nước ấm hoặc cồn pha loãng.
 - Lau và loại bỏ vết bẩn từ ngoài vào trong.
- Có thể loại bỏ bụi bẩn bằng chất tẩy rửa phù hợp.

LƯU Ý

- Không sử dụng các chất chăm sóc da, dung môi, sáp đánh bóng, xi đánh giày, chất tẩy vết bẩn hoặc các chất tương tự để xử lý các sản phẩm da.
- Để tránh làm hỏng sản phẩm da, bụi bẩn bám chắc cần được loại bỏ bởi công ty vệ sinh chuyên nghiệp.
- Bụi và các hạt bẩn như chất mài mòn lọt vào các lỗ chân lông và đường may của da có thể dễ dàng làm hỏng bề mặt da.
- Nếu xe đậu dưới trời nắng nóng trong thời gian dài, cần có biện pháp ngăn ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào da, gây phai màu. Tuy nhiên, do đặc tính tự nhiên của sản phẩm da, việc màu sắc thay đổi nhẹ trong quá trình sử dụng là điều bình thường.

Vệ sinh dây an toàn

Dây an toàn bản có thể không hoạt động đúng cách và không phát huy tác dụng bảo vệ.

Tuyệt đối không được tháo dây an toàn để vệ sinh.

- Cần thận kéo dây an toàn bản ra và giữ ở vị trí kéo ra.
- Vệ sinh dây an toàn bản bằng dung dịch xà phòng loãng.
- Chờ cho đến khi dây an toàn khô hoàn toàn.
- Không được thu dây an toàn trước khi nó khô hoàn toàn. Dây an toàn bản sẽ không thể thu vào đúng cách.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy thường xuyên kiểm tra tình trạng của tất cả các dây an toàn trong xe. Nếu phát hiện phần đế dây an toàn, đầu nối, cơ chế cuộn lại hoặc khóa bị hư hỏng, dây an toàn phải được thay thế tại đại lý của **Volkswagen**.

- Không sử dụng chất tẩy rửa hóa học để làm sạch dây an toàn, nếu không, nó có thể làm hỏng phần đế dây an toàn. Ngoài ra, dây an toàn không được tiếp xúc với chất lỏng ăn mòn.
- Dây an toàn bị hư hỏng phải được thay thế kịp thời, và thông số kỹ thuật và cấu trúc của dây an toàn mới phải giống với dây an toàn của xe này. Sau tai nạn xe hơi, dây an toàn phải được thay thế ngay cả khi không có hư hỏng rõ ràng trên bề mặt dây an toàn.
- Không tự ý sửa chữa dây an toàn bị hư hỏng, và không được tháo rời hoặc sửa đổi dây an toàn trong bất kỳ trường hợp nào.
- Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan đến dây an toàn.

Thay thế, sửa chữa và điều chỉnh phụ kiện, phụ tùng

Phụ kiện và phụ tùng

Vui lòng tham khảo ý kiến đại lý của Volkswagen trước khi mua phụ kiện và phụ tùng.

Volkswagen sử dụng công nghệ an toàn mới nhất để thiết kế chiếc xe này nhằm đảm bảo tính an toàn chủ động và thụ động tuyệt vời.

Vui lòng tham khảo ý kiến đại lý của

Volkswagen trước khi mua phụ kiện và phụ tùng. Đại lý của **Volkswagen** có thể tư vấn các phụ kiện và phụ tùng phù hợp với xe bạn đã mua, và giới thiệu cho bạn các quy định liên quan. Vui lòng sử dụng phụ tùng và phụ kiện chính hãng của **Volkswagen** đã được

Volkswagen phê duyệt, vì khả năng thích ứng, độ tin cậy và an toàn của các phụ tùng và phụ kiện này đã được **Volkswagen** chứng nhận nghiêm ngặt. Đại lý của **Volkswagen** có đủ phụ tùng và phụ tùng được **Volkswagen** phê duyệt, có kinh nghiệm lắp đặt phong phú và các trang thiết bị cần thiết để đảm bảo việc lắp đặt phụ tùng và phụ kiện chính xác.

Mặc dù **Volkswagen** liên tục nghiên cứu thị trường phụ kiện và phụ tùng, nhưng không thể đánh giá độ tin cậy, an toàn và khả năng tương thích của tất cả các phụ kiện và phụ tùng **không phải chính hãng của Volkswagen** được bán trên thị trường. Do đó, **nếu xảy ra sự cố hoặc tai nạn xe do lắp đặt phụ kiện và phụ tùng không phải chính hãng của Volkswagen, Volkswagen sẽ không cung cấp bất kỳ bảo hành chất lượng nào.**

Nếu thiết bị có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất lái xe (như hệ thống điều khiển hành trình hoặc hệ thống treo điều khiển điện tử) được sửa đổi, thì phải được **Volkswagen** phê duyệt và phải được đánh dấu bằng ký hiệu "e" (Dấu ủy quyền của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu) hoặc "CCC" (Chứng nhận bắt buộc của Trung Quốc).

Nếu lắp đặt thiết bị điện như tủ lạnh, máy tính và quạt không liên quan đến hoạt động của xe, chúng phải được đánh dấu bằng ký hiệu "CE" (Dấu tuyên bố phù hợp của nhà sản xuất thuộc Cộng đồng Kinh tế Châu Âu) hoặc "CCC" (Chứng nhận bắt buộc của Trung Quốc).

CẢNH BÁO

Việc sửa đổi xe không đúng cách hoặc lắp đặt phụ kiện không phù hợp có thể gây ra sự cố và dẫn đến tai nạn chết người!

- Vui lòng sử dụng phụ tùng và phụ kiện chính hãng của Volkswagen đã được công ty chúng tôi phê duyệt. Bởi vì khả năng tương thích, độ tin cậy và độ an toàn của các phụ tùng và phụ kiện này đã được Volkswagen chứng nhận nghiêm ngặt.

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng hoặc sửa đổi xe không đúng cách có thể ảnh hưởng đến hiệu quả bảo vệ của túi khí, gây ra hỏng hóc và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

- Không lắp đặt các phụ kiện như giá đỡ cốc và giá đỡ điện thoại lên vô cùng túi khí hoặc trong phạm vi hoạt động của nó khi túi khí được kích hoạt có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người ngồi trong xe!
- Vui lòng đọc và làm theo cẩn thận các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan.

Chất lỏng và bộ phận

Tất cả các chất lỏng và bộ phận hoạt động đều đang được liên tục phát triển, chẳng hạn như dây đai răng, lốp xe, nước làm mát động cơ, dầu động cơ, bugi và ắc quy ô tô. Do đó, vui lòng yêu cầu các đại lý của **Volkswagen** thay thế dầu và phụ tùng làm việc.

CẢNH BÁO

Chất lỏng và các bộ phận hoạt động không phù hợp, cũng như việc sử dụng không đúng cách, có thể gây ra tai nạn, thương tích, bỏng và ngộ độc.

- Chỉ được bảo quản dầu trong các thùng chứa nguyên bản có nắp đậy kín.
- Tuyệt đối không sử dụng hộp đựng thực phẩm lỏng, chai lọ hoặc các vật chứa khác để đựng dầu, nếu không ai đó có thể uống phải dầu bên trong.
- Giữ trẻ em tránh xa tất cả các loại dầu và các bộ phận hoạt động.
- Hãy chắc chắn đọc và tuân thủ thông tin và cảnh báo trên bao bì bên ngoài của dầu.
- Khi sử dụng các sản phẩm tạo ra hơi độc hại, luôn luôn làm việc ngoài trời hoặc ở khu vực thông gió tốt.
- Không sử dụng nhiên liệu, nhựa thông, dầu động cơ, nước tẩy sơn móng tay hoặc các chất lỏng dễ bay hơi khác để bảo dưỡng xe. Những chất này độc hại và rất dễ cháy. Chúng có thể gây ra hỏa hoạn và nổ!

LƯU Ý

- Chỉ được phép thêm các loại dung dịch làm việc phù hợp. Tuyệt đối không được trộn lẫn các loại dầu làm việc. Nếu không, sẽ gây ra các lỗi chức năng nghiêm trọng và hư hỏng động cơ!
- Các phụ kiện và các bộ phận bổ sung khác phía trước cửa hút gió lạnh sẽ làm giảm hiệu quả làm mát của nước làm mát động cơ. Khi nhiệt độ môi trường cao và tải trọng động cơ lớn, động cơ có thể bị quá nhiệt!



Dầu làm việc bị rò rỉ sẽ gây ô nhiễm môi trường. Dầu làm việc bị rò rỉ cần được thu gom vào thùng chứa thích hợp và sau đó được xử lý chuyên nghiệp theo các yêu cầu bảo vệ môi trường.

Bảo dưỡng và thay đổi kỹ thuật

Việc bảo dưỡng và thay đổi kỹ thuật phải được thực hiện theo các thông số kỹ thuật của Volkswagen → !

Việc thay đổi kỹ thuật đối với các linh kiện điện tử hoặc phần mềm của xe này mà không có sự cho phép của **Volkswagen** có thể gây ra các lỗi chức năng. Vì các linh kiện điện tử được kết nối với nhau để tạo thành một hệ thống mạng, một khi một linh kiện điện tử bị hỏng, nó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các hệ thống khác, do đó làm giảm đáng kể an toàn khi lái xe, gây mài mòn quá mức các linh kiện và khiến xe không đáp ứng được các yêu cầu vận hành trên đường.

Volkswagen không chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng đối với hư hỏng do việc sửa đổi và vận hành không đúng cách gây ra, do đó việc bảo dưỡng và sửa đổi kỹ thuật phải được thực hiện bởi các đại lý của Volkswagen.

Các nhà sản xuất **thiết bị phụ trợ đặc biệt hoặc các bộ phận thân xe** phải đảm bảo rằng các bộ phận họ sản xuất tuân thủ các quy định môi trường hiện hành.

Chủ xe phải giữ đầy đủ hồ sơ về các thiết bị phụ trợ và các bộ phận đã lắp đặt, và giao tất cả các hồ sơ cho công ty tháo dỡ khi xe bị loại bỏ. Điều này cho phép xử lý các phương tiện đã loại bỏ và tân trang lại các phương tiện cũ theo đúng yêu cầu về môi trường.

CẢNH BÁO

Việc vận hành hoặc sửa đổi xe không đúng cách có thể dẫn đến hỏng hóc chức năng, thương tích cá nhân và tai nạn.

- Xe này không được lắp đặt các bộ phận khác với đặc tính và thông số kỹ thuật của các bộ phận nguyên bản. Không được lắp đặt bánh xe và lốp xe không được Volkswagen phê duyệt.

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng và sửa đổi xe không đúng cách có thể dẫn đến hỏng hóc chức năng và gây ra tai nạn chết người!

- Việc vận hành và sửa đổi xe không đúng cách (ví dụ: sửa đổi động cơ, hệ thống phanh, hệ thống lái hoặc các bộ phận ảnh hưởng đến hiệu suất của bánh xe và lốp) sẽ ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống túi khí, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người ngồi trong xe.
- Vui lòng đọc và làm theo cẩn thận các hướng dẫn cảnh báo an toàn liên quan → trang 237.

CẢNH BÁO

Việc sửa đổi xe phải tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia, và nghiêm cấm việc sửa đổi xe trái phép.

Bảo dưỡng hệ thống túi khí và hư hỏng hệ thống túi khí

Việc bảo dưỡng và thay đổi kỹ thuật phải được thực hiện theo thông số kỹ thuật của Volkswagen → !

Chỉ các đại lý của **Volkswagen** mới được thực hiện việc sửa đổi và sửa chữa cabin trước, cửa, ghế trước, nóc xe hoặc thân xe. Có thể có các bộ phận và cảm biến của hệ thống túi khí trên các bộ phận xe này.

Tất cả các thao tác đều được thực hiện trên hệ thống túi khí và việc tháo lắp các bộ phận của hệ thống do các công việc bảo dưỡng khác có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống túi khí. Do đó, túi khí có thể không được kích hoạt đúng cách hoặc không hoạt động trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông.

Để không ảnh hưởng đến hiệu quả của túi khí và tránh thương tích cũng như ô nhiễm môi trường do các bộ phận bị tháo rời gây ra, cần phải tuân thủ các quy định liên quan. Các đại lý của **Volkswagen** hiểu rõ các quy định này.

Việc sửa đổi hệ thống treo bánh xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống túi khí trong trường hợp va chạm. Ví dụ, lực đo được bởi cảm biến túi khí và được gửi đến bộ điều khiển điện tử có thể bị thay đổi do sử dụng sự kết hợp giữa trục bánh xe và lớp xe không được **Volkswagen** phê duyệt, do hạ thấp chiều cao của xe, hoặc do thay đổi độ cứng của hệ thống treo bao gồm lò xo, giảm xóc, phuộc nhún, v.v. Một số sửa đổi đối với hệ thống treo có thể làm tăng lực đo được bởi cảm biến, dẫn đến hệ thống túi khí sẽ được kích hoạt trong trường hợp va chạm mà bình thường sẽ không được kích hoạt nếu không có sửa đổi. Các sửa đổi khác có thể làm giảm lực đo được bởi cảm biến, dẫn đến việc túi khí không được kích hoạt khi cần thiết.

CẢNH BÁO

Việc sửa chữa và sửa đổi trái phép có thể gây hư hỏng cho xe và các lỗi chức năng, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống túi khí. Điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích hoặc tử vong.

- Mô-đun túi khí không thể sửa chữa và phải được thay thế.
- Tuyệt đối không được lắp đặt các bộ phận túi khí đã tháo hoặc tái chế từ xe cũ vào xe này.

CẢNH BÁO

Việc sửa đổi hệ thống treo bánh xe của xe này bao gồm việc sử dụng các tổ hợp bánh xe và lớp không được phép, điều này có thể làm thay đổi hiệu suất của túi khí và làm tăng nguy cơ bị thương hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- Không lắp đặt các bộ phận hệ thống treo bánh xe có đặc tính khác với các bộ phận nguyên bản được lắp đặt trong xe này.
- Không sử dụng các tổ hợp trục bánh xe và lớp không được **Volkswagen** phê duyệt.

Ống dẫn nhiên liệu

Ống dẫn nhiên liệu (chu kỳ thay thế)

Chu kỳ thay thế hợp lý của ống dẫn nhiên liệu (khí): cứ sau 15 năm hoặc 240.000 km (áp dụng cho ống dẫn nhiên liệu bằng cao su và ống dẫn nhiên liệu bằng nylon).

Bảo dưỡng xe

Tầm quan trọng của bảo dưỡng

Phần này cho bạn biết khi nào và loại bảo dưỡng nào là cần thiết. Vì phạm vi bảo dưỡng cần thực hiện trên các mẫu xe khác nhau là khác nhau, bạn có thể đến các đại lý của **Volkswagen** để hỏi về việc bảo dưỡng cụ thể cần thiết cho xe của mình.

Các đại lý của Volkswagen luôn sẵn sàng phục vụ bạn!

Biện pháp phòng ngừa an toàn:

Tất cả các loại chất lỏng và phụ tùng hao mòn ô tô như lốp xe, dầu động cơ, bugi và ắc quy đều liên tục được phát triển và cập nhật. Chúng tôi khuyến cáo nên thay thế chất lỏng và phụ tùng hao mòn ô tô tại các đại lý ủy quyền của chúng tôi, vì các đại lý ủy quyền của chúng tôi nắm rõ những phát triển mới nhất về chất lỏng và phụ tùng hao mòn ô tô. Để giữ cho xe của bạn luôn trong tình trạng tốt, chúng tôi khuyến cáo nên thay dầu và phụ tùng hao mòn tại các đại lý ủy quyền của chúng tôi.

CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng không đầy đủ hoặc không bảo dưỡng và bỏ qua các khoảng thời gian bảo dưỡng có thể dẫn đến hỏng hóc trong giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông và thương tích nghiêm trọng.

- Hãy chắc chắn bảo dưỡng xe thường xuyên theo quy định trong "Sách hướng dẫn".
- Hãy chắc chắn sử dụng xe theo hướng dẫn trong Sách hướng dẫn của xe này.

LƯU Ý

Hãy chắc chắn đổ đúng loại và thông số kỹ thuật dầu nhớt ô tô theo chức năng của hệ thống! Cần thận không đổ nhầm loại dầu nhớt, nếu không sẽ gây ra sự cố chức năng và làm hỏng động cơ!

LƯU Ý

Những hư hỏng và tổn thất do sử dụng dầu hoặc nhiên liệu không đạt tiêu chuẩn hoặc quy định, sử dụng trái phép, sử dụng không đúng cách hoặc lạm dụng (như đối với xe chờ hàng, xe đua, xe thử nghiệm, v.v.) sẽ không được bảo hành chất lượng, ngay cả trong thời gian bảo hành chất lượng.



Dầu nhớt ô tô bị rò rỉ gây ô nhiễm môi trường. Dầu nhớt ô tô bị rò rỉ phải được loại bỏ kịp thời, và dầu nhớt thải phải được thu gom và xử lý đúng cách theo quy định bảo vệ môi trường.



Bảo dưỡng xe đúng cách không chỉ giúp xe luôn trong tình trạng tốt mà còn đáp ứng các yêu cầu quy định liên quan. Do đó, việc bảo dưỡng xe đúng thời hạn như quy định trong "Sách hướng dẫn" là rất quan trọng.

Hướng dẫn chung về bảo dưỡng xe

Làm thế nào để xác định khi nào xe cần bảo dưỡng?

- Cụm đồng hồ và hệ thống thông tin giải trí có thể hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng của xe → Sách hướng dẫn.

Mô tả điều kiện bảo dưỡng xe

Khoảng thời gian bảo dưỡng dựa trên **điều kiện lái xe bình thường** của xe. Nếu xe được sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt, cần tăng số lượng hạng mục bảo dưỡng giữa các lần bảo dưỡng định kỳ hoặc rút ngắn khoảng thời gian bảo dưỡng.

Các trường hợp sau đây có thể được coi là điều kiện khắc nghiệt:

- Sử dụng nhiên liệu có chứa lưu huỳnh
- Thường xuyên đi những quãng đường ngắn
- Động cơ chạy không tải trong thời gian dài (như xe taxi)
- Lái xe ở những khu vực nhiều bụi hoặc môi trường khác
- Chế độ lái xe chủ yếu là dừng và đi (như lái xe trong thành phố)
- Lái xe trong thời tiết lạnh trong thời gian dài, v.v.

Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần tăng tần suất bảo dưỡng của các bộ phận sau:

- Bộ lọc bụi và phấn hoa
- Bộ lọc gió
- Dầu động cơ
- Bộ lọc dầu động cơ
- Dây đai răng
- Cửa sổ trời di động, v.v.

Phạm vi bảo dưỡng

Nhân viên dịch vụ của các đại lý của Volkswagen sẽ đề xuất tần suất bảo dưỡng và các hạng mục bảo dưỡng (như kiểm tra hệ thống chiếu sáng hoặc phanh) dựa trên điều kiện sử dụng xe của bạn để đảm bảo an toàn khi sử dụng xe và an toàn giao thông.

Các chương sau đây liệt kê bảo dưỡng cơ bản và bảo dưỡng chuyên nghiệp. Các hạng mục bảo dưỡng được liệt kê chỉ áp dụng cho tình trạng kỹ thuật của xe tại thời điểm in sách này. Do nâng cấp kỹ thuật và các lý do khác, công ty có thể thực hiện các sửa đổi tương ứng đối với các hạng mục bảo dưỡng. Các đại lý ủy quyền của công ty sẽ thông báo cho bạn về các hạng mục bảo dưỡng cần thực hiện.

Chi phí bảo dưỡng xe phụ thuộc vào mẫu xe và trang thiết bị. Các đại lý của **Volkswagen** sẽ thông báo cho bạn về chi phí nhân công và vật tư thực tế cần thiết.

Khoảng thời gian bảo dưỡng

Loại bảo dưỡng		Khoảng thời gian bảo dưỡng
Bảo dưỡng cơ bản	Bảo dưỡng lần đầu	6 tháng kể từ ngày mua (theo hóa đơn mua hàng) hoặc 5.000 km, tùy điều kiện nào đến trước.
	Bảo dưỡng định kỳ	Việc bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ phải được thực hiện khi xe đã chạy được 1 năm hoặc 10.000 km, và cứ sau mỗi 1 năm hoặc 10.000 km tiếp theo. Thời gian và số km nào đến trước sẽ được áp dụng.
Bảo dưỡng chuyên nghiệp	Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem → trang 246.	

Thay dầu phanh: Lần đầu tiên sau 3 năm, và cứ sau 2 năm một lần đối với các lần thay tiếp theo → .

Thông số kỹ thuật dầu động cơ → *Sách hướng dẫn*.

CẢNH BÁO

Nếu dầu phanh được sử dụng quá lâu, việc phanh gấp thường xuyên có thể gây tắc nghẽn khí trong hệ thống phanh, làm giảm nghiêm trọng hiệu quả phanh và an toàn khi lái xe.

CẢNH BÁO

- Sau lần thay dầu phanh đầu tiên, cần thay dầu phanh mới sau mỗi 2 năm.
- Nên sử dụng dầu phanh chính hãng của Volkswagen, và phải sử dụng dầu phanh mới.
- Vui lòng thay dầu phanh theo đúng thời gian quy định, nếu không có thể gây ra tai nạn!

Các hạng mục bảo dưỡng

Bảo dưỡng cơ bản	Hạng mục	Chu kỳ	
Dịch vụ thay dầu	Dầu động cơ: thay thế. Nếu tháo bu lông đáy dầu, cần thay thế bu lông xả dầu và gioăng nếu cần.		
	Lọc dầu động cơ: thay thế.		
Dịch vụ kiểm tra	Còi: Kiểm tra chức năng	Lần bảo dưỡng và kiểm tra đầu tiên: 6 tháng/ 5000 km	Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ: 1 năm/ 10.000 km, sau đó cứ 1 năm/10.000 km một lần.
	Đèn nội thất trần xe, đèn cốp và đèn hộp đựng đồ: Kiểm tra chức năng		
	Đèn chiếu sáng an toàn: Kiểm tra chức năng của đèn chiếu gần, đèn chiếu xa, đèn xi nhan, đèn sương mù, đèn chiếu sáng mọi thời tiết, đèn cảnh báo, đèn lùi, đèn biển số, đèn phanh, đèn đỗ xe, đèn chiếu sáng khi vào cua và đèn chiếu sáng phụ trợ		
	Tự chẩn đoán: Sử dụng thiết bị chẩn đoán VAS để đọc và xóa thông tin lỗi bộ điều khiển		
	Bộ lọc hạt: Sử dụng thiết bị chẩn đoán VAS để đọc trạng thái bộ lọc hạt		
	Kiểm tra vòi phun nhiên liệu động cơ TSI: Sử dụng thiết bị chẩn đoán VAS để đọc giá trị đo của động cơ và so sánh với giá trị tiêu chuẩn. Nếu vượt quá dung sai cho phép, vui lòng làm sạch hoặc thay thế vòi phun theo quy định.		
	Rãnh thoát nước mưa kính chắn gió trước: làm sạch.		
	Hệ thống làm mát động cơ: Kiểm tra mức nước làm mát và điểm đóng băng, bổ sung nước làm mát chính hãng nếu cần.		
	Nước rửa kính chắn gió: Kiểm tra điểm đóng băng và thêm nước rửa kính nếu cần.		
	Mức dầu phanh: Kiểm tra và bổ sung dầu phanh nếu cần.		
	Bộ lọc gió: Làm sạch vỏ và lõi lọc.		
	Ắc quy: Sử dụng thiết bị dò chuyên dụng để kiểm tra tình trạng ắc quy và kiểm tra trạng thái kết nối của các cực dương và âm.		
	Động cơ và các bộ phận trong khoang động cơ: Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng.		
	Vỏ hộp số/trục truyền động: Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng, kiểm tra xem kết nối có chắc chắn không.		
	Trục truyền động góc/trục dẫn động 4WD/trục chính cầu sau: Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng, kiểm tra xem kết nối có chắc chắn không (áp dụng cho các mẫu xe		

1135RL.PL7.74

	4WD).		
	Nắp che bụi khớp cầu trục lái, bạc đạn càng sau, thanh truyền và giá đỡ thanh ổn định: Kiểm tra hư hỏng.		
	Hệ thống treo trước và sau và hệ thống lái: Kiểm tra độ mòn, rò rỉ, lỏng lẻo hoặc thiếu bộ phận.		
	Hệ thống phanh: Kiểm tra đường ống dẫn dầu phanh và các bộ phận của hệ thống phanh xem có rò rỉ và hư hỏng không.		
	Hệ thống ống xả: Kiểm tra rò rỉ, độ chắc chắn và hư hỏng.		
	Gầm xe: Kiểm tra đường ống gầm xe xem có bị vướng không và kiểm tra tấm ốp gầm xe, tấm che và lớp bảo vệ xem có hư hỏng không.		
	Lò xo giảm xóc trước và sau, ống bảo vệ bằng nhựa, khối giảm chấn, phốt trục, phốt khớp nối vạn năng, v.v.: Kiểm tra rò rỉ, nứt và mòn.		
	Lốp/moay-ơ (bao gồm cả lốp dự phòng): Kiểm tra độ mòn của lốp, xoay lốp nếu cần (xoay lốp cùng loại), điều chỉnh áp suất lốp và hiệu chỉnh.		
	Bu lông cố định bánh xe: Kiểm tra và siết chặt chúng đến mô-men xoắn quy định.		

Bảo dưỡng cơ bản	Hạng mục	Chu kỳ
Dịch vụ kiểm tra	Túi khí và dây an toàn: Kiểm tra trực quan xem có hư hỏng gì không, và kiểm tra chức năng của dây an toàn.	Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ: 1 năm/10.000 km, sau đó cứ 1 năm/10.000 km một lần.
	Dây đai chữ V: Kiểm tra và thay thế nếu cần.	
	Gạt mưa/phun nước: Kiểm tra vị trí dừng của cần gạt mưa, chức năng gạt mưa và phun nước, và điều chỉnh nếu cần; kiểm tra và làm sạch cần gạt mưa, và thay thế nếu cần.	
	Khóa chốt nắp ca-pô: Bôi trơn.	
	Bản lề cửa: Làm sạch và bôi trơn.	
	Kiểm tra cửa: Làm sạch và bôi trơn.	
	Độ dày má phanh và tình trạng đĩa phanh: Kiểm tra và thay thế nếu cần.	
	Đèn pha: Kiểm tra vị trí chiếu sáng và điều chỉnh nếu cần.	
	Màn hình hiển thị khoảng thời gian bảo dưỡng: Đặt lại.	
	Chạy thử: Kiểm tra hiệu suất.	

Các hạng mục bảo dưỡng

Bảo dưỡng chuyên nghiệp	Hạng mục	Chu kỳ
Dịch vụ thay thế	Bộ lọc bụi và phấn hoa: Vệ sinh nắp và thay thế lõi lọc	Mỗi 1 năm / 10.000 km (khuyến nghị)
	Bộ lọc gió: Vệ sinh vỏ và thay thế lõi lọc	Mỗi 2 năm / 20.000 km
	Bugì: Thay thế	Mỗi 20.000 km
	Dầu hộp số ly hợp kép 7 cấp 0AK: Thay thế	Mỗi 120.000 km
	Dây đai chữ V: Thay thế	Mỗi 100.000 km
	Dầu phanh: Thay thế	3 năm cho lần đầu tiên và cứ 2 năm một lần sau đó
	Dầu khớp nối Haldex 4WD: Thay thế	Mỗi 3 năm
	Vệ sinh hệ thống nhiên liệu động cơ TSI: Vui lòng sử dụng dung dịch tẩy rửa xăng chuyên dụng của Volkswagen để bảo dưỡng. Hướng dẫn sử dụng dung dịch tẩy rửa xăng cung cấp thông tin về cách sử dụng.	
Dịch vụ kiểm tra	Cửa sổ trời di động: Kiểm tra chức năng, làm sạch ray dẫn hướng và bôi mỡ chuyên dụng.	Mỗi 1 năm/10000 km
	Chức năng thoát nước của cửa sổ trời di động: Kiểm tra chức năng và làm sạch cửa sổ trời nếu cần.	
	Nắp đỡ hộp số: Kiểm tra xem bộ phận giảm chấn bên trong giá đỡ hộp số có bị hư hỏng không và thay thế nếu cần.	Mỗi 30000 km

Lưu ý:

Lần bảo dưỡng và kiểm tra đầu tiên đối với xe mới là cần thiết khi xe đã chạy được 6 tháng/5000 km.

Việc bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ là cần thiết khi xe đã chạy được 1 năm/10000 km (lần bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đầu tiên) và sau đó cứ mỗi 1 năm/10000 km.

1) Nội dung bảo dưỡng trong bảng này áp dụng cho dòng xe Teramont Pro do Volkswagen sản xuất, được trang bị động cơ EA888 2.0T. Các hạng mục bảo dưỡng cần được lựa chọn tùy thuộc vào cấu hình khác nhau của từng mẫu xe.

2) Nội dung và chu kỳ bảo dưỡng trong bảng này được thiết lập dựa trên điều kiện lái xe bình thường. Đối với các xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, đặc biệt là những xe thường xuyên đỗ/khởi động, động cơ chạy ở tốc độ không tải trong thời gian dài, hoặc thường xuyên sử dụng trong môi trường nhiệt độ thấp hoặc cao nguyên, cần kiểm tra mức dầu thường xuyên và nên thay dầu và lọc dầu sau mỗi 5000 km. Đối với xe hoạt động trong điều kiện khí hậu nóng ở thành phố hoặc vùng núi, chu kỳ bảo dưỡng "kiểm tra giá đỡ hộp số" sẽ được rút ngắn xuống còn 10000 km/1 năm.

3) Đối với xe hoạt động trong môi trường nhiều bụi, chu kỳ bảo dưỡng của bộ lọc gió, bộ lọc phấn hoa của hệ thống điều hòa và cửa sổ trời di động sẽ được rút ngắn (ví dụ: cứ sau 5000 km). Lưu ý: Bộ lọc phấn hoa bẩn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả làm mát của điều hòa, và bộ lọc gió bẩn có thể gây hư hỏng cho bộ tăng áp. Vui lòng chú ý kiểm tra và thay thế chúng kịp thời.

4) Nội dung bảo dưỡng trong bảng này sẽ được điều chỉnh theo sự thay đổi về tình trạng kỹ thuật của xe. Vui lòng tham khảo phiên bản mới nhất, và trang thiết bị cụ thể sẽ tùy thuộc vào xe thực tế.

Các hạng mục dịch vụ hậu mãi khác

Phụ tùng chính hãng của Volkswagen

Phụ tùng chính hãng của **Volkswagen** được thiết kế đặc biệt cho xe này và đã được **Volkswagen** phê duyệt về mặt an toàn. Phụ tùng chính hãng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thông số kỹ thuật, độ chính xác kích thước và vật liệu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị sử dụng phụ tùng chính hãng của **Volkswagen**. **Volkswagen** không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, an toàn và khả năng sử dụng của phụ tùng không chính hãng.

Các đại lý của **Volkswagen** cung cấp bảo hành chất lượng cho phụ tùng chính hãng của **Volkswagen**. Hóa đơn do đại lý của **Volkswagen** cấp cần được giữ gìn cẩn thận để chứng minh ngày bắt đầu dịch vụ bảo hành chất lượng.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với đại lý của **Volkswagen**.

Phụ kiện chính hãng của Volkswagen

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng phụ kiện chính hãng của Volkswagen cho xe này.

Nếu bạn muốn trang bị thêm phụ kiện cho xe này, vui lòng chú ý đến những vấn đề sau:

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng phụ kiện chính hãng của **Volkswagen** cho xe này.

Volkswagen đã công nhận độ tin cậy, an toàn và khả năng sử dụng của các phụ kiện này.

Volkswagen không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, an toàn và khả năng sử dụng của các phụ kiện không chính hãng.

Các đại lý của **Volkswagen** cung cấp bảo hành cho phụ kiện chính hãng của **Volkswagen**. Hóa đơn do đại lý của **Volkswagen** cấp cần được giữ gìn cẩn thận để chứng minh ngày bắt đầu dịch vụ bảo hành.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ đại lý của **Volkswagen**.

Thông báo cho người dùng

Thông tin người dùng

Quy định về đảm bảo chất lượng

Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành đối với xe mới do công ty bán ra bắt đầu từ ngày giao xe. Đối với xe cho thuê/thương mại*, thời hạn bảo hành là một năm hoặc 100.000 km, và đối với xe không cho thuê/không thương mại, thời hạn bảo hành là ba năm hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước. Trong thời hạn bảo hành, nếu xe người dùng mua có lỗi về chất lượng sản xuất, đại lý thương hiệu tương ứng của **Volkswagen** sẽ sửa chữa miễn phí. Trong thời hạn bảo hành, nếu công ty xác nhận rằng lỗi chất lượng sản xuất không thể sửa chữa về mặt kỹ thuật, xe sẽ được thay thế. Nếu người dùng mua xe đáp ứng các điều kiện quy định trong "Quy chế về trách nhiệm sửa chữa, thay thế và hoàn trả sản phẩm ô tô gia dụng" của quốc gia, thời hạn bảo hành chất lượng xe, nội dung và phạm vi bảo hành sẽ được thực hiện theo quy chế đó.

Người dùng phải sử dụng xe của mình nghiêm túc theo các quy định trong "Sách hướng dẫn". Để đảm bảo chất lượng sửa chữa và quyền bảo hành chất lượng của người dùng, vui lòng bảo dưỡng và kiểm tra xe định kỳ tại đại lý chính hãng của **Volkswagen**. Nếu hư hỏng do người dùng không sử dụng, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm đúng cách theo yêu cầu của "Sách hướng dẫn", Volkswagen và các đại lý của hãng sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng tương ứng.

Nếu xe của người dùng bị lỗi trong quá trình sử dụng, chỉ có đại lý chính hãng của **Volkswagen** mới có quyền tiếp nhận đơn yêu cầu bảo hành chất lượng. Khi xảy ra lỗi, bạn nên đến ngay đại lý chính hãng của **Volkswagen** để kiểm tra hoặc liên hệ với đại lý chính hãng của **Volkswagen** kịp thời.

Thời hạn bảo hành chất lượng xe mới bắt đầu từ ngày giao xe, và chứng từ hợp lệ là hóa đơn mua hàng của người dùng. Nếu ngày phát hành hóa đơn không trùng với ngày giao xe, thời hạn sẽ được tính từ ngày giao xe. Khi người dùng yêu cầu dịch vụ bảo hành chất lượng, họ cần xuất trình hóa đơn mua hàng cho đại lý chính hãng tương ứng của **Volkswagen**.

Nếu không có chứng từ này, các đại lý chính hãng tương ứng của **Volkswagen** sẽ không thể cung cấp dịch vụ bảo hành chất lượng tương ứng cho xe của người dùng.

Phạm vi dịch vụ đảm bảo chất lượng bao gồm việc thay thế hoặc sửa chữa các bộ phận bị hư hỏng theo yêu cầu kỹ thuật. Nếu các bộ phận vẫn có thể sử dụng được sau khi sửa chữa, thì việc thay thế chúng là không cần thiết về mặt kỹ thuật và thông thường. **Các bộ phận được sử dụng để thay thế có thể là bộ phận mới hoặc bộ phận được tân trang lại do Volkswagen cung cấp.**

Các bộ phận được thay thế trong quá trình bảo dưỡng thuộc sở hữu của công ty chúng tôi.

Chi phí nhân công và vật tư phát sinh trong công việc bảo dưỡng đảm bảo chất lượng sẽ do công ty chúng tôi chịu.

Bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào do các nguyên nhân sau đây gây ra đều không nằm trong phạm vi đảm bảo chất lượng:

- Hư hỏng do bảo dưỡng và sửa chữa không đúng cách
- Xe được lắp đặt các bộ phận và linh kiện không được Công ty cho phép hoặc được sửa đổi, bổ sung hoặc tháo rời mà không có sự cho phép của Công ty
- Người sử dụng không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định sử dụng xe (các yêu cầu trong Sách hướng dẫn)
- Hư hỏng thực tế hoặc tiềm ẩn đối với xe do tai nạn giao thông

Hư hỏng do hao mòn tự nhiên của các bộ phận xe và điều kiện sử dụng xe vượt quá phạm vi được quy định trong Sách hướng dẫn sẽ không được bảo hành chất lượng. Tương tự, hư hỏng và mất mát do sử dụng dầu hoặc nhiên liệu không đạt tiêu chuẩn hoặc quy định, sử dụng trái phép, sử dụng không đúng cách hoặc lạm dụng (như đối với xe chở hàng, xe đua, xe thử nghiệm, v.v.) sẽ không được bảo hành chất lượng, ngay cả trong thời hạn bảo hành chất lượng.

Một số bộ phận xe là các bộ phận dễ hư hỏng, trong đó thời hạn bảo hành chất lượng của bộ lọc gió, bộ lọc điều hòa, bộ lọc dầu, bộ lọc nhiên liệu, bugi, má phanh, đĩa ly hợp, lốp xe, pin điều khiển từ xa, bóng đèn, cần gạt nước và các bộ phận dễ hư hỏng khác là sáu tháng hoặc 10.000 km; thời hạn bảo hành của ắc quy, cầu chì và role thông thường (không bao gồm hộp

điều khiển tích hợp) là mười hai tháng hoặc 20.000 km. Thời gian và số km được tính theo điều kiện nào đến trước.

Các điều chỉnh và đo lường khác không được bảo hành chất lượng, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh cửa và nắp cốp để đảm bảo tiếp xúc tốt và tránh rò rỉ cũng như tiếng ồn do gió
- Cân chỉnh bánh xe, cân bằng lốp, đo mức tiêu thụ nhiên liệu và điều chỉnh động cơ

Đối với các phụ tùng chính hãng (trừ phụ tùng hao mòn) được thay thế do lỗi chất lượng của xe người dùng trong thời gian bảo hành sau khi mua, thời hạn bảo hành kết thúc cùng với thời hạn bảo hành của xe.

Đối với các phụ tùng chính hãng (trừ phụ tùng hao mòn) của công ty chúng tôi được thay thế bằng các sửa chữa thông thường (do người dùng chi trả) tại các đại lý chính hãng của **Volkswagen**, chúng sẽ được hưởng dịch vụ bảo hành chất lượng 12 tháng kể từ ngày thay thế.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về những tổn thất phát sinh do các nghĩa vụ không được quy định rõ ràng trong luật và quy định, cũng như việc người dùng vi phạm các hướng dẫn sử dụng được quy định rõ ràng trong "Sách hướng dẫn" này.

Nếu cần "Bảo cáo của chủ xe về các lỗi sản phẩm ô tô", vui lòng gọi đến đường dây nóng Dịch vụ Khách hàng của **Volkswagen**. Xin cảm ơn!

*Xe cho thuê/vận hành bao gồm nhưng không giới hạn ở taxi, xe cho thuê và xe dùng cho đào tạo lái xe.

Lưu ý cho người dùng

- Công ty chúng tôi cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng và yêu cầu quý khách sử dụng xe nghiêm ngặt theo các yêu cầu trong cuốn sách này. Vui lòng đọc kỹ chương "Dịch vụ Đảm bảo Chất lượng" trong cuốn sách này, trong đó nêu chi tiết các điều kiện, phạm vi và phương pháp của dịch vụ đảm bảo chất lượng.

- **Việc người tiêu dùng tự ý sửa đổi hoặc lắp đặt các thiết bị khác nhau trên sản phẩm của chúng tôi, đặc biệt là các thiết bị điện, hệ thống phanh, hệ thống lái và các hệ thống khác liên quan đến an toàn sản phẩm, có thể ảnh hưởng đến hiệu suất và hệ thống an toàn của xe, dẫn đến tai nạn, cháy xe và hư hỏng xe.**

Công ty và các đại lý của công ty sẽ không chịu trách nhiệm về các vấn đề chất lượng sản phẩm do việc này gây ra.

- Công ty đã quy định các điều khoản bảo dưỡng sản phẩm ở các giai đoạn khác nhau, và lần bảo dưỡng đầu tiên là miễn phí. Việc bảo dưỡng nêu trên rất quan trọng để bạn sử dụng xe một cách an toàn và giữ cho xe luôn trong tình trạng tốt. Nếu xe không được sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa đúng cách theo các yêu cầu trong Sách hướng dẫn này, công ty sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về đảm bảo chất lượng.

- Vui lòng giữ lại giấy chứng nhận chất lượng, và mã vạch hai chiều không được nhàu nát hoặc hư hỏng.

- Nếu phát hiện bất kỳ sự cố nào trong quá trình sử dụng xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý của **Volkswagen** để sửa chữa. Trong quá trình bảo dưỡng, công ty chúng tôi hoặc các đại lý của **Volkswagen** có quyền quyết định thực hiện bảo dưỡng trong phạm vi sửa chữa hoặc thay thế phụ tùng tùy theo tình huống.

- Chương "Tự sửa chữa" trong cuốn sách này giới thiệu phạm vi những việc cho phép người dùng tự làm. Vui lòng sử dụng các sản phẩm phụ tùng do công ty chúng tôi cung cấp (viết tắt là: phụ tùng chính hãng) và mua "phụ tùng chính hãng" của **Volkswagen** từ các đại lý của **Volkswagen**. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp nào do việc sử dụng phụ tùng không phải "chính hãng".

- Xin lưu ý rằng công ty chúng tôi không cung cấp các dịch vụ như gửi phụ tùng và dụng cụ qua đường bưu điện.

- Vui lòng kiểm tra kỹ giấy chứng nhận xe và hóa đơn mua hàng sau khi mua xe. Nếu phát hiện bất kỳ vấn đề nào, vui lòng liên hệ ngay với các đại lý của **Volkswagen** hoặc công ty chúng tôi.

- Nếu bạn gặp bất kỳ điểm nào chưa rõ ràng khi đọc kỹ cuốn sách này, công ty chúng tôi và các đại lý của **Volkswagen** sẽ giải thích chi tiết hơn cho bạn.

- "****" hoặc "****..." trong hình ảnh của Sách hướng dẫn cho biết văn bản hoặc menu tùy chọn thao tác được hiển thị trên màn hình máy hoặc đồng hồ của xe, có thể tùy thuộc vào xe thực tế.

Chúc bạn lái xe an toàn!

Cải thiện hiệu quả lái xe/ giảm ô nhiễm môi trường

Mô tả chung

Tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu chủ yếu phụ thuộc vào cách lái xe của người lái.

Tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu, mức độ tác động đến môi trường và tốc độ hao mòn của động cơ, phanh và lốp chủ yếu phụ thuộc vào ba yếu tố sau:

- Cách lái xe của người lái.

- Điều kiện vận hành của xe (khí hậu, điều kiện đường xá, v.v.).

- Tình trạng kỹ thuật của xe.

Mức tiêu thụ nhiên liệu có thể dễ dàng giảm 10-15% nếu áp dụng cách lái xe tiết kiệm một cách có chủ đích. Để giảm chi phí sử dụng ô tô và mức độ ô nhiễm môi trường, chương này liệt kê các mẹo lái xe liên quan. Vui lòng đọc kỹ.

Việc tăng tốc xe sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu, vì vậy cần lên kế hoạch trước cho lộ trình lái xe dựa trên điều kiện đường xá và giao thông để giảm thiểu tần suất phanh và tăng tốc.

Đưa xe đến các đại lý của **Volkswagen** để bảo dưỡng định kỳ là nền tảng để đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu. Một động cơ được bảo dưỡng tốt không chỉ cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu và kéo dài tuổi thọ, mà còn giúp xe giữ được giá trị.

Động cơ được bảo dưỡng kém sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Kiểm tra mức dầu mỗi khi đổ xăng. Mức tiêu thụ dầu chủ yếu phụ thuộc vào tải trọng và tốc độ của động cơ. Tùy thuộc vào các chế độ lái khác nhau, mức tiêu thụ dầu có thể đạt 0,5L/1000 km.

Nhiệt độ môi trường bên ngoài cao vào mùa hè. Nếu động cơ không được làm mát đầy đủ, nó có thể gây ra hiện tượng quá nhiệt, khiến một số bộ phận giãn nở và biến dạng, làm tăng sự hao mòn và ảnh hưởng đến tuổi thọ của động cơ. Do đó, trước khi thời tiết nóng bức vào mùa hè, bạn nên đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra toàn diện hệ thống làm mát động cơ.

Khi mật độ không khí giảm trong điều kiện nhiệt độ cao và vùng cao nguyên, lượng khí đi vào xi lanh cũng sẽ giảm theo. Để giảm thiểu tác động của hiện tượng vật lý này đến hiệu suất động cơ, các phương tiện đã được tối ưu hóa hoàn toàn cho các khu vực có nhiệt độ cao và độ cao lớn. Do đó, sự giảm hiệu suất bơm hơi sẽ không ảnh hưởng đến các phương tiện thông thường. Chỉ những phương tiện có dung tích xi lanh nhỏ mới có thể cảm thấy công suất động cơ giảm nhẹ khi tăng tốc nhanh trong môi trường nhiệt độ cao.

Xả thải:

a) Khi sử dụng xăng theo Phụ lục K của GB 18352.6-2016, giới hạn và phương pháp thử nghiệm chất gây ô nhiễm khí thải ô tô phải tuân thủ các quy định về thử nghiệm Loại I, II, III, IV, V, VI, VII và thử nghiệm hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD) trong GB 18352.6-2016.

b) Theo quy định của GB 18285-2018, xe mới phải trải qua nhiều lần kiểm tra ngoại tuyến bao gồm kiểm tra chất gây ô nhiễm khí thải. Phương pháp điều kiện làm việc đơn giản được ưu tiên để tiến hành kiểm tra chất gây ô nhiễm khí thải trên ít nhất 1% số xe ngoại tuyến. Số lượng mẫu tối thiểu cho mỗi loại xe là 15 xe mỗi năm.

c) Giới hạn và phương pháp đo tần suất giám sát thực tế (IUPR) của hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD) trong điều kiện lái xe có thể dự đoán được một cách hợp lý phải tuân theo các quy định của Phụ lục J.3.3.2 của GB 18352.6-2016; Giới hạn và phương pháp đo lường đối với khí thải gây ô nhiễm được giám sát bởi hệ thống chẩn đoán trên xe (OBD) phải được quy định trong Phụ lục J.3.8.2 của GB 18352.6-2016.

LƯU Ý

Do tiêu chuẩn khí thải khác nhau được áp dụng ở các vùng khác nhau của Trung Quốc, mức khí thải được công bố sẽ khác nhau.



Thường xuyên kiểm tra xem kết nối giữa các bộ phận của hệ thống thông gió hộp trục khuỷu có đáng tin cậy hay không, và có rò rỉ hoặc hư hỏng gì không.

Hệ thống OBD

Các yếu tố chính ảnh hưởng đến hệ thống OBD

OBD là viết tắt của Chẩn đoán Trên xe. Hệ thống chẩn đoán trên xe có thể giám sát tình trạng hoạt động của các hệ thống và bộ phận khác nhau ảnh hưởng đến chất lượng khí thải động cơ trong thời gian thực trong quá trình vận hành xe. Hoạt động không ổn định sẽ được lưu trữ trong bộ điều khiển động cơ dưới dạng mã để hướng dẫn việc kiểm tra, điều chỉnh và bảo dưỡng trong tương lai. Nếu đèn báo hệ thống OBD  **sáng** hoặc **nhấp nháy**, điều đó nhắc nhở bạn rằng có lỗi trong hệ thống hoặc bộ phận liên quan đến khí thải, hoặc nắp bình xăng không được đóng chặt, và có rò rỉ trong hệ thống bay hơi nhiên liệu. Trong trường hợp này, sau khi loại trừ khả năng nắp bình xăng không được đóng chặt, bạn cần đến đại lý của **Volkswagen** để kiểm tra càng sớm càng tốt. Các đại lý của **Volkswagen** sử dụng thiết bị kiểm tra chẩn đoán chuyên nghiệp để đọc thông tin và mã được ghi lại trong bộ điều khiển trên xe.

Chất lượng nhiên liệu

Hiện nay, nước chúng tôi đã sử dụng xăng không chì, nhưng một số khu vực vẫn sử dụng xăng có chứa chất chống kích nổ với các nguyên tố kim loại như mangan, và hàm lượng lưu huỳnh và olefin trong xăng tương đối cao. Điều này ảnh hưởng lớn đến một số bộ phận điều khiển và giá trị khí thải vượt quá mức cho phép trong hệ thống OBD.

Nếu hàm lượng mangan trong xăng cao, các hợp chất mangan sau khi đốt cháy sẽ bám vào bugi, cảm biến oxy và bề mặt bên trong của thiết bị lọc xúc tác ba chiều của hệ thống đánh lửa, gây khó khăn trong việc đánh lửa, hỏng cảm biến oxy và tắc nghẽn thiết bị lọc xúc tác.

Nếu hàm lượng lưu huỳnh trong xăng cao, sunfua sau khi đốt cháy sẽ được thải ra cùng khí thải tạo ra các chất có tính axit, hình thành mưa axit và ảnh hưởng đến môi trường khí quyển; Đồng thời, sunfua cũng ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị lọc xúc tác ba chiều và lượng khí thải oxit nitơ NOx. Nếu hàm lượng olefin, chất thơm và chất keo trong xăng cao, cặn bẩn, cặn carbon và chất keo sẽ hình thành ở các bộ phận như buồng đốt động cơ, van nạp và hệ thống phun nhiên liệu, và lượng khí thải hydrocarbon từ khí thải sẽ vượt quá tiêu chuẩn.

Vấn đề chất lượng nhiên liệu nêu trên là nguyên nhân lớn nhất khiến đèn báo OBD bật sáng. Để tránh lãng phí thời gian và tiền bạc, chúng tôi khuyên bạn nên: Đổ xăng tại trạm xăng uy tín và thường xuyên. Xăng đổ phải là xăng không chì và đáp ứng các tiêu chuẩn nhiên liệu; Sau khi đổ xăng, vui lòng yêu cầu trạm xăng xuất hóa đơn để có bằng chứng trong trường hợp có vấn đề về chất lượng nhiên liệu; Trong quá trình sử dụng xe, hãy cẩn thận tránh sử dụng xăng đến vạch đỏ trên đồng hồ đo nhiên liệu để tránh cạn bản ở đáy bình xăng xâm nhập vào hệ thống nhiên liệu; Nếu vô tình đổ nhầm xăng kém chất lượng, cần phải vệ sinh hệ thống nhiên liệu kịp thời, bao gồm vệ sinh bơm xăng, bình xăng, kim phun, ống dẫn nhiên liệu, v.v., đồng thời kiểm tra cảm biến oxy và thiết bị lọc xúc tác ba chiều. Vui lòng đến các đại lý của **Volkswagen** để thực hiện các công việc trên.

Bảo dưỡng

Nếu xe của bạn không được bảo dưỡng thường xuyên và các bộ phận (như lọc gió, lọc dầu, bugi, v.v.) không được thay thế tại đại lý của **Volkswagen** theo đúng yêu cầu bảo dưỡng, chúng tôi sẽ không thể đảm bảo xe của bạn luôn hoạt động bình thường. Xe có thể gặp các vấn đề như tiêu hao nhiên liệu tăng, tăng tốc kém, chạy không ổn định, v.v., dẫn đến lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn quốc gia và đèn báo OBD sáng hoặc nhấp nháy. Do đó, việc bảo dưỡng xe thường xuyên rất quan trọng, vì vậy chúng tôi khuyên nghị bạn:

- Hãy tuân theo kế hoạch bảo dưỡng xe do **Volkswagen** đề ra, thường xuyên đến đại lý của **Volkswagen** để bảo dưỡng xe và thay thế bugi, lọc gió, lọc xăng, dầu máy và lọc dầu trong thời gian quy định để tránh khí thải quá mức hoặc cháy nổ;
- Thường xuyên vệ sinh vòi phun nhiên liệu, buồng đốt, ống dẫn khí nạp và bướm ga;

- Đối với xe thường xuyên chạy ở tốc độ thấp, cần carbon để bám vào buồng đốt, vòi phun nhiên liệu và bugi. Nên thường xuyên chạy ở tốc độ cao nếu điều kiện cho phép;

- Sử dụng dung dịch tẩy rửa xăng chuyên dụng của **Volkswagen** theo tình trạng xe để giảm tác động của cần carbon và chất keo lên hệ thống nhiên liệu, hệ thống nạp và hệ thống xả.

Chất lượng phụ tùng sửa chữa

Khi xe của bạn cần bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng, hãy chắc chắn sử dụng phụ tùng chính hãng. Chất lượng phụ tùng sửa chữa là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự an toàn, tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường của xe. Ví dụ: sử dụng bugi không chính hãng sẽ gây ra hiện tượng đánh lửa và đốt cháy bất thường trong động cơ do giá trị nhiệt lượng và kiểu điện cực khác nhau, dẫn đến một loạt vấn đề ảnh hưởng đến công suất, hiệu quả nhiên liệu và độ tin cậy về khí thải của động cơ; và sử dụng bộ lọc gió không chính hãng có thể không lọc được bụi và các hạt trong không khí, dẫn đến mài mòn động cơ bất thường và ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị lọc xúc tác ba chiều. Thông thường, vì người dùng thiếu khả năng nhận biết phụ tùng chính hãng một cách chuyên nghiệp, chúng tôi khuyên bạn nên:

Khi xe của bạn cần sửa chữa hoặc bảo dưỡng, vui lòng chọn đại lý của **Volkswagen**. Bởi vì, các đại lý của **Volkswagen** có thể cung cấp cho bạn phụ tùng chính hãng để đảm bảo xe của bạn hoạt động bình thường.

LƯU Ý

- Sau khi khởi động xe, không nên cho xe nổ máy khi đang đỗ. Bạn có thể lái xe chậm ở tốc độ thấp và chờ cho đến khi nhiệt độ động cơ đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường trước khi lái xe bình thường. Điều này giúp động cơ đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường trong thời gian ngắn hơn và giảm lượng khí thải bất thường;
- Khi lái xe, bạn nên chuyển số ở tốc độ thích hợp để tránh thao tác chuyển số sai từ tốc độ cao xuống số thấp hoặc từ tốc độ thấp lên số cao.

Thiết bị ghi dữ liệu sự kiện (Event Data Recorder)

Thiết bị ghi dữ liệu sự kiện

Xe này được trang bị hệ thống ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Chức năng của thiết bị ghi dữ liệu sự kiện là giúp hiểu rõ hơn về phản ứng của hệ thống xe trong các tình huống tai nạn. Thiết bị ghi dữ liệu sự kiện chỉ ghi lại dữ liệu về động lực lái và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn (5 giây hoặc ít hơn) trong bối cảnh xảy ra tai nạn hoặc tai nạn tương tự.

Hệ thống ghi dữ liệu sự kiện sẽ kích hoạt ghi khi xảy ra các tình huống sau:

- Được xác định là tình huống tai nạn
- Được xác định là tình huống tai nạn tương tự
- Kích hoạt chức năng phanh khẩn cấp

Do dung lượng lưu trữ có hạn, dữ liệu sự kiện được ghi lại được chia thành các sự kiện có thể ghi đè và không thể ghi đè. Khi dung lượng lưu trữ của hệ thống bị đầy, nếu một sự kiện mới xảy ra, sự kiện có thể ghi đè được lưu trữ sớm nhất sẽ bị ghi đè bởi các sự kiện tiếp theo. Các sự kiện có thể ghi đè là các tình huống giống như tai nạn, chẳng hạn như không vượt quá ngưỡng kích hoạt của túi khí. Các sự kiện không thể ghi đè được lưu trữ liên tục trong thiết bị ghi dữ liệu sự kiện, chẳng hạn như kích hoạt hệ thống túi khí hoặc kích hoạt bộ căng dây an toàn.

Ghi lại các dữ liệu sau:

(Do các lô sản phẩm khác nhau, dữ liệu thực tế được ghi lại bởi thiết bị ghi dữ liệu sự kiện sẽ tùy thuộc vào thông tin được công bố trên xe.)

- **Độ lệch vận tốc dọc (delta-V)** - Sự thay đổi vận tốc dọc của xe, chỉ là thành phần dọc của sự thay đổi vận tốc tổng thể.

- **Giá trị tối đa của sự thay đổi vận tốc dọc được ghi nhận** - Giá trị tối đa của sự thay đổi vận tốc dọc được ghi nhận bởi hệ thống ghi dữ liệu sự kiện, được sử dụng kết hợp với "thời gian đạt đến giá trị tối đa của sự thay đổi vận tốc dọc được ghi nhận".

- **Thời gian đạt đến giá trị ghi nhận thay đổi vận tốc dọc tối đa** - Thời gian giữa thời điểm nhận dạng sự kiện và thời điểm đạt giá trị thay đổi vận tốc dọc tích lũy tối đa được ghi nhận bởi thiết bị ghi dữ liệu sự kiện. Dữ liệu này được sử dụng kết hợp với "Giá trị ghi nhận tối đa của sự thay đổi vận tốc dọc".

- **Dấu cắt (clipping mark)** - Thời điểm mà giá trị gia tốc (ngang, dọc) được thu thập bởi thiết bị ghi dữ liệu sự kiện lần đầu tiên vượt quá phạm vi cảm biến (so với thời điểm nhận dạng sự kiện).

- **Tốc độ xe** - Tốc độ xe được tính dựa trên tốc độ quay của các bánh xe dẫn động chính.

- **Phanh chính, có hoạt động hay không** - người lái có đạp bàn đạp phanh hay không.

- **Trạng thái dây an toàn của người lái** - trạng thái của công tắc khóa dây an toàn trên ghế lái (1 giây trước khi sự kiện xảy ra).

- **Vị trí bàn đạp ga** - Tỷ lệ phần trăm vị trí bàn đạp ga so với tổng hành trình bàn đạp.

- **Tốc độ động cơ mỗi phút (vòng/phút)** - Tốc độ mỗi phút của trục khuỷu động cơ chính của xe. Xe điện chạy bằng pin và xe hybrid cảm điện không được ghi lại.

- **Chu kỳ khởi động trong sự kiện** - số lần công tắc khóa điện chuyển từ chế độ "tắt" sang chế độ "bật" kể từ khi bộ điều khiển của thiết bị ghi dữ liệu sự kiện được sử dụng lần đầu tiên cho đến khi sự kiện xảy ra.

- **Chu kỳ bật nguồn trong khi đọc** - Số lần công tắc khóa điện chuyển từ chế độ "tắt" sang chế độ "bật" kể từ khi bộ điều khiển của thiết bị ghi dữ liệu sự kiện được sử dụng lần đầu tiên cho đến khi dữ liệu sự kiện được đọc.

- **Trạng thái toàn vẹn bản ghi dữ liệu sự kiện**

- cho biết dữ liệu được ghi lại bởi thiết bị ghi dữ liệu sự kiện đã được ghi lại và lưu trữ đầy đủ trong bộ nhớ hay chưa.

- **Khoảng thời gian giữa sự kiện này và sự kiện trước đó** - Nếu hai sự kiện xảy ra trong vòng 5 giây, phần tử dữ liệu này hiển thị khoảng thời gian giữa điểm bắt đầu của hai sự kiện.

- **Số nhận dạng xe** - Số nhận dạng xe, số khung (VIN).

- **Mã số linh kiện phản ứng của bộ điều khiển EDR** - Mã số linh kiện của bộ điều khiển túi khí.

- **Số sê-ri của bộ điều khiển EDR** - Số sê-ri của bộ điều khiển túi khí.

- **Số phiên bản phần mềm của bộ điều khiển EDR** - Số phiên bản phần mềm của bộ điều khiển túi khí.

- **Độ lệch vận tốc ngang** - Sự thay đổi vận tốc ngang của xe. Giá trị này chỉ tương đương với tỷ lệ thay đổi vận tốc tổng thể theo phương ngang.

- **Độ lệch vận tốc ngang tối đa được ghi nhận** - Giá trị tối đa của sự thay đổi vận tốc ngang tích lũy được ghi nhận bởi EDR. Dữ liệu này được sử dụng kết hợp với thời gian đạt đến độ lệch vận tốc ngang tối đa được ghi nhận.

- **Bình phương của độ lệch vận tốc tổng hợp tối đa được ghi nhận** - Giá trị tối đa của tổng bình phương sự thay đổi vận tốc ngang và sự thay đổi vận tốc dọc.

- **Thời gian đạt đến độ lệch vận tốc ngang tối đa được ghi nhận** - Thời gian từ khi phát hiện sự cố đến khi xác định sự thay đổi vận tốc ngang tích lũy tối đa được ghi nhận bởi EDR. Dữ liệu này được sử dụng kết hợp với độ lệch vận tốc ngang tối đa được ghi nhận.

- **Thời gian đạt đến bình phương của độ lệch vận tốc tổng hợp tối đa được ghi nhận** - Thời gian từ khi phát hiện sự cố đến khi xác định sự thay đổi vận tốc bình phương tối đa được ghi nhận bởi EDR. Dữ liệu này được sử dụng kết hợp với bình phương của độ lệch vận tốc tổng hợp tối đa được ghi nhận.

- **Tốc độ góc thân xe** - Tốc độ xe quay quanh trục z. Giá trị âm biểu thị chiều quay thuận.

- **Góc lái** - Vị trí vô lăng được xoay. 0° tương ứng với vô lăng ở vị trí giữa, và giá trị dương có nghĩa là vô lăng quay ngược chiều kim đồng hồ sang trái.

- **Tend** - Tend là thời gian kết thúc của sự kiện va chạm được phát hiện. Nếu va chạm chưa kết thúc vào thời điểm này, mục dữ liệu sẽ hiển thị thời điểm kết thúc bản ghi.

- **Năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây** - Thời gian xảy ra sự kiện: năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây.

- **Số (Gear)** - Vị trí số lái.

- **Vị trí bướm ga động cơ** - Phần trăm bướm ga động cơ mở hoàn toàn.

- **Vị trí bàn đạp phanh** - Vị trí hiện tại của bàn đạp phanh. Sự khác biệt về vị trí bàn đạp phanh không liên quan đến lực phanh của hệ thống xe. Việc thu thập dữ liệu này phụ thuộc vào trang bị của xe.

- **Trạng thái hệ thống đỗ xe** - Xác định xem phanh tay có được kích hoạt hay không.

- **Công tắc đèn xi nhan** - trạng thái kích hoạt của hệ thống đèn xi nhan và đèn cảnh báo nhấp nháy.

- **Thời gian bung bộ căng dây an toàn ghế lái** - Thời gian cần thiết để bộ căng dây an toàn ghế lái bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Thời gian bung túi khí trước ghế lái (giai đoạn đầu)** - Thời gian cần thiết để túi khí trước ghế lái bung ra ở giai đoạn đầu khi phát hiện sự cố.

- **Thời gian bung túi khí bên ghế lái** - Thời gian cần thiết để túi khí bên ghế lái bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Thời gian bung túi khí rèm bên ghế lái** - Thời gian cần thiết để túi khí rèm bên ghế lái bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Trạng thái dây an toàn ghế hành khách phía trước** - Trạng thái của công tắc khóa dây an toàn ghế hành khách phía trước một giây trước khi xảy ra sự kiện.

- **Thời gian bung bộ căng dây an toàn ghế hành khách phía trước** - Thời gian cần thiết để bộ căng dây an toàn ghế hành khách phía trước bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Trạng thái tắt túi khí trước ghế hành khách** - một giây trước khi xảy ra sự kiện, trạng thái tắt túi khí trước ghế hành khách.

- **Thời gian bung túi khí hành khách phía trước (giai đoạn đầu)** - Thời gian cần thiết để túi khí hành khách phía trước bung ra ở giai đoạn đầu khi phát hiện sự cố.

- **Thời gian bung túi khí bên hông hành khách phía trước** - Thời gian túi khí bên hông hành khách phía trước bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Thời gian bung túi khí rèm bên hông hành khách phía trước** - Thời gian cần thiết để túi khí rèm bên hông hành khách phía trước bung ra khi phát hiện sự cố.

- **Trạng thái cảnh báo hệ thống an toàn người ngồi trong xe** - Trạng thái hiển thị lỗi của hệ thống an toàn người ngồi trong xe một giây trước khi xảy ra sự cố.

- **Trạng thái cảnh báo hệ thống giám sát áp suất lốp** - Một giây trước khi xảy ra sự cố, đã phát hiện một hoặc nhiều sai lệch áp suất lốp.

- **Trạng thái cảnh báo hệ thống phanh** - Trạng thái cảnh báo của hệ thống phanh.

- **Trạng thái hệ thống điều khiển hành trình** - Trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển hành trình.

- **Trạng thái hệ thống điều khiển hành trình thích ứng** - Trạng thái hoạt động của hệ thống hỗ trợ điều khiển tốc độ.

- **Trạng thái hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)** - Trạng thái hoạt động của hệ thống phanh chống bó cứng.

- **Trạng thái hệ thống phanh khẩn cấp tự động (AEB)** - Trạng thái hoạt động của hệ thống phanh khẩn cấp tự động.

- **Trạng thái hệ thống kiểm soát ổn định điện tử (ESC)** - Trạng thái hoạt động của hệ thống kiểm soát ổn định điện tử.

- **Trạng thái hệ thống kiểm soát độ bám đường (TCS)** - Trạng thái hoạt động của hệ thống kiểm soát chống trượt.

- Thời gian đồng bộ hóa trước sự kiện - Thời gian tương đối từ điểm lấy mẫu dữ liệu cuối cùng trước T_0 đến T_0 . Áp dụng cho các xe có chức năng đồng bộ hóa trước sự kiện và được sử dụng để căn chỉnh thời gian của các dữ liệu khác nhau.

Những dữ liệu này giúp hiểu rõ hơn nguyên nhân gây ra tai nạn và thương tích.

Các chức năng điều khiển thông minh như kiểm soát hành trình, kiểm soát hành trình thích ứng, phanh chống bó cứng, phanh khẩn cấp tự động, kiểm soát ổn định điện tử và kiểm soát độ bám đường đều được thực hiện bởi các hệ thống thông minh tương ứng.

Lưu ý: Dữ liệu xe chỉ được lưu trữ trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc sự cố tương tự. Trong điều kiện lái xe bình thường, sẽ không có dữ liệu nào được lưu trữ. Ngoài ra, không có dữ liệu âm thanh hoặc video, thông tin cá nhân hoặc thông tin vị trí tai nạn nào sẽ được lưu trữ trong không gian bên trong xe hoặc xung quanh xe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra tai nạn, các bên thứ ba như cơ quan thực thi pháp luật có thể sử dụng dữ liệu được lưu trữ để liên kết dữ liệu cá nhân.

Ngoài nhà sản xuất xe, chỉ có các bên thứ ba (như cơ quan thực thi pháp luật) mới có thể truy cập vào xe và bộ điều khiển thiết bị ghi dữ liệu sự kiện, do đó họ cũng có thể đọc và phân tích dữ liệu được lưu trữ.

Để đọc dữ liệu trong thiết bị ghi dữ liệu sự kiện (EDR), bạn phải sở hữu xe và sử dụng các công cụ đọc chuyên dụng tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia "GB39732-2020 Hệ thống ghi dữ liệu sự kiện xe" hoặc các tiêu chuẩn quốc gia khác áp dụng để lấy dữ liệu thông qua giao diện chẩn đoán của hệ thống chẩn đoán trên xe OBD khi bật công tắc khóa điện. Vui lòng thao tác theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng thiết bị đọc. Để biết thêm thông tin về công cụ đọc dữ liệu EDR, vui lòng gọi Đường dây nóng Dịch vụ của **Volkswagen**: 400-820-1111.

Volkswagen sẽ không truy cập, đọc hoặc chỉnh sửa dữ liệu trên thiết bị ghi dữ liệu sự kiện trừ khi chủ xe (hoặc người thuê xe) đồng ý, ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ được quy định trong hợp đồng hoặc luật. Theo các nghĩa vụ pháp định về giám sát sản phẩm, **Volkswagen** có thể sử dụng dữ liệu đã thu thập được cho mục đích giám sát thực địa, nghiên cứu và cải tiến chất lượng hệ thống an toàn xe.

Volkswagen sử dụng dữ liệu cho mục đích nghiên cứu dưới dạng ẩn danh, nghĩa là không thể truy ngược lại từng xe, chủ xe hoặc người thuê xe cụ thể.

Thông số kỹ thuật

Mẹo về thông số kỹ thuật

Mẹo về thông số kỹ thuật

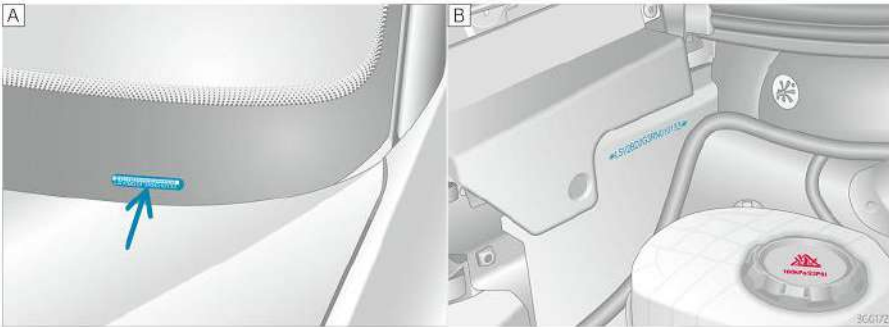
Ngoại trừ các thông số được ghi chú cụ thể hoặc liệt kê riêng, tất cả các thông số được liệt kê trong sách này đều áp dụng cho các xe có cấu hình cơ bản. Loại động cơ của xe bạn mua được ghi trong các tài liệu chính thức đi kèm xe.

Thông số kỹ thuật của ô tô hoặc các mẫu xe đặc biệt hoặc mẫu xe xuất khẩu được trang bị thiết bị tùy chọn có thể khác với thông số được liệt kê trong sách này.

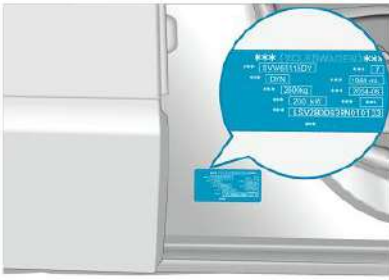
⚠ CẢNH BÁO

Hãy chắc chắn sử dụng xe này hoàn toàn theo đúng thông số kỹ thuật được liệt kê! Nếu bỏ qua hoặc vượt quá các giá trị quy định về khối lượng, tải trọng, kích thước xe và tốc độ tối đa được liệt kê trong Sách hướng dẫn này trong quá trình sử dụng, có thể xảy ra tai nạn, và trong trường hợp nghiêm trọng, có thể gây thương tích!

Thông số đặc trưng của xe



Hình 189 A. Số nhận dạng xe. B. Vị trí của tem số nhận dạng xe trong khoang động cơ



Hình 190 Bảng tên sản phẩm xe dưới trụ B

VIN

Số nhận dạng xe → Hình 189 A có thể được đọc qua cửa sổ trên kính chắn gió phía trước. Cửa sổ nằm ở phía dưới bên trái của kính chắn gió. Ngoài ra, mã nhận dạng xe → Hình 189 B hoặc → Hình 190 cũng được in trong khoang động cơ của xe và trên bảng tên sản phẩm của xe.

Mã nhận dạng xe có thể được hiển thị trên màn hình bằng cách nhấn vào nút

Vehicle > **Status** > **Maintenance** trong hệ thống thông tin giải trí.

Đọc mã VIN thông qua giao diện chẩn đoán

Mã nhận dạng xe cũng được lưu trữ trong ECU (bộ điều khiển điện tử) và có thể được đọc bằng thiết bị chẩn đoán tương ứng.

Giao diện chẩn đoán nằm ở khu vực để chân bên phía người lái, bên dưới bảng điều khiển.

Các đại lý của **Volkswagen** được trang bị các thiết bị chẩn đoán chuyên dụng cho các dòng xe Volkswagen. Bạn có thể liên hệ với các đại lý của **Volkswagen** để đọc mã nhận dạng xe.

Nếu bạn cần tự đọc số nhận dạng xe, bạn có thể liên hệ với công ty chúng tôi để mua thiết bị chẩn đoán chuyên dụng cho các dòng xe Volkswagen, hoặc mua thiết bị chẩn đoán có giao diện kết nối trên xe đáp ứng định nghĩa của SAE J1962 và hỗ trợ đọc theo tiêu chuẩn ISO 15765-4 và các tiêu chuẩn tham chiếu.

Bảng tên sản phẩm

Bảng tên sản phẩm nằm trên trụ B phía trước bên ghế hành khách → Hình 190.

Mã động cơ và số sê-ri

Mã động cơ và số sê-ri nằm ở phía bên trái của động cơ.



CẢNH BÁO

Đọc và làm theo các cảnh báo và hướng dẫn trước khi mở nắp ca-pô động cơ →

Thông tin về mẫu xe

Tên	Số mẫu	Động cơ	Hộp số
Xe chờ khách đa năng Teramont Pro	SVW65215DV	DYN	Hộp số tự động 7 cấp

Thông số động cơ

Do các quy định về cấp phép công nghệ lái xe và thuế, công suất và hiệu suất thực tế của một số động cơ ở các quốc gia khác có thể khác với các thông số sau đây.

Thông số động cơ

Mẫu xe	Công suất định mức	Công nghệ phun	Mô-men xoắn đầu ra tối đa	Dung tích xi lanh
SVW65215DV	Động cơ xăng 2.0TSI, công suất 200 kW/5000~6500 vòng/phút	TSI	400 N. m/ 1700~4500 vòng/phút	4 xi lanh 1.984 lít

Cấu trúc thân xe và kích thước

Mẫu xe	SVW65215DV
Chiều dài tổng thể	5 158 mm
Chiều rộng tổng thể	1 991 mm
Chiều cao tổng thể (không tải)	1 788 mm
Chiều dài cơ sở (không tải)	2 980 mm
Đường kính quay vòng tối thiểu	11.9 m
Khoảng cách giữa hai bánh trước (không tải)	1 704 mm
Khoảng cách giữa hai bánh sau (không tải)	1 719 mm
Khoảng sáng gầm tối thiểu (khi đầy tải)	160 milimét
Thể tích cốp xe	286~2427 L
Dung tích bình xăng	70 L

Các bộ phận không được tính vào kích thước tổng thể của xe:

Chiều dài xe: thiết bị kéo có thể tháo rời (ví dụ: móc kéo xe).

Chiều rộng xe: gương chiếu hậu ngoài, tay nắm cửa.

Chiều cao xe: phần có thể tháo rời của ăng-ten trên nóc xe.

LƯU Ý

- Cần thận khi lái xe trong bãi đỗ xe có lề đường nhô ra hoặc các vật cản cố định. Những vật nhô ra khỏi mặt đất này có thể làm hỏng cản trước và các bộ phận khác của xe khi lái xe ra vào.

Hiệu suất vận hành

Do các quy định về cấp phép công nghệ lái xe và thuế, công suất được chỉ định và công suất thực tế của một số động cơ ở các quốc gia khác có thể khác với dữ liệu sau đây.

Hiệu suất vận hành

Mẫu xe	Động cơ	Số phê duyệt kiểu loại	Số đơn vị	Tốc độ tối đa	Loại dẫn động
SVW65215DV	Động cơ xăng 2.0TSI	AD7AK001	0AK.1	200km/h	Dẫn động bốn bánh

 Hiệu suất vận hành được tính toán mà không bao gồm các thiết bị làm giảm công suất (như giá nóc, chắn bùn hoặc lốp xe siêu rộng).

Khả năng leo dốc tối đa

Khả năng leo dốc tối đa được khuyến nghị $\leq 30\%$ (khả năng leo dốc tối đa của các mẫu xe dẫn động bốn bánh $\leq 60\%$)

LƯU Ý

Các điều kiện sau đây cũng ảnh hưởng đến khả năng leo dốc tối đa:

- Các loại mặt đường khác nhau có hệ số bám dính khác nhau, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng leo dốc và góc leo dốc.
- Áp suất lốp phải phù hợp với giá trị được ghi trên nhãn áp suất lốp, và độ sâu gai lốp không được nhỏ hơn 90% so với lốp mới.

- Tải trọng xe sẽ ảnh hưởng đến khả năng leo dốc, và cần phải phân bổ tải trọng đều lên cầu trước và cầu sau.

Loại nhiên liệu, mức tiêu thụ nhiên liệu và tiêu chuẩn phát thải

Các yếu tố gây tăng mức tiêu thụ nhiên liệu

Phần mô tả sau đây có thể chưa đầy đủ.

Thiết bị tiêu thụ nhiên liệu
Thiết bị sưởi kính chắn gió phía sau được kết nối
Thiết bị làm lạnh điều hòa không khí được kết nối
Thiết bị sưởi ghế được kết nối

Các yếu tố dẫn đến tăng mức tiêu thụ nhiên liệu

Lái xe với áp suất lốp quá thấp
Lái xe quá tải
Lái xe ở tốc độ động cơ cao
Lái xe theo phong cách thể thao và lái xe ở vùng núi
Lái xe quãng ngắn (đặc biệt là vào mùa đông)

Mức tiêu thụ nhiên liệu và tiêu chuẩn phát thải

Mẫu xe	Động cơ	Mức tiêu hao nhiên liệu ở tốc độ không đổi 90 km/h, L/100km	Tiêu chuẩn phát thải
SVW65215DV	Động cơ xăng 2.0TSI	6.6	China VI

LƯU Ý

- Tùy thuộc vào các cấu hình khác nhau, trọng lượng của xe không tải có thể thay đổi, dẫn đến mức tiêu thụ nhiên liệu hơi khác nhau.

Trọng lượng

Mẫu xe	Trọng lượng không tải	Tổng trọng lượng cho phép	Tổng trọng lượng cho phép (cầu trước)	Tổng trọng lượng cho phép (cầu sau)
SVW65215DV	2 155 kg	2 715 kg	1 335 kg	1 380 kg

CẢNH BÁO

- Khi chở vật nặng, trọng tâm của xe sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến sự ổn định vận hành của xe. Vì vậy, hãy điều chỉnh tốc độ và chế độ lái xe bất cứ lúc nào theo điều kiện đường xá và các yêu cầu liên quan.

- Tải trọng cầu xe và tổng trọng lượng của xe không được vượt quá các giá trị quy định, nếu không, có thể ảnh hưởng đến sự ổn định vận hành của xe, gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.